

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 684/QĐ-ĐHTTr ngày 08 tháng 9 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Đại học Tân Trào)*

Tên chương trình : Khoa học cây trồng (Crop science)

Trình độ đào tạo : Đại học

Ngành đào tạo : Khoa học cây trồng

Mã ngành : 762 0110

Loại hình đào tạo : Chính quy

Năm 2022

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Triết học Mác - Lênin

Mã học phần: LL2.1.040.3

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: bắt buộc
- Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 43 giờ
 - + Bài tập trên lớp: 0 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 2 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 105 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn Lý luận Chính trị

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Phan Thị Hồng Nhung	096.130.6888	phanhongnhungcdtq@gmail.com
2	Th.S Nguyễn Quang Hoài Châu	090.404.8878	chautqvn@mail.com
3	Th.S Nguyễn Thị Nhung	0912.936.410	nguyenthinhungcdsptq@gmail.com
4	Th.S Phạm Thu Trà	097.556.9133	trabittq@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung*: Có kiến thức cơ bản, hệ thống về triết học Mác – Lênin. Hình thành thế giới quan duy vật và phương pháp biện chứng duy vật. Nhận thức được thực chất giá trị, bản chất khoa học, cách mạng của Triết học Mác-Lênin.

- *Mục tiêu cụ thể*:

Mt 1: Có kiến thức cơ bản về triết học nói chung và triết học Mác-Lênin nói riêng; những nội dung cơ bản của Chủ nghĩa duy vật biện chứng và Chủ nghĩa duy vật lịch sử.

Mt 2: Có thế giới quan và phương pháp luận biện chứng duy vật.

Mt3: Vận dụng kiến thức về triết học Mác-Lênin vào thực tiễn.

Mt4: Tôn trọng và phát triển bản chất cách mạng, khoa học của Chủ nghĩa Mác-Lênin.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra 1 của các chương trình đào tạo ở mức độ 2.

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	Chuẩn đầu ra của học phần	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt1	Ch1: Chứng minh được sự phát triển của triết học và vai trò của triết học trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay.	CĐR 1
	Ch2: Vận dụng mối quan hệ giữa vật chất, ý thức, nội dung của phép biện chứng duy vật và lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng để giải thích các vấn đề trong nhận thức và hoạt động thực tiễn.	CĐR 1
	Ch3: Chứng minh được sản xuất vật chất là cơ sở của sự tồn tại và phát triển xã hội; mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng; sự phát triển các hình thái kinh tế xã hội là một quá trình lịch sử - tự nhiên.	CĐR 1
Kỹ năng		
Kĩ năng cứng		
Mt2	Ch4: Liên hệ được quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về vật chất và ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng.	CĐR 1
Kĩ năng mềm		
Mt3	Ch5: Vận dụng quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử vào các vấn đề mang tính quy luật trong đời sống xã hội	CĐR 1
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt4	Ch6: Xây dựng lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, trung thành với chủ nghĩa Mac - Lê nin.	CĐR 1
	Ch7: Vận dụng bản chất khoa học và cách mạng của Chủ nghĩa Mác-Lênin trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay	CĐR 1

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kỹ năng	Mức độ tự	Phươn
-------------------	--	---------	-----------	-------

Chương	Nội dung	Kiến thức			Cứng	Mềm	chủ và trách nhiệm		g pháp dạy học
		Ch1	Ch2	Ch3			Ch4	Ch5	
Chương 1: Triết học và vai trò của triết học trong đời sống xã hội	I. Triết học và vấn đề cơ bản của triết học	1							Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	II. Triết học Mác - Lênin và vai trò của Triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội	2					2		
Chương 2: Chủ nghĩa duy vật biện chứng	I. Vật chất và ý thức		2					1	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	II. Phép biện chứng duy vật		2			1			
	III. Lý luận nhận thức		2		2				
Chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử	I. Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội			2					Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	II. Giai cấp và dân tộc				2				
	III. Nhà nước và cách mạng xã hội				2				
	IV. Ý thức xã hội				2			2	
	V. Triết học về con người				2		2		

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần gồm 3 chương: Chương 1 trình bày những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác-Lênin và vai trò của triết học Mác-Lênin trong đời sống xã hội; Chương 2 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm những

vấn đề vật chất và ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng; Chương 3 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1				
	Chương I: Triết học và vai trò của triết học trong đời sống xã hội	6	* <i>Đọc</i> : Đề cương học phần. * Chuẩn bị học liệu theo hướng dẫn.		
Lý thuyết	I. Triết học và vấn đề cơ bản của Triết học 1. Khái lược về triết học 2. Vấn đề cơ bản của triết học 3. Biện chứng và siêu hình. II. Triết học Mác - Lênin và vai trò của Triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội 1. Sự ra đời và phát triển của triết học Mác - Lênin 2. Đối tượng và chức năng của Triết học Mác - Lênin 3. Vai trò của Triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay	6	- Đọc học liệu số [1], Chương I. - Tham khảo học liệu số [2],[3]	Theo TKB	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; liên hệ được các kiến thức sau bài giảng vào thực tiễn	14	Liên hệ vào thực tiễn sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương II: Chủ nghĩa duy vật biện chứng	15			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	<p>I. Vật chất và Ý thức.</p> <p>1. Vật chất và các hình thức tồn tại của vật chất.</p> <p>c. Quan niệm của triết học Mac - Lênin về vật chất</p> <p>2. Nguồn gốc, bản chất và kết cấu của ý thức</p> <p>a. Nguồn gốc của ý thức</p> <p>b. Bản chất của ý thức</p> <p>3. Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức.</p> <p>a. Quan điểm của CNDT và CNDV siêu hình</p> <p>b. Quan điểm của CNDV biện chứng</p> <p>II. Phép biện chứng duy vật</p> <p>2. Nội dung của phép biện chứng duy vật</p> <p>a. Hai nguyên lý của phép biện chứng duy vật</p> <p>b. Các cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật</p> <p>c. Các quy luật cơ bản của phép biện chứng</p>	9	<p>- Đọc học liệu số [1], Chương II, Phần I</p> <p>- Tham khảo học liệu số [2],[3]</p>	Theo TKB	
Tự học, tự nghiên cứu	<p>I. Vật chất và Ý thức</p> <p>a. Quan niệm của CNDT và CNDV trước C.Mác về phạm trù vật chất</p> <p>b. Cuộc CM trong khoa học TN cuối TK XIX và sự phá sản của các quan điểm duy vật siêu hình về vật chất</p> <p>d. Các hình thức tồn tại của vật chất</p>	21	Liên hệ vào thực tiễn sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2. Nguồn gốc, bản chất và kết cấu của ý thức c. Kết cấu của ý thức II. Phép biện chứng duy vật 1. Hai loại hình biện chứng và phép biện chứng duy vật				
	Tín chỉ 2				
	Chương II: Chủ nghĩa duy vật biện chứng (tiếp)				
Lý thuyết	III. Lý luận nhận thức 1. Các nguyên tắc của lý luận nhận thức duy vật biện chứng. 2. Nguồn gốc, bản chất của nhận thức 3. Thực tiễn và vai trò của thực tiễn đối với nhận thức 4. Các giai đoạn của quá trình nhận thức 5. Tính chất của chân lý	6	- Đọc học liệu số [1], chương II, phần III - Tham khảo học liệu số [2],[3]	Theo TKB	
Tự học, tự nghiên cứu	III. Lý luận nhận thức 3. Thực tiễn và vai trò của thực tiễn đối với nhận thức 4. Các giai đoạn của quá trình nhận thức	14	Liên hệ vào quá trình học tập của bản thân sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Kiểm tra	GV ra đề kiểm tra	1	Trả lời theo yêu cầu của đề kiểm tra	Theo TKB	
	Chương III: Chủ nghĩa duy vật lịch sử	22			
Lý thuyết	I. Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội 1. Sản xuất vật chất là cơ sở của	8	- Đọc học liệu số [1], chương III, phần I	Theo TKB	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>sự tồn tại và phát triển xã hội</p> <p>2. Biện chứng giữa LLSX và QHSX</p> <p>3. Biện chứng giữa CSHT và KTTT.</p> <p>4. Sự phát triển các hình thái KT</p> <p>- XH là một quá trình lịch sử tự nhiên.</p> <p>II. Giai cấp và dân tộc</p> <p>1. Vấn đề giai cấp và đấu tranh giai cấp</p> <p>2. Dân tộc</p> <p>3. Mối quan hệ giai cấp - dân tộc</p> <p>- nhân loại</p>		- Tham khảo học liệu số [2],[3]		
Tự học, tự nghiên cứu	<p>I. Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội.</p> <p>- Biện chứng giữa LLSX và QHSX ở Việt Nam hiện nay</p> <p>II. Giai cấp và dân tộc</p> <p>- Vấn đề dân tộc ở Việt nam</p>	21	Liên hệ vào thực tiễn sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 3				
	Chương III: Chủ nghĩa duy vật lịch sử (tiếp)				
Lý thuyết	<p>III. Nhà nước và cách mạng xã hội</p> <p>1. Nhà nước</p> <p>a. Nguồn gốc của nhà nước</p> <p>b. Bản chất của nhà nước</p> <p>2. Cách mạng xã hội</p> <p>a. Nguồn gốc của cách mạng xã hội</p> <p>b. Bản chất của cách mạng xã hội</p> <p>IV. Ý thức xã hội</p>	14	<p>- Đọc học liệu số [1], Chương III, Phần III</p> <p>- Tham khảo học liệu số [2],[3]</p>	Theo TKB	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>1. Khái niệm tôn tại xã hội và các yếu tố cơ bản của tôn tại xã hội</p> <p>a. Khái niệm tôn tại xã hội</p> <p>b. Các yếu tố cơ bản của tôn tại xã hội</p> <p>2. Ý thức xã hội và kết cấu của ý thức xã hội</p> <p>a. Khái niệm ý thức xã hội</p> <p>b. Kết cấu của ý thức xã hội</p> <p>c. Quan hệ biện chứng giữa tôn tại xã hội và ý thức xã hội</p> <p>V. Triết học về con người</p> <p>1. Khái niệm con người và bản chất con người</p> <p>a. Con người là thực thể sinh học - xã hội</p> <p>b. Con người là sản phẩm của lịch sử và của chính bản thân con người</p> <p>c. Con người vừa là chủ thể của lịch sử, vừa là sản phẩm của lịch sử.</p> <p>d. Bản chất con người là tổng hòa các quan hệ xã hội</p> <p>2. Hiện tượng tha hóa con người và vấn đề giải phóng con người</p> <p>a. Thực chất của hiện tượng tha hóa con người là lao động của con người bị tha hóa</p> <p>4. Vấn đề con người trong sự nghiệp cách mạng ở Việt Nam</p>				

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	V. Triết học về con người 1. Khái niệm con người và bản chất con người 2. Hiện tượng tha hóa con người và vấn đề giải phóng con người b. Vĩnh viễn giải phóng toàn thể xã hội khỏi ách bóc lột, ách áp bức 3. Quan điểm của triết học Mác - Lênin về quan hệ cá nhân và xã hội, về vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong lịch sử	35	Liên hệ vào thực tiễn sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Kiểm tra	GV ra đề kiểm tra	1	Trả lời theo yêu cầu của đề kiểm tra	Theo TKB	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Giáo trình triết học Mác-Lênin*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Hội đồng trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia, *Giáo trình triết học Mác-Lênin* (Tái bản có sửa chữa, bổ sung), Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2019.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	3					7
2	3					7
3	3					7
4	3					7

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
5	3					7
6	3					7
7	3					7
8	2	1				7
9	3					7
10	3					7
11	3					7
12	3					7
13	3					7
14	3					7
15	2	1				7
Tổng cộng	43	2				105

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch 7	2
			Thời gian tham dự (8%) <i>Nếu vắng 01 tiết trừ 1%</i> <i>Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm</i>		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%					

2	Bài kiểm tra thường xuyên	30%	Học phần 3 tín chỉ: 02 điểm;	Ch1 đến Ch7	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch7	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Đề thi gồm 2 câu Câu 1 (5 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích Câu 2 (5 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần	90 phút

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Kinh tế chính trị Mác - Lênin

Mã học phần: LL2.1.041.2

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: bắt buộc
- Điều kiện tiên quyết: LL2.1.040.3
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - Học lý thuyết trên lớp: 25 giờ
 - + Bài tập: 04 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 01 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 70 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn Lý luận Chính trị

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Lê Tuấn Ngọc	0982787269	ngoccttq@gmail.com
2	Ths. Hà Thị Thu Trang	0978413463	hathutrang.ht@gmail.com
3	Ths. Ma Thị Thuý	0988128826	thuy0387@gmail.com
4	Ths. Trần Thị Mỹ Bình	0982778419	tranthimybinh@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung:* Có kiến thức cơ bản, cốt lõi về Kinh tế chính trị Mác - Lênin; liên hệ các quan điểm của kinh tế chính trị Mác - Lênin vào xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt1: Có kiến thức cơ bản về Kinh tế chính trị Mác- Lênin trong bối cảnh phát triển kinh tế của đất nước và thế giới này nay.

Mt2: Có kỹ năng phân tích, đánh giá và nhận diện bản chất của các quan hệ lợi ích kinh tế trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Mt3: Xây dựng lập trường và ý thức hệ tư tưởng Mác – Lênin, trách nhiệm xã hội trong nhận thức và hoạt động thực tiễn.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra 1 của các chương trình đào tạo ở mức độ 2

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	Chuẩn đầu ra của học phần	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt1	Ch1: Chứng minh được sự ra đời, phát triển của nền kinh tế hàng hóa, thị trường cùng các quy luật vận hành của nó là bước ngoặt lớn trong lịch sử phát triển của nhân loại.	CĐR 1
	Ch2: Vận dụng quan điểm của Kinh tế chính trị Mác – Lênin vào giải thích nguồn gốc, bản chất và các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường.	
	Ch3: Vận dụng quan điểm của Kinh tế chính trị Mác – Lênin vào giải thích sự vận động của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, các quan hệ lợi ích kinh tế; công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam hiện nay.	
Kỹ năng		
Mt2	Kỹ năng cứng	CĐR 1
	Ch4: Liên hệ quan điểm của Kinh tế chính trị Mác – Lênin về giá trị thặng dư, về tư bản độc quyền, về quan hệ cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.	
	Kỹ năng mềm	CĐR 1
Ch5: Dự đoán những tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đối với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam		
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt3	Ch6: Vận dụng lý luận của Kinh tế Chính trị Mác - Lênin để xây dựng lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác – Lênin và trách nhiệm xã hội trong nhận thức và hoạt động thực tiễn.	CĐR 1

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức			Kỹ năng		Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung				Cứng	Mềm		
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch4	Ch5		

Chương I: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác – Lê nin	I. Khái quát sự hình thành và phát triển của kinh tế chính trị Mác – Lê nin	1					Thuyết trình, hướng dẫn tự học, tự nghiên cứu...
	II. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác – Lê nin	2					
	III. Chức năng của kinh tế chính trị Mác – Lê nin	1					
Chương II: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường	I. Lý luận của C. Mác về sản xuất hàng hóa và hàng hóa	2					Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, hướng dẫn tự học, tự nghiên cứu...
	II. Thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường	2					
Chương III: Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường	I. Lý luận của C. Mác về giá trị thặng dư		2			2	Thuyết trình, vấn đáp, giao bài tập, thảo luận, hướng dẫn tự học, tự nghiên cứu...
	II. Tích lũy tư bản		2			2	
	III. Các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường		2			2	
Chương IV: Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường	I. Quan hệ giữa cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường		2		2		Thuyết trình, vấn đáp, giao bài tập, thảo luận, hướng dẫn tự học, tự nghiên cứu...
	II. Độc quyền và độc quyền nhà nước trong nền kinh tế thị trường		2		2		
Chương V: Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam	I. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam			2		2	Thuyết trình, vấn đáp, giao bài tập, thảo luận, hướng dẫn tự học, tự nghiên cứu...
	II. Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam			2		2	
	III. Quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam			2		2	
Chương VI: Công nghiệp hóa, hiện đại	I. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam			2		2	Thuyết trình, vấn đáp, giao bài tập, thảo

hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam hiện nay	II. Hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam			2	2		luận, hướng dẫn tự học, tự nghiên cứu...
---	---	--	--	---	---	--	--

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần bao gồm các nội dung cơ bản về Kinh tế chính trị Mác – Lê nin như: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường; sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; cạnh tranh và độc quyền; kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1				
	Chương I: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác – Lê nin	2			
Lý thuyết	<p>I. Khái quát sự hình thành và phát triển của kinh tế chính trị Mác – Lê nin</p> <p>II. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác – Lê nin</p> <p>1. Đối tượng nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác – Lê nin</p> <p>2. Phương pháp nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác – Lê nin</p> <p>III. Chức năng của kinh tế chính trị Mác – Lê nin</p> <p>1. Chức năng nhận thức</p> <p>2. Chức năng thực tiễn</p> <p>3. Chức năng tư tưởng</p> <p>4. Chức năng phương pháp luận</p>	2	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc: Đề cương học phần. - Chuẩn bị học liệu theo hướng dẫn. - Đọc học liệu số [1]: Chương 1 	Theo TKB	

Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi lên lớp; liên hệ được các kiến thức sau bài giảng vào thực tiễn	5	Liên hệ vào thực tiễn sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương II: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường	8			
Lý thuyết	<p>I. Lý luận của C. Mác về sản xuất hàng hóa và hàng hóa</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Sản xuất hàng hóa 2. Hàng hóa 4. Dịch vụ và một số hàng hóa đặc biệt <p>II. Thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Thị trường 2. Vai trò của một số chủ thể chính tham gia thị trường <ol style="list-style-type: none"> a. Khái niệm và vai trò của thị trường c. Một số quy luật kinh tế chủ yếu của thị trường 	6	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc học liệu số [1]: Chương 2 - Tham khảo tài liệu số [2],[3],[4] 	Theo TKB	
Bài tập	Giảng viên tự chọn bài tập	2	Làm bài tập theo nhóm và thuyết trình để trả bài	Theo TKB	
Tự học, tự nghiên cứu	<p>Đọc các phần lý thuyết trước khi lên lớp; liên hệ được các kiến thức sau bài giảng vào thực tiễn. Nghiên cứu thêm:</p> <p>I. Lý luận của C. Mác về sản xuất hàng hóa và hàng hóa</p> <ol style="list-style-type: none"> 3. Tiền <p>II. Thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường</p>	18	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc học liệu số [1]: Chương 2 - Tham khảo tài liệu số [2],[3],[4] - Liên hệ vào thực tiễn sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp. 	Thư viện, ở nhà	

	2. Vai trò của một số chủ thể chính tham gia thị trường b. Cơ chế thị trường và nền kinh tế thị trường				
	Chương III: Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường	7			
Lý thuyết	I. Lý luận của C. Mác về giá trị thặng dư 1. Nguồn gốc của giá trị thặng dư 2. Bản chất của giá trị thặng dư II. Tích lũy tư bản 1. Bản chất của tích lũy tư bản 2. Những nhân tố góp phần làm tăng quy mô tích lũy	4	- Đọc học liệu số [1]: Chương 3	Theo TKB	
Bài tập	Giảng viên tự chọn bài tập	1	Làm bài tập theo nhóm và thuyết trình để trả bài	Theo TKB	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi lên lớp; liên hệ được các kiến thức sau bài giảng vào thực tiễn. Nghiên cứu thêm: I. Lý luận của C. Mác về giá trị thặng dư 3. Các phương pháp sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa II. Tích lũy tư bản 3. Một số hệ quả của tích lũy tư bản	12	- Đọc học liệu số [1]: Chương 3 - Liên hệ vào thực tiễn sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2				
	Chương III: Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị	2			

	trường (Tiếp)				
Lý thuyết	III. Các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường 1. Lợi nhuận 2. Lợi tức	1	- Đọc học liệu số [1]: Chương 3 - Tham khảo tài liệu số: [2],[3],[4]	Theo TKB	
Bài tập	Giảng viên tự chọn bài tập	1	Làm bài tập theo nhóm và thuyết trình để trả bài	Theo TKB	
Kiểm tra		1	Vận dụng các nội dung đã học, làm bài kiểm tra theo yêu cầu của giảng viên.	Theo TKB	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi lên lớp; liên hệ được các kiến thức sau bài giảng vào thực tiễn. Nghiên cứu thêm: III. Các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường 3. Địa tô tư bản chủ nghĩa	8	- Đọc học liệu số [1]: Chương 3 - Tham khảo tài liệu số: [2],[3],[4] - Liên hệ vào thực tiễn sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương IV: Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường	4			
Lý thuyết	I. Quan hệ giữa cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường II. Độc quyền và độc quyền nhà nước trong nền kinh tế thị trường 1. Lý luận của V.I.Lênin về độc quyền trong nền kinh tế thị trường	4	- Đọc học liệu số [1]: Chương 4	Theo TKB	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi lên lớp; liên hệ được các	9	- Đọc học liệu số [1]: Chương 4	Thư viện, ở	

	<p>kiến thức sau bài giảng vào thực tiễn. Nghiên cứu thêm:</p> <p>II. Độc quyền và độc quyền nhà nước trong nền kinh tế thị trường</p> <p>2. Lý luận của V.I.Lênin về độc quyền trong nhà nước trong chủ nghĩa tư bản</p>		- Liên hệ vào thực tiễn sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	nhà	
	Chương V: Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam	4			
Lý thuyết	<p>I. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p> <p>1. Khái niệm kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p> <p>3. Đặc trưng của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p> <p>II. Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p> <p>2. Nội dung hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p> <p>III. Quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam</p> <p>1. Lợi ích kinh tế và quan hệ lợi ích kinh tế</p>	4	<p>- Đọc học liệu số [1]: Chương 5</p> <p>- Tham khảo tài liệu số: [2],[3],[4],[5]</p>	Theo TKB	
Tự học, tự nghiên cứu	<p>Đọc các phần lý thuyết trước khi lên lớp; liên hệ được các kiến thức sau bài giảng vào thực tiễn. Nghiên cứu thêm:</p> <p>I. Kinh tế thị trường định</p>	9	<p>- Đọc học liệu số [1]: Chương 5</p> <p>- Tham khảo tài liệu số: [2],[3],[4],[5]</p>	Thư viện, ở nhà	

	<p>hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p> <p>2. Tính tất yếu khách quan của việc phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p> <p>II. Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p> <p>1. Sự cần thiết hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p> <p>III. Quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam</p> <p>2. Vai trò nhà nước trong bảo đảm hài hòa các quan hệ lợi ích</p>		- Liên hệ vào thực tiễn sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.		
	Chương VI: Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của việt nam hiện nay	4			
Lý thuyết	<p>I. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam</p> <p>2. Tính tất yếu khách quan và nội dung của công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam</p> <p>3. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở việt nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư</p> <p>II. Hội nhập kinh tế quốc tế của việt nam</p> <p>1. Khái niệm và nội dung hội nhập kinh tế quốc tế</p> <p>2. Tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đến phát triển</p>	4	<p>- Đọc học liệu số [1]: Chương 6</p> <p>- Tham khảo tài liệu số: [2],[3],[4],[5]</p>	Theo TKB	

	của Việt Nam				
Tự học, tự nghiên cứu	<p>Đọc các phần lý thuyết trước khi lên lớp; liên hệ được các kiến thức sau bài giảng vào thực tiễn. Nghiên cứu thêm:</p> <p>I. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam</p> <p>1. Khái quát cách mạng công nghiệp và công nghiệp hóa</p> <p>II. Hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam</p> <p>3. Phương hướng nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế trong phát triển của Việt Nam</p>	9	<p>- Đọc học liệu số [1]: Chương 6</p> <p>- Tham khảo tài liệu số: [2],[3],[4],[5]</p> <p>- Liên hệ vào thực tiễn sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.</p>	Thư viện, ở nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Giáo trình Kinh tế chính trị Mác-Lênin*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội

9.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận – thực tiễn qua ba mươi năm đổi mới 1986-2016*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội;

[3]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2017), *Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 03/6/2017 về “Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”*.

[4]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[5]. Chỉ thị 16/CT-TTg (2017) “về việc tăng cường năng lực tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp hóa lần thứ 4”

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	2					5
2	2					4

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
3	2					5
4	2					4
5			2			5
6	2					5
7	2					5
8	1		1			5
9		1	1			5
10	2					4
11	2					5
12	2					4
13	2					5
14	2					4
15	2					5
Tổng cộng	25	1	4			70

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch4, Ch5, Ch6	2
			Thời gian tham dự (8%)		8

			<i>Nếu vắng 01 tiết trừ 1%</i> <i>Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm</i>		
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra thường xuyên	30%	Học phần 2 tín chỉ: 01 điểm;	Ch1 đến Ch6	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch6	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Đề thi gồm 2 câu Câu 1 (5 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích Câu 2 (5 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần	60 phút

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học

Mã học phần: LL2.1.042.2

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 2
- Loại học phần: bắt buộc
- Điều kiện tiên quyết: LL2.1.041.2
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 29 giờ
 - + Bài tập trên lớp: 0 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 1 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 70 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn Lý luận Chính trị

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS Lê Tuấn Ngọc	0982 787 269	ngoccttq@gmail.com
2	TS. Phan Thị Hồng Nhung	096.130.6888	phanhongnhungcdtq@gmail.com
3	ThS Hứa Đức Hội	0973 571 284	huaduchoi@gmail.com
4	ThS Trần Thị Mỹ Bình	0982 778 419	tranthimybinh@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- Mục tiêu chung: Có kiến thức cơ bản về Chủ nghĩa xã hội khoa học, từ đó có cơ sở lý luận vận dụng vào phân tích các tình huống chính trị - xã hội trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; củng cố niềm tin vào nền tảng tư tưởng Đảng ta đã lựa chọn.

- Mục tiêu cụ thể:

Mt 1: Có kiến thức cơ bản, cốt lõi về Chủ nghĩa xã hội khoa học – một trong ba bộ phận cấu thành của Chủ nghĩa Mác – Lênin

Mt 2: Có kỹ năng phân tích, đánh giá và giải quyết các vấn đề chính trị - xã hội liên quan đến Chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên Chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Mt3: Có kỹ năng vận dụng lý thuyết Chủ nghĩa xã hội khoa học vào thực tiễn công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

Mt4: Có thái độ chính trị, tư tưởng đúng đắn về môn học Chủ nghĩa xã hội khoa học nói riêng và nền tảng của Đảng ta nói chung.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra 1 của các chương trình đào tạo ở mức độ 2.

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	Chuẩn đầu ra của học phần	CDR của CTĐT
Kiến thức		
Mt1	Ch1: Chứng minh được sự ra đời của Chủ nghĩa xã hội khoa học đã đáp ứng được yêu cầu bức thiết của phong trào công nhân giữa thế kỷ XIX.	CDR 1
	Ch2: Chứng minh được tính tất yếu của các điều kiện, con đường giải phóng giai cấp công nhân và nhân dân lao động như: cách mạng xã hội chủ nghĩa, giai cấp công nhân, liên minh các giai cấp, các tầng lớp.	CDR 1
	Ch3: Vận dụng lý thuyết chủ nghĩa xã hội khoa học trong việc giải quyết các vấn đề chính trị - xã hội trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.	CDR 1
Kỹ năng		
Kĩ năng cứng		
Mt2	Ch4: Dự đoán tình huống, hiện tượng chính trị - xã hội liên quan đến Chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên Chủ nghĩa xã hội ở nước ta.	CDR 1
Kĩ năng mềm		
Mt3	Ch5: Vận dụng lý thuyết Chủ nghĩa xã hội khoa học vào các tình huống mang tính chính trị - xã hội như dân tộc, tôn giáo, gia đình...	CDR 1
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt4	Ch6: Xây dựng niềm tin vào mục tiêu, lý tưởng của học thuyết Chủ nghĩa xã hội khoa học .	CDR 1
	Ch7: Thực hiện con đường cách mạng Đảng ta đã lựa chọn trong cách mạng giải phóng dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội.	CDR 1

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức			Kỹ năng		Mức độ tự chủ và trách nhiệm		Phương pháp dạy học
					Cứ ng	Mề m			
Chương	Nội dung	Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	Ch 7	
Chương 1: Nhập môn chủ nghĩa xã hội khoa học	1. Sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học	2					1		Thuyết trình, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu
	2. Các giai đoạn phát triển cơ bản của Chủ nghĩa xã hội khoa học	2			1				
	3. Đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu Chủ nghĩa xã hội khoa học	2					1		
Chương 2. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân	1. Quan niệm giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử thế giới của giai cấp công nhân		2		2				Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	2. Giai cấp công nhân và thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân trong thời đại ngày nay		2			2			
	3. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam		2				2		
Chương 3. Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	1. Chủ nghĩa xã hội		2		2				Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	2. Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội		2		2				
	3. Quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam		2					2	
Chương 4. Dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa	1. Dân chủ và dân chủ xã hội chủ nghĩa		2		2				Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	2. Nhà nước xã hội chủ nghĩa		2		2				
	3. Xây dựng chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa		2					2	
Chương 5. Cơ cấu xã hội – Giai cấp và liên minh giai cấp, tầng	1. Cơ cấu xã hội – giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội		2		2				Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	2. Liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội		2		2				

lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội									cứu...
	3. Cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam		2					2	
Chương 6. Vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	1. Vấn đề dân tộc trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội			2	2				Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	2. Vấn đề tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội			2	2				
	3. Quan hệ giữa dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam			2			2		
Chương 7. Vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	1. Khái niệm, vị trí và chức năng của gia đình			2	2				Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	2. Cơ sở xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội			2			2		
	3. Xây dựng gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội			2				2	

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần bao gồm các nội dung cơ bản về Chủ nghĩa xã hội khoa học như: sứ mệnh lịch sử giai cấp công nhân, liên minh giai cấp, cách mạng xã hội chủ nghĩa, những vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội để từ đó người học có lý luận, phương pháp luận đánh giá được thực tiễn chủ nghĩa xã hội trên thế giới và trong nước.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1				
	Chương 1: Nhập môn chủ nghĩa xã hội khoa học	4			
Lý thuyết	1. Sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học	4	* Đọc tài liệu [1], chương 1.	Theo TKB	

	<p>1.1. Hoàn cảnh lịch sử ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học</p> <p>1.2. Vai trò của Các Mác và Phriđrích Ăngghen</p> <p>2. Các giai đoạn phát triển cơ bản của Chủ nghĩa xã hội khoa học</p> <p>2.1. C. Mác và Ph Ăngghen phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học</p> <p>2.2. V.I Lênin vận dụng và phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học trong điều kiện mới</p> <p>2.3. Sự vận dụng và phát triển sáng tạo của chủ nghĩa xã hội khoa học từ sau khi V.I. Lênin qua đời đến nay</p> <p>3. Đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu Chủ nghĩa xã hội khoa học</p> <p>3.1. Đối tượng nghiên cứu của Chủ nghĩa xã hội khoa học</p> <p>3.2. Phương pháp nghiên cứu của Chủ nghĩa xã hội khoa học</p> <p>3.3. Ý nghĩa của việc nghiên cứu Chủ nghĩa xã hội khoa học</p>				
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	9	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân	6			
Lý thuyết	<p>1. Quan niệm giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử thế giới của giai cấp công nhân</p> <p>1.1. Quan niệm và đặc điểm của</p>	6	<p>* Đọc tài liệu [1], Chương 2</p> <p>* Đọc tài liệu [2],</p>	Theo TKB	

	<p>giai cấp công nhân</p> <p>1.2. Nội dung và các đặc điểm sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân</p> <p>1.3. Điều kiện khách quan và nhân tố chủ quan quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân</p> <p>2. Giai cấp công nhân và thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân trong thời đại ngày nay</p> <p>2.1. Quan niệm về giai cấp công nhân trong thời đại ngày nay</p> <p>2.2. Thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân trong thời đại ngày nay</p> <p>3. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam</p> <p>3.1. Đặc điểm của giai cấp công nhân Việt Nam</p> <p>3.2. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam trong các thời kỳ cách mạng</p> <p>3.3. Định hướng xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay</p>				
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	14	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3: Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	4			
Lý thuyết	1. Chủ nghĩa xã hội	4	* Đọc tài liệu [1],	Theo	

	<p>1.1. Chủ nghĩa xã hội – giai đoạn đầu của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa</p> <p>1.2. Điều kiện ra đời của chủ nghĩa xã hội</p> <p>1.3. Những đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội</p> <p>2. Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>2.1. Tính tất yếu khách quan của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>2.2. Đặc điểm của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>3. Quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <p>3.1 Quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa</p> <p>3.2. Những đặc trưng của chủ nghĩa xã hội và phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay</p>		chương 3.	TKB	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	9	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn lại nội dung kiến thức thuộc tín chỉ 1	3	Đọc lí thuyết, biết vận dụng kiến thức của tín chỉ 1 để làm bài kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
Kiểm tra	KIỂM TRA GIỮA KỲ	1	Trả lời theo yêu cầu của đề kiểm tra	Theo TKB	
	Tín chỉ 2				
	Chương 4. Dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội	4			

	chủ nghĩa				
Lý thuyết	<p>1. Dân chủ và dân chủ xã hội chủ nghĩa</p> <p>1.1. Dân chủ và sự ra đời, phát triển của dân chủ</p> <p>1.2. Dân chủ xã hội chủ nghĩa</p> <p>2. Nhà nước xã hội chủ nghĩa</p> <p>2.1. Sự ra đời, bản chất, chức năng của nhà nước xã hội chủ nghĩa</p> <p>2.2. Mối quan hệ giữa dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa</p> <p>3. Xây dựng chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa</p> <p>3.1. Dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p> <p>3.2. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam</p> <p>3.3. Phát huy dân chủ, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay</p>	4	* Đọc tài liệu [1], chương 4.	Theo TKB	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	9	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5. Cơ cấu xã hội – Giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	4			
Lý thuyết	<p>1. Cơ cấu xã hội – giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>1.1. Khái niệm và vị trí của cơ</p>	4	* Đọc tài liệu [1], chương 5.	Theo TKB	

	<p>cấu xã hội – giai cấp trong cơ cấu xã hội</p> <p>1.2. Sự biến đổi có tính quy luật của cơ cấu xã hội – giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>2. Liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>2.1. Xét từ góc độ chính trị - xã hội</p> <p>2.2. Xét từ góc độ kinh tế</p> <p>3. Cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <p>3.1. Cơ cấu xã hội – giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <p>3.2. Liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p>				
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng.	9	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương 6. Vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	4			
Lý thuyết	<p>1. Vấn đề dân tộc trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>1.1. Chủ nghĩa Mác – Lê nin về vấn đề dân tộc</p> <p>1.2. Vấn đề dân tộc và quan hệ dân tộc ở Việt Nam</p>	4	<p>* Đọc tài liệu [1], chương 6.</p> <p>* Đọc tài liệu [3],[4].</p>	Theo TKB	

	<p>2. Vấn đề tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>2.1. Chủ nghĩa Mác – Lê nin về vấn đề tôn giáo</p> <p>2.2. Tôn giáo ở Việt Nam và chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta hiện nay</p> <p>3. Quan hệ giữa dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam</p> <p>3.1. Đặc điểm quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam</p> <p>3.2. Định hướng giải quyết mối quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam hiện nay</p>				
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	9	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương 7. Vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	3			
Lý thuyết	<p>1. Khái niệm, vị trí và chức năng của gia đình</p> <p>1.1. Khái niệm gia đình</p> <p>1.2. Vị trí của gia đình trong xã hội</p> <p>1.3. Chức năng cơ bản của gia đình</p> <p>2. Cơ sở xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>2.1. Cơ sở kinh tế - xã hội</p> <p>2.2. Cơ sở chính trị - xã hội</p> <p>2.3. Cơ sở văn hóa</p>	3	<p>* Đọc tài liệu [1], chương 7.</p> <p>* Đọc tài liệu [5], [6].</p>	Theo TKB	

	<p>2.4. Chế độ hôn nhân tiến bộ</p> <p>3. Xây dựng gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>3.1. Những yếu tố tác động đến gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>3.2. Sự biến đổi của gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>3.3. Phương hướng cơ bản để xây dựng và phát triển gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p>				
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	8	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Đảng cộng sản Việt Nam (2008), *Nghị quyết số 20 – NQ/TU, ngày 28/11/2008 của BCH TƯ (khóa X) về Về tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước*, <http://tulieuvankien.dangcongsan.vn/van-kien-tu-lieu-ve-dang/hoi-nghi-bch-trung-uong/khoa-x/nghi-quyet-so-20-nqtw-ngay-28012008-hoi-nghi-lan-thu-sau-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-x-ve-tiep-tuc-xay-dung-giai-609>, truy cập ngày 11/2/2020.

[3] Đảng cộng sản Việt Nam (2003), *Nghị quyết số 24 – NQ/TU, ngày 12/3/2003 của BCH TƯ (khóa IX) về công tác dân tộc*, <http://tulieuvankien.dangcongsan.vn/van-kien-tu-lieu-ve-dang/hoi-nghi-bch-trung-uong/khoa-ix/nghi-quyet-so-24-nqtw-ngay-1232003-hoi-nghi-lan-thu-bay-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-ix-ve-cong-tac-dan-toc-657>.

[4] Đảng cộng sản Việt Nam (2003), *Nghị quyết số 25 – NQ/TU, ngày 12/3/2003 của BCH TƯ (khóa IX) về công tác tôn giáo*, <http://tulieuvankien.dangcongsan.vn/van-kien-tu-lieu-ve-dang/hoi-nghi-bch-trung-uong/khoa-ix/nghi-quyet-so-25-nqtw-ngay-1232003-hoi-nghi-lan-thu-bay-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-ix-ve-cong-tac-ton-giao-3474>.

[5] Quốc hội số 52/2014/QH13, *Luật hôn nhân và gia đình*, ban hành ngày 19 tháng 6 năm 2014, <http://vbpl.vn/botuphap/Pages/vbpq-van-ban-goc.aspx?ItemID=36870>.

[6] Quốc hội, Luật số 02/2016/QH14, *Luật tín ngưỡng tôn giáo*, ngày 14/11/2016, http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban?class_id=1&page=1&mode=detail&document_id=187900.

[7] Thủ tướng Chính phủ Quyết định số 629/QĐ-TTg, *Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030*, ngày 29 tháng 5 năm 2012, http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban?class_id=2&mode=detail&document_id=159628.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	2					4
2	2					5
3	2					4
4	2					5
5	2					5
6	2					4
7	2					5
8	1	1				5
9	2					5
10	2					4
11	2					5
12	2					5
13	2					5
14	2					4
15	2					5

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
Tổng cộng	29	1				70

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch4,5,6	2
			Thời gian tham dự (8%) <i>Nếu vắng 01 tiết trừ 1%</i> <i>Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm</i>		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra thường xuyên	30%	Học phần 2 tín chỉ: 01 điểm		10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch6	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Đề thi gồm 2 câu Câu 1 (5 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích Câu 2 (5 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần	60 phút

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Tư tưởng Hồ Chí Minh

Mã học phần: LL2.1.043.2

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Bắt buộc
- Điều kiện tiên quyết: LL2.1.042.2
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 20 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 01 giờ
 - + Bài tập trên lớp: 9 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 70 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn Lý luận Chính trị

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Phan Thị Hồng Nhung	096.130.6888	Phanhongnhungcdtq@gmail.com
2	Th.S. Nguyễn Thị Nhung	0912.936.410	nguyenthinhungcdsptq@gmail.com
3	Th.S Chu Văn Liễu	0989.833.963	lieuchuvan@gmail.com
4	Th.S Phạm Thu Trà	097.556.9133	trabittq@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung:* Có kiến thức cơ bản về học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh, hình thành năng lực tư duy độc lập, phân tích, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn; nâng cao bản lĩnh chính trị, yêu nước, nhận thức được giá trị dân tộc và giá trị thời đại của tư tưởng Hồ Chí Minh, thấy được trách nhiệm của bản thân trong việc học tập, rèn luyện để góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt 1: Có kiến thức cơ bản về khái niệm, nguồn gốc quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh; sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và trong cách mạng xã hội chủ nghĩa..

Mt2: Có kỹ năng tư duy độc lập, phân tích, đánh giá.

Mt3: Vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn

Mt4: Nâng cao bản lĩnh chính trị, yêu nước, trung thành với mục tiêu lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; có trách nhiệm trong học tập, rèn luyện để góp phần xây dựng và bảo vệ tổ quốc

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra 1 của các CTĐT ở mức độ 2

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	Chuẩn đầu ra của học phần	CDR của CTĐT
Kiến thức		
Mt1	Ch1: Chứng minh được nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh là một tất yếu lịch sử.	CDR1
	Ch2: Liên hệ được tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước của dân, do dân, vì nhân dân.	
	Ch3: Vận dụng quan điểm Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn.	
Kỹ năng		
<i>Kỹ năng cứng</i>		
Mt2	Ch4: Liên hệ quan điểm của Hồ Chí Minh để phân tích, đánh giá những vấn đề trong thực tiễn và hình thành tư duy độc lập.	CDR1
<i>Kỹ năng mềm</i>		
Mt3	Ch5: Vận dụng sáng tạo quan điểm của Hồ Chí Minh về con người, về đạo đức con người trong sự nghiệp xây dựng con người Việt Nam xã hội chủ	CDR1

	nghĩa giai đoạn mới.	
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt4	Ch6: Thực hiện tốt cuộc vận động học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh; trung thành với mục tiêu lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.	CĐR1
	Ch7: Thực hiện kỷ luật tốt, thái độ làm việc nghiêm túc, có trách nhiệm trong học tập, rèn luyện để góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc	

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức			Kỹ năng		Mức độ tự chủ và trách nhiệm		Phương pháp dạy học
					Cứn g	Mề m	Ch6	Ch7	
Chương	Nội dung	Ch1	Ch2	Ch3	Ch4	Ch5	Ch6	Ch7	
Chương I: Khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh	I. Khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh	1							Thuyết trình, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	II. Đối tượng nghiên cứu môn học tư tưởng Hồ Chí Minh	1							
	III. Phương pháp nghiên cứu	1							
	IV. Ý nghĩa của việc học tập môn học tư tưởng Hồ Chí Minh.				2		2		
Chương II: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh	I. Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh	2							Thuyết trình, thảo luận, vấn đáp,
	II. Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh	2							

	III. Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh	2				2		hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
Chương III: Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội	I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc		2					Thuyết trình, thảo luận, vấn đáp, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam		2					
	III. Tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội		2			2		
	IV. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam giai đoạn hiện nay		2		2			
Chương IV: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cộng sản Việt Nam và nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân	I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cộng sản Việt Nam		2					Thuyết trình, thảo luận, vấn đáp, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân		2					
	III. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào công tác xây dựng Đảng và xây dựng Nhà nước		2				2	
Chương V: Tư tưởng Hồ Chí Minh	I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc			2		2		Thuyết trình,

Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế	II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế			2				thảo luận, vấn đáp, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	III. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế trong giai đoạn hiện nay			2			2	
Chương VI: Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá, đạo đức, con người	I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá			2				Thuyết trình, thảo luận, vấn đáp, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức			2		2		
	III. Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người			2		2		
	IV. Xây dựng văn hóa, đạo đức, con người Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh			2			2	

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần bao gồm các nội dung cơ bản: Khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh; Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh; Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cộng sản Việt Nam và nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá, đạo đức, con người.

8. Nội dung chi giờ học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1					
	Chương I: Khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	* Đọc đề cương môn học. * Chuẩn bị học liệu theo hướng		

			dẫn.		
Lý thuyết	<p>I. Khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh</p> <p>II. Đối tượng nghiên cứu môn học tư tưởng Hồ Chí Minh</p> <p>III. Phương pháp nghiên cứu</p> <p>IV. Ý nghĩa của việc học tập môn học tư tưởng Hồ Chí Minh.</p>	2	<p>- Đọc tài liệu số [1] chương I.</p> <p>- Tham khảo tài liệu số [2], [3].</p>	Theo Thời khóa biểu; Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	4	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương II: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh	6			
Lý thuyết	<p>I. Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh</p> <p>II. Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh</p> <p>III. Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh</p>	4	<p>- Đọc tài liệu số [1] chương II.</p> <p>- Tham khảo tài liệu số [2], [3]</p>	Theo Thời khóa biểu; Trên lớp	
Bài tập	Giảng viên giao bài tập theo chủ đề bài học	2	Chuẩn bị bài tập và đọc các tài liệu do giảng viên hướng dẫn.	Theo Thời khóa biểu; Trên lớp	

Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	10	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương III: Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội	5			
Lý thuyết	I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam III. Tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội IV. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam giai đoạn hiện nay	4	- Đọc tài liệu số [1] chương III. - Tham khảo tài liệu số [2], [3]	Theo Thời khóa biểu; Trên lớp	
Bài tập	Giảng viên giao bài tập theo chủ đề bài học	1	Chuẩn bị bài tập và đọc các tài liệu do giảng viên hướng dẫn.	Theo Thời khóa biểu; Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	12	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương IV: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cộng sản Việt Nam và nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân	2			

Lý thuyết	I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cộng sản Việt Nam II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân	2		Theo Thời khóa biểu; Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	9		Thư viện, ở nhà	
Tín chỉ 2					
	Chương IV: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cộng sản Việt Nam và nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân (tiếp theo)	3			
Lý thuyết	III. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào công tác xây dựng Đảng và xây dựng Nhà nước	1	- Đọc tài liệu số [1] chương IV. - Tham khảo tài liệu số [2], [3]	Theo Thời khóa biểu; Trên lớp	
Bài tập	Giảng viên giao bài tập theo chủ đề bài học	2	Chuẩn bị bài tập và đọc các tài liệu do giảng viên hướng dẫn	Theo Thời khóa biểu; Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	8	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
Kiểm tra	Tùy vào tình hình cụ thể, giảng viên lựa chọn kiểm tra giữa kỳ bằng hình thức tự luận, vấn đáp hoặc tiểu luận.	1	Sinh viên thực hiện kiểm tra đúng quy chế, đúng yêu cầu của GV	Theo Thời khóa biểu; Trên lớp	
Tự học, tự	Ôn lại kiến thức đã học để	3		Thư viện, ở	

ngiên cứu	chuẩn bị cho bài kiểm tra			nhà	
	Chương V: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế	5			
Lý thuyết	I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế III. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế trong giai đoạn hiện nay	3	- Đọc tài liệu số [1] chương V. - Tham khảo tài liệu số [2], [3]	Theo Thời khóa biểu; Trên lớp	
Bài tập	Giảng viên giao bài tập theo chủ đề bài học	2	Chuẩn bị bài tập và đọc các tài liệu do giảng viên hướng dẫn	Theo Thời khóa biểu; Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	12	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương VI: Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá, đạo đức, con người	6			
Lý thuyết	I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức III. Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người IV. Xây dựng văn hóa, đạo đức, con người Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh	4	- Đọc tài liệu số [1] chương VI. - Tham khảo tài liệu số [2], [3]	Theo Thời khóa biểu; Trên lớp	

Bài tập	Giảng viên giao bài tập theo chủ đề bài học	2	Chuẩn bị và đọc các tài liệu do giảng viên hướng dẫn.	Theo Thời khóa biểu; Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	12	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1 Tài liệu bắt buộc

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh (Dành cho bậc đại học hệ chuyên lý luận chính trị)*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

[3] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2009), *Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[4] Hồ Chí Minh (2016), *Biên niên tiêu sử (10 tập)*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	2					4
2	2					4
3	2					4
4			2			4
5	2					4
6	2					5
7	1		1			5
8	2					5
9			2			5
10	1	1				5
11	2					5
12			2			5
13	2					5

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
14	2					5
15			2			5
Tổng cộng	20	1	9			70

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch7	2
			Thời gian tham dự (8%) <i>Nếu vắng 01 giờ trừ 1%</i> <i>Vắng quá 20% tổng số giờ của học phần 0 điểm</i>		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%					
3	Bài kiểm tra thường xuyên	30%	01 điểm	Ch1 đến Ch4	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					

4	Thi tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch7	10
---	-------------	-----	--	-------------------	----

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Đề thi gồm 2 câu Câu 1 (5,0 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích Câu 2 (5,0 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần	60 phút

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam

Mã học phần: LL2.1.044.2

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Bắt buộc
- Điều kiện tiên quyết: LL2.1.043.2
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 20 giờ
 - + Kiểm tra: 1 giờ
 - + Bài tập: 9 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 70 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn Lý luận Chính trị

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Phan Thị Hồng Nhung	096.130.6888	Phanhongnhungcdtq@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Nhung	0912.936.410	nguyenthinhungcdsptq@gmail.com
3	ThS Trần Thúy Vân	0985771268	Vantran7785@gmail.com
4	TS. Hoàng Thị Trang	0979649481	hoangtrancdtq@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- Mục tiêu chung: Có kiến thức cơ bản về quá trình ra đời, lãnh đạo cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam. Hình thành tư duy khoa học về lịch sử, nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

- Mục tiêu cụ thể:

Mt1: Có kiến thức về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam; sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930-1945), trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975), trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc Đổi mới (1975-2018).

Mt2: Có phương pháp tư duy khoa học về lịch sử, kỹ năng lựa chọn tài liệu nghiên cứu, học tập lịch sử Đảng.

Mt3: Có khả năng vận dụng nhận thức lịch sử vào công tác thực tiễn, phê phán quan niệm sai trái về lịch sử của Đảng; vận dụng đường lối của Đảng vào cuộc sống, quá trình học tập và công tác.

Mt4: Có ý thức tôn trọng sự thật khách quan, nâng cao lòng tự hào, niềm tin của sinh viên vào sự lãnh đạo của Đảng

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra 1 của các chương trình đào tạo ở mức độ 2

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	Chuẩn đầu ra của học phần	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt1	Ch1: Chứng minh được vai trò và sự phát triển của khoa học Lịch sử Đảng ở Việt Nam.	CĐR1
	Ch2: Chứng minh được tính tất yếu ra đời Đảng cộng sản Việt Nam.	
	Ch3: Phân tích được các sự kiện, các quá trình lịch sử Đảng và vai trò của Đảng đối với những thắng lợi của cách mạng Việt Nam qua các thời kỳ thực hiện cách mạng giải phóng dân tộc và cách mạng xã hội chủ nghĩa.	
Kỹ năng		
Kĩ năng cứng		
Mt2	Ch4: Thực hiện việc lựa chọn tài liệu phục vụ cho tìm hiểu lịch sử Đảng.	CĐR1
	Ch5: Vận dụng nhận thức lịch sử vào thực tiễn, phê phán quan niệm sai trái về lịch sử của Đảng;	
Kĩ năng mềm		
Mt3	Ch6: Vận dụng được những chủ trương, đường lối, chính sách cơ bản của Đảng vào công việc và cuộc sống.	CĐR1
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt4	Ch7: Xây dựng lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, trung thành với Đảng cộng sản Việt Nam.	CĐR1
	Ch8: Thực hiện tôn trọng sự thật khách quan, nâng cao lòng tự hào, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng.	

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức			Kỹ năng			Mức độ tự chủ và trách nhiệm		Phương pháp dạy học
					Cứng		Mềm			
Chương	Nội dung	Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	Ch 7	Ch 8	
Chương nhập môn: Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu, học tập Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	I. Đối tượng nghiên cứu của môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2								Thuyết trình, hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu...
	II. Chức năng, nhiệm vụ của môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2						2		
	III. Phương pháp nghiên cứu, học tập môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2								
Chương 1: Đảng cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930 – 1945)	I. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (tháng 2-1930)		2		2					Thuyết trình, vấn đáp, giao bài tập, hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu...
	II. Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945)			2	2					
Chương 2: Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất	I. Đảng lãnh đạo xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng và kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954)			2		2				Thuyết trình, vấn đáp, giao bài tập, hướng dẫn sinh viên tự

đất nước (1945 – 1975)	II. Lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1954-1975)			2			2		học, tự nghiên cứu...
Chương 3: Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên Chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới	I. Đảng lãnh đạo cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (1975-1986)			2			2		Thuyết trình, vấn đáp, giao bài tập, hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu...
	II. Lãnh đạo công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế (1986-2018)						2	2	

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần bao gồm những nội dung cơ bản về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và những kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng (1920-1930), quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giành chính quyền (1930- 1945), lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018). Qua đó khẳng định các thành tựu, nêu lên các hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1				
	Chương nhập môn: Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu, học tập Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	1			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	I. Đối tượng nghiên cứu của môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam II. Chức năng, nhiệm vụ của môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam III. Phương pháp nghiên cứu, học tập môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	1	Đọc học liệu số [1] Chương nhập môn	Theo thời khóa biểu	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng để nắm được một cách khái quát về môn học	3	Đọc học liệu số [1]: Chương nhập môn	Thư viện, ở nhà.	
	Chương 1: Đảng cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930 – 1945)	8			
Lý thuyết	I. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (tháng 2-1930) II. Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945)	6	Đọc học liệu số [1]: chương 1 Tham khảo học liệu [2], [3], [4]	Theo thời khóa biểu	
Bài tập	Giảng viên giao bài tập	2	Chuẩn bị theo yêu cầu của giảng viên	Theo thời khóa biểu	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	20	Đọc học liệu số [1]: chương 1 Tham khảo học liệu [2], [3], [4]	Thư viện, ở nhà.	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 2: Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945 – 1975)	8			
Lý thuyết	I. Đảng lãnh đạo xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng và kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954) II. Lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1954-1975)	6	Đọc học liệu số [1]: chương 2 Tham khảo học liệu [2], [3], [4]	Theo thời khóa biểu	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	13	Học liệu số [1]: chương 2 Tham khảo học liệu [2], [3], [4]	Thư viện/ Ở nhà	
	Tín chỉ 2				
	Chương 2: Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945 – 1975) (tiếp theo)				
Bài tập	Giảng viên giao bài tập	2	Chuẩn bị theo yêu cầu của giảng viên	Theo thời khóa biểu	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	5	Học liệu số [1]: chương 2	Thư viện/ Ở	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			Tham khảo học liệu [2], [3], [4]	nhà	
Kiểm tra	GV ra đề kiểm tra	1	SV làm bài theo quy chế	Theo thời khóa biểu	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập các nội dung đã học để chuẩn bị cho bài kiểm tra	3	Học liệu số [1]: chương 1,2 Tham khảo học liệu [2], [3], [4]	Thư viện/ Ở nhà	
	Chương 3: Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên Chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới	12			
Lý thuyết	I. Đảng lãnh đạo cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (1975-1986) II. Lãnh đạo công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế (1986-2018)	7	Học liệu số [1]: chương 3 Tham khảo học liệu [2], [3], [4]	Theo thời khóa biểu	
Bài tập	Giảng viên giao bài tập	5	SV chuẩn bị theo yêu cầu của giảng viên	Theo thời khóa biểu	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	27	Học liệu số [1]: chương 3 Tham khảo học liệu [2], [3], [4]	Thư viện, ở nhà.	

9. Tài liệu học tập

9.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Hội đồng trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia (2021), *Giáo trình Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Đảng Cộng sản Việt Nam (1995-2018). *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 1 đến tập 65. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[3] *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 1 đến tập 15 (2021). Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[4] Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang (2012), *Tài liệu giảng dạy lịch sử Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang*.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (Giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	2					4
2	2					4
3	2					4
4	1		1			4
5	1		1			4
6	2					5
7	2					5
8	1		1			5
9		1	1			5
10	2					5
11	2					5
12	2					5
13	1		1			5
14			2			5
15			2			5
Tổng cộng	20	1	9			70

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) Trong đó: - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch1 đến Ch 3	2
			Thời gian tham dự (80%) Nếu vắng 01 giờ trừ 1% Vắng quá 20% tổng số giờ của học phần 0 điểm		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra	30%	Theo đáp án và thang điểm của giáo viên	Ch1 đến Ch4	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Thi Tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch7	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Đề thi gồm 2 câu Câu 1 (5 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích Câu 2 (5 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần	60 phút

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Tiếng Anh 1

Mã học phần: NN2.1.001.3

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: bắt buộc
- Điều kiện tiên quyết: không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết: 22 giờ
 - + Bài tập: 17 giờ
 - + Kiểm tra: 06 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 105 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: bộ môn: Ngoại ngữ - khoa Khoa học cơ bản

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	Ts. Lương Mạnh Hà	0846.979.588	ha.cdtq@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Thùy Dung	0886.879.975	Thuydungthnn@gmail.com
3	CN. Trần Thị Thúy Lan	0944.466.682	thuylanttu@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung:*

Củng cố và nâng cao lượng từ vựng, vận dụng cấu trúc ngữ pháp tiếng Anh cơ bản để trao đổi thông tin về và xử lý các tình huống trong giao tiếp về các chủ đề quen thuộc hay một số tình huống thường gặp trong đời sống hàng ngày: đời sống, công việc, sở thích, giáo dục, giải trí, quan niệm cá nhân.....

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt1: Có kiến thức cơ bản về ngữ pháp, ngữ âm, có đủ vốn từ vựng từ để giao tiếp về các chủ đề đơn giản trong cuộc sống, đề thuyết trình và miêu tả sự kiện hay trình bày một dự định, kế hoạch trong tương lai

Mt 2: Có kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết ở mức độ đơn giản về: cuộc sống, công việc, hoạt động giải trí và giáo dục.

Mt 3: Có kỹ năng giao tiếp cơ bản trong các tình huống giao tiếp hàng ngày.

Mt 4: Có năng lực làm việc độc lập, tự chủ trong học tập và nghiên cứu trong các lĩnh vực có liên quan đến học phần.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
NN2.1.001.3	Tiếng Anh 1						
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
					2		

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của HP	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt1	Ch1 Phát âm từ và cụm từ tương đối rõ ràng.	CĐR 10
	Ch2 Có khả năng sử dụng vốn từ, sử dụng hợp lý và chính xác các cấu trúc ngữ pháp câu đơn, câu ghép có sử dụng từ nối trong các bài học.	
	Ch3 Nắm được ý chính, hiểu các từ khóa và chi tiết quan trọng trong bài đọc hiểu, nghe hiểu và giao tiếp ở mức độ tự tin trong các tình huống có sử dụng ngôn ngữ.	
	Ch4 Vận dụng được ngôn ngữ để diễn đạt, trao đổi ghi chép hay viết thư từ, bình luận, tin nhắn đơn giản, và các chủ đề quen thuộc như tả người, nơi chốn, công việc, kỳ nghỉ, hay kinh nghiệm học tập	
Kỹ năng		
Kỹ năng cứng		
Mt2	Ch5 Khái quát được các tình huống giao tiếp đơn giản thường ngày thông qua kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết	CĐR 10
	Ch6 Thực hiện được các tình huống giao tiếp đơn giản về cuộc sống, công việc, hoạt động giải trí và giáo dục....	
Kỹ năng mềm		
Mt 3	Ch7 Giải quyết được các tình huống giao tiếp tiếng Anh cơ bản phát sinh trong cuộc sống hàng ngày	CĐR 10
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt 4	Ch8 Thực hiện làm việc độc lập, làm việc nhóm, tư duy sáng tạo trong việc giải quyết các chủ đề bài học và ứng dụng vào các tình huống giao	

	tiếp tiếng Anh cơ bản trong cuộc sống và công việc.	CĐR 10
--	---	--------

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức				Kĩ năng			Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
Chương	Kiến thức					Cứng		Mềm		
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	Ch 7	Ch 8	
Unit 1: Life	1.1 feeling good?	2							1	Trực tiếp giao tiếp, cặp, nhóm
	1.2 True love		2				1			
	1.3 Nice day, isn't it?			2		2				
	1.4 Someone special				2		1			
	1.5 Look back				2		1			
Unit 2: Work	2.1 The company 4U?	2						1		giao tiếp, đọc hiểu, cặp, nhóm
	2.2 A risky business		2						1	
	2.3 I like working			2			1			
	2.4 Dream Commuters				2	1				
	2.5 Look back				2			1		
Unit 3: Time out	3.1 Free in NYC	2							1	giao tiếp, cặp, nhóm
	3.2 Relax!		2			2				
	3.3 Can I take a message?			2				1		
	3.4 Rio de Janeiro				2		1			
	3.5 Look back			2						
Unit 4: Great Minds	4.1 Hidden talent	2						1		giao tiếp, cặp, nhóm
	4.2 Schools of thought		2						1	
	4.3 What should I			2			1			

	do?								
	4.4 Inventions			2			1		
	4.5 Look back				2	1			

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần gồm các kiến thức cơ bản về thì quá khứ đơn, hiện tại đơn và hiện tại tiếp diễn, trạng từ tần suất; cấu trúc Be going to, mẫu câu hỏi, động từ khuyết thiếu can/ have to/ must và các chủ đề: Kỳ nghỉ và ngày cuối tuần, thông tin cá nhân, thời gian rảnh rỗi, người bạn thân nhất; công việc; sở thích cá nhân, kế hoạch trong tương lai, hỏi và trả lời qua điện thoại, thảo luận và đưa ra lời khuyên cho người học ngôn ngữ, nói về năng khiếu và quy tắc trong trường học, mô tả về khả năng của bản thân bằng Tiếng Anh.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1				
	Unit 1: Life	9			
Lý thuyết	1.1 feeling good? - Vocabulary: Free Time - Reading: The seven secrets of happiness - Grammar: Question forms - Speaking: holidays and weekend.	5	- Đọc giáo trình, tra từ mới và làm bài tập trong Unit 1, 1.1 (T.8-9) - Đọc tài liệu tham khảo về các dạng câu hỏi. - Nghe nắm bắt thông tin và làm bài tập. - Chuẩn bị chủ đề nói: hỏi đáp về kỳ nghỉ và ngày cuối tuần.	Trên lớp	
	1.2 True love - Speaking: personal questions - Vocabulary: Relationships - Listening: Routin exchanges - Grammar: Past simple - Writing: Linking word/ an important year in your life.		- Đọc giáo trình, tra từ mới và làm bài tập trong Unit 1, 1.2 (T.10-11) - Chuẩn bị chủ đề nói: hỏi đáp về thông tin cá nhân. - Đọc tài liệu tham khảo về quá khứ đơn. - Chuẩn bị bài viết về một	Trên lớp học	

			nắm quan trọng trong cuộc đời của mình và có sử dụng các từ nối		
	1.3 Nice day, isn't it? - Vocabulary: Conversation topics. - Function: making conversation - Pronunciation: Linking - Speaking: making conversation		- Đọc giáo trình, tra từ mới và làm bài tập trong Unit 1, 1.3 (T.12-13) - Đọc tài liệu tham khảo về các từ nối. - Phát âm các động từ theo quy tắc và bất quy tắc trong quá khứ, nối âm. - Chuẩn bị chủ đề nói : Thực hành hội thoại.	Trên lớp	
	1.4 Someone special - Listening/DVD: Miranda - Speaking: The important people in your life - Writing: Best friend.		- Đọc giáo trình, tra từ mới và làm bài tập trong Unit 1, 1.4, (Tr.14 - 15) - Nghe DVD nắm bắt thông tin và làm bài tập. - Chuẩn bị chủ đề nói : Người quan trọng trong cuộc đời bạn. - Thực hành topic nói.	Trên lớp	
	1.5 Lookback - Vocabulary: Free time, relationship - Grammar: question forms, past simple -Speaking & Writing: Making conversation.		- Đọc giáo trình Unit 1, 1.5 Look back và làm bài tập tương ứng trong học liệu 1 (Tr.16) - Tìm hiểu thể thức viết hội thoại. - Thực hành nói và viết hội thoại	Trên lớp	
Bài tập	Bài tập tương ứng trong học liệu số 2 (Textbook) phần Unit 1.	4	Vận dụng kiến thức lí thuyết để thực hiện bài tập	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Nghiên cứu trước bài học, tra từ mới trước khi lên lớp; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	21	Làm các bài tập sau khi học lý thuyết, thực hành nói theo chủ đề; chỉ ra các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Unit 2: Work	6			
Lý thuyết	Unit 2: Work 2.1 The company 4U? - Vocabulary: works - Pronunciation: word stress	3	- Đọc giáo trình, tra từ mới và làm bài tập trong Unit 2, 2.1 (T.18-19) - Chuẩn bị chủ đề nói: động lực để làm tốt công	Trên lớp	

	<ul style="list-style-type: none"> - Speaking: what motivates you at work. - Listening: the interviews about jobs - Grammar: present simple and continuous. - Writing: Starting/ ending email 		<ul style="list-style-type: none"> việc. - Nghe hiểu và nắm bắt thông tin các cuộc phỏng vấn xin việc - Đọc tài liệu tham khảo về thi hiện tại đơn và hiện tại tiếp diễn, bài tập tương ứng. - Tìm hiểu thể thức viết thư. 		
	<p>2.2 A risky business</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vocabulary: Jobs - Reading: A text about Danger rating 6/10. - Grammar: Adverbs of Frequency. 		<ul style="list-style-type: none"> - Đọc giáo trình, tra từ mới, nắm bắt thông tin và làm bài tập trong Unit 2, 2.2 (T.20-21) - Đọc tài liệu tham khảo về trạng từ tần xuất và làm bài tập tương ứng. 	Trên lớp	
	<p>2.3 I like working</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vocabulary: Types of work - Grammar/ Function: Expressing likes/ dislikes - Listening: A man talking about his jobs. - Speaking: Your perfect jobs 		<ul style="list-style-type: none"> - Đọc giáo trình, tra từ mới và làm bài tập trong Unit 2, 2.3 (T.22-23) - Đọc tài liệu tham khảo về Expressing likes/ dislikes và làm bài tập tương ứng. - Nghe hiểu và nắm bắt thông tin về chủ đề công việc. - Chuẩn bị chủ đề nói: Miêu tả về công việc mơ ước. 	Trên lớp	
Bài tập	Bài tập tương ứng trong học liệu số 2 (Textbook) phần Unit 2.	3	Vận dụng kiến thức lí thuyết để thực hiện bài tập	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Nghiên cứu trước bài học, tra từ mới trước khi lên lớp; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	14	Làm các bài tập sau khi học lý thuyết, thực hành nói theo chủ đề; chỉ ra các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2				
	Unit 2: Work	3			
Lý thuyết	<p>2.4 Dream Commuters</p> <ul style="list-style-type: none"> - Listening/DVD: The Money programme: Dream Commuters. 	1	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc giáo trình, tra từ mới và làm bài tập trong Unit 2, 2.4, (Tr.24 - 25) 	Trên lớp	

	<ul style="list-style-type: none"> - Reading: the results of a survey about work/ life balance Speaking: Your work/ life balance - Writing: A web comment about work/ life balance 		<ul style="list-style-type: none"> - Nghe hiểu thông tin DVD và làm bài tập tương ứng. - Nghiên cứu bài đọc và làm bài tập tương ứng. - Chuẩn bị bài nói và thực hành nói về chủ đề cách cân bằng giữa cuộc sống và công việc - Tìm hiểu thể thức viết bình luận trên trang web. 		
	<p>2.5 Lookback</p> <ul style="list-style-type: none"> - Grammar: present simple and continuous; adverbs of frequency; expressing likes/ dislikes. - Vocabulary: work and jobs. 		<ul style="list-style-type: none"> - Đọc giáo trình Unit 2, 2.5 (T.26) Làm bài tập trong học liệu 1, phần 2.5 Look back, Unit 2 (Tr.26) 	Trên lớp	
Bài tập	Bài tập tương ứng trong học liệu số 2 (Textbook) phần Unit 2.	2	Vận dụng kiến thức lí thuyết để thực hiện bài tập	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Nghiên cứu trước bài học, tra từ mới trước khi lên lớp; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	8	Làm các bài tập sau khi học lý thuyết, thực hành nói theo chủ đề; chỉ ra các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Unit 3: Time Out	9			
Lý thuyết	<p>Unit 3: Time Out</p> <p>3.1. Free in NYC</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vocabulary: time out. - Listening: A radio programme. - Grammar: The present continuous/ Be going to for future. - Speaking: your future plans - Writing: Invitations. 	6	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc giáo trình, tra từ mới và làm bài tập trong Unit 3, 3.1 (T.28-29). - Nghe hiểu thông tin và làm bài tập tương ứng. - Đọc tài liệu tham khảo về thị hiện tại tiếp diễn và cấu trúc Be going to. - Chuẩn bị chủ đề nói: kế hoạch trong tương lai và chủ đề viết: Thư mời 	Trên lớp	
	<p>3.2. Relax!</p> <ul style="list-style-type: none"> -Vocabulary: Places to visit. - Reading: How the world spends its free time. - Grammar: Questions without 		<ul style="list-style-type: none"> - Đọc giáo trình, tra từ mới và làm bài tập trong Unit 3, 3.2 (T.30-31). - Đọc hiểu thông tin bài đọc và làm bài tập tương ứng. 	Trên lớp	

	<p>auxiliaries.</p> <p>- Speaking: How you spend your free time.</p>		<p>- Đọc tài liệu tham khảo về dạng câu hỏi không có trợ động từ.</p> <p>- Chuẩn bị chủ đề nói: thời gian rảnh rỗi.</p>		
	<p>3.3 Can I take a message?</p> <p>- Vocabulary: Collocations</p> <p>- Grammar/ Function: Making a phone call; manage phone problems.</p> <p>- Listening/ DVD: some problem phone calls.</p> <p>- Speaking: make and receive phone call.</p>		<p>- Đọc giáo trình, tra từ mới và làm bài tập trong Unit 3, 3.3 (T.32-33).</p> <p>- Nghe hiểu thông tin DVD và làm bài tập tương ứng.</p> <p>- Chuẩn bị bài nói và thực hành về chủ đề hỏi và trả lời qua điện thoại</p>	Trên lớp	
	<p>3.4 Rio de Janeiro</p> <p>- Listening/ DVD: Going local: Rio</p> <p>- Speaking: plan a perfect day out.</p> <p>- Writing: an invitation for a day out.</p>		<p>- Đọc giáo trình, tra từ mới và làm bài tập trong Unit 3, 3.4 (T.34 - 35).</p> <p>- Nghe hiểu thông tin DVD và làm bài tập tương ứng.</p> <p>- Chuẩn bị bài nói và thực hành về chủ đề : plan a perfect day out.</p> <p>- Chuẩn bị bài viết: viết thư mời bạn đi chơi.</p>	Trên lớp	
	<p>3.5. Lookback</p> <p>- Vocabulary: Time out, places to visits</p> <p>- Grammar/ Function: The present continuous/ Be going to for future; Questions without auxiliaries; Making a phone call; manage phone problems.</p>		<p>- Đọc giáo trình Unit 3, 3.5</p> <p>- Làm bài tập trong học liệu 1, phần 3.5 Look back, Unit 3 (T.36)</p>	Trên lớp	
Bài tập	Bài tập tương ứng trong học liệu số 2 (Textbook) phần Unit 2.	3	Vận dụng kiến thức lí thuyết để thực hiện bài tập	Trên lớp	
Kiểm tra	<p>Bài kiểm tra số 1</p> <p>- Kỹ năng Nghe, Đọc - Viết</p> <p>- Kỹ năng Nói</p>	3	Nghiêm túc, trung thực	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Nghiên cứu trước bài học, tra từ mới trước khi lên lớp; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	27	Làm các bài tập sau khi học lý thuyết, thực hành nói theo chủ đề; chỉ ra các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

	Tín chỉ 3				
	Unit 4: Great Minds	12			
Lý thuyết	Unit 4: Great Minds 4.1 Hidden Talent - Vocabulary: make and do - Grammar: present perfect. - Listening: an interview about Mario's Café - Speaking: Hidden Talent - Writing: Correcting mistakes	8	- Đọc giáo trình, tra từ mới và làm bài tập trong Unit 4, 4.1 (T.38-39) - Tìm hiểu ngữ pháp trong tài liệu tham khảo về hiện tại hoàn thành. - Nghe hiểu thông tin và làm bài tập tương ứng. - Chuẩn bị bài nói và thực hành nói về chủ đề : Năng khiếu. - Chuẩn bị bài viết chủ đề: nhận diện và sửa lỗi sai trong bài viết	Trên lớp	
	4.2 Schools of thought - Vocabulary: education - Reading: an article about different schools. - Grammar: Can/ have to/ must - Speaking: Rules in schools		- Đọc giáo trình; Tra từ mới và làm bài tập tương ứng Unit 4, 4.2 (T.40-41) - Nghiên cứu phần ngữ pháp về Can/ have to/ must trong tài liệu tham khảo. - Chuẩn bị bài nói về chủ đề: Các quy tắc trong trường học.	Trên lớp	
	4.3 What should I do? - Speaking: give advice and make suggestions for language learners -Vocabulary: Language learning - Grammar/Function: Giving advice - Reading: replies to a website message.		- Đọc giáo trình; Tra từ mới và làm bài tập tương ứng Unit 4, 4.3 (T.42-43). - Chuẩn bị bài nói chủ đề: đưa ra lời khuyên cho người học ngôn ngữ. Đọc hiểu nội dung bài khóa, nắm bắt thông tin và làm bài tập tương ứng.	Trên lớp	
	4.4 Invention - Listening/DVD: supersized Earth: The way we move - Speaking: Inventions - Writing: a forum post about inventions		- Đọc giáo trình; Tra từ mới và làm bài tập tương ứng Unit 4, 4.4 (T.44-45). - Nghe hiểu nắm bắt thông tin DVD và làm bài tập tương ứng.	Trên lớp	

			- Luyện nói về chủ đề : Inventions - Luyện viết về chủ đề: thảo luận trên diễn đàn về các phát minh.		
	4.5 Lookback - Vocabulary: make and do; education; language learning. - Grammar: present perfect; Can/ have to/ must; Giving advice		Ôn tập các phần kiến thức tại Unit 4.và làm bài tập tương ứng phần 4.5 (T.46).	Trên lớp	
	Ôn tập Từ Unit 1 đến Unit 4		Ôn lại phần kiến thức, làm bài tập củng cố	Trên lớp	
Bài tập	- Bài tập tương ứng trong học liệu số 2 (Textbook) phần Unit 4. - Ôn tập hết học phần	4	Vận dụng kiến thức lí thuyết để thực hiện bài tập	Trên lớp	
Kiểm tra	Bài kiểm tra số 2 - Kỹ năng Nghe, Đọc - Viết - Kỹ năng Nói	3	Nghiêm túc, trung thực	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn lại tất cả các kiến thức chuẩn bị thi KTHP	35	Ôn lại tất cả các kiến thức từ bài 1-4 chuẩn bị thi KTHP	Thư viện, ở nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Antonia Clare; JJWilson(2019), Speak out. *B1, for Vietnam editon*, Students' book; Peason Education Limited.

[2] Antonia Clare; JJWilson(2019), Speak out. *B1, for Vietnam editon*, Workbook; Peason Education Limited.

9.2. Tài liệu tham khảo

[3] Murphy, R. (2018). *Esential Grammar in Use. A self-study reference and practice book for elementary learners of English (4th edition)*. Cambridge University Press.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	2		1			7
2	2		1			7
3	2		1			7
4	1		2			7

5	1		2		7
6	2		1		7
7		3			7
8	2		1		7
9	2		1		7
10	1		2		7
11	2		1		7
12	2		1		7
13	2		1		7
14		3			7
15	1		2		7
Tổng cộng	22	6	17		105

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch1 đến Ch8	2
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 tiết trừ 1% Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên - trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra số 1	30%	Theo đáp án, thang điểm của đề bài	Từ Ch1 đến Ch8	10
	Bài kiểm tra số 2		Theo đáp án, thang điểm		10

			của đề bài		
--	--	--	------------	--	--

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
<p>1. Bài thi Nói (02 phần- 2,5 điểm)</p> <p>Phần 1: (1 điểm, 2-3 phút) Thí sinh trả lời câu hỏi về thông tin cá nhân.</p> <p>Phần 2: (1,5 điểm, 2-3 phút) Nói về 1 chủ đề có trong nội dung kiến thức học phần.</p> <p>Nội dung tương ứng tín chỉ 1, 2, 3</p>	5 phút
<p>2. Bài thi Nghe, Đọc - Viết</p> <p>2.1 Phần Nghe (2,5 điểm)</p> <p>Nội dung: về các chủ đề quen thuộc có trong chương trình học gồm 2 bài nghe độc lập.</p> <p>-Bài 1: 1,5 điểm, 7 câu hỏi</p> <p>Bài 2: 1 điểm, 5 câu hỏi</p> <p>2.2 Phần Đọc - Viết (5 điểm)</p> <p>Bài 1: Multiple choice (1 điểm, 10 câu)</p> <p>Bài 2: Matching (1 điểm, 10 câu hỏi)</p> <p>Bài 3: Đọc đoạn văn và chọn đáp án đúng. (1 điểm, 10 câu hỏi).</p> <p>Bài 4: Viết một đoạn văn về chủ đề liên quan (60-80 từ) (2 điểm)</p> <p>Nội dung tương ứng tín chỉ 1, 2, 3</p>	<p>15 phút (bao gồm thời gian chuẩn bị thiết bị, thí sinh viết câu trả lời)</p> <p>70 phút</p>

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Tiếng Anh 2

Mã học phần: NN2.1.002.3

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: bắt buộc
- Điều kiện tiên quyết: tiếng Anh 1
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 22 giờ
 - + Bài tập trên lớp: 17 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 06 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 105 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: bộ môn Ngoại ngữ - khoa Khoa học cơ bản

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Đồng Thị Xuân Dung	0914599982	dongdungtq@gmail.com
2	ThS. Bùi Thị Lan	0333103938	builan.ngoaingu@gmail.com
3	CN. Lê Thị Kim Ngân	0373382669	ngancuong75@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung:*

Có kiến thức giao tiếp tiếng Anh cơ bản để trao đổi thông tin về những chủ đề đơn giản, giao tiếp một số tình huống thường gặp trong đời sống hàng ngày.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt1: Có kiến thức cơ bản về ngữ pháp, ngữ âm, từ vựng đã học để giao tiếp, thuyết trình về chủ đề quen thuộc hàng ngày;

Mt 2: Có kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết ở mức độ đơn giản về: du lịch, sức khỏe, sự thay đổi cuộc sống và tiền tệ.

Mt 3: Có kỹ năng giao tiếp cơ bản trong các tình huống giao tiếp hàng ngày.

Mt 4: Có năng lực làm việc độc lập, tự chủ trong học tập và nghiên cứu trong các lĩnh vực có liên quan đến học phần.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
NN2.1.002.3	Tiếng Anh 2						
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
					2		

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của HP	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt1	Ch1 Viết lại được các câu với động từ dạng quá khứ đơn, quá khứ tiếp diễn và các cấu trúc, từ, cụm từ liên quan đến chủ đề du lịch.	CĐR 10
	Ch2 Xác định được thì hiện tại hoàn thành, từ vựng liên quan đến thức ăn, sức khỏe, tập luyện.	
	Ch3 Vận dụng được các cấu trúc used to, so, to và because .	
	Ch4 Sử dụng được các câu mệnh đề quan hệ, các trạng từ chỉ số lượng.	
Kỹ năng		
<i>Kỹ năng cứng</i>		
Mt2	Ch5 Khái quát được các tình huống giao tiếp đơn giản thông qua kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết	CĐR 10
	Ch6 Thực hiện được các tình huống giao tiếp đơn giản về bản thân, gia đình, nơi chốn, hoạt động trong thời gian rảnh rỗi.	
<i>Kỹ năng mềm</i>		
Mt 3	Ch7 Giải quyết được các tình huống giao tiếp tiếng Anh cơ bản phát sinh trong cuộc sống hàng ngày	CĐR 10
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt 4	Ch8 Thực hiện làm việc độc lập, làm việc nhóm, tư duy sáng tạo trong việc giải quyết các chủ đề bài học và ứng dụng vào các tình huống giao tiếp tiếng Anh cơ bản trong cuộc sống và công việc.	CĐR 10

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức				Kĩ năng			Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
Chương	Kiến thức					Cứng		Mềm		
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	Ch 7	Ch 8	
Unit 5. Travel	5.1.Fantastic film trips	2							1	giao tiếp, cặp, nhóm
	5.2. Travel trips	2				1				
	5.3. You can't miss it	2					1			
	5.4. Full circle	2						1		
	5.5 Lookback	2								
Unit 6: Fitness	6.1 Keeping fit		2					1		giao tiếp, thuyết trình
	6.2. The future of food		2						1	
	6.3 How are you feeling?		2						1	
	6.4 Monitorme		2					1		
	6.5 Lookback		2				1			
Unit 7: Changes	7.1 Living the dream			2		1				vấn đáp, cặp, nhóm, giao tiếp
	7.2 The Great impostor			2			1			
	7.3. Can you tell me?			2					1	

	7.4 A Greek adventure			2					
	7.5 Lookback			2			1		
Unit 8: Money	8.1 Treasure hunt			2		1			giao tiếp, thuyết trình, nhóm
	8.2 Pay me more			2				1	
	8.3 I'm just looking			2			1		
	8.4 Solerebels			2		1			
	8.5 Lookback			2	1				

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần gồm các kiến thức cơ bản về thì hiện tại hoàn thành, quá khứ đơn, thói quen trong quá khứ, các mệnh đề quan hệ; Mô tả, nêu ý kiến về giao thông, du lịch, sức khỏe, thực phẩm và tiền tệ bằng Tiếng Anh.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1					
	Unit 5. Travel	9			
Lý thuyết	5.1.Fantastic film trips - Vocabulary: Transport - Reading: Kon - TiKi - Grammar: Past simple and Past continuous.	5	- Đọc giáo trình unit 5, 5.1 (T.48-49) - Đọc tài liệu tham khảo về thì quá khứ đơn và quá khứ tiếp diễn.	Theo thời khóa biểu; Trên lớp	

	- Speaking		- Tra từ mới bài Unit 5, 5.1	học	
	5.2. Travel trips - Vocabulary: Travel items - Listening: - Grammar: verb patterns - Speaking: - writing: Using sequencers		- Đọc giáo trình unit 5, 5.2 (T.50-51) - Đọc tài liệu tham khảo về mẫu động từ - Tra từ mới bài Unit 5 ; 5.2.	Trên lớp học	
	5.3. You can't miss it - Vocabulary: Tourism - Function: Asking for/ giving direction -Learn to: Show / check understanding - Speaking		- Đọc giáo trình unit 5, 5.3 (T.54- 55) - Đọc tài liệu tham khảo về cách hỏi đường	Trên lớp	
	5.4. Full circle - DVD preview: Full Circle BBC - DVD view - Speak out: an award - Writeback: an application		- Đọc giáo trình unit 5, 5.4 (Tr.54 - 55)	Trên lớp	
	5.5 Lookback - Transport - Past simple and past continuous. - Travel items - Verb patterns - Asking for / giving directions.		Làm bài tập trong học liệu 1, phần Lookback, unit 5 (Tr.56)	Trên lớp	
Bài tập	Bài tập tương ứng trong tài liệu số 1 (Textbook) phần Unit 5	4	Vận dụng kiến thức lí thuyết để thực hiện bài tập	Trên lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Nghiên cứu trước bài học, tra từ mới trước khi lên lớp; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	21	Làm các bài tập sau khi học lý thuyết, thực hành nói theo chủ đề; chỉ ra các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện; ở nhà	
	Unit 6: Fitness	6			

Lý thuyết	<p align="center">Unit 6: Fitness</p> <p>6.1 Keeping fit</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vocabulary: Health - Reading - Grammar: Present perfect + for/ since - Speaking: home; hobbies / sport; thing you have (possessions); work/ study/ school. 	3	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc giáo trình unit 6, 6.1(T.58-59) - Đọc tài liệu tham khảo về thi hiện tại hoàn thành. - Tra từ mới bài Unit 6, 6.1. 	Theo thời khóa biểu; Trên lớp học	
	<p>6.2. The future of food</p> <ul style="list-style-type: none"> -Vocabulary: Food - Listening - Grammar: May. Might, Will - Speaking - Writing: Sentense structure 		<ul style="list-style-type: none"> - Đọc giáo trình unit 6, 6.2, (Tr.60 - 61) - Đọc tài liệu tham khảo về động từ khuyết thiếu. 		
	<p>6.3 How are you feeling?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Speaking - Vocabulary: Illness - Function: Seeing the doctor - Learn to: Predict information 		<ul style="list-style-type: none"> - Đọc giáo trình unit 6, 6.3 (T.62 - 63) - Tra từ vựng các loại bệnh. 		
Bài tập	Bài tập tương ứng trong học liệu số 1 (Textbook) phần Unit 6	3	Vận dụng kiến thức lí thuyết để thực hiện bài tập	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Nghiên cứu trước bài học, tra từ mới trước khi lên lớp; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	14	Làm các bài tập sau khi học lý thuyết, thực hành nói theo chủ đề; chỉ ra các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Tín chỉ 2					
	Unit 6: Fitness	3			
Lý thuyết	<p>6.4 Monitorme</p> <ul style="list-style-type: none"> - DVD preview: Horizon Monitor Me - DVD view - Speakout: create a health 	1	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc giáo trình unit 6, 6.4 (T.64 - 65) -Đọc tài liệu tham khảo về cách viết lời khuyên. 	Theo thời khóa biểu; Trên	

	<p>regime.</p> <p>- Writeback: health advice</p>			lớp học	
	<p>6.5 Lookback</p> <p>- Health</p> <p>- Present perfect + For/Since</p> <p>- Food</p> <p>- May, might, will</p> <p>- Seeing the doctor</p>		-Làm bài tập trong giáo trình mục 6.5 (T.r 66)		
Bài tập	Bài tập tương ứng trong học liệu số 1 (Textbook) phần Unit 6	2	Vận dụng kiến thức lí thuyết để thực hiện bài tập		
Tự học, tự nghiên cứu	Nghiên cứu trước bài học, tra từ mới trước khi lên lớp; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	8	Làm các bài tập sau khi học lý thuyết, thực hành nói theo chủ đề; chỉ ra các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Unit 7: Changes	9			
Lý thuyết	<p>7.1 Living the dream</p> <p>- Vocabulary: Verbs + prepositions</p> <p>- Listening:</p> <p>- Grammar: used to</p> <p>- Speaking</p> <p>- Writing: paracrphs</p>	6	<p>- Đọc giáo trình Unit 7, 7.1 (T.68-69).</p> <p>- Tra từ mới bài Unit 7, 7.1.</p> <p>- Tìm hiểu về động từ đi kèm giới từ.</p> <p>- Cách dùng used to</p>	Theo thời khóa biểu; Trên lớp học	
	<p>7.2 The Great impostor</p> <p>- Reading</p> <p>- Vocabulary: Collocations</p> <p>- Grammar: purpose, cause and result</p> <p>- Speaking</p>		<p>- Đọc giáo trình Unit 7, 7.2 (T.70 – 71)</p> <p>- Tìm hiểu ngữ pháp, cách sử dụng: mục đích, nguyên nhân, kết quả</p>		
	<p>7.3. Can you tell me?</p> <p>- Speaking</p> <p>- Vocabulary: Facilities</p> <p>-Function: finding out information</p> <p>- Learn to: Check and confirm information</p>		<p>- Đọc giáo trình Unit 7,7.3 (T.72 -73).</p> <p>- Tra từ mới phần unit 7.3</p>		

	7.4 A Greek adventure - DVD preview: My family and other animals. - DVD view - Speakout: a new experience - Writeback: a blog/ diary		- Đọc giáo trình Unit 7,7.4 (T.74 -75). - Tham khảo cách viết a blog/ diary		
	7.5 Lookback - Verbs + prepositions - Used to - Collocations - Purpose, cause and result - Finding out information		- Làm bài tập unit 7, 7.5 (T.76-77)		
Bài tập	Bài tập tương ứng trong học liệu số 2 (Textbook) phần Unit 2.	3	Vận dụng kiến thức lí thuyết để thực hiện bài tập	Trên lớp	
Kiểm tra	Bài kiểm tra số 1 - Kỹ năng Nghe, Đọc - Viết - Kỹ năng Nói	3	Nghiêm túc, trung thực	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Nghiên cứu trước bài học, tra từ mới trước khi lên lớp; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	27	Làm các bài tập sau khi học lý thuyết, thực hành nói theo chủ đề; chỉ ra các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Tín chỉ 3					
	Unit 8: Money	12			
Lý thuyết	8.1 Treasure hunt - Vocabulary: Money - Reading: Hidden treasure - Grammar: Relative clauses - Speaking:	8	- Đọc giáo trình unit 8,8.1 (T.78-79) - Tra từ mới phần 8.1 - Tìm hiểu các tài liệu sử dụng mệnh đề quan hệ.	Theo thời khóa biểu; Trên lớp học	
	8.2 Pay me more - Listening -Grammar: too much / many, enough, very. - Vocabulary: Multi – word		- Đọc giáo trình unit 8,8.2 (T.80-81) - Tra từ mới phần 8.2 - Cách sử dụng too much / many, enough, very,		

	verbs. - Speaking - Writing: adding emphasis				
	8.3 I'm just looking - Vocabulary: Shopping - Function: Buying things - Learn to: describe things - Speaking		- Đọc giáo trình unit 8,8.3 (T.82-83) - Tra từ mới phần 8.3 -Tham khảo cách miêu tả đồ vật		
	8.4 Solerebels - DVD preview: BBC News soleRebels. - DVD view - Speakout: a money – making idea - Writeback: a website entry		- Đọc giáo trình Unit 8,8.4 (T.84 -85). - Tham khảo cách viết a website entry		
	8.5 Lookback - Money - Relative clauses - Too much/ many, enough, very - Multi – word verbs - Buying things		- Làm bài tập unit 8, 8.5 (T.86)		
	Ôn tập Từ Unit 5 đến Unit 8		Ôn lại phần kiến thức, làm bài tập củng cố		
Bài tập	- Bài tập tương ứng trong học liệu số 2 (Textbook) phần Unit 8 - Ôn tập hết học phần	4	Vận dụng kiến thức lí thuyết để thực hiện bài tập	Trên lớp	
Kiểm tra	Bài kiểm tra số 2 - Kỹ năng Nghe, Đọc - Viết - Kỹ năng Nói	3	Nghiêm túc, trung thực		
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn lại tất cả các kiến thức chuẩn bị thi KTHP	35	Ôn lại tất cả các kiến thức từ bài 5-8 chuẩn bị thi KTHP	Thư viện, ở nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Antonia Clare; JJWilson(2019), Speak out. *B1, for Vietnam editon*, Students' book; Peason Education Limited.

[2] Antonia Clare; JJWilson(2019), Speak out. *B1, for Vietnam editon*, Workbook; Peason Education Limited.

9.2. Tài liệu tham khảo

[3] Murphy, R. (2018). *Esential Grammar in Use. A self-study reference and practice book for elementary learners of English (4th edition)*. Cambridge University Press.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	2		1			7
2	2		1			7
3	2		1			7
4	1		2			7
5	1		2			7
6	2		1			7
7		3				7
8	2		1			7
9	2		1			7
10	1		2			7
11	2		1			7
12	2		1			7
13	2		1			7
14		3				7
15	1		2			7
Tổng cộng	22	6	17			105

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm.

TT	Hình thức	Trọng số	Tiêu chí đánh giá	CDR	Điểm
----	-----------	----------	-------------------	-----	------

		điểm		của HP	tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch1 đến Ch8	2
			Thời gian tham dự (8%) <i>Nếu vắng 01 tiết trừ 1% Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm</i>		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên - trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra số 1	30%	Theo đáp án, thang điểm của đề bài	Từ Ch1 đến Ch8	10
	Bài kiểm tra số 2		Theo đáp án, thang điểm của đề bài		10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần- trọng số 60%					
3	Thi vấn đáp, thi tự luận, thi trắc nghiệm.	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Từ Ch1 đến Ch8	10
	Bài kiểm tra kỹ nghe (thi trắc nghiệm)		Theo đáp án, thang điểm của đề thi		2,5
	Bài kiểm tra kỹ năng nói (thi vấn đáp)		Theo đáp án, thang điểm của đề thi		2,5
	Bài kiểm tra kỹ năng đọc, viết (Thi tự luận, thi trắc nghiệm.)		Theo đáp án, thang điểm của đề thi		5

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
1. Bài thi Nói (02 phần- 2,5 điểm) Phần 1: (1 điểm, 2-3 phút) Thí sinh trả lời câu hỏi về thông tin cá nhân. Phần 2: (1,5 điểm, 2-3 phút) Nói về 1 chủ đề có trong nội dung kiến thức học phần. Nội dung tương ứng tín chỉ 1, 2, 3	5 phút

<p>2. Bài thi Nghe, Đọc - Viết</p> <p>2.1 Phần Nghe (2,5 điểm) Nội dung: về các chủ đề quen thuộc có trong chương trình học gồm 2 bài nghe độc lập. -Bài 1: 1,5 điểm, 7 câu hỏi Bài 2: 1 điểm, 5 câu hỏi</p> <p>2.2 Phần Đọc - Viết (5 điểm) Bài 1: Multiple choice (1 điểm, 10 câu) Bài 2: Matching (1 điểm, 10 câu hỏi) Bài 3: Đọc đoạn văn và chọn đáp án đúng. (1 điểm, 10 câu hỏi). Bài 4: Viết một đoạn văn về chủ đề liên quan (60-80 từ) (2 điểm) Nội dung tương ứng tín chỉ 1, 2, 3</p>	<p>15 phút (bao gồm thời gian chuẩn bị thiết bị, thí sinh viết câu trả lời)</p> <p>70 phút</p>
--	--

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Tên học phần: Tiếng Anh 3
Mã học phần: NN2.1.003.3

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: bắt buộc
- Điều kiện tiên quyết: *Tiếng Anh 2*
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 22 giờ
 - + Bài tập trên lớp: 17 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 06 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 105 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Ngoại ngữ; Khoa Khoa học cơ bản

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Phạm Mạnh Hà	0846979588	ha.cdtq@gmail.com
2	ThS. Tạ Thị Thanh Huyền	0978090131	icystar150884@gmail.com
3	ThS. Phạm Thục Anh	0915591268	thucanhcdtq@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

Mục tiêu chung

Có kiến thức giao tiếp tiếng Anh cơ bản để thảo luận về những chủ đề thường gặp trong cuộc sống.

Mục tiêu cụ thể:

Mt1: Có kỹ năng vận dụng kiến thức ngữ pháp, ngữ âm, từ vựng đã học để thảo luận về chủ đề đơn giản thường gặp.

Mt2: Có kỹ năng nghe, nói, đọc, viết về các chủ đề thường gặp gồm tự nhiên, xã hội, công nghệ và giải trí

Mt3: Có kỹ năng giao tiếp cơ bản trong các tình huống giao tiếp hàng ngày.

Mt4: Có năng lực làm việc độc lập, tự chủ trong học tập và nghiên cứu trong các lĩnh vực có liên quan đến học phần.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
NN2.1.003.3	Tiếng Anh 3						
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
					2		

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của HP	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt 1	Ch1: Nhớ được từ vựng thuộc các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống	CĐR 2
	Ch2: Áp dụng các quy tắc và cấu trúc ngữ pháp thông dụng phù hợp trong quá trình nói và viết	
	Ch3: Lựa chọn cụm từ thông dụng phù hợp trong nói và viết	
Kỹ năng		
<i>Kĩ năng cứng</i>		
Mt 2	Ch4: Hiểu được thông tin cơ bản trong một bài nghe về các chủ đề thường gặp trong cuộc sống	CĐR 10
	Ch5: Hiểu được các thông tin cơ bản trong một bài đọc về các chủ đề thường gặp trong cuộc sống	
	Ch6: Mô tả về các vấn đề thường gặp trong cuộc sống	
<i>Kĩ năng mềm</i>		
Mt3	Ch7: Giải quyết được các tình huống giao tiếp tiếng Anh cơ bản phát sinh trong cuộc sống hàng ngày.	CĐR 10
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt4	Ch8: Thực hiện làm việc độc lập, làm việc nhóm, tư duy sáng tạo trong việc giải quyết các chủ đề bài học và ứng dụng vào các tình huống giao tiếp tiếng Anh cơ bản trong cuộc sống và công việc.	CĐR 10

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức			Kĩ năng				Mức độ TC và TN	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung				Cứng		Mềm			
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	Ch 7	Ch 8	
Unit 9: Nature	9.1 Green living		2	2						Dạy học theo đường hướng giao tiếp
	9.2 Into the world	1					2			
	9.3 It could be because ...	1		2						
	9.4 The northern lights			2					2	
Unit 10: Society	10.1 Top cities			2				2		Dạy học theo đường hướng giao tiếp
	10.2 Crime and punishment	1	2							
	10.3. There's a problem			2			2			
	10.4 Mary's meals			2				2		
Unit 11: Teachnolog	11.1 Keeping in touch		2			1				Dạy học theo đường hướng giao tiếp
	11.2 Make a difference	1	2							
	11.3 I totally disagree	1		2						
	11.4 Is TV bad for kids?			2					2	
Unit 12: Fame	12.1 Caught on film	1			1					Dạy học theo đường hướng giao tiếp
	12.2 A lucky break		2		1					
	12.3 What can I do for you?			2					2	
	12.4 Billion dollar man				1		2			

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần tập trung phát triển khả năng nghe, nói, đọc, viết về các chủ đề thường gặp như tự nhiên, xã hội, công nghệ và giải trí; nâng cao khả năng mô tả, thảo luận, và đưa ra các quan điểm cá nhân về các vấn đề thường gặp trong cuộc sống.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
<i>Unit 9: Nature</i>					
Lý thuyết	9.1 Green living - <i>Vocabulary:</i> nature - <i>Speaking (1) and listening:</i> famous for food - <i>Grammar:</i> comparatives/superlatives <i>Speaking:</i> green person's activities <i>Writing:</i> similar sounding words <i>Pronunciation:</i> stressed syllables	8	- Tìm hiểu từ mới bài 9.1- Unit 9 Làm bài tập tương ứng trong giáo trình [1]	Trên lớp	
	9.2 Into the world		- Tìm hiểu từ mới bài	Trên	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>- <i>Vocabulary</i>: the outdoors</p> <p>- <i>Grammar</i>: (1) articles</p> <p><i>Reading</i>: anaconda!</p> <p><i>Grammar</i> (2): How many/ How much</p> <p>- <i>Pronunciation</i>: word stress, weak forms: a, the</p> <p><i>Speaking</i>: advantage and disadvantages of living in a rural area and a city in Vietnam</p>		<p>9.2 -Unit 9 trong tài liệu [1];</p> <p>- Làm bài tập tương ứng trong giáo trình [1]</p>	lớp	
	<p>9.3 It could be because ...</p> <p>- <i>Vocabulary</i>: animals</p> <p>- <i>Function</i>: making guess</p> <p>-<i>Critical thinking</i>: ways of giving advice</p> <p>- <i>Pronunciation</i>: silent letters</p> <p>- <i>Speaking</i>: comparing things</p>		<p>- Tìm hiểu từ mới bài 9.3 - [3] giáo trình [1];</p> <p>Làm bài tập tương ứng trong giáo trình [1]</p>	Trên lớp	
	<p>9.4 The northern lights</p> <p><i>Vocabulary</i>: synonyms</p> <p><i>Speaking</i>: a visit to a natural place in the past;</p> <p>- <i>Speaking</i>: giving opinion on past an experience</p>		<p>Tìm hiểu từ mới bài 9.4 - giáo trình [1]</p> <p>Làm bài tập tương ứng trong giáo trình [1]</p>	Trên lớp	
	Unit 10: Society				
	<p>10.1 Top cities</p> <p>- <i>Vocabulary</i>: describing a city</p> <p>- <i>Listening</i>: cities</p> <p>- <i>Grammar</i>: use of like (v, adj)</p> <p>- <i>Speaking</i>: describing a city – negative things and possitive things</p> <p><i>Pronunciation</i>: sentence stress</p> <p><i>Writing</i>: using formal expressions</p>		<p>- Tìm hiểu từ mới bài Unit 10.1 – tài liệu [1];</p> <p>- Làm bài tập tương ứng trong giáo trình [1]</p>	Trên lớp	03t
	<p>10.2 Crime and punishment</p> <p><i>Vocabulary</i>: problems; crime and punishment</p>		<p>- Tìm hiểu từ mới Unit 10.2– tài liệu [1];</p> <p>Làm bài tập tương ứng</p>	Trên lớp	02

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Reading</i>: punishment - <i>Grammar</i>: Present / Past Passive <i>Speaking</i>: crime and alternative punishments 		trong giáo trình [1]		
Bài tập,	Bài tập tương ứng trong học liệu số 2 (Textbook) phần Unit 9 và 10	7	Vận dụng kiến thức lí thuyết để thực hiện bài tập trong phần Unit 10.1 và 10.2	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Nghiên cứu trước bài học, Tìm hiểu từ mới trước khi lên lớp; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	35	<p>Làm các bài tập sau khi học lý thuyết, thực hành nói theo chủ đề; chỉ ra các vấn đề cần giải đáp trong phần Unit 10.1 và 10.2.</p> <p>- Nghiên cứu các vấn đề ngữ pháp tương ứng trong học liệu [3]</p>	Thư viện, ở nhà	
Tín chỉ 2		15			
	10.3, 10.4, 10.5 và Unit 11, Test 1				
Lý thuyết	10.3. There's a problem <ul style="list-style-type: none"> - <i>Vocabulary</i>: problems - <i>Function</i>: complaining - <i>Learn to</i>: sound firm but polite - <i>Pronunciation</i>: sentence stress - <i>Speaking</i>: problems 	7	<p>Tìm hiểu từ mới bài Unit 10.3 – tài liệu [1];</p> <p>Làm bài tập tương ứng trong giáo trình [1]</p>	Trên lớp	
	10.4 Mary's meals <ul style="list-style-type: none"> <i>Reading</i>: problems <i>Listening</i>: issues <i>Speaking</i>: complaining 		<p>Tìm hiểu từ mới bài Unit 10.4 – tài liệu [1];</p> <p>Làm bài tập tương ứng trong giáo trình [1]</p>	Trên lớp	
	Unit 11: Technology				
	11.1 Keeping in touch <ul style="list-style-type: none"> - <i>Vocabulary</i>: communication - <i>Listening</i>: communication technologies <i>Pronunciation</i>: stressed and weak 		<ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu từ mới bài Unit 11.1 [3] giáo trình [1]; - Làm bài tập tương ứng trong giáo trình [1]. 	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>syllables /ə/</p> <p>- Grammar: Present Perfect</p> <p>Writing: pronouns</p>				
	<p>11.2 Make a difference</p> <p>-Vocabulary: feelings</p> <p>-Reading: social media</p> <p>- Grammar: real conditionals + if/when</p> <p>- Pronunciation: weak form of 'will'</p> <p>- Speaking: making a plan to improve a situation</p>		<p>- Tìm hiểu từ mới bài 11.2– tài liệu [1];</p> <p>- Làm bài tập tương ứng trong giáo trình [1].</p>	Trên lớp	
	<p>11.3 I totally disagree</p> <p>- Vocabulary: internet terms</p> <p>- Reading: wasting time on internet</p> <p>- Function: giving opinions</p> <p>- Pronunciation: polite intonation</p> <p>Learn to: disagree politely</p> <p>Speaking: Giving opinions (agree and disagree)</p>		<p>- Tìm hiểu từ mới phần 11.3– tài liệu [1];</p> <p>- Làm bài tập tương ứng trong giáo trình [1].</p>	Trên lớp	
	Mid-term test	3	Thực hiện		
	Bài tập tương ứng tài liệu tham khảo [3] -(Textbook) phần 10,3, 10.4, 10,5 và 11.1, 11.2, 11.3	5	Vận dụng kiến thức lí thuyết để thực hiện bài tập	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	<p>Nghiên cứu trước bài học, Tìm hiểu từ mới trước khi lên lớp; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.</p> <p>Làm các bài tập ôn luyện 04 kỹ năng nghe, nói đọc, viết về các nội dung đã học.</p>	35	<p>Làm các bài tập sau khi học lý thuyết, thực hành nói theo chủ đề; chỉ ra các vấn đề cần giải đáp.</p> <p>Làm các bài tập ôn luyện 04 kỹ năng nghe, nói đọc, viết về các nội dung đã học trong giáo trình [2]</p> <p>- Nghiên cứu các vấn đề ngữ pháp tương ứng trong học liệu [3]</p>	Thư viện, ở nhà	
Tín chỉ 3		15			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<i>11.4, 11.5, và Unit 12; Test 2</i>				
Lý thuyết	11.4 Is TV bad for kids? <i>Vocabulary:</i> essential gadgets <i>Reading:</i> Is TV bad for kids? <i>Speaking:</i> giving opinions on technological items <i>Writing:</i> Is technology a good or a bad thing?	7	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu từ mới phần 11.4 tài liệu [1]; - Làm bài tập tương ứng trong giáo trình [1]. 	Trên lớp	
	Unit 12: Fame 12.1 Caught on film <i>Vocabulary:</i> film <i>Reading:</i> How to write a Hollywood blockbuster? <i>Grammar:</i> Reported Speech <i>Pronunciation:</i> contrastive stress <i>Speaking:</i> describing one of your favourite film		<ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu từ mới phần 12.1 tài liệu [1]; - Làm bài tập tương ứng trong giáo trình [1]. 	Trên lớp	
	12.2 A lucky break <ul style="list-style-type: none"> - <i>Vocabulary:</i> suffixes <i>Grammar:</i> hypothetical conditionals- present/ future <ul style="list-style-type: none"> - <i>Pronunciation:</i> word stress - <i>Listening:</i> What would you like to be famous for? <i>Writing:</i> paragraphs		<ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu từ mới phần 12.2 – tài liệu [1]; - Làm bài tập tương ứng trong giáo trình [2]. 	Trên lớp	
	12.3 What can I do for you? <ul style="list-style-type: none"> - <i>Vocabulary:</i> collocations - <i>Function:</i> requests and offers - <i>Pronunciation:</i> polite intonation-requests - <i>Speaking:</i> giving opinions 		<ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu từ mới phần 12.3 - Làm bài tập tương ứng trong giáo trình [2]. 	Trên lớp	
	12.4 Billion dollar man <i>Speaking:</i> dreams and ambitions in the past. <i>Writing:</i> ambitions		<ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu từ mới phần 12.4; - Làm bài tập tương ứng trong giáo trình [2]. 	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Test 2	3			
Bài tập	Bài tập tương ứng trong học liệu số 2 (Textbook) phần Unit 12	5	Vận dụng kiến thức lí thuyết để thực hiện bài tập.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Nghiên cứu trước phần lý thuyết; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	35	Làm các bài tập sau khi học lý thuyết, chỉ ra các vấn đề cần giải đáp. - Nghiên cứu các vấn đề ngữ pháp tương ứng trong học liệu [3]	Thư viện, ở nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Antonia Clare, JJ Wilson, Frances Eales, Steve Oakes (2021). *Speak out, 2nd editon, Student book*. Pearson.

[2] Antonia Clare, JJ Wilson, Frances Eales, Steve Oakes (2021). *Speak out,, 2nd editon, Online Workbook*. Pearson.

9.2. Tài liệu tham khảo

[3] Murphy, R. (2018). *Esential Grammar in Use. A self-study reference and practice book for elementary learners of English (4th edition)*. Cambridge University Press.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn, bài tập lớn	
1	2		1			7
2	2		1			7
3	2		1			7
4	1		2			7
5	1		2			7
6	2		1			7
7		3				7

8	2		1		7
9	2		1		7
10	1		2		7
11	2		1		7
12	2		1		7
13	2		1		7
14		3			7
15	1		2		7
Tổng cộng	22	6	17		105

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm.

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch1 đến Ch8	2
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 tiết trừ 1% Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên - trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra 1	30%	Theo đáp án, thang điểm của đề bài	Từ Ch1 đến Ch8	10
	Bài kiểm tra 2		Theo đáp án, thang điểm của đề bài		10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần- trọng số 60%					
3	Thi vấn đáp, thi tự luận, thi trắc nghiệm.	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Từ Ch1 đến Ch8	10

Bài kiểm tra kỹ nghe (thi trắc nghiệm)	Theo đáp án, thang điểm của đề thi	2,5
Bài kiểm tra kỹ năng nói (thi vấn đáp)	Theo đáp án, thang điểm của đề thi	2,5
Bài kiểm tra kỹ năng đọc, viết (Thi tự luận, thi trắc nghiệm.)	Theo đáp án, thang điểm của đề thi	5

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
<p>1. Bài thi Nói (02 phần- 2,5 điểm) Phần 1: (1 điểm, 2-3 phút) Thí sinh trả lời câu hỏi về thông tin cá nhân. Phần 2: (1,5 điểm, 2-3 phút) Nói về 1 chủ đề có trong nội dung kiến thức học phần. Nội dung tương ứng tín chỉ 1, 2, 3</p>	5 phút
<p>2. Bài thi Nghe, Đọc Viết</p> <p>2.1 Phần Nghe (2,5 điểm) Nội dung: về các chủ đề quen thuộc có trong chương trình học gồm 2 bài nghe độc lập. -Bài 1: 1,5 điểm, 7 câu hỏi Bài 2: 1 điểm, 5 câu hỏi</p> <p>2.2 Phần Đọc - Viết (5 điểm) Bài 1: multiple choice (1 điểm, 10 câu) Bài 2: matching (1 điểm, 10 câu hỏi) Bài 3: đọc đoạn văn và chọn đáp án đúng. (1 điểm, 10 câu hỏi). Bài 4: viết một đoạn văn về chủ đề liên quan (60-80 từ) (2 điểm) Nội dung tương ứng tín chỉ 1, 2, 3</p>	<p>15 phút (bao gồm thời gian chuẩn bị thiết bị, thí sinh viết câu trả lời)</p> <p>70 phút</p>

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Tên học phần: Tin học đại cương
Mã học phần: TN2.1.501.2

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: bắt buộc
- Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 15 giờ
 - + Bài tập trên lớp: 14 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 1 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 70 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn Tin học

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Trần Thị Hồng Dung	0949.198.118	tranhongdungcdtq@gmail.com
2	TS. Lê Văn Hùng	0973.512.275	lehung231187@gmail.com
3	ThS. Bùi Trung Minh	0983.789.102	trungminhtq@gmail.com
4	ThS. Ma Thị Hồng Thu	0978.066.984	thutq7@gmail.com
5	ThS. Vũ Thị Khánh Trinh	0978.090.017	trinhvtk.dhtt@gmail.com
6	ThS. Vũ Thanh Bình	0359.460.491	vuthanhbinhdhtt@gmail.com
7	ThS. Tống Xuân Trường	0336.101.931	cntruongty@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

Mục tiêu chung: Sau khi học xong học phần này, người học có những kiến thức cơ bản về máy tính, phần mềm ứng dụng MS Office (MS Word, MS Excel, MS Powerpoint), mạng máy tính và Internet đồng thời sử dụng máy tính, phần mềm Microsoft Office để phục vụ công tác chuyên môn.

Mục tiêu cụ thể:

Mt1: Có kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin, mạng máy tính, internet và phần mềm ứng dụng MS Word, MS Excel và MS Powerpoint.

Mt2: Vận dụng được các kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin, mạng máy tính và internet để khai thác, tìm kiếm thông tin và sử dụng email. Vận dụng được những kiến thức cơ bản về phần mềm ứng dụng MS Word, MS Excel và MS Powerpoint để soạn thảo văn bản, tính toán và thiết kế trang trình chiếu.

Mt3: Có kỹ năng tư duy logic, phân tích, lập luận; tra cứu và khai thác tài liệu liên quan; làm việc nhóm và thuyết trình. Yêu thích môn học và tìm hiểu các vấn đề liên quan. Có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, có năng lực làm việc độc lập, tự chủ trong học tập và nghiên cứu, có tinh thần trách nhiệm cao trong việc tìm hiểu các nội dung liên quan đến học phần.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
TN2.1.501.2	Tin học đại cương						
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
				2	3		

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	Chuẩn đầu ra của học phần	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt1	Ch1: Hiểu các kiến thức về máy tính, hệ thống máy tính và các thiết bị liên quan; các kiến thức về hệ thống mạng máy tính, mạng Internet.	CĐR 9, 10
	Ch2: Soạn thảo văn bản bằng MS Word, tính toán bằng MS Excel, thiết kế trang trình diễn với MS PowerPoint.	CĐR 9, 10
Kỹ năng		
Kĩ năng cứng		
Mt2	Ch3: Áp dụng tìm kiếm, tra cứu thông tin trên mạng Internet, tạo và sử dụng thành thạo Email. Áp dụng soạn thảo và xử lý thành thạo văn bản trên phần mềm MS Word, tạo bảng tính và sử dụng các hàm trong MS Excel để tính toán, thiết kế trang trình chiếu và trình diễn trang trình diễn	CĐR 9, 10

Mục tiêu của HP	Chuẩn đầu ra của học phần	CDR của CTĐT
	với phần mềm MS PowerPoint.	
Kĩ năng mềm		
Mt2	Ch4: Vận dụng tra cứu, khai thác tài liệu liên quan; kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình và sử dụng công nghệ thông tin.	CDR 9, 10
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt3	Ch5: Tổ chức làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, tư duy sáng tạo, dám chịu trách nhiệm với những công việc được giao, có tinh thần trách nhiệm cao trong việc tìm hiểu các nội dung liên quan đến học phần.	CDR 9, 10

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức		Kĩ năng		Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung			Cứng	Mềm		
		Ch1	Ch2	Ch3	Ch4	Ch5	
Phần I: Hệ thống máy tính	Một số khái niệm cơ bản	2					Thuyết trình, thảo luận, theo nhóm, giải quyết vấn đề, theo dự án
	Hệ đếm nhị phân và các phép toán Logic	2					
	Hệ thống máy tính và các thiết bị liên quan	2					
	Phần mềm và giải thuật	2					
Phần II – Chương 1 : Soạn thảo văn bản MS Word	Các thao tác cơ bản		2	3			Thuyết trình, thảo luận, theo nhóm, giải quyết vấn đề, theo dự án
	Các chức năng cơ bản		2	3			
	Thao tác với bảng biểu		2	3			
	Các chức năng nâng cao		2	3			
	In ấn tài liệu		2	3			
Phần II- Chương 2: Bảng tính	Tổng quan về Excel		1	1			Thuyết trình, thảo luận, theo nhóm, giải
	Các kiểu dữ liệu và định dạng dữ liệu		2	3			

Nội dung học phần		Kiến thức		Kĩ năng		Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung			Cứng	Mềm		
		Ch1	Ch2				
MS Excel	Biểu thức và hàm		2	3			quyết vấn đề, theo dự án
	Biểu đồ		2	3			
	Hoàn thiện và in bản in tính		2	3			
Phần II- Chương 3: Thiết kế trang trình diễn với MS PP	Giới thiệu PowerPoint		1	1			Thuyết trình, thảo luận, theo nhóm, giải quyết vấn đề, theo dự án
	Thiết kế trang trình diễn		2	3			
	Một số hiệu ứng cho trang trình diễn			3	3		
	Trình chiếu trang trình diễn			3	3		
Phần III: Mạng máy tính và Internet	Mạng máy tính			3		2	Thuyết trình, thảo luận, theo nhóm, giải quyết vấn đề, theo dự án
	Internet			3		2	

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần này bao gồm các kiến thức cơ bản về máy tính, phần mềm ứng dụng Microsoft Office (biết tạo và xử lý văn bản bằng phần mềm MS Word, tạo và xử lý bảng tính MS Excel, thiết kế trang trình diễn với phần mềm PowerPoint) và mạng máy tính, Internet.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	50			
	Phần I Kiến thức cơ bản về máy tính	14			
Lý thuyết	1. Một số khái niệm cơ bản 2. Hệ đếm nhị phân và các phép toán logic. 3. Hệ thống máy tính và các thiết bị liên quan đến máy tính. 4. Phần mềm và giải thuật	4	Học liệu số 2	Lớp học, phòng máy tính.	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Phần II Phần mềm ứng dụng				
	Chương 1 Soạn thảo văn bản MS Word	26			
Lý thuyết	1. Các thao tác cơ bản. 2. Các chức năng cơ bản. 3. Thao tác với bảng biểu. 4. Các chức năng nâng cao. 5. In ấn tài liệu.	3	Học liệu số 1	Lớp học, phòng máy tính.	
Bài tập	Người học soạn thảo văn bản và xử lý văn bản thành thạo theo yêu cầu	5	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập	Phòng máy tính.	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng;	18	Người học phải soạn thảo thành thạo một văn bản.	Thư viện, ở nhà.	
	Chương 2 Bảng tính MS Excel	10			
Lý thuyết	1. <u>Tổng quan về MS Excel.</u> 2. <u>Các kiểu dữ liệu</u> và định dạng dữ liệu. 3. <u>Biểu thức và hàm.</u>	2	Học liệu số 1, 4	Lớp học, phòng máy tính.	
Bài tập	Người học thao tác, tính toán trên bảng tính thành thạo theo yêu cầu.	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập.	Phòng máy tính.	
Tự học, tự nghiên cứu.	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	7	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
	Tín chỉ 2	50			
	Chương 2 Bảng tính MS Excel (tiếp)	22			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	3. <u>Biểu thức và hàm (tiếp)</u> 4. <u>Biểu đồ.</u> 5. <u>Hoàn thiện và in bảng tính.</u>	2	Học liệu số 1, 4	Lớp học, phòng máy tính.	
Bài tập	Người học thao tác, tính toán trên bảng tính thành thạo theo yêu cầu.	4	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập.	Phòng máy tính.	
	<i>Bài kiểm tra giữa kỳ</i>	1			
Tự học, tự nghiên cứu.	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	15	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
	Chương 3 Thiết kế trang trình diễn với MS PowerPoint	14			
Lý thuyết	1. Giới thiệu Powerpoint. 2. Thiết kế trang trình diễn. 3. Một số hiệu ứng cho trang trình diễn. 4. Trình chiếu trang trình diễn.	2	Học liệu số 1	Phòng máy tính.	
Bài tập	Người học thiết kế slide, tạo hiệu ứng và trình chiếu thành thạo theo yêu cầu.	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập.	Phòng máy tính.	
Tự học, tự nghiên cứu.	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng kiến thức để thiết kế các trang trình diễn.	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
	Phần III Mạng máy tính và Internet	14			
Lý thuyết	1. Mạng máy tính 1.1. Khái niệm. 1.2. Phân loại mạng. 1.3. Các thiết bị liên quan đến mạng máy tính. 2. Internet	2	Học liệu số 3	Phòng máy tính.	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2.1. Khái niệm. 2.2. Kết nối. 2.3. Trình duyệt web. 2.4. Tài nguyên trên Internet. 2.5. Tìm kiếm thông tin. 2.6. Sử dụng Email.				
Bài tập	Người học phải tìm kiếm dữ liệu, tài liệu trên Internet, đăng ký, nhận gửi email.	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng vào thực tế.	Phòng máy tính.	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để tìm kiếm, khai thác thông tin trên internet.	10	Sử dụng thành thạo các thao tác tìm kiếm khai thác thông tin và gửi thư trên internet, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Bộ môn Tin học trường Đại học Tân Trào, *Micorsoft Office 2010*, Lưu hành nội bộ.

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Lê Tấn Liên (2008), *Tin học cơ sở 2008*, Nxb Hồng Đức, Hà Nội.

[3] Phạm Ngọc Thắng (2013), *Giáo trình Máy tính và Mạng máy tính*, Nxb Giáo dục Việt Nam.

[4] Tạ Văn Ninh (2016), *Bài tập về sử dụng các hàm trong Excel 2010*, Lưu hành nội bộ.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	2		0			4
2	2		0			4
3	2		0			4
4	0		2			5

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
5	1		1			5
6	0		2			5
7	2		0			5
8	1		1			5
9	1		1			5
10	0		2			5
11	0	1	1			5
12	1		1			5
13	1		1			5
14	1		1			4
15	1		1			4
Tổng cộng	15	1	14			70

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Từ Ch1 đến Ch5	2
			Thời gian tham dự (8%) <i>Nếu vắng 01 tiết trừ 1%</i> <i>Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm</i>		8

Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra thường xuyên	30%	Học phần 2 tín chỉ: 01 điểm;	Ch3	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Thực hành	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch3	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
<ul style="list-style-type: none"> - Đề thi gồm 2 câu: + Câu 1 (5 điểm): Cấp độ nhớ, hiểu, áp dụng, phân tích và sáng tạo + Câu 2 (5 điểm): Cấp độ áp dụng, phân tích và sáng tạo <p>Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp độ nhận thức: 30% nhớ và hiểu ; 50% áp dụng và phân tích ; 20% đánh giá và sáng tạo. 	60 phút

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

Tên học phần: Hóa học đại cương

Mã học phần: TN2.1.337.2

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Bắt buộc
- Điều kiện tiên quyết:
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 13 giờ
 - + Bài tập trên lớp: 11 giờ
 - + Kiểm tra: 1 giờ
 - + Thí nghiệm, thực hành: 10 giờ (trong quỹ thời gian học thực hành)
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 65 giờ
- Đơn vị phụ trách môn học:
 - + Bộ Môn: Hóa – Sinh
 - + Khoa: Khoa học Cơ bản

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	Ths. Nguyễn Thị Tuyết	0983045661	tuyettq71@mail.com
2	Ths. Vũ Thị Tâm Hiếu	0912.716.160	vutamhieu@gmail.com
3	TS. Trần Đức Đại	0982.925.330	ducdaitq@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu MT)

- *Mục tiêu chung*: Đào tạo sinh viên chuyên ngành Chăn nuôi thú y có kiến thức cơ bản về cấu tạo chất; cơ sở lý thuyết các quá trình hoá học; thực hiện các bài thí nghiệm về cơ sở lý thuyết các quá trình hoá học.

- *Mục tiêu cụ thể*:

MT1: Có kiến thức cơ bản về cấu tạo chất: cấu tạo nguyên tử, bảng hệ thống tuần hoàn; về cấu tạo phân tử và liên kết hóa học; kiến thức cơ bản về cơ sở lý thuyết các quá trình hoá học như: Nhiệt động lực học của các phản ứng hoá học, các yếu tố ảnh hưởng tới tốc độ phản ứng, phản ứng xảy ra trong dung dịch, phản ứng điện hoá.

MT 2: Thực hiện các bài thí nghiệm về cơ sở lý thuyết các quá trình hoá học.

MT3: Có các kỹ năng thực hành, giải bài tập phần cấu tạo chất; lý thuyết về phản ứng hóa học; phân tích, so sánh, tổng hợp để giải thích các hiện tượng thí nghiệm; hiện tượng hoá học có liên quan đến sản xuất, đời sống và môi trường.

MT4: Có kỹ năng giao tiếp ứng xử và giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tiễn.

MT 5: Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm; đánh giá được vị trí, vai trò Hóa đại cương trong học tập, nghiên cứu các học phần chuyên ngành Chăn nuôi thú y.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0= Không đóng góp; 1= Đóng góp ở mức độ thấp; 2 = Đóng góp ở mức độ trung bình; 3 = Đóng góp ở mức độ cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT				
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5
TN2.1.331.3	Hóa học đại cương		2			
		CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mã CĐR	CĐR của HP	CĐR của CTĐT
Về kiến thức		
MT1	Ch 1. Trình bày kiến thức cơ bản về cấu tạo chất: cấu tạo nguyên tử, bảng hệ thống tuần hoàn; về cấu tạo phân tử và liên kết hóa học.	CĐR 2
	Ch 2. Vận dụng được kiến thức cơ bản về cơ sở lý thuyết các quá trình hoá học như: nhiệt động lực học của các phản ứng hoá học, cân bằng hóa học, tốc độ phản ứng, các yếu tố ảnh hưởng tới cân bằng hóa học, tốc độ phản ứng, phản ứng xảy ra trong dung dịch, phản ứng điện hoá.	CĐR 2
MT2	Ch 3. Thực hiện các thí nghiệm về cân bằng hóa học và sự chuyển dịch cân bằng hóa học; các yếu tố ảnh hưởng tới tốc độ phản ứng; pha chế dung dịch và chuẩn độ; sự dẫn điện của dung dịch điện ly; phản ứng oxy hóa – khử; dòng điện – điện phân.	CĐR 2
Về kỹ năng		
Kỹ năng cứng		
MT3	Ch 4. Thực hiện kỹ năng giải toán phân cấu tạo chất; lý thuyết các quá trình hoá học: nồng độ dung dịch, nhiệt phản ứng, tốc độ phản ứng, hằng số cân bằng, suất điện động; viết và cân bằng phương trình phản ứng.	CĐR 2
	Ch 5. Thực hiện thành thạo các kỹ năng thực hành cơ bản, giải thích hiện tượng và báo cáo thí nghiệm.	CĐR 2
Kỹ năng mềm		
MT4	Ch 6. Thực hiện kỹ năng giao tiếp ứng xử và giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tiễn.	CĐR 2
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		

MT5	Ch 7. Phát triển được năng lực làm việc độc lập và hợp tác trong học tập và nghiên cứu.	CĐR 2
	Ch 8. Lập kế hoạch thường xuyên tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm, liên hệ kiến thức Hóa đại cương vào lĩnh vực Quản lý đất đai, Khoa học cây trồng	CĐR 2

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức			Kỹ năng			Năng lực tự chủ và trách nhiệm		Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung	Cứng			Mềm					
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	Ch 7	Ch 8	
Chương 1. Cấu tạo chất	1. Cấu tạo nguyên tử theo cơ học lượng tử	1					1			Thuyết trình kết hợp với hỏi đáp, dùng sách, thực hành
	2. Hệ thống tuần hoàn	3							2	
	3. Cấu tạo phân tử và liên kết hóa học	3							2	
Chương 2. Những khái niệm cơ bản về nhiệt hóa học	1. Đương lượng và định luật đương lượng		2		2					Thuyết trình kết hợp với hỏi đáp, dùng sách, thực hành
	2. Hiệu ứng nhiệt của quá trình hóa học		3		2					
	3. Chiều và giới hạn của quá trình hóa học		3		2					
Chương 3. Tốc độ phản ứng và cân bằng hóa học	1. Tốc độ phản ứng		3				1			Thuyết trình kết hợp với hỏi đáp, dùng sách, thực hành
	2. Cân bằng hóa học				2					
Chương 4. Dung dịch	1. Khái niệm về hệ thống phân tán		1					1		Thuyết trình kết hợp với hỏi đáp, dùng sách, thực hành
	2. Quá trình hòa tan và sự tạo thành dung dịch		2					1		
	3. Một số tính chất đặc trưng của dung dịch		3					1		
	4. Dung dịch điện ly		3						2	
Chương 5. Điện hóa	1. Phản ứng oxy hóa – khử		3		2					Thuyết trình kết hợp với hỏi đáp, dùng sách, thực hành
	2. Dòng điện		2						2	

Nội dung học phần		Kiến thức			Kỹ năng			Năng lực tự chủ và trách nhiệm		Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung				Cứng		Mềm	Ch		
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	Ch 7	Ch 8	
	Thực hành: Bài 1. Cân bằng hóa học và sự chuyển dịch cân bằng hóa học Bài 2. Các yếu tố ảnh hưởng tới tốc độ phản ứng Bài 3. Pha chế dung dịch Bài 4. Sự dẫn điện của dung dịch điện ly Bài 5. Phản ứng oxi hóa khử			2		2			Hỏi đáp, dùng sách, thực hành	

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần gồm các kiến thức về: Cấu tạo chất. Những khái niệm cơ bản về nhiệt hóa học. Cân bằng hóa học. Tốc độ phản ứng. Dung dịch. Điện hóa. Thực hành.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1				
	Chương 1. Cấu tạo chất	6			
Lý thuyết	1.1 Cấu tạo nguyên tử theo cơ học lượng tử 1.1.1 Trạng thái chuyển động của các hạt vi mô trong cơ học lượng tử 1.1.2 Nguyên tử một electron 1.1.3 Nguyên tử nhiều electron 1.1.4 Cấu tạo hạt nhân nguyên tử 1.2 Hệ thống tuần hoàn 1.2.1 Định luật tuần hoàn 1.2.2 Bảng hệ thống tuần hoàn các nguyên tố 1.2.3 Sự biến đổi tuần hoàn tính chất các nguyên tố 1.2.4 Quan hệ giữa cấu hình electron và vị trí của nguyên tố	3	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu khác.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	trong bảng hệ thống tuần hoàn 1.3 Cấu tạo phân tử và liên kết hóa học 1.3.1 Độ âm điện của nguyên tố hoá học 1.3.2 Các dạng liên kết cơ bản 1.3.3 Thuyết VB và ứng dụng của thuyết VB để giải thích hoá trị của các nguyên tố 1.3.4 Thuyết lai hoá liên kết				
Bài tập	Bài tập trong học liệu số 1, 3, tham khảo các học liệu khác.	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	14	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2. Những khái niệm cơ bản về nhiệt hóa học	6			
Lý thuyết	2.1 Đương lượng và định luật đương lượng 2.1.1 Đương lượng của một nguyên tố 2.1.2 Đương lượng của một hợp chất 2.1.3 Nồng độ đương lượng (N) 2.1.4 Đương lượng gam 2.1.5 Định luật đương lượng 2.2 Hiệu ứng nhiệt của quá trình hóa học 2.2.1 Khái niệm nội năng và entanpi 2.2.2 Hiệu ứng nhiệt của quá trình hoá học 2.2.3 Xác định hiệu ứng nhiệt của quá trình hoá học - Định luật Hess 2.3 Chiều và giới hạn của quá trình hóa học 2.3.1 Entropi - Mức đo độ hỗn độn 2.3.2 Thế đẳng áp - đẳng nhiệt và	3	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu khác.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	chiều xảy ra của phản ứng hoá học				
Bài tập	Bài tập trong học liệu số 1, 3, 8, tham khảo các học liệu khác.	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	14	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3. Tốc độ phản ứng và cân bằng hóa học	3			
Lý thuyết	3.1. Tốc độ phản ứng 3.1.1. Khái niệm 3.1.2. Ảnh hưởng các yếu tố đến tốc độ phản ứng 3.2. Cân bằng hóa học 3.2.1. Khái niệm về phản ứng 1 chiều và phản ứng thuận nghịch 3.2.2. Trạng thái cân bằng hoá học	2	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu khác.	Lớp học	
Bài tập	Bài tập trong học liệu số 1, 3, 8, tham khảo các học liệu khác.	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	7	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2				
	Chương 4. Dung dịch	5			
Lý thuyết	4.1 Khái niệm về hệ thống phân tán 4.2 Quá trình hòa tan và sự tạo thành dung dịch 4.2.1 Bản chất của quá trình hoà tan 4.2.2 Nhiệt hoà tan 4.2.3 Độ tan 4.2.4 Nồng độ dung dịch 4.3 Một số tính chất đặc trưng của dung dịch 4.3.1 Áp suất hơi bão hoà của dung	3	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu khác.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	dịch 4.3.2 Nhiệt độ sôi, nhiệt độ đông đặc của dung dịch 4.4 Dung dịch điện ly 4.4.1 Khái niệm 4.4.2 Các tính chất đặc trưng của dung dịch điện li 4.4.3 Thuyết axít - bazơ của Bronstet - Lauri 4.4.4 Phản ứng trao đổi ion trong dung dịch điện li 4.4.5 Tích số tan của nước. Chỉ số Hidro và chất chỉ thị 4.4.6 Sự thủy phân của muối 4.4.7 Cách tính pH ở một số dung dịch				
Bài tập	Bài tập trong học liệu số 1, 3, 8, tham khảo các học liệu khác.	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5. Điện hóa	5			
Lý thuyết	5.1 Phản ứng oxy hóa – khử 5.1.1 Khái niệm về mức oxi hoá 5.1.2 Cách lập phương trình phản ứng oxy hoá - khử 5.1.3 Các dạng phương trình phản ứng oxy hoá - khử 5.2 Dòng điện 5.2.1 Thế điện cực và phương pháp xác định thế điện cực 5.2.2 Pin 5.2.3 Ấc quy 5.2.4 Điện phân 6.2.5 Sự ăn mòn kim loại	3	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu khác.		
Bài tập	Bài tập trong học liệu số 1, 3, 8,	2	Nắm vững lý thuyết để		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	tham khảo các học liệu khác.		vận dụng giải bài tập		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	THỰC HÀNH	10			
Thực hành	Bài 1. Cân bằng hóa học và sự chuyển dịch cân bằng hóa học 1. Ảnh hưởng của nồng độ tới cân bằng 2. Ảnh hưởng của nhiệt độ tới cân bằng Bài 2. Các yếu tố ảnh hưởng tới tốc độ phản ứng 1. Ảnh hưởng nồng độ các chất phản ứng tới tốc độ phản ứng 2. Ảnh hưởng của nhiệt độ tới tốc độ phản ứng 3. Ảnh hưởng của chất xúc tác tới tốc độ phản ứng Bài 3. Pha chế dung dịch 1. Pha chế dung dịch 1.1. Pha dung dịch chuẩn 1.2. Pha chế dung dịch từ dung dịch có nồng độ khác. 2. Xác định nồng độ dung dịch 2.1. Xác định nồng độ của dung dịch bằng phù kế. 2.2. Xác định nồng độ của dung dịch bằng phương pháp chuẩn độ. Bài 4. Sự dẫn điện của dung dịch điện ly 1. Cân bằng dung dịch trong bazơ yếu 2. Cân bằng dung dịch trong axit yếu 3. Điều kiện tạo thành kết tủa 4. Hoà tan kết tủa	2	Học liệu số 2: Bài 8, 18, 19, bài 20;	Phòng thực hành hóa học	
		2	Đọc các phần lý thuyết trước khi thực hành; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải thích hiện tượng thí nghiệm;		
		2			
		2			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	5. Thủy phân 6. Ảnh hưởng của nhiệt độ đến sự thủy phân 7. Đo pH dung dịch axit, bazơ Bài 5. Phản ứng oxi hóa khử	2			
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Nguyễn Thị Tuyết (2020), *Hóa đại cương – dành khối Nông Lâm*, tài liệu lưu hành nội bộ.

[2] Đào Đình Thúc (2011), *Hóa học đại cương, Tập 1, 2*, Nhà xuất bản đại học quốc gia Hà Nội.

[3] Hà Thị Ngọc Loan (2003), *Thực hành trong phòng thí nghiệm Hóa đại cương 3*, Nhà xuất bản Đại học sư phạm Hà Nội.

[4] Lâm Ngọc Thiềm, Trần Hiệp hải (1997), *Bài tập Hóa học đại cương*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.

9.2. Tài liệu tham khảo

[5] Nguyễn Hạnh (2001), *Cơ sở lý thuyết hoá học phân nhiệt động học, động hoá học, điện hoá học*, Nhà xuất bản Giáo dục.

[6] Hoàng Nhân (2002), *Hóa học vô cơ, Tập 1*, Nhà xuất bản Giáo dục.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (Giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập, ôn tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn, khoá luận tốt nghiệp	
1	2					5
2	1		1			4
3			2			4
4	2					5
5	1		1			4
6			2			4
7	2					4

8	1		1			4
9	1	1				5
10			2			4
11	2					5
12	1		1			5
13			1	2		4
14				4		4
15				4		4
Tổng	13	1	11	10		65

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Có chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch 7 đến Ch 8	2
			Thời gian tham dự (8%) <i>Nếu vắng 01 buổi trừ 1%</i> <i>Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm</i>	Ch 7 đến Ch8	8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%					
2	Bài tập, thực hành, thí nghiệm.	10%	Thời gian, nội dung và chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu (4%)	Ch1 đến Ch 3	4
			Kỹ năng thao tác và năng lực trình bày báo cáo (3%)	Ch 4 đến Ch8	3
			Năng lực hợp tác, tương tác, chia sẻ (2%)	Ch 7	2
			Có sáng tạo (1%)	Ch1 đến Ch8	1
3	Bài kiểm tra	20%	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	Ch1 đến Ch8	10

Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
4	Thi tự luận - Thi trắc nghiệm	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch8	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
<p>Đề thi gồm 3 câu:</p> <p>Câu 1 (3 điểm): Cấp độ nhớ và hiểu; áp dụng và phân tích</p> <p>Câu 2 (5 điểm): Cấp độ nhớ và hiểu; áp dụng và phân tích.</p> <p>Câu 3 (2 điểm): Cấp độ đánh giá và sáng tạo.</p> <p>Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần</p> <p>Cấp độ nhận thức: 30% nhớ và hiểu, 50% Áp dụng và phân tích, 20% đánh giá và sáng tạo</p>	60 phút

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Sinh học đại cương

Mã học phần: TN2.1.355.2

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Bắt buộc
- Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập: 100 giờ
 - + Học lý thuyết trên lớp: 17 giờ
 - + Bài tập trên lớp: 12 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 1 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 70 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Khoa: Khoa học Cơ bản

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Hoàng Thị Lệ Thương	0983 586 193	hoangthilethuong@gmail.com
2	Ths S. Nguyễn Thị Kiều Linh	0913 317 467	nguyenkieulinh@gmail.com
3	Th.S Đoàn Thị Phương Lý	0914400017	ly.pktdaihoctantrao@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung*: Đào tạo sinh viên ngành Khoa học cây trồng có kiến thức cơ bản về khoa học sự sống: các cấp độ tổ chức sống, các quy luật di truyền biến dị, tiến hóa và chọn lọc tự nhiên. Giải thích sự hình thành và phát triển của sinh giới.

- *Mục tiêu cụ thể*:

Mt 1: Có kiến thức cơ bản về tổ chức của cơ thể sống, các quá trình sinh học đặc trưng của tế bào và cơ thể, cơ sở vật chất và cơ chế của hiện tượng di truyền, sự tiến hóa của sinh giới.

Mt 2: Có khả năng phân loại được các giống sinh vật, tài nguyên thiên nhiên

Mt 3: Vận dụng được các nguyên lý và quy luật sinh học trong đời sống

Mt 4: Có khả năng làm việc độc lập, hợp tác trong quản lý và sử dụng nguồn tài nguyên.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT					
		CDR 1	CDR 2	CDR 3	CDR 4	CDR 5	CDR 6
TN2.1.405.2	Sinh học đại cương	0	2	0	0	0	0
		CDR 7	CDR 8	CDR 9	CDR 10	CDR 11	CDR 12
		0	1	0	0	1	0

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	Chuẩn đầu ra của HP	CDR của CTĐT
	Kiến thức	
Mt 1	Ch1: Khái quát được những kiến thức cơ bản về các cấp độ tổ chức sống, quá trình sinh học đặc trưng, cơ sở vật chất, cơ chế di truyền.	CDR 2
	Ch2: Phân tích được sự tiến hóa và thích nghi của sinh vật trong sinh giới	CDR 2
	Kỹ năng	
	<i>Kỹ năng cứng</i>	
Mt 2	Ch3: Phân loại được các giống sinh vật, tài nguyên thiên nhiên	CDR 2
	<i>Kỹ năng mềm</i>	
Mt 3	Ch 4: Thực hiện công tác tuyên truyền kiến thức về các nguyên lý, quy luật sinh học và lòng yêu mến thiên nhiên.	CDR 8
	Mức độ tự chủ và trách nhiệm	
Mt 4	Ch 5: Phát triển được năng lực làm việc độc lập, hợp tác trong học tập và nghiên cứu chuyên ngành sinh học	CDR 11

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức		Kĩ năng		Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung			Cứng	Mềm		
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	
Chương 1. Sinh học tế bào	1.1. Cơ sở hóa học của sự sống	1					Thuyết trình
	1.2. Cấu tạo tế bào	1					
Chương 2. Năng lượng	2.1. Năng lượng và trao đổi chất	2	2				

sinh học	2.2. Hô hấp tế bào	1	2				Tìm tòi bộ phận
	2.3. Quang hợp	1		2			
Chương 3. Cơ sở phân tử của di truyền	3.1. Nucleotit và axit nucleic	1					
	3.2. Tổng hợp protein	1					
Chương 4. Các quy luật di truyền	4.1. Nhiễm sắc thể và sự phân bào		2	2			Lấy học sinh làm trung tâm
	4.2. Các quy luật di truyền MenDen	2	2				
	4.3. Sự di truyền liên kết						
	4.4. Sự di truyền qua tế bào chất	2	2				
	4.5. Những biến đổi của nhiễm sắc thể: Biến dị và đột biến	2	2				
Chương 5. Tiến hóa, biến dị và chọn lọc	5.1. Sự tiến hóa thích nghi		2		2		Hoạt động nhóm
	5.2. Các học thuyết tiến hóa	1				2	
	5.3. Những bằng chứng về sự tiến hóa	1				2	
	5.4. Đột biến - nguyên liệu của sự tiến hóa	1			2		
	5.5. Nguyên nhân tiến hóa và vai trò của chọn lọc	2				2	

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần gồm các kiến thức về cơ thể sống, quá trình trao đổi chất và năng lượng của tế bào, cơ sở vật chất và cơ chế di truyền ở cấp độ phân tử và tế bào, các quy luật di truyền và quá trình tiến hóa của sinh giới.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1					
Chương 1: Mở đầu		7			
Lý thuyết	1.1. Cơ sở hóa học của sự sống 1.1.1. Đặc trưng của sự sống 1.1.2. Những nguyên tố hóa học của sự sống 1.1.3. Nguyên tử: Tính chất lý học và hóa học	4	Học học liệu số 1: (chương 1); tham khảo các học liệu khác	Theo thời khóa biểu	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	1.1.4. Các liên kết hóa học 1.1.5. Các hợp chất hóa học thường có trong tế bào 1.2. Cấu tạo tế bào 1.2.1. Đại cương về tế bào 1.2.2. Tế bào Prokaryota 1.2.3. Tế bào Eukaryota 1.2.4. Sự vận chuyển các chất qua màng tế bào				
Bài tập	Cấu trúc và chức năng của tế bào nhân chuẩn	3		Theo thời khóa biểu, lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hành	16	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2. Năng lượng sinh học	8			
Lý thuyết	2.1. Năng lượng và trao đổi chất 2.2. Hô hấp tế bào 2.3. Quang hợp	4	Học học liệu số 1: (chương 2); tham khảo các học liệu khác	Theo thời khóa biểu, lớp học	
Bài tập	Quá trình hô hấp và quang hợp ở thực vật So sánh quá trình hô hấp và quang hợp ở thực vật	4	Phát hiện ra sản phẩm của quang hợp và hô hấp ở thực vật		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hành	19	Làm bài về nhà sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2				
	Chương 3. Cơ sở phân tử của di truyền	5			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	3.1. Nucleotit và axit nucleic 3.1.1. Nucleotit 3.1.2. Axit nucleic 3.1.3. ADN và nhiễm sắc thể 3.1.4. Phân tử ADN 3.1.5. ARN 3.2. Tổng hợp protein 3.2.1. Gen và mã di truyền 3.2.2. Sao mã 3.2.3. Quá trình dịch mã, tổng hợp protein 3.2.4. Sự điều hòa tổng hợp protein	3	Học học liệu số 1 (chương 3), tham khảo các học liệu khác	Theo thời khóa biểu, lớp học	
Bài tập	Cơ sở phân tử của di truyền	2			
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hành	11	Làm bài ở nhà sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4. Các quy luật di truyền	5			
Lý thuyết	4.1. Nhiễm sắc thể và sự phân bào 4.1.1. Nhiễm sắc thể 4.1.2. Sự phân bào nguyên nhiễm 4.1.3. Giảm phân hay phân bào giảm nhiễm 4.1.4. Sự hình thành giao tử 4.2. Các quy luật di truyền MenDen 4.2.1. Định luật phân tính 4.2.2. Định luật phân ly độc lập 4.3. Sự di truyền liên kết 4.4. Sự di truyền qua tế bào chất 4.5. Những biến đổi của nhiễm sắc thể: Biến dị và đột biến 4.5.1. Biến dị 4.5.2. Biến dị đột biến	3	Học học liệu số 1 (chương 4), tham khảo các học liệu khác	Theo thời khóa biểu, lớp học	
Bài tập	Các quy luật di truyền	2		Theo thời	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
				khóa biểu, lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời các câu hỏi ôn tập	11	Làm bài về nhà sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5. Tiến hóa, biến dị và chọn lọc	5			
Lý thuyết	5.1. Sự tiến hóa thích nghi 5.2. Các học thuyết tiến hóa 5.3. Những bằng chứng về sự tiến hóa 5.4. Đột biến - nguyên liệu của sự tiến hóa 5.5. Nguyên nhân tiến hóa và vai trò của chọn lọc	3	Học học liệu số 1 (Chương 5), tham khảo các học liệu khác	Theo thời khóa biểu, lớp học	
Bài tập, kiểm tra	Những bằng chứng tiến hóa và vai trò của chọn lọc Kiểm tra 1 tiết	1 1			
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời các câu hỏi ôn tập và giải thích thực tế	13	Làm bài sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1]. Phan Cự Nhân (Chủ biên), Trần Bá Hoàn, Lê Quang long, Phạm Đình Thái, Hoàng Thị Sản, Mai Đình Yên (2004), *Sinh học Đại cương* (tập 1), Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.

[2]. Phan Cự Nhân (Chủ biên), Trần Bá Hoàn, Lê Quang long, Phạm Đình Thái, Hoàng Thị Sản, Mai Đình Yên (2004), *Sinh học Đại cương* (tập 2), Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.

9.2. Tài liệu tham khảo

[3]. Nguyễn Như Hiền (2005), *Sinh học đại cương*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia. Hà Nội.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)	Sinh viên tự
------	---------------------------	--------------

	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn, khóa luận tốt nghiệp	học, tự nghiên cứu (giờ)
1	2					2
2	2					4
3			2			4
4	1		1			5
5	2					5
6	1		2			5
7			2			5
8	2					5
9	1		2			5
10	2					5
11	1					5
12			2			5
13	2					5
14	1					5
15		1	1			5
Tổng cộng	17	1	12			70

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

- Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%)	Ch 1 đến Ch5	2

			- Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)		
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 buổi trừ 1% Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm	Ch 1 đến Ch 5	8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra thường xuyên	30%	Học phần 2 tín chỉ: 01 điểm	Ch 1 đến Ch 5	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
4	Thi tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch 1 đến Ch 5	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
<p>Đề thi gồm 3 câu:</p> <p>Câu 1 (3 điểm): Cấp độ nhớ và hiểu</p> <p>Câu 2 (5 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích</p> <p>Câu 3 (2 điểm): Cấp độ đánh giá</p> <p>Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần</p> <p>- Cấp độ nhận thức: 30% nhớ và hiểu; 50% áp dụng và phân tích; 20% đánh giá và sáng tạo.</p>	60 phút

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Tên học phần: Xác suất - thống kê
Mã học phần: TN2.1.109.2

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Bắt buộc
- Yêu cầu đầu vào: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 14 giờ
 - + Bài tập trên lớp: 15 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 1 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 70 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn Toán

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Lê Danh Tuyên	0964943379	ledanhtuyen28987@gmail.com
2	ThS. Linh Thị Thanh Loan	0985172862	linhloan862@gmail.com
3	ThS. Nguyễn Tuyết Nga	0945737088	tuyetnga.sp@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung:*

Có kiến thức cơ bản để giải quyết những bài toán xác suất và thống kê thường gặp trong đời sống, trong chuyên môn và nghiên cứu khoa học giáo dục.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt 1: Có các kiến thức cơ bản về lý thuyết xác suất và thống kê toán.

Mt 2: Vận dụng được các kiến thức cơ bản về lý thuyết xác suất và thống kê toán làm cơ sở cho việc nghiên cứu, học tập các học phần chuyên ngành cũng như vận dụng vào thực tiễn.

Mt 3: Khả năng tư duy sáng tạo, tự học, tự nghiên cứu trong lĩnh vực Toán học để giải quyết các công việc có hiệu quả.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT											
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
TN2.1.109.2	Xác suất – Thống kê		2										

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của học phần	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt1	Ch1. Khái quát các kiến thức cơ bản về xác suất, các công thức tính xác suất, biến ngẫu nhiên, các số đặc trưng của biến ngẫu nhiên, các quy luật phân phối xác suất, lý thuyết mẫu, ước lượng tham số, kiểm định giả thiết, hồi quy tuyến tính.	CĐR 2
	Ch2. Phân tích các nội dung của lý thuyết xác suất và thống kê toán để phục vụ hoạt động chuyên môn.	CĐR 2
Kỹ năng		
<i>Kỹ năng cứng</i>		
Mt2	Ch3. Vận dụng kiến thức lý thuyết xác suất và thống kê toán để thực hiện nghiên cứu, ứng dụng trong lĩnh vực khoa học cây trồng.	CĐR 2
<i>Kỹ năng mềm</i>		
Mt2	Ch4. Lựa chọn các vấn đề về lý thuyết xác suất và thống kê toán để giải quyết các tình huống nảy sinh trong công việc.	CĐR 2
Thái độ, năng lực tự chủ, chịu trách nhiệm		
Mt3	Ch5. Thực hiện làm việc độc lập, làm việc nhóm nhằm thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.	CĐR 2

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo (Theo thang đo nhận thức Bloom)

Nội dung học phần		Kiến thức	Kỹ năng		Thái độ, năng lực tự chủ, chịu trách nhiệm	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung		Cứng	Mềm		

		Ch1	Ch2	Ch3	Ch4	Ch5	
Chương 1: Biến cố ngẫu nhiên và xác suất	1. Biến cố ngẫu nhiên và xác suất	2					Thuyết trình; Câu hỏi gợi mở; Thảo luận
	2. Biến ngẫu nhiên và hàm phân phối	2					
	3. Các số đặc trưng của biến ngẫu nhiên	2				1	
Chương 2: Đại cương về thống kê toán	1. Mẫu ngẫu nhiên	2	1				Thuyết trình; Câu hỏi gợi mở; Thảo luận
	2. Ước lượng tham số	3					
	3. Kiểm định giả thiết thống kê	3			2		
	4. Hồi quy	1			2		

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần gồm các kiến thức cơ bản về xác suất của biến cố, đại lượng ngẫu nhiên và quy luật phân phối xác suất của đại lượng ngẫu nhiên; Bài toán ước lượng tham số, kiểm định giả thiết thống kê và phân tích tương quan hồi quy.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1				
	Chương 1. Biến cố ngẫu nhiên và xác suất	52			
Lý thuyết	1.1. Biến cố ngẫu nhiên và xác suất 1.1.1. Biến cố ngẫu nhiên và các phép toán trên biến cố 1.1.2. Các định nghĩa xác suất 1.1.3. Tính chất của xác suất 1.1.4. Xác suất có điều kiện. Công thức xác suất tích. Sự độc lập của các biến cố. Công thức xác suất đầy đủ và công thức Bayes 1.1.5. Dãy phép thử Bernoulli, xác suất nhị thức. 1.2. Biến ngẫu nhiên và hàm phân phối	07	- Học học liệu số 1 - Đọc thêm học liệu số 2	Theo thời khóa biểu, lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	1.2.1. Khái niệm biến ngẫu nhiên và hàm phân phối 1.2.2. Các tính chất của hàm phân phối 1.2.3. Phân phối rời rạc và phân phối liên tục tuyệt đối 1.2.4. Phân phối đồng thời của n biến ngẫu nhiên 1.2.5. Sự độc lập của biến ngẫu nhiên 1.3. Các số đặc trưng của biến ngẫu nhiên. 1.3.1. Kỳ vọng 1.3.2. Phương sai 1.3.3. Hệ số tương quan 1.3.4. Các số đặc trưng khác 1.3.5. Kỳ vọng và ma trận tương quan 1.3.6. Phân phối điều kiện và kỳ vọng toán điều kiện				
Bài tập	Bài tập về tính xác suất theo định nghĩa, tính xác suất bằng các công thức: có điều kiện, xác suất tích, xác suất độc lập, xác suất đầy đủ, công thức Bayess, công thức Bernouli. Tính các đại lượng đặc trưng của biến ngẫu nhiên	07	Nắm vững lý thuyết để giải các bài tập thuộc học liệu số 3 và vận dụng trong hoạt động thảo luận.	Theo thời khóa biểu, lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Nghiên cứu trước phần lý thuyết; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	37	Trả lời các câu hỏi sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Kiểm tra	Kiểm tra giữa kì	01	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài	Trên lớp	
	Tín chỉ 2				
	Chương 2. Đại cương về thống kê toán	48			
Lý thuyết	2.1. Mẫu ngẫu nhiên 2.1.1. Mẫu ngẫu nhiên	07	- Học học liệu số 1 - Đọc thêm học liệu số	Theo thời	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2.1.2. Hàm phân phối mẫu 2.1.3. Các số đặc trưng mẫu 2.2. Ước lượng tham số 2.2.1. Ước lượng điểm cho kì vọng, phương sai và xác suất 2.2.2. Ước lượng khoảng 2.3. Kiểm định giả thiết thống kê 2.3.1. Thiết lập bài toán 2.3.2. Kiểm định về kì vọng trong mẫu chuẩn tổng quát 2.3.3. Kiểm định về xác suất trong phân phối nhị thức 2.3.4. So sánh hai xác suất trong hai dãy phép thử Bernoulli 2.3.5. So sánh hai trung bình của hai mẫu độc lập có phân phối chuẩn dạng tổng quát 2.4. Hồi quy 2.4.1. Phân phối điều kiện và kì vọng điều kiện 2.4.2. Hồi quy tuyến tính 2.4.3. Hồi quy không tuyến tính 2.4.4. Tỉ số tương quan và độ sai dự báo		2	khóa biểu, lớp học	
Bài tập	Bài tập về ước lượng tham số và kiểm định giả thiết thống kê	08	Nắm vững lý thuyết để giải các bài tập thuộc học liệu số 3 và vận dụng trong hoạt động thảo luận.	Theo thời khóa biểu, lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Nghiên cứu trước phần lý thuyết; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	33	Trả lời các câu hỏi sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Đào Hữu Hồ (2008), *Xác suất - Thống kê*, Nxb GD, Hà Nội.

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Trần Diên Hiền, Vũ Việt Yên (2007), *Nhập môn lý thuyết xác suất và Thống kê toán*, Nxb GD & Nxb ĐHSP, Hà Nội.

[3] Đào Hữu Hồ (2006), *Hướng dẫn giải các bài toán Xác suất thống kê*, Nxb ĐHQG Hà Nội.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	2					4
2	2					4
3	1		1			5
4			2			4
5			2			4
6	2					4
7			2			4
8	1	1				8
9	2					4
10	2					4
11			2			4
12			2			4
13	2					6
14			2			6
15			2			5
Tổng cộng	14	1	15			70

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) Trong đó: - Luôn chú ý và tham gia	Ch5	2

			<i>các hoạt động (2%)</i> - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)		
			Thời gian tham dự (8%) <i>Nếu vắng 01 giờ trừ 1%</i> <i>Vắng quá 20% tổng số giờ của học phần 0 điểm</i>		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra (tự luận)	30%	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	Từ Ch1 đến Ch4	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Thi tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Từ Ch1 đến Ch5	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi:

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
- Đề thi gồm 3 câu: Câu 1 (3,0 điểm): Cấp độ nhớ và hiểu Câu 2 (3,0 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích Câu 3 (4,0 điểm): Cấp độ đánh giá và sáng tạo Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần - Cấp độ nhận thức: 30% nhớ và hiểu ; 50% áp dụng và phân tích ; 20% đánh giá và sáng tạo.	60 phút

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Pháp Luật Đại Cương

Mã học phần: LL2.1.007.2

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Bắt buộc
- Điều kiện tiên quyết: Triết học Mác - Lênin
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 29 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 1 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 70 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn Lý luận Chính trị

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Hoàng Thị Tuyết Mai	0987.846.958	maihoang.106@gmail.com
2	ThS. Hứa Đức Hội	0973.571.284	huaduchoi@gmail.com
3	ThS. Nguyễn Thị Nhung	0912.936.410	nguyenthinhungcdsptq@gmail.com
4	ThS. Nguyễn Mai Chinh	0395.076.189	maichinh1989@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- Mục tiêu chung:

Có kiến thức lý luận chung về nhà nước và pháp luật, nhà nước và pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam hiện nay, vận dụng kiến thức đã học vào hoạt động thực tiễn.

- Mục tiêu cụ thể:

Mt1: Có kiến thức về nhà nước và pháp luật, nhà nước và pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam

Mt2: Có khả năng vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các bài tập tình huống pháp luật

Mt3: Có kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm và phát hiện xử lý các tình huống pháp lý diễn ra trong cuộc sống

Mt4: Hình thành ý thức tự giác học tập, nghiên cứu và tuân thủ, chấp hành tốt các quy định của pháp luật.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT					
		CDR 1	CDR 2	CDR 3	CDR 4	CDR 5	CDR 6
LL2.1.007.2	Pháp luật đại cương		2				
		CDR 7	CDR 8	CDR 9	CDR 10	CDR 11	CDR 12

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CDR của học phần	CDR của CTĐT
Kiến thức		
Mt1	Ch1. Khám phá được các vấn đề lý luận chung về nhà nước và pháp luật; nhà nước và pháp luật nước CHXHCN Việt Nam	CDR 2
	Ch2. Vận dụng được các kiến thức về luật Dân sự và tổ tụng Dân sự, luật lao động, luật hình sự và tổ tụng hình sự, luật hành chính và tổ tụng hành chính, pháp luật về phòng, chống tham nhũng	
Kỹ năng		
<i>Kỹ năng cứng</i>		
Mt2	Ch3. Giải quyết được các bài tập, tình huống pháp luật	CDR 2
<i>Kỹ năng mềm</i>		

Mt3	Ch4. Có kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm và phát hiện xử lý các tình huống pháp lý diễn ra trong cuộc sống	CĐR 2
Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm		
Mt4	Ch5. Xây dựng được ý thức tự giác học tập, nghiên cứu tuân thủ, chấp hành, theo quy định của pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.	CĐR 2

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức		Kỹ năng		Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
				Cứng	Mềm		
Chương	Nội dung	Ch1	Ch 2	Ch3	Ch4	Ch5	
Chương 1. Một số vấn đề cơ bản về nhà nước và nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	I. Khái niệm và đặc trưng của nhà nước	2				2	Thuyết trình, tổ chức hoạt động theo nhóm, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu
	II. Chức năng của nhà nước	2				2	
	III. Hình thức và bộ máy nhà nước	2				2	
	IV. Bộ máy nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam	2				2	
Chương 2. Một số vấn đề cơ bản về pháp luật	I. Khái niệm, thuộc tính, hình thức pháp luật	2				2	Thuyết trình, tổ chức hoạt động theo nhóm, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu
	II. Quy phạm pháp luật và văn bản quy phạm pháp luật	2		2		2	
	III. Quan hệ pháp luật	2		2		2	
	IV. Thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý	2			2		

Chương 3. Pháp luật dân sự và pháp luật tố tụng dân sự	I. Pháp luật dân sự		2	2		2	Thuyết trình, tổ chức hoạt động theo nhóm, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu
	II. Pháp luật tố tụng dân sự		2		1		
Chương 4. Pháp luật lao động	I. Những vấn đề chung		2			2	Thuyết trình, tổ chức hoạt động theo nhóm, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu
	II. Những vấn đề cơ bản được điều chỉnh bởi pháp luật lao động		2	2			
Chương 5. Pháp luật hình sự và tố tụng hình sự	I. Pháp luật hình sự		2			2	Thuyết trình, tổ chức hoạt động theo nhóm, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu
	II. Luật tố tụng hình sự		2		1		
Chương 6. Pháp luật hành chính và tố tụng hành chính	I. Luật hành chính					2	Thuyết trình, tổ chức hoạt động theo nhóm, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu
	II. Pháp luật tố tụng hành chính		2		1		
Chương 7. Pháp luật về phòng, chống tham nhũng	I. Khái niệm, đặc điểm và các hành vi tham nhũng		2		1		Thuyết trình, tổ chức hoạt động theo nhóm, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu
	II. Nguyên nhân và tác hại của tham nhũng		2			2	
	III. Ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác phòng,		2			2	

	chống tham nhũng						
	IV. Trách nhiệm của công dân trong việc phòng, chống tham nhũng					2	

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần gồm những kiến thức cơ bản về nhà nước, pháp luật, nhà nước và pháp luật nước CHXHCN Việt Nam; pháp luật dân sự và pháp luật tố tụng dân sự; pháp luật lao động, pháp luật hình sự và pháp luật tố tụng hình sự; pháp luật hành chính và pháp luật tố tụng hành chính; pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

8. Nội dung chi tiết học phần.

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1					
	Phần thứ nhất: Đại cương về nhà nước và pháp luật				
	Chương I. Một số vấn đề cơ bản về nhà nước và nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	4			
Lý thuyết	<p>I. Khái niệm và đặc trưng của nhà nước</p> <p>1. Khái niệm nhà nước</p> <p>2. Các dấu hiệu đặc trưng của nhà nước</p> <p>II. Chức năng của nhà nước</p> <p>1. Khái niệm chức năng của nhà nước</p> <p>2. Phân loại chức năng của nhà nước</p> <p>III. Hình thức và bộ máy nhà nước</p> <p>1. Hình thức nhà nước</p> <p>2. Bộ máy nhà nước</p> <p>IV. Bộ máy nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam</p> <p>1. Các nguyên tắc tổ chức và hoạt</p>	4	<p>* Đọc đề cương học phần</p> <p>Đọc học liệu số [1]</p> <p>Tham khảo học liệu số [4], [5].</p>	Theo thời khoá biểu	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>động của bộ máy nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam</p> <p>2. Tổ chức và hoạt động của các cơ quan trong bộ máy nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam</p>				
Tự học, tự nghiên cứu	<p>III. Hình thức và bộ máy nhà nước</p> <p>1. Hình thức nhà nước</p> <p>2. Bộ máy nhà nước</p> <p>IV. Bộ máy nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam</p> <p>1. Các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam</p> <p>1. Các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam</p>	10	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương II. Một số vấn đề cơ bản về pháp luật	6			
Lý thuyết	<p>I. Khái niệm, thuộc tính, hình thức pháp luật</p> <p>1. Khái niệm pháp luật</p> <p>2. Thuộc tính cơ bản của pháp luật</p> <p>3. Hình thức pháp luật</p> <p>II. Quy phạm pháp luật và văn bản quy phạm pháp luật</p> <p>1. Quy phạm pháp luật</p> <p>2. Văn bản quy phạm pháp luật</p> <p>III. Quan hệ pháp luật</p> <p>1. Khái niệm, đặc điểm quan hệ pháp luật</p> <p>2. Phân loại quan hệ pháp luật</p> <p>3. Nội dung quan hệ pháp luật</p> <p>4. Sự kiện pháp lý</p>	6	<p>Đọc học liệu số [1]</p> <p>Tham khảo học liệu số [4], [5].</p>	Theo thời khoá biểu	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	IV. Thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý 1. Thực hiện pháp luật 2. Vi phạm pháp luật 3. Trách nhiệm pháp lý				
Tự học, tự nghiên cứu	I. Khái niệm, thuộc tính, hình thức pháp luật 2. Thuộc tính cơ bản của pháp luật II. Quy phạm pháp luật và văn bản quy phạm pháp luật 2. Văn bản quy phạm pháp luật	15	Sau khi nghe giảng lý thuyết, liên hệ các vấn đề thực tiễn, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Phần thứ hai: Đại cương về các lĩnh vực pháp luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam				
	Chương III. Pháp luật dân sự và pháp luật tố tụng dân sự	5			
Lý thuyết	I. Pháp luật dân sự 1. Những quy định chung 2. Những chế định cụ thể III. Pháp luật tố tụng dân sự 1. Các quy định chung 2. Các thủ tục tố tụng dân sự	4	Đọc học liệu số [1] Tham khảo học liệu số [3], [4], [5].	Theo thời khoá biểu	
Kiểm tra		1	Vận dụng các nội dung đã học, làm bài kiểm tra theo yêu cầu của giảng viên.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	2. Các thủ tục tố tụng dân sự	10	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2				
	Chương IV. Pháp luật lao động	3			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	I. Những vấn đề chung 1. Những vấn đề được quy định trong pháp luật lao động 2. Các nguyên tắc cơ bản của pháp luật lao động Việt Nam II. Những vấn đề cơ bản được điều chỉnh bởi pháp luật lao động 1. Hợp đồng lao động 2. Kỷ luật lao động	3	Đọc học liệu số [1] Tham khảo học liệu số [3], [4], [5].	Theo thời khoá biểu	
Tự học, tự nghiên cứu	I. Những vấn đề chung 2. Các nguyên tắc cơ bản của pháp luật lao động Việt Nam	8	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương V. Pháp luật hình sự và tổ tụng hình sự	3			
Lý thuyết	I. Pháp luật hình sự 1. Những vấn đề chung 2. Một số tội phạm trong Bộ luật Hình sự II. Luật Tổ tụng hình sự 1. Khái niệm 2. Nhiệm vụ của Luật Tổ tụng hình sự 3. Thủ tục giải quyết vụ án hình sự	3	Đọc học liệu số [1] Tham khảo học liệu số [3], [4], [5].	Theo thời khoá biểu	
Tự học, tự nghiên cứu	2. Nhiệm vụ của Luật Tổ tụng hình sự 3. Thủ tục giải quyết vụ án hình sự	10	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
	Chương VI. Pháp luật hành chính và tổ tụng hành chính	4			
Lý thuyết	I. Luật hành chính 1. Các vấn đề chung của Luật Hành chính	4	Đọc học liệu số [1] Tham khảo học liệu số [3], [4], [5].	Theo thời khoá	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>2. Nội dung cơ bản của Luật Hành chính</p> <p>II. Pháp luật tổ tụng hành chính</p> <p>1. Các vấn đề chung của Luật Tổ tụng hành chính</p> <p>2. Thủ tục giải quyết vụ án hành chính</p>			Biểu	
Tự học, tự nghiên cứu	2. Thủ tục giải quyết vụ án hành chính	7	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà.	
	Chương VII. Pháp luật về phòng, chống tham nhũng	5			
Lý thuyết	<p>I. Khái niệm, đặc điểm và các hành vi tham nhũng</p> <p>1. Khái niệm tham nhũng</p> <p>2. Đặc điểm của hành vi tham nhũng</p> <p>3. Các hành vi tham nhũng và tội phạm về tham nhũng</p> <p>II. Nguyên nhân và tác hại của tham nhũng</p> <p>1. Nguyên nhân của tham nhũng</p> <p>2. Tác hại của tham nhũng</p> <p>III. Ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác phòng, chống tham nhũng</p> <p>1. Phòng, chống tham nhũng góp phần bảo vệ chế độ, xây dựng Nhà nước pháp quyền</p> <p>2. Phòng, chống tham nhũng góp phần tăng trưởng kinh tế đất nước, nâng cao đời sống nhân dân</p> <p>3. Phòng, chống tham nhũng góp phần duy trì các giá trị đạo đức truyền thống, làm lành mạnh các</p>	5	<p>Đọc học liệu số [2]</p> <p>Tham khảo học liệu số [3], [4]</p>	Theo thời khoá biểu	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	quan hệ xã hội 4. Phòng, chống tham nhũng góp phần củng cố niềm tin của nhân dân vào chế độ và pháp luật IV. Trách nhiệm của công dân trong việc phòng, chống tham nhũng 1. Trách nhiệm của công dân trong phòng, chống tham nhũng 2. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong phòng, chống tham nhũng				
Tự học, tự nghiên cứu	IV. Trách nhiệm của công dân trong việc phòng, chống tham nhũng 1. Trách nhiệm của công dân trong phòng, chống tham nhũng 2. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong phòng, chống tham nhũng	10	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà.	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), *Giáo trình Pháp luật đại cương*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm, Hà Nội.

[2] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014), *Tài liệu giảng dạy về phòng chống tham nhũng dùng cho các trường đại học, cao đẳng không chuyên về luật* (kèm theo Quyết định số 3468/QĐ-BGDĐT ngày 06 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

9.2. Tài liệu tham khảo

[3] Các văn bản pháp luật hiện hành.

[4] Hoàng Thị Tuyết Mai, Phạm Đình Khiết (Đồng chủ biên, 2020), *Giáo trình Pháp luật đại cương*, Nhà xuất bản Thái Nguyên, Hà Nội.

[5] Nguyễn Thị Thanh Thủy (Chủ biên, 2017), *Giáo trình Pháp luật đại cương*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)	Sinh viên tự
------	--------------------------	--------------

	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	học, tự nghiên cứu (giờ)
1	2	0				5
2	2	0				5
3	2	0				5
4	2	0				5
5	2	0				5
6	2	0				5
7	2	0				5
8	1	1				5
9	2	0				5
10	2	0				5
11	2	0				5
12	2	0				5
13	2	0				4
14	2	0				3
15	2	0				3
Tổng cộng	29	1				70

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%)		2

			- Không chú ý, không tham gia (0%)		
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 tiết trừ 1% Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra thường xuyên	30%	Học phần 2 tín chỉ: 01 điểm		10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Tự luận, thực hành...	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần		10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
<p>- Đề thi gồm 02 câu:</p> <p>+ Câu 1 (05 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích</p> <p>+ Câu 2 (05 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích</p> <p>Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần</p> <p>- Cấp độ nhận thức: 30% nhớ và hiểu ; 50% áp dụng và phân tích ; 20% đánh giá và sáng tạo.</p>	60 phút

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Giáo dục thể chất 1 – Bơi lội

Mã học phần: TC2.1.001.2

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 2 TC
- Loại học phần: Bắt buộc
- Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 0 giờ
 - + Giảng dạy ngoài sân bãi: 29 giờ
 - + Kiểm tra: 1 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 70 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Trung tâm Thể dục Thể thao

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Việt Phương	0974580888	nguyenvietphuong1985@mail.com
2	ThS. Nguyễn Văn Thành	0963198288	thanh.aytz@gmail.com
3	Th.S. Lý Văn Thành	0985286779	lyvanthanh.cdtq@gmail.com
4	Th.S. Nguyễn Mỹ Việt	0915475878	nguyenmyvietq@gmail.com
5	Th.S. Lục Hưng Quốc	0386818169	hungquoctq@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- Mục tiêu chung

Giáo dục thể chất nhằm phát triển các tố chất thể lực của người học; giúp người học phát triển hài hoà về thể chất và tinh thần; có những phẩm chất tốt đẹp và năng lực cần thiết để trở thành người công dân có trách nhiệm, người lao động có sức khỏe, có văn hóa, cần cù, sáng tạo, đáp ứng nhu cầu phát triển của cá nhân và yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ đất nước.

- Mục tiêu cụ thể:

Mt1: Có kiến thức về kỹ thuật bơi lội để phục vụ cho việc tập luyện.

Mt2: Thực hiện được kỹ thuật bơi lội để phát triển thể chất.

Mt3: Vận dụng kỹ năng bơi lội để phòng chống tai nạn đuối nước.

Mt4: Có phẩm chất đạo đức tốt, khả năng tự tập luyện, tập luyện nhóm, có ý thức giúp đỡ bạn bè trong học tập.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra 1 của chương trình đào tạo theo mức độ đóng góp 2.

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CDR của học phần	CDR của CTĐT
Kiến thức		
Mt 1	Ch1: Vận dụng được những kiến thức cơ bản của kỹ thuật bơi lội để phục vụ cho việc tập luyện.	CDR1
	Ch2: Vận dụng những kiến thức giáo dục thể chất để rèn luyện nâng cao sức khỏe phục vụ cho việc học tập và cuộc sống.	CDR1
Kỹ năng		
Kỹ năng cứng		
Mt 2	Ch3: Thực hiện đúng kỹ thuật bơi ếch, hoàn thành cự ly 25m.	CDR1
Kỹ năng mềm		
Mt3	Ch4: Vận dụng các kiến thức, kỹ năng bơi lội đã được học trong phòng chống tai nạn đuối nước cho bản thân	CDR1
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt4	Ch5: Xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân, nhóm trong điều kiện thay đổi để giải quyết nhiệm vụ học tập	CDR1
	Ch6: Hình thành phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức giúp đỡ bạn bè.	CDR1

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức		Kỹ năng		Mức độ tự chủ và trách nhiệm		Phương pháp dạy học
Chương	Kiến thức	Kiến thức		Cứng	Mềm	Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	
Kỹ thuật bơi ếch	Tư thế thân người	1			2		2	Làm mẫu, phân

							tích, sửa sai	
	Kỹ thuật động tác chân	1		2	2		2	Làm mẫu, phân tích, sửa sai
	Kỹ thuật động tác chân kết hợp với thở.	1		2	2		2	Làm mẫu, phân tích, sửa sai
	Kỹ thuật động tác tay	1		2	2		2	Làm mẫu, phân tích, sửa sai
	Phối hợp hoàn chỉnh kỹ thuật	1	1	2	2	2	2	Làm mẫu, phân tích, sửa sai

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần giúp người học phát triển thể chất, cung cấp những kiến thức, kỹ năng cơ bản về bơi lội, phòng chống đuối nước; cách thức tổ chức, phương pháp luyện tập; hình thành phẩm chất đạo đức, ý thức giúp đỡ bạn bè.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1				
Giảng dạy ngoài sân bãi	1.1. Tư thế thân người + Tập làm quen với nước. + Bài tập thở. + Tập nổi người và đứng trong nước. + Lướt nước.	2	Đọc học liệu số [1] tr.108; Tập luyện tích cực	Thời khóa biểu, bể bơi	
	1.2. Kỹ thuật động tác chân + Bài tập trên cạn. + Bài tập dưới nước.	13	Đọc học liệu số [1] tr.109; Tập luyện tích cực	Thời khóa biểu, bể bơi	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi lên lớp, Luyện tập ngoại khóa.	35	Vận dụng các kiến thức đã học để thực hiện đúng kỹ thuật.	Bể bơi	
	Tín chỉ 2				
	1.3. Kỹ thuật động tác chân phối hợp với thở. + Tập trên cạn. + Tập dưới nước.	4	Đọc học liệu số [1] tr.122; Tập luyện tích cực	Thời khóa biểu, bể bơi	
	1.4. Kỹ thuật động tác tay	4	Đọc học liệu số [1] tr.115; Tập luyện tích cực	Thời khóa biểu, bể bơi	
	1.5. Phối hợp hoàn chỉnh kỹ thuật + Phối hợp động tác tay chân và thở trên cạn. + Phối hợp toàn bộ động tác dưới nước.	6	Đọc học liệu số [1] tr.123; Tập luyện tích cực	Thời khóa biểu, bể bơi	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi lên lớp, Luyện tập ngoại khóa.	35	Vận dụng các kiến thức đã học để thực hiện đúng kỹ thuật.	Thời khóa biểu, bể bơi	
Kiểm tra	Kỹ thuật bơi ếch	1	Bơi ếch đúng kỹ thuật hết cự ly 25m	Bể bơi	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Ngô Xuân Viện (2015) Giáo trình Bơi thể thao, NXB Thể dục thể thao

9.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Nguyễn Văn Phúc (2012), *Các bài tập thể lực trong Điền Kinh*, NXB TĐTT.

[3]. Đồng Văn Triệu (2015), *GT Lý luận và phương pháp huấn luyện thể thao*, NXB TĐTT.

[4]. Vũ Chung Thủy (2014), *GT Vệ sinh Thể dục thể thao*, NXB TĐTT.

[5]. Lê Hữu Hưng (2013) *GT Thể dục chữa bệnh*, NXB TĐTT.

[6]. Lê Hữu Hưng (2013), *Kiểm tra Y học Thể dục thể thao*, NXB TĐTT.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)	Sinh viên tự học,
------	--------------------------	-------------------

	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	tự nghiên cứu (giờ)
1				2		5
2				2		5
3				2		5
4				2		4
5				2		5
6				2		4
7				2		5
8				2		5
9				2		5
10				2		5
11				2		5
12				2		5
13				2		4
14				2		4
15		1		1		4
Tổng cộng		1		29		70

11. Đánh giá kết quả học tập của người học

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%)	Ch5, Ch6	2

			- Không chú ý, không tham gia (0%)		
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 giờ trừ 1% Vắng quá 20% tổng số giờ của học phần 0 điểm		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra	30%	01 điểm: Hoàn thành nội dung bài kiểm tra thực hiện kỹ thuật.	Ch3	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Thi thực hành ngoài sân bãi	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch6	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
- Đề thi gồm 01 câu: + Câu 1 (10 điểm): Cấp độ áp dụng - Cấp độ nhận thức: 100% áp dụng	03 phút

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Giáo dục thể chất 2 – Bóng rổ 1 (Học phần tự chọn)

Mã học phần: TC2.1.018.3

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 3 TC
- Loại học phần: Tự chọn.
- Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 3 giờ
 - + Giảng dạy ngoài sân bãi: 41 giờ
 - + Kiểm tra: 01 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 105 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Trung tâm Thể dục Thể thao

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	Th.S Nguyễn Văn Hải	0962192598	nguyenhaidhtt@gmail.com
2	Th.S Phạm Thị Quyên	0973333485	phamquyen1985@gmail.com
3	Th.S Nguyễn Văn Thành	0963198288	thanh.aytz@gmail.com
4	ThS. Lý Văn Thành	0985286779	lyvanthanh.cdtq@gmail.com
5	ThS. Lục Hưng Quốc	0386818169	hungquoctq@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- Mục tiêu chung

Giáo dục thể chất nhằm phát triển các tố chất thể lực của Người học; giúp người học phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần; có những phẩm chất tốt đẹp và năng lực cần thiết để trở thành người công dân có trách nhiệm, người lao động có sức khỏe, có văn hóa, cần cù, sáng tạo, đáp ứng nhu cầu phát triển của cá nhân và yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ đất nước.

- Mục tiêu cụ thể:

Mt1: Có kiến thức về kỹ thuật bóng rổ để phục vụ cho việc tập luyện.

Mt2: Thực hiện được kỹ thuật bóng rổ để phát triển thể chất.

Mt3: Vận dụng kỹ năng trong cầu lông áp dụng vào tập luyện và thi đấu.

Mt4: Có phẩm chất đạo đức tốt, khả năng tự tập luyện, tập luyện nhóm, có ý thức giúp đỡ bạn bè trong học tập.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra 1 của chương trình đào tạo theo mức độ đóng góp 2.

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của học phần	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt 1	Ch1: Vận dụng những kiến thức cơ bản của kỹ thuật bóng rổ để phục vụ cho tập luyện.	CĐR1
	Ch2: Vận dụng những kiến thức giáo dục thể chất để rèn luyện nâng cao sức khỏe phục vụ cho việc học tập và cuộc sống.	CĐR1
Kỹ năng		
Kỹ năng cứng		
Mt 2	Ch3: Thực hiện đúng các kỹ thuật cơ bản của môn bóng rổ.	CĐR1
Kỹ năng mềm		
Mt3	Ch4: Vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã học để tự tập luyện kỹ thuật và trong thi đấu.	CĐR1
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt4	Ch5: Xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân, nhóm trong điều kiện thay đổi để giải quyết nhiệm vụ học tập	CĐR1
	Ch6: Hình thành phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức giúp đỡ bạn bè.	CĐR1

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức		Kỹ năng		Mức độ tự chủ và trách nhiệm		Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung			Cứng	Mềm			
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	
Lý	1.1.Sự phát triển bóng	1						Giảng giải

thuyết	rổ ở Việt Nam.							
	1.2. Quá trình phát triển của môn bóng rổ.	1				1		Giảng giải
	1.3. Vai trò, tác dụng của luyện tập môn bóng rổ.	1	1			1	2	Giảng giải
Giảng dạy ngoài sân bãi	2.1 Kỹ thuật di chuyển	1		2	2	2		Làm mẫu, phân tích, sửa sai
	2.2 Kỹ thuật bắt bóng (Bằng hai tay và một tay)	1		2	2	2		Làm mẫu, phân tích, sửa sai
	2.3 Kỹ thuật chuyền bóng	1		2	2	2		Làm mẫu, phân tích, sửa sai
	2.4 Kỹ thuật dẫn bóng	1		2	2	2		Làm mẫu, phân tích, sửa sai
	2.5 Kỹ thuật ném rổ (Bằng hai tay trước ngực, một tay trên vai)	1		2	2	2		Làm mẫu, phân tích, sửa sai

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần giúp người học phát triển thể chất, cung cấp những kiến thức, kỹ năng cơ bản về môn bóng rổ; cách thức tổ chức, phương pháp luyện tập; hình thành phẩm chất đạo đức, ý thức giúp đỡ bạn bè.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1				
Lý thuyết	1.1. Sự phát triển bóng rổ ở Việt Nam. 1.2. Đặc điểm và tác dụng bóng rổ.	3	- Đọc học liệu số 2 liệu số 1	Thời khóa biểu, lớp học	
Giảng dạy ngoài sân bãi	1.4. Kỹ thuật di chuyển trong bóng rổ	3	Đọc học liệu số 1, tự tập luyện	Thời khóa biểu, ngoài sân bãi	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	1.5. Kỹ thuật bắt bóng (Bằng hai tay và một tay)	9	Đọc học liệu số 1, tự tập luyện	thời khóa biểu, ngoài sân bãi	
Tự học tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết và Luyện tập ngoại khóa.	35	Tự tập luyện ngoại khóa thường xuyên	Ngoài sân bãi	
	Tín chỉ 2:				
Giảng dạy ngoài sân bãi	2.1. Kỹ thuật chuyền bóng	9	Đọc học liệu số 1, tự tập luyện	thời khóa biểu, ngoài sân bãi	
	2.2. Kỹ thuật dẫn bóng	6	Đọc học liệu số 1, tự tập luyện	thời khóa biểu, ngoài sân bãi	
Tự học tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết và luyện tập ngoại khóa.	35	Tự tập luyện ngoại khóa thường xuyên	Ngoài sân bãi	
	Tín chỉ 3				
Giảng dạy ngoài sân bãi	3.1. Kỹ thuật ném rổ (Bằng hai tay trước ngực, một tay trên vai)	14	Đọc học liệu số 1, tự tập luyện	thời khóa biểu, ngoài sân bãi	
	3.2. Kiểm tra	1		thời khóa biểu, ngoài sân bãi	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng, luyện tập ngoại khóa.	35	Tự tập luyện ngoại khóa thường xuyên	Ngoài sân bãi	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Nguyễn Hữu Bằng (2004), *Giáo trình bóng rổ*, Nhà xuất bản ĐHSP Hà Nội.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (Giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	3					7
2				3		7
3				3		7
4				3		7
5				3		7
6				3		7
7				3		7
8				3		7
9				3		7
10				3		7
11				3		7
12				3		7
13				3		7
14				3		7
15		1		2		7
Tổng cộng	3	1		41		105

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia	Ch 5,6	2

			(1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)		
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 tiết trừ 1% Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiêu luận, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra	30%	02 điểm: thực hiện được nội dung bài kiểm tra thực hiện kỹ thuật.	Ch3	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Thi vấn đáp, thực hành ngoài sân bãi	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch 1,2,3,4	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
<ul style="list-style-type: none"> - Đề thi gồm 03 câu: + Câu 1 (3 điểm): Lý thuyết chung, nội dung trong tín chỉ 1,2,3 với cấp độ nhớ và hiểu + Câu 2: (4 điểm): thực hành ngoài sân bãi, nội dung trong tín chỉ 2,3 với cấp độ áp dụng và phân tích + Câu 3: (3 điểm): thực hành ngoài sân bãi, nội dung trong tín chỉ 2 với cấp độ áp dụng và phân tích - Cấp độ nhận thức: 30% nhớ và hiểu; 70% áp dụng và phân tích 	20 phút

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Giáo dục thể chất 2 – Bóng rổ 1 (Học phần tự chọn)

Mã học phần: TC2.1.018.3

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 3 TC
- Loại học phần: Tự chọn.
- Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 3 giờ
 - + Giảng dạy ngoài sân bãi: 41 giờ
 - + Kiểm tra: 01 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 105 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Trung tâm Thể dục Thể thao

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	Th.S Nguyễn Văn Hải	0962192598	nguyenhaidhtt@gmail.com
2	Th.S Phạm Thị Quyên	0973333485	phamquyen1985@gmail.com
3	Th.S Nguyễn Văn Thành	0963198288	thanh.aytz@gmail.com
4	ThS. Lý Văn Thành	0985286779	lyvanthanh.cdtq@gmail.com
5	ThS. Lục Hưng Quốc	0386818169	hungquoctq@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- Mục tiêu chung

Giáo dục thể chất nhằm phát triển các tố chất thể lực của Người học; giúp người học phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần; có những phẩm chất tốt đẹp và năng lực cần thiết để trở thành người công dân có trách nhiệm, người lao động có sức khỏe, có văn hóa, cần cù, sáng tạo, đáp ứng nhu cầu phát triển của cá nhân và yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ đất nước.

- Mục tiêu cụ thể:

Mt1: Có kiến thức về kỹ thuật bóng rổ để phục vụ cho việc tập luyện.

Mt2: Thực hiện được kỹ thuật bóng rổ để phát triển thể chất.

Mt3: Vận dụng kỹ năng trong cầu lông áp dụng vào tập luyện và thi đấu.

Mt4: Có phẩm chất đạo đức tốt, khả năng tự tập luyện, tập luyện nhóm, có ý thức giúp đỡ bạn bè trong học tập.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra 1 của chương trình đào tạo theo mức độ đóng góp 2.

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CDR của học phần	CDR của CTĐT
Kiến thức		
Mt 1	Ch1: Vận dụng những kiến thức cơ bản của kỹ thuật bóng rổ để phục vụ cho tập luyện.	CDR1
	Ch2: Vận dụng những kiến thức giáo dục thể chất để rèn luyện nâng cao sức khỏe phục vụ cho việc học tập và cuộc sống.	CDR1
Kỹ năng		
Kỹ năng cứng		
Mt 2	Ch3: Thực hiện đúng các kỹ thuật cơ bản của môn bóng rổ.	CDR1
Kỹ năng mềm		
Mt3	Ch4: Vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã học để tự tập luyện kỹ thuật và trong thi đấu.	CDR1
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt4	Ch5: Xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân, nhóm trong điều kiện thay đổi để giải quyết nhiệm vụ học tập	CDR1
	Ch6: Hình thành phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức giúp đỡ bạn bè.	CDR1

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức		Kỹ năng		Mức độ tự chủ và trách nhiệm		Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung			Cứng	Mềm			
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	
Lý thuyết	1.1.Sự phát triển bóng rổ ở Việt Nam.	1						Giảng giải
	1.2. Quá trình phát triển	1				1		Giảng giải

	của môn bóng rổ.							
	1.3. Vai trò, tác dụng của luyện tập môn bóng rổ.	1	1			1	2	Giảng giải
Giảng dạy ngoài sân bãi	2.1 Kỹ thuật di chuyển	1		2	2	2		Làm mẫu, phân tích, sửa sai
	2.2 Kỹ thuật bắt bóng (Bằng hai tay và một tay)	1		2	2	2		Làm mẫu, phân tích, sửa sai
	2.3 Kỹ thuật chuyền bóng	1		2	2	2		Làm mẫu, phân tích, sửa sai
	2.4 Kỹ thuật dẫn bóng	1		2	2	2		Làm mẫu, phân tích, sửa sai
	2.5 Kỹ thuật ném rổ (Bằng hai tay trước ngực, một tay trên vai)	1		2	2	2		Làm mẫu, phân tích, sửa sai

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần giúp người học phát triển thể chất, cung cấp những kiến thức, kỹ năng cơ bản về môn bóng rổ; cách thức tổ chức, phương pháp luyện tập; hình thành phẩm chất đạo đức, ý thức giúp đỡ bạn bè.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1				
Lý thuyết	1.1. Sự phát triển bóng rổ ở Việt Nam. 1.2. Đặc điểm và tác dụng bóng rổ.	3	- Đọc học liệu số 2 liệu số 1	Thời khóa biểu, lớp học	
Giảng dạy ngoài sân bãi	1.4. Kỹ thuật di chuyển trong bóng rổ	3	Đọc học liệu số 1, tự tập luyện	Thời khóa biểu, ngoài sân bãi	
	1.5. Kỹ thuật bắt bóng (Bằng hai tay và một tay)	9	Đọc học liệu số 1, tự tập luyện	thời khóa biểu, ngoài sân bãi	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết và Luyện tập ngoại khóa.	35	Tự tập luyện ngoại khóa thường xuyên	Ngoài sân bãi	
	Tín chỉ 2:				
Giảng dạy ngoài sân bãi	2.1. Kỹ thuật chuyên bóng	9	Đọc học liệu số 1, tự tập luyện	thời khóa biểu, ngoài sân bãi	
	2.2. Kỹ thuật dân bóng	6	Đọc học liệu số 1, tự tập luyện	thời khóa biểu, ngoài sân bãi	
Tự học tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết và luyện tập ngoại khóa.	35	Tự tập luyện ngoại khóa thường xuyên	Ngoài sân bãi	
	Tín chỉ 3				
Giảng dạy ngoài sân bãi	3.1. Kỹ thuật ném rổ (Bằng hai tay trước ngực, một tay trên vai)	14	Đọc học liệu số 1, tự tập luyện	thời khóa biểu, ngoài sân bãi	
	3.2. Kiểm tra	1		thời khóa biểu, ngoài sân bãi	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng, luyện tập ngoại khóa.	35	Tự tập luyện ngoại khóa thường xuyên	Ngoài sân bãi	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Nguyễn Hữu Bằng (2004), *Giáo trình bóng rổ*, Nhà xuất bản ĐHSP Hà Nội.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (Giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (Giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	3					7
2				3		7
3				3		7
4				3		7
5				3		7
6				3		7
7				3		7
8				3		7
9				3		7
10				3		7
11				3		7
12				3		7
13				3		7
14				3		7
15		1		2		7
Tổng cộng	3	1		41		105

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia	Ch 5,6	2

			(1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)		
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 tiết trừ 1% Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiêu luận, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra	30%	02 điểm: thực hiện được nội dung bài kiểm tra thực hiện kỹ thuật.	Ch3	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Thi vấn đáp, thực hành ngoài sân bãi	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch 1,2,3,4	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
<ul style="list-style-type: none"> - Đề thi gồm 03 câu: + Câu 1 (3 điểm): Lý thuyết chung, nội dung trong tín chỉ 1,2,3 với cấp độ nhớ và hiểu + Câu 2: (4 điểm): thực hành ngoài sân bãi, nội dung trong tín chỉ 2,3 với cấp độ áp dụng và phân tích + Câu 3: (3 điểm): thực hành ngoài sân bãi, nội dung trong tín chỉ 2 với cấp độ áp dụng và phân tích - Cấp độ nhận thức: 30% nhớ và hiểu; 70% áp dụng và phân tích 	20 phút

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Giáo dục thể chất 2-Bóng bàn 1(Học phần tự chọn)

Mã học phần: TC2.1.003.3

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 3 TC
- Loại học phần: Tự chọn.
- Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 03 giờ
 - + Giảng dạy ngoài sân bãi: 41 giờ
 - + Kiểm tra: 01 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 105 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Trung tâm Thể dục Thể thao

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	Th.S. Nguyễn Văn Thành	0963 198 288	thanh.aytz@gmail.com
2	Th.S. Nguyễn Mỹ Việt	0915 475 878	nguyenmyvietq@gmail.com
3	Th.S Nguyễn Văn Hải	0962 192 598	nguyenhaidhtt@gmail.com
4	Th.S Lý Văn Thành	0985 286 779	lyvanthanh.cdtq@gmail.com
5	Th.S Lục Hưng Quốc	0987 941 489	hungquoctq@gmail.com
6	Th.S Phùng Quang Phát	0979 681 560	phungquangphat@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- Mục tiêu chung

Giáo dục thể chất nhằm phát triển các tố chất thể lực của người học; giúp sinh viên phát triển hài hoà về thể chất và tinh thần; có những phẩm chất tốt đẹp và năng lực cần thiết để trở thành người công dân có trách nhiệm, người lao động có sức khỏe, có văn hóa, cần cù, sáng tạo, đáp ứng nhu cầu phát triển của cá nhân và yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ đất nước.

- Mục tiêu cụ thể:

Mt1: Có kiến thức về kỹ thuật môn bóng bàn để phục vụ cho việc tập luyện.

Mt2: Thực hiện được kỹ thuật môn bóng bàn để phát triển thể chất.

Mt3: Vận dụng kỹ năng môn bóng bàn để phát triển toàn diện các tổ chức thể lực.

Mt4: Có phẩm chất đạo đức tốt, khả năng tự tập luyện, tập luyện nhóm, có ý thức giúp đỡ bạn bè trong học tập.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra 1 của chương trình đào tạo theo mức độ đóng góp 2.

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CDR của học phần	CDR của CTĐT
Kiến thức		
Mt 1	Ch1: Vận dụng được những kiến thức cơ bản của kỹ thuật môn bóng bàn để phục vụ cho việc tập luyện.	CDR 1
	Ch2: Vận dụng những kiến thức giáo dục thể chất để rèn luyện nâng cao sức khỏe phục vụ cho việc học tập và cuộc sống.	CDR 1
Kỹ năng		
Kỹ năng cứng		
Mt 2	Ch3: Thực hiện đúng kỹ thuật môn bóng bàn	CDR 1
Kỹ năng mềm		
Mt3	Ch4: Vận dụng các kiến thức, kỹ năng môn bóng bàn đã được học giúp phát triển toàn diện các tổ chức thể lực.	CDR 1
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt4	Ch5: Xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân, nhóm trong điều kiện thay đổi để giải quyết nhiệm vụ học tập	CDR 1
	Ch6: Hình thành phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức giúp đỡ bạn bè.	CDR 1

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức		Kỹ năng		Mức độ tự chủ và trách nhiệm		Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung			Cứng	Mềm	Ch 5	Ch 6	
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4			
Chương 1. Lịch sử và quá	1.1. Lịch sử ra đời môn bóng bàn	1	1			1		Giảng giải
	1.2. Quá trình phát triển môn bóng bàn.	1	1			1		Giảng giải

trình phát triển môn bóng bàn	1.3. Vai trò, tác dụng của luyện tập môn bóng bàn	2	1			1	1	Giảng giải
	1.4. Luật bóng bàn	2			2	1		Giảng giải
Chương 2. Kỹ thuật môn bóng bàn	2.1. Cách cầm vợt và tư thế chuẩn bị đánh bóng	2		2		1	1	Làm mẫu, phân tích, sửa sai
	2.2. Kỹ thuật lúp bóng thuận tay ‘		2		2	1		Làm mẫu, phân tích, sửa sai
	2.3. Kỹ thuật vọt nhanh thuận tay		2		2	1		Làm mẫu, phân tích, sửa sai
	2.4. Kỹ thuật lúp bóng trái tay		2		2	1	1	Làm mẫu, phân tích, sửa sai
	2.5. Kỹ thuật vọt nhanh trái tay		2		2	1		Làm mẫu, phân tích, sửa sai
	2.6. Kỹ thuật gò bóng thuận (trái) tay		2		2	1		Làm mẫu, phân tích, sửa sai

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần giúp người học phát triển thể chất, cung cấp những kiến thức, kỹ năng cơ bản môn bóng bàn; cách thức tổ chức, phương pháp luyện tập; hình thành phẩm chất đạo đức, ý thức giúp đỡ bạn bè.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1				
Lý thuyết	Chương 1: Lịch sử và quá trình phát triển môn bóng bàn	4			
	1.1. Lịch sử ra đời môn bóng bàn 1.2. Quá trình phát triển môn bóng bàn. 1.3. Vai trò, tác dụng của luyện tập môn bóng bàn	4	Đọc học liệu số 1 chương 1; học liệu số 2.	Theo thời khoá biểu. Giảng đường	

	1.4. Luật bóng bàn				
Tự học, tự ngh/cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	12	Chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện.	
	Chương 2: Kỹ thuật môn bóng bàn	41			
Giảng dạy ngoài sân bãi.	2.1. Cách cầm vợt và tư thế chuẩn bị đánh bóng	2	Đọc học liệu số[1] [2] chương 2 tr.33-75	Theo thời khoá biểu. Nhà thi đấu.	
	2.2. Kỹ thuật lúp bóng thuận tay ‘	4			
	2.3. Kỹ thuật vọt nhanh thuận tay	5			
	Tín chỉ 2				
	2.3. Kỹ thuật vọt nhanh thuận tay	7			
	2.4. Kỹ thuật lúp bóng trái tay	4			
	2.5. Kỹ thuật vọt nhanh trái tay	4			
	Tín chỉ 3				
2.5. Kỹ thuật vọt nhanh trái tay	8				
2.6. Kỹ thuật gò bóng thuận (trái) tay	6				
Kiểm tra	1				
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng, Luyện tập ngoài khóa	93	Đọc học liệu số[1] [2] chương 2 tr.83-87	Theo thời khoá biểu. Nhà thi đấu.	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1]. Vũ Thành Sơn – Nguyễn Danh Hoàng Việt (2004), Giáo trình Bóng Bàn, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Trương Tuệ Lâm – Tô Khám (2001), Huấn luyện kỹ chiến thuật bóng bàn hiện đại, Nhà xuất bản thể dục thể thao.

[3] Đồng Văn Triệu (2015), *GT Lý luận và phương pháp huấn luyện thể thao*, NXB TDTT.

[4] Vũ Chung Thủy (2014), *GT Vệ sinh Thể dục thể thao*, NXB TDTT.

[5] Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình bóng bàn, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2014.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	3					7
2				3		7
3				3		7
4				3		7
5				3		7
6				3		7
7				3		7
8				3		7
9				3		7
10				3		7
11				3		7
12				3		7
13				3		7
14		1		2		7
15				3		7
Tổng cộng	3	1		41		105

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%)	Ch5, 6	2

			- Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)		
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 tiết trừ 1% Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm		8
Điểm thành phần 2: Điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra	30%	02 điểm: Thực hiện nội dung bài kiểm tra thực hành	Ch3	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Thi thực hành ngoài sân bãi	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch 3	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
- Đề thi gồm 02 câu: + Câu 1: (3 điểm): Nội dung trong tín chỉ 1, cấp độ nhớ và hiểu. + Câu 2: (7 điểm): Thực hành ngoài sân bãi, nội dung trong tín chỉ 2, 3, cấp độ áp dụng. - Cấp độ nhận thức: 30% nhớ và hiểu ; 70% áp dụng.	20 phút

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Giáo dục thể chất 2 - Bóng chuyền 1

Mã học phần: TC2.1.004.3

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 3 TC
- Loại học phần: Tự chọn
- Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 03 giờ
 - + Giảng dạy ngoài sân bãi: 40 giờ
 - + Kiểm tra: 2 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 105 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Trung tâm Thể dục thể thao

2, Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Lý Văn Thành	0985.286.779	Lyvanthanh.cdtq@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Mỹ Việt	0915 475 878	nguyenmyvietq@gmail.com
3	ThS Nguyễn Văn Hải	0962192598	nguyenhaidhtt@gmail.com
4	Cn. Lê Văn Ninh	0972722003	Lehaianh251215@gmail.com
6	ThS. Lục Hưng Quốc	0386818169	hungquoctq@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- Mục tiêu chung

Giáo dục thể chất nhằm phát triển các tố chất thể lực của người học; giúp sinh viên phát triển hài hoà về thể chất và tinh thần; có những phẩm chất tốt đẹp và năng lực cần thiết để trở thành người công dân có trách nhiệm, người lao động có sức khỏe, có văn hóa, cần cù, sáng tạo, đáp ứng nhu cầu phát triển của cá nhân và yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ đất nước.

- Mục tiêu cụ thể:

- + Mt1: Có kiến thức về môn bóng chuyền để phục vụ cho việc tập luyện
- + Mt2: Thực hiện được kĩ thuật bóng chuyền để phát triển thể chất

+ Mt3: Vận dụng kỹ thuật bóng chuyền đã học vào thực tiễn cuộc sống

+ Mt4: Có phẩm chất đạo đức tốt, khả năng tự tập luyện, tập luyện nhóm, có ý thức giúp đỡ bạn bè trong học tập.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra 1 của chương trình đào tạo theo mức độ đóng góp 2.

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CDR của học phần	CDR của CTĐT
Kiến thức		
Mt 1	Ch1: Vận dụng được những kiến thức cơ bản của kỹ thuật bóng chuyền để phục vụ cho việc tập luyện.	CDR 1
	Ch2: Vận dụng những kiến thức giáo dục thể chất để rèn luyện nâng cao sức khỏe phục vụ cho việc học tập và cuộc sống.	CDR 1
Kỹ năng		
Kỹ năng cứng		
Mt 2	Ch3: Thực hiện được đúng kỹ thuật đáp ứng được yêu cầu đặt ra	CDR 1
Kỹ năng mềm		
Mt 3	Ch4: Vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã được trang bị để tự tập luyện và thi đấu	CDR 1
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt 4	Ch5: Xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân, nhóm trong điều kiện thay đổi để giải quyết nhiệm vụ học tập	CDR 1
	Ch6: Hình thành phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức giúp đỡ bạn bè	CDR 1

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức		Kĩ năng		Mức độ tự chủ và trách nhiệm		Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung			Cứng	Mềm	Ch5	Ch6	
		Ch1	Ch2	Ch3	Ch4			
Chương 1: Lý thuyết	1.1. Lịch sử phát sinh, phát triển của môn bóng chuyền	1				1	1	Giảng giải
	1.2. Ảnh hưởng và tác dụng của tập luyện bóng chuyền đối với cơ thể.	1	1			1	1	Giảng giải
Chương 2: Kỹ thuật bóng chuyền	2.1. Tư thế chuẩn bị và di chuyển trong bóng chuyền	1	1	2	2	1	1	Phân tích, làm mẫu, sửa sai
	2.2. Kỹ thuật chuyền bóng cao tay	1	1	2	2	1	1	Phân tích, làm mẫu, sửa sai
	2.3. Kỹ thuật chuyền bóng thấp tay (đệm bóng)	1	1	2	2	1	1	Phân tích, làm mẫu, sửa sai
	2.4. Kỹ thuật phát bóng thấp tay.	1	1	2	2	1	1	Phân tích, làm mẫu, sửa sai
	2.5. Kỹ thuật phát bóng cao tay	1	1	2	2	1	1	Phân tích, làm mẫu, sửa sai

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần giúp người học phát triển thể chất, cung cấp những kiến thức, kĩ năng cơ bản về môn bóng chuyền, cách thức tổ chức, phương pháp luyện tập; hình thành phẩm chất đạo đức, ý thức giúp đỡ bạn bè.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1				
Lý thuyết	<p>1. Lịch sử phát sinh và phát triển môn bóng chuyền</p> <p>1.1 Sự hình thành và phát triển môn bóng chuyền trên thế giới</p> <p>1.2. Lịch sử phát sinh và phát triển môn bóng chuyền ở Việt Nam</p> <p>2. Ảnh hưởng và tác dụng của tập luyện bóng chuyền đối với cơ thể</p> <p>2.1. Đặc điểm môn bóng chuyền</p> <p>2.2. Ảnh hưởng và tác dụng của tập luyện bóng chuyền đối với cơ thể</p> <p>3. Luật bóng chuyền</p>	3	Học học liệu số [1]: chương 1 (các mục 1 - 2)	Thời khóa biểu, Giảng đường trường Đại học Tân Trào.	
Giảng dạy ngoài sân bãi.	<p>1. Tư thế chuẩn bị và di chuyển.</p> <p>1.1. Tư thế chuẩn bị</p> <p>1.2. Tư thế đánh bóng</p> <p>2. Di chuyển</p> <p>2.1. Đi</p> <p>2.2. Chạy</p> <p>2.3. Nhảy</p> <p>2.4. Lăn và ngã</p> <p>3. Kỹ thuật chuyền bóng cao tay</p>	2		Thời khóa biểu, Sân bóng chuyền trường	
Tự học, tự nghiên cứu.	Đọc các phần lý thuyết và luyện tập ngoài khóa.	35	Tự tập luyện ngoài khóa thường xuyên	Sân bóng chuyền trường	
	Tín chỉ 2				
Giảng dạy ngoài sân bãi.	4. Kỹ thuật chuyền bóng thấp tay	14	Học học liệu số [1]: chương 2 (mục 2.1-2.7)	Thời khóa biểu, Sân bóng chuyền	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Kiểm tra	1		trường	
Tự học, tự nghiên cứu.	Đọc các phần lý thuyết và luyện tập ngoại khóa	35	Tự tập luyện ngoại khóa thường xuyên	Thời khóa biểu, Sân bóng chuyên trường	
	Tín chỉ 3				
Giảng dạy ngoài sân bãi.	Kỹ thuật phát bóng 1. Kỹ thuật phát bóng thấp tay 2. Kỹ thuật phát bóng cao tay 3. Một số điểm trong luật bóng chuyền 4. Kiểm tra	14 1	Học học liệu số [1]: chương 2 (mục 2.1-2.7)	Thời khóa biểu, Sân bóng chuyên trường	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết và luyện tập ngoại khóa	35	Học học liệu số [1] (Chương 2) Tự giác tích cực chủ động tham khảo tài liệu chăm chỉ trong tập luyện kỹ thuật cơ bản môn bóng chuyền.	Thư viện, ở nhà, tại sân bóng chuyên trường	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Nguyễn Việt Minh – Hồ Đắc Sơn (2004) *Giáo trình bóng chuyền*, Nhà xuất bản Đại học Sư Phạm Hà Nội.

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Đồng Văn Triệu - Trương Anh Tuấn (2015) *Giáo trình lý luận và phương pháp huấn luyện thể thao*, Nhà xuất bản Thể dục thể thao.

[3]. Đặng Hùng Mạnh, *Giáo trình bóng chuyền*, Nhà xuất bản Thể dục Thể Thao.

[4]. Tổng cục Thể dục Thể Thao (2011), *Luật bóng chuyền và luật bóng chuyền bãi biển*.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (Giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	3					7
2				3		7
3				3		7
4				3		7
5				3		7
6				3		7
7				3		7
8				3		7
9				3		7
10		1		2		7
11				3		7
12				3		7
13				3		7
14				3		7
15		1		2		7
Tổng cộng	3	2		40		105

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch 5,6	2
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 tiết trừ 1% Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra	30%	02 điểm: Thực hiện nội dung bài kiểm tra thực hành	Ch3	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Thi vấn đáp, thực hành ngoài sân bãi	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch 1 đến Ch6	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
- Đề thi gồm 03 câu: + Câu 1 (3 điểm) Lý thuyết chung: Nội dung trong tín chỉ	20 phút

<p>1,2,3 với cấp độ nhớ và hiểu</p> <p>+ Câu 2: (5 điểm) Thực hành: Cấp độ áp dụng và phân tích</p> <p>+ Câu 3: (2 điểm) Thực hành: Cấp độ áp dụng và phân tích</p> <p>- Cấp độ nhận thức: 30% nhớ và hiểu ; 70% áp dụng và phân tích</p>	
---	--

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Giáo dục thể chất 2 - Cầu lông 1(Học phần tự chọn)

Mã học phần: TC2.1.005.3

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 3 TC
- Loại học phần: Tự chọn.
- Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 3 giờ
 - + Giảng dạy ngoài sân bãi: 41 giờ
 - + Kiểm tra: 01 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 105 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Trung tâm Thể dục Thể thao

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Văn Thành	0963 198 288	thanh.aytz@gmail.com
2	TS. Nguyễn Mỹ Việt	0915 475 878	nguyenmyvietq@gmail.com
3	ThS. Nguyễn Văn Hải	0962192598	nguyenhaidhtt@gmail.com
4	ThS. Lý Văn Thành	0985286779	lyvanthanh.cdtq@gmail.com
5	ThS. Lục Hưng Quốc	0386818169	hungquoctq@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- Mục tiêu chung

Giáo dục thể chất nhằm phát triển các tố chất thể lực của người học; giúp người học phát triển hài hoà về thể chất và tinh thần; có những phẩm chất tốt đẹp và năng lực cần thiết để trở thành người công dân có trách nhiệm, người lao động có sức khỏe, có văn hóa, cần cù, sáng tạo, đáp ứng nhu cầu phát triển của cá nhân và yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ đất nước.

- Mục tiêu cụ thể:

Mt1: Có kiến thức về kỹ thuật cầu lông để phục vụ cho việc tập luyện.

Mt2: Thực hiện được kỹ thuật cầu lông để phát triển thể chất.

Mt3: Vận dụng kỹ năng cầu lông áp dụng vào tập luyện và thi đấu.

Mt4: Có phẩm chất đạo đức tốt, khả năng tự tập luyện, tập luyện nhóm, có ý thức giúp đỡ bạn bè trong học tập.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra 1 của chương trình đào tạo theo mức độ đóng góp 2.

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CDR của học phần	CDR của CTĐT
Kiến thức		
Mt 1	Ch1: Vận dụng những kiến thức cơ bản của kỹ thuật cầu lông để phục vụ cho tập luyện.	CDR1
	Ch2: Vận dụng những kiến thức giáo dục thể chất để rèn luyện nâng cao sức khỏe phục vụ cho việc học tập và cuộc sống.	CDR1
Kỹ năng		
Kỹ năng cứng		
Mt 2	Ch3: Thực hiện đúng các kỹ thuật cơ bản của môn cầu lông.	CDR1
Kỹ năng mềm		
Mt3	Ch4: Vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã học để tự tập luyện kỹ thuật và trong thi đấu.	CDR1
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt4	Ch5: Xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân, nhóm trong điều kiện thay đổi để giải quyết nhiệm vụ học tập	CDR1
	Ch6: Hình thành phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức giúp đỡ bạn bè.	CDR1

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức		Kỹ năng		Mức độ tự chủ và trách nhiệm		Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung			Cứng	Mềm			
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	
Lý thuyết	1.1. Lịch sử ra đời môn cầu lông.	1						Giảng giải
	1.2. Quá trình phát triển của môn cầu lông.	1				1		Giảng giải
	1.3. Vai trò, tác dụng của luyện tập môn cầu	1	1			1	2	Giảng giải

	lông.							
Giảng dạy ngoài sân bãi	2.1 Cách cầm vợt, tư thế chuẩn bị	1		2				Làm mẫu, phân tích, sửa sai
	2.2 Kỹ thuật di chuyển		1	2	2	2		Làm mẫu, phân tích, sửa sai
	2.3 Kỹ thuật đánh cầu thấp tay bên phải và bên trái	1		2	2	2	1	Làm mẫu, phân tích, sửa sai
	2.4 Kỹ thuật giao cầu thuận tay và trái tay	1		2	2	2		Làm mẫu, phân tích, sửa sai
	2.5 Kỹ thuật phong cầu	1		2	2	2		Làm mẫu, phân tích, sửa sai

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần giúp người học phát triển thể chất, cung cấp những kiến thức, kỹ năng cơ bản về môn cầu lông; cách thức tổ chức, phương pháp luyện tập; hình thành phẩm chất đạo đức, ý thức giúp đỡ bạn bè.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1				
Lý thuyết	1.1. Lịch sử ra đời môn cầu lông. 1.2. Quá trình phát triển của môn cầu lông. 1.3. Vai trò, tác dụng của luyện tập môn cầu lông.	3	- Đọc học liệu số 2 chương 1 tr.5-15; học liệu số 1 tr.11-28	Thời khoá biểu, Lớp học	
Giảng dạy ngoài sân bãi	1.4. Cách cầm cầu, cầm vợt và tư thế chuẩn bị.	3	Đọc học liệu số 1 tr.78, tự tập luyện	Thời khoá biểu, Sân cầu lông	
	1.5. Kỹ thuật di chuyển.	9	Đọc học liệu số 1 tr.81, tự tập luyện	Thời khoá biểu, Sân cầu lông	
Tự học tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết và Luyện tập ngoại khóa.	35	Tự tập luyện ngoại khóa	Sân cầu lông	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			thường xuyên		
	Tín chỉ 2:				
Giảng dạy ngoài sân bãi	2.1. Kỹ thuật đánh cầu thấp tay bên phải (trái).	9	Đọc học liệu số 1 tr.97, tự tập luyện	Thời khoá biểu, Sân cầu lông	
	2.2. Kỹ thuật giao cầu thuận tay và trái tay.	6	Đọc học liệu số 1 tr.143, tự tập luyện	Thời khoá biểu, Sân cầu lông	
Tự học tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết và luyện tập ngoại khóa.	35	Tự tập luyện ngoại khóa thường xuyên	Sân tập	
	Tín chỉ 3				
Giảng dạy ngoài sân bãi	3.1. Kỹ thuật phong cầu.	14	Đọc học liệu số 1 tr.109, tự tập luyện	Thời khoá biểu, Sân cầu lông	
	3.2. Kiểm tra	1		Thời khoá biểu, Sân cầu lông	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng, luyện tập ngoại khóa.	35	Tự tập luyện ngoại khóa thường xuyên	Sân cầu lông	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Nguyễn Văn Đức - Giáo trình cầu lông - NXB TDTT 2015.

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Trần Văn Vinh (2004), *Giáo trình cầu lông*, Nhà xuất bản TDTT Hà Nội.

[3] Ủy ban thể dục thể thao (2006), *Luật cầu lông*,

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)	Sinh viên tự
------	--------------------------	--------------

	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	học, tự nghiên cứu (Giờ)
1	3					7
2				3		7
3				3		7
4				3		7
5				3		7
6				3		7
7				3		7
8				3		7
9				3		7
10				3		7
11				3		7
12				3		7
13				3		7
14				3		7
15		1		2		7
Tổng cộng	3	1		41		105

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%)	Ch 5,6	2

			- Không chú ý, không tham gia (0%)		
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 tiết trừ 1% Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra	30%	02 điểm: thực hiện được nội dung bài kiểm tra thực hiện kỹ thuật.	Ch3	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Thi vấn đáp, thực hành ngoài sân bãi	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch 1,2,3,4	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
- Đề thi gồm 03 câu: + Câu 1 (3 điểm): Lý thuyết chung, nội dung trong tín chỉ 1,2,3 với cấp độ nhớ và hiểu + Câu 2: (4 điểm): thực hành ngoài sân bãi, nội dung trong tín chỉ 2,3 với cấp độ áp dụng và phân tích + Câu 3: (3 điểm): thực hành ngoài sân bãi, nội dung trong tín chỉ 2 với cấp độ áp dụng và phân tích - Cấp độ nhận thức: 30% nhớ và hiểu; 70% áp dụng và phân tích	20 phút

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Giáo dục thể chất 2-Võ thuật 1(Học phần tự chọn)

Mã học phần: TC2.1.006.3

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 3 TC
- Loại học phần: Tự chọn.
- Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 2 giờ
 - + Giảng dạy ngoài sân bãi: 42 giờ
 - + Kiểm tra :1 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 105 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Trung tâm Thể dục Thể thao

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	Th.S. Nguyễn Mỹ Việt	0915 475 878	nguyenmyvietq@gmail.com
2	Th.S. Trần Minh Hằng	0344166759	tranminhhangcdtq@gmail.com
2	Th.S Lý Văn Thành	0985286779	lyvanthanh.cdtq@gmail.com
3	Th.S Lục Hưng Quốc	0386818169	hungquoctq@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- Mục tiêu chung

Giáo dục thể chất nhằm phát triển các tố chất thể lực của người học; giúp sinh viên phát triển hài hoà về thể chất và tinh thần; có những phẩm chất tốt đẹp và năng lực cần thiết để trở thành người công dân có trách nhiệm, người lao động có sức khỏe, có văn hóa, cần cù, sáng tạo, đáp ứng nhu cầu phát triển của cá nhân và yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ đất nước.

- Mục tiêu cụ thể:

Mt1: Có kiến thức cơ bản về lịch sử phát triển, tác dụng và các kỹ thuật căn bản trong môn võ Vovinam cho việc tập luyện.

Mt2: Thực hiện được các kỹ thuật căn bản và thực hiện được bài quyền trong môn võ Vovinam để phát triển thể chất nâng cao sức khỏe.

Mt3: Vận dụng các kỹ thuật căn bản đã được học áp dụng vào phòng tránh chấn thương và tự vệ trong cuộc sống.

Mt4: Có phẩm chất đạo đức tốt, khả năng tự tập luyện, tập luyện nhóm, có ý thức giúp đỡ bạn bè trong học tập.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra 1 của chương trình đào tạo theo mức độ đóng góp 2.

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CDR của học phần	CDR của CTĐT
Kiến thức		
Mt 1	Ch1: Vận dụng được những kiến thức cơ bản của kỹ thuật môn võ Vovinam để phục vụ cho việc tập luyện.	CDR 1
	Ch2: Vận dụng những kiến thức giáo dục thể chất để rèn luyện nâng cao sức khỏe phục vụ cho việc học tập và cuộc sống.	CDR 1
Kỹ năng		
Kỹ năng cứng		
Mt 2	Ch3: Thực hiện được các kỹ thuật căn bản và bài quyền trong môn võ Vovinam.	CDR 1
Kỹ năng mềm		
Mt3	Ch4: Vận dụng các kỹ thuật căn bản đã được học áp dụng vào phòng tránh chấn thương và tự vệ trong cuộc sống	CDR 1
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt4	Ch5: Xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân, nhóm trong điều kiện thay đổi để giải quyết nhiệm vụ học tập	CDR 1
	Ch6: Hình thành phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức giúp đỡ bạn bè.	CDR 1

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức		Kĩ năng		Mức độ tự chủ và trách nhiệm		Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung			Cứng	Mềm			
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	

Lý thuyết	1.1. Lịch sử ra đời môn võ Vovinam							Giảng giải
	1.2. Quá trình phát triển môn võ Vovinam	1	2		1	1	1	
	1.3. Vai trò, tác dụng của luyện tập môn võ Vovinam							
Giảng dạy ngoài sân bãi	2.1. Các bài tập khởi động	2		2	2	2	2	Làm mẫu, phân tích, sửa sai
	2.2. Tập các kỹ thuật ngã	2		2	2	2		Làm mẫu, phân tích, sửa sai
	2.3. Tập các kỹ thuật căn bản	1		2	2	2	1	Làm mẫu, phân tích, sửa sai
	2.4. Các lối đấm		2		2	2		Làm mẫu, phân tích, sửa sai
	2.5. Các kỹ thuật đá	2		2	2	2	2	Làm mẫu, phân tích, sửa sai
	2.6. Tập bài quyền số 1	2		2	2	2	1	Làm mẫu, phân tích, sửa sai

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần giúp người học phát triển thể chất, cung cấp những kiến thức, kỹ năng cơ bản về môn võ Vovinam, phòng chống chấn thương và tự vệ trong cuộc sống; cách thức tổ chức, phương pháp luyện tập; hình thành phẩm chất đạo đức, ý thức giúp đỡ bạn bè.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1				
Lý thuyết	1.1. Lịch sử ra đời môn võ Vovinam. 1.2. Quá trình phát triển môn võ Vovinam 1.3. Vai trò, tác dụng của luyện tập môn võ Vovinam	2	Đọc học liệu số 1 chương 1 tr.7-35. Nắm vững bài học ngay tại lớp.	Lớp học. Theo thời khóa	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Giảng dạy ngoài sân bãi	1.4. Các bài tập khởi động căn bản trong môn võ Vovinam.	1	Thực hiện tốt kỹ thuật và nắm vững kỹ thuật.	Nhà tập võ. Theo thời khóa biểu	
	1.5. Tập các kỹ thuật ngã trong môn võ Vovinam.	4	Thực hiện tốt kỹ thuật và nắm vững kỹ thuật.	Nhà tập võ. Theo thời khóa biểu	
	1.6. Các thế tấn cơ bản trong môn võ Vovinam.	4	Thực hiện tốt kỹ thuật và nắm vững kỹ thuật.	Nhà tập võ. Theo thời khóa biểu	
	1.7. Gạt cạnh tay cơ bản trong môn võ Vovinam.	4	Thực hiện tốt kỹ thuật và nắm vững kỹ thuật.	Nhà tập võ. Theo thời khóa biểu	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng, tự tập luyện ngoại khóa thường xuyên.	35	Nghiên cứu tài liệu, tự tập luyện ngoại khóa.	Thư viện	
Giảng dạy ngoài sân bãi	Tín chỉ 2				
	2.1. Chém cạnh tay cơ bản trong môn võ Vovinam.	4	Thực hiện tốt kỹ thuật và nắm vững kỹ thuật.	Nhà tập võ. Theo thời khóa biểu	
	2.2. Các đòn chỏ cơ bản trong môn võ Vovinam.	4	Thực hiện tốt kỹ thuật và nắm vững kỹ thuật.	Nhà tập võ. Theo thời khóa biểu	
	2.3. Các lối đấm căn bản trong môn võ Vovinam.	7	Thực hiện tốt kỹ thuật và nắm vững kỹ thuật.	Nhà tập võ. Theo thời khóa biểu	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng, Luyện tập ngoại khóa	35	Chỉ ra những vấn đề cần giải đáp. Chăm chỉ luyện tập ngoại khóa	Thư viện	
Giảng dạy ngoài sân bãi	Tín chỉ 3				
	3.1. Các kỹ thuật đá căn bản trong môn võ Vovinam	7	Thực hiện tốt kỹ thuật và nắm vững kỹ thuật.	Nhà tập võ. Theo thời khóa biểu	
	3.2. Tập bài quyền số 1	7	Thực hiện tốt kỹ thuật và nắm vững kỹ thuật.	Nhà tập võ. Theo thời khóa biểu	
	Kiểm tra	1		Nhà tập võ. Theo thời	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
				khóa biểu	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phân lý thuyết trước khi nghe giảng, Luyện tập ngoại khóa	35	Chỉ ra những vấn đề cần giải đáp. Chăm chỉ luyện tập ngoại khóa	Thư viện	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1]. Lê Quốc Ân và cộng sự (2008), *Kỹ thuật Vovinam - Việt Võ Đạo Tập 1*, NXB TDTT, Hà Nội.

9.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Lê Quốc Ân và cộng sự (2008), *Kỹ thuật Vovinam - Việt Võ Đạo Tập 2*, NXB TDTT, Hà Nội. Sách nghiên cứu ngoài thư viện

[3]. Nông Thị Hồng, Lê Quý Phương (2005), *Vệ sinh y học TDTT*, NXB Hà Nội. Sách nghiên cứu trong thư viện

[4]. Lê Văn Xem (2007), *Tâm lý học TDTT*, NXB ĐHSPT. Sách nghiên cứu trong thư viện.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (Giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	2			1		7
2				3		7
3				3		7
4				3		7
5				3		7
6				3		7
7				3		7
8				3		7
9				3		7
10				3		7
11				3		7
12				3		7
13				3		7

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (Giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
14		1		2		7
15				3		7
Tổng cộng	2	1		42		105

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch 5,6	2
			Thời gian tham dự (8%) <i>Nếu vắng 01 tiết trừ 1%</i> <i>Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm</i>		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra	30%	02 điểm: Thực hiện theo được nội dung bài kiểm tra thực hành	Ch3	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Thi vấn đáp, thực hành ngoài sân bãi	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch 1 đến Ch6	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
<p>- Đề thi gồm 02 câu:</p> <p>+ Câu 1 (3 điểm): Lý thuyết chung, nội dung trong tín chỉ 1. Nhớ và hiểu</p> <p>+ Câu 2: (7 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích. Thực hành ngoài sân bãi, nội dung trong tín chỉ 1 với cấp độ áp dụng và phân tích.</p> <p>Cấp độ nhận thức: 30% nhớ và hiểu; 70% áp dụng và phân tích</p>	20 phút

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Giáo dục thể chất 2 – Điền kinh 1

Mã học phần: TC2.1.007.3

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 3 TC
- Loại học phần: Tự chọn
- Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 03 giờ
 - + Giảng dạy ngoài sân bãi: 40 giờ
 - + Kiểm tra: 02 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 105 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Trung tâm Thể dục thể thao.

2, Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Lý Văn Thành	0985.286.779	Lyvanthanh.cdtq@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Mỹ Việt	0915 475 878	nguyenmyvietq@gmail.com
3	ThS. Trần Minh Hằng	0344166759	tranminhhangedtq@gmail.com
4	ThS. Nguyễn Văn Thành	0963198288	thanh.aytz@gmail.com
6	ThS. Lục Hưng Quốc	0386818169	hungquoctq@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- Mục tiêu chung

Giáo dục thể chất nhằm phát triển các tố chất thể lực của người học; giúp sinh viên phát triển hài hoà về thể chất và tinh thần; có những phẩm chất tốt đẹp và năng lực cần thiết để trở thành người công dân có trách nhiệm, người lao động có sức khỏe, có văn hóa, cần cù, sáng tạo, đáp ứng nhu cầu phát triển của cá nhân và yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ đất nước.

- Mục tiêu cụ thể:

- + Mt1: Có kiến thức về môn điền kinh để phục vụ cho việc tập luyện
- + Mt2: Thực hiện được kỹ thuật điền kinh để phát triển thể chất

+ Mt3: Vận dụng kĩ thuật điền kinh đã học vào thực tiễn cuộc sống

+ Mt4: Có phẩm chất đạo đức tốt, khả năng tự tập luyện, tập luyện nhóm, có ý thức giúp đỡ bạn bè trong học tập.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra 1 của chương trình đào tạo theo mức độ đóng góp 2.

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CDR của học phần	CDR của CTĐT
Kiến thức		
Mt 1	Ch1: Vận dụng được những kiến thức cơ bản của kĩ thuật điền kinh để phục vụ cho việc tập luyện.	CDR 1
	Ch2: Vận dụng những kiến thức giáo dục thể chất để rèn luyện nâng cao sức khỏe phục vụ cho việc học tập và cuộc sống.	CDR 1
Kỹ năng		
Kỹ năng cứng		
Mt 2	Ch3: Thực hiện được đúng kĩ thuật đáp ứng được yêu cầu đặt ra	CDR 1
Kỹ năng mềm		
Mt 3	Ch4: Vận dụng các kiến thức, kỹ năng được trang bị vào thực tiễn tập luyện hàng ngày để phát triển thể chất.	CDR 1
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt 4	Ch5: Xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân, nhóm trong điều kiện thay đổi để giải quyết nhiệm vụ học tập	CDR 1
	Ch6: Hình thành phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức giúp đỡ bạn bè	CDR 1

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần	Kiến	Kĩ năng	Mức độ	Phương
-------------------	------	---------	--------	--------

Chương	Kiến thức	thức		Cứng	Mềm	tự chủ và trách nhiệm		pháp dạy học
		Ch 1	Ch2			Ch3	Ch4	
Chương 1: Chạy Ngắn	Lý thuyết							
	1.1. Khái niệm 1.2. Nguồn gốc, Lịch sử ra đời môn chạy cự ly ngắn	1	1					Giảng giải
	1.3. Đặc điểm, ý nghĩa, tác dụng chạy cự ly ngắn đối với người tập	1	1	1	1	1	1	Giảng giải
	Giảng dạy ngoài sân bãi							
	1.4. Các bài tập hỗ trợ cho chạy cự ly ngắn.		1	2	2	1	1	Làm mẫu, phân tích, sửa sai
	1.5. Kỹ thuật xuất phát và chạy lao sau xuất phát.	1	1	2	2	1	1	Làm mẫu, phân tích, sửa sai
	1.6. Kỹ thuật chạy giữa quãng	1	1	2	2	1	3	Làm mẫu, phân tích, sửa sai
	1.7. Kỹ thuật chạy về đích	1	1	2	2	1	1	Làm mẫu, phân tích, sửa sai
	Lý thuyết							
Chương 2: Chạy cự ly trung bình	1.1. Khái niệm 1.2. Nguồn gốc, Lịch sử ra đời môn chạy cự ly ngắn	1	1	1	1	1	1	Giảng giải
	1.3. Đặc điểm, ý	1	1	1	1	1	1	Giảng giải

	nghĩa, tác dụng chạy cự ly ngắn đối với người tập							
	Giảng dạy ngoài sân bãi							
	2.1. Kỹ thuật xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát.	1	1	2	2	1	1	Làm mẫu, phân tích, sửa sai
	2.2. Kỹ thuật chạy giữa quãng.	1	1	2	2	1	1	Làm mẫu, phân tích, sửa sai
	2.3. Kỹ thuật về đích.	1	1	2	2	1	1	Làm mẫu, phân tích, sửa sai
	2.4. Một số bài tập bổ trợ, bài tập kỹ thuật, trò chơi phát triển sức bền tốc độ.	1	1	2	1	1	1	Làm mẫu, phân tích, sửa sai

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần giúp người học phát triển thể chất, cung cấp những kiến thức, kỹ năng cơ bản về môn điền kinh, cách thức tổ chức, phương pháp luyện tập; hình thành phẩm chất đạo đức, ý thức giúp đỡ bạn bè.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1				
Lý thuyết	1.1. Khái niệm 1.2. Nguồn gốc, Lịch sử ra đời môn chạy cự ly ngắn 1.3. Đặc điểm, ý nghĩa, tác dụng chạy cự ly ngắn đối với người tập	2	Đọc học liệu số 1	Thư viện	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Luyện tập ngoài sân bãi	Kỹ thuật chạy cự ly ngắn 1. Các bài tập bổ trợ cho chạy cự ly ngắn. 2. Kỹ thuật xuất phát và chạy lao sau xuất phát. 3. Kỹ thuật chạy giữa quãng 4. Kỹ thuật chạy về đích	13	Đọc học liệu số 1 chương 3	Thời khóa biểu, Thư viện, sân vận động	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết và luyện tập ngoài khóa.	35	Tự tập luyện ngoài khóa thường xuyên	Sân vận động trường	
	Tín chỉ 2				
	1. Hoàn thiện kỹ thuật chạy cự ly ngắn 2. Kiểm tra	14 1		Thời khóa biểu, Thư viện, sân vận động	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết và luyện tập ngoài khóa.	35	- Chăm chỉ luyện tập ngoài khóa.	Thư viện, sân vận động	
	Tín chỉ 3				
Lý thuyết	2.1. Khái niệm chạy cự ly trung bình 2.2. Nguồn gốc, Lịch sử ra đời môn chạy cự ly trung bình 2.3. Đặc điểm, ý nghĩa, tác dụng chạy cự ly trung bình đối với người tập	1	Đọc học liệu số 1	Thư viện	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Luyện tập ngoài sân bãi	2.1. Kỹ thuật xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát.	13	Đọc học liệu số 1, chương 5	Thời khóa biểu, Thư viện, sân vận động	
	2.2. Kỹ thuật chạy giữa quãng. 2.3. Kỹ thuật về đích. 2.4. Một số bài tập bổ trợ, bài tập kỹ thuật, trò chơi phát triển sức bền tốc độ. 2.5. Kiểm tra	1			
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết và luyện tập ngoại khóa.	35	Chăm chỉ luyện tập ngoại khóa.	Thư viện, sân vận động	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1]. Nguyễn Kim Minh (2004), *Giáo trình Điền kinh*, Nhà xuất bản Đại học sư phạm, Hà Nội.

9.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Ủy ban Thể dục thể thao (2004), *Luật điền kinh*, Nhà xuất bản TDTT, Hà Nội.

[3]. Nguyễn Đình Cường, Phan Thị Hiệp (2007), *Điền kinh*, Nxb Đại học sư phạm, Nxb Giáo dục.

[4]. Phạm Khắc Học và cộng sự (2007), *Giáo trình điền kinh*, Nhà xuất bản TDTT, Hà Nội.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (Giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	2			1		7

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (Giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
2				3		7
3				3		7
4				3		7
5				3		7
6				3		7
7				3		7
8				3		7
9				3		7
10		1		2		7
11	1			2		7
12				3		7
13				3		7
14				3		7
15		1		2		7
Tổng	3	2		40		105

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia	Ch 5,6	2

			(1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)		
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 tiết trừ 1% Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra	30%	02 điểm: Thực hiện nội dung bài kiểm tra thực hành	Ch3	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Thi vấn đáp, thực hành ngoài sân bãi	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch 1 đến Ch6	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
- Đề thi gồm 02 câu: + Câu 1 (3 điểm): Nội dung trong tín chỉ 1,2,3 với cấp độ nhớ và hiểu + Câu 2: (7 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích - Cấp độ nhận thức: 30% nhớ và hiểu ; 70% áp dụng và phân tích	20 phút

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Giáo dục thể chất 2 – Bóng rổ 1 (Học phần tự chọn)

Mã học phần: TC2.1.018.3

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 3 TC
- Loại học phần: Tự chọn.
- Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 3 giờ
 - + Giảng dạy ngoài sân bãi: 41 giờ
 - + Kiểm tra: 01 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 105 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Trung tâm Thể dục Thể thao

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	Th.S Nguyễn Văn Hải	0962192598	nguyenhaidhtt@gmail.com
2	Th.S Phạm Thị Quyên	0973333485	phamquyen1985@gmail.com
3	Th.S Nguyễn Văn Thành	0963198288	thanh.aytz@gmail.com
4	ThS. Lý Văn Thành	0985286779	lyvanthanh.cdtq@gmail.com
5	ThS. Lục Hưng Quốc	0386818169	hungquoctq@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- Mục tiêu chung

Giáo dục thể chất nhằm phát triển các tố chất thể lực của Người học; giúp người học phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần; có những phẩm chất tốt đẹp và năng lực cần thiết để trở thành người công dân có trách nhiệm, người lao động có sức khỏe, có văn hóa, cần cù, sáng tạo, đáp ứng nhu cầu phát triển của cá nhân và yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ đất nước.

- Mục tiêu cụ thể:

Mt1: Có kiến thức về kỹ thuật bóng rổ để phục vụ cho việc tập luyện.

Mt2: Thực hiện được kỹ thuật bóng rổ để phát triển thể chất.

Mt3: Vận dụng kỹ năng trong cầu lông áp dụng vào tập luyện và thi đấu.

Mt4: Có phẩm chất đạo đức tốt, khả năng tự tập luyện, tập luyện nhóm, có ý thức giúp đỡ bạn bè trong học tập.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra 1 của chương trình đào tạo theo mức độ đóng góp 2.

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của học phần	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt 1	Ch1: Vận dụng những kiến thức cơ bản của kỹ thuật bóng rổ để phục vụ cho tập luyện.	CĐR1
	Ch2: Vận dụng những kiến thức giáo dục thể chất để rèn luyện nâng cao sức khỏe phục vụ cho việc học tập và cuộc sống.	CĐR1
Kỹ năng		
Kỹ năng cứng		
Mt 2	Ch3: Thực hiện đúng các kỹ thuật cơ bản của môn bóng rổ.	CĐR1
Kỹ năng mềm		
Mt3	Ch4: Vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã học để tự tập luyện kỹ thuật và trong thi đấu.	CĐR1
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt4	Ch5: Xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân, nhóm trong điều kiện thay đổi để giải quyết nhiệm vụ học tập	CĐR1
	Ch6: Hình thành phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức giúp đỡ bạn bè.	CĐR1

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức		Kỹ năng		Mức độ tự chủ và trách nhiệm		Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung			Cứng	Mềm			
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	
Lý thuyết	1.1.Sự phát triển bóng rổ ở Việt Nam.	1						Giảng giải

	1.2. Quá trình phát triển của môn bóng rổ.	1				1		Giảng giải
	1.3. Vai trò, tác dụng của luyện tập môn bóng rổ.	1	1			1	2	Giảng giải
Giảng dạy ngoài sân bãi	2.1 Kỹ thuật di chuyển	1		2	2	2		Làm mẫu, phân tích, sửa sai
	2.2 Kỹ thuật bắt bóng (Bằng hai tay và một tay)	1		2	2	2		Làm mẫu, phân tích, sửa sai
	2.3 Kỹ thuật chuyền bóng	1		2	2	2		Làm mẫu, phân tích, sửa sai
	2.4 Kỹ thuật dẫn bóng	1		2	2	2		Làm mẫu, phân tích, sửa sai
	2.5 Kỹ thuật ném rổ (Bằng hai tay trước ngực, một tay trên vai)	1		2	2	2		Làm mẫu, phân tích, sửa sai

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần giúp người học phát triển thể chất, cung cấp những kiến thức, kỹ năng cơ bản về môn bóng rổ; cách thức tổ chức, phương pháp luyện tập; hình thành phẩm chất đạo đức, ý thức giúp đỡ bạn bè.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1				
Lý thuyết	1.1. Sự phát triển bóng rổ ở Việt Nam. 1.2. Đặc điểm và tác dụng bóng rổ.	3	- Đọc học liệu số 2 liệu số 1	Thời khóa biểu, lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Giảng dạy ngoài sân bãi	1.4. Kỹ thuật di chuyển trong bóng rổ	3	Đọc học liệu số 1, tự tập luyện	Thời khóa biểu, ngoài sân bãi	
	1.5. Kỹ thuật bắt bóng (Bằng hai tay và một tay)	9	Đọc học liệu số 1, tự tập luyện	thời khóa biểu, ngoài sân bãi	
Tự học tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết và Luyện tập ngoại khóa.	35	Tự tập luyện ngoại khóa thường xuyên	Ngoài sân bãi	
	Tín chỉ 2:				
Giảng dạy ngoài sân bãi	2.1. Kỹ thuật chuyền bóng	9	Đọc học liệu số 1, tự tập luyện	thời khóa biểu, ngoài sân bãi	
	2.2. Kỹ thuật dẫn bóng	6	Đọc học liệu số 1, tự tập luyện	thời khóa biểu, ngoài sân bãi	
Tự học tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết và luyện tập ngoại khóa.	35	Tự tập luyện ngoại khóa thường xuyên	Ngoài sân bãi	
	Tín chỉ 3				
Giảng dạy ngoài sân bãi	3.1. Kỹ thuật ném rổ (Bằng hai tay trước ngực, một tay trên vai)	14	Đọc học liệu số 1, tự tập luyện	thời khóa biểu, ngoài sân bãi	
	3.2. Kiểm tra	1		thời khóa biểu, ngoài sân bãi	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng, luyện tập ngoại khóa.	35	Tự tập luyện ngoại khóa thường xuyên	Ngoài sân bãi	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Nguyễn Hữu Bằng (2004), *Giáo trình bóng rổ*, Nhà xuất bản ĐHSP Hà Nội.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (Giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	3					7
2				3		7
3				3		7
4				3		7
5				3		7
6				3		7
7				3		7
8				3		7
9				3		7
10				3		7
11				3		7
12				3		7
13				3		7
14				3		7
15		1		2		7
Tổng cộng	3	1		41		105

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập,	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i>		

	tham gia thảo luận		<ul style="list-style-type: none"> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%) 	Ch 5,6	2
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 tiết trừ 1% Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra	30%	02 điểm: thực hiện được nội dung bài kiểm tra thực hiện kỹ thuật.	Ch3	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Thi vấn đáp, thực hành ngoài sân bãi	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch 1,2,3,4	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
<ul style="list-style-type: none"> - Đề thi gồm 03 câu: + Câu 1 (3 điểm): Lý thuyết chung, nội dung trong tín chỉ 1,2,3 với cấp độ nhớ và hiểu + Câu 2: (4 điểm): thực hành ngoài sân bãi, nội dung trong tín chỉ 2,3 với cấp độ áp dụng và phân tích + Câu 3: (3 điểm): thực hành ngoài sân bãi, nội dung trong tín chỉ 2 với cấp độ áp dụng và phân tích - Cấp độ nhận thức: 30% nhớ và hiểu; 70% áp dụng và phân tích 	20 phút

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Giáo dục thể chất 2 – Bơi lội 1

Mã học phần: TC2.1.020.3

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 3 TC
- Loại học phần: Tự chọn
- Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 04 giờ
 - + Giảng dạy ngoài sân bãi: 40 giờ
 - + Kiểm tra: 01 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 105 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Trung tâm Thể dục Thể thao

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Văn Thành	0963198288	thanh.aytz@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Mỹ Việt	0915 475 878	nguyenmyvietq@gmail.com
3	ThS. Nguyễn Văn Hải	0962192598	nguyenhaidhtt@gmail.com
4	ThS. Lý Văn Thành	0985286779	lyvanthanh.cdtq@gmail.com
5	ThS. Lục Hưng Quốc	0386818169	hungquoctq@gmail.com
6	ThS. Nguyễn Việt Phương	0974 580 888	Nguyenvietphuong1985@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- Mục tiêu chung

Giáo dục thể chất nhằm phát triển các tố chất thể lực của người học; giúp người học phát triển hài hoà về thể chất và tinh thần; có những phẩm chất tốt đẹp và năng lực cần thiết để trở thành người công dân có trách nhiệm, người lao động có sức khỏe, có văn hóa, cần cù, sáng tạo, đáp ứng nhu cầu phát triển của cá nhân và yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ đất nước.

- Mục tiêu cụ thể:

Mt 1: Có kiến thức về lịch sử phát triển và kỹ thuật môn Bơi lội để phục vụ cho việc học tập.

Mt2: Thực hiện được kỹ thuật bơi lội để phát triển thể chất.

Mt3: Vận dụng kỹ năng bơi lội để phòng chống tai nạn đuối nước.

Mt4: Có phẩm chất đạo đức tốt, khả năng tự tập luyện, tập luyện nhóm, có ý thức giúp đỡ bạn bè trong học tập.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra 1 của chương trình đào tạo theo mức độ đóng góp 2.

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của học phần	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt 1	Ch1: Vận dụng được những kiến thức cơ bản về lịch sử phát triển và kỹ thuật môn Bơi lội để phục vụ cho việc học tập.	CĐR1
	Ch2: Vận dụng những kiến thức giáo dục thể chất để rèn luyện nâng cao sức khỏe phục vụ cho việc học tập và cuộc sống.	CĐR1
Kỹ năng		
Kỹ năng cứng		
Mt 2	Ch3: Thực hiện đúng kỹ thuật bơi ếch, hoàn thành cự ly 50m.	CĐR1
	Ch4: Thực hiện đúng kỹ thuật bơi trườn sấp. hoàn thành cự ly 15m.	CĐR1
Kỹ năng mềm		
Mt3	Ch5: Vận dụng các kiến thức, kỹ năng bơi lội đã được học trong phòng chống tai nạn đuối nước cho bản thân	CĐR1
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt4	Ch6: Xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân, nhóm trong điều kiện thay đổi để giải quyết nhiệm vụ học tập	CĐR1
	Ch7: Hình thành phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức giúp đỡ bạn bè.	CĐR1

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức		Kỹ năng			Mức độ tự chủ và trách nhiệm		Phương pháp dạy học
Chương	Kiến thức			Cứng		Mềm			
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	Ch 7	
I. Lý thuyết	Khái niệm môn bơi thể thao.	1							Giảng giải, thuyết trình
	Sơ lược lịch sử bơi thể thao.	1							Giảng giải, thuyết trình
	Tác dụng của môn bơi thể thao.	1	1			2			Giảng giải, thuyết trình
II. Kỹ thuật bơi ếch	Ôn tập: Hoàn chỉnh kỹ thuật			2		2	2	2	Sửa sai
III. Kỹ thuật bơi trườn sấp	Tư thế thân người				2	2		2	Làm mẫu, phân tích, sửa sai
	Kỹ thuật động tác chân				2	2		2	Làm mẫu, phân tích, sửa sai
	Kỹ thuật động tác tay				2	2		2	Làm mẫu, phân tích, sửa sai
	Kỹ thuật phối hợp tay với thở				2	2		2	Làm mẫu, phân tích, sửa sai
	Kỹ thuật phối hợp hoàn chỉnh				2	2	2	2	Làm mẫu, phân tích, sửa sai

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần giúp người học phát triển thể chất, cung cấp những kiến thức, kỹ năng cơ bản về bơi lội, phòng chống đuối nước; cách thức tổ chức, phương pháp luyện tập; hình thành phẩm chất đạo đức, ý thức giúp đỡ bạn bè.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1				
	Lý thuyết				
Lý thuyết	1.1. Khái niệm môn bơi thể thao. 1.2. Sơ lược lịch sử bơi thể thao. 1.3. Tác dụng của môn bơi thể thao.	3	- Đọc học liệu số [1] tr5 - Đọc học liệu số [1] tr16 - Đọc học liệu số [1] tr10	Thời khoá biểu, lớp học	
Giảng dạy ngoài sân bãi	Kỹ thuật bơi ếch				
	2.1. Ôn tập: Phối hợp hoàn chỉnh kỹ thuật	11	Đọc học liệu số [1] tr.123; Tập luyện tích cực	Thời khoá biểu, bể bơi	
Kiểm tra	Thực hiện kỹ thuật bơi ếch	1	Bơi ếch đúng kỹ thuật, hoàn thành cự ly 50m	Thời khoá biểu, Bể bơi	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng, Luyện tập ngoài khóa.	35	Vận dụng kiến thức đã học để thực hiện đúng kỹ thuật; Tập luyện tích cực	Thư viện, bể bơi	
	Tín chỉ 2				
Giảng dạy ngoài sân bãi	Kỹ thuật bơi trườn sấp				
	3.1. Tư thế thân người	3	Đọc học liệu số [1] tr.68; Tập luyện tích cực	Thời khoá biểu, bể bơi	
	3.2. Kỹ thuật động tác chân	6	Đọc học liệu số [1] tr.69; Tập luyện tích cực	Thời khoá biểu, bể bơi	
	3.3. Kỹ thuật động tác tay	6	Đọc học liệu số [1] tr.73; Tập luyện tích cực	Thời khoá biểu, bể bơi	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng, Luyện tập	35	Vận dụng kiến thức đã học để	Thư viện,	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
cứu	ngoại khóa.		thực hiện đúng kỹ thuật; Tập luyện tích cực	bể bơi	
	Tín chỉ 3				
	3.4. Kỹ thuật phối hợp tay với thở	7	Đọc học liệu số [1] tr.82; Tập luyện tích cực	Thời khoá biểu, bể bơi	
	3.5. Kỹ thuật phối hợp hoàn chỉnh	7	Đọc học liệu số [1] tr.86; Tập luyện tích cực	Thời khoá biểu, bể bơi	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng, Luyện tập ngoại khóa.	35	Vận dụng kiến thức đã học để thực hiện đúng kỹ thuật; Tập luyện tích cực	Thư viện, bể bơi	
Kiểm tra	Kỹ thuật bơi trườn sấp	1	Bơi trườn sấp đúng kỹ thuật hết cự ly 25m	Bể bơi	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Ngô Xuân Viện (2015) Giáo trình Bơi thể thao, NXB Thể dục thể thao

9.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Nguyễn Văn Phúc (2012), *Các bài tập thể lực trong Điền Kinh*, NXB TĐTT.

[3]. Đồng Văn Triệu (2015), *GT Lý luận và phương pháp huấn luyện thể thao*, NXB TĐTT.

[4]. Vũ Chung Thủy (2014), *GT Vệ sinh Thể dục thể thao*, NXB TĐTT.

[5]. Lê Hữu Hưng (2013) *GT Thể dục chữa bệnh*, NXB TĐTT.

[6]. Lê Hữu Hưng (2013), *Kiểm tra Y học Thể dục thể thao*, NXB TĐTT.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	4					7
2				3		7

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
3				3		7
4				3		7
5				3		7
6				3		7
7				3		7
8				3		7
9				3		7
10				3		7
11				3		7
12				3		7
13				3		7
14				3		7
15		1		1		7
Tổng cộng	4	1		40		105

11. Đánh giá kết quả học tập của người học

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham	Ch 6,7	2

			gia (0%)		
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 giờ trừ 1% Vắng quá 20% tổng số giờ của học phần 0 điểm		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiêu luận, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra	30%	02 điểm:Thực hiện được nội dung bài kiểm tra thực hành	Ch 3	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Thi thực hành ngoài sân bãi	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch 1 đến Ch7	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
<ul style="list-style-type: none"> - Đề thi gồm 02 câu: + Câu 1 (3 điểm): Lý thuyết chung: Nội dung trong tín chỉ 1,2,3 với cấp độ nhớ và hiểu + Câu 2: (7 điểm): Cấp độ áp dụng - Cấp độ nhận thức: 30% nhớ và hiểu ; 70% áp dụng 	20 phút

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Giáo dục thể chất 3-Bóng đá 2(Học phần tự chọn)

Mã học phần: TC2.1.008.2

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 2 TC
- Loại học phần: Tự chọn.
- Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 0 giờ
 - + Giảng dạy ngoài sân bãi: 29 giờ
 - + Kiểm tra: 01 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 70 giờ,
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Trung tâm Thể dục Thể thao

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Phùng Quang Phát	0979681560	phungquangphat@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Mỹ Việt	0915 475 878	nguyenmyviettq@gmail.com
3	ThS. Nguyễn Văn Hải	0962192598	nguyenhaidhtt@gmail.com
4	ThS. Lý Văn Thành	0985286779	lyvanthanh.cdtq@gmail.com
5	ThS. Lục Hưng Quốc	0386818169	hungquoctq@gmail.com
6	ThS. Nguyễn Việt Phương	0974580888	nguyenvietphuong1985@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- Mục tiêu chung

Giáo dục thể chất nhằm phát triển các tố chất thể lực của người học; giúp cho người học phát triển hài hoà về thể chất và tinh thần; có những phẩm chất tốt đẹp và năng lực cần thiết để trở thành người công dân có trách nhiệm, người lao động có sức khỏe, có văn hóa, cần cù, sáng tạo, đáp ứng nhu cầu phát triển của cá nhân và yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ đất nước.

- Mục tiêu cụ thể:

Mt1: Có kiến thức thực hiện được kỹ thuật, bài tập phối hợp cơ bản bóng đá để phục vụ cho việc học tập môn học.

Mt2: Thực hiện được kỹ thuật bóng đá để phát triển các tố chất thể lực.

Mt3: Vận dụng kỹ năng bóng đá để áp dụng vào thi đấu trong thực tiễn cuộc sống.

Mt4: Có phẩm chất đạo đức tốt, khả năng tự tập luyện, tập luyện nhóm, có ý thức giúp đỡ bạn bè trong học tập.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra 1 của chương trình đào tạo theo mức độ đóng góp 2.

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của học phần	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt 1	Ch1: Vận dụng được những kĩ thuật, bài tập phối hợp cơ bản bóng đá để phục vụ cho việc tập luyện.	CĐR1
	Ch2: Vận dụng những kiến thức giáo dục thể chất để rèn luyện nâng cao sức khỏe phục vụ cho việc học tập và cuộc sống sau này.	CĐR1
Kỹ năng		
Kỹ năng cứng		
Mt 2	Ch3: Thực hiện đúng kỹ thuật bóng đá, hoàn thành nội dung học phần.	CĐR1
Kỹ năng mềm		
Mt3	Ch4: Vận dụng các kiến thức, kỹ năng bóng đá để áp dụng vào thi đấu trong thực tiễn cuộc sống.	CĐR1
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt4	Ch5: Xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân, nhóm trong điều kiện thay đổi để giải quyết nhiệm vụ học tập	CĐR1
	Ch6: Hình thành phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức giúp đỡ bạn bè.	CĐR1

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức	Kĩ năng		Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung		Cứng	Mềm		

		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	
Kĩ thuật bóng đá	1.1 Kỹ thuật chuyền bóng bằng lòng di chuyển.	2	1	2	2	1	1	Giảng giải, làm mẫu, sửa sai, các hình thức tập luyện
	1.2 Kỹ thuật đá bóng bằng mu trong di chuyển.	2	1	2	2	2		Giảng giải, làm mẫu, sửa sai, các hình thức tập luyện
	1.3. Giảng dạy kỹ thuật Đá bóng bằng lòng bàn chân nâng cao	2	1	2	2	2	1	Giảng giải, làm mẫu, sửa sai, các hình thức tập luyện
	1.4. Giảng dạy kỹ thuật Giữ bóng	2	1	2	2	2		Giảng giải, làm mẫu, sửa sai, các hình thức tập luyện
	1.5. Giảng dạy kỹ thuật Dẫn bóng	2	1	2	2	2		Giảng giải, làm mẫu, sửa sai, các hình thức tập luyện
	1.6 Kỹ thuật đỡ bóng bằng đùi	2	1	2	2	2	1	Giảng giải, làm mẫu, sửa sai, các hình thức tập luyện
	1.7 Kỹ thuật đỡ bóng bằng ngực	2	1	2	2	2		Giảng giải, làm mẫu, sửa sai, các hình thức tập luyện
	1.8. Giảng dạy kỹ thuật ném biên	1		2	2		1	Giảng giải, làm mẫu, sửa sai, các hình thức

								tập luyện
	1.9. Giảng dạy kỹ thuật đánh đầu	1	1	2	2	1		Giảng giải, làm mẫu, sửa sai, các hình thức tập luyện
	1.10. bài tập phối hợp di chuyển trong bóng đá.	1		2	2	1		Giảng giải, làm mẫu, sửa sai, các hình thức tập luyện

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần giúp người học phát triển thể chất, cung cấp những kiến thức, kỹ năng cơ bản về bóng đá; bài tập phối hợp, cách thức tổ chức, phương pháp luyện tập; hình thành phẩm chất đạo đức, ý thức giúp đỡ bạn bè.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1				
Giảng dạy ngoài sân bãi.	1.1 Kỹ thuật chuyền bóng bằng lòng di chuyển. 1.2 Kỹ thuật bóng bằng mu trong di chuyển. 1.3. Giảng dạy kỹ thuật Đá bóng bằng lòng bàn chân nâng cao 1.4. Giảng dạy kỹ thuật Giữ bóng 1.5. Giảng dạy kỹ thuật Dẫn bóng	15	Đọc học liệu số [1] [2] Tr 2 - 10	Thời khoá biểu, sân tập	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi lên lớp, Luyện tập ngoại khóa.	35	Tự tập luyện ngoại khóa thường xuyên	Sân tập	
	Tín chỉ 2				
Giảng dạy ngoài sân bãi.	1.6 Kỹ thuật đỡ bóng bằng đùi 1.7 Kỹ thuật đỡ bóng bằng ngực 1.8. Giảng dạy kỹ thuật ném biên 1.9. Giảng dạy kỹ thuật đánh đầu 1.10 bài tập phối hợp di chuyển	15	Đọc học liệu. [1] [2] chương 2	Thời khoá biểu, sân tập	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	trong bóng đá. - Kiểm tra				
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi lên lớp, Luyện tập ngoại khóa.	35	Tự tập luyện ngoại khóa thường xuyên	Sân tập	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Trần Vũ Phương, Trần Anh Dũng, Phùng Quang Phát, Nguyễn Việt Phương
- Giáo trình bóng đá - Nhà xuất bản Đại học Thái Nguyên 2021

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] TS. Phạm Quang 2004, Giáo trình bóng đá, Nhà xuất bản ĐHSP, HN

[3] Luật bóng đá- Nhà xuất bản TĐTT – Hà nội – 2002

[4] Nguyễn Quang Dũng – Hướng dẫn tập luyện kỹ chiến thuật bóng đá - Nhà xuất bản TĐTT – Hà nội – 2001

[5] Ngô Minh Viên và cộng sự (2007) Giáo trình Đá Cầu, NXB ĐHSP

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (Giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1				2		5
2				2		5
3				2		5
4				2		5
5				2		5
6				2		5
7				2		5
8				2		5
9				2		5
10				2		5
11				2		4
12				2		4
13				2		4

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (Giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
14				2		4
15		1		1		4
Tổng cộng		1		29		70

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch 5,6	2
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 tiết trừ 1% Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra	30%	01 điểm: thực hiện được nội dung bài kiểm tra thực hiện kỹ thuật.	Ch3	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Thi thực hành ngoài sân bãi	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch 1 đến Ch6	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Hình thức thi: Thực hành

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
- Đề thi gồm 02 câu: + Câu 1: (5 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích + Câu 2: (5 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích - Cấp độ nhận thức: 100% áp dụng và phân tích	30 phút

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Giáo dục thể chất 3-Bóng bàn 2(Học phần tự chọn)

Mã học phần: TC2.1.009.2

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 2 TC
- Loại học phần: Tự chọn.
- Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 0 giờ
 - + Giảng dạy ngoài sân bãi: 29 giờ
 - + Kiểm tra: 01
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 70 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Trung tâm Thể dục Thể thao

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Văn Thành	0963198288	thanh.aytz@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Mỹ Việt	0915 475 878	nguyenmyvietq@gmail.com
3	ThS. Nguyễn Văn Hải	0962192598	nguyenhaidhtt@gmail.com
4	ThS. Lý Văn Thành	0985286779	lyvanthanh.cdtq@gmail.com
5	ThS. Lục Hưng Quốc	0386818169	hungquoctq@gmail.com
6	ThS. Phùng Quang Phát	0979681560	phungquangphat@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- Mục tiêu chung

Giáo dục thể chất nhằm phát triển các tố chất thể lực của người học; giúp người học phát triển hài hoà về thể chất và tinh thần; có những phẩm chất tốt đẹp và năng lực cần thiết để trở thành người công dân có trách nhiệm, người lao động có sức khỏe, có văn hóa, cần cù, sáng tạo, đáp ứng nhu cầu phát triển của cá nhân và yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ đất nước.

- Mục tiêu cụ thể:

Mt1: Có kiến thức về kỹ thuật môn bóng bàn để phục vụ cho việc tập luyện.

Mt2: Thực hiện được kỹ thuật môn bóng bàn để phát triển thể chất.

Mt3: Vận dụng kỹ năng môn bóng bàn để phát triển toàn diện các tố chất thể lực.

Mt4: Có phẩm chất đạo đức tốt, khả năng tự tập luyện, tập luyện nhóm, có ý thức giúp đỡ bạn bè trong học tập.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra 1 của chương trình đào tạo theo mức đóng góp 2.

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CDR của học phần	CDR của CTĐT
Kiến thức		
Mt 1	Ch1: Vận dụng được những kiến thức cơ bản của kỹ thuật môn bóng bàn để phục vụ cho việc tập luyện.	CDR 1
	Ch2: Vận dụng những kiến thức giáo dục thể chất để rèn luyện nâng cao sức khỏe phục vụ cho việc học tập và cuộc sống.	CDR 1
Kỹ năng		
Kỹ năng cứng		
Mt 2	Ch3: Thực hiện đúng kỹ thuật môn bóng bàn	CDR 1
Kỹ năng mềm		
Mt3	Ch4: Vận dụng các kiến thức, kỹ năng môn bóng bàn đã được học giúp phát triển toàn diện các tố chất thể lực.	CDR 1
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt4	Ch5: Xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân, nhóm trong điều kiện thay đổi để giải quyết nhiệm vụ học tập	CDR 1
	Ch6: Hình thành phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức giúp đỡ bạn bè.	CDR 1

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức		Kỹ năng		Mức độ tự chủ và trách nhiệm		Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung	Ch 1	Ch 2	Cứng	Mềm	Ch 5	Ch 6	
				Ch 3	Ch 4			
Chương 2. Kỹ thuật môn bóng bàn	2.1. Kỹ thuật vọt nhanh thuận tay			2		2	1	Làm mẫu, phân tích, sửa sai
	2.2. Kỹ thuật vọt nhanh trái tay			2		2		Làm mẫu, phân tích,

								sửa sai
	2.3. Kỹ thuật cắt bóng thuận tay.		2	2		2		Làm mẫu, phân tích, sửa sai
	2.4. Kỹ thuật gò bóng trái tay.		2	2		2	1	Làm mẫu, phân tích, sửa sai
	2.5. Kỹ thuật giao bóng		2	2		2	1	Làm mẫu, phân tích, sửa sai
	2.6. Kỹ thuật đỡ giao bóng		2	2		2	1	Làm mẫu, phân tích, sửa sai

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần giúp người học phát triển thể chất, cung cấp những kiến thức, kỹ năng cơ bản môn bóng bàn; cách thức tổ chức, phương pháp luyện tập; hình thành phẩm chất đạo đức, ý thức giúp đỡ bạn bè.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1		Đọc học liệu số[1] chương 2 tr.33-75	Theo thời khoá biểu. Nhà thi đấu	
Giảng dạy ngoài sân bãi	1.1. Kỹ thuật vụt nhanh thuận tay	2	Đọc học liệu số[1] chương 2 tr.33-75	Theo thời khoá biểu. Nhà thi đấu	
	1.2. Kỹ thuật vụt nhanh trái tay	2	Đọc học liệu số[1] chương 2 tr.33-75	Theo thời khoá biểu. Nhà thi đấu	
	1.3. Kỹ thuật cắt bóng thuận tay	9	Đọc học liệu số[1] chương 2 tr.33-75	Theo thời khoá biểu. Nhà thi đấu	
	1.4. Kỹ thuật gò bóng trái tay	2	Đọc học liệu số[1] chương 2 tr.33-75	Theo thời khoá biểu. Nhà thi đấu	
	Tín chỉ 2				
	2.4. Kỹ thuật gò bóng trái tay	7	Đọc học liệu số[1] chương 2 tr.33-75	Theo thời khoá biểu. Nhà thi đấu	
	2.5. Kỹ thuật giao bóng	4	Đọc học liệu số[1] chương 2	Theo thời khoá biểu. Nhà thi đấu	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			tr.33-75		
	2.6. Kỹ thuật đỡ giao bóng	3	Đọc học liệu số[1] chương 2 tr.33-75	Theo thời khoá biểu. Nhà thi đấu	
	Kiểm tra	1	Thực hiện nội dung thực hành	Theo thời khoá biểu. Nhà thi đấu	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng, Luyện tập ngoại khóa.	70	Chỉ ra những vấn đề cần giải đáp. Chăm chỉ luyện tập ngoại khóa	Thư viện, nhà thi đấu.	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1]. Vũ Thành Sơn – Nguyễn Danh Hoàng Việt (2004), Giáo trình Bóng Bàn, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Trương Tuệ Lâm – Tô Khảm (2001), Huấn luyện kỹ chiến thuật bóng bàn hiện đại, Nhà xuất bản thể dục thể thao.

[3] Đồng Văn Triệu (2015), *GT Lý luận và phương pháp huấn luyện thể thao*, NXB TĐTT.

[4] Vũ Chung Thủy (2014), *GT Vệ sinh Thể dục thể thao*, NXB TĐTT.

[5] Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình bóng bàn, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2014.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (Giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1				2		5
2				2		5
3				2		5
4				2		5
5				2		5
6				2		5

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (Giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
7				2		5
8				2		5
9				2		5
10				2		5
11				2		4
12				2		4
13				2		4
14				2		4
15		1		1		4
Tổng cộng		1		29		70

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch 5,6	2
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 tiết trừ 1% Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm		8
Điểm thành phần 2: Điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, trọng số 30%					

2	Bài kiểm tra	30%	01 điểm: Thực hiện nội dung bài kiểm tra thực hành	Ch3	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Thi thực hành	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch 3	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Hình thức thi: Thực hành

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
<ul style="list-style-type: none"> - Đề thi gồm 02 câu: + Câu 1: (5 điểm): Thực hành ngoài sân bãi, nội dung trong tín chỉ 1. + Câu 2: (5 điểm): Thực hành ngoài sân bãi, nội dung trong tín chỉ 2. - Cấp độ nhận thức: 70% áp dụng; 30% đánh giá và sáng tạo. 	20 phút

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Giáo dục thể chất 3 – Bóng chuyền 2

Mã học phần: TC2.1.010.2

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 2 TC
- Loại học phần: Tự chọn
- Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 0 giờ
 - + Giảng dạy ngoài sân bãi: 29 giờ
 - + Kiểm tra: 1 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 70 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Trung tâm Thể dục thể thao.

2, Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	Th.S. Lý Văn Thành	0985.286.779	Lyvanthanh.cdtq@gmail.com
2	Th.S. Nguyễn Mỹ Việt	0915 475 878	nguyenmyvietq@gmail.com
3	Th.S Nguyễn Văn Hải	0962192598	nguyenhaidhtt@gmail.com
4	Cn. Lê Văn Ninh	0972722003	Lehaianh251215@gmail.com
6	Th.S Lục Hưng Quốc	0386818169	hungquoctq@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- Mục tiêu chung

Giáo dục thể chất nhằm phát triển các tố chất thể lực của Người học; giúp người học phát triển hài hoà về thể chất và tinh thần; có những phẩm chất tốt đẹp và năng lực cần thiết để trở thành người công dân có trách nhiệm, người lao động có sức khỏe, có văn hóa, cần cù, sáng tạo, đáp ứng nhu cầu phát triển của cá nhân và yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ đất nước.

- Mục tiêu cụ thể:

Mt1: Có kiến thức về kỹ thuật bóng chuyền để phục vụ cho việc tập luyện.

Mt2: Thực hiện được kỹ thuật bóng chuyền để phát triển thể chất

Mt3: Vận dụng kỹ năng bóng chuyền đã được học áp dụng vào tập luyện và trong thực tiễn cuộc sống.

Mt4: Có phẩm chất đạo đức tốt, khả năng tự tập luyện, tập luyện nhóm, có ý thức giúp đỡ bạn bè trong học tập.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra 1 của chương trình đào tạo theo mức độ đóng góp 2.

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của học phần	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt 1	Ch1: Vận dụng những kiến thức cơ bản của kỹ thuật bóng chuyền để phục vụ cho tập luyện.	CĐR1
	Ch2: Vận dụng những kiến thức giáo dục thể chất để rèn luyện nâng cao sức khỏe phục vụ cho việc học tập và cuộc sống.	CĐR1
Kỹ năng		
Kỹ năng cứng		
Mt 2	Ch3: Thực hiện đúng các kỹ thuật cơ bản của môn bóng chuyền	CĐR1
Kỹ năng mềm		
Mt3	Ch4: Vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã học để tự tập luyện kỹ thuật và thi đấu.	CĐR1
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt4	Ch5: Xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân, nhóm trong điều kiện thay đổi để giải quyết nhiệm vụ học tập	CĐR1
	Ch6: Hình thành phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức giúp đỡ bạn bè.	CĐR1

6. Ma trận kiến thức học phần và chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức	Kỹ năng		Mức độ tự chủ và	Phương pháp dạy
Chương	Kiến thức		Cứng	Mềm		

STT	Nội dung	Trách nhiệm						Học
		Ch1	Ch2	Ch3	Ch4	Ch5	Ch6	
Chương 1: Kỹ thuật bóng chuyên	1. Kỹ thuật chuyên bóng cao tay	1	1	2	2	1	1	Làm mẫu, phân tích, sửa sai
	2. Kỹ thuật chuyên bóng thấp tay.	1	1	2	2	1	1	Làm mẫu, phân tích, sửa sai
	3. Kỹ thuật phát bóng.							
	3.1. Kỹ thuật phát bóng thấp tay	1	1	2	2	1	1	Làm mẫu, phân tích, sửa sai
	3.2. Kỹ thuật phát bóng cao tay	1	1	2	2	1	1	Làm mẫu, phân tích, sửa sai
	4. Kỹ thuật đập bóng chính diện theo phương lấy đà	1	1	2	2	1	1	Làm mẫu, phân tích, sửa sai

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần giúp người học phát triển thể chất, cung cấp những kiến thức, kỹ năng cơ bản về môn bóng chuyên, cách thức tổ chức, phương pháp luyện tập; hình thành phẩm chất đạo đức, ý thức giúp đỡ bạn bè.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1				
Giảng dạy ngoài sân bãi	1. Kỹ thuật chuyên bóng cao tay 2. Kỹ thuật chuyên bóng thấp tay	15		Thời khoá biểu, sân tập	
Tự học, tự	Đọc các phần lý thuyết và tự luyện tập ngoại khóa	35	Luyện tập ngoại khóa	Sân bóng	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
nghiên cứu			thường xuyên	chuyên	
	Tín chỉ 2				
Giảng dạy ngoài sân bãi	3. Kỹ thuật phát bóng thấp tay 3.1. Kỹ thuật phát bóng cao tay 4. Kỹ thuật đập bóng chính diện theo phương lầy đà Kiểm tra	14 1	Học học liệu số [1]: chương 2	Thời khoá biểu, sân tập	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết và tự luyện tập ngoại khóa	35	Tích cực tập luyện ngoại khóa	Sân bóng chuyên	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Nguyễn Viết Minh – Hồ Đắc Sơn (2004) *Giáo trình bóng chuyền*, Nhà xuất bản Đại học Sư Phạm, nơi xuất bản Đại học Sư phạm Hà Nội

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Đồng Văn Triệu - Trương Anh Tuấn (2015) *Giáo trình lý luận và phương pháp huấn luyện thể thao*, Nhà xuất bản Thể dục thể thao.

[3]. Đặng Hùng Mạnh, *Giáo trình bóng chuyền*, Nhà xuất bản Thể dục Thể Thao.

[4]. Tổng cục Thể dục Thể Thao (2011), Luật bóng chuyền và luật bóng chuyền bãi biển.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (Giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1				2		5
2				2		5

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (Giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
3				2		5
4				2		5
5				2		5
6				2		5
7				2		5
8				2		5
9				2		5
10				2		5
11				2		4
12				2		4
13				2		4
14				2		4
15		1		1		4
Tổng cộng		1		29		70

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%)	Ch 5,6	2

			- Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)		
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 tiết trừ 1% Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra	30%	01 điểm: Thực hiện nội dung bài kiểm tra thực hành	Ch3	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Thi thực hành ngoài sân bãi	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch 1 đến Ch6	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Hình thức thi: Thực hành

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
- Đề thi gồm 03 câu: + Câu 1: (4 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích + Câu 2: (3 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích + Câu 3: (3 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích - Cấp độ nhận thức: 100% áp dụng và phân tích	20 phút

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Giáo dục thể chất 3-Cầu lông 2(Học phần tự chọn)

Mã học phần: TC2.1.011.2

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 2 TC
- Loại học phần: Tự chọn.
- Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 0 giờ
 - + Giảng dạy ngoài sân bãi: 29 giờ
 - + Kiểm tra: 01 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 70 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Trung tâm Thể dục Thể thao

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Văn Thành	0963198288	thanh.aytz@gmail.com
2	TS. Nguyễn Mỹ Việt	0915 475 878	nguyenmyvietq@gmail.com
3	ThS. Nguyễn Văn Hải	0962192598	nguyenhaidhtt@gmail.com
4	ThS. Lý Văn Thành	0985286779	lyvanthanh.cdtq@gmail.com
5	ThS. Lục Hưng Quốc	0386818169	<u>hungquoctq@gmail.com</u>

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- Mục tiêu chung

Giáo dục thể chất nhằm phát triển các tố chất thể lực của Người học; giúp người học phát triển hài hoà về thể chất và tinh thần; có những phẩm chất tốt đẹp và năng lực cần thiết để trở thành người công dân có trách nhiệm, người lao động có sức khỏe, có văn hóa, cần cù, sáng tạo, đáp ứng nhu cầu phát triển của cá nhân và yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ đất nước.

- Mục tiêu cụ thể:

Mt1: Có kiến thức về kỹ thuật cầu lông để phục vụ cho việc tập luyện.

Mt2: Thực hiện được kỹ thuật cầu lông để phát triển thể chất

Mt3: Vận dụng kỹ năng cầu lông đã được học áp dụng vào tập luyện và trong thực tiễn cuộc sống.

Mt4: Có phẩm chất đạo đức tốt, khả năng tự tập luyện, tập luyện nhóm, có ý thức giúp đỡ bạn bè trong học tập.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra 1 của chương trình đào tạo theo mức độ đóng góp 2.

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của học phần	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt 1	Ch1: Vận dụng những kiến thức cơ bản của kỹ thuật cầu lông để phục vụ cho tập luyện.	CĐR1
	Ch2: Vận dụng những kiến thức giáo dục thể chất để rèn luyện nâng cao sức khỏe phục vụ cho việc học tập và cuộc sống.	CĐR1
Kỹ năng		
Kỹ năng cứng		
Mt 2	Ch3: Thực hiện đúng các kỹ thuật cơ bản của môn cầu lông.	CĐR1
Kỹ năng mềm		
Mt3	Ch4: Vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã học để tự tập luyện kỹ thuật và trong thi đấu.	CĐR1
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt4	Ch5: Xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân, nhóm trong điều kiện thay đổi để giải quyết nhiệm vụ học tập	CĐR1
	Ch6: Hình thành phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức giúp đỡ bạn bè.	CĐR1

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức		Kỹ năng		Mức độ tự chủ và trách nhiệm		Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung			Cứng	Mềm			
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	
Giảng dạy ngoài	1.1. Phương pháp tổ chức thi đấu, trọng tài cầu lông	1		1	1			Giảng giải, quan sát thi đấu

sân bãi	1.2. Luật cầu lông.			1	1			Giảng giải
	1.3 Kỹ thuật đánh cầu trên đầu	2	1	2	2	2	1	Giảng giải, làm mẫu, sửa sai, các hình thức tập luyện
	1.4. Kỹ thuật đập cầu		1	2	2	2	1	Giảng giải, làm mẫu, sửa sai, các hình thức tập luyện

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần giúp người học phát triển thể chất, cung cấp những kiến thức, kỹ năng cơ bản về môn cầu lông; cách thức tổ chức, phương pháp luyện tập; hình thành phẩm chất đạo đức, ý thức giúp đỡ bạn bè.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1				
Giảng dạy ngoài sân bãi	1.1. Phương pháp tổ chức thi đấu, trọng tài cầu lông 1.2. Luật cầu lông.	2	Đọc học liệu số 1 chương 1 tr.41-74, học liệu 4	Thời khoá biểu, Sân cầu lông	
	1.3. Kỹ thuật đánh cầu trên đỉnh đầu (phông cầu)	13	Đọc học liệu số 1 tr.109, tự tập luyện	Thời khoá biểu, Sân cầu lông	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết và tự luyện tập ngoại khóa	35	Luyện tập ngoại khóa thường xuyên	Sân cầu long	
	Tín chỉ 2				
Giảng dạy ngoài sân bãi	2.1. Kỹ thuật đập cầu.	14	Đọc học liệu số 1 tr.150, học liệu số 2 tr.82, , tự tập luyện	Thời khoá biểu, Sân cầu lông	
	2.1. kiểm tra	1		Sân cầu long	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng, Luyện tập ngoại khóa	35	Tự tập luyện ngoại khóa thường xuyên	Sân cầu long	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Nguyễn Văn Đức - Giáo trình Cầu lông - NXB TDTT 2015.

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Trần Văn Vinh (2004), *Giáo trình cầu lông*, Nhà xuất bản TDTT Hà Nội.

[3] Ủy ban thể dục thể thao (2006), *Luật cầu lông*,

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (Giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1				2		5
2				2		5
3				2		5
4				2		5
5				2		5
6				2		5
7				2		5
8				2		5
9				2		5
10				2		5
11				2		4
12				2		4
13				2		4
14				2		4
15		1		1		4
Tổng cộng		1		29		70

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận,					

trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch 5,6	2
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 tiết trừ 1% Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra	30%	01 điểm: thực hiện được nội dung bài kiểm tra thực hiện kỹ thuật.	Ch3	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Thi thực hành ngoài sân bãi	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch 1 đến Ch6	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Hình thức thi: Thực hành

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
- Đề thi gồm 02 câu: + Câu 1: (5 điểm): thực hành ngoài sân bãi, nội dung trong tín chỉ 1 với cấp độ áp dụng và phân tích + Câu 2: (5 điểm): thực hành ngoài sân bãi, nội dung trong tín chỉ 2 với cấp độ áp dụng và phân tích - Cấp độ nhận thức: 100% áp dụng và phân tích	20 phút

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Giáo dục thể chất 3-Võ thuật 2(Học phần tự chọn)

Mã học phần: TC2.1.012.2

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 2 TC
- Loại học phần: Tự chọn.
- Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 2 giờ
 - + Giảng dạy ngoài sân bãi: 27 giờ
 - + Kiểm tra: 1 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 70 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Trung tâm Thể dục Thể thao

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Mỹ Việt	0915 475 878	nguyenmyvietq@gmail.com
2	ThS. Trần Minh Hằng	0344166759	tranminhhangcdtq@gmail.com
2	ThS. Lý Văn Thành	0985286779	lyvanthanh.cdtq@gmail.com
3	ThS. Lục Hưng Quốc	0386818169	hungquoctq@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- Mục tiêu chung

Giáo dục thể chất nhằm phát triển các tố chất thể lực của Người học; giúp người học phát triển hài hoà về thể chất và tinh thần; có những phẩm chất tốt đẹp và năng lực cần thiết để trở thành người công dân có trách nhiệm, người lao động có sức khỏe, có văn hóa, cần cù, sáng tạo, đáp ứng nhu cầu phát triển của cá nhân và yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ đất nước.

- Mục tiêu cụ thể:

Mt1: Có kỹ thuật căn bản và các thế chiến lược trong môn võ Vovinam để phục vụ cho việc học tập.

Mt2: Thực hiện được các kỹ thuật võ Vovinam để phát triển thể chất.

Mt3: Vận dụng kỹ năng các kỹ thuật động tác đã được học áp dụng vào phòng tránh chấn thương và trong thực tiễn cuộc sống.

Mt4: Có phẩm chất đạo đức tốt, khả năng tự tập luyện, tập luyện nhóm, có ý thức giúp đỡ bạn bè trong học tập.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức đóng góp 2.

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CDR của học phần	CDR của CTĐT
Kiến thức		
Mt 1	Ch 1: Vận dụng được những kiến thức cơ bản của môn võ Vovinam để phục vụ cho việc tập luyện.	CDR1
	Ch 2: Vận dụng những kiến thức giáo dục thể chất để rèn luyện nâng cao sức khỏe phục vụ cho việc học tập và cuộc sống.	CDR1
Kỹ năng		
Kỹ năng cứng		
Mt2	Ch 3: Thực hiện đúng các kỹ thuật căn bản trong môn võ Vovinam	CDR1
Kỹ năng mềm		
Mt3	Ch 4: Vận dụng các kiến thức, kỹ năng võ đã được học trong phòng tránh chấn thương và trong thực tiễn cuộc sống.	CDR1
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt4	Ch 5: Xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân, nhóm trong điều kiện thay đổi để giải quyết nhiệm vụ học tập	CDR1
	Ch 6: Hình thành phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức giúp đỡ bạn bè.	CDR1

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức		Kỹ năng		Mức độ tự chủ và trách nhiệm		Phương pháp dạy học
Chương	Kiến thức	Ch 1	Ch 2	Cứng	Mềm	Ch 5	Ch 6	
Chương 1: Nguyên lý chiến thuật, luật thi đấu môn võ	1.1. Nguyên lý chiến, luật thi đấu môn võ Vovinam.	1	2			1	1	Giảng giải

Vovinam.								
Chương 2: Kỹ thuật môn võ Vovinam.	2.1. Các kỹ thuật căn bản trong môn võ Vovinam.		2	2		2	2	Làm mẫu, phân tích sửa sai
	2.2. Các thế chiến lược tấn công trong môn võ Vovinam. Vovinam.		2	2		2	2	Làm mẫu, phân tích sửa sai
	2.3.Kỹ thuật khoá đỡ trong môn võ		2	2		2	2	Làm mẫu, phân tích sửa sai
	2.4. Tập bài quyền số 2		2	2		2	2	Làm mẫu, phân tích sửa sai

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần giúp người học phát triển thể chất, cung cấp những kiến thức, kỹ năng cơ bản về môn võ Vovinam, phòng tránh chấn thương và tự vệ trong cuộc sống; cách thức tổ chức, phương pháp luyện tập; hình thành phẩm chất đạo đức, ý thức giúp đỡ bạn bè.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	Tín chỉ 1				
	1.1. Nguyên lý chiến, phương pháp giảng dạy. 1.2. Luật môn võ Vovinam.	2	Đọc học liệu số 1 chương IV tr.88-101; học liệu số 2 chương V tr.65-76. Hiểu bài ngay tại lớp.	Theo thời khóa biểu	
Giảng dạy ngoài sân bãi	1.3. Kỹ thuật căn bản trong môn võ Vovinam.	4	Thực hiện đúng kỹ thuật và nắm vững kỹ.	Nhà tập võ. Theo thời khóa biểu	
	1.4. Các thế chiến lược tấn công trong môn võ Vovinam.	9	Thực hiện đúng kỹ thuật và nắm vững kỹ.	Nhà tập võ.Theo thời khóa biểu	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	35	Chỉ ra những vấn đề cần giải đáp. Chăm chỉ luyện tập ngoại khóa	Thư viện,	

Giảng dạy ngoài sân bãi	Tín chỉ 2				
	2.3. Kỹ thuật khoá đỡ trong môn võ Vovinam. Các thế chiến lược tấn công trong môn võ Vovinam.	8	Thực hiện đúng kỹ thuật và nắm vững kỹ.	Nhà tập võ. Theo thời khóa biểu	
	2.4. Tập bài quyền số 2.	6	Thực hiện đúng kỹ thuật và nắm vững kỹ.	Nhà tập võ. Theo thời khóa biểu	
	Kiểm tra	1			
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phân lý thuyết trước khi nghe giảng, Luyện tập ngoại khóa	35	Chỉ ra những vấn đề cần giải đáp. Chăm chỉ luyện tập ngoại khóa	Thư viện	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1]. Lê Quốc Ân và cộng sự (2008), *Kỹ thuật Vovinam - Việt Võ Đạo Tập 1*, NXB TDTT, Hà Nội.

9.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Lê Quốc Ân và cộng sự (2008), *Kỹ thuật Vovinam - Việt Võ Đạo Tập 2*, NXB TDTT, Hà Nội. Sách nghiên cứu ngoài thư viện

[3]. Nông Thị Hồng, Lê Quý Phương (2005), *Vệ sinh y học TDTT*, NXB Hà Nội. Sách nghiên cứu trong thư viện

[4]. Lê Văn Xem (2007), *Tâm lý học TDTT*, NXB ĐHSP. Sách nghiên cứu trong thư viện

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (Giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	2					5
2				2		5
3				2		5
4				2		5
5				2		5
6				2		5
7				2		4
8				2		5

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (Giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
9				2		5
10				2		5
11				2		5
12				2		4
13				2		4
14		1		1		4
15				2		4
Tổng cộng	2	1		27		70

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch 5,6	2
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 tiết trừ 1% Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%					

2	Bài kiểm tra	30%	01 điểm: Thực hiện được nội dung bài kiểm tra thực hành	Ch3	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Thi thực hành ngoài sân bãi	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch 1 đến Ch6	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Hình thức thi: Thực hành

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
- Đề thi gồm 02 câu: + Câu 1: (5 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích + Câu 2: (5 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích - Cấp độ nhận thức: 100% áp dụng	20 phút

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Giáo dục thể chất 3- Điền kinh 2

Mã học phần: TC2.1.013.2

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 2 TC
- Loại học phần: Tự chọn
- Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 02 giờ
 - + Giảng dạy ngoài sân bãi: 27 giờ
 - + Kiểm tra: 01 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 70 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Trung tâm Thể dục thể thao.

2, Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	Th.S. Lý Văn Thành	0985.286.779	Lyvanthanh.cdtq@gmail.com
2	Th.S. Nguyễn Mỹ Việt	0915 475 878	nguyenmyvietq@gmail.com
3	Th.S Trần Minh Hằng	0344166759	tranminhhangcdtq@gmail.com
4	Th.S. Nguyễn Văn Thành	0963198288	thanh.aytz@gmail.com
6	Th.S Lục Hưng Quốc	0386818169	hungquoctq@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- Mục tiêu chung

Giáo dục thể chất nhằm phát triển các tố chất thể lực của Người học; giúp người học phát triển hài hoà về thể chất và tinh thần; có những phẩm chất tốt đẹp và năng lực cần thiết để trở thành người công dân có trách nhiệm, người lao động có sức khỏe, có văn hóa, cần cù, sáng tạo, đáp ứng nhu cầu phát triển của cá nhân và yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ đất nước.

- Mục tiêu cụ thể:

- + Mt1: Có kiến thức về môn điền kinh để phục vụ cho việc tập luyện

- + Mt2: Thực hiện được kỹ thuật điền kinh để phát triển thể chất
- + Mt3: Vận dụng kỹ thuật điền kinh đã học vào thực tiễn cuộc sống
- + Mt4: Có phẩm chất đạo đức tốt, khả năng tự tập luyện, tập luyện nhóm, có ý thức giúp đỡ bạn bè trong học tập.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra 1 của chương trình đào tạo theo mức độ đóng góp 2.

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của học phần	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt 1	Ch1: Vận dụng được những kiến thức cơ bản của kỹ thuật điền kinh để phục vụ cho việc tập luyện.	CĐR 1
	Ch2: Vận dụng những kiến thức giáo dục thể chất để rèn luyện nâng cao sức khỏe phục vụ cho việc học tập và cuộc sống.	CĐR 1
Kỹ năng		
Kỹ năng cứng		
Mt 2	Ch3: Thực hiện được đúng kỹ thuật đáp ứng được yêu cầu đặt ra	CĐR 1
Kỹ năng mềm		
Mt 3	Ch4: Vận dụng các kiến thức, kỹ năng được trang bị vào thực tiễn tập luyện hàng ngày để phát triển thể chất.	CĐR 1
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt 4	Ch5: Xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân, nhóm trong điều kiện thay đổi để giải quyết nhiệm vụ học tập	CĐR 1
	Ch6: Hình thành phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức giúp đỡ bạn bè	CĐR 1

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức		Kĩ năng		Mức độ tự chủ và trách nhiệm		Phương pháp dạy học
Chương	Kiến thức			Cứng	Mềm			
		Ch 1	Ch2	Ch3	Ch4	Ch 5	Ch6	
Chương 1: Nhảy cao	Lý thuyết							
	1. Khái niệm nhảy cao							Giảng giải
	2. Nguồn gốc, Lịch sử ra đời môn nhảy cao	1			1	1	1	
	3. Đặc điểm, ý nghĩa, tác dụng nhảy cao đối với người tập	1			1	1	1	Giảng giải
	Giảng dạy ngoài sân bãi							
	1. Kỹ thuật nhảy cao kiểu úp bụng: 1.1. Các bài tập bổ trợ kỹ thuật, phát triển thể lực	1	1	2	2	1	1	Làm mẫu, phân tích, sửa sai
	1.2. Kỹ thuật giậm nhảy đá lăng.	1	1	2	2	1	1	Làm mẫu, phân tích, sửa sai
	1.3. Kỹ thuật chạy đà kết hợp giậm nhảy đá lăng.	1	1	2	2	1	1	Làm mẫu, phân tích, sửa sai
	1.4. Kỹ thuật qua xà và tiếp đất Nhảy cao “kiểu úp bụng”.	1	1	2	2	1	1	Làm mẫu, phân tích, sửa sai
	1.5. Hoàn thiện kỹ thuật Nhảy cao “kiểu úp bụng” Kiểm tra	1	1	2	2	1	1	Làm mẫu, phân tích, sửa sai
Chương	Lý thuyết							

g 2: Nhảy xa	1. Khái niệm nhảy xa							Giảng giải
	2. Nguồn gốc, Lịch sử ra đời môn nhảy xa	1			1	1	1	
	3. Đặc điểm, ý nghĩa, tác dụng nhảy xa đối với người tập	1			1	1	1	Giảng giải
	Giảng dạy ngoài sân bãi							
	Kỹ thuật nhảy xa kiểu ngồi	1	1	2	2	1	1	Làm mẫu, phân tích, sửa sai
	1. Kỹ thuật giai đoạn chạy đà							
	2. Kỹ thuật giai đoạn giậm nhảy	1	1	2	1	1	1	Làm mẫu, phân tích, sửa sai
3. Kỹ thuật giai đoạn trên không	1	1	2	2	1	1	Làm mẫu, phân tích, sửa sai	
4. Kỹ thuật giai đoạn tiếp cát	1	1	2	2	1	1	Làm mẫu, phân tích, sửa sai	
Kiểm tra								

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần giúp người học phát triển thể chất, cung cấp những kiến thức, kỹ năng cơ bản về môn điền kinh, cách thức tổ chức, phương pháp luyện tập; hình thành phẩm chất đạo đức, ý thức giúp đỡ bạn bè.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý	Tín chỉ 1				

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
thuyết	<p>1. Khái niệm nhảy cao</p> <p>2. Nguồn gốc, Lịch sử ra đời môn nhảy cao</p> <p>3. Đặc điểm, ý nghĩa, tác dụng nhảy cao đối với người tập</p>	1	Đọc giáo trình Điền kinh trang 205 - trang 242	Thời khoá biểu, lớp học	
Giảng dạy ngoài sân bãi	<p>1. Kỹ thuật nhảy cao kiểu úp bụng:</p> <p>1.1. Các bài tập bổ trợ kỹ thuật, phát triển thể lực</p> <p>1.2. Kỹ thuật giậm nhảy đá lăng.</p> <p>1.3. Kỹ thuật chạy đà kết hợp giậm nhảy đá lăng.</p> <p>1.4. Kỹ thuật qua xà và tiếp đất Nhảy cao “kiểu úp bụng”.</p> <p>1.5. Hoàn thiện kỹ thuật Nhảy cao “kiểu úp bụng”</p>	14	Thực hiện các bài tập theo đúng yêu cầu của giáo viên, sinh viên tập luyện tự giác và tích cực.	Thời khoá biểu, Sân vận động	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết và tự luyện tập ngoài khóa thường xuyên	35	Đọc giáo trình Điền kinh, Luyện tập ngoài khóa thường xuyên	Thư viện, sân vận động	
	Tín chỉ 2				
Lý thuyết	<p>1. Khái niệm nhảy xa</p> <p>2. Nguồn gốc, Lịch sử ra đời môn nhảy xa</p> <p>3. Đặc điểm, ý nghĩa, tác dụng nhảy xa đối với người tập</p>	1	Đọc giáo trình Điền kinh trang 166 - trang 205	Thời khoá biểu, lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Giảng dạy ngoài sân bãi	Kỹ thuật nhảy xa kiểu ngồi 1. Kỹ thuật giai đoạn chạy đà 2. Kỹ thuật giai đoạn giậm nhảy 3. Kỹ thuật giai đoạn trên không 4. Kỹ thuật giai đoạn tiếp cát 5. Kiểm tra	14	Thực hiện các bài tập theo đúng yêu cầu của giáo viên. Tập luyện tự giác và tích cực	Thời khoá biểu, Sân vận động	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc giáo trình Điền kinh, Luyện tập ngoại khóa thường xuyên	35	Đọc giáo trình Điền kinh, Luyện tập ngoại khóa thường xuyên	Thư viện sân vận động	

9. Tài liệu tham khảo

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1]. Nguyễn Kim Minh (2004), *Giáo trình Điền kinh*, Nhà xuất bản Đại học sư phạm, Hà Nội .

9.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Ủy ban Thể dục thể thao (2004), *Luật điền kinh*, Nhà xuất bản TDTT, Hà Nội.

[3]. Nguyễn Đình Cường, Phan Thị Hiệp (2007), *Điền kinh*, Nxb Đại học sư phạm, Nxb Giáo dục.

[4]. Phạm Khắc Học và cộng sự (2007), *Giáo trình điền kinh*, Nhà xuất bản TDTT, Hà Nội.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (Giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	1			1		5
2				2		5

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (Giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
3				2		5
4				2		5
5				2		5
6				2		5
7				2		5
8	1			1		5
9				2		5
10				2		5
11				2		4
12				2		4
13				2		4
14				2		4
15		1		1		4
Tổng cộng	2	1		27		70

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động	Ch 5,6	2

			(2%) - <i>Khá chú ý, có tham gia (1,5%)</i> - <i>Có chú ý, ít tham gia (1%)</i> - <i>Không chú ý, không tham gia (0%)</i>		
			Thời gian tham dự (8%) <i>Nếu vắng 01 tiết trừ 1%</i> <i>Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm</i>		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra	30%	01 điểm: Thực hiện nội dung bài kiểm tra thực hành	Ch3	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Thi thực hành ngoài sân bãi	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch 1 đến Ch6	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Hình thức thi: Thực hành

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
- Đề thi gồm 01 câu: + Câu 1: (10 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích - Cấp độ nhận thức: 100% áp dụng và phân tích	20 phút

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Giáo dục thể chất 3-Bóng rổ 2(Học phần tự chọn)

Mã học phần: TC2.1.019.2

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 2 TC
- Loại học phần: Tự chọn.
- Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 0 giờ
 - + Giảng dạy ngoài sân bãi: 29 giờ
 - + Kiểm tra: 01 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 70 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Trung tâm Thể dục Thể thao

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Văn Hải	0962192598	nguyenhaidhtt@gmail.com
2	Th.S Phạm Thị Quyên	0973333485	phamquyen1985@gmail.com
3	Th.S Nguyễn Văn Thành	0963198288	thanh.aytz@gmail.com
4	ThS. Lý Văn Thành	0985286779	lyvanthanh.cdtq@gmail.com
5	ThS. Lục Hưng Quốc	0386818169	hungquoctq@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- Mục tiêu chung

Giáo dục thể chất nhằm phát triển các tố chất thể lực của người học; giúp người học phát triển hài hoà về thể chất và tinh thần; có những phẩm chất tốt đẹp và năng lực cần thiết để trở thành người công dân có trách nhiệm, người lao động có sức khỏe, có văn hóa, cần cù, sáng tạo, đáp ứng nhu cầu phát triển của cá nhân và yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ đất nước.

- Mục tiêu cụ thể:

Mt1: Vận dụng được những kiến thức cơ bản để tổ chức thi đấu và trọng tài môn bóng rổ, nhớ được các bài tập bổ trợ kỹ thuật chuyên môn

Mt2: Thực hiện được kỹ thuật bóng rổ và các bài tập bổ trợ kỹ thuật bóng rổ.

Mt3: Vận dụng kỹ năng bóng rổ đã được học áp dụng vào tập luyện và trong thực tiễn cuộc sống.

Mt4: Có thái độ tích cực, chủ động trong học tập, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra 1 của chương trình đào tạo theo mức độ đóng góp 2.

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của học phần	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt 1	Ch1: Vận dụng những kiến thức cơ bản của kỹ thuật bóng rổ để phục vụ cho tập luyện.	CĐR1
	Ch2: Vận dụng những kiến thức giáo dục thể chất để rèn luyện nâng cao sức khỏe phục vụ cho việc học tập và cuộc sống.	CĐR1
Kỹ năng		
Kỹ năng cứng		
Mt 2	Ch3: Thực hiện đúng các kỹ thuật cơ bản của môn bóng rổ.	CĐR1
Kỹ năng mềm		
Mt3	Ch4: Vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã học để tự tập luyện kỹ thuật và trong thi đấu.	CĐR1
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt4	Ch5: Xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân, nhóm trong điều kiện thay đổi để giải quyết nhiệm vụ học tập	CĐR1
	Ch6: Hình thành phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức giúp đỡ bạn bè.	CĐR1

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức		Kỹ năng		Mức độ tự chủ và trách nhiệm		Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung			Cứng	Mềm			
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	

Giảng dạy ngoài sân bãi	1.1. Phương pháp tổ chức thi đấu, trọng tài bóng rổ	1			1			Giảng giải, quan sát thi đấu
	1.2. Luật bóng rổ.	1		2	2	2		Giảng giải
	1.3 Kỹ thuật ném rổ một tay trên cao	1		2	2	2		Giảng giải, làm mẫu, sửa sai, các hình thức tập luyện
	1.4. Kỹ thuật dẫn bóng 2 bước lên rổ	1		2	2	2		Giảng giải, làm mẫu, sửa sai, các hình thức tập luyện

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần giúp người học phát triển thể chất, cung cấp những kiến thức, kỹ năng cơ bản về môn bóng rổ; cách thức tổ chức, phương pháp luyện tập; hình thành phẩm chất đạo đức, ý thức giúp đỡ bạn bè.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1				
Giảng dạy ngoài sân bãi	1.1. Phương pháp tổ chức thi đấu, trọng tài bóng rổ 1.2. Luật bóng rổ.	2	Đọc học liệu số 1	Thời khoá biểu, ngoài sân bãi	
	1.3. Kỹ thuật ném rổ một tay trên cao.	13	Đọc học liệu số 1	Thời khoá biểu, ngoài sân bãi	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết và tự luyện tập ngoại khóa	35	Luyện tập ngoại khóa thường xuyên	Ngoài sân bãi	
	Tín chỉ 2				
Giảng dạy ngoài sân bãi	2.1. Kỹ thuật dẫn bóng 2 bước lên rổ.	14	Đọc học liệu số 1 học liệu số 2, tự tập luyện	Thời khoá biểu, ngoài sân bãi	
	2.1. kiểm tra	1		Thời khoá biểu,	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
				ngoài sân bãi	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng, Luyện tập ngoại khóa	35	Tự tập luyện ngoại khóa thường xuyên	Ngoài sân bãi	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Nguyễn Hữu Bằng (2004), *Giáo trình bóng rổ*, Nhà xuất bản ĐHSP Hà Nội.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (Giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1				2		5
2				2		5
3				2		5
4				2		5
5				2		5
6				2		5
7				2		5
8				2		5
9				2		5
10				2		5
11				2		4
12				2		4
13				2		4
14				2		4
15		1		1		4
Tổng cộng		1		29		70

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch 5,6	2
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 tiết trừ 1% Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra	30%	01 điểm: Thực hiện được nội dung bài kiểm tra thực hành	Ch3	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Thi thực hành ngoài sân bãi	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch 1 đến Ch6	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Hình thức thi: Thực hành

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
- Đề thi gồm 02 câu: + Câu 1: (5 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích + Câu 2: (5 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích - 100% áp dụng và phân tích.	20 phút

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Giáo dục thể chất 3 – Bơi lội 2

Mã học phần: TC2.1.021.2

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 2 TC
- Loại học phần: Tự chọn
- Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 0 giờ
 - + Giảng dạy ngoài sân bãi: 29 giờ
 - + Kiểm tra: 1 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 70 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Trung tâm Thể dục Thể thao

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	Th.S. Nguyễn Văn Thành	0963198288	thanh.aytz@gmail.com
2	Th.S. Nguyễn Mỹ Việt	0915 475 878	nguyenmyvietq@gmail.com
3	Th.S Nguyễn Văn Hải	0962192598	nguyenhaidhtt@gmail.com
4	Th.S Lý Văn Thành	0985286779	lyvanthanh.cdtq@gmail.com
5	Th.S Lục Hưng Quốc	0386818169	hungquoctq@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- Mục tiêu chung

Giáo dục thể chất nhằm phát triển các tố chất thể lực của sinh viên; giúp sinh viên phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần; có những phẩm chất tốt đẹp và năng lực cần thiết để trở thành người công dân có trách nhiệm, người lao động có sức khỏe, có văn hóa, cần cù, sáng tạo, đáp ứng nhu cầu phát triển của cá nhân và yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ đất nước.

- Mục tiêu cụ thể:

Mt1: Có kiến thức về kỹ thuật bơi lội để phục vụ cho việc tập luyện.

Mt2: Thực hiện được kỹ thuật bơi lội để phát triển thể chất.

Mt3: Vận dụng kỹ năng bơi lội để phòng chống tai nạn đuối nước.

Mt4: Có phẩm chất đạo đức tốt, khả năng tự tập luyện, tập luyện nhóm, có ý thức giúp đỡ bạn bè trong học tập.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra 1 của chương trình đào tạo theo mức độ đóng góp 2.

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của học phần	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt 1	Ch1: Vận dụng được những kiến thức cơ bản của kỹ thuật bơi lội để phục vụ cho việc tập luyện.	CĐR1
	Ch2: Vận dụng những kiến thức giáo dục thể chất để rèn luyện nâng cao sức khỏe phục vụ cho việc học tập và cuộc sống.	CĐR1
Kỹ năng		
Kỹ năng cứng		
Mt 2	Ch3: Thực hiện đúng kỹ thuật bơi trườn sấp, hoàn thành cự ly 25m.	CĐR1
Kỹ năng mềm		
Mt3	Ch4: Vận dụng các kiến thức, kỹ năng bơi lội đã được học trong phòng chống tai nạn đuối nước cho bản thân	CĐR1
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt4	Ch5: Xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân, nhóm trong điều kiện thay đổi để giải quyết nhiệm vụ học tập	CĐR1
	Ch6: Hình thành phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức giúp đỡ bạn bè.	CĐR1

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

NỘI DUNG HỌC PHẦN		Kiến thức		Kỹ năng		Mức độ tự chủ và trách nhiệm		Phương pháp dạy học
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Ch1	Ch2	Cứng	Mềm	Ch5	Ch6	
				Ch3	Ch4			
Kỹ thuật bơi trườn sấp	Kỹ thuật động tác tay	1	1	2	2	2	2	Làm mẫu, phân tích, sửa sai
	Kỹ thuật phối hợp tay với thở			2	2	2	2	Làm mẫu, phân tích,

							sửa sai	
	Kỹ thuật phối hợp hoàn chỉnh	1	1	2	2	2	2	Làm mẫu, phân tích, sửa sai

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần giúp người học phát triển thể chất, cung cấp những kiến thức, kỹ năng cơ bản về bơi lội, phòng chống đuối nước; cách thức tổ chức, phương pháp luyện tập; hình thành phẩm chất đạo đức, ý thức giúp đỡ bạn bè.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Kỹ thuật bơi trườn sấp				
	Tín chỉ 1				
Giảng dạy ngoài sân bãi	1. Kỹ thuật động tác tay	7	Đọc học liệu số [1] tr. 37; Tập luyện tích cực	Thời khoá biểu, bể bơi	
	2. Kỹ thuật phối hợp tay với thở	8	Đọc học liệu số [1] tr. 57; Tập luyện tích cực	Thời khoá biểu, bể bơi	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng, Luyện tập ngoài khóa.	35	Vận dụng các kiến thức đã học để thực hiện đúng kỹ thuật.	Thư viện, bể bơi	
	Tín chỉ 2				
	3. Phối hợp hoàn chỉnh kỹ thuật.	14	Đọc học liệu số [1] tr. 61; Tập luyện tích cực	Thời khoá biểu, bể bơi	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng, Luyện tập ngoài khóa.	35	Vận dụng các kiến thức đã học để thực hiện đúng kỹ thuật.	Thư viện, bể bơi	
	Kiểm tra	1	Bơi trườn sấp cự ly 25m	Bể bơi	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Ngô Xuân Viện (2015) Giáo trình Bơi thể thao, NXB Thể dục thể thao

9.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Nguyễn Văn Phúc (2012), *Các bài tập thể lực trong Điền Kinh*, NXB TĐTT.

[3]. Đồng Văn Triệu (2015), *GT Lý luận và phương pháp huấn luyện thể thao*, NXB TĐTT.

[4]. Vũ Chung Thủy (2014), *GT Vệ sinh Thể dục thể thao*, NXB TĐTT.

[5]. Lê Hữu Hưng (2013) *GT Thể dục chữa bệnh*, NXB TĐTT.

[6]. Lê Hữu Hưng (2013), *Kiểm tra Y học Thể dục thể thao*, NXB TĐTT.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1				2		5
2				2		5
3				2		5
4				2		5
5				2		5
6				2		5
7				2		5
8				2		5
9				2		5
10				2		5
11				2		4
12				2		4
13				2		4
14				2		4
15		1		1		4
Tổng cộng		1		29		70

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận,					

trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch5, Ch6	2
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 giờ trừ 1% Vắng quá 20% tổng số giờ của học phần 0 điểm		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiêu luận, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra	30%	01 điểm: Thực hiện được nội dung bài kiểm tra thực hành	Ch3	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Thi thực hành ngoài sân bãi	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch6	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
- Đề thi gồm 01 câu: + Câu 1 (10 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích - Cấp độ nhận thức: 100% áp dụng và phân tích	03 phút

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Giáo dục quốc phòng – An ninh 1
(Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam)

Mã học phần: TC2.1.014.3

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: Bắt buộc
- Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 45 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 105 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Trung tâm Thể dục thể thao

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Phùng Quang Phát	0979681560	phungquangphat@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Việt Phương	0974580888	nguyenvietphuong1985@gmail.com
3	ThS. Lục Hưng Quốc	0386818169	hungquoctq@gmail.com
4	ThS. Lý Văn Thành	0985286779	lyvanthanh.cdtq@gmail.com
5	ThS. Phạm Thị Quyên	0973333458	phamquyen1985@gmail.com
6	CN. Nguyễn Duy Hưng	0912846171	duyhungtq2011@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- Mục tiêu chung:

Người học có kiến thức cơ bản về quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng và an ninh; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; bổ sung kiến thức về phòng thủ dân sự; sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an bảo vệ Tổ quốc.

- Mục tiêu cụ thể:

Mt 1: Có kiến thức cơ bản về chủ trương, đường lối quốc phòng, an ninh của Đảng, Nhà nước về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân.

Mt 2: Vận dụng những kiến thức đã được trang bị để giải quyết những vấn đề về công tác quốc phòng và an ninh trong tình hình mới.

Mt 3: Có ý thức tổ chức kỷ luật, năng lực làm việc độc lập, tự chủ trong học tập và nghiên cứu, có tinh thần trách nhiệm cao trong việc tìm hiểu các nội dung liên quan đến học phần, hình thành niềm tin, rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng và lý tưởng cho người học, xây dựng lòng tin chiến thắng trước mọi âm mưu, thủ đoạn của kẻ thù đối với cách mạng Việt Nam.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra 1 của chương trình đào tạo theo mức đóng góp 1:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CDR của học phần	CDR của CTĐT
Kiến thức		
Mt 1	Ch1: Phân tích được những quan điểm cơ bản về chủ trương, đường lối quốc phòng, an ninh của Đảng, Nhà nước về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân trong tình hình mới.	CDR1
	Ch2: Hình thành kiến thức kỹ năng quân sự, các quy định chung trong sinh hoạt và học tập môn Giáo dục quốc phòng và an ninh.	CDR1
Kỹ năng		
<i>Kỹ năng cứng</i>		
Mt 2	Ch3: Vận dụng những nội dung về chủ trương, đường lối quốc phòng, an ninh của Đảng, Nhà nước về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, để giải quyết những vấn đề về công tác quốc phòng và an ninh trong tình hình mới.	CDR1
	<i>Kỹ năng mềm</i>	
	Ch4: Vận dụng được một số kỹ năng quân sự, các quy định chung trong sinh hoạt và học tập môn Giáo dục quốc phòng an ninh.	CDR1
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt 3	Ch5: Yêu thích môn học và tìm hiểu các vấn đề của nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân góp phần hình thành niềm tin, rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng và lý tưởng cho sinh viên, xây dựng lòng tin chiến thắng trước mọi âm mưu, thủ đoạn của kẻ thù đối với cách mạng Việt Nam.	CDR1
	Ch6: Hình thành ý thức tổ chức kỷ luật, năng lực làm việc độc lập, tự chủ trong học tập và nghiên cứu, tinh thần trách nhiệm cao trong việc tìm hiểu các nội dung liên quan đến học phần.	CDR1

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức		Kĩ năng		Thái độ, năng lực tự chủ, trách nhiệm		Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung			Cứng	Mềm	Ch 5	Ch 6	
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4			
Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng cộng sản Việt Nam	Đối tượng và phương pháp nghiên cứu môn học	1		2			2	Giảng giải
	Quan điểm cơ bản của CN Mác - Lênin, tư tưởng HCM về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc.		2	2		1		Giảng giải
	Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa	2			2	1		Giảng giải
	Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.		2	2		1		Giảng giải
	Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân	2			2		2	Giảng giải
	Kết hợp phát triển kinh tế, xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh và đối ngoại	2		2		1		Giảng giải
	Những vấn đề cơ bản về lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam.	2		2			2	Giảng giải
	Xây dựng và bảo vệ chủ quyền biển, đảo, biên giới quốc gia trong tình hình mới	2		2			2	Giảng giải
	Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên quốc phòng	2			2	1		Giảng giải
	Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc	2				2		Giảng giải
Những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự an	2			2		1	Giảng giải	

	toàn xã hội							
--	-------------	--	--	--	--	--	--	--

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về chủ trương, đường lối quốc phòng, an ninh của Đảng, Nhà nước về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân và công tác quốc phòng an ninh trong tình hình mới; hình thành phẩm chất đạo đức, yêu chủ nghĩa xã hội, nâng cao ý thức trách nhiệm và tinh thần đoàn kết.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1				
Lý thuyết	Đối tượng và phương pháp nghiên cứu môn học	2			
	1. Đối tượng nghiên cứu 2. Phương pháp luận và các phương pháp nghiên cứu 3. Giới thiệu về môn học giáo dục quốc phòng an ninh	2	- Đọc học liệu số [1] từ tr.5-11	Thời gian theo thời khoá biểu. Giảng đường	
	Quan điểm của CN Mác-Lênin, tư tưởng HCM về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc	4			
Lý thuyết	1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh. 2. Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về quân đội 3. Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. 4. Tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa	2	- Đọc học liệu số [1] từ tr.12-29	Thời gian theo thời khoá biểu. Giảng đường	
Thảo luận	1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. 2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa	2	Nắm chắc kiến thức cơ bản, thực hiện tốt việc thảo luận nhóm	Thời gian theo thời khoá biểu. Giảng đường	
Lý thuyết	Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa	4			

	<p>1. Vị trí, đặc trưng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân.</p> <p>2. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững mạnh để bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa</p> <p>3. Một số biện pháp chính xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân hiện nay.</p>	4	- Đọc học liệu số [1] từ tr.30 - 37	Thời gian theo thời khoá biểu. Giảng đường	
Lý thuyết	Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.	4			
	<p>1. Những vấn đề chung về chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc.</p> <p>2. Quan điểm của Đảng trong chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc.</p> <p>3. Một số nội dung chủ yếu của chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc.</p>	4	- Đọc học liệu số [1] từ tr.38 - 44	Thời gian theo thời khoá biểu. Giảng đường	
Lý thuyết	Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam.	1			
	1. Đặc điểm và những quan điểm nguyên tắc cơ bản xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân.	1	- Đọc học liệu số [1] từ tr.45- 49	Thời gian theo thời khoá biểu. Giảng đường	
Tự học tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi lên lớp. Chuẩn bị trước những nội dung cần thảo luận	35	Nắm vững kiến thức cơ bản. Vận dụng kiến thức đã học để thảo luận	Thư viện, ở nhà	
Lý thuyết	Tín chỉ 2				
	Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam.	3			
	<p>2. Phương hướng xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân trong giai đoạn mới.</p> <p>3. Những biện pháp chủ yếu xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân.</p>	3	- Đọc học liệu số [1] từ tr.50- 53	Thời gian theo thời khoá biểu. Giảng đường	
Lý thuyết	Kết hợp phát triển kinh tế, xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh và đối ngoại	4			
	1. Cơ sở lý luận và thực tiễn của việc kết hợp phát triển kinh tế với tăng cường,	4	- Đọc học liệu số [1] từ tr.	Thời gian theo	

	củng cố quốc phòng an ninh ở Việt Nam. 2. Nội dung kết hợp phát triển kinh tế xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh và đối ngoại ở nước ta hiện nay. 3. Một số giải pháp chủ yếu thực hiện kết hợp phát triển kinh tế-xã hội gắn với tăng cường củng cố quốc phòng- an ninh ở nước ta hiện nay.		53 - 73	thời khoá biểu. Giảng đường	
Lý thuyết	Những vấn đề cơ bản về lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam.	6			
	1. Truyền thống và nghệ thuật đánh giặc của ông cha ta. 2. Nghệ thuật quân sự Việt Nam từ khi có Đảng lãnh đạo. 3. Vận dụng một số bài học kinh nghiệm về nghệ thuật quân sự và sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới và trách nhiệm của sinh viên.	4	- Đọc học liệu số [1] từ tr.74 - 94	Thời gian theo thời khoá biểu. Giảng đường	
Thảo luận	1. Truyền thống và nghệ thuật đánh giặc của ông cha ta. 2. Nghệ thuật quân sự Việt Nam từ khi có Đảng lãnh đạo. 3. Vận dụng một số bài học kinh nghiệm về nghệ thuật quân sự và sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới và trách nhiệm của sinh viên.	2	Nắm chắc kiến thức cơ bản, thực hiện tốt việc thảo luận nhóm	Thời gian theo thời khoá biểu. Giảng đường	
Lý thuyết	Xây dựng và bảo vệ chủ quyền biển, đảo, biên giới quốc gia trong tình hình mới	2			
	1. Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia. 2. Quan điểm của Đảng và nhà nước ta về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ biên giới quốc gia.	2	Học học liệu số [1] từ tr.130-136	Thời gian theo thời khoá biểu. Giảng đường	
Tự học tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi lên lớp. Chuẩn bị trước những nội dung cần thảo luận	35	Nắm vững kiến thức cơ bản. Vận dụng kiến thức đã học để thảo luận	Thư viện, ở nhà	
Lý thuyết	Tín chỉ 3				
	Xây dựng và bảo vệ chủ quyền biển, đảo, biên giới quốc gia trong tình hình	2			

	mới				
	3. Chế độ pháp lý trên các vùng biển, đảo của nước ta hiện nay. 4. Tình hình biển đông trong thời gian gần đây 5. Xây dựng Hải quân nhân dân Việt Nam cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo trong tình hình mới.	2	Học học liệu số [1] từ tr.136-142. Tham khảo tài liệu có liên quan	Thời gian theo thời khoá biểu. Giảng đường	
Lý thuyết	Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên quốc phòng	6			
	1. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ 2. Xây dựng lực lượng dự bị động viên 3. Động viên công nghiệp quốc phòng	4	Học học liệu số [1] từ tr. 116-129	Thời gian theo thời khoá biểu. Giảng đường	
Thảo luận	1. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ 2. Xây dựng lực lượng dự bị động viên 3. Động viên công nghiệp quốc phòng	2	Nắm chắc kiến thức cơ bản, thực hiện tốt việc thảo luận nhóm	Giảng đường	
Lý thuyết	Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc	4			
	1. Nhận thức chung về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc 2. Nội dung, phương pháp xây dựng phong trào phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. 3. Trách nhiệm của sinh viên trong việc tham gia xây dựng phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc.	2	Học học liệu số [1] từ tr.181-204	Thời gian theo thời khoá biểu. Giảng đường	
Thảo luận	2. Nội dung, phương pháp xây dựng phong trào phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. 3. Trách nhiệm của sinh viên trong việc tham gia xây dựng phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc.	2	Nắm chắc kiến thức cơ bản, thực hiện tốt kỹ năng thảo luận nhóm	Thời gian theo thời khoá biểu. Giảng đường	
Lý thuyết	Những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự an toàn xã hội	3			
	1. Các khái niệm và nội dung cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự,	3	Học học liệu số [1] từ	Thời gian theo	

	<p>an toàn xã hội.</p> <p>2. Tình hình an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội</p> <p>3. Dự báo tình hình an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội trong thời gian tới.</p> <p>4. Một số quan điểm của Đảng và nhà nước trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội.</p>		tr.158-180	<p>thời khoá biểu.</p> <p>Giảng đường</p>	
Tự học tự nghiên cứu	<p>Đọc các phần lý thuyết trước khi lên lớp. Chuẩn bị trước những nội dung cần thảo luận</p>	35	<p>Nắm vững kiến thức cơ bản. Vận dụng kiến thức đã học để thảo luận</p>	<p>Thư viện, ở nhà</p>	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1]. Đào Huy Hiệp và cộng sự (2008), Giáo trình *Giáo dục quốc phòng – An ninh* Tập 1, Nhà xuất bản Giáo dục

9.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Ban CHQS Đại học Tân trào (2017), *Tình hình kinh tế - xã hội và nhiệm vụ quốc phòng quân sự địa phương* (Bài giảng chính trị HL DQTV)

[3]. Ban CHQS Đại học Tân Trào (2017), *Đường lối, quan điểm, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta hiện nay.* (Bài giảng chính trị HL DQTV)

[4]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), Tài liệu tập huấn Giáo viên, giảng viên Giáo dục Quốc phòng và An ninh.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	3					7
2	2		2			7
3	3					7
4	3					7
5	3					7
6	3					7
7	3					7
8	2		2			7
9	3					7
10	3					7
11	3					7

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
12	1		2			7
13	1		2			7
14	2					7
15	2					7
Tổng cộng	37		8			105

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch 5, Ch 6	2
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 tiết trừ 1% Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra	30%	02 điểm: Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	Ch 1,2,3,4	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Thi tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm	Ch1 đến	10

			đề thi kết thúc học phần	Ch 6	
--	--	--	--------------------------	------	--

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
<ul style="list-style-type: none"> - Đề thi gồm 2 câu Câu 1 (6 điểm): Nội dung tương ứng tín chỉ 1, 2, 3 Câu 2 (4 điểm): Vận dụng, liên hệ thực tiễn - Cấp độ nhận thức: 60% nhận biết và thông hiểu, 40% vận dụng 	90 phút

Mt 2: Vận dụng những kiến thức đã được trang bị để giải quyết những vấn đề về công tác quốc phòng và an ninh trong tình hình mới.

Mt 3: Có ý thức tổ chức kỷ luật, năng lực làm việc độc lập, tự chủ trong học tập và nghiên cứu, tinh thần trách nhiệm cao trong việc tìm hiểu các nội dung liên quan đến học phần, hình thành niềm tin, rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng và lý tưởng cho người học, xây dựng lòng tin chiến thắng trước mọi âm mưu, thủ đoạn của kẻ thù đối với cách mạng Việt Nam

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra 1 của chương trình đào tạo theo mức độ đóng góp 1:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của học phần	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt 1	Ch1: Phân tích được những quan điểm cơ bản về công tác phòng, chống chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam	CĐR 1
	Ch2: Hình thành kiến thức kỹ năng quân sự, các quy định chung trong sinh hoạt và học tập môn GDQP&AN.	CĐR1
Kỹ năng		
<i>Kỹ năng cứng</i>		
Mt 2	Ch3: Vận dụng những nội dung về đấu tranh phòng, chống những thủ đoạn của các thế lực của các thế lực thù địch nhằm chống phá cách mạng Việt Nam.	CĐR1
	<i>Kỹ năng mềm</i>	
	Ch4: Vận dụng được một số kỹ năng quân sự, các quy định chung trong sinh hoạt và học tập môn GDQP&AN.	CĐR1
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt 4	Ch5: Yêu thích môn học và tìm hiểu các vấn đề của nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân góp phần hình thành niềm tin, rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng và lý tưởng cho sinh viên, xây dựng lòng tin chiến thắng trước mọi âm mưu, thủ đoạn của kẻ thù đối với cách mạng Việt Nam.	CĐR1
	Ch6: Hình thành ý thức tổ chức kỷ luật, năng lực làm việc độc lập, tự chủ trong học tập và nghiên cứu, tinh thần trách nhiệm cao trong việc tìm hiểu các nội dung liên quan đến học phần.	CĐR1

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức		Kỹ năng		Mức độ tự chủ và trách nhiệm		Phương pháp dạy học
Bài	Nội dung			Cứng	Mềm	Ch 5	Ch 6	
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4			
Bài 1	Phòng, chống chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam	2		2		1		Giảng giải
Bài 2	Một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo, đấu tranh phòng chống các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam	2			2		2	Giảng giải
Bài 3	Phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường	1		2		1		Giảng giải
Bài 4	Phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự an toàn giao thông	3			2	1		Giảng giải
Bài 5	Phòng, chống một số loại tội phạm xâm hại danh dự, nhân phẩm của người khác	2			2		2	Giảng giải
Bài 6	An toàn thông tin và phòng, chống vi phạm pháp luật trên không gian mạng	1			1	1		Giảng giải
Bài 7	An ninh phi truyền thống và	1		1		1		Giảng giải

	các môi đe dọa an ninh phi truyền thống ở Việt Nam						
--	--	--	--	--	--	--	--

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về công tác phòng, chống chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam, những quy định của pháp luật về một số vấn đề xã hội.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	Tín chỉ 1				
	Bài 1: Phòng chống chiến lược "DBHB", BLLĐ của các thế lực thù địch đối với cách mạng VN.	4			
	1. Chiến lược “DBHB”, BLLĐ của các thế lực thù địch chống phá chủ nghĩa xã hội. 2. Chiến lược “DBHB”, BLLĐ của các thế lực thù địch chống phá cách mạng Việt Nam. 3. Mục tiêu, nhiệm vụ, quan điểm và phương châm phòng chống chiến lược “DBHB”, BLLĐ. 4. Những giải pháp phòng, chống chiến lược “DBHB”, BLLĐ ở Việt Nam hiện nay.	4	Học học liệu số [1] Bài 8	Thời gian theo thời khoá biểu. Giảng đường	
Tự học, tự nghiên cứu	- Phòng chống chiến lược "DBHB", BLLĐ của các thế lực thù địch đối với cách mạng VN.	15	Học học liệu số [1] Bài 8 Tìm hiểu bản chất “DBHB” BLLĐ	Thư viện, ở nhà, tại giảng đường.	
	Bài 2: Một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo, đấu tranh phòng chống các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam	6			
Lý thuyết	1. Một số vấn đề cơ bản về dân tộc. 2. Một số vấn đề cơ bản về tôn giáo 3. Đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống	4	Học học liệu số [1] Bài 12	Thời gian theo thời khoá biểu. Giảng	

	phá cách mạng Việt Nam			đường	
Thảo luận	2. Một số vấn đề cơ bản về tôn giáo 3. Đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam	2	Học học liệu số [1] Bài 12 Sử dụng kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề liên quan đến bài học	Thời gian theo thời khoá biểu. Giảng đường	
Tự học, tự nghiên cứu	- Một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng VN.	15	Học học liệu số [1] Bài 12 Tìm hiểu về đặc điểm các dân tộc, các tôn giáo	Thư viện, ở nhà, tại giảng đường.	
	Bài 3: Phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường	4			
Lý thuyết	1. Nhận thức chung về bảo vệ môi trường 2. Một số điểm trong Luật bảo vệ môi trường 3. Vai trò của sinh viên trong phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.	4	Học tài liệu tham khảo số [4]	Thời gian theo thời khoá biểu. Giảng đường	
Tự học, tự nghiên cứu	Phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường	10	Học tài liệu tham khảo số [4] Tìm hiểu các quy định của Luật bảo vệ môi trường năm 2014.	Thư viện, ở nhà, tại giảng đường.	
Lý thuyết	Bài 4: Phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự an toàn giao thông	4	Học tài liệu tham khảo số [5]	Thời gian theo thời khoá	

	1. Nhận thức chung về trật tự an toàn giao thông	1		biểu. Giảng đường	
	Tín chỉ 2				
	2. Một số điểm trong Luật về đảm bảo trật tự an toàn giao thông	2			
	3. Vai trò của sinh viên trong phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự an toàn giao thông	1			
Tự học, tự nghiên cứu	Phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự an toàn giao thông	10	Học tài liệu tham khảo số [5] Tìm hiểu các qui định của Luật Giao thông đường bộ.	Thư viện, ở nhà, tại giảng đường.	
	Bài 5: Phòng, chống một số loại tội phạm xâm hại danh dự, nhân phẩm của người khác	4			
Lý thuyết	1. Nhận thức chung về một số loại tội phạm xâm hại danh dự, nhân phẩm của người khác 2. Một số điểm trong Bộ luật hình sự nước CHXHCN Việt Nam về tội phạm xâm hại danh dự, nhân phẩm của người khác 3. Vai trò của sinh viên trong phòng, chống một số loại tội phạm xâm hại danh dự, nhân phẩm của người khác	2	Học tài liệu tham khảo số [6]	Thời gian theo thời khoá biểu. Giảng đường	
Thảo luận	2. Một số điểm trong Bộ luật hình sự nước CHXHCN Việt Nam về tội phạm xâm hại danh dự, nhân phẩm của người khác 3. Vai trò của sinh viên trong phòng, chống một số loại tội phạm xâm hại danh dự, nhân phẩm của người khác	2	Học tài liệu tham khảo số [6] Sử dụng kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề liên quan đến bài học	Thời gian theo thời khoá biểu. Giảng đường	
Tự học, tự nghiên cứu	- Phòng, chống một số loại tội phạm xâm hại danh dự, nhân phẩm của người khác	8	Học tài liệu tham khảo số [6] Tìm hiểu một số qui định của Bộ luật	Thư viện, ở nhà, tại giảng đường.	

			hình sự Nước CHXHCN Việt Nam		
	Bài 6: An toàn thông tin và phòng, chống vi phạm pháp luật trên không gian mạng	4			
Lý thuyết	<p>1. Nhận thức chung về an toàn thông tin và phòng, chống vi phạm pháp luật trên không gian mạng</p> <p>2. Các mối đe dọa trong bảo vệ an toàn thông tin và phòng, chống vi phạm pháp luật trên không gian mạng</p> <p>3. Chủ thể, giải pháp trong bảo đảm an toàn thông tin và phòng, chống vi phạm pháp luật trên không gian mạng</p>	2	Học tài liệu tham khảo số [7]	Thời gian theo thời khoá biểu. Giảng đường	
Thảo luận	2. Các mối đe dọa trong bảo vệ an toàn thông tin và phòng, chống vi phạm pháp luật trên không gian mạng	2	<p>Học tài liệu tham khảo số [7]</p> <p>Sử dụng kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề liên quan đến bài học</p>	Thời gian theo thời khoá biểu. Giảng đường	
Tự học, tự nghiên cứu	- An toàn thông tin và phòng, chống vi phạm pháp luật trên không gian mạng	7	<p>Học tài liệu tham khảo số [7]</p> <p>Nhận thức được nguy cơ mất an toàn thông tin. Biết cách tiếp nhận, sàng lọc, xử lý và phản hồi thông tin trên không gian mạng.</p>	Thư viện, ở nhà, tại giảng đường.	
	Bài 7: An ninh phi truyền thống và các mối đe dọa an ninh phi truyền thống ở Việt Nam	4			
Lý thuyết	<p>1. Nhận dạng các vấn đề an ninh phi truyền thống</p> <p>2. An ninh phi truyền thống – Mối đe dọa và các nguy cơ, thách thức mang</p>	2	Học tài liệu tham khảo số [8]	Thời gian theo thời khoá biểu.	

	tính toàn cầu 3. An ninh phi truyền thống ở Việt Nam trong thời kỳ hội nhập quốc tế.			Giảng đường	
Thảo luận	2. An ninh phi truyền thống – Môi đe dọa và các nguy cơ, thách thức mang tính toàn cầu 3. An ninh phi truyền thống ở Việt Nam trong thời kỳ hội nhập quốc tế.	2	Học tài liệu tham khảo số [8] Sử dụng kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề liên quan đến bài học	Thời gian theo thời khoá biểu. Giảng đường	
Tự học, tự nghiên cứu	An ninh phi truyền thống và các mối đe dọa an ninh phi truyền thống ở Việt Nam	5	Học tài liệu tham khảo số [8] Nhận thức được các vấn đề về an ninh phi truyền thống đối với Việt Nam trong thời kỳ hội nhập.	Thư viện, ở nhà, tại giảng đường.	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1]. Đào Huy Hiệp và cộng sự (2008), *Giáo trình Giáo dục quốc phòng – An ninh*, Nhà xuất bản Giáo dục

[2]. Nguyễn Tiến Hải và cộng sự (2008), *Giáo trình Giáo dục quốc phòng – An ninh*, Nhà xuất bản Giáo dục.

9.2. Tài liệu tham khảo

[3]. Phạm Văn Sinh cùng cộng sự (2009), *Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê nin*, NXB Chính trị quốc gia.

[4]. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (2014), *Luật Bảo vệ môi trường*, NXB Lao động.

[5]. Văn phòng Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (2020), *Luật Giao thông đường bộ*, NXB Lao động.

[6]. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (2017), *Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi năm 2017)*, NXB Lao động.

[7] Đinh Tuấn Khánh (2019), *An toàn thông tin và phòng, chống vi phạm pháp luật trên không gian mạng* (Chuyên đề tập huấn Giáo viên GDQP&AN của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

[8]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, NXB Chính trị quốc gia.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	2					5
2	2					5
3	2					5
4	2					5
5	2					5
6	2					5
7	2					5
8	2					5
9	2					5
10	2					5
11	2					4
12	2					4
13	2					4
14	2					4
15	2					4
Tổng cộng	30					70

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%					

1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch5, Ch6	2
			Thời gian tham dự (8%) <i>Nếu vắng 01 giờ trừ 1%</i> <i>Vắng quá 20% tổng số giờ của học phần 0 điểm</i>		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra	30%	01 điểm: Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	Ch1 đến Ch6	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Thi tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch6	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi: 60 phút

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Đề thi gồm 2 câu Câu 1 (6 điểm): nội dung tương ứng tín chỉ 1, 2. Câu 2 (4 điểm): nội dung tương ứng tín chỉ tín chỉ 1, 2. Cấp độ nhận thức: 40% nhận biết, 40% thông hiểu, 15% vận dụng thấp, 5% vận dụng cao	60 phút

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Giáo dục quốc phòng – An ninh 3

(Quân sự chung)

Mã học phần: TC2.1.016.2

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Bắt buộc
- Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 14 giờ
 - + Giảng dạy ngoài sân bãi: 15 giờ
 - + Kiểm tra: 1 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 70 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Trung tâm Thể dục Thể thao

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	Th.S. Phùng Quang Phát	0979681560	phungquangphat@gmail.com
2	Th.S. Nguyễn Việt Phương	0974580888	nguyenvietphuong1985@gmail.com
3	Th.S. Lục Hưng Quốc	0386818169	hungquoctq@gmail.com
4	Th.S. Lý Văn Thành	0985286779	lyvanthanh.cdtq@gmail.com
5	Th.S. Phạm Thị Quyên	0973333458	phamquyen1985@gmail.com
6	CN. Nguyễn Duy Hưng	0912846171	<u>duyhungqtq2011@gmail.com</u>
7	CN. Lê Văn Ninh	0972722003	Haianh251215@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- Mục tiêu chung:

Người học có kiến thức cơ bản về quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng và an ninh; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; bổ sung kiến thức về phòng thủ dân sự ; sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an bảo vệ Tổ quốc.

- Mục tiêu cụ thể:

Mt 1: Có kiến thức về các quy định nền nếp, nội vụ, điều lệnh; lịch sử, truyền thống Quân đội nhân dân Việt Nam; Nội dung, bản chất của một số kỹ năng cơ bản trong chiến đấu.

Mt 2: Vận dụng những kiến thức đã được trang bị để thực hiện đúng các chế độ sinh hoạt, học tập, công tác trong ngày, trong tuần; những kỹ năng cơ bản về đội hình đội ngũ, kỹ năng quân sự cá nhân.

Mt 3: Có ý thức tổ chức kỷ luật, năng lực làm việc độc lập, tự chủ trong học tập và nghiên cứu, tinh thần trách nhiệm cao trong việc tìm hiểu các nội dung liên quan đến học phần, hình thành niềm tin, rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng và lý tưởng cho người học, xây dựng lòng tin chiến thắng trước mọi âm mưu, thủ đoạn của kẻ thù đối với cách mạng Việt Nam.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra 1 của chương trình đào tạo theo mức đóng góp 1:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CDR của học phần	CDR của CTĐT
Kiến thức		
Mt 1	Ch1: Hình thành kiến thức chung về lịch sử, truyền thống Quân đội nhân dân Việt Nam.	CDR 1
	Ch2: Phân tích được các quy định về nền nếp, nội vụ, điều lệnh; Nội dung, bản chất của một số kỹ năng cơ bản trong chiến đấu.	CDR1
Kỹ năng		
<i>Kỹ năng cứng</i>		
Mt 2	Ch3: Vận dụng những kiến thức đã học để thực hiện đúng các chế độ sinh hoạt, học tập, công tác trong ngày, trong tuần; những kỹ năng cơ bản về đội hình đội ngũ, kỹ năng quân sự cá nhân.	CDR1

	<i>Kỹ năng mềm</i>	
	Ch4: Vận dụng một số kỹ năng quân sự, các quy định chung trong sinh hoạt và học tập môn GDQP&AN.	CĐR1
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt 3	Ch5: Yêu thích môn học và tìm hiểu các vấn đề của nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân góp phần hình thành niềm tin, rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng và lý tưởng cho sinh viên, xây dựng lòng tin chiến thắng trước mọi âm mưu, thủ đoạn của kẻ thù đối với cách mạng Việt Nam.	CĐR1
	Ch6: Hình thành ý thức tổ chức kỷ luật, năng lực làm việc độc lập, tự chủ trong học tập và nghiên cứu, tinh thần trách nhiệm cao trong việc tìm hiểu các nội dung liên quan đến học phần.	CĐR1

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức		Kỹ năng		Mức độ tự chủ và trách nhiệm		Phương pháp dạy học
				Cứng	Mềm			
Chương	Kiến thức	Ch 1	Ch 2	Ch3	Ch4	Ch 5	Ch 6	
		Quân sự chung	Chế độ sinh hoạt, học tập, công tác trong ngày, trong tuần		1	2	2	
Các chế độ nền nếp chính quy, bố trí trật tự nội vụ trong doanh trại			1	2	1	1	1	Giảng giải, làm mẫu
Hiểu biết chung về các quân, binh chủng trong quân đội	1				1	1	1	Giảng giải
Điều lệnh đội ngũ từng người có súng			2	2	1	1	1	Phân tích, làm mẫu, sửa sai
Điều lệnh đội ngũ đơn vị				2	1	1	1	Phân tích, làm mẫu,

								sửa sai
	Hiểu biết chung về bản đồ địa hình quân sự		2	1	1	1	1	Giảng giải
	Phòng tránh địch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao			1	1	1	1	Giảng giải
	Ba môn quân sự phối hợp			2	1	1	1	Phân tích, làm mẫu, sửa sai

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức về các quy định nền nếp, nội vụ, điều lệnh; lịch sử, truyền thống Quân đội nhân dân Việt Nam; Nội dung, bản chất của một số kỹ năng cơ bản trong chiến đấu. Hình thành kỹ năng quân sự chung, sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ đối với Tổ quốc.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1				
	Chế độ sinh hoạt, học tập, công tác trong ngày, trong tuần	2			
Lý thuyết	1. Chế độ sinh hoạt, học tập, công tác trong ngày 2. Chế độ sinh hoạt, học tập, công tác trong tuần.	2	Nắm được các chế độ sinh hoạt, học tập, công tác trong ngày, trong tuần, áp dụng vào thực tế học tập	Thời khoá biểu, Giảng đường	
	Các chế độ nền nếp chính quy, bố trí trật tự nội vụ trong doanh trại	2			
Lý thuyết	1. Quy định về mang, mặc trang phục, cách xưng hô trong doanh trại quân đội nhân dân Việt Nam 2. Cách bố trí trật tự nội vụ	2	Vận dụng được các chế độ nền nếp chính quy, bố trí trật tự nội	Thời khoá biểu, Giảng đường	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	trong doanh trại quân đội nhân dân Việt Nam.		vụ trong doanh trại vào thực tiễn học tập		
Lý thuyết	Hiểu biết chung về các quân, binh chủng trong quân đội	4			
	1. Khái niệm cơ bản về quân, binh chủng. 2. Giới thiệu chung về tổ chức, lực lượng các quân binh chủng. 3. Lịch sử, truyền thống quân, binh chủng.	4	Học học liệu số [7]	Thời khoá biểu, Giảng đường	
Giảng dạy ngoài sân bãi	Điều lệnh đội ngũ từng người có súng	4			
	1. Khám súng, sửa dây súng. 2. Nghiêm, nghỉ, quay tại chỗ có súng. 3. Ngồi xuống, đứng dậy, tiến, lùi, qua phải, qua trái có súng.	4	Học học liệu số [3], [4], [5] Tập luyện nghiêm túc. Tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn khi sử dụng vũ khí.	Thời khoá biểu, Thao trường	
Giảng dạy ngoài sân bãi	Điều lệnh đội ngũ đơn vị	3			
	1. Đội hình tiểu đội 2. Đội hình trung đội	3	Học học liệu số [1] Tập luyện nghiêm túc. Tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn khi sử dụng vũ khí.	Thời khoá biểu, thao trường	
Tự học,	Đọc các phần lý thuyết trước	35	Đọc học liệu	Thư	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
tự nghiên cứu	khi lên lớp. Chuẩn bị trước những nội dung cần thảo luận		số [1], đặt ra các câu hỏi cần giải đáp	viện, Trường	
	Tín chỉ 2				
Giảng dạy ngoài sân bãi	Điều lệnh đội ngũ đơn vị (tiếp)	1			
	1. Đội hình tiểu đội 2. Đội hình trung đội	1	Học học liệu số [1] Tập luyện nghiêm túc. Tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn khi sử dụng vũ khí.	Thời khoá biểu, Trường	
Lý thuyết	Hiểu biết chung về bản đồ địa hình quân sự	4			
	1. Khái niệm, ý nghĩa, phân loại bản đồ địa hình quân sự 2. Đo cự li, diện tích trên bản đồ.	2	Học học liệu số [1], Bài 2	Thời khoá biểu, Giảng đường	
Giảng dạy ngoài sân bãi	3. Sử dụng bản đồ ngoài thực địa	2	Học học liệu số [1], Bài 2	Thời khoá biểu, Giảng đường Trường	
Lý thuyết	Phòng tránh địch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao	4			
	1. Khái niệm, đặc điểm, thủ đoạn đánh phá và khả năng sử dụng vũ khí công nghệ cao	2	Học học liệu số [2], Bài 9	Thời khoá biểu,	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	của địch trong chiến tranh 2. Một số biện pháp phòng chống địch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao			Giảng đường	
Giảng dạy ngoài sân bãi	Phòng chống địch tiến công bằng vũ khí công nghệ cao	2	Học học liệu số [2], Bài 9 Tập luyện nghiêm túc. Tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn khi sử dụng vũ khí.	Thời khoá biểu, Giảng đường	
Lý thuyết	Ba môn quân sự phối hợp	6			
	1. Ba môn quan sự phối hợp. 1.1 Đặc điểm và điều kiện thi đấu. 1.2 Quy tắc thi đấu 1.3 Cách tính thành tích	2	Học học liệu số [1] Tập luyện nghiêm túc. Tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn khi sử dụng vũ khí.	Thời khoá biểu, Giảng đường	
Giảng dạy ngoài sân bãi	Thực hành ba môn quân sự phối hợp	4	Học học liệu số [1]	Thời khoá biểu, Thao trường	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi lên lớp. Chuẩn bị trước những nội dung cần thảo luận	35	Trả lời các câu hỏi giáo viên giao về nhà, tự đặt ra các câu hỏi cần giải đáp	Thư viện, Thao trường	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Nguyễn Tiến Hải và cộng sự (2008), *Giáo trình Giáo dục quốc phòng – an ninh*, Nxb Giáo dục.

[2] Đào Huy Hiệp và cộng sự (2008, 2014), *Giáo trình Giáo dục quốc phòng – an ninh*, Nxb Giáo dục.

9.2. Tài liệu tham khảo

[3] Đặng Đức Thắng và cộng sự (2016), *Giáo dục quốc phòng – an ninh 10*, Nxb giáo dục Việt Nam

[4] Đặng Đức Thắng và cộng sự (2016), *Giáo dục quốc phòng – an ninh 11*, Nxb giáo dục Việt Nam

[5] Đặng Đức Thắng và cộng sự (2016), *Giáo dục quốc phòng – an ninh 12*, Nxb giáo dục Việt Nam

[6] Các tài liệu, học cụ, vũ khí, tranh ảnh, băng đĩa có liên quan đến môn học giáo dục quốc phòng.

[7] Ban CHQS Đại học Tân Trào (2017), *Hiểu biết chung về Quân, Binh chủng* (Tài liệu bồi dưỡng chiến sĩ Tự vệ)

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	2					5
2	2					5
3	2					5
4	2					5
5				2		5
6				2		5
7				2		5
8				2		5
9	2					5
10				2		5
11	2					4
12				2		4
13	2					4
14				2		4
15		1		1		4

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
Tổng cộng	14	1		15		70

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch 5, Ch 6	2
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 tiết trừ 1% Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%					

2	Bài kiểm tra	30%	01 điểm: Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	Ch 1,2,3,4	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Thi tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch 6	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Đề thi gồm 2 câu Câu 1 (3 điểm): Nội dung tương ứng tín chỉ 1, 2 Câu 2 (7 điểm): Vận dụng, thực hiện các nhiệm vụ cụ thể trong Nội dung tín chỉ 1,2. Cấp độ nhận thức: 30% nhớ và hiểu, 70% áp dụng và phân tích	60 phút

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Giáo dục quốc phòng – An ninh 4

(Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật)

Mã học phần: TC2.1.017.2

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 02 TC
- Loại học phần: Bắt buộc
- Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 04 giờ
 - + Học tập ngoài thao trường, sân bãi: 56 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 40 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Trung tâm: Thể dục Thể thao

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	Th.S. Phùng Quang Phát	0979681560	phungquangphat@gmail.com
2	Th.S. Nguyễn Việt Phương	0974580888	nguyenvietphuong1985@gmail.com
3	Th.S Lục Hưng Quốc	0386818169	hungquoctq@gmail.com
4	Th.S Lý Văn Thành	0985286779	lyvanthanh.cdtq@gmail.com
5	Th.S Phạm Thị Quyên	0973333458	phamquyen1985@gmail.com
6	CN. Nguyễn Duy Hưng	0912846171	duyhungtq2011@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- Mục tiêu chung:

Người học có kiến thức cơ bản về quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng và an ninh; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; bổ sung kiến thức về phòng thủ dân sự ; sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an bảo vệ Tổ quốc.

- Mục tiêu cụ thể:

Mt 1: Có kiến thức cơ bản về tính năng, cấu tạo, nguyên lý sử dụng, bảo quản một số loại vũ khí bộ binh thông thường; Nguyên lý kỹ thuật chiến đấu cá nhân; Các quy định khi thực hiện một số nhiệm vụ trong quân đội.

Mt 2: Thực hiện đúng các kỹ, chiến thuật cá nhân trong chiến đấu tiến công, phòng ngự và cảnh giới (canh gác). Biết cách sử dụng, bảo quản súng tiểu liên AK và một số loại lựu đạn thông thường.

Mt 3: Có ý thức tổ chức kỷ luật, năng lực làm việc độc lập, tự chủ trong học tập và nghiên cứu, tinh thần trách nhiệm cao trong việc tìm hiểu các nội dung liên quan đến học phần, hình thành niềm tin, rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng và lý tưởng cho người học, xây dựng lòng tin chiến thắng trước mọi âm mưu, thủ đoạn của kẻ thù đối với cách mạng Việt Nam.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra 1 của chương trình đào tạo theo mức độ đóng góp 1.

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhỏ và hiếm; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của học phần	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt 1	Ch1: Phân tích được tính năng, cấu tạo, nguyên lý sử dụng, bảo quản một số loại vũ khí bộ binh thông thường; kỹ thuật chiến đấu cá nhân.	CĐR 1
	Ch2: Tìm hiểu những quy định khi thực hiện một số nhiệm vụ trong quân đội.	CĐR1
Kỹ năng		
<i>Kỹ năng cứng</i>		
Mt 2	Ch3: Vận dụng những kiến thức đã học để thực hiện đúng các kỹ, chiến thuật cá nhân trong chiến đấu tiến công, phòng ngự và cảnh giới (canh gác).	CĐR1
	<i>Kỹ năng mềm</i>	
	Ch4: Vận dụng những kiến thức, kỹ năng đã học vào thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.	CĐR1
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt 3	Ch5: Yêu thích môn học và tìm hiểu các vấn đề của nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân góp phần hình thành niềm tin, rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng và lý tưởng cho sinh viên, xây dựng lòng tin chiến thắng trước mọi âm mưu, thủ đoạn của kẻ thù đối với cách mạng Việt Nam.	CĐR1
	Ch6: Hình thành ý thức tổ chức kỷ luật, năng lực làm việc độc lập, tự chủ trong học tập và nghiên cứu, tinh thần trách nhiệm cao trong việc tìm hiểu các nội dung liên quan đến học phần.	CĐR1

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức		Kĩ năng		Mức độ tự chủ và trách nhiệm		Phương pháp dạy học
Chương	Kiến thức			Cứng	Mềm			
		Ch1	Ch2					
Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	Kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK	2		3	3		1	Giảng giải, làm mẫu, phân tích, sửa sai
	Tính năng, cấu tạo và cách sử dụng một số loại lựu đạn thường dùng. Ném lựu đạn bài 1	2		3	3		1	Giảng giải, làm mẫu, phân tích, sửa sai
	Tùng người trong chiến đấu tiến công			3	3	3		Làm mẫu, phân tích, sửa sai
	Tùng người trong chiến đấu phòng ngự			3	3			Làm mẫu, phân tích, sửa sai
	Tùng người làm nhiệm vụ canh gác (cảnh giới)		2	3	3	3	2	Làm mẫu, phân tích, sửa sai

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức về tính năng, cấu tạo, nguyên lý sử dụng, bảo quản một số loại vũ khí bộ binh thông thường; Nguyên lý kỹ thuật chiến đấu cá nhân; Các quy định khi thực hiện một số nhiệm vụ trong quân đội. Sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1				
	Kỹ thuật bắn súng tiểu liên	24			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	AK				
Lý thuyết	1. Ngắm bắn 2. Ngắm trúng và ngắm chụm. 3. Tư thế động tác bắn, bắn và thôi bắn súng tiểu liên AK	2	Học học liệu số [2], Bài 10	Thời khoá biểu, Giảng đường.	
Giảng dạy ngoài sân bãi	1. Thực hành động tác nằm bắn súng tiểu liên AK 2. Tập ngắm bắn 3. Tập bắn trúng, bắ m chụm 4. Tập bắn mục tiêu ban ngày bằng súng tiểu liên AK	22	Học học liệu số [2], Bài 10 Tập luyện nghiêm túc. Tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn khi sử dụng vũ khí.	Thời khoá biểu, Thao trường	
Tự học tự nghiên cứu	Đọc các phần kiến thức trước khi nghe giảng, luyện tập.	48	Học học liệu số [2], Bài 10	Thư viện, ở nhà, tại giảng đường	
	Tính năng, cấu tạo và cách sử dụng một số loại lựu đạn thường dùng. Ném lựu đạn bài 1	6			
Lý thuyết	1, Giới thiệu một số loại lựu đạn Việt Nam 2, Quy tắc sử dụng và bảo quản lựu đạn. 3, Tư thế, động tác ném lựu đạn	2	Học học liệu số [4]	Thời khoá biểu, Giảng đường	
Giảng dạy ngoài sân bãi	Thực hành sử dụng lựu đạn: Ném lựu đạn trúng đích	4	Học học liệu số [4]. Tập luyện nghiêm túc. Tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn khi sử dụng vũ khí.	Thời khoá biểu, Thao trường	
Tự học tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	12	Đọc học liệu số [4], đặt ra các câu hỏi cần giải đáp	Thư viện, Thao trường	
	Tín chỉ 2				
	Tính năng, cấu tạo và cách sử dụng một số loại lựu đạn thường dùng. Ném lựu đạn bài 1	2			
Giảng	Thực hành sử dụng lựu đạn:	2	Học học liệu số [4]. Tập	Thời khoá	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
dạy ngoài sân bãi	Ném lựu đạn trúng đích		luyện nghiêm túc. Tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn khi sử dụng vũ khí.	biểu, Thao trường	
Tự học tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	4	Đọc học liệu số [4], đặt ra các câu hỏi cần giải đáp	Thư viện, Thao trường	
	Từng người trong chiến đấu tiến công				
Giảng dạy ngoài sân bãi	1. Nhiệm vụ, yêu cầu chiến thuật 2. Hành động của chiến sĩ sau khi nhận nhiệm vụ 3. Thực hành chiến đấu 4. Hành động của từng người khi chiếm được mục tiêu Thực hành từng người trong chiến đấu tiến công	16	Học học liệu số [1], Bài 8 Tập luyện nghiêm túc. Tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn khi sử dụng vũ khí.	Thời khoá biểu, Thao trường	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	32	Đọc học liệu số [1], đặt ra các câu hỏi cần giải đáp	Thư viện, Thao trường	
	Từng người trong chiến đấu phòng ngự	8			
Giảng dạy ngoài sân bãi	1. Đặc điểm tiến công của địch 2. Nhiệm vụ, yêu cầu chiến thuật 3. Hành động của từng người sau khi nhận nhiệm vụ 4. Hành động của từng người khi thực hành chiến đấu	8	Học học liệu số [1], Bài 9 Tập luyện nghiêm túc. Tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn khi sử dụng vũ khí.	Thời khoá biểu, Thao trường	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	16	Đọc học liệu số [1], Trả lời các câu hỏi giáo viên giao về nhà, đặt ra các câu hỏi cần giải đáp	Thư viện, Thao trường	
	Từng người làm nhiệm vụ canh gác (cảnh giới)	4			
Giảng dạy ngoài sân bãi	1. Nguyên tắc canh gác, cảnh giới. Yêu cầu đối với cán bộ, chiến sĩ làm nhiệm vụ canh	4	Học học liệu số [7] Tích cực luyện tập, thực hiện được nhiệm vụ	Thời khoá biểu, Thao trường	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	gác, cảnh giới. 2. Canh gác, cảnh giới tại vọng gác 3. Cơ động tuần tra, kiểm soát 4. Giải quyết các tình huống xảy ra tại mục tiêu.		canh gác, cảnh giới Tập luyện nghiêm túc. Tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn khi sử dụng vũ khí.		
Tự học, tự nghiên cứu	Từng người làm nhiệm vụ canh gác (cảnh giới)	8	Đọc học liệu số [1], Trả lời các câu hỏi giáo viên giao về nhà, đặt ra các câu hỏi cần giải đáp	Thư viện, Thao trường	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Nguyễn Tiến Hải và cộng sự (2008), *Giáo trình Giáo dục quốc phòng – an ninh*, Nxb Giáo dục.

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Đào Huy Hiệp và cộng sự (2008, 2014), *Giáo trình Giáo dục quốc phòng – an ninh*, Nxb Giáo dục.

[3] Đặng Đức Thắng và cộng sự (2016), *Giáo dục quốc phòng – an ninh 10*, Nxb giáo dục Việt Nam

[4] Đặng Đức Thắng và cộng sự (2016), *Giáo dục quốc phòng – an ninh 11*, Nxb giáo dục Việt Nam

[5] Đặng Đức Thắng và cộng sự (2016), *Giáo dục quốc phòng – an ninh 12*, Nxb giáo dục Việt Nam

[6] Các tài liệu, học cụ, vũ khí, tranh ảnh, băng đĩa có liên quan đến môn học giáo dục quốc phòng.

[7]. Bộ Công an (2011), *Thông tư 01/2011-BCA ngày 18/01/2011, quy định về hoạt động vũ trang canh gác bảo vệ mục tiêu của lực lượng Cảnh sát bảo vệ.*

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Người học tự học, tự nghiên cứu (Giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	2			2		2
2				4		2
3				4		3
4				4		3

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Người học tự học, tự nghiên cứu (Giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
5				4		3
6				4		2
7	2			2		2
8				4		3
9				4		3
10				4		3
11				4		3
12				4		3
13				4		3
14				4		3
15				4		2
Tổng cộng	04			56		40

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch5, Ch6	2

			Thời gian tham dự (8%) <i>Nếu vắng 01 giờ trừ 1%</i> <i>Vắng quá 20% tổng số giờ của học phần 0 điểm</i>		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra	30%	01 điểm: Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	Ch1 đến Ch6	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Thi vấn đáp + thực hành	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch6	10

1.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
- Đề thi gồm 02 câu: + Câu 1 (3 điểm): Cấp độ nhớ và hiểu Lý thuyết chung: Nội dung trong tín chỉ 1,2 với cấp độ nhớ và hiểu + Câu 2: (7 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích - Cấp độ nhận thức: 30% nhớ và hiểu ; 70% áp dụng và phân tích ;	90 phút

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Tên học phần: Vi sinh vật đại cương
Mã học phần: NL2.1.009.2

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: bắt buộc
- Yêu cầu đầu vào: TN2.1.405.2
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 19 giờ
 - + Bài tập trên lớp: 01 giờ
 - + Thực hành: 18 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 01 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 61 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn Quản lý đất đai – Khoa học môi trường

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	Ths. Hoàng Thị Thu Hoàn	0374699345	thuhoan225@gmail.com
2	Ths. Lã Thị Thúy	0977365870	lathuytq@gmail.com
3	Ths. Phạm Thị Dung	0389942960	dungthuy7690@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung:*

Đào tạo sinh viên ngành Khoa học cây trồng có kiến thức chung về vi sinh vật thường gặp trong tự nhiên; Có khả năng vận dụng đặc điểm sinh trưởng và phát triển của vi sinh vật vào sản xuất nông nghiệp.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt1: Phân tích được đặc điểm hình thái, cấu tạo, sinh lý và di truyền của một số nhóm vi sinh vật chủ yếu; ảnh hưởng của các nhân tố ngoại cảnh đối với vi sinh vật và sự phân bố của vi sinh vật trong tự nhiên và vai trò của vi sinh vật trong môi trường.

Mt2: Vận dụng các đặc điểm cấu tạo, sinh trưởng phát triển và sinh lý vi sinh vật ứng dụng trong sản xuất nông nghiệp.

Mt3: Có kỹ năng thực hành, tự học, tự nghiên cứu bộ môn, kỹ năng sử dụng và ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng thuyết trình trong hoạt động seminar, thảo luận nhóm.

Mt4: Có khả năng tự học, tự nghiên cứu để không ngừng nâng cao hiểu biết của bản thân, có thái độ tích cực trong việc vận dụng kiến thức môn học vào thực tế.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
NL2.1.009.2	Vi sinh vật đại cương		2				
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	Chuẩn đầu ra của học phần	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt1	Ch1: Khái quát được những kiến thức cơ bản về vi sinh vật, đặc điểm hình thái, cấu tạo, sinh lý, di truyền, cách phân loại và vai trò của các nhóm vi sinh vật	CĐR 2
	Ch2: Phân tích được ảnh hưởng của các yếu tố ngoại cảnh đến vi sinh vật và sự phân bố của vi sinh vật trong tự nhiên	CĐR 2
Kỹ năng		
Kĩ năng cứng		
Mt2	Ch3: Vận dụng các kiến thức để thực hành nhận biết, so sánh đặc điểm cấu tạo của các nhóm vi sinh vật, giải thích một số hiện tượng có liên quan của vi sinh vật trong sản xuất	CĐR 2
Kĩ năng mềm		
Mt3	Ch4: Trào đổi kỹ năng nghiên cứu, tư duy sáng tạo và giải quyết vấn đề.	CĐR 2
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt4	Ch5: Tổ chức làm việc độc lập, làm việc theo nhóm để giải quyết nhiệm vụ học tập và khẳng định năng lực bản thân.	CĐR 2
	Ch6: Đánh giá được các ứng dụng của vi sinh vật trong đời sống và sản xuất	CĐR 2

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức		Kỹ năng		Mức độ tự chủ và trách nhiệm		Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung			Cứng	Mềm			
		Ch1	Ch2					
Chương 1. Mở đầu	1. Đối tượng và nhiệm vụ của vi sinh vật học	1						Trình chiếu, thuyết trình, phát vấn, giải quyết vấn đề
	2. Vai trò và ứng dụng của vi sinh vật	2						
	3. Lịch sử phát triển khoa học vi sinh vật	1						
Chương 2. Các nhóm vi sinh vật	1. Vi khuẩn	2		2				Trình chiếu, thuyết trình, phát vấn, giải quyết vấn đề
	2. Xạ khuẩn	2						
	3. Vi khuẩn lam	2						
	4. Nấm men	2						
	5. Nấm mốc	2						
	6. Tảo	2						
	7. Nguyên sinh động vật	2						
	8. Virus	2						
Chương 3. Sinh lý học vi sinh vật	1. Thành phần hóa học của tế bào vi sinh vật	1						Trình chiếu, thuyết trình, phát vấn, giải quyết vấn đề
	2. Các kiểu dinh dưỡng của vi sinh vật	2						
	3. Trao đổi năng lượng ở vi sinh vật	2						
	4. Trao đổi chất ở vi sinh vật	2						
	5. Sinh trưởng và phát triển ở vi sinh vật			2		2		
Chương 4. Di truyền và biến dị ở vi sinh vật	1. Những đặc điểm và yếu tố di truyền của vi sinh vật	1						Trình chiếu, thuyết trình, phát vấn, giải quyết vấn đề
	2. Cơ chế chuyển nguyên liệu di truyền ở vi khuẩn	2						
	3. Sự biến dị của vi sinh vật	2						
	4. Ứng dụng của di						3	

	truyền học vi sinh vật							
Chương 5. Ảnh hưởng của điều kiện ngoại cảnh đến VSV và sự phân bố của VSV trong tự nhiên	1. Ảnh hưởng của điều kiện ngoại cảnh đối với vi sinh vật		2		2			Trình chiếu, thuyết trình, phát vấn, giải quyết vấn đề
	2. Phân bố của vi sinh vật trong tự nhiên		3		3			
Chương 6. Vi sinh vật ứng dụng trong nông nghiệp	1. Một số ứng dụng trong trồng trọt và nông nghiệp				3		3	Trình chiếu, thuyết trình, phát vấn, giải quyết vấn đề
	2. Một số ứng dụng trong chăn nuôi				3		3	

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần này bao gồm các kiến thức về: hình thái và cấu tạo của vi sinh vật; sinh lý học vi sinh vật; di truyền học vi sinh vật; ảnh hưởng của các nhân tố ngoại cảnh đối với vi sinh vật; sự phân bố của vi sinh vật trong tự nhiên; vi sinh vật ứng dụng trong nông nghiệp.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1					
	Chương 1: Mở đầu	2			
Lý thuyết	1.1. Đối tượng và nhiệm vụ của vi sinh vật 1.2. Vai trò và ứng dụng của vi sinh vật 1.3. Lịch sử phát triển khoa học vi sinh vật	2	Học học liệu số 1, chương 1; Tham khảo học liệu số 2, 3, 5.	Theo thời khóa biểu, trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến học phần trên internet, sách báo.	4	Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Ở nhà, thư viện	
	Chương 2: Các nhóm vi sinh vật	9			
Lý thuyết	2.1. Vi khuẩn 2.2. Xạ khuẩn 2.3. Vi khuẩn lam	6	Học học liệu số 1, chương 2; Tham khảo học liệu số 2, 3, 4, 5	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2.4. Nấm men 2.5. Nấm mốc 2.6. Tảo 2.7. Nguyên sinh động vật 2.8. Virus				
Thực hành	Quan sát hình thái vi sinh vật	6	Có kỹ năng làm tiêu bản, quan sát hình thái một số vi sinh vật thông thường và viết bài thu hoạch	Theo thời khóa biểu, Phòng thí nghiệm	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến học phần trên internet, sách báo.	20	Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Ở nhà, thư viện	
	Chương 3: Sinh lý học vi sinh vật	4			
Lý thuyết	3.1. Thành phần hóa học của tế bào vi sinh vật 3.2. Các kiểu dinh dưỡng của vi sinh vật 3.3. Trao đổi năng lượng ở vi sinh vật 3.4. Trao đổi chất ở vi sinh vật 3.5. Sinh trưởng và phát triển ở vi sinh vật	3	Học liệu số 1, chương 3 Tham khảo học liệu số 2, 3, 5.	Theo thời khóa biểu, trên lớp	
Bài tập	Bài tập về sinh trưởng vi sinh vật	1	Nắm vững lý thuyết để làm bài tập.	Theo thời khóa biểu, trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến học phần trên internet, sách báo.	8	Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Ở nhà, thư viện	
	Tín chỉ 2				
	Chương 4: Di truyền và biến dị ở vi sinh vật	4			
Lý thuyết	4.1. Những đặc điểm và yếu tố di truyền của vi sinh vật	4	Học liệu số 1 chương 4	Theo thời khóa biểu, trên	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	4.2. Cơ chế chuyển nguyên liệu di truyền ở vi khuẩn 4.3. Sự biến dị của vi sinh vật 4.4. Ứng dụng của di truyền học vi sinh vật		Tham khảo học liệu số 2, 3, 5.	lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến học phần trên internet, sách báo.	8	Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Ở nhà, thư viện	
	Chương 5: Ảnh hưởng của điều kiện ngoại cảnh đến VSV và sự phân bố của VSV trong tự nhiên	5			
Lý thuyết	5.1. Ảnh hưởng của điều kiện ngoại cảnh đối với vi sinh vật 5.2. Phân bố của vi sinh vật trong tự nhiên	2	Học học liệu số 1 chương 5 Tham khảo học liệu số 2, 3, 4, 5.	Theo thời khóa biểu, trên lớp	
Thực hành	Lên men lactic	6	Làm ra một sản phẩm của quá trình lên men và viết bài thu hoạch	Theo thời khóa biểu, Phòng thí nghiệm	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến học phần trên internet, sách báo.	10	Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Ở nhà, thư viện	
	Chương 6: Vi sinh vật ứng dụng trong nông nghiệp	5			
Lý thuyết	6.1. Một số ứng dụng trong trồng trọt và lâm nghiệp 6.2. Một số ứng dụng trong chăn nuôi	2	Học học liệu số 1 chương 6 Tham khảo học liệu số 2, 3, 4, 5.	Ở nhà, thư viện	
Thực hành	Phương pháp thanh trùng, khử trùng trong phòng thí nghiệm	6	Có kỹ năng thực hiện được quy trình khử trùng dụng cụ và môi trường trong phòng thí nghiệm; viết bài thu hoạch	Theo thời khóa biểu, Phòng thí nghiệm	
Tự học, tự	- Đọc các phần lý thuyết trước khi	8	Đưa ra những vấn đề	Ở nhà,	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
nghiên cứu	nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến học phần trên internet, sách báo.		chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	thư viện	
Kiểm tra	Các nội dung thuộc chương trình	1	Theo quy chế	Theo thời khóa biểu, trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến nội dung kiểm tra trên sách báo, internet. - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời các câu hỏi ôn tập kiểm tra.	3	Trả lời được các câu hỏi ôn tập kiểm tra thuộc tín chỉ 1	Thư viện, ở nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Hoàng Hải, Du Ngọc Thành (2008), *Giáo trình Vi sinh vật học đại cương*, Nhà xuất bản Nông nghiệp.

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Lâm Dũng, Nguyễn Đình Quyết, Phạm Văn Ty (2009), *Vi sinh vật học*, Nhà xuất bản Giáo dục.

[3] Nguyễn Thành Đạt (2011), *Cơ sở sinh học vi sinh vật - tập 1*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.

[4] Nguyễn Thành Đạt (2011), *Cơ sở sinh học vi sinh vật - tập 2*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.

[5] Mai Thị Hằng, Đinh Thị Kim Nhung, Vương Trọng Hào (2011), *Thực hành vi sinh vật học*, Nhà xuất bản đại học Sư phạm.

[6] Nguyễn Đình Quyền (2009), *Sinh lý, sinh hóa vi sinh vật*, Nhà xuất bản Khoa học và kỹ thuật.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (Giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	2					4
2	2					5
3	2					5
4	2					5
5				6		5

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (Giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
6	2					5
7	1		1			3
8	2					4
9	2					4
10	2					6
11				6		4
12	2					5
13				6		3
14		1				3
15						
Tổng	19	1	1	18		61

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thực hành	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch5, ch6	2
			Thời gian tham dự (8%) <i>Nếu vắng 01 tiết trừ 1%</i> <i>Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm</i>		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra thường xuyên	30%	Học phần 2 tín chỉ: 01 điểm;	Từ ch1 đến ch4	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Từ ch1 đến ch4	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
<p>- Đề thi gồm 2 câu: + Câu 1 (5 điểm): Cấp độ nhớ và hiểu + Câu 2 (5 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần - Cấp độ nhận thức: 50% nhớ và hiểu ; 50% áp dụng và phân tích.</p>	60 phút

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

Tên học phần: Hóa sinh đại cương

Mã học phần: TN2.1.407.2

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Bắt buộc
- Điều kiện tiên quyết: TN2.1.301.2
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập: 100 giờ
 - + Học lý thuyết, bài tập, kiểm tra trên lớp: 15 giờ
 - + Thực hành, thảo luận trên lớp: 30 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 55 giờ
- Đơn vị phụ trách môn học:
 - + Bộ Môn: Hóa – Sinh
 - + Khoa: Khoa học Cơ bản

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Đỗ Công Ba	0916549990	congbacdsp@gmail.com
2	Ths. Quan Thị Dung	0915212885	quanthidungk19@gmail.com
3	Ths. Hoàng Thị Lệ Thương	0983586193	hoangthilethuong@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung:*

Đào tạo sinh viên chuyên ngành Chăn nuôi thú y có kiến thức đại cương về các chất trong tế bào và cơ thể.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt1: Có được các kiến thức cơ bản về cấu tạo, thành phần hoá học, tính chất lý hóa, sự trao đổi chất và năng lượng, cơ chế hoạt động, sự tổng hợp phân giải, quá trình hóa sinh hô hấp của các chất trong cơ thể sống.

Mt2: Định tính định lượng một số chất trong cơ thể sống, giải thích được các câu hỏi và bài tập liên quan đến nội dung học phần.

Mt3: Có kỹ năng giao tiếp để thực hiện chia sẻ hiểu biết về kiến thức hóa sinh đại cương của bản thân với đồng nghiệp.

Mt4: Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm; tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để thực hiện giảng dạy sinh học ở phổ thông và nghiên cứu.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0= Không đóng góp; 1= Đóng góp ở mức nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo.

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
TN2.1.407.2	Hóa sinh đại cương						
			2	2			
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
				1			

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	Chuẩn đầu ra của học phần	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt1	Ch1: Khái quát được các kiến thức cơ bản về khái niệm, cấu tạo phân tử, tính chất, phân loại, sự trao đổi, công nghệ và các ứng dụng của Protein.	CĐR2
	Ch2: Khái quát được các kiến thức cơ bản về công thức cấu tạo, chức năng sinh học và ứng dụng của vitamin; các khái niệm cơ bản, cấu tạo, tính đặc hiệu, cơ chế hoạt động, các yếu tố ảnh hưởng, cách gọi tên và phân loại của enzym; đại cương về monosaccharide, oligosaccharide, polisaccharide; cấu tạo và tính chất của lipid; thành phần hóa học và cấu tạo của nucleic acid.	CĐR2
	Ch3: Phân tích được quá trình sinh tổng hợp và phân giải nucleic acid, sự tổng hợp phân giải cacbohydrate, polysaccharide, quá trình hóa sinh hô hấp, sự phân giải và tổng hợp lipid, quá trình trao đổi chất và trao đổi năng lượng.	CĐR3
Kỹ năng		
Kỹ năng cứng		
Mt2	Ch4: Vận dụng được các kiến thức lý thuyết để định tính định lượng các chất Protein, Vitamin, Nucleic acid, Cacbohydrate, Lipid.	CĐR2
	Ch5: Vận dụng được nội dung lý thuyết của môn học vào trả lời và giải được các câu hỏi, bài tập.	CĐR2
Kỹ năng mềm		
Mt3	Ch6: Thực hiện kỹ năng giao tiếp để chia sẻ hiểu biết về kiến thức hóa sinh đại cương của bản thân với đồng nghiệp.	CĐR9
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt4	Ch7: Phát triển được năng lực làm việc độc lập và hợp tác trong học tập và nghiên cứu.	CĐR9
	Ch8: Lập kế hoạch thường xuyên tích lũy kiến thức, đúc kết kinh	CĐR9

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0= Không đóng góp; 1= Đóng góp ở mức nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo.

Nội dung học phần		Kiến thức				Kỹ năng		Thái độ, năng lực tự chủ		PP dạy học
Chương	Nội dung	Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Cứng	Mềm	Ch 7	Ch 8	
						Ch 5	Ch 6			
Chương 1. Protein	1.1. Khái niệm	1					1			Thuyết trình, thảo luận nhóm
	1.2. Cấu tạo phân tử protein	1			2					
	1.3. Tính chất của protein	1			2					
	1.4. Phân loại protein	1				2				
	1.5. Sự trao đổi aminoacid và protein	1			2					
	1.6. Công nghệ protein và những ứng dụng thực tế	1						1		
Chương 2. Vitamin và Enzyme	2.1. Vitamin		1				1			Thuyết trình, thảo luận nhóm
	2.2. Enzyme		1				1			
Chương 3. Nucleic acid	3.1. Thành phần hóa học của nucleic acid		1				1			Thuyết trình, thảo luận nhóm
	3.2. Cấu tạo của các nucleic acid		1			2				
	3.3. Sinh tổng hợp nucleic acid			2	2					
	3.4. Phân giải các nucleic acid			2	2					
Chương 4. Cacbohidrate	4.1. Đại cương về cacbohidrate		1				1			Thuyết trình, thảo luận nhóm
	4.2. Các monosaccharide		1			2				
	4.3. Oligosaccharide		1			2				
	4.4. Polisaccharide		1			2				
	4.5. Sự tổng hợp cacbohidrate			2	2					
	4.6. Sự phân giải các polysaccharide			2	2					
	4.7. Hóa sinh hô hấp			2		2				
Chương 5. Lipid	5.1. Đại cương về lipid		2				1			Thuyết trình, thảo luận nhóm
	5.2. Cấu tạo và tính chất của lipid		2			2				
	5.3. Sự phân giải lipid			2	1					

Nội dung học phần		Kiến thức				Kỹ năng		Thái độ, năng lực tự chủ		PP dạy học
Chương	Nội dung					Cứng	Mềm	Ch 7	Ch 8	
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6			
	5.4. Sự tổng hợp lipid			2	1					
Chương 6. Trao đổi chất và năng lượng của các cơ thể sống	6.1. Trao đổi chất			2			1		Thuyết trình	
	6.2. Trao đổi năng lượng			2			1			

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần này trang bị cho người học các kiến thức về: Cấu tạo, thành phần hoá học, tính chất lý hóa và quá trình trao đổi của các chất trong tế bào và cơ thể sống như: protein, nucleic axit, carbonhydrate, lipid, vitamin, enzyme.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1				
	Chương 1. Protein	4			
Lý thuyết	1.1. Khái niệm 1.2. Cấu tạo phân tử protein 1.3. Tính chất của protein 1.4. Phân loại protein 1.5. Sự trao đổi aminoacid và protein 1.6. Công nghệ protein và những ứng dụng thực tế	1	Học học liệu số 1: chương 1, chương 5 và tham khảo các học liệu khác	Theo thời khóa biểu, Lớp học	
Bài tập	- Cấu tạo, tính chất, phân loại Protein.	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng trả lời các câu hỏi, bài tập	Lớp học. Ở nhà	
Thực hành, thảo luận	Bài 1. Một số khái niệm liên quan với thực hành hóa sinh. Định tính, định lượng aminoacid và protein.	4	Nắm các phản ứng màu đặc trưng của aminoacid và protein, nguyên tắc	Phòng thí nghiệm Sinh học, lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			định lượng protein		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời các câu hỏi ôn tập	7	Trả lời các câu hỏi ôn tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra được những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2. Vitamin và Enzyme	7			
Lý thuyết	<p>2.1. Vitamin</p> <p>2.2.1. Đại cương về vitamin</p> <p>2.2.2. Công thức cấu tạo và chức năng sinh học của vitamin</p> <p>2.2.3. Ứng dụng của vitamin trong các lĩnh vực đời sống</p> <p>2.2. Enzyme</p> <p>2.2.1. Các khái niệm cơ bản</p> <p>2.2.2. Cấu tạo của enzyme</p> <p>2.2.3. Tính đặc hiệu của enzyme</p> <p>2.2.4. Cơ chế hoạt động của enzyme</p> <p>2.2.5. Các yếu tố ảnh hưởng tới hoạt tính xúc tác của enzyme</p> <p>2.2.6. Cách gọi tên và phân loại</p>	2	Học học liệu số 1: chương 2 và 3 tham khảo các học liệu khác	Theo thời khóa biểu, Lớp học	
Bài tập	<ul style="list-style-type: none"> - Công thức cấu tạo và chức năng sinh học của vitamin - Ứng dụng của vitamin trong các lĩnh vực đời sống - Tính đặc hiệu của enzyme - Cơ chế hoạt động của enzyme - Các yếu tố ảnh hưởng tới hoạt tính xúc tác của enzyme - Cách gọi tên và phân loại 	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng trả lời các câu hỏi, bài tập	Lớp học. Ở nhà	
Thực hành, thảo luận	<ul style="list-style-type: none"> - Định tính, định lượng vitamin - Định tính, định lượng enzyme 	8	Nắm vững các nguyên tắc và phương pháp định tính, định lượng vitamin và enzyme	Phòng thí nghiệm Sinh học, lớp học	
Tự học, tự	Đọc các phần lý thuyết trước khi	13	Trả lời các câu hỏi	Thư viện,	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
nghiên cứu	nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời các câu hỏi ôn tập		ôn tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra được những vấn đề cần giải đáp.	ở nhà	
	Chương 3. Nucleic acid	7			
Lý thuyết	3.1. Thành phần hóa học của nucleic acid 3.1.1. Các base chứa nitơ 3.1.2. Đường pentose 3.1.3. Nucleoside 3.1.4. Nucleotide 3.2. Cấu tạo của các nucleic acid 3.2.1. Cấu tạo của DNA 3.2.2. Cấu tạo của RNA 3.3. Sinh tổng hợp nucleic acid 3.4. Phân giải các nucleic acid	2	Học học liệu số 1: chương 3, tham khảo các học liệu khác	Theo thời khóa biểu, Lớp học	
Kiểm tra		1			
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời các câu hỏi ôn tập	6	Trả lời các câu hỏi ôn tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra được những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Bài tập	- Thành phần hóa học của nucleic acid - Cấu tạo của các nucleic acid - Sinh tổng hợp nucleic acid - Phân giải các nucleic acid	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng trả lời các câu hỏi, bài tập	Lớp học. Ở nhà	
	Tín chỉ 2				
Thực hành, thảo luận	- Định tính, định lượng Axit nucleic	6	Nắm vững các nguyên tắc và phương pháp xác định các thành phần của axit nucleic	Phòng thí nghiệm Sinh học, lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời các câu hỏi ôn tập	7	Trả lời các câu hỏi ôn tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra được những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 4. Cacbohidrate	6			
Lý thuyết	4.1. Đại cương về cacbohidrate 4.2. Các monosaccharide 4.3. Oligosaccharide 4.4. Polysaccharide 4.5. Sự tổng hợp cacbohidrate 4.6. Sự phân giải các polysaccharide 4.7. Hóa sinh hô hấp 4.7.1. Quá trình đường phân (Glycolysis) 4.7.2. Các đường hướng chuyển hóa của pyruvate 4.7.3. Chu trình citric acid (Krebs) 4.7.4. Sự phosphoryl hóa ôxy hóa 4.7.5. Chu trình pentose phosphate	2	Học học liệu số 1: chương 4, tham khảo các học liệu khác	Theo thời khóa biểu, Lớp học	
Bài tập	<ul style="list-style-type: none"> - Quá trình đường phân - Các đường hướng chuyển hóa của pyruvate - Chu trình citric acid (Krebs) - Sự phosphoryl hóa ôxy hóa - Chu trình pentose phosphate 	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng trả lời các câu hỏi, bài tập	Lớp học. Ở nhà	
Thực hành, thảo luận	- Định tính, định lượng Cacbohidrate	6	Nắm các phản ứng màu đặc trưng và nguyên tắc định lượng cacbohidrate.	Phòng thí nghiệm Sinh học, lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời các câu hỏi ôn tập	11	Trả lời các câu hỏi ôn tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra được những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5. Lipid	5			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	5.1. Đại cương về lipid 5.2. Cấu tạo và tính chất của lipid 5.3. Sự phân giải lipid 5.4. Sự tổng hợp lipid	1	Học học liệu số 1: Chương 6; tham khảo các học liệu khác	Theo thời khóa biểu, Lớp học	
Bài tập	- Cấu tạo, tích chất lipid	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng trả lời các câu hỏi, bài tập	Lớp học. Ở nhà	
Thực hành, thảo luận	- Định tính, định lượng lipid	6	Nắm các phản ứng màu đặc trưng và nguyên tắc định lượng lipid	Phòng thí nghiệm Sinh học, lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời các câu hỏi ôn tập	9	Trả lời các câu hỏi ôn tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra được những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 6. Trao đổi chất và năng lượng của các cơ thể sống	1			
Lý thuyết	6.1. Trao đổi chất 6.2. Trao đổi năng lượng	1	Học học liệu số 1: chương 7, tham khảo các học liệu khác	Theo thời khóa biểu, Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời các câu hỏi ôn tập	2	Trả lời các câu hỏi ôn tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra được những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1]. Ngô Xuân Mạnh(chủ biên), Lại Ngọc Hà, Nguyễn Văn Kiệt (2010), *Hóa sinh đại cương*, Nhà xuất bản Nông nghiệp, Hà Nội;

9.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Phạm Thị Trân Châu(chủ biên), Nguyễn Thị Hiền, Phùng Gia Tường (1998), *Thực hành Hóa sinh học*, NXB Giáo dục, Hà Nội;

[3]. Phạm Thị Trân Châu, Trần Thị Áng (1998), *Hóa sinh học*, NXB Giáo dục, Hà Nội;

[4]. Nguyễn Thị Hiền, Vũ Thy Thu (2003), *Hóa sinh nông nghiệp*, NXB đại học Sư phạm, Hà Nội.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (Giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	1		1			4
2				4		3
3	2					4
4			1	2		4
5				4		3
6	1			2		4
7	1	1				4
8			1	2		4
9				4		3
10	2					4
11			1	2		4
12				4		3
13	1		1			4
14				4		3
15	1			2		4
Tổng cộng	9	1	5	30		55

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) Trong đó: - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch1 đến Ch5	2
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 giờ trừ 1% Vắng quá 20% tổng số giờ của học phần 0 điểm		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra thường xuyên	30%	Học phần 2 tín chỉ: 01 điểm;	Ch1 đến Ch5	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch4	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
- Đề thi gồm 02 câu: + Câu 1 (05 điểm): Cấp độ nhớ và hiểu + Câu 2 (05 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần - Cấp độ nhận thức: 50% nhớ và hiểu ; 50% áp dụng và phân tích.	60 phút

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Di truyền thực vật

Mã học phần: NL2.1.108.2

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Bắt buộc
- Điều kiện tiên quyết: TN2.1405.2
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 20 giờ
 - + Bài tập trên lớp: 9 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 1 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 70 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn: Nông Lâm nghiệp

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	Ths. Lê Thị Thúy	0977365870	lathuytq@mail.com
2	Ths. Vũ Đăng Cang	0913522197	vucangtq@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Ký hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung:* Sinh viên hiểu và nắm vững kiến thức cơ bản về di truyền thực vật, có khả năng vận dụng những kiến thức đã học để giải thích và đề xuất những vấn đề cụ thể liên quan đến di truyền học thực vật.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt1: Hiểu được cơ sở tế bào học của di truyền.

Mt2: Hiểu được các quy luật di truyền cơ bản và các kỹ thuật di truyền.

Mt3: Có kỹ năng thực hành làm các bài tập di truyền, thí nghiệm và sử dụng các dụng cụ, hoá chất, thiết bị liên quan đến môn học. Biết vận dụng kiến thức di truyền trong việc chọn lọc, lai tạo giống cây trồng theo mục đích con người.

Mt4: Có khả năng khái quát kiến thức, phân tích và tổng hợp dữ liệu.

Mt5: Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với học phần di truyền thực vật.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0= Không đóng góp; 1= Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3=Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
NL2.1.1 08.2	Di truyền thực vật			3			2
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	Chuẩn đầu ra của học phần	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt1	Ch1: Giải thích được cơ sở tế bào của di truyền thực vật.	CĐR3
Mt2	Ch2: Phân loại được các quy luật di truyền đồng thời giải thích được các hiện tượng di truyền trong thực tiễn.	CĐR3
Kỹ năng		
<i>Kỹ năng cứng</i>		
Mt3	Ch3: Giải quyết các bài tập về di truyền. Sử dụng thành thạo kính hiển vi	CĐR6
	Ch4: Thực hiện được việc chọn lọc, lai tạo giống cây trồng theo mục đích con người.	CĐR6
Kỹ năng mềm		
Mt4	Ch5: Khái quát kiến thức, phân tích và tổng hợp dữ liệu.	CĐR3
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
Mt5	Ch6 : Lựa chọn được phương pháp học tập phù hợp. Vận dụng tích cực các kiến thức về di truyền thực vật vào thực tiễn.	CĐR3

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0= Không đóng góp; 1= Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3=Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA			Phương pháp dạy học
CHƯƠNG	Nội dung	Kiến thức	Kỹ năng		
			Cứng	Mềm	
				Thái độ, năng lực tự chủ	

		Ch1	Ch2	Ch3	Ch4	Ch5	Ch6	
Chương 1. Cơ sở tế bào học của di truyền	1. Cấu trúc, chức năng và phân chia của tế bào	3	2					Thuyết trình, trực quan bằng hình ảnh
	2. Quá trình hình thành giao tử đực (hạt phấn) và giao tử cái (túi phôi) ở thực vật	3	2					Thuyết trình, trực quan bằng hình ảnh
Chương 2. Các quy luật di truyền của Mendel	1. Một số thuật ngữ và ký hiệu trong di truyền		2				2	Thuyết trình
	2. Các quy luật di truyền của Mendel		3	2				Thuyết trình, Nghiên cứu trường hợp điển hình
Chương 3. Tương tác gen	1. Tương tác gen alen và tương tác gen không alen		3	2				Thuyết trình, Nghiên cứu trường hợp điển hình
	2. Tính đa hiệu của gen (Pleiotropy)		3	2				Thuyết trình, Nghiên cứu trường hợp điển hình
	3. Ưu thế lai		3	2				Thuyết trình, Nghiên cứu trường hợp điển hình
Chương 4. Di truyền nhiễm sắc thể và cơ chế xác định giới tính ở sinh vật	1. Di truyền liên kết và trao đổi chéo		3	2				Thuyết trình, Nghiên cứu trường hợp điển hình
	2. Phân ly giới tính ở sinh vật và sự di truyền các tính trạng liên kết với giới tính		3	2				Thuyết trình, Nghiên cứu trường hợp điển hình
Chương 5. Di truyền	1. Đặc điểm của di truyền tế bào chất		2				2	Thuyết trình

tế bào chất (di truyền ngoài nhiễm sắc thể)	2. Các hiện tượng di truyền trong tế bào chất		3	2				Hoạt động nhóm
	3. Tiên định kiểu gen		1				2	Thuyết trình
Chương 6. Di truyền quần thể	1. Một số khái niệm		1				2	Thuyết trình
	2. Cấu trúc và sự di truyền của quần thể		3	2				Thuyết trình, Nghiên cứu trường hợp điển hình
	3. Các yếu tố ảnh hưởng tới di truyền quần thể		2	2				Thuyết trình, hoạt động nhóm
Chương 7. Biến dị và đột biến	1. Khái niệm về biến dị và đột biến		1				2	Thuyết trình, sơ đồ tư duy
	2. Thường biến và mức phản ứng		2	2				Thuyết trình, Nghiên cứu trường hợp điển hình
	3. Các biến dị di truyền		3	2				Thuyết trình và tổng quát dạng sơ đồ tư duy
	4. Các nhân tố gây đột biến và cơ chế tác động của chúng		1				2	Hoạt động nhóm
Chương 8. Di truyền tính trạng số lượng	1. Sự khác nhau giữa tính trạng số lượng và tính trạng chất lượng				2	2		Hoạt động nhóm
	2. Những khái niệm thống kê quan trọng trong phân tích di truyền tính trạng số lượng				2	2		Thuyết trình và sử dụng sơ đồ tư duy
	3. Sử dụng thống kê trong chọn lọc và chọn giống cây trồng				2	2		Thuyết trình

7. Tóm tắt nội dung học phần: Học phần trang bị cho người học các kiến thức về: Các cơ sở của di truyền thực vật. Các quy luật di truyền và biến dị ở cấp độ phân tử, nhiễm sắc thể, tế bào, cá thể và quần thể ở thực vật.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số Giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1					
	Chương 1. Cơ sở tế bào học của di truyền	3			
Lý thuyết	<p>1.1. Cấu trúc và chức năng của tế bào</p> <p>1.1.1. Lý thuyết cấu tạo tế bào</p> <p>1.1.2. Các thành cấu tạo của tế bào và chức năng di truyền của chúng</p> <p>1.1.2.1. Màng tế bào</p> <p>1.1.2.2. tế bào chất</p> <p>1.1.2.3. Nhân và nhiễm sắc thể</p> <p>1.2. Phân chia tế bào</p> <p>1.2.1. Phân chia nguyên nhiễm (mitose)</p> <p>1.2.2. Phân chia giảm nhiễm (meitose)</p> <p>1.2.2.1. Lần phân chia thứ nhất (giảm nhiễm I)</p> <p>1.2.2.2. Lần phân chia thứ hai (giảm nhiễm II)</p> <p>1.3. Quá trình hình thành giao tử đực (hạt phấn) và giao tử cái (túi phôi) ở thực vật</p> <p>1.3.1. Quá trình hình thành hạt phấn</p> <p>1.3.2. Quá trình hình thành giao tử cái (túi phôi)</p> <p>1.3.3. Quá trình thụ phấn và thụ tinh ở thực vật</p>	3	Học học liệu số 1 ; Tham khảo Học liệu 2; 3; 4; 5	Theo thời khóa biểu, trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	<p>- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng;</p> <p>- Tìm các tài liệu liên quan</p>	7	<p>- Tích cực, chủ động trong học tập</p> <p>- Thực hiện các yêu</p>	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số Giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	trên internet, sách báo,... - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải quyết các bài tập trong giáo trình và các bài tập ngoài thực tiễn		câu của giảng viên.		
	Chương 2. Các quy luật di truyền của Mendel	5			
Lý thuyết	<p>2.1. Một số thuật ngữ và ký hiệu trong di truyền</p> <p>2.1.1. Một số thuật ngữ trong di truyền</p> <p>2.1.1.1. Tính trạng</p> <p>2.1.1.2. Gen</p> <p>2.1.1.3. Cặp tính trạng tương phản</p> <p>2.1.1.4. Kiểu gen và kiểu hình</p> <p>2.1.1.5. Con lai</p> <p>2.1.1.6. Lai trở lại</p> <p>2.1.2. Các kí hiệu sử dụng trong di truyền</p> <p>2.2. Các quy luật di truyền của Mendel</p> <p>2.2.1. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu</p> <p>2.2.1.1. Đối tượng</p> <p>2.2.1.2. Phương pháp nghiên cứu</p> <p>2.2.2. Quy luật 1 (quy luật tính trội hay quy luật đồng đều của con lai F1)</p> <p>2.2.3. Quy luật 2 (quy luật phân ly)</p> <p>2.2.4. Lai lại và lai phân tích</p> <p>2.2.5. Quy luật 3 của Mendel</p> <p>2.2.6. Lai phân tích đối với di</p>	3	Học học liệu số 1 ; Tham khảo Học liệu 2; 3; 4; 5	Theo thời khóa biểu, trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số Giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	truyền hai cặp tính trạng tương phản 2.2.7. Trường hợp lai với 3 cặp tính trạng và nhiều cặp tính trạng tương phản				
Bài tập	Làm các bài tập về các quy luật di truyền của Mendel	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập	Theo thời khóa biểu, trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Tìm các tài liệu liên quan trên internet, sách báo,... - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải quyết các bài tập trong giáo trình và các bài tập ngoài thực tiễn	12	- Tích cực, chủ động trong học tập - Thực hiện các yêu cầu của giảng viên.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3. Tương tác gen	4			
Lý thuyết	3.1. Tương tác gen alen 3.2. Tương tác gen không alen 3.2.1. Hoạt động hỗ trợ của các gen không alen 3.2.2. Hiện tượng tương tác ức chế 3.2.2.1. Ức chế trội 3.2.2.2. Ức chế lặn 3.2.3. Tương tác trùng hợp hay hiện tượng đa gen (polimeria) 3.2.3.1. Trùng hợp tích lũy 3.2.3.2. Trùng hợp không tích lũy 3.3. Tính đa hiệu của gen	3	Học học liệu số 1 ; Tham khảo Học liệu 2; 3; 4; 5	Theo thời khóa biểu, trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số Giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	(Pleiotropy) 3.4. Ưu thế lai 3.4.1. Phân loại ưu thế lai 3.4.2. Các chỉ tiêu đánh giá ưu thế lai 3.4.3. Nguyên nhân gây ra hiện tượng ưu thế lai				
Bài tập	Làm các bài tập về tương tác gen	1	Nắm vững lý thuyết để làm bài tập.	Theo thời khóa biểu, trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Tìm các tài liệu liên quan trên internet, sách báo,... - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải quyết các bài tập trong giáo trình và các bài tập ngoài thực tiễn	9	- Tích cực, chủ động trong học tập - Thực hiện các yêu cầu của giảng viên.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4. Di truyền nhiễm sắc thể và cơ chế xác định giới tính ở sinh vật	3			
Lý thuyết	4.1. Di truyền liên kết và trao đổi chéo 4.1.1. Liên kết hoàn toàn và nhóm gen liên kết 4.1.2. Trao đổi chéo nhiễm sắc thể và hiện tượng liên kết không hoàn toàn 4.1.3. Ý nghĩa sinh học của thuyết di truyền nhiễm sắc thể 4.1.4. Bản đồ di truyền 4.2. Phân ly giới tính ở sinh vật và sự di truyền các tính	2	Học học liệu số 1 ; Tham khảo Học liệu 2; 3; 4; 5	Theo thời khóa biểu, trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số Giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	trạng liên kết với giới tính 4.2.1. Sự phân ly giới tính ở sinh vật 4.2.2. Sự di truyền các tính trạng liên kết với giới tính 4.2.3. Sự di truyền các tính trạng liên kết với giới tính ở người 4.2.4. Những tính trạng di truyền bị hạn chế bởi giới tính				
Bài tập	Làm các bài tập về di truyền nhiễm sắc thể	1	Nắm vững lý thuyết để làm bài tập.	Theo thời khóa biểu, trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Tìm các tài liệu liên quan trên internet, sách báo,... - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải quyết các bài tập trong giáo trình và các bài tập ngoài thực tiễn 	7	<ul style="list-style-type: none"> - Tích cực, chủ động trong học tập - Thực hiện các yêu cầu của giảng viên. 	Thư viện, ở nhà	
Tín chỉ 2					
	Chương 5. Di truyền tế bào chất (di truyền ngoài nhiễm sắc thể)	3			
Lý thuyết	5.1. Đặc điểm của di truyền tế bào chất 5.1.1. Những đặc điểm khác nhau cơ bản giữa vật chất di truyền nhân và tế bào chất 5.1.2. Đặc điểm của di truyền tế bào chất 5.1.3. Các phương pháp nghiên	2	Học học liệu số 1 ; Tham khảo Học liệu 2; 3; 4; 5	Theo thời khóa biểu, trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số Giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>cứ sự di truyền tế bào chất</p> <p>5.1.4. Khái niệm hoàn chỉnh về kiểu gen và hệ thống di truyền trong tế bào</p> <p>5.2. Các hiện tượng di truyền trong tế bào chất</p> <p>5.2.1. Di truyền lập thể</p> <p>5.2.2. Di truyền ty thể</p> <p>5.2.2.1. Hiện tượng bất dục đực</p> <p>5.2.2.2. Nguyên nhân gây ra hiện tượng bất dục đực</p> <p>5.3. Tiền định kiểu gen</p>				
Bài tập	Làm các bài tập về di truyền tế bào chất	1	Nắm vững lý thuyết để làm bài tập.	Theo thời khóa biểu, trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Tìm các tài liệu liên quan trên internet, sách báo,... - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải quyết các bài tập trong giáo trình và các bài tập ngoài thực tiễn 	7	<ul style="list-style-type: none"> - Tích cực, chủ động trong học tập - Thực hiện các yêu cầu của giảng viên. 	Thư viện, ở nhà	
	Chương 6. Di truyền quần thể	4			
Lý thuyết	<p>6.1. Một số khái niệm</p> <p>6.1.1. Quần thể (Population)</p> <p>6.1.2. Vốn gen (gen Pool)</p> <p>6.1.3. Tần số alen (tần số gen) và tần số kiểu gen</p> <p>6.2. Cấu trúc và sự di truyền</p>	2	Học học liệu số 1 ; Tham khảo Học liệu 2; 3; 4; 5	Theo thời khóa biểu, trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số Giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>của quần thể</p> <p>6.2.1. Cấu trúc và sự di truyền của quần thể tự phối (tự thụ)</p> <p>6.2.1.1. Cấu trúc của quần thể tự phối</p> <p>6.2.1.2. Sự di truyền của quần thể tự phối</p> <p>6.2.1.3. Ưu nhược điểm của quần thể tự thụ phân</p> <p>6.2.2. Cấu trúc và sự di truyền của quần thể giao phần tự do (quần thể ngẫu phối)</p> <p>6.2.2.1. Cấu trúc của quần thể cây giao phần tự do</p> <p>6.2.2.2. Sự di truyền trong quần thể cây giao phần tự do</p> <p>6.2.2.3. Nội dung của định luật Hardy –Weinberg</p> <p>6.2.2.4. Ứng dụng của định luật Hardy –Weinberg</p> <p>6.2.2.5. Ưu, nhược điểm của quần thể cây giao phần</p> <p>6.3. Các yếu tố ảnh hưởng tới di truyền quần thể</p> <p>6.3.1. Đột biến</p> <p>6.3.2. Chọn lọc</p> <p>6.3.3. Kích thước của quần thể</p> <p>6.3.4. Cách ly</p>				
Bài tập	Làm các dạng bài tập về di truyền quần thể	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm tốt bài tập.	Theo thời khóa biểu, trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Tìm các tài liệu liên quan 	10	<ul style="list-style-type: none"> - Tích cực, chủ động trong học tập - Thực hiện các yêu 	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số Giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	trên internet, sách báo,... - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải quyết các bài tập trong giáo trình và các bài tập ngoài thực tiễn		câu của giảng viên.		
	Chương 7. Biến dị và đột biến	2			
Lý thuyết	<p>7.1. Khái niệm về biến dị và đột biến</p> <p>7.1.1. Biến dị</p> <p>7.1.2. Đột biến</p> <p>7.2. Thường biến và mức phản ứng</p> <p>7.2.1. Mối quan hệ giữa kiểu gen, kiểu hình và môi trường</p> <p>7.2.2. Thường biến và mức phản ứng</p> <p>7.3. Các biến dị di truyền</p> <p>7.3.1. Biến dị tổ hợp</p> <p>7.3.2. Đột biến</p> <p>7.3.2.1. Đột biến nhiễm sắc thể</p> <p>7.3.2.2. Đột biến gen</p> <p>7.4. Các nhân tố gây đột biến và cơ chế tác động của chúng</p> <p>7.4.1. Tác nhân phóng xạ</p> <p>7.4.2. Tác nhân hóa học</p> <p>7.4.3. Phương pháp gây chấn thương</p> <p>7.4.4. Phương pháp thay đổi nhiệt độ</p> <p>7.4.5. Một số thành tựu và nguyên tắc của phương pháp chọn giống đột biến</p>	2	Học học liệu số 1 ; Tham khảo Học liệu 2; 3; 4; 5	Theo thời khóa biểu, trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng;	4	- Tích cực, chủ động trong học tập	Thư viện, ở	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số Giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
cứu	- Tìm các tài liệu liên quan trên internet, sách báo,... - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải quyết các bài tập trong giáo trình và các bài tập ngoài thực tiễn		- Thực hiện các yêu cầu của giảng viên.	nhà	
	Chương 8. Di truyền tính trạng số lượng	5			
Lý thuyết	8.1. Sự khác nhau giữa tính trạng số lượng và tính trạng chất lượng 8.2. Những khái niệm thống kê quan trọng trong phân tích di truyền tính trạng số lượng 8.2.1. Đường phân bố chuẩn trong nghiên cứu di truyền 8.2.2. Giá trị trung bình 8.2.3. Độ lệch chuẩn và phương sai 8.2.4. Hệ số biến động 8.2.5. Tương quan 8.3. Sử dụng thống kê trong chọn lọc và chọn giống cây trồng 8.3.1. Hệ số di truyền 8.3.2. Cường độ chọn lọc	3	Học học liệu số 1 ; Tham khảo Học liệu 2; 3; 4; 5	Theo thời khóa biểu, trên lớp	
Bài tập	Làm các bài tập về sự di truyền tính trạng số lượng	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Theo thời khóa biểu, trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Tìm các tài liệu liên quan trên internet, sách báo,...	12	- Tích cực, chủ động trong học tập - Thực hiện các yêu cầu của giảng viên.	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số Giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	- Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải quyết các bài tập trong giáo trình và các bài tập ngoài thực tiễn				
Kiểm tra	Các nội dung thuộc chương trình	1	Theo quy chế	Theo thời khóa biểu, trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi kiểm tra; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để lý giải một số vấn đề đặt ra trong đề kiểm tra.	2	Sau khi nghe giảng lý thuyết và thảo luận chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Theo thời khóa biểu, trên lớp	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Luân Thị Đẹp, Trần Văn Điền, Nguyễn Đức Lương (2002), *Giáo trình di truyền học thực vật*, Nhà xuất bản Nông nghiệp.

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Chu Hoàng Mậu, Nguyễn Thị Tâm (2006), *Giáo trình di truyền học*, Nhà xuất bản Giáo dục.

[3] Nguyễn Hồng Minh (1999), *Giáo trình di truyền học*, Nhà xuất bản Nông nghiệp.

[4] Hoàng Trọng Phán, Trương Thị Bích Phượng, Trần Quốc Dung (2009), *Giáo trình di truyền học*, Nhà xuất bản Đại học Huế.

[5] Đỗ Lê Thăng (2008), *Giáo trình di truyền học*, Nhà xuất bản Giáo dục.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	2					4
2	2					5

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
3	2					5
4			2			4
5	2					5
6	1		1			5
7	2					4
8	1		1			5
9	2					5
10	1		1			4
11			2			5
12	2					5
13	2					5
14			2			5
15	1	1				4
Tổng cộng	20	1	9			70

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia	Ch6	2

			(1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)		
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 tiết trừ 1% Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm	Ch6	8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra	30%	Học phần 2 tín chỉ: 01 điểm	Ch1-Ch3	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Thi trắc nghiệm	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1-C3	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Đề thi gồm 40 câu Cấp độ nhận thức: 20% nhớ hiểu, 60% áp dụng và phân tích, 20% đánh giá	60 phút

Tín chỉ	Cấp độ nhận thức			Tổng	Điểm	Thời gian thi
	Nhớ hiểu (20%)	Áp dụng và phân tích (60%)	Đánh giá (20%)			
Tín chỉ 1	4	12	4	20	5	60 phút
Tín chỉ 2	4	12	4	20	5	
Tổng số câu	8	24	8	40	10	

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Thực vật học

Mã học phần: NL2.1.107.2

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Bắt buộc.
- Điều kiện tiên quyết: TN2.1.405.2
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 21 giờ
 - + Thực hành: 16 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 01 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 62 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn Nông Lâm nghiệp

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Lã Thị Thúy	0977365870	Lathuytq@gmail.com
2	ThS. Vi Thị nguyệt	01689306350	Nguyetvi1987@gmail.com
3	ThS. Vũ Đăng Cang	0913522197	vucangtq@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung:* Vận dụng kiến thức về thực vật bậc thấp và thực vật bậc cao; phương pháp trong thứ bậc của phân loại học thực vật; hệ thống hóa thực vật trong thang chia bậc dựa trên kiến thức nền tảng từ đó làm cơ sở cho việc học tập, nghiên cứu các môn chuyên ngành về nông nghiệp.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt1: Hiểu cấu tạo và chức năng tế bào; hệ thống phân loại thực vật; cấu tạo các cơ quan chính (rễ, thân, lá, hoa, quả, hạt) của cây; sinh thái và sinh cảnh của thực vật.

Mt2: Nhận biết sơ bộ và biết phân loại các loài thực vật xung quanh; giải phẫu được các cơ quan chính của cây và nhận dạng được các thuộc tính chung của thực vật ở các miền sinh cảnh cụ thể.

Mt3: Rèn luyện kỹ năng quan sát, phân tích, liên hệ giữa sinh vật với thiên và đời sống.

Mt4: Có động lực mở rộng kiến thức, năng động, đổi mới trong sự đóng góp vào công tác phát triển ngành khoa học cây trồng.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT											
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
NL2.1.107.2	Thực vật học	0	0	2	0	0	2	0	0	0	0	2	0

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của học phần	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt1	Ch1: Phân tích được hình thái, giải phẫu các cơ quan của thực vật.	CĐR3
	Ch2: Phân tích được đặc điểm của từng bậc thực vật để thích nghi với môi trường theo hệ thống tiến hoá của chúng.	
Kỹ năng		
<i>Kỹ năng cứng</i>		
Mt2	Ch3: Thực hành thành thạo các mẫu tiêu bản thực vật.	CĐR3
	Ch4: Nhận dạng được thực vật theo hệ thống phân loại và miền sinh cảnh cụ thể.	
<i>Kỹ năng mềm</i>		
Mt3	Ch5: Có kỹ năng quan sát, liên hệ, khoa học, làm việc theo nhóm và sử dụng phương tiện hỗ trợ trong học tập và công tác.	CĐR11
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt4	Ch6: Có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, năng lực làm việc độc lập, tự chủ trong học tập và nghiên cứu, tinh thần trách nhiệm cao trong việc tìm hiểu các nội dung liên quan đến học phần.	CĐR11

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA						Phương pháp dạy học
CHƯƠNG	NỘI DUNG	Kiến thức		Kỹ năng			Mức độ TC và trách nhiệm	
				Cứng		Mềm		
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	
Chương 1: Chất nguyên sinh	Thành phần hóa học của tế bào thực vật và Trạng thái vật lí của chất nguyên sinh	3						Thuyết trình + Quan sát qua kính hiển vi trong phòng TN
Chương 2: Những thành phần ngoài của chất nguyên sinh	Những thành phần ngoài của chất nguyên sinh	3						
Chương 3: Sự phân chia tế bào	1. Chu kì tế bào và Pha trung gian 2. Nguyên phân và phân bào 3. Meioz hay sự giảm phân	2 2 2						
Chương 4: Hệ thống học khoa học về sự đa dạng	Hệ thống khoa học về sự đa dạng				3		2	Thuyết trình
Chương 5: Procaryota và Virus	Procaryota và Virus		2					Thuyết trình + Quan sát qua kính hiển vi trong phòng TN
Chương 6: Nấm - Fungi	Nấm – Fungi		2					
Chương 7: Ngành Tảo và các Protista dị dưỡng	Ngành Tảo và các Protista dị dưỡng		2					
Chương 8: Rêu	Rêu		2					Thuyết Trình

Chương 9: Dương xỉ	Dương xỉ		2					+ Quan sát qua youtube
Chương 10: Thực vật hạt trần	1. Ngành Thông			2				
	2. Các ngành khác của thực vật hạt trần			2				
Chương 11: Thực vật hạt kín	1. Hình thái các cơ quan dinh dưỡng			2				Thuyết trình
	2. Các cơ quan sinh sản			2				
Chương 12: Lớp ngọc lan	Bộ ngọc lan; Bộ Long não; Bộ Hồ tiêu; Bộ Súng			2				Thuyết Trình + Quan sát qua youtube
Chương 13: Lớp Hành	Bộ Trạch tả; Bộ Hành; Bộ Lúa			2				
Chương 14: Phôi, hạt	Phôi, hạt			2				Thuyết trình
Chương 15: Mô	Mô			2				
Chương 16: Cấu tạo của thân	1. Cấu tạo sơ cấp và thứ cấp của thân			2		2		
	2. Các kiểu thân thứ cấp			2		2		
	3. Cấu tạo thân cây một lá mầm			2		2		
Chương 17: Cấu tạo của lá	1. Phiến lá và cuống lá			2		2		
	2. Lá cây một lá mầm			2		2		
	3. Sự rụng lá		2			2		
Chương 18: Cấu tạo của rễ	1. Chóp rễ			2		2		
	2. Mô phân sinh đỉnh tận cùng			2		2		
	3. Cấu tạo sơ cấp và thứ cấp của rễ			2		2		
	4. Rễ dự trữ và Rễ phụ			2		2		
Chương 19: Khái niệm sinh thái học	1. Khí hậu				2	2		Thuyết trình
	2. Đất				2	2		
	3. Độ vĩ và độ cao				2	2		

	4. Các tác nhân hữu sinh				2	2	
	5. Sự thích nghi về cấu tạo đối với sự phát tán của hạt				2	2	
	6. Phân loại dạng sống của thực vật.				2	2	
Chương 20: Các miền sinh cảnh	1. Rừng mưa nhiệt đới				2	2	
	2. Savan và rừng nhiệt đới rụng lá				2	2	
	3. Hoang mạc				2	2	
	4. Đồng cỏ				2	2	
	5. Rừng ôn đới rụng lá				2	2	
	6. Rừng ôn đới hỗn hợp rừng Thông				2	2	
	7. Rừng taiga				2	2	
	8. Đồng rêu Bắc cực				2	2	
Thực hành	Bài 1: 1. Dụng cụ và chất liệu cần thiết cho thực hành học phần. 2. Phương pháp cắt mẫu và làm bản cắt hiển vi 3. Phương pháp nhuộm màu và thử phản ứng thường dụng 4. Kính hiển vi: cách sử dụng và bảo quản 5. Vẽ hình 6. Phần thực hành tế bào thực vật.	2			2		
	Bài 2: 1. Hình thái thân 2. Hình thái lá 3. Hình thái rễ						Thực hành theo hướng dẫn của giảng viên.

<p>4. Hoa, cấu tạo và các thành phần của hoa</p> <p>5. Các kiểu quả</p> <p>6. Phương pháp thu mẫu và làm tiêu bản cây khô</p> <p>7. Thực vật hai lá mầm</p> <p>8. Bộ Lan</p> <p>9. Nhóm bộ Hành</p> <p>Bài 3:</p> <p>1. Cấu tạo thân cây cỏ hai lá mầm</p> <p>2. Cấu tạo thứ cấp cây thân gỗ hai lá mầm</p> <p>3. Cấu tạo thân cây một lá mầm</p> <p>4. Cấu tạo phiến lá Đa</p> <p>5. Cấu tạo của lá Ngô</p> <p>6. Quan sát các miền của rễ</p> <p>7. Quan sát cấu tạo thứ cấp của rễ. Rễ cây bí ngô</p>						
---	--	--	--	--	--	--

7. Tóm tắt nội dung học phần

Giới thiệu các kiến thức cơ bản về tế bào thực vật (chất nguyên sinh, sự phân chia tế bào); sự đa dạng của thực vật qua hệ thống phân loại thực vật hạt kín, thực vật hạt trần (từ ngành – lớp – bộ - họ - loài); cấu tạo giải phẫu các cơ quan chính của thực vật; sinh thái và sinh cảnh của thực vật.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1					
	Chương 1: Chất nguyên sinh	2			
Lý thuyết	<p>1.1. Thành phần hóa học của tế bào thực vật</p> <p>1.2. Các bào quan</p> <p>1.3. Trạng thái vật lí của chất</p>	2	<p>Học học liệu số 1.</p> <p>Tham khảo Học liệu số 2, 3, 4, 5</p>	<p>Theo thời khóa biểu, trên lớp</p>	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	nguyên sinh				
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến học phần trên internet, sách báo.	4	Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Ở nhà, thư viện	
Tự học	Chương 2: Những thành phần ngoài của chất nguyên sinh	2		Ở nhà, thư viện	
	Chương 3: Sự phân chia tế bào	4			
Lý thuyết	3.1. Chu kì tế bào 3.2. Pha trung gian 3.3. Nguyên phân và phân bào 3.4. Meioz hay sự giảm phân	2	Học học liệu số 1 Tham khảo học liệu số 2, 3, 4, 5	Theo thời khóa biểu, trên lớp	
Thực hành	1. Dụng cụ và chất liệu cần thiết cho thực hành học phần. 2. Phương pháp cắt mẫu và làm bản cắt hiển vi 3. Phương pháp nhuộm màu và thử phản ứng thường dung 4. Kính hiển vi: cách sử dụng và bảo quản 5. Vẽ hình 6. Phần thực hành tế bào thực vật.	2	Đảm bảo được các yêu cầu của bài thực hành	Phòng thực hành	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến học phần trên internet, sách báo.	6	Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Ở nhà, thư viện	
Tự học	Chương 4: Hệ thống học: khoa học về sự đa dạng	2		Ở nhà, thư viện	
	Chương 5: Procaryota và Virus	1			
Lý thuyết	5.1. Đặc điểm của tế bào Procaryota 5.2. Vi khuẩn	1	Học học liệu số 1 Tham khảo học liệu số 2, 3, 4, 5	Theo thời khóa biểu, trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	5.3. Virus và Viroid				
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến học phần trên internet, sách báo.	2	Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Ở nhà, thư viện	
Tự học	Chương 6: Nấm - Fungi	2	Đọc, nắm bắt nội dung của chương 6	Ở nhà, thư viện	
Tự học	Chương 7: Ngành Tảo và các Protista dị dưỡng	2	Đọc, nắm bắt nội dung của chương 7	Ở nhà, thư viện	
Tự học	Chương 8: Rêu	2	Đọc, nắm bắt nội dung của chương 8	Ở nhà, thư viện	
Tự học	Chương 9: Dương xỉ	2	Đọc, nắm bắt nội dung của chương 9	Ở nhà, thư viện	
	Chương 10: Thực vật hạt trần	4	Đọc, nắm bắt nội dung của chương 10	Ở nhà, thư viện	
Lý thuyết	10.1. Ngành Thông 10.2. Các ngành khác của thực vật hạt trần	2	Học học liệu số 1 Tham khảo học liệu số 2, 3, 4, 5	Theo thời khóa biểu, trên lớp	
Thực hành	Phân loại thực vật hạt trần	2	- Phân loại các loài thực vật hạt trần - Viết báo cáo thu hoạch	Phòng thực hành	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến học phần trên internet, sách báo.	6	Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Ở nhà, thư viện	
	Chương 11: Thực vật hạt kín	4			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	11.1. Hình thái các cơ quan dinh dưỡng 11.2. Các cơ quan sinh sản	2	Học học liệu số 1 Tham khảo học liệu số 2, 3, 4, 5	Theo thời khóa biểu, trên lớp	
Thực hành	Phân loại thực vật hạt kín	2	- Phân loại các loài thực vật hạt kín - Viết báo cáo thu hoạch	Phòng thực hành	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến học phần trên internet, sách báo.	6	Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Ở nhà, thư viện	
Chương 12: Lớp ngọc lan		4			
Lý thuyết	12.1. Bộ ngọc lan 12.2. Bộ Long não 12.3. Bộ Hồ tiêu 12.4. Bộ Súng	2	Học học liệu số 1 Tham khảo học liệu số 2, 3, 4, 5	Theo thời khóa biểu, trên lớp	
Thực hành	Phân loại một số loài trong lớp ngọc lan	2	- Phân loại các loài trong lớp ngọc lan - Viết báo cáo thu hoạch	Phòng thực hành	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến học phần trên internet, sách báo.	7	Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Ở nhà, thư viện	
Tín chỉ 2					
Chương 13: Lớp Hành		4			
Lý thuyết	13.1. Bộ Trạch tả 13.2. Bộ Hành 13.3. Bộ Lúa	2	Học học liệu số 1 Tham khảo học liệu số 2, 3, 4, 5	Theo thời khóa biểu, trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Thực hành	Quan sát hình thái rễ, thân, lá, hoa một số loài đặc trưng của bộ	2	Đảm bảo được các yêu cầu của bài thực hành	Phòng thực hành	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến học phần trên internet, sách báo.	6	Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Ở nhà, thư viện	
Tự học	Chương 14: Phôi, hạt	2		Ở nhà, thư viện	
Tự học	Chương 15: Mô	2		Ở nhà, thư viện	
	Chương 16: Cấu tạo của thân	5			
Lý thuyết	16.1. Cấu tạo sơ cấp của thân 16.2. Cấu tạo thứ cấp 16.3. Các kiểu thân thứ cấp 16.4. Cấu tạo thân cây một lá mầm	3	Học học liệu số 1 Tham khảo học liệu số 2, 3, 4, 5	Theo thời khóa biểu, trên lớp	
Thực hành	1. Cấu tạo thân cây cỏ hai lá mầm 2. Cấu tạo thứ cấp cây thân gỗ hai lá mầm 3. Cấu tạo thân cây một lá mầm	2	Đảm bảo được các yêu cầu của bài thực hành	Phòng thực hành	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến học phần trên internet, sách báo.	8	Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Ở nhà, thư viện	
	Chương 17: Cấu tạo của lá	5			
Lý thuyết	17.1. Phiến lá 17.2. Cấu tạo của cuống lá 17.3. Lá cây một lá mầm 17.4. Sự rụng lá	3	Học học liệu số 1 Tham khảo học liệu số 2, 3, 4, 5	Theo thời khóa biểu, trên lớp	
Thực hành	1. Cấu tạo phiến lá Đa	2	- Làm được tiêu	Phòng thực	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2. Cấu tạo của lá Ngô		bản - Viết báo cáo thu hoạch	hành	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến học phần trên internet, sách báo.	8	Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Ở nhà, thư viện	
	Chương 18: Cấu tạo của rễ	4			
Lý thuyết	18.1. Chóp rễ 18.2. Mô phân sinh đỉnh tận cùng 18.3. Cấu tạo sơ cấp 18.4. Cấu tạo thứ cấp của rễ 18.5. Rễ dự trữ 18.6. Rễ phụ	2	Học học liệu số 1 Tham khảo học liệu số 2, 3, 4, 5	Theo thời khóa biểu, trên lớp	
Thực hành	1. Quan sát các miền của rễ 2. Quan sát cấu tạo thứ cấp của rễ. Rễ cây bí ngô	2	- Làm được tiêu bản - Viết báo cáo thu hoạch	Phòng thực hành	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến học phần trên internet, sách báo.	7	Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Ở nhà, thư viện	
Kiểm tra	Nội dung: Theo chương trình môn học.	1	Theo quy chế	Theo thời khóa biểu, trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến học phần trên internet, sách báo.	2	Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Ở nhà, thư viện	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Nguyễn Bá (2009), *Giáo trình Thực vật học*, Nhà xuất bản Giáo dục.

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Bá (2010), *Hình thái học thực vật*, Nhà xuất bản Nông nghiệp

[3] Hoàng Thị Sản (2011), *Phân loại học thực vật*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

[4] Hoàng Thị Sản, Hoàng Thị Bé (2009), *Thực hành Phân loại thực vật*, Nhà xuất bản Giáo dục

[5] Campbell. Reece, *Sinh học Tập 1, 2, 3*, Nhà xuất bản Giáo dục.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (Giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	2					4
2	2					4
3			2			2
4	2					4
5			2			2
6	2		2			6
7	2		2			6
8	2					4
9	2					5
10	2		2			6
11	2					4
12	2		2			6
13	1		2			5
14			2			2
15		1				2
Tổng	21	1	16			62

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch6	2
			Thời gian tham dự (8%) <i>Nếu vắng 01 tiết trừ 1% Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm</i>	Ch6	8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra	30%	Học phần 2 tín chỉ: 01 điểm	Ch1- Ch6	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Thi tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1- Ch6	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
<p>Đề thi gồm 4 câu:</p> <p>Câu 1 (5 điểm): Nội dung tương ứng tín chỉ 1, ở cấp độ nhận thức nhớ, hiểu và áp dụng.</p> <p>Câu 2 (5 điểm): Nội dung tương ứng tín chỉ tín chỉ 2, ở cấp độ nhận thức phân tích và đánh giá.</p> <p>Cấp độ nhận thức: 20% nhớ, hiểu; 60% Áp dụng và phân tích; 20% Đánh giá</p>	60 phút

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Thổ nhưỡng

Mã học phần: NL2.1.044.2

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Bắt buộc
- Điều kiện tiên quyết: Hóa đại cương TN2.1.301.3
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 20 tiết
 - + Bài tập: 9 tiết
 - + Thực hành, thực tế:
 - + Kiểm tra: 01 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 70 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Quản lý đất đai - Khoa học môi trường

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Trần Thị Nhung	0912.909.608	Email: nhungtq78@gmail.com
1	ThS. Nguyễn Thị Thu Hiền	0916307222	Nguyenthuhien1970@gmail.com
2	ThS. Trần Thị Bình	0989 749 609	Email: binhnu.tnmt@gmail.com
3	TS. Vi Xuân Học.	0948534109	hocvibm@gmail.

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu MT)

- *Mục tiêu chung:*

Đào tạo sinh viên có hiểu biết chung về đất, các quá trình hình thành đất, tính chất lý hóa học của đất, các vấn đề ô nhiễm môi trường đất để từ đó có ý thức sử dụng, bảo vệ đất

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt1: Phân tích được nguồn gốc hình thành đất; các quá trình vận động của sự hình thành đất. Đoán định một số tính chất lý, hóa học của đất.

Mt2: Vận dụng để mô tả phẫu diện đất, phân tích, chuẩn đoán một số loại đất trong thực tế .

Mt3: Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động sáng tạo trong học tập. Chủ động trau dồi kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp, có biện pháp bảo vệ đất làm cơ sở quy hoạch sử dụng đất phù hợp với tính chất đất.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần (HP) đóng góp cho chuẩn đầu ra (CDR) của chương trình đào tạo (CTĐT) theo mức độ sau:

0= Không đóng góp; 1= Đóng góp ở mức độ thấp; 2 = Đóng góp ở mức độ trung bình; 3 = Đóng góp ở mức độ cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT											
		CDR 1	CDR 2	CDR 3	CDR 4	CDR 5	CDR 6	CDR 7	CDR 8	CDR 9	CDR 10	CDR 11	CDR 12
NL2.1.044.2	Thổ nhưỡng			3			2						2

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	Chuẩn đầu ra của HP	CDR của CTĐT	
MT1	Kiến thức		
	Ch1: Phân tích được nguồn gốc hình thành đất; các quá trình vận động của sự hình thành đất. Đoán định một số tính chất lý, hóa học của đá	CDR 3	
	Ch2: Phân tích được thành phần cơ giới đất, các hiện tượng xói mòn, rửa trôi, ô nhiễm đất, nguyên nhân xói mòn rửa trôi, ô nhiễm đất;	CDR 3	
Kỹ năng			
MT2	Kĩ năng cứng		
	Ch3: Áp dụng kiến thức thực lý thuyết vào thực tiễn để đào, mô tả phẫu diện đất	CDR 6	
	Ch4: Phân tích được nguyên nhân dẫn đến ô nhiễm, xói mòn, rửa trôi đất từ đó hạn chế xói mòn, rửa trôi đất	CDR 6	
	Kĩ năng mềm		
	Ch5: Vận dụng kiến thức đã học để nâng cao độ phì đất, bảo vệ đất, nhận biết một số loại đất	CDR 6	
	Ch6: Vận dụng kiến thức đã học để có biện pháp sử dụng đất giải quyết vấn đề ô nhiễm, xói mòn, rửa trôi đất	CDR6	

Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
MT3	Ch7: Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động sáng tạo trong học tập	CĐR12
	Ch8: Chủ động trau dồi kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp, có biện pháp bảo vệ đất làm cơ sở quy hoạch sử dụng đất phù hợp với tính chất đất.	CĐR12

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0= Không đóng góp; 1= Đóng góp ở mức độ thấp; 2 = Đóng góp ở mức độ trung bình; 3 = Đóng góp ở mức độ cao

Nội dung học phần		Kiến thức		Kĩ năng				Năng lực tự chủ và trách nhiệm		Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung	Ch 1	Ch 2	Cứ ng		Mề m		Ch 7	Ch 8	
				Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6			
Chương 1 Nguồn gốc và quá trình hình thành đất	1.1. Khoáng vật và đá hình thành đất	1						2		Trình chiếu, Thuyết trình, Phát vấn, nêu vấn đề, làm việc nhóm
	1.2. Quá trình phong hóa khoáng vật và đá	1						2		
	1.3. Quá trình hình thành đất									
	1.4. Phân diện đất									
Chương 2 Chất vô cơ, chất hữu cơ và mùn trong đất	2.1. Thành phần hóa học đất	3						2		Trình chiếu, Thuyết trình, Phát vấn, nêu vấn đề, làm việc nhóm
	2.2. Thành phần vô cơ và chất độc trong đất	3		2						
	2.3. Chất hữu cơ	3							2	
	2.4. Hợp chất mùn									
	2.5. Vai trò và biện pháp bảo vệ nâng cao chất hữu cơ và mùn trong đất									
Chương 3 Keo đất và khả năng hấp phụ của đất	3.1. Keo đất	2				2				Trình chiếu, Thuyết trình, Phát vấn, nêu vấn đề, làm việc nhóm
	3.2. Khả năng hấp phụ của đất									
	3.3. Biện pháp duy trì và khả năng nâng cao hấp phụ của keo đất	2							2	
Chương 4 Phản ứng của đất	4.1. Khái niệm về dung dịch đất và phản ứng của dung dịch đất	3							2	Trình chiếu, Thuyết trình, Phát
	4.2. Phản ứng chua của đất		3			2				

	4.3. Phản ứng kiềm của đất		3				2		vấn, nêu vấn đề, làm việc nhóm
	4.4. Phản ứng đệm của đất	3						2	
	4.5. Phản ứng oxy hóa khử	3						2	
Chương 5 Thành phần cơ giới của đất	5.1. Thành phần cơ giới đất	3						2	Trình chiếu, Thuyết trình, Phát vấn
	5.2. Kết cấu đất		3					2	
Chương 6 Nước, nhiệt độ và không khí đất	6.1. Nước trong đất	3				2			Trình chiếu, Thuyết trình, Phát vấn, nêu vấn đề, làm việc nhóm
	6.2. Không khí trong đất	3				2			
	6.3. Nhiệt trong đất	3						2	
Chương 7 Một số tính chất vật lý và cơ lý của đất	7.1. Một số tính chất vật lý cơ bản của đất		2					2	Trình chiếu, Thuyết trình, Phát vấn, nêu vấn đề, làm việc nhóm
	7.2. Một số tính chất cơ lý đất	2					1		
	7.3. Ảnh hưởng của biện pháp canh tác tới tính chất vật lý và cơ lý của đất								
Chương 8: Xói mòn đất	8.1. Khái niệm về xói mòn và ý nghĩa của việc nghiên cứu xói mòn đất		3					1	Trình chiếu, Thuyết trình, Phát vấn, nêu vấn đề, làm việc nhóm
	8.2. Các kiểu xói mòn đất chính		3					1	
	8.3. Xói mòn do nước và các yếu tố ảnh hưởng								
	8.4. Xói mòn do gió và các yếu tố ảnh hưởng								
	8.5. Các biện pháp kỹ thuật chống xói mòn, rửa trôi								
Chương 9: Ô nhiễm đất	9.1. Khái niệm về ô nhiễm đất	1						1	Trình chiếu, Thuyết trình, Phát vấn, nêu vấn đề, làm việc nhóm
	9.2. Nguồn gây ô nhiễm	1						1	
	9.3. Các nguyên tố gây độc và sự chuyển hóa của chúng trong đất	1						1	
	9.4. Nông dược và phân bón tồn lưu trong đất và sự chuyển hóa của chúng	1						1	
	9.5. Tình hình ô nhiễm đất ở Việt Nam hiện nay	1						1	

	9. 6. Phương hướng phòng chống ô nhiễm đất	1						1	
Chương 10: Độ phì nhiêu	10.1. Khái niệm về độ phì nhiêu đất	1						1	Trình chiếu, Thuyết trình, Phát vấn, nêu vấn đề, làm việc nhóm
	10.2. Các dạng độ phì nhiêu	1						1	
	10.3. Các chỉ tiêu quan trọng của độ phì đất								
	10.4. Phương hướng nâng cao độ phì đất								
Chương 11: Phân loại đất	11.1. Khái niệm, mục đích và yêu cầu của phân loại đất		2					1	Trình chiếu, Thuyết trình, Phát vấn, nêu vấn đề, làm việc nhóm
	11.2. Vài nét về sự phát triển của phân loại đất trên thế giới		2					1	
	11.3. Phân loại đất theo phát sinh		2					2	
	11.4. Phân loại đất của mỹ		2					2	
	11.5. Phân loại đất theo fao – unesco								
	11.6. Phân loại đất ở việt nam								
Chương 12 Một số loại đất chính ở Việt Nam	12.1. Đất vùng đồng bằng và ven biển Việt Nam		2					2	Trình chiếu, Thuyết trình, Phát vấn, nêu vấn đề, làm việc nhóm
	12.2. Một số nhóm đất chính			3				2	
	12.3. Đất vùng đồi núi việt nam			3				2	
	12.4. Đất Tuyên Quang		1	3				2	

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần Thổ nhưỡng bao gồm những kiến thức cơ bản về: Khoáng vật và đá hình thành đất; sự hình thành đất; sinh vật đất; chất hữu cơ của đất; keo đất và khả năng hấp phụ của keo đất; phản ứng của đất; thành phần hóa học và dinh dưỡng trong đất; thành phần chất hữu cơ và kết cấu đất; nước trong đất; không khí và nhiệt trong đất; một số tính chất vật lý, cơ lý của đất; xói mòn đất, ô nhiễm đất; độ phì nhiêu của đất; phân loại đất; đất vùng đồng bằng và ven biển Việt Nam; đất đồi núi Việt Nam

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1					
	Chương I Nguồn gốc và quá trình hình thành đất	1			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	1.1. Khoáng vật và đá hình thành đất 1.2. Quá trình phong hóa khoáng vật và đá 1.3. Quá trình hình thành đất 1.4. Phẫu diện đất	1	Học học liệu số 1	Thời khóa biểu; Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Nghiên cứu các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến môn học trên internet, sách, báo.	2	Nghiên cứu các học liệu và viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Ở nhà, thư viện	
	Chương 2 Chất vô cơ, chất hữu cơ và mùn trong đất	1			
Lý thuyết	2.1. Thành phần hóa học đất 2.2. Thành phần vô cơ và chất độc trong đất 2.3. Chất hữu cơ 2.4. Hợp chất mùn 2.5. Vai trò và biện pháp bảo vệ nâng cao chất hữu cơ và mùn trong đất	1	Học học liệu số 1, chương 2; tham khảo học liệu số 2: chương 2	Thời khóa biểu; Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Nghiên cứu các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Nghiên cứu các tài liệu tham khảo về nội dung liên quan đến bài học.	2	Nghiên cứu các học liệu và viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Ở nhà, thư viện	
	Chương 3 Keo đất và khả năng hấp phụ của đất	4			
Lý thuyết	3.1. Keo đất 3.2. Khả năng hấp phụ của đất 3.3. Biện pháp duy trì và khả năng nâng cao hấp phụ của keo đất	1	Học học liệu số 1, chương 3; tham khảo Học liệu số 2: chương 1, chương 2, chương 3	Thời khóa biểu; Trên lớp	
Bài tập	Mô tả hình thái phẫu diện đất	3	Nắm vững lý thuyết, thực hành theo hướng dẫn của giảng viên	Thực địa	
Tự học, tự nghiên cứu	- Nghiên cứu các phần lý thuyết về sự hình đất; - Nghiên cứu các tài liệu tham khảo về nội dung liên quan đến bài	8	Nghiên cứu các học liệu và viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Ở nhà, thư viện	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	học.				
	Chương 4 Phản ứng của đất	1			
Lý thuyết	4.1. Khái niệm về dung dịch đất và phản ứng của dung dịch đất 4.2. Phản ứng chua của đất 4.3. Phản ứng kiềm của đất 4.4. Phản ứng đệm của đất 4.5. Phản ứng oxy hóa khử	1	Học học liệu số 1, chương 4; tham khảo học liệu số 2	Thời khóa biểu; Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Nghiên cứu các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Nghiên cứu các tài liệu tham khảo về nội dung liên quan đến bài học.	3	Nghiên cứu các học liệu và viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Ở nhà, thư viện	
	Chương 5 Thành phần cơ giới của đất	3	Tự học	Ở nhà, thư viện	
Lý thuyết	5.1. Thành phần cơ giới đất 5.2. Kết cấu đất	1	Học học liệu số 1, chương 5; tham khảo học liệu số 2: chương 4	Trên lớp	
Bài tập	Xác định thành phần cơ giới đất	2	Nắm vững lý thuyết, thực hành theo hướng dẫn của giảng viên	Thực địa	
Tự học, tự nghiên cứu	- Nghiên cứu các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Nghiên cứu các tài liệu tham khảo về nội dung liên quan đến bài học	8	Nghiên cứu các học liệu và viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Ở nhà, thư viện	
	Chương 6 Nước, nhiệt độ và không khí đất	2			
Lý thuyết	6.1. Nước trong đất 6.2. Không khí trong đất 6.3. Nhiệt trong đất	2		Thời khóa biểu; Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Nghiên cứu các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Nghiên cứu các tài liệu tham khảo về nội dung liên quan đến bài học.	4	Nghiên cứu các học liệu và viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Ở nhà, thư viện	
	Chương 7 Một số tính chất vật lý và	2			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Cơ lý của đất				
Lý thuyết	7.1. Một số tính chất vật lý cơ bản của đất 7.2. Một số tính chất cơ lý đất 7.3. Ảnh hưởng của biện pháp canh tác tới tính chất vật lý và cơ lý của đất	2	Học học liệu số 1 chương 7; tham khảo học liệu số 2: chương 5	Ở nhà, thư viện	
Tự học, tự nghiên cứu	- Nghiên cứu các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Nghiên cứu các tài liệu tham khảo về nội dung liên quan đến bài học.	8	Nghiên cứu các học liệu và viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Ở nhà, thư viện	
Kiểm tra	Nội dung thuộc các chương từ 1 đến chương 12	1	Theo quy chế	Trên lớp	
Tín chỉ 2					
	Chương 8: Xói mòn đất	2			
Lý thuyết	8.1. Khái niệm về xói mòn và ý nghĩa của việc nghiên cứu xói mòn đất 8.2. Các kiểu xói mòn đất chính 8.3. Xói mòn do nước và các yếu tố ảnh hưởng 8.4. Xói mòn do gió và các yếu tố ảnh hưởng 8.5. Các biện pháp kỹ thuật chống xói mòn, rửa trôi	2	Học học liệu số 1, chương 8; tham khảo học liệu số 2; chương 7	Trên lớp Thực địa	
Tự học, tự nghiên cứu	- Nghiên cứu các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Nghiên cứu các tài liệu tham khảo về nội dung liên quan đến bài học.	5	Nghiên cứu các học liệu và viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Ở nhà, thư viện	
	Chương 9: Ô nhiễm đất	5			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	9.1. Khái niệm về ô nhiễm đất 9.2. Nguồn gây ô nhiễm 9.3. Các nguyên tố gây độc và sự chuyển hóa của chúng trong đất 9.4. Nông dược và phân bón tồn lưu trong đất và sự chuyển hóa của chúng 9.5. Tình hình ô nhiễm đất ở Việt Nam hiện nay 9.6. Phương hướng phòng chống ô nhiễm đất	3	Học học liệu số 1, chương 8; tham khảo học liệu số 2; chương 7	Ở nhà, thư viện	
Bài tập	Tìm hiểu các nguồn gây ô nhiễm đất tại cơ sở	2	Nắm vững lý thuyết, thực hành theo hướng dẫn của giảng viên	Thực địa	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Nghiên cứu các tài liệu tham khảo về nội dung liên quan đến bài học. 	10	Nghiên cứu các học liệu và viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Ở nhà, thư viện	
	Chương 10: Độ phì nhiêu	2			
Lý thuyết	10.1. Khái niệm về độ phì nhiêu đất 10.2. Các dạng độ phì nhiêu 10.3. Các chỉ tiêu quan trọng của độ phì đất 10.4. Phương hướng nâng cao độ phì đất	2	Học học liệu số 1, chương 10; tham khảo học liệu số 2: chương 11	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Nghiên cứu các tài liệu tham khảo về nội dung liên quan đến bài học. 	6	Nghiên cứu các học liệu và viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Ở nhà, thư viện	
	Chương 11: Phân loại đất	3			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	11.1. Khái niệm, mục đích và yêu cầu của phân loại đất 11.2. Vài nét về sự phát triển của phân loại đất trên thế giới 11.3. Phân loại đất theo phát sinh 11.4. Phân loại đất của mỹ 11.5. Phân loại đất theo fao – unesco 11.6. Phân loại đất ở việt nam	3	Học học liệu số 1, chương 13; tham khảo học liệu số 2: chương 12	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Nghiên cứu các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Nghiên cứu các tài liệu tham khảo về nội dung liên quan đến bài học	7	Nghiên cứu các học liệu và viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Ở nhà, thư viện	
	Chương 12 Một số loại đất chính ở Việt Nam	3			
Lý thuyết	12.1. Đất vùng đồng bằng và ven biển Việt Nam 12.2. Một số nhóm đất chính 12.3. Đất vùng đồi núi việt nam 12.4. Đất Tuyên Quang	1	Học học liệu số 1, chương 12,; tham khảo học liệu số 2: chương 13	Trên lớp	
Bài tập	Điều tra, nhận biết một số loại đất ở địa phương	2	Nắm vững lý thuyết, thực hành theo hướng dẫn của giảng viên	Thực địa	
Tự học, tự nghiên cứu	- Nghiên cứu các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Nghiên cứu các tài liệu tham khảo về nội dung liên quan đến bài học.	7	Nghiên cứu các học liệu và đưa ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Ở nhà, thư viện	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Trần Văn Chính (2006), *Giáo trình Thổ nhưỡng học*, Nhà xuất bản Nông nghiệp Hà Nội.

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Thế Đặng -Đặng Văn Minh - Nguyễn Thế Hùng - Dương Thị Thanh Hà - Nguyễn Đức Nhuận - Hoàng Thị Bích Thảo-Nguyễn Thu Thủy (2014), *Giáo trình Thổ nhưỡng*, Nhà xuất bản Nông nghiệp.

[3] PGS.TS. Đào Châu Thu - PGS.TS. Nguyễn Khang (1998), *Đánh giá đất*, Nhà xuất bản Nông nghiệp Hà Nội

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập, ôn tập	Thực hành thảo luận	Thực tế, thực tập, bài tập lớn, khóa luận tốt nghiệp	
1	2					4
2	1		1			5
3			2			5
4	2					5
5			2			5
6	2					4
7	2					5
8	1	1				5
9	2					5
10	2					5
11			2			5
12	2					5
13	2					5
14	2					5
15			2			3
Tổng	20	1	9			70

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1:				
Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%				

1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%), trong đó: - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	2
			Thời gian tham dự (8%) như sau: - Nếu vắng 01 tiết trừ 1% - Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần: 0 điểm	8
Điểm thành phần 2: 1 bài kt Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%				
3	Bài kiểm tra	30%	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%				
4	Thi tự luận/trắc nghiệm	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	10

13.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
<ul style="list-style-type: none"> - Đề thi Tự luận gồm 2 câu: + Câu 1 (4 điểm): Cấp độ nhớ và hiểu + Câu 2 (6 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích, sáng tạo - Đề thi Trắc nghiệm gồm 40 câu: 12 câu nhớ và hiểu ; 20 câu áp dụng và phân tích ; 8 câu đánh giá và sáng tạo. Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần - Cấp độ nhận thức: 30% nhớ và hiểu ; 50% áp dụng và phân tích ; 20% đánh giá và sáng tạo. 	60 phút

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Tên học phần: Sinh lý thực vật
Mã học phần: NL2.1.110.3

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: Bắt buộc
- Điều kiện tiên quyết: NL2.1.107.2
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 25 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 02 giờ
 - + Thực hành: 36 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 87 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn Nông Lâm nghiệp

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Vũ Đăng Cang	0913522197	vucangtq@gmail.com
2	TS. Nguyễn Văn Cương	0917541954	nvcuongtq@gmail.com
3	TS. Vi Xuân Học	0948534109	hocvibm@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung:* Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản nhất về các quá trình và các phản ứng sinh học xảy ra ở thực vật, phản ứng của thực vật với điều kiện môi trường.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt1: Hiểu được cấu tạo, chức năng của tế bào; các quá trình xảy ra trong cây (trao đổi nước, quang hợp, hô hấp, dinh dưỡng, vận chuyển và phân bố vật chất trong cây, sinh trưởng phát triển, khả năng chống chịu của cây).

Mt2: Phân tích cơ sở lý luận về các quá trình sinh lý diễn ra trong cây làm cơ sở đề xuất, xây dựng các biện pháp kỹ thuật trồng trọt hợp lý.

Mt3: Rèn luyện kỹ năng tư duy, phân tích, quan sát và liên hệ trong học tập và nghiên cứu.

Mt4: Có động lực mở rộng kiến thức, năng động, đổi mới trong sự đóng góp vào công tác phát triển ngành trồng trọt.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
NL.2.1.110.3	Sinh lý thực vật	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
		0	2	0	0	0	0

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của học phần	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt1	Ch1: Vận dụng được kiến thức về tế bào thực vật (cấu tạo, chức năng, thành phần hoá học, đặc tính vật lí và trao đổi nước) trong giải thích các biểu hiện và điều khiển cây trồng,	CĐR3
	Ch2: Giải thích được các hiện tượng, quá trình sinh lý của thực vật trên cơ sở đó vận dụng tốt vào các môn chuyên ngành.	
Kỹ năng		
<i>Kỹ năng cứng</i>		
Mt2	Ch3: Thực hành được quy trình kỹ thuật trồng trọt phù hợp với điều kiện môi trường cụ thể cho từng loại cây trồng.	CĐR 5
	Ch4: Điều khiển quá trình sinh trưởng phát triển của cây bằng các biện pháp kỹ thuật phù hợp theo hướng có lợi cho người sản xuất.	
<i>Kỹ năng mềm</i>		

Mt3	Ch5: Ứng dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất, tư duy phân tích, tổng hợp, sáng tạo trong học tập.	CĐR8
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt4	Ch6: Có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, năng lực làm việc độc lập, tự chủ trong học tập và nghiên cứu, tinh thần trách nhiệm cao trong việc tìm hiểu các nội dung liên quan đến học phần.	CĐR8

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức		Kỹ năng			Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung			Cứng		Mềm		
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	
Chương 1. Sinh lý tế bào thực vật	1.. Cấu tạo và chức năng của tế bào thực vật	3				2	1	Thuyết trình + Thực hành trong phòng thí nghiệm
	2. Thành phần hóa học của tế bào thực vật	3				2	1	
	3. Đặc tính vật lý và hóa keo của chất nguyên sinh.	3				2	1	
	4. Sự trao đổi nước của tế bào	3				2	1	
	Thực hành: Đánh giá co nguyên sinh chất và phân co nguyên sinh chất trong tế bào	3	3				1	
Chương 2. Sự trao đổi nước của thực vật	1. Nước trong cây và vai trò của nó đối với đời sống thực vật		3	3			1	Thuyết trình + Thảo luận + Thực hành trong phòng thí nghiệm
	2. Sự hút nước, vận chuyển và thoát nước của thực vật		3	3			1	
	Thực hành: Quan sát sự đóng/mở của khí khổng dưới kính hiển		3				1	

Nội dung học phần		Kiến thức		Kỹ năng			Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung			Cứng		Mềm		
				Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	
	vi							
Chương 3. Quang hợp của thực vật bậc cao	1. Khái niệm chung		3	3			1	Thuyết trình + Thảo luận
	2. Bộ máy quang hợp quang hợp của thực vật- Cấu trúc và chức năng.		3	3			1	
	3. Cơ chế của quang hợp		3	3			1	
	4. Quang hợp và ngoại cảnh.		3	3			1	
	5. Quang hợp và năng suất cây trồng.		3	3			1	
Chương 4. Hô hấp của thực vật	1. Khái niệm chung.		2	3			1	Thuyết trình + Quan sát thực tế
	2. Ty thể và bản chất của hô hấp.		3	3			1	
	3. Sự trao đổi khí hô hấp.		3	3			1	
	4. Hô hấp và các hoạt động sống của thực vật.		3	3			1	
	5. Hô hấp và vấn đề bảo quản nông phẩm		3	3			1	
	Thực hành: Quan sát, đánh giá hao hụt do hô hấp của nông sản tươi khi bảo quản		3				1	
Chương 5. Sự vận chuyển và phân bố các chất	1. Khái niệm chung.		2	3			1	Thuyết trình
	2. Sự vận chuyển các chất đồng hóa ở khoảng cách gần và xa		3	3			1	
	3. Phương hướng vận		3	3			1	

Nội dung học phần		Kiến thức		Kỹ năng			Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung			Cứng		Mềm		
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	
đồng hóa trong cây	chuyển và sự phân bố các chất đồng hóa ở trong cây.							
	4. Ảnh hưởng của các nhân tố ngoại cảnh lên sự vận chuyển và phân bố của các chất đồng hóa trong cây.		3	3			1	
Chương 6. Dinh dưỡng khoáng và ni tơ ở thực vật	1. Khái niệm chung.		2	2			1	Thuyết trình + Quan sát thực tế
	2. Sự hiện diện của các chất dinh dưỡng trong đất.		3	3			1	
	3. Sự hấp thu chất khoáng của cây và sự vận chuyển chất khoáng trong cây.		3	3			1	
	4. Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hút khoáng.		3	3			1	
	5. Chức năng của các nguyên tố thiết yếu đối với cây.		3	3			1	
	6.. Dinh dưỡng ni tơ của thực vật.		3	3			1	
	Thực hành: Nhận diện triệu chứng thiếu, thừa dinh dưỡng ở cây trồng		3		3		1	
Chương 7. Sinh trưởng và phát triển của thực vật	1. Khái niệm chung.				2		1	Thuyết trình + quan sát
	2. Các chất điều tiết sinh trưởng và phát triển của thực vật.				3		1	
	3. Sự sinh trưởng và				3		1	

Nội dung học phần		Kiến thức		Kỹ năng			Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung			Cứng		Mềm		
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	
	phân hóa tế bào thực vật							
	4. Sự tương quan sinh trưởng giữa các bộ phận trong cây.				3		1	
	5. Sự tái sinh và tính phân cực; Sự nảy mầm của hạt; Sự hình thành hoa; Sự hình thành quả và sự chín của quả; Sự hình thành của củ và căn hành.				3		1	
	6. Sinh lý sự hóa già, sự ngủ nghỉ của thực vật và sự vận động của thực vật				3		1	
	Thực hành: - Nghiên cứu nhận biết các chất điều hòa sinh trưởng trong phòng nuôi cấy mô, tế bào thực vật. - Quan sát hiện tượng ưu thế ngọn trên cây chè, cây ăn quả. - Quan sát các giai đoạn nảy mầm của hạt.		3		3		1	
Chương 8. Tính chống chịu sinh lý của thực	1. Khái niệm chung.				3		1	Thuyết trình + Quan sát thực tế
	2. Tính chống chịu hạn, mặn, úng, tính chống đổ của thực vật.				3		1	

Nội dung học phần		Kiến thức		Kỹ năng			Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung			Cứng		Mềm		
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	
vật	3. Tính chống chịu của thực vật đối với điều kiện bất thuận.				3		1	
	Thực hành: Đánh giá khả năng chịu hạn, chịu úng của thực vật.		3		3		1	

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần gồm các kiến thức về: Sinh lý tế bào thực vật; sự trao đổi nước của thực vật; quang hợp của thực vật bậc cao; hô hấp của thực vật; sự vận chuyển và phân bố các chất đồng hóa trong cây; dinh dưỡng khoáng và ni tơ ở thực vật; sinh trưởng và phát triển của thực vật; tính chống chịu sinh lý của thực vật.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1					
	Chương 1. Sinh lý tế bào thực vật	4			
Lý thuyết	1.1. Mở đầu 1.2. Cấu tạo và chức năng của tế bào thực vật 1.3. Thành phần hóa học của tế bào thực vật 1.4. Đặc tính vật lý và hóa keo của chất nguyên sinh. 1.5. Sự trao đổi nước của tế bào	2	Học học liệu số 1, (từ trang 5 đến trang 40); Tham khảo học liệu số 3 (chương 1); ...	Theo TKB Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Thực hành	Đánh giá co nguyên sinh chất và phản co nguyên sinh chất trong tế bào	4	Nắm vững lý thuyết, tập trung quan sát và liên hệ với bài học	Theo TKB Phòng thí nghiệm	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các tài liệu tham khảo về nội dung liên quan đến bài học trước khi nghe giảng. - Tìm kiếm các tài liệu liên quan đến internet, sách báo,...	8	Học các học liệu và viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Ở nhà, thư viện	
	Chương 2. Sự trao đổi nước của thực vật	6			
Lý thuyết	2.1. Nước trong cây và vai trò của nó đối với đời sống thực vật 2.2. Sự hút nước của thực vật 2.3. Sự vận chuyển nước ở trong cây 2.4. Sự thoát nước của thực vật	4	Học học liệu số 1, (từ trang 41 đến trang 69); Tham khảo học liệu số 3 (chương 2);...	Theo TKB Trên lớp	
Thực hành	Quan sát sự đóng/mở của khí khổng dưới kính hiển vi	4	Nắm vững lý thuyết, tập trung quan sát và liên hệ với bài học	Theo TKB Phòng thí nghiệm	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các tài liệu tham khảo về nội dung liên quan đến bài học trước khi nghe giảng. - Tìm kiếm các tài liệu liên quan đến internet, sách báo,...	12	Học các học liệu và viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Thư viên, ở nhà	
	Chương 3. Quang hợp của thực vật bậc cao	4			
Lý thuyết	3.1. Khái niệm chung	4	Học học liệu số 1,	Theo	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>3.2. Bộ máy quang hợp quang hợp của thực vật- Cấu trúc và chức năng.</p> <p>3.3. Cơ chế của quang hợp</p> <p>3.4. Quang hợp và ngoại cảnh.</p> <p>3.5. Quang hợp và năng suất cây trồng.</p>		(từ trang 74 đến trang 121); Tham khảo học liệu số 3 (chương 3); ...	TKB Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc các tài liệu tham khảo về nội dung liên quan đến bài học trước khi nghe giảng. - Tìm kiếm các tài liệu liên quan đến internet, sách báo,... 	10	Học các học liệu và viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Thư viện, ở nhà	
Kiểm tra	Các nội dung thuộc tín chỉ 1	1	Theo quy chế	Theo TKB Trên lớp	
Tín chỉ 2					
	Chương 4. Hô hấp của thực vật	5			
Lý thuyết	<p>4.1. Khái niệm chung.</p> <p>4.2. Ty thể và bản chất của hô hấp.</p> <p>4.3. Sự trao đổi khí hô hấp.</p> <p>4.4. Hô hấp và các hoạt động sống của thực vật.</p> <p>4.5. Hô hấp và vấn đề bảo quản nông phẩm.</p>	3	Học học liệu số 1, (từ trang 123 đến trang 156); Tham khảo học liệu số 3 (chương 4); ...	Theo TKB Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Thực hành	Quan sát, đánh giá hao hụt do hô hấp của nông sản tươi khi bảo quản	4	Nắm vững lý thuyết, tập trung quan sát và liên hệ với bài học	Theo TKB Thực địa	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các tài liệu tham khảo về nội dung liên quan đến bài học trước khi nghe giảng. - Tìm kiếm các tài liệu liên quan đến internet, sách báo,...	10	Học các học liệu và viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5. Sự vận chuyển và phân bố các chất đồng hóa trong cây	3			
Lý thuyết	5.1. Khái niệm chung. 5.2. Sự vận chuyển các chất đồng hóa ở khoảng cách gần. 5.3. Sự vận chuyển các chất đồng hóa ở khoảng cách xa. 5.4. Phương hướng vận chuyển và sự phân bố các chất đồng hóa ở trong cây. 5.5. Ảnh hưởng của các nhân tố ngoại cảnh lên sự vận chuyển và phân bố của các chất đồng hóa trong cây.	3	Học học liệu số 1, (từ trang 159 đến trang 173); ...	Theo TKB Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các tài liệu tham khảo về nội dung liên quan đến bài học trước khi nghe giảng. - Tìm kiếm các tài liệu liên quan đến internet, sách báo,...	6	Học các học liệu và viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 6. Dinh dưỡng khoáng và ni tơ ở thực vật	7			
Lý thuyết	6.1. Khái niệm chung.	3	Học học liệu số 1 (từ trang 174 đến trang 220); Tham	Theo TKB	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>6.2. Sự hiện diện của các chất dinh dưỡng trong đất.</p> <p>6.3. Sự hấp thu chất khoáng của cây</p> <p>6.4. Sự vận chuyển chất khoáng trong cây.</p> <p>6.5. Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hút khoáng.</p> <p>6.6. Chức năng của các nguyên tố thiết yếu đối với cây.</p> <p>6.7. Dinh dưỡng ni tơ của thực vật.</p>		khảo học liệu số 3 (chương 6);	Trên lớp	
Thực hành	Nhận diện triệu chứng thiếu, thừa dinh dưỡng ở cây trồng	8	Nắm vững lý thuyết; nhận xét liên hệ với bài học.	Theo TKB Thực địa	
Tự học, tự nghiên cứu	<p>- Đọc các tài liệu tham khảo về nội dung liên quan đến bài học trước khi nghe giảng.</p> <p>- Tìm kiếm các tài liệu liên quan đến internet, sách báo,...</p>	14	Học các học liệu và viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 3				
	Chương 7. Sinh trưởng và phát triển của thực vật	8			
Lý thuyết	<p>7.1. Khái niệm chung.</p> <p>7.2. Các chất điều tiết sinh trưởng và phát triển của thực vật.</p> <p>7.3. Sự sinh trưởng và phân</p>	4	Học học liệu số 1 (từ trang 222 đến trang 289); Tham khảo học liệu số 3 (chương 7);	Theo TKB Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>hóa tế bào thực vật</p> <p>7.4. Sự tương quan sinh trưởng giữa các bộ phận trong cây.</p> <p>7.5. Sự tái sinh và tính phân cực.</p> <p>7.6. Sự nảy mầm của hạt</p> <p>7.7. Sự hình thành hoa.</p> <p>7.8. Sự hình thành quả và sự chín của quả.</p> <p>7.9. Sự hình thành của củ và căn hành.</p> <p>7.10. Sinh lý sự hóa già, sự ngủ nghỉ của thực vật</p> <p>7.11. Sự vận động của thực vật</p>				
Thực hành	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu nhận biết các chất điều hòa sinh trưởng trong phòng nuôi cấy mô, tế bào thực vật. - Quan sát hiện tượng ưu thế ngọn trên cây chè, cây ăn quả. - Quan sát các giai đoạn nảy mầm của hạt. 	8	Nắm vững lý thuyết; nhận xét liên hệ với bài học.	Theo TKB Trong phòng, thực địa	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc các tài liệu tham khảo về nội dung liên quan đến bài học trước khi nghe giảng. - Tìm kiếm các tài liệu liên quan đến internet, sách báo,... 	16	Học các học liệu và viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 8. Tính chống chịu sinh lý của thực vật	6			
Lý thuyết	<p>8.1. Khái niệm chung.</p> <p>8.2. Tính chống chịu hạn của thực vật.</p> <p>8.3. Tính chống chịu của thực vật</p>	2	Học học liệu số 1 (từ trang 291 đến trang 314); Tham khảo học liệu số 3 (chương 8);	Theo TKB Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>đối với điều kiện bất thuận.</p> <p>8.4. Tính chống chịu mặn của thực vật.</p> <p>8.5. Tính chịu úng và tính chống đổ của thực vật.</p>				
Thực hành	Đánh giá khả năng chịu hạn, chịu úng của thực vật.	8	Nắm vững lý thuyết; quan sát, liên hệ với bài học.	Theo TKB Thực địa	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc các tài liệu tham khảo về nội dung liên quan đến bài học trước khi nghe giảng. - Tìm kiếm các tài liệu liên quan đến internet, sách báo,... 	11	Học các học liệu và viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Thư viện, ở nhà	
Kiểm tra	Các nội dung thuộc tín chỉ 2,3	1	Theo quy định	Theo TKB Trên lớp	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Hoàng Minh Tấn - Nguyễn Quang Thạch, Vũ Quang Sáng (2006), *Giáo trình sinh lý thực vật*, Nhà xuất bản Nông nghiệp Hà Nội.

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Như Khanh- Cao Phi Bằng (2006), *Sinh lý học thực vật*, Nhà xuất bản Giáo dục Hà Nội.

[3] Nguyễn Kim Thanh – Nguyễn Thuận Châu (2005), *Giáo trình sinh lý thực vật*, Nhà xuất bản Hà Nội.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	

1	3					6
2	1			4		6
3	3					6
4	1			4		6
5	2	1				6
6	3					6
7	1			4		6
8	3					6
9	2			2		6
10				6		6
11	3					6
12	1			4		6
13	1			4		6
14	1			4		6
15		1		4		3
Tổng	25	2		36		87

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham	Ch6	2

			gia (0%)		
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 tiết trừ 1% Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm	Ch6	8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra thường xuyên	30%	Điểm bài kiểm tra (02 bài)	Ch1 đến Ch5	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Thi tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần		10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Đề thi gồm 3 câu: Câu 1 (3 điểm): Cấp độ nhớ, hiểu Câu 2 (4 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích Câu 3 (3 điểm): Cấp độ áp dụng, phân tích và sáng tạo Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần - Cấp độ nhận thức: 30% nhớ và hiểu ; 50% áp dụng và phân tích; 20% đánh giá và sáng tạo.	90 phút

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Côn trùng nông nghiệp
Mã học phần: NL2.1.116.4

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 4
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: TN2.1.405.2
- Số tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 32 giờ
 - + Kiểm tra: 3 giờ
 - + Thực hành: 50 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 115 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Nông lâm nghiệp
 - + Khoa: Nông Lâm Ngư nghiệp

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Phạm Thị Mai Trang	0982.500.522	Maitrang.bvtvtq@gmail.com
2	ThS. Trần Thị Nhung	0912.909.608	nhungtq78@gmail.com
3	TS. Vi Xuân Học	0948534109	Hocvibm@ Gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (kí hiệu Mt)

3.1. Mục tiêu chung:

Cung cấp cho người học những đặc điểm chung và nhận biết các loài sâu hại chính trên cây trồng, nguyên lý, phương pháp phòng chống các loài côn trùng có hại, khai thác, bảo vệ những loài côn trùng có ích. Vận dụng được những kiến thức của học phần để xây dựng các phương án phòng trừ sâu hại một cách hiệu quả, an toàn và phù hợp cho từng loại cây trồng.

3.2. Mục tiêu cụ thể:

Mt1: Hiểu được những kiến thức chung về côn trùng nông nghiệp và các phương pháp phòng trừ, từ đó ứng dụng các kiến thức đã học vào thực tế sản xuất.

Mt2: Cung cấp cho người học những hiểu biết về đặc điểm phát sinh gây hại của từng đối tượng sâu hại và cây trồng cụ thể.

Mt3: Vận dụng được những kiến thức về côn trùng trong việc phòng trừ chúng một cách hiệu quả, an toàn

Mt4: Vận dụng linh hoạt các kiến thức, kỹ năng để tuyên truyền, hướng dẫn người dân trong việc phòng trừ côn trùng gây hại, bảo vệ cây trồng.

Mt5: Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với các nội dung của học phần Côn trùng nông nghiệp

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT							
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8
NL2.1.116.4	Côn trùng nông nghiệp	0	0	0	3	0	0	3	0
		CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12				
		2	0	0	0				

5. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu CĐR	CĐR của học phần	CĐR của CTĐT
Về kiến thức		
Mt1	Ch1: Khái quát được nội dung, nhiệm vụ của học phần, các khái niệm, lịch sử nghiên cứu về côn trùng gây hại và thiên địch, Đặc điểm hình thái	CĐR 4
	Ch2 Phân biệt được các phương pháp phòng trừ đối với từng nhóm sâu hại	CĐR 4
	Ch3 Đánh giá được những ảnh hưởng của côn trùng đối với ngành sản xuất nông nghiệp nói chung và từng loại cây trồng nói riêng	CĐR 7
Mt2	Ch4: Đánh giá được các đặc tính, tập tính phát sinh gây hại của từng loài sâu hại trên từng cây trồng cụ thể	CĐR 7
Về kỹ năng		
Kỹ năng cứng		
Mt3	Ch5: Phân loại được các nhóm côn trùng gây hại chính trên từng loại	CĐR 3, 7

	cây trồng	
	Ch6: Xây dựng được các mô hình phòng trừ sâu hại an toàn, hiệu quả	CĐR 3, 7
Kỹ năng mềm		
Mt4	Ch7: Thực hiện tốt việc phối hợp, triển khai, tuyên truyền đến người dân về việc phòng trừ sâu hại cây trồng	CĐR 9
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
Mt5	Ch8: Chủ động trong học tập, nghiên cứu, tích lũy kiến thức, thực hiện kỹ năng nghề nghiệp để phục vụ cho việc hướng dẫn người dân trong phòng trừ sâu hại.	CĐR 9

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhỏ và hiếm; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA								Phương pháp dạy học
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức				Kỹ năng		NLTC &TN		
						Cứng	Mềm			
		C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7	C8	
Phần 1: Côn trùng đại cương Chương 1: Mở đầu	1.1. Định nghĩa học phần và khái niệm chung về lớp côn trùng	2							1	Nêu vấn đề, thuyết trình
	1.2. Vài nét lịch sử nghiên cứu côn trùng trên thế giới và trong nước	1							1	
	1.3. Nhiệm vụ và nội dung của môn côn trùng học đại cương	3							1	
Chương 2: Hình thái học côn trùng	2.1. Định nghĩa và nhiệm vụ học phần	2							1	Nêu vấn đề, thuyết trình, phát vấn
	2.2. Đặc điểm cấu tạo bên ngoài của cơ thể côn trùng	3					2			
	2.2.1. Bộ phận đầu côn trùng	3				1				
	2.2.2. Bộ phận ngực côn trùng	3				1				
	2.2.3. Bộ phận bụng côn trùng	3				1				
Chương 3: Phân loại côn trùng	3.1. Định nghĩa và nhiệm vụ môn phân loại côn trùng	2				3		1		Nêu vấn đề, thuyết trình, phát vấn,
	3.2. Hệ thống và phương pháp phân loại côn trùng					3		1		
	3.3. Hệ thống phân loại các bộ, họ côn trùng					3		1		
	3.4. Khái quát các bộ, họ côn trùng chủ yếu trong nông nghiệp					2		1		
Chương 4:	4.1. Định nghĩa và nhiệm vụ môn	2				3				

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA								Phương pháp dạy học
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức				Kỹ năng		NLTC & TN		
						Cứng	Mềm			
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	Ch 7	Ch 8	
Giải phẫu và sinh lý côn trùng	giải phẫu và sinh lý côn trùng									Nêu vấn đề, thuyết trình, phát vấn, phân tích
	4.2. Da côn trùng					2		1		
	4.3. Hệ cơ côn trùng					2		1		
	4.4. Thở xoang và vị trí các bộ máy bên trong cơ thể côn trùng					2		1		
	4.5. Cấu tạo và sự hoạt động của các bộ máy trong cơ thể côn trùng					2		1		
Chương 5: Sinh vật học côn trùng	5.1. Định nghĩa, nội dung và nhiệm vụ học phần.				2			1		Nêu vấn đề, thuyết trình, phát vấn, phân tích
	5.2. Các phương thức sinh sản của côn trùng				2			1		
	5.3. Quá trình phát triển và biến thái của côn trùng				2			1		
	5.4. Một số khái niệm về chu kỳ phát triển cá thể của côn trùng				2			1		
	5.5. Hiện tượng ngừng phát dục theo mùa của côn trùng				2			1		
Chương 6: Sinh thái học côn trùng	6.1. Định nghĩa, nội dung và nhiệm vụ học phần.	2			2			1		Nêu vấn đề, thuyết trình, phát vấn, phân tích
	6.2. Các yếu tố sinh thái học				2			1		
	6.3. Một số thuộc tính sinh thái học của loài ở côn trùng				2			1		
	6.4. Dây chuyền thức ăn và cân bằng sinh học trong tự nhiên				2			1		
	6.5. Ảnh hưởng của các yếu tố sinh thái đến đời sống côn trùng				3			1		
Phần 2: Côn trùng chuyên khoa Chương 1: Phương hướng, nguyên lý và biện pháp phòng trừ dịch hại cây trồng	1.1. Khái niệm chung	2					1			Nêu vấn đề, thuyết trình, phát vấn, phân tích
	1.2. Phương hướng phòng chống sâu hại						2	1		
	1.3. Nguyên lý phòng chống sâu hại cây trồng nông nghiệp			3			2			
	1.4. Những biện pháp phòng chống sâu hại cây trồng		3				3			
Chương 2:	Sâu hại Lúa									

NỘI DUNG HỌC PHẦN				CHUẨN ĐẦU RA					Phương pháp dạy học
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức				Kỹ năng		NLTC & TN	
						Cứng	Mềm		
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	Ch 7	
Sâu hại cây Lương thực	2.1. Khái quát tình hình sâu hại lúa				3		3		Nêu vấn đề, thuyết trình, phát vấn, phân tích
	2.2. Một số loài sâu hại lúa chủ yếu				3		3		
	Sâu hại Ngô								
	2.3. Khái quát tình hình sâu hại ngô				3		3		
	2.4. Một số loài sâu hại ngô chủ yếu				3		3		
Chương 3: Sâu hại cây Thực phẩm	Sâu hại cây Khoai lang								Nêu vấn đề, thuyết trình, phát vấn, phân tích,
	3.1. Khái quát tình hình sâu hại khoai tây				3		3		
	3.2. Một số loài sâu hại khoai tây chủ yếu				3		3		
	Sâu hại cây Cà chua								
	3.3. Khái quát tình hình sâu hại cà chua				3		3		
	3.4. Một số loài sâu hại cà chua chủ yếu				3		3		
	Sâu hại rau họ hoa thập tự								
	3.5. Khái quát tình hình sâu hại họ hoa thập tự				3		3		
3.6. Một số loài sâu hại họ hoa thập tự chủ yếu				3		3			
Sâu hại cây Đậu tương	Sâu hại cây Đậu tương								Nêu vấn đề, thuyết trình, phát vấn, phân tích
	4.1. Khái quát tình hình sâu hại đậu tương				3		3		
	4.2. Một số loài sâu hại đậu tương chủ yếu				3		3		
	Sâu hại Lạc								
	4.3. Khái quát tình hình sâu hại lạc				3		3		
4.4. Một số loài sâu hại lạc chủ yếu				3		3			

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA							Phương pháp dạy học
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức				Kỹ năng		NLTC & TN	
						Cứng	Mềm		
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	Ch 7	
Chương 4: Sâu hại cây Công nghiệp	Sâu hại Mía								
	4.9. Khái quát tình hình sâu hại mía				3		3		
	4.10. Một số loài sâu hại mía chủ yếu				3		3		
	Sâu hại cây Thuốc lá								
	4.11. Khái quát tình hình sâu hại thuốc lá				3		3		
	4.12. Một số loài sâu hại thuốc lá chủ yếu				3		3		
	Sâu hại cây Cà phê								
	4.13. Khái quát tình hình sâu hại cà phê				3		3		
	4.14. Một số loài sâu hại cà phê chủ yếu				3		3		
	Sâu hại Chè								
	4.15. Khái quát tình hình sâu hại chè				3		3		
	4.16. Một số loài sâu hại chè chủ yếu				3		3		
	Chương 5: Sâu hại cây ăn quả	Sâu hại Cam, quýt							
5.1. Khái quát tình hình sâu hại cam, quýt					3		3		
5.2. Một số loài sâu hại cam, quýt chủ yếu					3		3		
Sâu hại Chuối									
5.3. Khái quát tình hình sâu hại chuối					3		3		
5.4. Một số loài sâu hại chuối chủ yếu					3		3		
Sâu hại Nhãn, vải									
5.5. Khái quát tình hình sâu hại				3		3			

Nêu vấn đề, thuyết trình, phát vấn, phân tích

NỘI DUNG HỌC PHẦN				CHUẨN ĐẦU RA					Phương pháp dạy học
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức				Kỹ năng		NLTC & TN	
						Cứng	Mềm		
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	Ch 7	
	nhãn, vải								
	5.6. Một số loài sâu hại nhãn vải chủ yếu				3		3		
Chương 6: Nhện hại cây trồng nông nghiệp	6.1 Đặc điểm chung				2				1
	6.2. Các loài nhện hại thường gặp trên cây trồng				3			2	
	6.3. Một số loài nhện hại cây trồng quan trọng và biện pháp phòng chống						3	3	
	6.4. Kỹ thuật thu mẫu						2		2
Thực hành	Bài 1: Sâu hại cây lương thực								
	Bài 2: Sâu hại cây thực phẩm								
	Bài 3: Sâu hại cây công nghiệp								
	Bài 4: Sâu hại cây ăn quả								
	Bài 5: Nhện hại cây trồng nông nghiệp								

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần này trang bị cho người học các kiến thức về: Hình thái học, phân loại, giải phẫu - sinh lý, sinh vật học, sinh thái học côn trùng. Đặc điểm hình thái, quy luật phát sinh gây hại và biện pháp phòng trừ các loài sâu hại cây trồng như: Sâu hại cây lương thực, sâu hại cây thực phẩm, sâu hại cây công nghiệp, sâu hại cây ăn quả và nhện hại cây trồng.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm
	Tín chỉ 1			
	Phần 1: Côn trùng đại cương			
	Chương 1: Mở đầu	1		
Lý thuyết	1.1. Định nghĩa học phần và khái niệm chung về lớp côn trùng	1	Học học liệu số 1, Chương 1	Thời gian: Thực

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm
	1.2. Vài nét lịch sử nghiên cứu côn trùng trên thế giới và trong nước 1.3. Nhiệm vụ và nội dung của môn côn trùng học đại cương			hiện theo thời khóa biểu; Địa điểm: Tại lớp học.
	Chương 2: Hình thái học côn trùng	2		Thời gian: Thực hiện theo thời khóa biểu; Địa điểm: Tại lớp học.
Lý thuyết	2.1. Định nghĩa và nhiệm vụ học phần 2.2. Đặc điểm cấu tạo bên ngoài của cơ thể côn trùng 2.2.1. Bộ phận đầu côn trùng 2.2.2. Bộ phận ngực côn trùng 2.2.3. Bộ phận bụng côn trùng	2	Học học liệu số 1, Chương 2	Thời gian: Thực hiện theo thời khóa biểu; Địa điểm: Tại lớp học.
	Chương 3: Phân loại côn trùng	2		Thời gian: Thực hiện theo thời khóa biểu; Địa điểm: Tại lớp học.
Lý Thuyết	3.1. Định nghĩa và nhiệm vụ môn phân loại côn trùng 3.2. Hệ thống và phương pháp phân loại côn trùng 3.3. Hệ thống phân loại các bộ, họ côn trùng 3.4. Khái quát các bộ, họ côn trùng chủ yếu trong nông nghiệp	2	Học học liệu số 1, Chương 3	Thời gian: Thực hiện theo thời khóa biểu; Địa điểm: Tại lớp học.
	Chương 4: Giải phẫu và sinh lý côn trùng	3		Thời gian: Thực hiện theo thời khóa biểu; Địa điểm: Tại lớp học.
Lý thuyết	4.1. Định nghĩa và nhiệm vụ môn giải phẫu và sinh lý côn trùng 4.2. Da côn trùng 4.3. Hệ cơ côn trùng 4.4. Thể xoang và vị trí các bộ máy bên trong cơ thể côn trùng 4.5. Cấu tạo và sự hoạt động của các bộ máy trong cơ thể côn trùng	3	Học học liệu số 1, Chương 4	Thời gian: Thực hiện theo thời khóa biểu; Địa điểm: Tại lớp học.

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm
	Chương 5: Sinh vật học côn trùng	4		
Lý thuyết	5.1. Định nghĩa, nội dung và nhiệm vụ học phần. 5.2. Các phương thức sinh sản của côn trùng 5.3. Quá trình phát triển và biến thái của côn trùng 5.4. Một số khái niệm về chu kỳ phát triển cá thể của côn trùng 5.5. Hiện tượng ngừng phát dục theo mùa của côn trùng	4	Học học liệu số 1, Chương 1	Thời gian: Thực hiện theo thời khóa biểu; Địa điểm: Tại lớp học.
	Chương 6: Sinh thái học côn trùng	2		
Lý thuyết	6.1. Định nghĩa, nội dung và nhiệm vụ học phần. 6.2. Các yếu tố sinh thái học 6.3. Một số thuộc tính sinh thái học của loài ở côn trùng 6.4. Dây chuyền thức ăn và cân bằng sinh học trong tự nhiên 6.5. Ảnh hưởng của các yếu tố sinh thái đến đời sống côn trùng	2	Học học liệu số 1, Chương 6; Tham khảo học liệu số 4 (Chương 1 đến chương 9).	Thời gian: Thực hiện theo thời khóa biểu; Địa điểm: Tại lớp học.
	Kiểm tra 1 tiết	1		
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Nghiên cứu các tài liệu liên quan đến internet, sách báo,...	35	Xác định những nội dung cần giảng viên giải đáp. Trả lời các câu hỏi cuối chương	Ở nhà, thư viện
	Tín chỉ 2			
	Phần 2: Côn trùng chuyên khoa			
	Chương 1: Phương hướng, nguyên lý và biện pháp phòng trừ dịch hại cây trồng	1		
Lý thuyết	1.1. Khái niệm chung 1.2. Phương hướng phòng chống sâu hại 1.3. Nguyên lý phòng chống sâu hại cây trồng nông nghiệp	1	Học học liệu số 2, Chương 1; Tham khảo học liệu số 3, chương 5.	Thời gian: Thực hiện theo thời khóa

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm
	1.4. Những biện pháp phòng chống sâu hại cây trồng			biểu; Địa điểm: Tại lớp học.
	Chương 2: Sâu hại cây Lương thực	6		
Lý thuyết	Sâu hại Lúa	6	Học học liệu số 2, Chương 2; Tham khảo học liệu số 3, chương 9.	Thời gian: Thực hiện theo thời khóa biểu; Địa điểm: Tại lớp học.
	2.1. Khái quát tình hình sâu hại lúa 2.2. Một số loài sâu hại lúa chủ yếu			
	Sâu hại Ngô			
	2.3. Khái quát tình hình sâu hại ngô 2.4. Một số loài sâu hại ngô chủ yếu 2.3. Khái quát tình hình sâu hại ngô 2.4. Một số loài sâu hại ngô chủ yếu			
	Chương 3: Sâu hại cây Thực phẩm	3		
Lý thuyết	Sâu hại cây Khoai lang	3	Học học liệu số 2, Chương 3.	Thời gian: Thực hiện theo thời khóa biểu; Địa điểm: Tại lớp học.
	3.1. Khái quát tình hình sâu hại khoai tây 3.2. Một số loài sâu hại khoai tây chủ yếu			
	Sâu hại cây Cà chua			
	3.3. Khái quát tình hình sâu hại cà chua 3.4. Một số loài sâu hại cà chua chủ yếu			
	Sâu hại rau họ hoa thập tự			
	3.5. Khái quát tình hình sâu hại họ hoa thập tự 3.6. Một số loài sâu hại họ hoa thập tự chủ yếu			
	Chương 4: Sâu hại cây Công nghiệp	4		
Lý thuyết	Sâu hại cây Đậu tương	4	Học học liệu số 2, Chương 4.	
	4.1. Khái quát tình hình sâu hại đậu tương 4.2. Một số loài sâu hại đậu tương chủ yếu			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm
	<p align="center">Sâu hại Lạc</p> <p>4.3. Khái quát tình hình sâu hại lạc 4.4. Một số loài sâu hại lạc chủ yếu</p> <p align="center">Sâu hại Mía</p> <p>4.9. Khái quát tình hình sâu hại mía 4.10. Một số loài sâu hại mía chủ yếu</p> <p align="center">Sâu hại cây Thuốc lá</p> <p>4.11. Khái quát tình hình sâu hại thuốc lá 4.12. Một số loài sâu hại thuốc lá chủ yếu</p> <p align="center">Sâu hại cây Cà phê</p> <p>4.13. Khái quát tình hình sâu hại cà phê 4.14. Một số loài sâu hại cà phê chủ yếu</p> <p align="center">Sâu hại Chè</p> <p>4.15. Khái quát tình hình sâu hại chè 4.16. Một số loài sâu hại chè chủ yếu</p>			Thời gian: Thực hiện theo thời khóa biểu; Địa điểm: Tại lớp học.
Kiểm tra	Kiểm tra 1 tiết	1		
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Nghiên cứu các tài liệu liên quan đến internet, sách báo,... - Vận dụng kiến thức bài giảng vào thực hành ngoài thực địa. 	35	Xác định được những nội dung cần giảng viên giải đáp.	Ở nhà, thư viện
	Tín chỉ 3			
	Chương 5: Sâu hại cây ăn quả	3		
Lý thuyết	<p align="center">Sâu hại Cam, quýt</p> <p>5.1. Khái quát tình hình sâu hại cam, quýt 5.2. Một số loài sâu hại cam, quýt chủ yếu</p> <p align="center">Sâu hại Chuối</p> <p>5.3. Khái quát tình hình sâu hại chuối</p>	3	Học học liệu số 2, Chương 5.	Thời gian: Thực hiện theo thời khóa biểu;

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm
	5.4. Một số loài sâu hại chuỗi chủ yếu Sâu hại Nhãn, vải 5.5. Khái quát tình hình sâu hại nhãn, vải 5.6. Một số loài sâu hại nhãn vải chủ yếu			Địa điểm: Tại lớp học.
	Chương 6: Nhện hại cây trồng nông nghiệp	1		
Lý thuyết	6.1 Đặc điểm chung 6.2. Các loài nhện hại thường gặp trên cây trồng 6.3. Một số loài nhện hại cây trồng quan trọng và biện pháp phòng chống 6.4. Kỹ thuật thu mẫu	1	Học học liệu số 2, Chương 6.	Thời gian: Thực hiện theo thời khóa biểu; Địa điểm: Tại lớp học.
Thực hành	Bài 1: Sâu hại cây lương thực	10	- Nhận biết và phân loại được các loài sâu hại chính. - Vẽ hình các loại sâu hại đã phân loại.	Thời gian: Thực hiện theo thời khóa biểu; Địa điểm: Thực địa
Thực hành	Bài 2: Sâu hại cây thực phẩm	10	- Nhận biết và phân loại được các loài sâu hại chính. - Vẽ hình các loại sâu hại đã phân loại.	
	Kiểm tra 1 tiết	1		
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Nghiên cứu các tài liệu liên quan đến internet, sách báo,... - Vận dụng kiến thức bài giảng vào thực hành ngoài thực địa.	25	Xác định được những nội dung cần giảng viên giải đáp.	Ở nhà, thư viện
	Tín chỉ 4			
Thực hành	Bài 3: Sâu hại cây công nghiệp	10	- Nhận biết và phân loại được các loài	Thời gian:

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm
			sâu hại chính. - Vẽ hình các loại sâu hại đã phân loại.	Thực hiện theo thời khóa biểu; Địa điểm: Thực địa
Thực hành	Bài 4: Sâu hại cây ăn quả	10	- Nhận biết và phân loại được các loài sâu hại chính. - Vẽ hình các loại sâu hại đã phân loại.	
Thực hành	Bài 5: Nhện hại cây trồng nông nghiệp	10	- Nhận biết và phân loại được các loài sâu hại chính. - Vẽ hình các loại nhện hại đã phân loại.	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Nghiên cứu các tài liệu liên quan đến internet, sách báo,... - Vận dụng kiến thức bài giảng vào thực hành ngoài thực địa.	20	Xác định được những nội dung cần giảng viên giải đáp.	Ở nhà, thư viện

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Nguyễn Việt Tùng, (2006). *Giáo trình Côn trùng học đại cương*, Nhà xuất bản Nông nghiệp .

[2] Bộ môn Côn trùng, (2004). *Giáo trình Côn trùng chuyên khoa*, Nhà xuất bản Nông nghiệp.

9.2. Tài liệu tham khảo

[3] Nguyễn Văn Đĩnh,(2007). *Giáo trình Biện pháp sinh học bảo vệ thực vật*, Nhà xuất bản Nông nghiệp.

[4] Phạm Bình Quyền, (2005). *Sinh thái học côn trùng*, Nhà xuất bản Giáo dục.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	
1	4				9

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	
2	4				9
3	3	1			11
4	4				9
5	4				9
6	3	1			11
7	4				9
8	4				9
9	2	1		2	9
10				8	5
11				8	5
12				8	5
13				8	5
14				8	5
15				8	5
Tổng	32	3		50	115

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	CH 7.8	2
			Thời gian tham dự (8%) <i>Nếu vắng 01 tiết trừ 1%</i> <i>Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm</i>		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%					

2	Bài kiểm tra thường xuyên	30%	03 bài	Ch 1 đến 6	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Trắc nghiệm	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch 1 đến 6	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi				Thời gian làm bài	
Đề thi gồm 50 câu: Đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần				60 phút	
Tín chỉ	Cấp độ nhận thức			Tổng	Điểm
	Nhớ, hiểu (30%)	Áp dụng và phân tích (50%)	Đánh giá, sáng tạo (20%)		
Tín chỉ 1	5	5		10	2
Tín chỉ 2	5	10	5	20	4
Tín chỉ 3	5	10	5	20	4
Tổng số	15	25	10	50	10

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Bệnh cây Nông nghiệp
NL2.1.117.4

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 4
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: TN2.1.405.2; NL2.1.116.4
- Số tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 32 giờ
 - + Kiểm tra: 3 giờ
 - + Thực hành: 50 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 115 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần:
Bộ môn: Nông Lâm nghiệp

2. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Phạm Thị Mai Trang	0982500522	maitrang.bvtvtq@gmail.com
2	ThS. Trần Thị Nhung	0912.909.608	nhungtq78@gmail.com
3	TS. Vi Xuân Học	0948534109	Hocvibm@ Gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (kí hiệu Mt)

3.1. Mục tiêu chung:

Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về các loại bệnh chủ yếu hại cây trồng, từ đó phân biệt được các loại bệnh hại chính trên cây trồng nông nghiệp và vận dụng các kiến thức đã học để xây dựng được phương án phòng trừ bệnh hại cây trồng phù hợp nhất cho từng loài cây trồng.

3.2. Mục tiêu cụ thể:

Mt1: Hiểu được khái niệm về bệnh hại cây trồng và các loại bệnh hại chủ yếu cây trồng.

Mt2: Hiểu và phân biệt được triệu chứng, nguyên nhân, quy luật phát sinh gây hại và biện pháp phòng trừ các loại bệnh chính gây hại trên cây trồng.

Mt3: Vận dụng được các kiến thức đã học vào thực tế để xây dựng được phương án phòng, trừ bệnh cây hiệu quả, an toàn và phù hợp nhất cho từng loại cây trồng.

Mt4: Vận dụng linh hoạt các kiến thức, kỹ năng để phát triển ngành nông nghiệp.

Mt5: Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với các nội dung của học phần hệ thống nông nghiệp.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo đối với ngành Khoa học cây trồng

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ngành Khoa học cây trồng theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT											
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
NL2.1.117.4	Bệnh cây Nông nghiệp	0	0	2	0	0	0	3	0	2	0	0	1

5. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu CĐR	CĐR của học phần	CĐR của CTĐT
Về kiến thức		
Mt1	Ch1: Khái quát được lịch sử nghiên cứu, khái niệm chung về bệnh cây, tác hại của bệnh hại đối với cây trồng..	CĐR3
	Ch2: Vận dụng kiến thức giải thích được các đặc điểm sinh học, sinh thái của từng nhóm tác nhân gây bệnh.	CĐR3
Mt2	Ch3: Phân biệt được các loại hình triệu chứng gây bệnh trên cây trồng	CĐR3
	Ch4: Phân tích, đánh giá được sự phân bố, ký chủ, triệu chứng, tác nhân gây hại, đặc điểm phát sinh gây hại, biện pháp phòng trừ đối với các nhóm bệnh gây hại đối với từng cây trồng cụ thể.	CĐR3;7
Về kỹ năng		
Kỹ năng cứng		
Mt3	Ch5: Nhận diện được các loại bệnh cây phổ biến gây hại trên đồng ruộng	CĐR3
	Ch6: Xây dựng được phương án phòng, trừ bệnh cây hiệu quả, an toàn và phù hợp nhất cho từng loại cây trồng	CĐR3;7
Kỹ năng mềm		

Mt4	Ch 7 Thực hiện tốt việc phối hợp, triển khai, tuyên truyền đến người dân về việc phòng bệnh hại cây trồng	CĐR9
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
Mt5	Ch8: Chủ động trong học tập, nghiên cứu, tích lũy kiến thức, thực hiện kỹ năng nghề nghiệp để phục vụ cho việc hướng dẫn người dân trong phòng trừ bệnh hại	CĐR12

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhỏ và hiếm; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức				Kỹ năng			NL TC TT N	Phương pháp dạy học
						Cứng	Mềm			
Chương	Kiến thức	Ch1	Ch2	Ch3	Ch4	Ch5	Ch6	Ch7	Ch 8	
Bệnh cây đại cương Chương 1: Khái niệm chung về bệnh cây	1.1. Bệnh cây và sản xuất nông nghiệp.	2							1	Nêu vấn đề, thuyết trình, phát vấn,
	1.2. Đặc tính của ký chủ và ký sinh gây bệnh cây	2							1	
	1.3. Chân đoán bệnh cây					2		1		
Chương 2: Sinh thái bệnh cây	2.1. Dạng tồn tại và vị trí tồn tại của nguồn bệnh		2				2			Nêu vấn đề, thuyết trình, phát vấn, phân tích
	2.2. Quá trình xâm nhiễm của vi sinh vật gây bệnh cây				3		2			
	2.3. Chu kỳ xâm nhiễm của bệnh cây				3			1		
	2.4. Các điều kiện phát sinh bệnh cây và dịch bệnh cây	2						1		
	2.5. Bệnh cây và môi trường	2							1	
Chương 3: Phương pháp phòng trừ bệnh cây	3.1. Mục đích						1	1		Nêu vấn đề, thuyết trình, phát vấn, phân tích
	3.2. Những nguyên tắc xây dựng biện pháp phòng trừ						2	2		
	3.3. Các biện pháp phòng trừ bệnh cây						2	2		
Chương 4: Bệnh do môi trường	4.1. Đặc điểm chung	1							1	Nêu vấn đề, thuyết trình, phát vấn, phân tích
	4.2. Những bệnh có nguồn gốc từ đất và phân bón			3				1		
	4.3. Bệnh do chế độ nước			3				1		
	4.4. Bệnh do điều kiện thời tiết			3				1		

	4.5. Bệnh do chất độc, khí độc gây ra			3				1		
	4.6. Sự liên quan giữa bệnh do môi trường và bệnh truyền nhiễm			3				1		
Chương 5: Nấm gây bệnh cây	5.1. Đặc điểm chung của nấm	1							1	Nêu vấn đề, thuyết trình, phát vấn, phân tích
	5.2. Hình thái và cấu tạo của sợi nấm		2					1		
	5.3. Biến thái của nấm		2					1		
	5.4. Dinh dưỡng ký sinh và trao đổi chất của nấm		2					1		
	5.5. Sinh sản của nấm		2					1		
	5.6. Chu kỳ phát triển của nấm		2					1		
	5.7. Xâm nhiễm và truyền lan của nấm		2					1		
	5.8. Phân loại nấm gây bệnh cây		2					1		
Chương 6: Vi khuẩn gây bệnh cây	6.1. Lịch sử nghiên cứu và tác hại của vi khuẩn hại cây	1								Nêu vấn đề, thuyết trình, phát vấn, phân tích
	6.2. Hình thái và cấu tạo của vi khuẩn		2							
	6.3. Đặc điểm sinh sản của vi khuẩn gây bệnh hại cây		2							
	6.4. Đặc tính sinh lý và sinh hóa của vi khuẩn		2							
	6.5. Tính biến dị di truyền của vi khuẩn		2							
	6.6. Nguồn gốc và tiến hóa của tính ký sinh vi khuẩn gây bệnh cây		2							
	6.7. Phân loại vi khuẩn gây bệnh cây			3		2				
	6.8. Triệu chứng bệnh vi khuẩn			3		2				
	6.9. Đặc điểm xâm nhiễm và truyền lan của vi khuẩn		2						2	
	6.10. Nguồn bệnh vi khuẩn		2						2	
	6.11. Chẩn đoán bệnh vi khuẩn			3					2	
	6.12. Phòng trừ tổng hợp bệnh vi khuẩn						3	2		
	7.1. Lịch sử nghiên cứu bệnh virus hại thực vật	1							1	Nêu vấn đề, thuyết trình,
	7.2. Những thiệt hại của bệnh virus thực vật	2						1		

Chương 7: Virus gây bệnh cây	7.3. Đặc tính chung của virus hại thực vật		2					1	phát vấn, phân tích		
	7.4. Triệu chứng bệnh virus hại thực vật			3			1				
	7.5. Tính chống chịu của virus thực vật		2				2				
	7.6. Hình thái và cấu tạo của virus thực vật		2								
	7.7. Sự xâm nhiễm và tổng hợp virus mới				3			2			
	7.8. Phân loại virus thực vật				3		1				
	7.9. Sự truyền bệnh virus thực vật		2				1				
	7.10. Phòng trừ bệnh virus hại thực vật				3		2				
	Chương 8: Phytoplasma gây bệnh cây	8.1. Lịch sử nghiên cứu	2							1	Nêu vấn đề, thuyết trình, phát vấn, phân tích
		8.2. Triệu chứng và tác hại của bệnh	3					2			
8.3. Nguyên nhân gây bệnh			2				2				
8.4. Chẩn đoán và phòng trừ					3		2				
Chương 9: Viroide gây bệnh cây	9.1. Lịch sử nghiên cứu	1						1	Nêu vấn đề, thuyết trình, phát vấn, phân tích		
	9.2. Triệu chứng, tác hại				3			1			
	9.3. Nguyên nhân gây bệnh				3			1			
	9.4. Chẩn đoán và phòng trừ				3		2				
Chương 10: Tuyến trùng thực vật	10.1. Đại cương về tuyến trùng	1						1	Nêu vấn đề, thuyết trình, phát vấn, phân tích		
	10.2. Cấu tạo hình thái giải phẫu tuyến trùng thực vật				3			1			
	10.3. Tóm tắt phân loại các bộ tuyến trùng thực vật				3			1			
	10.4. Sinh thái học tuyến trùng thực vật		3				1				
	10.5. Các nhóm tuyến trùng ký sinh gây hại quan trọng ở thực vật				3		2				
	10.6. Cơ sở phòng trừ tuyến trùng				3		1				
	10.7. Các biện pháp phòng trừ tuyến trùng				3		2				
Chương 11: Protozoa gây bệnh cây	11.1. Sự phát hiện và tác hại của bệnh				3		1		Nêu vấn đề, thuyết trình, phát vấn,		
	11.2. Đặc điểm chung của protozoa và phân loại protozoa hại thực vật		2					1			

										phân tích	
Chương 12: Thực vật thượng đẳng kí sinh	12.1. Khái niệm chung về thực vật thượng đẳng ký sinh	2								1	Nêu vấn đề, thuyết trình, phát vấn, phân tích
	12.2. Tác động gây hại của thực vật thượng đẳng kí sinh với cây trồng				3				1		
Bệnh cây chuyên khoa Phần 1: Bệnh do Nấm Chương 1: Bệnh nấm hại cây Lương thực	1.1. Bệnh đạo ôn hại lúa				3	3	3				Nêu vấn đề, thuyết trình, phát vấn, phân tích
	1.2. Bệnh khô vằn hại lúa				3	3	3				
	1.3. Bệnh lúa von				3	3	3				
	1.4. Bệnh tiêm hạch lúa				3	3	3				
	1.5. Bệnh hoa cúc lúa				3	3	3				
	1.6. Bệnh đốm nâu lúa				3	3	3				
	1.7. Bệnh tiêm lửa hại lúa				3	3	3				
	1.8. Bệnh thối bẹ lúa				3	3	3				
	1.9. Bệnh khô vằn hại ngô				3	3	3				
	1.10. Bệnh gỉ sắt hại ngô				3	3	3				
	1.11. Bệnh bạch tạng ngô				3	3	3				
	1.12. Bệnh đốm lá ngô				3	3	3				
	1.13. Bệnh phấn đen (ung thư) ngô				3	3	3				
	1.14. Bệnh mốc hồng hại ngô				3	3	3				
	1.15. Bệnh sẹo đen khoai lang				3	3	3				
	1.16. Bệnh ghẻ khoai lang				3	3	3				
Chương 2: Bệnh nấm hại Cây rau	2.1. Bệnh mốc sương cà chua khoai tây				3	3	3				Nêu vấn đề, thuyết trình, phát vấn, phân tích
	2.2. Bệnh ghẻ sao khoai tây				3	3	3				
	2.3. Bệnh ghẻ thường khoai tây				3	3	3				
	2.4. Bệnh héo vàng khoai tây				3	3	3				
	2.5. Bệnh đốm vòng cà chua khoai tây				3	3	3				
	2.6. Bệnh thối xám cà chua				3	3	3				
	2.7. Bệnh đốm nâu cà chua				3	3	3				
	2.8. Bệnh đốm xám cà chua				3	3	3				
	2.9. Bệnh thán thư ớt				3	3	3				
	2.10. Bệnh đốm khô lá hành				3	3	3				
	2.11. Bệnh thán thư hành tây				3	3	3				
	2.12. Bệnh phấn trắng				3	3	3				

	bầu bí									
	2.13. Bệnh sương mai giả dưa chuột				3	3	3			
	2.14. Bệnh lở cổ rễ đậu đỗ				3	3	3			
	2.15. Bệnh gỉ sắt đậu đỗ				3	3	3			
	2.16. Bệnh thán thư đậu đỗ				3	3	3			
	2.17. Bệnh đốm vòng su hào bắp cải				3	3	3			
	2.18. Bệnh sương mai rau riếp, xà lách				3	3	3			
	2.19. Bệnh sưng rễ bắp cải				3	3	3			
	2.20. Bệnh thối hạch bắp cải				3	3	3			
	2.21. Bệnh sương mai cải bắp				3	3	3			
Chương 3: Bệnh nấm hại cây Ăn quả	3.1. Bệnh sẹo cây có múi				3	3	3			
	3.2. Bệnh mốc xanh, mốc lục hại cây có múi				3	3	3			
	3.3. Bệnh chảy gôm cam quýt				3	3	3			
	3.4. Bệnh đốm dầu cam chanh				3	3	3			
	3.5. Bệnh đốm vàng lá chuối Sigatoka				3	3	3			
	3.6. Bệnh héo vàng chuối				3	3	3			
	3.7. Bệnh thán thư chuối				3	3	3			
	3.8. Bệnh cháy lá chuối				3	3	3			
	3.9. Bệnh đốm sẹo đen chuối				3	3	3			
	3.10. Bệnh đốm nâu chuối				3	3	3			
	3.11. Bệnh thán thư hại xoài				3	3	3			
	3.12. Bệnh phấn trắng hại xoài				3	3	3			
	3.13. Bệnh sương mai nho				3	3	3			
	3.14. Bệnh gỉ sắt nho				3	3	3			
	3.15. Bệnh đốm đen đu đủ				3	3	3			
	3.16. Bệnh thối nõn dưa				3	3	3			
	3.17. Bệnh chết rũ vải thiều				3	3	3			
	3.18. Bệnh sương mai vải thiều				3	3	3			
Chương 5: Nấm gây	5.1. Bệnh đốm xám đen hại lá hoa cúc				3	3	3			Nêu vấn đề,

Nêu vấn đề, thuyết trình, phát vấn, phân tích

Nêu vấn đề,

bệnh cây	5.2. Bệnh thán thư hoa cúc				3	3	3			thuyết trình, phát vấn, phân tích
	5.3. Bệnh đen thân hoa lan				3	3	3			
	5.4. Bệnh vết trắng lá lay on				3	3	3			
	5.5. Bệnh đốm đen hoa hồng				3	3	3			
	5.6. Bệnh phấn trắng hoc hồng				3	3	3			
	5.7. Bệnh gỉ sắt hoa hồng				3	3	3			
Phần 2. Bệnh do vi khuẩn Chương 6: Bệnh vi khuẩn hại cây lương thực và cây rau	6.1. Bệnh bạc lá lúa				3	3	3			Nêu vấn đề, thuyết trình, phát vấn, phân tích
	6.2. Bệnh đốm sọc vi khuẩn lá lúa				3	3	3			
	6.3. Bệnh thối đen lép hạt lúa				3	3	3			
	6.4. Bệnh héo xanh vi khuẩn hại cà chua, khoai tây				3	3	3			
	6.5. Bệnh đốm đen vi khuẩn hại cà chua				3	3	3			
	6.6. Bệnh thối ướt củ khoai tây				3	3	3			
	6.7. Bệnh thối ướt củ hành tây				3	3	3			
Chương 7: Bệnh vi khuẩn hại cây ăn quả và cây công nghiệp	7.1. Bệnh loét cam				3	3	3			Nêu vấn đề, thuyết trình, phát vấn, phân tích
	7.2. Bệnh Greening				3	3	3			
	7.3. Bệnh đốm lá đậu tương				3	3	3			
	7.4. Bệnh héo xanh lạc				3	3	3			
	7.5. Bệnh đốm lá thuốc lá				3	3	3			
	7.6. Bệnh giác ban bông				3	3	3			
	7.7. Bệnh sùi cành chè				3	3	3			
Phần 3. Bệnh do virus Chương 8: Bệnh virus hại cây lương thực và cây rau	8.1. Bệnh virus hại lúa				3	3	3			Nêu vấn đề, thuyết trình, phát vấn, phân tích
	8.2. Bệnh virus hại ngô				3	3	3			
	8.3. Bệnh virus hại khoai lang				3	3	3			
	8.4. Bệnh virus hại cây cà chua				3	3	3			
	8.5. Bệnh virus hại khoai tây				3	3	3			
	8.6. Bệnh khảm lá dưa chuột				3	3	3			
	8.7. Bệnh khảm thường cây đậu				3	3	3			
Chương 9: Bệnh virus hại cây ăn quả và cây công nghiệp	9.1. Bệnh virus hại cam chanh				3	3	3			Nêu vấn đề, thuyết trình, phát vấn, phân tích
	9.2. Bệnh chùm ngọn chuối				3	3	3			
	9.3. Bệnh khảm sọc lá chuối				3	3	3			
	9.4. Bệnh virus hại cây đu đủ				3	3	3			

	9.5. Bệnh khảm lá đậu tương				3	3	3			
	9.6. Bệnh virus hại lạc				3	3	3			
	9.7. Bệnh virus hại mía				3	3	3			
	9.8. Bệnh virus thuốc lá				3	3	3			
Phần 6. Bệnh do tuyến trùng	1. Tuyến trùng hại thân lúa				3	3	3			Nêu vấn đề, thuyết trình, phát vấn, phân tích
	2. Tuyến trùng hại rễ lúa				3	3	3			
	3. Tuyến trùng khô đầu lá lúa				3	3	3			
	4. Nhóm tuyến trùng ký sinh tạo u sưng trên lá và hoa.				3	3	3			
	5. Tuyến trùng nốt sưng				3	3	3			
	6. Tuyến trùng bào nang				3	3	3			
	7. Tuyến trùng hại cà phê				3	3	3			
	8. Tuyến trùng hại rễ cam, chanh				3	3	3			
	9. Tuyến trùng hại thân và củ khoai tây				3	3	3			
	10. Tuyến trùng hại thân hành tỏi				3	3	3			
	11. Nhóm tuyến trùng ngoại ký sinh có khả năng truyền bệnh virus thực vật				3	3	3			
	12. Một số nhóm tuyến trùng ngoại ký sinh khác				3	3	3			
Thực hành	Bài 1: Nấm hại cây lương thực, cây rau				2	3	3			Phân tích, hướng dẫn
	Bài 2: Nấm hại cây công nghiệp				2	3	3			
	Bài 3: Nấm hại cây ăn quả, cây hoa				2	3	3			
	Bài 4: Bệnh Vi khuẩn				2	3	3			
	Bài 5: Bệnh Vi rút				2	3	3			

7. Tóm tắt nội dung học phần

Bản chất và nguyên nhân gây bệnh; cơ chế tương tác giữa tác nhân gây bệnh và cây trồng; sự phát triển của bệnh; phương pháp chẩn đoán, dự báo, đánh giá và quản lý bệnh trong quần thể cây trồng. Quản lý, phòng trừ bệnh cây an toàn, hiệu quả.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm
	LÝ THUYẾT			
	Tín chỉ 1			
	Bệnh cây đại cương			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm
	Chương 1: Khái niệm chung về bệnh cây	1		
Lý thuyết	1.1. Bệnh cây và sản xuất nông nghiệp. 1.2. Đặc tính của ký chủ và ký sinh gây bệnh cây 1.3. Chẩn đoán bệnh cây	1	Học học liệu số 1, Chương 1; Tham khảo học liệu số 3, Chương 1	Thời gian: Thực hiện theo thời khóa biểu; Địa điểm: Tại lớp học.
	Chương 2: Sinh thái bệnh cây	1.5		
Lý thuyết	2.1. Dạng tồn tại và vị trí tồn tại của nguồn bệnh 2.2. Quá trình xâm nhiễm của vi sinh vật gây bệnh cây 2.3. Chu kỳ xâm nhiễm của bệnh cây 2.4. Các điều kiện phát sinh bệnh cây và dịch bệnh cây 2.5. Bệnh cây và môi trường	2	Học học liệu số 1 chương 2; Tham khảo học liệu số 3, chương 2.	
	Chương 3: Phương pháp phòng trừ bệnh cây	1.5		
Lý Thuyết	3.1. Mục đích 3.2. Những nguyên tắc xây dựng biện pháp phòng trừ 3.3. Các biện pháp phòng trừ bệnh cây	1	Học học liệu số 1 chương 3; Tham khảo học liệu số 3 chương 3.	
	Chương 4: Bệnh do môi trường	2		
Lý thuyết	4.1. Đặc điểm chung 4.2. Những bệnh có nguồn gốc từ đất và phân bón 4.3. Bệnh do chế độ nước 4.4. Bệnh do điều kiện thời tiết 4.5. Bệnh do chất độc, khí độc gây ra 4.6. Sự liên quan giữa bệnh do môi trường và bệnh truyền nhiễm	2	Học học liệu số 1 chương 4; Tham khảo học liệu số 3 Chương 4.	
	Chương 5: Nấm gây bệnh cây	2		
Lý thuyết	5.1. Đặc điểm chung của nấm 5.2. Hình thái và cấu tạo của sợi nấm 5.3. Biến thái của nấm 5.4. Dinh dưỡng ký sinh và trao đổi chất của nấm 5.5. Sinh sản của nấm 5.6. Chu kỳ phát triển của nấm 5.7. Xâm nhiễm và truyền lan của nấm 5.8. Phân loại nấm gây bệnh cây	2	Học học liệu số 1 chương 5; Tham khảo học liệu số 3 Chương 5	
	Chương 6: Vi khuẩn gây bệnh cây	1.5		
Lý thuyết	6.1. Lịch sử nghiên cứu và tác hại của vi khuẩn hại cây 6.2. Hình thái và cấu tạo của vi khuẩn 6.3. Đặc điểm sinh sản của vi khuẩn gây bệnh hại cây 6.4. Đặc tính sinh lý và sinh hóa của vi khuẩn 6.5. Tính biến dị di truyền của vi khuẩn	1.5	Học học liệu số 1 chương 6; Tham khảo học liệu số 3 chương 6	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm
	6.6. Nguồn gốc và tiến hóa của tính ký sinh vi khuẩn gây bệnh cây 6.7. Phân loại vi khuẩn gây bệnh cây 6.8. Triệu chứng bệnh vi khuẩn 6.9. Đặc điểm xâm nhiễm và truyền lan của vi khuẩn 6.10. Nguồn bệnh vi khuẩn 6.11. Chẩn đoán bệnh vi khuẩn 6.12. Phòng trừ tổng hợp bệnh vi khuẩn			Thời gian: Thực hiện theo thời khóa biểu; Địa điểm: Tại lớp học.
	Chương 7: Virus gây bệnh cây	1,5		
Lý thuyết	7.1. Lịch sử nghiên cứu bệnh virus hại thực vật 7.2. Những thiệt hại của bệnh virus thực vật 7.3. Đặc tính chung của virus hại thực vật 7.4. Triệu chứng bệnh virus hại thực vật 7.5. Tính chống chịu của virus thực vật 7.6. Hình thái và cấu tạo của virus thực vật 7.7. Sự xâm nhiễm và tổng hợp virus mới 7.8. Phân loại virus thực vật 7.9. Sự truyền bệnh virus thực vật 7.10. Phòng trừ bệnh virus hại thực vật	1,5	Học học liệu số 1 chương 7; Tham khảo học liệu số 3 Chương 8	
	Chương 8: Phytoplasma gây bệnh cây	0,5		
Lý thuyết	8.1. Lịch sử nghiên cứu 8.2. Triệu chứng và tác hại của bệnh 8.3. Nguyên nhân gây bệnh 8.4. Chẩn đoán và phòng trừ	0,5	Học học liệu số 1 chương 8; Tham khảo học liệu số 3 Chương 7	
	Chương 9: Viroide gây bệnh cây	0,5		
Lý thuyết	9.1. Lịch sử nghiên cứu 9.2. Triệu chứng, tác hại 9.3. Nguyên nhân gây bệnh 9.4. Chẩn đoán và phòng trừ	0,5	Học học liệu số 1 chương 9; Tham khảo học liệu số 3 Chương 9	
	Chương 10: Tuyến trùng thực vật	1		
Lý thuyết	10.1. Đại cương về tuyến trùng 10.2. Cấu tạo hình thái giải phẫu tuyến trùng thực vật 10.3. Tóm tắt phân loại các bộ tuyến trùng thực vật 10.4. Sinh thái học tuyến trùng thực vật 10.5. Các nhóm tuyến trùng ký sinh gây hại quan trọng ở thực vật 10.6. Cơ sở phòng trừ tuyến trùng 10.7. Các biện pháp phòng trừ tuyến trùng	1	Học học liệu số 1 chương 10; Tham khảo học liệu số 3 Chương 10	
	Chương 11: Protozoa gây bệnh cây	0,5		
Lý thuyết	11.1. Sự phát hiện và tác hại của bệnh 11.2. Đặc điểm chung của protozoa và phân loại protozoa hại thực vật	0,5	Học học liệu số 1 chương 11.	
	Chương 12: Thực vật thượng đẳng ký sinh	0,5		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm
Lý thuyết	12.1. Khái niệm chung về thực vật thương đăng ký sinh 12.2. Tác động gây hại của thực vật thương đăng ký sinh với cây trồng	0,5	Học học liệu số 1 chương 12; Tham khảo học liệu số 3 Chương 11.	
	Kiểm tra 1 tiết	1		
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Nghiên cứu các tài liệu liên quan đến bài học trên internet, sách báo,...	35	Nghiên cứu các học liệu trước khi đến lớp. Xác định được những vấn đề cần giảng viên giải đáp	Ở nhà, thư viện
	Tín chỉ 2			
	Bệnh cây chuyên khoa			
	Phần 1: Bệnh do Nấm			
	Chương 1: Bệnh nấm hại cây Lương thực	5		
Lý thuyết	1.1. Bệnh đạo ôn hại lúa 1.2. Bệnh khô vằn hại lúa 1.3. Bệnh lúa von 1.4. Bệnh tiêm hạch lúa 1.5. Bệnh hoa cúc lúa 1.6. Bệnh đốm nâu lúa 1.7. Bệnh tiêm lửa hại lúa 1.8. Bệnh thối bẹ lúa 1.9. Bệnh khô vằn hại ngô 1.10. Bệnh gỉ sắt hại ngô 1.11. Bệnh bạch tạng ngô 1.12. Bệnh đốm lá ngô 1.13. Bệnh phấn đen (ung thư) ngô 1.14. Bệnh mốc hồng hại ngô 1.15. Bệnh sọc đen khoai lang 1.16. Bệnh ghè khoai lang	5	Học học liệu số 2 chương 1; Tham khảo học liệu số 3 Chương 5.	Thời gian: Thực hiện theo thời khóa biểu; Địa điểm: Tại lớp học.
	Chương 2: Bệnh nấm hại Cây rau	2		
Lý thuyết	2.1. Bệnh mốc sương cà chua khoai tây 2.2. Bệnh ghè sao khoai tây 2.3. Bệnh ghè thường khoai tây 2.4. Bệnh héo vàng khoai tây 2.5. Bệnh đốm vòng cà chua khoai tây 2.6. Bệnh thối xám cà chua 2.7. Bệnh đốm nâu cà chua 2.8. Bệnh đốm xám cà chua 2.9. Bệnh thán thư ớt 2.10. Bệnh đốm khô lá hành 2.11. Bệnh thán thư hành tây 2.12. Bệnh phấn trắng bầu bí	2	Học học liệu số 2 chương 2; Tham khảo học liệu số 3 Chương 5.	Thời gian: Thực hiện theo thời khóa

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm
	2.13. Bệnh sương mai giả dưa chuột 2.14. Bệnh lở cổ rễ đậu đỗ 2.15. Bệnh gỉ sắt đậu đỗ 2.16. Bệnh thán thư đậu đỗ 2.17. Bệnh đốm vòng su hào bắp cải 2.18. Bệnh sương mai rau riếp, xà lách 2.19. Bệnh sưng rễ bắp cải 2.20. Bệnh thối hạch bắp cải 2.21. Bệnh sương mai cải bắp			biểu; Địa điểm: Tại lớp học.
	Chương 3: Bệnh nấm hại cây Ăn quả	2		
Lý thuyết	3.1. Bệnh sẹo cây có múi 3.2. Bệnh mốc xanh, mốc lục hại cây có múi 3.3. Bệnh chảy gôm cam quýt 3.4. Bệnh đốm dầu cam chanh 3.5. Bệnh đốm vàng lá chuối Sigatoka 3.6. Bệnh héo vàng chuối 3.7. Bệnh thán thư chuối 3.8. Bệnh cháy lá chuối 3.9. Bệnh đốm sẹo đen chuối 3.10. Bệnh đốm nâu chuối 3.11. Bệnh thán thư hại xoài 3.12. Bệnh phấn trắng hại xoài 3.13. Bệnh sương mai nho 3.14. Bệnh gỉ sắt nho 3.15. Bệnh đốm đen đu đủ 3.16. Bệnh thối nõn dứa 3.17. Bệnh chết rũ vải thiều 3.18. Bệnh sương mai vải thiều	2	Học học liệu số 2 chương 3; Tham khảo học liệu số 3 Chương 5.	Thời gian: Thực hiện theo thời khóa biểu; Địa điểm: Tại lớp học.
	Chương 4: Bệnh nấm hại cây Công nghiệp	2		
Lý thuyết	4.1. Bệnh sương mai đậu tương 4.2. Bệnh gỉ sắt đậu tương 4.3. Bệnh thán thư đậu tương 4.4. Bệnh héo rũ lạc 4.5. Bệnh đốm lá lạc 4.6. Bệnh gỉ sắt lạc 4.7. Bệnh đen thân thuốc lá 4.8. Bệnh đốm mắt cua thuốc lá 4.9. Bệnh thán thư thuốc lá 4.10. Bệnh thối đỏ ruột mía 4.11. Bệnh thối đen ruột mía 4.12. Bệnh đốm đỏ lá mía 4.13. Bệnh lở cổ rễ và cháy lá bông 4.14. Bệnh thán thư bông 4.15. Bệnh thán thư đay 4.16. Bệnh kgoo thân đay 4.17. Bệnh gỉ sắt đay 4.18. Bệnh gỉ sắt hại dâu 4.19. Bệnh phấn trắng dâu	2	Học học liệu số 2 chương 4; Tham khảo học liệu số 3 Chương 5.	Thời

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm
	4.20. Bệnh phồng lá chè 4.21. Bệnh chám xám lá chè 4.22. Bệnh chám nâu lá chè 4.23. Bệnh gỉ sắt hại cà phê 4.24. Bệnh xì mù cao su 4.25. Bệnh phấn trắng cao su 4.26. Bệnh hại câu điều			gian: Thực hiện theo thời khóa biểu;
	Chương 5: Bệnh nấm hại cây Hoa	1		Địa điểm: Tại lớp học.
Lý thuyết	5.1. Bệnh đốm xám đen hại lá hoa cúc 5.2. Bệnh thán thư hoa cúc 5.3. Bệnh đen thân hoa lan 5.4. Bệnh vết trắng lá lay ơn 5.5. Bệnh đốm đen hoa hồng 5.6. Bệnh phấn trắng học hồng 5.7. Bệnh gỉ sắt hoa hồng	1	Học học liệu số 2 chương 5; Tham khảo học liệu số 3 Chương 5.	
	Phần 2. Bệnh do vi khuẩn			
	Chương 6: Bệnh vi khuẩn hại cây Lương thực và cây rau	2		
Lý thuyết	6.1. Bệnh bạc lá lúa 6.2. Bệnh đốm sọc vi khuẩn lá lúa 6.3. Bệnh thối đen lép hạt lúa 6.4. Bệnh héo xanh vi khuẩn hại cà chua, khoai tây 6.5. Bệnh đốm đen vi khuẩn hại cà chua 6.6. Bệnh thối ướt củ khoai tây 6.7. Bệnh thối ướt củ hành tây 6.8. Bệnh đen gân cải bắp 6.9. Bệnh đốm góc dưa chuột	2	Học học liệu số 2 chương 6; Tham khảo học liệu số 3 Chương 6.	
Kiểm tra	Kiểm tra 1 tiết	1		
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Nghiên cứu các tài liệu liên quan đến bài học trên internet, sách báo,...	35	Nghiên cứu các học liệu trước khi đến lớp. Xác định được những vấn đề cần giảng viên giải đáp	Thư viện, ở nhà
	Tín chỉ 3			
	Chương 7: Bệnh vi khuẩn hại cây ăn quả và cây công nghiệp	1		
Lý thuyết	7.1. Bệnh loét cam 7.2. Bệnh Greening 7.3. Bệnh đốm lá đậu tương 7.4. Bệnh héo xanh lạc 7.5. Bệnh đốm lá thuốc lá 7.6. Bệnh giác ban bông 7.7. Bệnh sùi cành chè	1	Học học liệu số 2 chương 7; Tham khảo học liệu số 3 Chương 6.	Thời gian: Thực hiện theo thời khóa
	Phần 3. Bệnh do virus			khóa

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm
	Chương 8: Bệnh virus hại cây lương thực và cây rau	0,5		biểu;
Lý thuyết	8.1 Bệnh virus hại lúa 8.2. Bệnh virus hại ngô 8.3. Bệnh virus hại khoai lang 8.4. Bệnh virus hại cây cà chua 8.5. Bệnh virus hại khoai tây 8.6. Bệnh khảm lá dưa chuột 8.7. Bệnh khảm thường cây đậu	1	Học học liệu số 2 chương 8; Tham khảo học liệu số 3 Chương 8.	Địa điểm: Tại lớp học.
	Chương 9: Bệnh virus hại cây ăn quả và cây công nghiệp	0,5		
Lý thuyết	9.1 Bệnh virus hại cam chanh 9.2. Bệnh chùm ngọn chuối 9.3. Bệnh khảm sọc lá chuối 9.4. Bệnh virus hại cây đu đủ 9.5. Bệnh khảm lá đậu tương 9.6. Bệnh virus hại lạc 9.7. Bệnh virus hại mía 9.8. Bệnh virus thuốc lá	0,5	Học học liệu số 2 chương 9; Tham khảo học liệu số 3 Chương 8.	
	Phần 4. Bệnh do Phytoplasma			
Tự học, tự nghiên cứu	Bệnh phytoplasma hại mía	2	Tự học	Ở nhà, thư viện
	Phần 5. Bệnh do Viroide	0,5		
Lý thuyết	1. Bệnh củ khoai tây có hình thoi 2. Bệnh vẩy vỏ cam, chanh		Học học liệu số 2 phần 5; Tham khảo học liệu số 3 Chương 9.	
	Phần 6. Bệnh do tuyến trùng	0,5		
Lý thuyết	1. Tuyến trùng hại thân lúa 2. Tuyến trùng hại rễ lúa 3. Tuyến trùng khô đầu lá lúa 4. Nhóm tuyến trùng ký sinh tạo u sưng trên lá và hoa. 5. Tuyến trùng nốt sưng 6. Tuyến trùng bào nang 7. Tuyến trùng hại cà phê 8. Tuyến trùng hại rễ cam, chanh 9. Tuyến trùng hại thân và củ khoai tây 10. Tuyến trùng hại thân hành tỏi 11. Nhóm tuyến trùng ngoại ký sinh có khả năng truyền bệnh virus thực vật 12. Một số nhóm tuyến trùng ngoại ký sinh khác	0,5	Học học liệu số 2 phần 6; Tham khảo học liệu số 3 Chương 10.	Thời gian: Thực hiện theo thời khóa biểu;
	Phần 7. Bệnh do Protozoa	0.5		Địa điểm: Tại lớp học.
Lý thuyết	1. Bệnh thối libe trên cà phê 2. Bệnh thối cây dừa 3. Bệnh chết héo đột ngột cây cọ dầu 4. Bệnh rỗng củ sắn	0.5	Học học liệu số 2 phần 7; Tham khảo học liệu số 3	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm
			Chương 11.	
	Phần 8. Bệnh do môi trường	0.5		
Lý thuyết	Bệnh nghẹt rễ lúa	0.5	Học học liệu số 2 phần 8; Tham khảo học liệu số 3 Chương 12.	
Thực hành	Bài 1: Nấm hại cây lương thực, cây rau	10	- Nhận biết và phân loại được các loại bệnh hại chính - Vẽ hình mô tả triệu chứng của bệnh	Thời gian: Thực hiện theo thời khóa biểu;
Thực hành	Bài 2: Nấm hại cây công nghiệp	10	- Nhận biết và phân loại được các loại bệnh hại chính - Vẽ hình mô tả triệu chứng của bệnh	Địa điểm: thực địa
	Kiểm tra 1 tiết	1		
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Nghiên cứu các tài liệu liên quan đến bài học trên internet, sách báo,... - Vận dụng các kiến thức sau bài giảng để thực hành ngoài thực địa	23	Nghiên cứu các học liệu trước khi đến lớp. Xác định được những vấn đề cần giảng viên giải đáp	Thư viện, ở nhà
	Tín chỉ 4			
	THỰC HÀNH			
Thực hành	Bài 3: Nấm hại cây ăn quả, cây hoa	10	- Nhận biết và phân loại được các loại bệnh hại chính - Vẽ hình mô tả triệu chứng của bệnh	Thời gian: Thực hiện theo thời khóa biểu;
Thực hành	Bài 4: Bệnh Vi khuẩn	10	- Nhận biết và phân loại được các loại bệnh hại chính - Vẽ hình mô tả triệu chứng của bệnh	Địa điểm: thực địa
Thực hành	Bài 5: Bệnh Vi rút	10	- Nhận biết và	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm
			phân loại được các loại bệnh hại chính - Vẽ hình mô tả triệu chứng của bệnh	
Tự học, tự nghiên cứu	Nghiên cứu các triệu chứng bệnh cây do vi rút gây hại	20	- Nghiên cứu các tài liệu liên quan đến bài học trên internet, sách báo,... - Vận dụng các kiến thức sau bài giảng để thực hành ngoài thực địa	Thư viện, ở nhà

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Vũ Triệu Mân, (2007), *Giáo trình Bệnh cây đại cương*, Nhà xuất bản nông nghiệp.

[2] Vũ Triệu Mân, (2007), *Giáo trình Bệnh cây chuyên khoa*, Nhà xuất bản nông nghiệp

9.2. Tài liệu tham khảo

[3] Lê Lương Tề, (2000), *Giáo trình Bệnh cây nông nghiệp*, Nhà xuất bản nông nghiệp.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	
1	4				9
2	4				9
3	3	1			11
4	4				9
5	4				9
6	3	1			11
7	4				9
8	4				9
9	2	1		2	9

10				8	5
11				8	5
12				8	5
13				8	5
14				8	5
15				8	5
Tổng	32	3		50	115

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	CH 7.8	2
			Thời gian tham dự (8%) <i>Nếu vắng 01 tiết trừ 1%</i> <i>Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm</i>		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra thường xuyên	30%	03 bài	Ch 1 đến 6	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Tự luận,	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch 1 đến 6	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Câu 1 (2 điểm): nội dung tương ứng tín chỉ 1: 50% nhớ, hiểu ; 50% áp dụng	120 phút

Câu 2 (4 điểm): nội dung tương ứng tín chỉ 2: 20% nhớ; 50% áp dụng ; 30% đánh giá	
---	--

Câu 3 (4 điểm): nội dung tương ứng tín chỉ 3: 10% nhớ; 50% áp dụng ; 30% đánh giá	
---	--

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Phân bón
Mã học phần: NL2.1.113.3

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 3
- Loại học phần: bắt buộc
- Điều kiện tiên quyết: NL2.1.044.2
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 26 giờ
 - + Thực hành: 14 giờ
 - + Bài tập trên lớp: 10 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 2 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 98 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn Nông - lâm nghiệp

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Minh Huệ	0914051037	minhhuetkt@gmail.com
2	ThS. Trần Thị Nhung	0912909608	Nhungtq78@gmail.com
3	ThS. Vũ Đăng Cang	0913522197	vucangtq@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- Mục tiêu chung:

Phân tích được những kiến thức cơ bản nhất về phân bón, vai trò, tính chất, tác động, kỹ thuật sử dụng các loại phân bón cho cây trồng; nguyên tắc quản lý độ phì nhiêu đất trong hệ thống canh tác.

- Mục tiêu cụ thể:

Mt1: Vận dụng được các kiến thức về phân bón, đặc điểm, tính chất, cách sử dụng phân vô cơ, phân hữu cơ.

Mt2: Áp dụng được các biện pháp kỹ thuật trong việc sử dụng phân bón có hiệu quả cho cây trồng. và độ phì đất trong hệ thống canh tác

Mt3: Đánh giá kết quả của việc sử dụng phân bón cho cây trồng và liên quan đến bảo vệ môi trường.

Mt4: Thực hiện tính chủ động, tự học, tự nghiên cứu, phối hợp nhóm, phát huy năng lực cao nhất trong, giải quyết các vấn đề liên quan trong công việc.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo (Theo thang đo nhận thức Bloom)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT											
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
NL2.1.113.3	Phân bón			2		3							1

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mã CĐR	CĐR của học phần	CĐR của CTĐT
Về kiến thức		
Mt 1	Ch 1: Phân tích được những kiến thức cơ bản về phân bón, nhu cầu sử dụng phân bón trong sản xuất nông nghiệp, phân vô cơ, đặc điểm, tính chất, cách sử dụng; phân hữu cơ, vai trò, đặc điểm, kỹ thuật ủ phân hữu cơ, cách sử dụng.	CĐR 3 CĐR 5
	Ch 2: Phân tích được tác động của phân bón tới hệ thống canh tác, môi trường; phì đất và các biện pháp quản lý độ phì nhiêu đất trong các hệ thống canh tác	
Về kỹ năng		
Kỹ năng cứng		
Mt 2	Ch 3: Vận dụng cơ sở, các biện pháp kỹ thuật để sử dụng phân hữu cơ, vô cơ cho cây trồng hiệu quả	CĐR 3
Mt 3	Ch 4: Đánh giá tác động của việc sử dụng phân bón cho cây trồng và tác động đến môi trường.	CĐR 5
Kỹ năng mềm		
Mt 2	Ch 5: Ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong việc sử dụng phân bón cho cây trồng để bảo vệ môi trường bền vững.	CĐR 3 CĐR 5

Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
Mt 3	Ch 6: Thực hiện tính tự chủ, làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, tự nâng cao kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.	CĐR 5 CĐR 12

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo (Theo thang đo nhận thức Bloom)

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra						Phương pháp dạy học
Chương	Kiến thức	Kiến thức		Kỹ năng		Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
				Cứng			Mềm	
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	
Chương 1: Nhu cầu sử dụng phân bón trong sản xuất nông nghiệp	1.1. Vai trò của phân bón trong sản xuất nông nghiệp	2						Khái quát, nêu vấn đề, giảng giải, trực quan, phát vấn, tổng hợp
	1.2. Nhu cầu sử dụng phân bón trong sản xuất nông nghiệp	2						
Chương 2. Phân vô cơ và kỹ thuật sử dụng	2.1. Phân đạm và kỹ thuật sử dụng		3					Diễn giảng trực quan, liên hệ thực tế, phát vấn, tổng hợp
	2.2. Phân lân và kỹ thuật sử dụng		3	3				
	2.3. Phân kali và kỹ thuật sử dụng		2	2				
	2.4. Phân trung lượng và kỹ thuật sử dụng		2	2				
	2.5. Phân vi lượng và kỹ thuật sử dụng		2	2				
	2.6. Phân đa yếu tố		2	1				
Chương	3.1. Đại cương về phân hữu cơ	3						Diễn giảng trực quan,

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra						Phương pháp dạy học
Chương	Kiến thức	Kiến thức		Kỹ năng		Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
				Cứng	Mềm			
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	
3. Các loại phân bón khác và kỹ thuật sử dụng	3.2. Phân chuồng và kỹ thuật sử dụng		3					phát vấn, tổng hợp
	3.3. Phân xanh và kỹ thuật sử dụng	2	2					Diễn giảng trực quan, gợi mở, phát vấn, tổng hợp
	3.4. Các loại phân hữu cơ khác và kỹ thuật sử dụng		3					
	3.5. Phân vi sinh vật và kỹ thuật sử dụng		2					
	3.6. Bón vôi cải tạo đất		2		2			
Chương 4. Quản lý độ phì đất trong hệ thống canh tác	4.1. Độ phì đất và các biện pháp quản lý		3			2		Diễn giảng, liên hệ thực tế, phát vấn, tổng hợp
	4.2. Phân bón với việc quản lý độ phì nhiều đất trong các hệ thống canh tác		3				2	

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần bao gồm các nội dung cơ bản:

Vai trò của phân bón, nhu cầu sử dụng phân bón trong sản xuất nông nghiệp; phân vô cơ và kỹ thuật sử dụng; các loại phân bón khác và kỹ thuật sử dụng; quản lý độ phì nhiều đất trong các hệ thống canh tác.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 1: Nhu cầu sử dụng phân bón trong sản xuất nông nghiệp	4			
Lý thuyết	<p>1.1. Vai trò của phân bón trong sản xuất nông nghiệp</p> <p>1.1.1. Vai trò của phân bón đối với năng suất cây trồng</p> <p>1.1.2. Phân bón với các biện pháp kỹ thuật trồng trọt liên hoàn</p> <p>1.1.3. Vai trò của phân bón đối với chất lượng sản phẩm</p> <p>1.1.4. Vai trò của phân bón đối với đất và môi trường</p> <p>1.1.5. Vai trò của phân bón đối với thu nhập của người sản xuất</p> <p>1.2. Nhu cầu sử dụng phân bón trong sản xuất nông nghiệp</p> <p>1.2.1. Quá trình phát triển nghiên cứu và sử dụng phân bón</p> <p>1.2.2. Tình hình sử dụng phân bón</p> <p>1.2.3. Xu hướng phát triển nông nghiệp và sử dụng phân bón</p>	4	Học học liệu số 1; Tham khảo học liệu số 2, số 3.	<p>Thời gian: Thực hiện theo thời khóa biểu;</p> <p>Địa điểm: tại lớp học</p>	
Tự học, tự nghiên cứu	<p>- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng.</p> <p>- Tìm kiếm các tài liệu có liên quan đến bài học trên internet, sách báo,...</p>	12	Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2: Phân vô cơ và kỹ thuật sử dụng	7			
Lý thuyết	2.1. Phân đạm và kỹ thuật sử dụng	4	Học học liệu số 1; Tham khảo học liệu số 2, số 3.	Thời gian: Thực	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2.1.1. Các dạng phân đạm 2.1.2. Kỹ thuật bón phân đạm 2.2. Phân lân và kỹ thuật sử dụng 2.2.1. Các dạng phân lân 2.2.2. Kỹ thuật sử dụng phân lân 2.3. Phân kali và kỹ thuật sử dụng 2.3.1. Các dạng phân kali 2.3.2. Kỹ thuật sử dụng phân kali			hiện theo thời khóa biểu; Địa điểm: tại lớp học	
Lý thuyết	2.4. Phân trung lượng và kỹ thuật sử dụng 2.4.1. Phân canxi và kỹ thuật sử dụng 2.4.2. Phân magiê và kỹ thuật sử dụng 2.4.3. Phân lưu huỳnh và kỹ thuật sử dụng 2.5. Phân vi lượng và kỹ thuật sử dụng 2.5.1. Khái niệm chung về phân vi lượng 2.5.2. Kỹ thuật sử dụng phân vi lượng 2.6. Phân đa yếu tố 2.6.1. Vai trò của phân đa yếu tố trong sản xuất nông nghiệp 2.6.2. Khái niệm phân đa yếu tố 2.6.3. Tính chất của phân đa yếu tố 2.6.4. Kỹ thuật sử dụng phân đa yếu tố	3	Học học liệu số 1; Tham khảo học liệu số 2, số 3.	Thời gian: Thực hiện theo thời khóa biểu; Địa điểm: tại lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập	- Quy đổi phân nguyên chất ra phân thương phẩm cần dùng - Giải đáp các câu hỏi chương 2	3			
	Kiểm tra	1			
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tìm kiếm các tài liệu có liên quan đến bài học trên internet, sách báo,...	23	Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 3: Các loại phân bón khác và kỹ thuật sử dụng	8			
Lý thuyết	3.1. Đại cương về phân hữu cơ 3.1.1. Khái niệm về phân hữu cơ 3.1.2. Tác dụng của phân hữu cơ 3.1.3. Thành phần của phân hữu cơ 3.1.4. Tính chất của phân hữu cơ 3.1.5. Kỹ thuật sử dụng phân hữu cơ 3.2. Phân chuồng và kỹ thuật sử dụng 3.2.1. Khái niệm về phân chuồng 3.2.2. Thành phần của phân chuồng và các yếu tố ảnh hưởng 3.2.3. Tính chất của phân chuồng 3.2.4. Các phương pháp bảo	8	Học học liệu số 1; Tham khảo học liệu 2; số 3.	Thời gian: Thực hiện theo thời khóa biểu; Địa điểm: tại lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	quản và chế biến phân chuồng 3.2.5. Kỹ thuật sử dụng phân chuồng 3.3. Phân xanh và kỹ thuật sử dụng 3.3.1. Những khái niệm chung về phân xanh 3.3.2. Thành phần của phân xanh 3.3.3. Tính chất của phân xanh 3.4. Các loại phân hữu cơ khác và kỹ thuật sử dụng 3.4.1. Than bùn 3.4.2. Phân bắc, nước giải 3.4.3. Phân gia cầm 3.4.4. Phân rác thành phố - phân ủ 3.4.5. Các nguồn phân hữu cơ khác 3.5. Phân vi sinh vật và kỹ thuật sử dụng 3.5.1. Khái niệm về phân vi sinh vật 3.5.2. Tính chất của phân VSV 3.5.3. Kỹ thuật sử dụng VSV 3.6. Bón vôi cải tạo đất 3.6.1. Tác dụng của việc bón vôi 3.6.2. Các nguyên liệu có vôi 3.6.3. Kỹ thuật bón vôi 3.3.4. Kỹ thuật sử dụng phân xanh				
Bài tập	Tỷ lệ nguyên liệu chế biến phân hữu cơ Giải đáp các câu hỏi chương	3	Học học liệu số 1; Tham khảo học liệu số 2; 3.	Thời gian: Thực hiện	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	3			theo thời khóa biểu; Địa điểm: Tại lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tìm kiếm các tài liệu có liên quan đến bài học trên internet, sách báo,...	25	Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4: Quản lý độ phì đất trong hệ thống canh tác	4			
Lý thuyết	4.1. Độ phì đất và các biện pháp quản lý 4.1.1. Những khái niệm về độ phì nhiều đất 4.1.2. Các biện pháp quản lý độ phì nhiều đất 4.2. Phân bón với việc quản lý độ phì nhiều đất trong các hệ thống canh tác 4.2.1. Nguyên lý bón phân cho cây trồng và việc quản lý độ phì nhiều đất	4	Học học liệu số 1; Tham khảo học liệu số 2; 3.	Thời gian: Thực hiện theo thời khóa biểu; Địa điểm: tại lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tìm kiếm các tài liệu có liên quan đến bài học trên internet, sách báo,...	10	Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 3	15			
	Chương 4: Quản lý độ phì đất trong hệ thống canh tác	3			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	(tiếp)				
	4.2.2. Bón phân hợp lý trong trồng trọt và quản lý độ phì nhiêu đất 4.2.3. Quản lý dinh dưỡng cây trồng tổng hợp và quản lý độ phì nhiêu đất 4.2.4. Đặc điểm quy trình bón phân cho các hệ canh tác có yếu tố hạn chế độ phì nhiêu đất	3		Thời gian: Thực hiện theo thời khóa biểu; Địa điểm: tại lớp học	
Bài tập	Xây dựng quy trình bón phân để cải tạo độ phì của đất	4			
Kiểm tra	Nội dung các chương	<i>1</i>	Ôn tập các chương, nghiên cứu tài liệu		
	Thực hành	14			
Thực hành	Bài 1: Nhận biết, phân biệt một số loại phân vô cơ và kỹ thuật sử dụng	5	Học và nghiên cứu tài liệu trước khi thực hành. Có bài thu hoạch.	Thời gian: Thực hiện theo thời khóa biểu;	
Thực hành	Bài 2: Kỹ thuật ủ phân hữu cơ	5	Học và nghiên cứu tài liệu trước khi thực hành. Có bài thu hoạch.	Địa điểm: tại cơ sở	
Thực hành	Bài 3: Thăm quan mô hình sản xuất sử dụng phân bón hữu cơ	4	Học và nghiên cứu tài liệu trước khi thực hành. Có bài thu hoạch.		
Tự học, tự nghiên cứu tín chỉ 3	- Đọc tài liệu - Tìm kiếm các tài liệu có liên quan đến nội dung thực hành	28	Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Thư viện, ở nhà, thực tế	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Nguyễn Như Hà, Lê Bích Đào (2010), *Giáo trình Phân bón*, Nhà xuất bản Nông nghiệp Hà Nội.

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Thế Đăng (2011), *Giáo trình Đất và Dinh dưỡng cây trồng*, Nhà xuất bản Nông nghiệp Hà Nội.

[3] Lê Xuân Đỉnh (2010), *Công nghệ sản xuất phân bón vô cơ*, Nhà xuất bản Nông nghiệp Hà Nội.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	3					6
2	3					6
3	3					6
4	2		1			8
5		1	2			8
6	3					6
7	3					6
8	2		1			8
9	1		2			8
10	3					6
11	3					6
12			3			6
13		1	1	4		6
14				5		6
15				5		6
Tổng cộng	26	2	10	14		98

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch6	2
			Thời gian tham dự (8%) <i>Nếu vắng 01 tiết trừ 1%</i> <i>Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm</i>		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra thường xuyên	30%	Học phần 3 tín chỉ: 02 điểm;	Từ Ch1 đến Ch6	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	trắc nghiệm	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Từ Ch1 đến Ch6	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Đề thi gồm 50 câu: Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần	60 phút

Tín chỉ	Cấp độ nhận thức			Tổng	Điểm
	Nhớ, hiểu (60%)	Áp dụng và phân tích (30%)	Đánh giá, sáng tạo (10%)		
Tín chỉ 1	12	6	2	20	4
Tín chỉ 2	12	6	2	20	4
Tín chỉ 3	6	3	1	10	2
Tổng số câu	30	15	5	50	10

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Hệ thống nông nghiệp

Mã học phần: NL2.1.050.2

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Tự chọn
- + Điều kiện tiên quyết: NL2.1.044.2
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 19 giờ,
 - + Thực hành: 20 giờ
 - + Kiểm tra 01 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Nông lâm nghiệp

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Vi Xuân Học	0948534109	hocvibm@mail.com
2	Thạc sĩ. Hoàng Văn Tiến	0975198859	vantien79@gmail.com
3	ThS.Cái Thị Lan Hương	0915213696	caithilanhuong@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (kí hiệu MT)

- *Mục tiêu chung:* Đào tạo sinh viên ngành Khoa học cây trồng có kiến thức về Hệ thống nông nghiệp, khả năng vận dụng những kiến thức cơ bản của hệ thống nông nghiệp và các kỹ năng cần thiết vào sản xuất.

- *Mục tiêu cụ thể:*

MT1: Phân tích được những kiến thức chung về hệ thống nông nghiệp, đặc trưng của hệ thống nông nghiệp trong sản xuất nông lâm ngư nghiệp.

MT2: Vận dụng những kiến thức của hệ thống nông nghiệp vào sản xuất

MT3: Vận dụng linh hoạt các kỹ năng để chuyển tải các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất.

MT4: Hình thành ý thức tự học, tự nghiên cứu và làm việc theo nhóm; xây dựng kế hoạch để phát triển hệ thống nông nghiệp.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ngành Khoa học cây trồng theo mức độ sau:

0= Không đóng góp; 1= Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo.

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT												
		CĐ R 1	CĐ R 2	CĐ R 3	CĐ R 4	CĐ R 5	CĐ R 6	CĐ R 7	CĐ R 8	CĐ R 9	CĐ R 10	CĐ R 11	CĐ R 12	
NL2.1.050.2	Hệ thống nông nghiệp										2		2	2

5. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Chuẩn đầu ra của học phần	CDR của CTĐT
Kiến thức		
MT1	Ch1: Khái quát được được những kiến thức cơ bản về hệ thống nông nghiệp	CDR 9, 11, 12
	Ch2: Phân tích được các loại hệ thống nông nghiệp	
Kỹ năng		
<i>Kỹ năng cứng</i>		
MT2	Ch3: Vận dụng những kiến thức cơ bản về hệ thống nông nghiệp để giải quyết những vấn đề trong quá trình phát triển hệ thống	CDR 11, 12
<i>Kỹ năng mềm</i>		
MT3	Ch4: Có kỹ năng chuyển tải những tiến bộ kỹ thuật của hệ thống nông nghiệp vào sản xuất	CDR 9, 11, 12
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
MT4	Ch5: Tổ chức làm việc độc lập, làm việc theo nhóm để giải quyết những vấn đề khi phát triển mở rộng hệ thống nông nghiệp	CDR 11, 12
	Ch6: Đánh giá được đặc trưng của các loại hệ thống nông nghiệp	CDR 11, 12

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0= Không đóng góp; 1= Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo.

Nội dung học phần		Kiến thức		Kĩ năng		Mức độ tự chủ và trách nhiệm		Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung			Cứng	Mềm	Ch3	Ch4	
		Ch1	Ch2					
Chương 1. Sơ lược lịch sử phát triển nông nghiệp	1.1. Sơ lược lịch sử phát triển nông nghiệp	2					2	Trình chiếu, thuyết trình, phát vấn, giải quyết vấn đề
	1.2. Định nghĩa, vai trò của cây trồng và vật nuôi	2				2		
	1.3. Nông nghiệp và cộng đồng xã hội	1				2		
Chương 2. Lý thuyết hệ thống và ứng dụng trong nghiên cứu hệ thống nông nghiệp	2.1. Lịch sử phát triển và các khái niệm về lý thuyết hệ thống	1				2		Trình chiếu, thuyết trình, phát vấn, giải quyết vấn đề
	2.2. Các khái niệm cơ bản về hệ thống nông nghiệp	1			2			
	2.3. Một số phân tích hệ thống được ứng dụng trong nghiên cứu hệ thống nông nghiệp	2				2		
	2.4. Một số mô hình về hệ thống sản xuất nông nghiệp	3					3	
Chương 3. Hộ nông dân và hệ thống nông trại	3.1. Hộ nông dân	1		1				Trình chiếu, thuyết trình, phát vấn, giải quyết vấn đề
	3.2. Hệ thống nông trại	2					2	
	3.3. Vai trò của nông dân trong nghiên cứu hệ thống nông nghiệp	2				2		
	3.4. Lý thuyết về	1		1				

	hoạt động của hộ nông dân							
	3.5. Sự phát triển nông nghiệp nước ta trên quan điểm hệ thống	1		3				
Chương 4. Các loại hệ thống nông nghiệp	4.1. Hệ thống nông nghiệp du canh	3					3	Trình chiếu, thuyết trình, phát vấn, giải quyết vấn đề
	4.2. Hệ thống nông nghiệp du mục	3					3	
	4.3. Hệ thống nông nghiệp chuyên môn hóa	2				2		
	4.4. Hệ thống nông nghiệp kết hợp	2					3	
Chương 5. Đánh giá nhanh nông thôn và đánh giá nhanh có sự tham gia của người dân ứng dụng trong nghiên cứu cộng đồng và nghiên cứu hệ thống nông	5.1. Lịch sử phát triển	1			2			Trình chiếu, thuyết trình, phát vấn, giải quyết vấn đề
	5.2. Ưu nhược điểm và ứng dụng của phương pháp RRA/PRA		2		2			
	5.3. Các nguyên tắc cơ bản của RRA/PRA		2		2			
	5.4. Các bước cơ bản trong RRA/PRA	1				2		
	5.5. Các công cụ và kỹ thuật cơ bản sử dụng trong RRA/PRA		2				2	
	5.6. Áp dụng RRA và PRA trong các chu trình dự án và nghiên cứu hệ thống nông nghiệp	1					3	

Chương 6. Nghiên cứu trên đồng ruộng nông dân	6.1. Lý luận chung về phương pháp nghiên cứu trên đồng ruộng của nông dân	1			1			Trình chiếu, thuyết trình, phát vấn, giải quyết vấn đề
	6.2. Các phương pháp nghiên cứu trên đồng ruộng nông dân	1		2				
	6.3. Các bước tiến hành nghiên cứu trên đồng ruộng nông dân	2				3		
	6.4. Hạch toán hiệu quả kinh tế	1					3	
Chương 7. Khuyến cáo và mở rộng kết quả nghiên cứu- phát triển hệ thống nông nghiệp	7.1. Mối quan hệ giữa cán bộ nghiên cứu - Khuyến nông viên và nông dân				2		3	Trình chiếu, thuyết trình, phát vấn, giải quyết vấn đề
	7.2. Các phương pháp khuyến cáo kết quả nghiên cứu				3		2	
	7.3. Chính sách hợp lý để phát triển kết quả nghiên cứu hệ thống nông nghiệp		2				3	

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần hệ thống nông nghiệp đào tạo cho sinh viên những kiến thức về hệ thống nông nghiệp, hộ nông dân, trang trại nông hộ, ứng dụng một số phương pháp đánh giá nhanh nông thôn, thử nghiệm và mở rộng kết quả sản xuất.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1					
	Chương 1. Sơ lược lịch sử phát triển và vai trò của nông	5			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1					
	nghệ				
Lý thuyết	1.1. Sơ lược lịch sử phát triển nông nghiệp 1.2. Định nghĩa, vai trò của cây trồng và vật nuôi 1.3. Nông nghiệp và cộng đồng xã hội	3	Học học liệu số 1	Trên lớp, TKB	
Thực hành	Vai trò của cây trồng và vật nuôi	4	Nắm vững lý thuyết làm bài thực hành theo yêu cầu của giảng viên	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Nghiên cứu phần lý thuyết trước khi nghe giảng; tham khảo các tài liệu về nội dung liên quan đến bài học	10	Đưa ra được những vấn đề chưa hiểu cần giáo viên giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2. Lý thuyết hệ thống và ứng dụng trong nghiên cứu hệ thống nông nghiệp	4			
Lý thuyết	2.1. Lịch sử phát triển và các khái niệm về lý thuyết hệ thống 2.2. Các khái niệm cơ bản về hệ thống nông nghiệp 2.3. Một số phân tích hệ thống được ứng dụng trong nghiên cứu hệ thống nông nghiệp 2.4. Một số mô hình về hệ thống sản xuất nông nghiệp	3	Học học liệu số 1	Trên lớp, TKB	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1					
Thực hành	Phân tích hiệu quả kinh tế của hệ thống sản xuất nông nghiệp	2	Nắm vững lý thuyết làm bài thực hành theo yêu cầu của giảng viên		
Tự học, tự nghiên cứu	Nghiên cứu phần lý thuyết trước khi nghe giảng; tham khảo các tài liệu về nội dung liên quan đến bài học	8	Đưa ra được những vấn đề chưa hiểu cần giáo viên giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3. Hộ nông dân và hệ thống nông trại	3			
Lý thuyết	3.1. Hộ nông dân 3.2. Hệ thống nông trại 3.3. Vai trò của nông dân trong nghiên cứu hệ thống nông nghiệp 3.4. Lý thuyết về hoạt động của hộ nông dân 3.5. Sự phát triển nông nghiệp nước ta trên quan điểm hệ thống	2	Học học liệu số 1, 2	Trên lớp, TKB	
Thực hành	Tính chất của nông trại	2	Nắm vững lý thuyết làm bài thực hành theo yêu cầu của giảng viên		
Tự học, tự nghiên cứu	Nghiên cứu phần lý thuyết trước khi nghe giảng; tham khảo các tài liệu về nội dung	6	Đưa ra được những vấn đề chưa hiểu cần	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1					
	liên quan đến bài học		giáo viên giải đáp.		
	Chương 4. Các loại hệ thống nông nghiệp	3			
Lý thuyết	4.1. Hệ thống nông nghiệp du canh 4.2. Hệ thống nông nghiệp du mục 4.3. Hệ thống nông nghiệp chuyên môn hóa 4.4. Hệ thống nông nghiệp kết hợp	2	Học học liệu số 1	Trên lớp, TKB	
Thực hành	Nông lâm kết hợp	2	Nắm vững lý thuyết làm bài thực hành theo yêu cầu của giảng viên	Thực địa	
Tự học, tự nghiên cứu	Nghiên cứu phần lý thuyết trước khi nghe giảng; tham khảo các tài liệu về nội dung liên quan đến bài học	6	Đưa ra được những vấn đề chưa hiểu cần giáo viên giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Tín chỉ 2					
	Chương 5. Đánh giá nhanh nông thôn và đánh giá nhanh có sự tham gia của người dân ứng dụng trong nghiên cứu cộng đồng và nghiên cứu hệ thống nông nghiệp	5			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1					
Lý thuyết	5.1. Lịch sử phát triển 5.2. Ưu nhược điểm và ứng dụng của phương pháp RRA/PRA 5.3. Các nguyên tắc cơ bản của RRA/PRA 5.4. Các bước cơ bản trong RRA/PRA 5.5. Các công cụ và kỹ thuật cơ bản sử dụng trong RRA/PRA 5.6. Áp dụng RRA và PRA trong các chu trình dự án và nghiên cứu hệ thống nông nghiệp	3	Học học liệu số 1, 2, 3	Trên lớp, TKB	
Thực hành	Các bước đánh giá nhanh nông thôn có sự tham gia của người dân	4	Nắm vững lý thuyết làm bài thực hành theo yêu cầu của giảng viên		
Tự học, tự nghiên cứu	Nghiên cứu phần lý thuyết trước khi nghe giảng; tham khảo các tài liệu về nội dung liên quan đến bài học	10	Đưa ra được những vấn đề chưa hiểu cần giáo viên giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Chương 6. Nghiên cứu trên đồng ruộng nông dân					
	6.1. Lý luận chung về phương pháp nghiên cứu trên đồng ruộng của nông dân 6.2. Các phương pháp nghiên	3		Trên lớp, TKB	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1					
Lý thuyết	cứu trên đồng ruộng nông dân 6.3. Các bước tiến hành nghiên cứu trên đồng ruộng nông dân 6.4. Hạch toán hiệu quả kinh tế		Học học liệu số 1, 2, 3		
Thực hành	Các phương pháp nghiên cứu trên đồng ruộng nông dân	4	Nắm vững lý thuyết làm bài thực hành theo yêu cầu của giảng viên	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Nghiên cứu phần lý thuyết trước khi nghe giảng; tham khảo các tài liệu về nội dung liên quan đến bài học	10	Đưa ra được những vấn đề chưa hiểu cần giáo viên giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Chương 7. Khuyến cáo và mở rộng kết quả nghiên cứu-phát triển hệ thống nông nghiệp					
Lý thuyết	7.1. Mối quan hệ giữa cán bộ nghiên cứu - Khuyến nông viên và nông dân 7.2. Các phương pháp khuyến cáo kết quả nghiên cứu 7.3. Chính sách hợp lý để phát triển kết quả nghiên cứu hệ thống nông nghiệp	3	Học học liệu số 1, 2, 3	Trên lớp, TKB	
Thực hành	Vai trò của cán bộ khuyến nông	2	Nắm vững lý thuyết làm bài thực hành theo	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1					
			yêu cầu của giảng viên		
Tự học, tự nghiên cứu	Nghiên cứu phần lý thuyết trước khi nghe giảng; tham khảo các tài liệu về nội dung liên quan đến bài học	10	Đưa ra được những vấn đề chưa hiểu cần giáo viên giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Kiểm tra	Các nội dung thuộc chương 1 đến chương 7	1	Theo quy chế	Trên lớp	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Trần Ngọc Ngoạn, Nguyễn Hữu Hồng, Đặng Văn Minh (1999), *Giáo trình hệ thống nông nghiệp*, Nhà xuất bản nông nghiệp Hà Nội.

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Đỗ Kim Chung, (2011), *Giáo trình Phương pháp Khuyến nông*, Nhà xuất bản Nông nghiệp Hà Nội.

[3] Nguyễn Văn Long, (2006), *Giáo trình Khuyến nông*, Nhà xuất bản Nông nghiệp Hà Nội.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (Giờ)
	Lý thuyết	kiểm tra	Bài tập, ôn tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn, khoá luận tốt nghiệp	
1	2					4
2	2					4
3	2					4
4	2					4
5	2					4
6	2			2		6

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (Giờ)
	Lý thuyết	kiểm tra	Bài tập, ôn tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn, khoá luận tốt nghiệp	
7	2			2		6
8	2			2		6
9	2			2		6
10	1	1		2		6
11				2		2
12				2		2
13				2		2
14				2		2
15				2		2
Tổng cộng	19	1		20		60

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch5, ch6	2
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 tiết trừ 1% Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm		8

Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra thường xuyên	30%	Học phần 2 tín chỉ: 01 điểm	Từ ch1 đến ch4	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Từ ch1 đến ch4	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Đề thi gồm: 02 câu Câu 1 (5 điểm): Cấp độ nhớ và hiểu Câu 2 (5 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích	60 phút

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Xây dựng và quản lý dự án
Mã học phần: NL2.1.141.2

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Tự chọn
 - + Điều kiện tiên quyết: Không.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 19 giờ
 - + Thực hành: 20 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 01 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Nông lâm nghiệp

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Vi Xuân Học	0948534109	hocvibm@mail.com
2	Th.S.Nguyễn Văn Giáp	0974902999;	giapvannguyen@gmail.com
3	ThS. Phạm Thị Mai Trang	0982.500.522	Maitrang.bvtvtq@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (kí hiệu MT)

- *Mục tiêu chung:* Đào tạo sinh viên ngành Khoa học cây trồng có kiến thức về xây dựng và quản lý dự án; có khả năng vận dụng, chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm, hiểu biết về quản lý dự án vào thực tiễn.

- *Mục tiêu cụ thể*

MT1: Phân tích được những khái niệm cơ bản về dự án, chức năng, phân loại, chu trình, các bước lập kế hoạch trong quản lý dự án

MT2: Sử dụng thành thạo các công cụ để xây dựng và thực hiện dự án.

MT3: Có kỹ năng chia sẻ những hiểu biết, kinh nghiệm của bản thân và cộng đồng về xây dựng và thực hiện dự án.

MT4: Hình thành khả năng tự học tập tự nghiên cứu và làm việc theo nhóm; chủ động trong tìm hiểu những kiến thức về xây dựng và quản lý dự án để giải quyết các tình huống trong thực hiện dự án .

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ngành Khoa học cây trồng theo mức độ sau:

0= Không đóng góp; 1= Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo.

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT											
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
NL2.1.141.2	Xây dựng và quản lý dự án	0	0	0	0	0	0	0	2	0	0	2	0

5. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CĐR	Chuẩn đầu ra của học phần	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
MT1	Ch1: Khái quát được những kiến thức cơ bản về xây dựng và quản lý dự án	CĐR 8, 11
	Ch2: Phân loại theo mục đích, nội dung, quy mô và phạm vi của dự án	
Kỹ năng		
<i>Kỹ năng cứng</i>		
MT2	Ch3: Vận dụng những kiến thức cơ bản về xây dựng và quản lý dự án để giải quyết những vấn đề trong quá trình xây dựng và thực hiện dự án	CĐR 8, 11
Kỹ năng mềm		
MT3	Ch4: Có kỹ năng chia sẻ những hiểu biết, kinh nghiệm của bản thân và cộng đồng về xây dựng và thực hiện dự án	CĐR 8, 11
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
MT4	Ch5: Tổ chức làm việc độc lập, làm việc theo nhóm để giải quyết những vấn đề khi thực hiện dự án	CĐR 8, 11

	Ch6: Đánh giá, thẩm định được quá trình thực hiện dự án	CĐR 8, 11
--	---	-----------

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0= Không đóng góp; 1= Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo.

Nội dung học phần		Kiến thức		Kĩ năng		Mức độ tự chủ và trách nhiệm		Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung			Cứng	Mềm	Ch3	Ch4	
		Ch1	Ch2					
Chương 1: Những khái niệm cơ bản về quản lý dự án	1.1. Khái niệm, chức năng quản lý dự án	1	2					Trình chiếu, thuyết trình, phát vấn, giải quyết vấn đề
	1.2. Phân loại dự án	1	2					
	1.3. Chu trình dự án	2	2					
	1.4. Một số khái niệm và thuật ngữ trong quản lý dự án	2	2					
Chương 2: Xây dựng dự án	2.1. Khái niệm về lập kế hoạch trong xây dựng dự án	2		2				Trình chiếu, thuyết trình, phát vấn, giải quyết vấn đề
	2.2. Các bước lập kế hoạch dự án theo khung Logic (LFA)	2		2				
	2.3. Một số công cụ sử dụng thu thập phân tích thông tin để xây dựng dự án: phương pháp điều tra nhanh nông thôn có sự tham gia (PRA), phân tích SWOT, sơ đồ Venn, cây vấn đề, phỏng vấn sâu và phỏng vấn bán cấu trúc	2					2	
Chương 3: Phân tích và thẩm định dự án	3.1. Phân tích dự án	3			2			Trình chiếu, thuyết trình, phát vấn, giải quyết vấn đề
	3.2. Thẩm định dự án	3			2			
Chương 4. Thực hiện dự án	4.1. Tổ chức bộ máy thực hiện dự án	2					2	Trình chiếu, thuyết trình, phát vấn, giải quyết vấn đề
	4.2. Vai trò tổ chức cộng đồng	2					3	

Chương 5. Giám sát và đánh giá dự án	5.1. Khái niệm chung	2	2				
	5.2. Giám sát dự án			3		3	
	5.3. Đánh giá dự án			3		3	

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần này bao gồm những kiến thức cơ bản về quản lý, xây dựng, phân tích, thẩm định, giám sát và đánh giá dự án.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1					
	Chương 1: Những khái niệm cơ bản về quản lý dự án	4			
Lý thuyết	1.1. Khái niệm, chức năng quản lý dự án 1.2. Phân loại dự án 1.3. Chu trình dự án 1.4. Một số khái niệm và thuật ngữ trong quản lý dự án	3	Học học liệu số 1; Tham khảo học liệu số 2.	Theo thời khóa biểu; Trên lớp	
Thực hành	Phân loại dự án	2	Nắm vững lý thuyết, thực hiện nội dung TH theo hướng dẫn của GV	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết những khái niệm cơ bản về quản lý dự án. - Đọc các tài liệu tham khảo về nội dung liên quan đến bài học. - Tìm kiếm các tài liệu liên quan trên internet, sách báo,...	8	Học và nghiên cứu các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên về những nội dung của bài học.	Ở nhà, thư viện	
Chương 2: Xây dựng dự án					
Lý thuyết	2.1. Khái niệm về lập kế hoạch trong xây dựng dự án 2.2. Các bước lập kế hoạch dự án theo khung Logic (LFA) 2.3. Một số công cụ sử dụng thu thập phân tích thông tin để xây dựng dự án: phương pháp điều tra nhanh nông thôn có sự tham gia (PRA), phân tích SWOT, sơ đồ	4	Học học liệu 1; Tham khảo học liệu số 2, 3.	Theo thời khóa biểu; Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Venn, cây vấn đề, phỏng vấn sâu và phỏng vấn bán cấu trúc				
Thực hành	Lập kế hoạch trong xây dựng dự án	6	Nắm vững lý thuyết, thực hiện nội dung TH theo hướng dẫn của GV	Trên lớp	
Tự đọc, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết về xây dựng dự án. - Nghiên cứu các tài liệu tham khảo về nội dung liên quan đến bài học trên sách báo, internet.	14	Học và nghiên cứu các câu hỏi theo yêu cầu của GV về những nội dung của bài học.	Ở nhà, thư viện	
	Chương 3: Phân tích và thẩm định dự án	4			
Lý thuyết	3.1. Phân tích dự án 3.2. Thẩm định dự án	3	Học liệu số 1; Tham khảo học liệu số 2	Theo thời khóa biểu; Trên lớp	
Thực hành	Thẩm định dự án	2	Nắm vững lý thuyết, thực hiện nội dung TH theo hướng dẫn của GV	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết về phân tích và thẩm định dự án - Đọc các tài liệu tham khảo về nội dung liên quan đến bài học. - Tìm kiếm các tài liệu liên quan trên internet, sách báo,...	8	Học và nghiên cứu các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên về những nội dung của bài học.	Ở nhà, thư viện	
Tín chỉ 2					
	Chương 4. Thực hiện dự án	7			
Lý thuyết	4.1. Tổ chức bộ máy thực hiện dự án 4.2. Vai trò tổ chức cộng đồng	4	Học học liệu số 1; Tham khảo học liệu số 2.	Theo thời khóa biểu; Trên lớp	
Thực hành	Thực hiện dự án	6	Nắm vững lý thuyết, làm bài tập theo hướng dẫn của GV	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết về thực hiện dự án - Đọc các tài liệu tham khảo về	14	Học và nghiên cứu các câu hỏi theo	Ở nhà, thư viện	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	nội dung liên quan đến bài học. - Tìm kiếm các tài liệu, văn bản liên quan trên internet, sách báo,...		yêu cầu của giảng viên về những nội dung của bài học.		
	Chương 5. Giám sát và đánh giá dự án	7			
Lý thuyết	5.1. Khái niệm chung 5.2. Giám sát dự án 5.3. Đánh giá dự án	5	Học học liệu số 1; Tham khảo thêm học liệu số 2	Theo thời khóa biểu; Trên lớp	
Thực hành	Giám sát và đánh giá dự án	4	Nắm vững lý thuyết, làm bài tập theo hướng dẫn của giảng viên.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết về giám sát và đánh giá dự án - Đọc các tài liệu tham khảo về nội dung liên quan đến bài học. - Tìm kiếm các tài liệu liên quan trên internet, sách báo,...	16	Học và nghiên cứu các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên về những nội dung của bài học.	Ở nhà, thư viện	
Kiểm tra	Các nội dung thuộc chương 1 đến chương 5	1	Theo quy chế	Trên lớp	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Vi Xuân Học (2014), *Bài giảng xây dựng và quản lý dự án*, trường Đại học Tân Trào, tài liệu giảng dạy lưu hành nội bộ.

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Cao Thắng (2004) *Quản lý dự án*, tài liệu hiệu đính, Nhà xuất bản Thống kê.

[3] Trần Ngọc Ngoạn, Nguyễn Hữu Hồng, Đặng Văn Minh (1999), *Giáo trình hệ thống nông nghiệp*, Nhà xuất bản nông nghiệp Hà Nội.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (Giờ)
	Lý thuyết	kiểm tra	Bài tập, ôn tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn, khoá luận tốt nghiệp	
1	2					4

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (Giờ)
	Lý thuyết	kiểm tra	Bài tập, ôn tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn, khoá luận tốt nghiệp	
2	2					4
3	2					4
4	2					4
5	2					4
6	2			2		6
7	2			2		6
8	2			2		6
9	2			2		6
10	1	1		2		6
11				2		2
12				2		2
13				2		2
14				2		2
15				2		2
Tổng cộng	19	1		20		60

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần	10%	Thái độ tham dự (2%)		2

	cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận		<p><i>Trong đó:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%) 	Ch5, ch6	
			<p>Thời gian tham dự (8%)</p> <p>Nếu vắng 01 tiết trừ 1%</p> <p>Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm</p>		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra thường xuyên	30%	Học phần 2 tín chỉ: 01 điểm;	Từ ch1 đến ch4	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Từ ch1 đến ch4	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
<p>Đề thi gồm 02 câu</p> <p>Câu 1 (5 điểm): Cấp độ nhớ và hiểu</p> <p>Câu 2 (5 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích</p>	60 phút

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Khí tượng nông nghiệp

Mã học phần: NL2.1.172.2

1. Thông tin học phần

- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Tự chọn
- Điều kiện tiên quyết: TN2.1.301.2
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 18 giờ
 - + Thảo luận trên lớp: 18 giờ
 - + Bài tập trên lớp: 02 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 1 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 61 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn: Quản lý đất đai - Khoa học môi trường

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	Ths. Vi Xuân Học	0948534109	hocvibm@gmail.com
2	Ths. Lã Thị Thúy	0977365870	lathuytq@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Ký hiệu Mt)

- **Mục tiêu chung:** Người học có những hiểu biết cơ bản về khí tượng học, khí hậu học và tài nguyên khí hậu từ đó vận dụng những kiến thức về tài nguyên khí hậu vào thực tiễn cuộc sống.

- **Mục tiêu cụ thể:**

Mt1: Hiểu được các kiến thức cơ bản về tài nguyên khí hậu.

Mt 2: Hiểu và phân tích được thành phần, cấu trúc, vai trò, chức năng các thành phần của khí quyển.

Mt3: Vận dụng các kiến thức đã học để xây dựng những chương trình và kế hoạch hành động nhằm ứng phó và thích ứng với biến đổi khí hậu đang diễn ra. Có khả năng dự báo thời tiết tại một khu vực nhất định. Có khả năng phân tích các số liệu, các bản đồ, biểu đồ về thời tiết và khí hậu.

Mt4: Có năng lực để tham gia các hoạt động trong các tổ chức, các chương trình liên quan đến khí hậu và biến đổi khí hậu.

Mt5: Thái độ học tập chuyên cần, tự giác, tự nghiên cứu. Quan tâm và có ý thức trách nhiệm với cộng đồng để cùng ứng phó và thích ứng với biến đổi khí hậu

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0= Không đóng góp; 1= Đóng góp ở mức độ thấp; 2 = Đóng góp ở mức độ trung bình; 3=Đóng góp ở mức độ cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT					
		CDR 1	CDR 2	CDR 3	CDR 4	CDR 5	CDR 6
NL2.1.172.2	Khí tượng nông nghiệp			2			
		CDR 7	CDR 8	CDR 9	CDR 10	CDR 11	CDR 12
				2			

5. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu của HP	Chuẩn đầu ra của học phần	CDR của CTĐT
	Kiến thức	
Mt1	Ch1: Tóm tắt được các khái niệm cơ bản về: Khí tượng, khí hậu, tài nguyên khí hậu.	CDR3
Mt2	Ch2: Phân tích được thành phần, cấu trúc, vai trò, chức năng của: Khí quyển, bức xạ mặt trời, vòng tuần hoàn nước, áp suất khí quyển và gió, thời tiết và các hiện tượng thời tiết.	CDR3
	Kỹ năng	
	Kĩ năng cứng	
Mt3	Ch3: Phân tích các hiện tượng thời tiết, khí hậu đang diễn ra từ đó có thể xây dựng những chương trình, kế hoạch hành động nhằm ứng phó và thích ứng với biến đổi khí hậu đang diễn ra.	CDR3
	Ch4: Có khả năng phân tích các số liệu, các bản đồ, biểu đồ về thời tiết và khí hậu. Dự đoán được thời tiết tại một khu vực nhất định.	CDR3
	Kĩ năng mềm	
Mt4	Ch5: Tham gia các hoạt động trong các tổ chức, các chương trình liên quan đến khí hậu và biến đổi khí hậu.	CDR9
	Năng lực tự chủ và trách nhiệm	

Mt5	Ch6: Lựa chọn phương pháp học tập khoa học. Thực hiện các hành động bảo vệ môi trường	CĐR9
-----	---	------

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0= Không đóng góp; 1= Đóng góp ở mức độ thấp; 2 = Đóng góp ở mức độ trung bình; 3 = Đóng góp ở mức độ cao

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA						
		Kiến thức		Kỹ năng			Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
Chương	Nội dung			Ch1	Ch2	Cứng		Mềm
		Ch3	Ch4			Ch5		
Chương 1: Những khái niệm cơ bản	1.1. Đối tượng của khí tượng nông nghiệp	1						2
	1.2. Tóm tắt lịch sử môn học	1						2
	1.3. Nhiệm vụ cơ bản của khí tượng nông nghiệp	1						2
	1.4. Các định luật cơ bản của khí tượng nông nghiệp	1						2
	1.5. Các phương pháp nghiên cứu của khí tượng nông nghiệp	1						2
Chương 2: Bức xạ mặt trời và cân cân bức xạ	2.1. Mặt trời và các dạng dòng bức xạ mặt trời		2		2			
	2.2. Ảnh hưởng của bức xạ mặt trời lên các quá trình khí quyển và lớp sinh quyển		2		2			
	2.3. Thành phần phổ của bức xạ mặt trời. Hấp thụ và tán xạ tia nắng trong khí quyển khi độ cao mặt trời thay đổi		2		2			
	2.4. Ý nghĩa sinh học của các phần phổ cơ bản. Bức xạ quang hợp		2	2				
	2.5. Cân cân bức xạ và các thành phần của cân cân bức xạ		2	2				
	2.6. Phân bố địa lý độ dài ngày và cân cân bức xạ		2	2				
	2.7. Ảnh hưởng của bề mặt nghiêng đối với bức xạ mặt		2	2				

	trời					
	2.8. Sự hấp thụ và phân bố bức xạ mặt trời trên cánh đồng	2		2		
	2.9. Sử dụng bức xạ mặt trời trong sản xuất nông nghiệp	2	2			
Chương 3: Chế độ nhiệt của đất và không khí	3.1. Tính chất nhiệt của đất	2		2		
	3.2. Biến trình ngày và năm của nhiệt độ đất. Định luật Furie	2		2		
	3.3. Ảnh hưởng của địa hình và lớp phủ thực vật đối với nhiệt độ đất	2		2		
	3.4. Ảnh hưởng của nhiệt độ đất đối với sự sinh trưởng và phát dục của cây trồng	2		2		
	3.5. Các phương pháp tác động lên chế độ nhiệt của đất cho mục tiêu sản xuất nông nghiệp	2			2	
	3.6. Các quá trình làm nóng và làm lạnh lớp không khí gần mặt đất	2			2	
	3.7. Sự thay đổi nhiệt độ không khí theo chiều thẳng đứng	2			2	
	3.8. Biến trình ngày và năm của nhiệt độ không khí	2	2			
	3.9. Các đặc tính của chế độ nhiệt, chế độ nhiệt trong lớp phủ thực vật, cán cân nhiệt	2	1			
	3.10. Ảnh hưởng của nhiệt độ không khí đối với sự sinh trưởng và phát dục của thực vật	2	2			
	3.11. Ý nghĩa của chế độ nhiệt không khí và đất trong sản xuất nông nghiệp	2	1			
Chương 4: Nước trong không khí	4.1. Tác dụng nước trong đời sống thực vật	2	1			
	4.2. Độ ẩm không khí	2				
	4.3. Sự bốc thoát hơi	2	2			

và đất	4.4. Sự ngưng kết hơi nước		2	2			
	4.5. Giáng thủy và ý nghĩa của nó đối với sản xuất nông nghiệp			2			
	4.6. Độ ẩm của đất		2			2	
Chương 5: Điều kiện ngoại cảnh đối với cây trồng	5.1. Những quy luật cơ bản của sự phát triển cây trồng và sự hình thành mùa màng		2			2	
	5.2. Yêu cầu của cây trồng đối với các yếu tố khí tượng		2			2	
	5.3. Những điều kiện thời tiết bất lợi đối với sản xuất nông nghiệp		2	2			
Chương 6: Điều kiện tự nhiên với công cụ sản xuất và động vật nuôi	6.1. Ảnh hưởng của điều kiện khí tượng nông nghiệp đối với sự hoạt động của máy móc nông nghiệp và nông cụ		2	2			
	6.2. Cán cân nhiệt của động vật		2				
	6.3. Nhu cầu về năng lượng của động vật		2				
	6.4. Mô hình hóa sự ảnh hưởng của môi trường lên sản lượng động vật		2	2			

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần này trang bị cho người học khái niệm về khí tượng học, khí hậu học và tài nguyên khí hậu; những kiến thức đại cương về khí hậu (thành phần và cấu trúc khí quyển, năng lượng bức xạ mặt trời, chế độ nhiệt của đất và không khí, tuần hoàn nước trong tự nhiên, áp suất khí quyển và gió, thời tiết và các hiện tượng thời tiết đặc biệt, sự tổng hợp khí hậu); tài nguyên khí hậu Việt Nam (điều kiện hình thành và các quy luật phân hoá khí hậu Việt Nam, đặc điểm khí hậu và tài nguyên khí hậu Việt Nam, biến đổi khí hậu).

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1					
	Chương 1: Những khái niệm cơ bản	2			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	<p>1.1. Đối tượng của khí tượng nông nghiệp</p> <p>1.2. Tóm tắt lịch sử môn học</p> <p>1.3. Nhiệm vụ cơ bản của khí tượng nông nghiệp</p> <p>1.4. Các định luật cơ bản của khí tượng nông nghiệp</p> <p>1.5. Các phương pháp nghiên cứu của khí tượng nông nghiệp</p>	2	Học học liệu số 1; Tham khảo học liệu số 2, 3.	Theo thời khóa biểu, trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	<p>- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng;</p> <p>- Tìm các tài liệu liên quan trên internet, sách báo,...</p>	4	Chuẩn bị các vấn đề cần trao đổi trên lớp. Thực hiện các nội dung của giảng viên yêu cầu.	Ở nhà, trên thư viện	
	Chương 2: Bức xạ mặt trời và cân cân bức xạ	8			
Lý thuyết	<p>2.1. Mặt trời và các dạng dòng bức xạ mặt trời</p> <p>2.2. Ảnh hưởng của bức xạ mặt trời lên các quá trình khí quyển và lớp sinh quyển</p> <p>2.3. Thành phần phổ của bức xạ mặt trời. Hấp thụ và tán xạ tia nắng trong khí quyển khi độ cao mặt trời thay đổi</p> <p>2.4. Ý nghĩa sinh học của các phân phổ cơ bản. Bức xạ quang hợp</p> <p>2.5. Cân cân bức xạ và các thành phần của cân cân bức xạ</p> <p>2.6. Phân bố địa lý độ dài ngày và cân cân bức xạ</p> <p>2.7. Ảnh hưởng của bề mặt nghiêng đối với bức xạ mặt trời</p> <p>2.8. Sự hấp thụ và phân bố bức xạ mặt trời trên cánh đồng</p> <p>2.9. Sử dụng bức xạ mặt trời trong sản xuất nông nghiệp</p>	4	Học học liệu số 1; Tham khảo học liệu số 2, 3.		
Thảo	- Nội dung 1: Ảnh hưởng của sự thay đổi bức xạ mặt trời	4	- Nghiên cứu lý	Theo thời khóa	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
luận	trong năm với cây trồng. - Nội dung 2: Nâng cao hiệu quả sử dụng bức xạ mặt trời trong sản xuất nông nghiệp		thuyết - Làm bài thảo luận theo nhóm và thuyết trình trên powerpoint	biểu, trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến học phần trên internet, sách báo.	12	Chuẩn bị các nội dung cần trao đổi trên lớp và các nội dung của giảng viên yêu cầu đối với bài học.	Ở nhà, thư viện	
	Chương 3: Chế độ nhiệt của đất và không khí	9			
Lý thuyết	3.1. Tính chất nhiệt của đất 3.2. Biến trình ngày và năm của nhiệt độ đất. Định luật Furie 3.3. Ảnh hưởng của địa hình và lớp phủ thực vật đối với nhiệt độ đất 3.4. Ảnh hưởng của nhiệt độ đất đối với sự sinh trưởng và phát dục của cây trồng 3.5. Các phương pháp tác động lên chế độ nhiệt của đất cho mục tiêu sản xuất nông nghiệp 3.6. Các quá trình làm nóng và làm lạnh lớp không khí gần mặt đất 3.7. Sự thay đổi nhiệt độ không khí theo chiều thẳng đứng 3.8. Biến trình ngày và năm của nhiệt độ không khí 3.9. Các đặc tính của chế độ nhiệt, chế độ nhiệt trong lớp phủ thực vật, cân cân nhiệt 3.10. Ảnh hưởng của nhiệt độ không khí đối với sự sinh trưởng và phát dục của thực vật 3.11. Ý nghĩa của chế độ nhiệt	4	Học học liệu số 1; Tham khảo học liệu số 2, 3.	Theo thời khóa biểu, trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	không khí và đất trong sản xuất nông nghiệp				
Bài tập	Tính tổng nhiệt hữu hiệu	1	- Nghiên cứu lý thuyết - Vận dụng làm bài tập	Theo thời khóa biểu, trên lớp	
Thảo luận	Xây dựng các phương pháp canh tác hợp lý để thích ứng với biến đổi khí hậu đang diễn ra	4	- Nghiên cứu lý thuyết - Làm bài thảo luận theo nhóm và thuyết trình trên powerpoint	Theo thời khóa biểu, trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến học phần trên internet, sách báo.	14	- Chuẩn bị các nội dung cần trao đổi trên lớp và các nội dung của giảng viên yêu cầu đối với bài học.	Ở nhà, trên thư viện	
Tín chỉ 2					
	Chương 4: Nước trong không khí và đất	8			
Lý thuyết	4.1. Tác dụng nước trong đời sống thực vật 4.2. Độ ẩm không khí 4.3. Sự bốc thoát hơi 4.4. Sự ngưng kết hơi nước 4.5. Giáng thủy và ý nghĩa của nó đối với sản xuất nông nghiệp 4.6. Độ ẩm của đất	3	Học học liệu số 1; Tham khảo học liệu số 2, 3.	Theo thời khóa biểu, trên lớp	
Bài tập	Tính toán độ ẩm tương đối, độ ẩm tuyệt đối trong không khí	1	- Nghiên cứu lý thuyết - Vận dụng làm bài tập		
Thảo luận	Đề xuất giải pháp sử dụng nước một cách hiệu quả nhất trong hoạt động sản xuất nông nghiệp	4	- Nghiên cứu lý thuyết - Làm bài thảo luận theo nhóm và thuyết trình trên	Theo thời khóa biểu, trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			powerpoint		
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến học phần trên internet, sách báo.	12	Nghiên cứu kỹ nội dung đã học và thực hiện các nội dung của giảng viên yêu cầu	Ở nhà, trên thư viện	
	Chương 5: Điều kiện ngoại cảnh đối với cây trồng	7			
Lý thuyết	5.1. Những quy luật cơ bản của sự phát triển cây trồng và sự hình thành mùa màng 5.2. Yêu cầu của cây trồng đối với các yếu tố khí tượng 5.3. Những điều kiện thời tiết bất lợi đối với sản xuất nông nghiệp	3	Học học liệu số 1 (chương 4); Tham khảo học liệu số 2.	Theo thời khóa biểu, trên lớp	
Thảo luận	Nội dung các câu ca dao, tục ngữ về ảnh hưởng của thời tiết đến sản xuất nông nghiệp	4	Nghiên cứu tài liệu; Chuẩn bị bài thảo luận theo nhóm và thuyết trình trên lớp	Theo thời khóa biểu, trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến học phần trên internet, sách báo.	10	Chuẩn bị các vấn đề cần trao đổi trên lớp. Thực hiện các nội dung của giảng viên yêu cầu .	Ở nhà, trên thư viện	
	Chương 6: Điều kiện tự nhiên với công cụ sản xuất và động vật nuôi	4			
Lý thuyết	6.1. Ảnh hưởng của điều kiện khí tượng nông nghiệp đối với sự hoạt động của máy móc nông nghiệp và nông cụ 6.2. Cán cân nhiệt của động vật 6.3. Nhu cầu về năng lượng của động vật 6.4. Mô hình hóa sự ảnh hưởng của môi trường lên sản lượng động vật	2	Học học liệu số 1; Tham khảo học liệu số 2, 3.		
Thảo	Tác động của điều kiện khí tượng nông nghiệp đến vật	2	- Nghiên cứu lý	Theo thời khóa	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
luận	nuôi		thuyết - Làm bài thảo luận theo nhóm và thuyết trình trên powerpoint	biểu, trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến học phần trên internet, sách báo.	7	Chuẩn bị các vấn đề cần trao đổi trên lớp. Thực hiện các nội dung của giảng viên yêu cầu	Ở nhà, trên thư viện	
Kiểm tra	Nội dung tín chỉ 1 và 2	1	Theo quy chế	Theo thời khóa biểu, trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi kiểm tra; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để lý giải một số vấn đề đặt ra trong đề kiểm tra	2	Chuẩn bị các vấn đề cần trao đổi trên lớp. Nghiên cứu nội dung tín chỉ 1 và 2	Ở nhà, trên thư viện	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Đặng Thị Hồng Thủy (2003), *Giáo trình Khí tượng Nông nghiệp*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Trần Đức Hạnh và cộng sự (1997), *Giáo trình Khí tượng Nông nghiệp*, Trường Đại học Nông nghiệp I, Hà Nội.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (Giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	2					4
2	2					4
3	2					4
4				4		4
5	2					4

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (Giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
6	2					4
7			1	4		6
8	2					4
9	1		1			4
10				4		4
11	2					4
12				4		4
13	2					5
14				2		2
15	1	1				4
Tổng cộng	18	1	2	18		61

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch6	2

			Thời gian tham dự (8%) <i>Nếu vắng 01 tiết trừ 1%</i> <i>Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm</i>	Ch6	8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra	30%	Học phần 2 tín chỉ: 01 điểm	Ch1- Ch3	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Thi trắc nghiệm	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1- C3	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Đề thi gồm 40 câu Cấp độ nhận thức: 20% nhớ hiểu, 60% áp dụng và phân tích, 20% đánh giá	60 phút

Tín chỉ	Cấp độ nhận thức			Tổng	Điểm	Thời gian thi
	Nhớ hiểu (20%)	Áp dụng và phân tích (60%)	Đánh giá (20%)			
Tín chỉ 1	4	12	4	20	5	60 phút
Tín chỉ 2	4	12	4	20	5	
Tổng số câu	8	24	8	40	10	

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Sinh thái môi trường

Mã học phần: NL2.1.016.2

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Tự chọn
- Điều kiện tiên quyết: TN2.1.405.2
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 20 giờ
 - + Thảo luận trên lớp: 4 giờ
 - + Thực hành: 14 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 1 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 61 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn: Quản lý đất đai – Khoa học môi trường

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	Ths. Lã Thị Thúy	0977365870	lathuytq@mail.com
2	Ths. Vi Thị Nguyệt	01689306350	nguyetvi1987@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Ký hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung*: Hiểu được những nguyên lý cơ bản của sinh thái học và ứng dụng trong sản xuất nông nghiệp; Hiểu được những khái niệm liên quan đến tài nguyên và môi trường, những chiến lược bảo vệ môi trường và phát triển bền vững, những nguyên lý và phương hướng hoạt động bảo vệ và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên.

- *Mục tiêu cụ thể*:

Mt 1: Hiểu được những kiến thức cơ bản của sinh thái học và tài nguyên môi trường.

Mt 2: Hiểu được nội dung các chiến lược bảo vệ môi trường của Việt Nam và thế giới

Mt 3: Sinh viên có thể tính toán để đưa ra biện pháp bảo vệ môi trường hợp lý nhất cho địa phương.

Mt 4: Sinh viên có khả năng tham gia một số chương trình, dự án về bảo vệ môi trường.

Mt 5: Sinh viên nghiêm túc nghiên cứu học tập, hình thành ý thức và hành vi ứng xử bảo vệ và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0= Không đóng góp; 1= Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3=Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT											
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
NL2.1.016.2	Sinh thái môi trường			2							2		

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	Chuẩn đầu ra của học phần	CĐR của CTĐT
	Kiến thức	
Mt 1	Ch1: Khái quát được các khái niệm, các thuật ngữ cơ bản về sinh thái học và tài nguyên môi trường.	CĐR 3
	Ch2: Tóm tắt được vai trò và tầm quan trọng của sinh thái học và tài nguyên môi trường	CĐR 3
Mt 2	Ch3: Giải thích được cơ sở khoa học của các chiến lược bảo vệ môi trường. So sánh được chiến lược bảo vệ môi trường của Việt Nam với thế giới	CĐR 3
	Kỹ năng	
	<i>Kỹ năng cứng</i>	
Mt 3	Ch4: Tính toán để đưa ra biện pháp bảo vệ môi trường hợp lý nhất cho địa phương.	CĐR 3
	<i>Kỹ năng mềm</i>	
Mt 4	Ch5: Lên kế hoạch và Tham gia vào các chương trình, dự án về bảo vệ môi trường.	CĐR 9
	Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
Mt 5	Ch6: Có đủ kiến thức để Tham gia giải quyết các vấn đề về môi trường và phát triển bền vững	CĐR 9

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0= Không đóng góp; 1= Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3=Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA						Phương pháp dạy học
		Kiến thức			Kỹ năng		Năng lực TC và trách nhiệm	
Chương	Nội dung				Cứng	Mềm		
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch4	Ch5	Ch6	
Chương 1: Khái niệm chung về sinh thái học	1.1. Lược sử môn học và khái niệm về sinh thái học	3					1	Thuyết trình
	1.2. Đối tượng và nhiệm vụ của sinh thái học	3	2				1	Thuyết trình
	1.3. Yếu tố sinh thái	3					1	Thuyết trình
Chương 2: Các nguyên lý sinh thái học cơ bản	2.1. Quần thể sinh vật và các đặc trưng của quần thể	3					1	Thuyết trình, thảo luận nhóm
	2.2. Quần xã sinh vật và các đặc trưng của quần xã	3					1	Thuyết trình, thảo luận nhóm
	2.3. Hệ sinh thái và các đặc trưng cơ bản của hệ sinh thái	3					1	Thuyết trình, thảo luận nhóm
Chương 3: Khái niệm cơ bản về tài nguyên môi trường	3.1. Khái niệm về môi trường	3				1		Thuyết trình
	3.2. Khái niệm về tài nguyên	3				1		Thuyết trình
	3.3. Môi trường – phát triển và những thách thức về môi trường ngày nay	3			2			Thảo luận nhóm
Chương 4: Chiến lược bảo vệ môi trường và	4.1. Vì sao phải có chiến lược bảo vệ môi trường và			2	2			Thảo luận nhóm

vệ môi trường và phát triển bền vững	phát triển bền vững							
	4.2. Chiến lược bảo vệ toàn cầu – 1980			3				Thuyết trình
	4.3. Chiến lược bảo vệ môi trường và phát triển bền vững – 1992			3				Thuyết trình
	4.4. Chiến lược bảo vệ môi trường và phát triển bền vững của Việt Nam			3				Thuyết trình, thảo luận nhóm
Chương 5: Bảo vệ và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên	5.1. Tài nguyên sinh vật rừng		3			1		Thuyết trình, trực quan qua video, thảo luận
	5.2. Tài nguyên đất		3			1		Thuyết trình, trực quan qua video, thảo luận
	5.3. Tài nguyên nước		3			1		Thuyết trình, trực quan qua video, thảo luận
	5.4. Khí quyển và ô nhiễm không khí		3			1		Thuyết trình, trực quan qua video, thảo luận
	5.5. Tài nguyên khoáng sản và năng lượng		3			1		Thuyết trình, trực quan qua video, thảo luận

7. Tóm tắt nội dung học phần

Giới thiệu các kiến thức cơ bản về Sinh thái học: Mối quan hệ giữa các yếu tố môi trường với các cấp độ của tổ chức sống (cá thể, quần thể, quần xã, hệ sinh thái); về tài nguyên môi trường: các chiến lược bảo vệ môi trường và phát triển bền vững; những kiến thức này làm cơ sở cho việc bảo vệ và sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên thiên nhiên. Sinh viên còn được nghiên cứu thêm một số bài thực hành về sinh thái học, mô hình Nông – Lâm kết hợp và về môi trường.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1					
	Phần I: Sinh thái học đại cương	15			
	Chương 1: Khái niệm chung về sinh thái học	2			
Lý thuyết	1.1. Lược sử môn học và khái niệm về sinh thái học 1.2. Đối tượng và nhiệm vụ của sinh thái học 1.3. Yếu tố sinh thái	2	Học học liệu số 1; Tham khảo học liệu số 2, 3, 4.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến học phần trên internet, sách báo.	4	Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Ở nhà, thư viện	
	Chương 2: Các nguyên lý sinh thái học cơ bản	13			
Lý thuyết	2.1. Quần thể sinh vật và các đặc trưng của quần thể 2.2. Quần xã sinh vật và các đặc trưng của quần xã 2.3. Hệ sinh thái và các đặc trưng cơ bản của hệ sinh thái	9	Học học liệu số 1; Tham khảo học liệu số 2, 3, 4.	- Theo TKB - Trên lớp	
Thực hành	Bài 1: Mối quan hệ giữa các loài sinh vật trong hệ sinh thái ruộng lúa	4	- Sinh viên điều tra, quan sát, đánh giá hệ sinh thái ruộng lúa. - Viết bài thu hoạch.	Tại Trung tâm TNTH	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến học phần trên internet, sách báo.	22	- Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp. - Chuẩn bị cho bài thực hành.	Ở nhà, thư viện	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Phần II: Tài nguyên và môi trường	24			
	Chương 3: Khái niệm cơ bản về tài nguyên môi trường	2			
Lý thuyết	3.1. Khái niệm về môi trường 3.2. Khái niệm về tài nguyên 3.3. Môi trường – phát triển và những thách thức về môi trường ngày nay	2	Học học liệu số 1. Tham khảo học liệu số 2, 3, 4.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến học phần trên internet, sách báo.	4	Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Ở nhà, thư viện	
Tín chỉ 2					
Phần II: Tài nguyên và môi trường (tiếp)		22			
	Chương 4: Chiến lược bảo vệ môi trường và phát triển bền vững	2			
Lý thuyết	4.1. Vì sao phải có chiến lược bảo vệ môi trường và phát triển bền vững 4.2. Chiến lược bảo vệ toàn cầu – 1980 4.3. Chiến lược bảo vệ môi trường và phát triển bền vững – 1992 4.4. Chiến lược bảo vệ môi trường và phát triển bền vững của Việt Nam	2	Học học liệu số 1; Tham khảo học liệu số 2, 3, 4.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến học phần trên internet, sách báo.	4	Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Ở nhà, thư viện	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 5: Bảo vệ và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên	19			
Lý thuyết	5.1. Tài nguyên sinh vật rừng 5.2. Tài nguyên đất 5.3. Tài nguyên nước 5.5. Khí quyển và ô nhiễm không khí 5.6. Tài nguyên khoáng sản và năng lượng	5	Học học liệu số 1; Tham khảo học liệu số 2, 3, 4.	- Theo TKB - Trên lớp	
Thảo luận	Giải pháp để hạn chế sự suy thoái các loại tài nguyên ở Việt Nam hiện nay	4	- Thực hiện theo nhóm - Thảo luận trước lớp	- Theo TKB - Trên lớp	
Thực hành	Bài 2: Tham quan một số hệ thống nông – lâm kết hợp	6	- Tham quan mô hình thuộc hộ gia đình tại xã Trung Môn. - Viết bài thu hoạch.	- Theo TKB - Thực địa	
Thực hành	Bài 3: Điều tra rác thải sinh hoạt và phân loại các thành phần gây ô nhiễm	4	- Điều tra, phân loại được các loại rác thải sinh hoạt theo yêu cầu - Viết bài thu hoạch	- Theo TKB - Thực địa	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến học phần trên internet, sách báo.	25	Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Ở nhà, thư viện	
	Kiểm tra	01	Theo quy chế	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi kiểm tra; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để lý giải một số vấn đề đặt ra trong đề kiểm tra.	02	Sau khi nghe giảng lý thuyết và thảo luận chỉ ra những vấn đề cần giải	- Theo TKB - Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			đáp.		

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Phạm Văn Phê - Trần Đức Viên - Trần Danh Thìn - Ngô Thế Ân, *Giáo trình sinh thái môi trường*, Nhà xuất bản Nông nghiệp Hà Nội.

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Trần Kiên - Mai Sỹ Tuấn (2007), *Giáo trình Sinh thái học và môi trường*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.

[3] Trần Đức Viên - Phạm Văn Phê - Ngô Thế Ân (2004), *Sinh thái học Nông nghiệp*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.

[4] Đặng Kim Vui - Bùi Tuyết Nhung - Nguyễn Thị Mão (2003), *Giáo trình Sinh thái học nông nghiệp và quản lý tài nguyên môi trường*, Nhà xuất bản Nông nghiệp Hà Nội.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (Giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	2					4
2	2					4
3	2					4
4	2					4
5	2					4
6				4		4
7	2					4
8	2					4
9	2					4
10	2					4
11	2					4
12				4		4
13				6		6

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (Giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
14				4		5
15		1				2
Tổng cộng	20	1		18		61

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch6	2
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 tiết trừ 1% Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm	Ch6	8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra	30%	Học phần 2 tín chỉ: 01 điểm	Ch1-Ch6	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Thi trắc nghiệm	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1-Ch6	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Đề thi gồm 40 câu Cấp độ nhận thức: 20% nhớ hiểu, 60% áp dụng và phân tích, 20% đánh giá	60 phút

Tín chỉ	Cấp độ nhận thức			Tổng	Điểm	Thời gian thi
	Nhớ hiểu (20%)	Áp dụng và phân tích (60%)	Đánh giá (20%)			
Tín chỉ 1	4	12	4	20	5	60 phút
Tín chỉ 2	4	12	4	20	5	
Tổng số câu	8	24	8	40	10	

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Thích ứng và giảm nhẹ biến đổi khí hậu

Mã học phần: NL.2.1.243.2

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Bắt buộc
 - Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 19 giờ
 - + Bài tập trên lớp: 10 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 01 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 70 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn Quản lý đất đai - Khoa học môi trường

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Trịnh Phương Ngọc	0948.118.068	gemytrinh@gmail.com
2	ThS. Hoàng Thị Thu Hoàn	0374.699.345	thuhoan225@gmail.com
3	ThS. Lã Thị Thuý	0977.365.870	lathuytq@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung:* Đào tạo sinh viên có kiến thức cơ bản về biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai và thích ứng biến đổi khí hậu.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt1: Học phần giúp sinh viên nhận biết thiên tai, biến đổi khí hậu và các tác động đối với hoạt động sống của con người cũng như trong lĩnh vực ngành nghề đang học, các biện pháp phòng chống thiên tai và thích ứng biến đổi khí hậu.

Mt2: Sau khi học xong học phần sinh viên nắm bắt được kiến thức nhằm lựa chọn các giải pháp thích ứng và phòng chống thiên tai phù hợp với từng khu vực.

Mt3: Hình thành được kỹ năng tư duy, phản biện, sáng tạo, làm việc theo nhóm và giải quyết vấn đề.

Mt4: Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động sáng tạo trong học tập. Nắm bắt được chuyên môn đã được đào tạo có khả năng xây dựng kế hoạch, có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau: *0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo*

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT					
		CDR 1	CDR 2	CDR 3	CDR 4	CDR 5	CDR 6
NL.2.1.243.2	Thích ứng và giảm nhẹ biến đổi khí hậu		2				
		CDR 7	CDR 8	CDR 9	CDR 10	CDR 11	CDR 12
						1	

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	Chuẩn đầu ra của học phần	CDR của CTĐT
Kiến thức		
Mt1	Ch1. Khái quát được các kiến thức cơ bản về thích ứng và giảm nhẹ với biến đổi khí hậu	CDR2
	Ch2. Hiểu và nắm vững các bước đánh giá tính dễ bị tổn thương, các biện pháp và tiến trình cho giảm nhẹ và thích ứng với BĐKH	
Kỹ năng		
<i>Kĩ năng cứng</i>		
Mt2	Ch3. Thực hành đánh giá tính dễ tổn thương và xây dựng các biện pháp, tiến trình giảm nhẹ và thích ứng BĐKH cho một khu vực cụ thể.	CDR2
	Ch4: Tham gia được công tác thích ứng và giảm nhẹ tác động với biến đổi khí hậu tại địa phương/cơ sở.	
<i>Kĩ năng mềm</i>		
Mt3	Ch5: Hình thành được kỹ năng tư duy, phản biện, sáng tạo, làm việc theo nhóm và giải quyết vấn đề	CDR11
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt4	Ch6: Chủ động trong học tập, nghiên cứu, tích lũy kiến thức để giải quyết nhiệm vụ học tập và hình thành kỹ năng nghề nghiệp	CDR11

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra						Phương pháp dạy học
Chương	Kiến thức	Kiến Thức	Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
			Cứng		Mềm			
		Ch1	Ch2	Ch3	Ch4	Ch5	Ch6	

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra						Phương pháp dạy học
Chương	Kiến thức	Kiến Thức		Kỹ năng		Thái độ, năng lực tự chủ		
				Cứng	Mềm			
		Ch1	Ch2	Ch3	Ch4	Ch5	Ch6	
Chương 1: Kiến thức cơ bản về thích ứng và giảm nhẹ với biến đổi khí hậu	1.1. Thích ứng với biến đổi khí hậu	2					1	Trình chiếu, thuyết trình, phát vấn, giải quyết vấn đề
	1.2. Giảm nhẹ biến đổi khí hậu	2					1	
	1.3. Mối quan hệ giữa thích ứng và giảm nhẹ trong biến đổi khí hậu	2					1	
Chương 2: Đánh giá tính dễ bị tổn thương, biện pháp và tiến trình cho giảm nhẹ và thích ứng với BĐKH	2.1. Tổng quan về tính dễ bị tổn thương		2					Trình chiếu, thuyết trình, phát vấn, giải quyết vấn đề
	2.2. Tiêu chí đánh giá tính dễ bị tổn thương		2					
	2.3. Đánh giá tính dễ bị tổn thương và khung DPSIR			2		1		
	2.4. Khảo sát tính dễ bị tổn thương			2		1		
Chương 3: Khung chính sách liên quan đến thích ứng và giảm nhẹ trong BĐKH	3.1. Chính sách quốc tế về thích ứng và giảm nhẹ BĐKH	2					1	Trình chiếu, thuyết trình, phát vấn, giải quyết vấn đề
	3.2. Luật và khung chính sách liên quan đến thích ứng và giảm nhẹ BĐKH ở Việt Nam	2					1	
Chương 4: Giảm nhẹ với BĐKH và phát triển kinh tế - xã hội	4.1. Tổng quan giảm nhẹ phát thải KNK tại Việt Nam	2					1	Trình chiếu, thuyết trình, phát vấn, giải quyết vấn đề
	4.2. Phương pháp giảm nhẹ KNK				2	1		
	4.3. Giải pháp giảm nhẹ BĐKH hướng đến mục tiêu phát triển bền vững kinh tế, xã hội, môi trường				2	1		
Chương 5: Thích ứng với BĐKH và phát triển kinh tế - xã hội	5.1. Phương pháp tiếp cận với thích ứng BĐKH	2					1	Trình chiếu, thuyết trình, phát vấn, giải quyết vấn đề
	5.2. Chiến lược và giải pháp ứng với BĐKH ở Việt Nam				2	1		
	5.3. Thích ứng với BĐKH trong tương lai				2	1		

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho người học các kiến thức về: Kiến thức cơ bản về thích ứng và giảm nhẹ với biến đổi khí hậu, đánh giá tính dễ bị tổn thương, biện pháp và tiến trình cho giảm nhẹ và thích ứng với BĐKH, khung chính sách liên quan đến thích ứng và giảm nhẹ trong BĐKH, hợp tác quốc tế và đóng góp của các quốc gia về thích ứng và giảm nhẹ trong BĐKH, giảm nhẹ với BĐKH và phát triển kinh tế - xã hội, thích ứng với BĐKH và phát triển kinh tế - xã hội.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1					
	Chương 1: Kiến thức cơ bản về thích ứng và giảm nhẹ với biến đổi khí hậu	2			
Lý thuyết	1.1. Thích ứng với biến đổi khí hậu 1.2. Giảm nhẹ biến đổi khí hậu 1.3. Mối quan hệ giữa thích ứng và giảm nhẹ trong biến đổi khí hậu	2	Học học liệu số 1: chương 1; Tham khảo Học liệu số 4, 5.	-Thời gian: theo thời khóa biểu -Địa điểm: trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Nghiên cứu các tài liệu liên quan đến bài học trên internet, sách báo,...	7	Đọc các học liệu và viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với GV	Ở nhà, thư viện	
	Chương 2: Đánh giá tính dễ bị tổn thương, biện pháp và tiến trình cho giảm nhẹ và thích ứng với BĐKH	6			
Lý thuyết	2.1. Tổng quan về tính dễ bị tổn thương 2.2. Tiêu chí đánh giá tính dễ bị tổn thương 2.3. Đánh giá tính dễ bị tổn thương và khung DPSIR 2.4. Khảo sát tính dễ bị tổn thương	4	Học học liệu số 1: chương 2; Tham khảo học liệu 4, 5.	-Thời gian: theo thời khóa biểu -Địa điểm: trên lớp	
Bài tập	Đánh giá tính dễ bị tổn thương và đề xuất giải pháp, tiến trình giảm nhẹ, thích ứng BĐKH theo khung lý thuyết DPSIR đối với một vấn đề môi trường cụ thể tại địa phương (Vấn đề môi trường được lựa chọn phù hợp với chuyên ngành đào tạo)	2	Tham khảo học liệu số 1, 2, 3, 4, 5	-Thời gian: theo thời khóa biểu -Địa điểm: trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Nghiên cứu các tài liệu liên quan đến bài học trên internet, sách báo...	14	Đọc các học liệu và viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với GV	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3: Khung chính sách liên quan đến thích ứng và giảm nhẹ trong BĐKH	6			
Lý thuyết	3.1. Chính sách quốc tế về thích ứng và giảm nhẹ BĐKH 3.2. Luật và khung chính sách liên quan đến thích ứng và giảm nhẹ BĐKH ở Việt Nam	4	Học học liệu số 1 (chương 3); Tham khảo học liệu số 4, 5.	-Thời gian: theo thời khóa biểu -Địa điểm: trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập	Phân tích luật và khung chính sách liên quan đến thích ứng và giảm nhẹ BĐKH ở Việt Nam (Lựa chọn ví dụ phù hợp với chuyên ngành đào tạo)	2	Tham khảo học liệu số 1, 2, 3, 4, 5	-Thời gian: theo thời khóa biểu -Địa điểm: trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Nghiên cứu các tài liệu liên quan đến bài học trên internet, sách báo...	14	Đọc các học liệu và viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với GV	Thư viện, ở nhà	
Kiểm tra	Nội dung thuộc tín chỉ 1	1	Theo quy chế	-Thời gian: theo thời khóa biểu -Địa điểm: trên lớp	
Tín chỉ 2					
	Chương 4: Giảm nhẹ với BĐKH và phát triển kinh tế - xã hội	7			
Lý thuyết	4.1. Tổng quan giảm nhẹ phát thải KNK tại Việt Nam 4.2. Phương pháp giảm nhẹ KNK 4.3. Giải pháp giảm nhẹ BĐKH hướng đến mục tiêu phát triển bền vững kinh tế, xã hội, môi trường	4	Học học liệu số 1: chương 5; Tham khảo học liệu số 4, 5.	-Thời gian: theo thời khóa biểu -Địa điểm: trên lớp	
Bài tập	Phân tích các giải pháp giảm nhẹ với BĐKH và phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương nơi em sinh sống	3	Tham khảo học liệu số 1, 2, 3, 4, 5	-Thời gian: theo thời khóa biểu -Địa điểm: trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Nghiên cứu các tài liệu liên quan đến bài học trên internet, sách báo...	18	Đọc các học liệu và viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với GV	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5: Thích ứng với BĐKH và phát triển kinh tế - xã hội	8			
Lý thuyết	5.1. Phương pháp tiếp cận với thích ứng BĐKH 5.2. Chiến lược và giải pháp ứng với BĐKH ở Việt Nam 5.3. Thích ứng với BĐKH trong tương lai	5	Học học liệu số 1: Chương 6; Tham khảo học liệu số 4, 5	-Thời gian: theo thời khóa biểu -Địa điểm: trên lớp	
Bài tập	Phân tích các giải pháp thích ứng với BĐKH và phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương nơi em sinh sống	3	Tham khảo học liệu số 1, 2, 3, 4, 5	-Thời gian: theo thời khóa biểu -Địa điểm: trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng;	17	Đọc các học liệu và đặt vấn	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
cứu	- Nghiên cứu các tài liệu liên quan đến bài học trên internet, sách báo...		đề cần làm rõ		

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Trần Hồng Thái (2017), *Giáo trình thích ứng và giảm nhẹ với biến đổi khí hậu*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu (Ban hành kèm theo Quyết định số 2139/QĐ-TTg ngày 5/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ).

[3] Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (ban hành kèm theo Quyết định số 1055/QĐ-TTg ngày 20/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ)

[4] Trung tâm phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai (2011), *Quản lý rủi ro thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu*.

[5] Nguyễn Văn Thắng (2011), *Biến đổi khí hậu và tác động ở Việt Nam*, Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn, khoá luận tốt nghiệp	
1	2					7
2	2					4
3	2					4
4			2			6
5	2					4
6	2					4
7			2			6
8	1	1				4
9	2					4
10	1		1			4
11			2			6
12	2					4
13	2					4
14	1		1			4
15			2			5
Tổng	19	1	10			70

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) Trong đó: - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch5, Ch6	2
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 tiết trừ 1% Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra thường xuyên	30%	Học phần 2 tín chỉ: 01 điểm;	Ch1, Ch2, Ch3, Ch4	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1, Ch2, Ch3, Ch4	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
- Đề thi gồm 2 câu: + Câu 1 (5 điểm): Cấp độ nhớ và hiểu + Câu 2 (5 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần - Cấp độ nhận thức: 50% nhớ và hiểu; 50% áp dụng và phân tích	60 phút

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Tên học phần: Công nghệ sinh học
Mã học phần: NL2.1.081.2

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Bắt buộc
- Điều kiện tiên quyết: TN2.1.405.2
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 20 giờ
 - + Thực hành: 18 giờ
 - + Rèn nghề/thực tập: 0 giờ
 - + Bài tập trên lớp: 0 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 01 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 61 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn Quản lý đất đai – Khoa học môi trường

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	Ths. Hoàng Thị Thu Hoàn	0374699345	thuhoan225@gmail.com
2	Ths. Lã Thị Thúy	0977365870	lathuytq@gmail.com
3	Ths. Phạm Thị Dung	0389942960	dungthuy7690@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung:*

Đào tạo sinh viên ngành Khoa học cây trồng có kiến thức chung về công nghệ sinh học hiện đại, có khả năng vận dụng các kiến thức về công nghệ sinh học vào sản xuất nông – lâm nghiệp.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt1: Phân tích được vai trò, ý nghĩa của công nghệ sinh học hiện đại và những ứng dụng chính của công nghệ sinh học trong sản xuất nông - lâm nghiệp.

Mt2: Vận dụng được các kiến thức đã học vào sản xuất nông nghiệp công nghệ cao và ứng dụng các kỹ thuật hiện đại khác của công nghệ sinh học vào chọn tạo giống cây trồng.

Mt3: Nâng cao kỹ năng thực hành, sử dụng thiết bị công nghệ cao; kỹ năng thuyết trình, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động seminar, thảo luận nhóm.

Mt4: Có khả năng tự học, tự nghiên cứu và làm việc theo nhóm; hiểu và đưa ra đánh giá đúng khi ứng dụng công nghệ sinh học vào đời sống.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
NL2.1.081.2	Công nghệ sinh học					2	2
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	Chuẩn đầu ra của học phần	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt1	Ch1: Khái quát được những khái niệm, kỹ thuật cơ bản của công nghệ sinh học hiện đại; Các ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất nông nghiệp công nghệ cao.	CĐR 5, CĐR 6
	Ch2: Phân tích được các vấn đề về công nghệ gen và an toàn sinh học.	CĐR 5, CĐR 6
Kỹ năng		
<i>Kỹ năng cứng</i>		
Mt2	Ch3: Vận dụng được các thao tác thực hành nông nghiệp công nghệ cao, các kỹ thuật công nghệ sinh học hiện đại vào trong chọn tạo giống.	CĐR 5, CĐR 6
<i>Kỹ năng mềm</i>		
Mt3	Ch4: Thực hiện linh hoạt kỹ năng thuyết trình, sử dụng công nghệ thông tin trong hoạt động seminar, thảo luận nhóm.	CĐR 5, CĐR 6
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt4	Ch5: Tổ chức làm việc độc lập, làm việc theo nhóm để giải quyết nhiệm vụ học tập và khẳng định năng lực bản thân.	CĐR 5, CĐR 6

	Ch6: Đánh giá được các nhận định về an toàn sinh học đối với sinh vật biến đổi gen trong đời sống và sản xuất.
--	--

CĐR 5, CĐR 6

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức		Kĩ năng		Mức độ tự chủ và trách nhiệm		Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung			Cứng	Mềm			
		Ch1	Ch2					
Chương 1. Đại cương về công nghệ sinh học	1.1. Khái niệm về công nghệ sinh học	1						Trình chiếu, thuyết trình, phát vấn, giải quyết vấn đề
	1.2. Phân loại công nghệ sinh học	1						
	1.3. Lĩnh vực nghiên cứu của công nghệ sinh học Phân loại CNSH	1						
	1.4. Quá trình phát triển của công nghệ sinh học	1						
	1.5. Những thành tựu của công nghệ sinh học	3						
	1.6. Triển vọng công nghệ sinh học. Chương trình công nghệ sinh học nước ta	3						
Chương 2. Cơ sở tế bào, phân tử và các kỹ thuật của công nghệ gen	2.1. Các nguyên tố trong cơ thể sống	1						Trình chiếu, thuyết trình, phát vấn, giải quyết vấn đề
	2.2. Các đại phân tử sinh học cơ bản: Acid nucleic, protein	2						
	2.3. Enzyme	2						
	2.4. Vector		2					
	2.5. Hệ biểu hiện		2					
	2.6. Thu nhận gen		2					
	2.7. Phương pháp tạo plasmid tái tổ hợp				2	2		
	2.8. Biến nạp DNA tái tổ hợp vào tế bào				2	2		
	2.9. Chọn lọc, tạo dòng và sự biểu		2					

	hiện của gen							
	2.10. Kỹ thuật PCR		2					
	2.11. Lai acid nucleic		2					
	2.12. Xác định trình tự các nucleic		2					
Chương 3. Công nghệ sinh học động vật	3.1. Các ưu điểm và hạn chế của nuôi cấy tế bào động vật		2					
	3.2. Môi trường nuôi cấy tế bào động vật có vú		2					
	3.3. Các sản phẩm thương mại của nuôi cấy tế bào động vật có vú		2					
	3.4. Tế bào động vật sử dụng trong cấy ghép		2					
	3.5. Tạo cơ quan từ tế bào động vật nuôi cấy						2	
	3.6. Mô hình thực nghiệm						2	
	3.7. Tế bào gốc (Stem cells)		3					
	3.8. Cây truyền hợp tử (cây truyền phôi)		2					
	3.9. Thụ tinh nhân tạo		3					
	3.10. Tạo dòng hay nhân bản vô tính động vật (animal cloning)		3					
	3.11. Động vật chuyển gen						3	
	3.12. An toàn sinh học sau chuyển gen							3
Chương 4. Công nghệ sinh học thực vật	4.1. Tính toàn năng của tế bào thực vật	2						
	4.2. Môi trường nuôi cấy tế bào thực vật			2				
	4.3. Mẫu dùng cho nuôi cấy mô			2				
	4.4. Sự tái sinh của các mô nuôi cấy			3				
	4.5. Hạn chế của nhân giống cây trồng bằng nuôi cấy	3						
								Trình chiếu, thuyết trình, phát vấn, giải quyết vấn đề
								Trình chiếu, thuyết trình, phát vấn, giải quyết vấn đề

	mô tế bào thực vật							
	4.6. Các phương pháp nuôi cấy mô tế bào thực vật	2						
	4.7. Ứng dụng chung của nuôi cấy mô tế bào					3		
	4.8. Các phương pháp chuyển gen ở thực vật		2					
	4.9. Các cây trồng chuyển gen						3	
	4.10. Tiềm năng đóng góp của cây trồng biến đổi gen						3	
Chương 5. Công nghệ vi sinh	5.1. Các giai đoạn phát triển công nghệ vi sinh	1						
	5.2. Ứng dụng của công nghệ vi sinh					3		
	5.3. Đặc điểm chung của vi sinh vật	1						
	5.4. Các ứng dụng của vi sinh vật trong sản xuất sinh khối					2		
	5.5. Công nghệ lên men vi sinh vật					2		
	5.6. Công nghệ vaccine					2		
	5.7. Công nghệ sản xuất mỳ chính					2		
	5.8. Công nghệ thuốc kháng sinh					2		
Chương 6. Ứng dụng của công nghệ gen	6.1. Bộ gen người và dự án bộ gen người					3		
	6.2. Công nghệ RNA					2		
	6.3. Công nghệ nano					2		

Trình chiếu, thuyết trình, phát vấn, giải quyết vấn đề

Trình chiếu, thuyết trình, phát vấn, giải quyết vấn đề

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần này bao gồm các kiến thức: Đại cương về công nghệ sinh học; Cơ sở tế bào, phân tử và các kỹ thuật của công nghệ gen; Công nghệ sinh học động vật; Công nghệ sinh học thực vật; Công nghệ vi sinh; Ứng dụng của công nghệ gen.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1					
	Chương 1: Đại cương về công nghệ sinh học	1			
Lý thuyết	1.1. Khái niệm về công nghệ sinh học 1.2. Phân loại công nghệ sinh học 1.3. Lĩnh vực nghiên cứu của công nghệ sinh học 1.4. Quá trình phát triển của công nghệ sinh học 1.5. Những thành tựu của công nghệ sinh học 1.6. Triển vọng công nghệ sinh học. Chương trình công nghệ sinh học nước ta	1	Học học liệu số 1: Chương 1; tham khảo học liệu số 2, 3, 4.	Theo thời khóa biểu, trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến bài học trên sách báo, internet. - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời các câu hỏi ôn tập cuối chương. 	2	Trả lời được các câu hỏi ôn tập cuối chương sau khi nghe giảng lý thuyết, đưa ra được những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	Chương 2: Cơ sở tế bào, phân tử và các kỹ thuật của công nghệ gen	6			
Lý thuyết	2.1. Các nguyên tố trong cơ thể sống 2.2. Các đại phân tử sinh học cơ bản: Acid nucleic, protein 2.3. Enzyme 2.4. Vector 2.5. Hệ biểu hiện 2.6. Thu nhận gen 2.7. Phương pháp tạo plasmid tái tổ hợp 2.8. Biến nạp DNA tái tổ hợp vào tế bào	6	Học học liệu số 1: Chương 2; tham khảo học liệu số 2, 3, 4.	Theo thời khóa biểu, trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2.9. Chọn lọc, tạo dòng và sự biểu hiện của gen 2.10. Kỹ thuật PCR 2.11. Lai acid nucleic 2.12. Xác định trình tự các nucleic				
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến bài học trên sách báo, internet. - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời các câu hỏi ôn tập cuối chương.	14	Trả lời được các câu hỏi ôn tập cuối chương sau khi nghe giảng lý thuyết, đưa ra được những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3: Công nghệ sinh học động vật	4			
Lý thuyết	3.1. Các ưu điểm và hạn chế của nuôi cấy tế bào động vật 3.2. Môi trường nuôi cấy tế bào động vật có vú 3.3. Các sản phẩm thương mại của nuôi cấy tế bào động vật có vú 3.4. Tế bào động vật sử dụng trong cấy ghép 3.5. Tạo cơ quan từ tế bào động vật nuôi cấy 3.6. Mô hình thực nghiệm 3.7. Tế bào gốc (Stem cells) 3.8. Cấy truyền hợp tử (cấy truyền phôi) 3.9. Thụ tinh nhân tạo 3.10. Tạo dòng hay nhân bản vô tính động vật (animal cloning) 3.11. Động vật chuyển gen 3.12. An toàn sinh học sau chuyển gen	4	Học học liệu số 1: Chương 3; tham khảo học liệu số 2, 3, 4.	Theo thời khóa biểu, trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có	10	Trả lời được các câu hỏi ôn tập cuối chương sau khi	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	liên quan đến bài học trên sách báo, internet. - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời các câu hỏi ôn tập cuối chương.		nghe giảng lý thuyết, đưa ra được những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.		
	Chương 4: Công nghệ sinh học thực vật	4			
Lý thuyết	4.1. Tính toàn năng của tế bào thực vật 4.2. Môi trường nuôi cấy tế bào thực vật 4.3. Mẫu dùng cho nuôi cấy mô 4.4. Sự tái sinh của các mô nuôi cấy 4.5. Hạn chế của nhân giống cây trồng bằng nuôi cấy mô tế bào thực vật 4.6. Các phương pháp nuôi cấy mô tế bào thực vật 4.7. Ứng dụng chung của nuôi cấy mô tế bào 4.8. Các phương pháp chuyển gen ở thực vật 4.9. Các cây trồng chuyển gen 4.10. Tiềm năng đóng góp của cây trồng biến đổi gen	4	Học học liệu số 1: Chương 4; tham khảo học liệu số 2, 3, 4.	Theo thời khóa biểu, trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến bài học trên sách báo, internet. - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời các câu hỏi ôn tập cuối chương.	9	Trả lời được các câu hỏi ôn tập cuối chương sau khi nghe giảng lý thuyết, đưa ra được những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2				
	Chương 5: Công nghệ vi sinh	3			
Lý thuyết	5.1. Các giai đoạn phát triển công nghệ vi sinh	3	Học học liệu số 1: Chương 5; tham khảo học liệu số 2,	Theo thời khóa biểu,	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	5.2. Ứng dụng của công nghệ vi sinh 5.3. Đặc điểm chung của vi sinh vật 5.4. Các ứng dụng của vi sinh vật trong sản xuất sinh khối 5.5. Công nghệ lên men vi sinh vật 5.6. Công nghệ vaccine 5.7. Công nghệ sản xuất mỳ chính 5.8. Công nghệ thuốc kháng sinh		3, 4.	trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến bài học trên sách báo, internet. - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời các câu hỏi ôn tập cuối chương. 	6	Trả lời được các câu hỏi ôn tập cuối chương sau khi nghe giảng lý thuyết, đưa ra được những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 6. Ứng dụng của công nghệ gen	2			
Lý thuyết	6.1. Bộ gen người và dự án bộ gen người 6.2. Công nghệ RNA 6.3. Công nghệ nano	2	Học liệu số 1: Chương 6; tham khảo học liệu số 2, 3, 4.	Theo thời khóa biểu, trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến bài học trên sách báo, internet. - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời các câu hỏi ôn tập cuối chương. 	6	Trả lời được các câu hỏi ôn tập cuối chương sau khi nghe giảng lý thuyết, đưa ra được những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Kiểm tra	Nội dung thuộc tín chỉ 1, 2	1	Theo quy định	Theo thời khóa biểu, trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến nội dung kiểm tra trên sách báo, internet.	3	Trả lời được các câu hỏi ôn tập kiểm tra thuộc tín chỉ 1	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	- Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời các câu hỏi ôn tập kiểm tra.				
Thực hành	Nuôi cấy mô tế bào thực vật: - Pha chế, nấu môi trường. - Chọn mẫu và vào mẫu. - Ra cây.	18	Thực hiện đầy đủ các yêu cầu của giảng viên, có bài thu hoạch.	Theo thời khóa biểu, phòng nuôi cấy mô	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến bài học trên sách báo, internet. - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hành.	12	Thực hành được các nội dung theo sự hướng dẫn của giảng viên.	Thư viện, ở nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Hoàng Phú Hiệp (2013), *Đề cương bài giảng Công nghệ sinh học*, Nhà xuất bản Đại học Thái Nguyên.

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Trịnh Đình Đạt (2006), *Công nghệ sinh học tập 4 – Công nghệ di truyền*, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.

[3] Phạm Thành Hồ (2005), *Nhập môn Công nghệ sinh học*, Nhà xuất bản giáo dục.

[4] Nguyễn Thị Ngọc Lan, Từ Quang Tân, Chu Hoàng Mậu (2020), *Sinh học hiện đại- Một số vấn đề về nguyên lý và ứng dụng*, Nhà xuất bản Đại học quốc gia Hà Nội.

[5] Vũ Văn Vụ (2010), *Công nghệ sinh học tập 2 – Công nghệ sinh học tế bào*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (Giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	2					4
2	2					5
3	2					5
4	2					5

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (Giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
5	2					5
6	2					4
7	2					5
8	2					4
9	2					4
10	2					5
11		1				3
12				6		4
13				6		4
14				6		4
15						
Tổng cộng	20	1		18		61

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thực hành	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch5, ch6	2
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 tiết trừ 1% Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra thường xuyên	30%	Học phần 2 tín chỉ: 01 điểm;	Từ ch1 đến ch4	10

Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Từ ch1 đến ch4	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
<ul style="list-style-type: none"> - Đề thi gồm 2 câu: + Câu 1 (5 điểm): Cấp độ nhớ và hiểu + Câu 2 (5 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích <p>Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp độ nhận thức: 50% nhớ và hiểu ; 50% áp dụng và phân tích. 	60 phút

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Chọn tạo giống cây trồng

Mã học phần: NL2.1.111.3

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: Bắt buộc
- Điều kiện tiên quyết: NL2.1.108.2
- Số giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 18 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 02 giờ
 - + Thực hành: 50 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 80 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn Nông Lâm nghiệp

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Vũ Đăng Cang	0913522197	vucangtq@gmail.com
2	ThS. Trần Thị Nhung	0912.909.608	nhungtq78@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung:* Cung cấp cho người học các nguyên lý di truyền và các khoa học có liên quan để duy trì các giống hiện có, chọn tạo giống mới, khảo nghiệm và sản xuất giống cây trồng.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt1: Người học hiểu vai trò, đặc điểm, nguyên lý trong chọn tạo giống cây trồng; các phương pháp chọn tạo giống cây trồng; khảo nghiệm và sản xuất giống cây trồng.

Mt2: Phân tích, vận dụng được các phương pháp chọn tạo giống cây trồng phù hợp và khảo nghiệm-sản xuất giống cây trồng trong điều kiện cụ thể.

Mt3: Rèn luyện kỹ năng tư duy, phân tích, quan sát và thực hành; tra cứu và khai thác tài liệu liên quan; kỹ năng làm việc nhóm.

Mt4: Có động lực mở rộng kiến thức, năng động, đổi mới trong sự đóng góp vào công tác phát triển ngành nông nghiệp.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
NL2.1.111.3	Chọn tạo giống cây trồng	0	0	3	0	3	0
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
		0	0	0	0	1	0

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của học phần	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt1	Ch1: Áp dụng được các phương pháp chọn tạo giống cây trồng phù hợp với điều kiện nghiên cứu và sản xuất cụ thể.	CĐR3
	Ch2: Vận dụng được kiến thức trong việc tiến hành khảo nghiệm và sản xuất giống cây trồng trong sản xuất.	
Kỹ năng		
<i>Kỹ năng cứng</i>		
Mt2	Ch3: Thực hành được các kỹ thuật trong chọn, tạo giống cây trồng ở phòng thí nghiệm và ngoài đồng ruộng.	CĐR5
	Ch4: Thực hiện được công tác khảo nghiệm và sản xuất giống cây trồng cụ thể.	
<i>Kỹ năng mềm</i>		
Mt3	Ch5: Ứng dụng linh hoạt tiên bộ kỹ thuật trong sản xuất giống cây trồng, tổng hợp và tư duy sáng tạo trong học tập.	CĐR11
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt4	Ch6: Hình thành được ý thức tổ chức kỷ luật tốt, năng lực làm việc độc lập, tự chủ trong học tập và nghiên cứu, tinh thần trách nhiệm cao trong việc tìm hiểu các nội dung liên quan đến học phần.	CĐR11

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA						Phương pháp dạy học	
CHƯƠNG	NỘI DUNG	Kiến thức		Kỹ năng		Mức độ TC và trách nhiệm			
				Cứng	Mềm				
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6		
Chương 1: Chọn giống cây trồng trong sản xuất nông nghiệp	1. Lịch sử chọn giống cây trồng.						2	Thuyết trình	
	2. Chọn giống cây trồng là gì.	3							
	3. Vai trò của chọn giống cây trồng trong nông nghiệp.						2		
	4. Xu hướng phát triển của chọn giống cây trồng.						2		
Chương 2: Nguồn gen thực vật trong chọn giống cây trồng	1. Khái niệm nguồn gen thực vật và ý nghĩa của nguồn gen thực vật trong chọn giống	3						Thuyết trình	
	2. Phân loại nguồn gen (tập đoàn), nguồn thu thập và trung tâm khởi nguyên	3							
	3. Các trung tâm tài nguyên di truyền thực vật	3							
	4. Thu thập và bảo tồn nguồn gen	3					2		
	5. Nhập nội	3					2		
	6. Đánh giá, mô tả, lập cơ sở dữ liệu và sử dụng nguồn gen	3					2		2
	7. Khái niệm vựa gen	3							
Chương 3: Phương thức sinh sản, tính tự bất hợp và bất dục ở thực vật	1. Phương thức sinh sản ở thực vật	3						Thuyết trình	
	2. Tính tự bất hợp	3							
	3. Bất dục đực	3							
Chương 4: Di truyền số lượng trong chọn giống cây	1. Giá trị kiểu hình, kiểu gen và các thành phần phương sai	3						Thuyết trình	
	2. Hệ số di truyền và hiệu quả chọn lọc	3							

trồng	3. Tương quan di truyền và phản ứng liên đới	3						
	4. Chọn lọc đồng thời nhiều tính trạng	3				3		
	5. Tương tác kiểu gen – môi trường và tham số ổn định	3				3		
	6. Khả năng kết hợp	3				3		
Chương 5: Phương pháp lai và chọn lọc ở cây tự thụ phấn	1. Cấu trúc di truyền của quần thể tự thụ phấn			3				Thuyết trình + Quan sát lai giống và chọn giống lúa thuần
	2. Chọn lọc dựa vào nguồn biến dị tự nhiên			3				
	3. Chọn lọc từ các quần thể lai			3				
	4. Phương pháp lai lại			3				
	5. Kỹ thuật đơn bội kép			3				
	Thực hành: Chọn lọc giống lúa thuần	3		3			1	
Chương 6: Phương pháp chọn lọc ở cây giao phấn	1. Chọn lọc cải tiến quần thể.			3				Thuyết trình + Quan sát chọn giống ngô thuần
	2. Cải tiến đồng thời 2 quần thể.			3				
	3. Chọn lọc đa giao.			3				
	Thực hành: Chọn lọc giống ngô thuần	3		3			1	
Chương 7: Chọn giống ở cây sinh sản vô tính	1. Mở đầu			2				Thuyết trình + thực hành chọn giống rau/khoai /cây ăn quả
	2. Phương pháp chọn giống			3				
	Thực hành: Chọn giống cây khoai lang/rau/cây ăn quả	3		3			1	
Chương 8: Chọn tạo giống bằng phương pháp đột biến	1. Ý nghĩa của phương pháp chọn giống đột biến			2				Thuyết trình
	2. Tác nhân đột biến và tính chất			3				
	3. Liều lượng xử lý			3				

	4. Vật liệu và phương pháp xử lý đột biến			3			
	5. Quy trình chọn lọc thể đột biến			3			
Chương 9: Ứng dụng đa bội thể và đơn bội thể trong chọn giống	1. Đa bội thể			3			
	2. Đơn bội thể			3			
Chương 10: Lai xa	1. Những ứng dụng của lai xa			3			
	2. Khó khăn khi lai xa			3			
	3. Phương pháp khắc phục khó khăn khi lai xa			3			
	4. Một số thành tựu lai xa ở cây ăn quả			3			
	Thực hành: Thụ phấn hoa trên cam – bưởi	3		3			1
Chương 11: Tạo giống lai	1. Ý nghĩa của giống lai			3			
	2. Đo ưu thế lai			3			
	3. Cơ sở di truyền của ưu thế lai			3			
	4. Quy trình tạo giống lai ở cây giao phấn			3			
	5. Quy trình tạo giống lai ở cây tự thụ phấn			3			
	Thực hành: - Lai giống lúa - Lai giống ngô	3		3			1
Chương 12: Ứng dụng công nghệ sinh học trong chọn tạo giống cây trồng	1. Mở đầu			2			
	2. Nuôi cấy mô và tế bào			3			
	3. Dung hợp tế bào trần			3			
	4. Kỹ thuật di truyền			3			

	5. Chọn lọc dựa vào chỉ thị			3			
	Thực hành: Quan sát, đánh giá quy trình sản xuất giống hoa, rau ... bằng phương pháp nuôi cấy mô tế bào thực vật.	3		3			1
Chương 13: Khảo nghiệm và công nhận giống cây trồng	1. Những khái niệm cơ bản		2		2		
	2. Các bước chọn tạo và phổ biến giống cây trồng		3		3		
	3. Mô tả và nhận biết giống cây trồng		3		3		
	4. Khảo nghiệm tính khác biệt, tính đồng nhất và tính ổn định (DUS)		3		3		
	5. Khảo nghiệm giá trị canh tác và giá trị sử dụng (VCU)		3		3		
	Thực hành: Nhận dạng tính khác biệt và tính đồng nhất trên một số giống lúa/ngô		3		3		1
Chương 14: Sản xuất hạt giống	1. Nhiệm vụ của sản xuất giống		2		2		
	2. Nguyên lý duy trì giống cây trồng		3		3		
	3. Sản xuất giống		3		3		
	4. Duy trì giống lai ở cây giao phối		3		3		
	5. Duy trì giống lai ở cây tự thụ phấn		3		3		
	6. Duy trì cây sinh sản vô tính		3		3		

Thuyết trình + Thảo luận nhóm + Thực hành nhận dạng tính đồng nhất và tính khác biệt

Thuyết trình + Thực hành đánh giá chất lượng hạt giống và nhận giống vô tính

7. Kiểm nghiệm và cấp chứng chỉ hạt giống		3		3		
Thực hành: - Đánh giá chỉ tiêu chất lượng hạt giống lúa, ngô. - Nhân vô tính giống cây ăn quả (giâm, chiết, ghép một số cây ăn quả)		3		3		1

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần này gồm các kiến thức về chọn giống cây trồng trong sản xuất nông nghiệp; nguồn gen thực vật trong chọn giống cây trồng; phương pháp sinh sản, tính tự bất hợp và bất dục ở thực vật; di truyền số lượng trong chọn giống cây trồng; phương pháp chọn lọc ở cây tự thụ phấn; phương pháp chọn lọc ở cây giao phấn; chọn giống ở cây sinh sản vô tính; lai xa; tạo giống ưu thế lai; ứng dụng công nghệ sinh học trong chọn tạo giống cây trồng; khảo nghiệm và công nhận giống cây trồng và sản xuất hạt giống.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1				
	Chương 1: Chọn giống cây trồng trong sản xuất nông nghiệp	1			
Lý thuyết	1.1. Lịch sử chọn giống cây trồng. 1.2. Chọn giống cây trồng là gì. 1.3. Vai trò của chọn giống cây trồng trong nông nghiệp. 1.4. Xu hướng phát triển của chọn giống cây trồng.	1	Học học liệu số 1 Tham khảo học liệu số 2,3,4	Theo TKB. Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Nghiên cứu các tài liệu liên quan đến bài học trên	2	Đọc các học liệu và viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng	Ở nhà, thư viện	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	internet, sách báo,...		viên.		
	Chương 2: Nguồn gen thực vật trong chọn giống cây trồng	1			
Lý thuyết	<p>2.1. Khái niệm nguồn gen thực vật và ý nghĩa của nguồn gen thực vật trong chọn giống</p> <p>2.2. Phân loại nguồn gen (tập đoàn), nguồn thu thập và trung tâm khởi nguyên</p> <p>2.3. Các trung tâm tài nguyên di truyền thực vật</p> <p>2.4. Thu thập và bảo tồn nguồn gen</p> <p>2.5. Nhập nội</p> <p>2.6. Đánh giá, mô tả, lập cơ sở dữ liệu và sử dụng nguồn gen</p> <p>2.7. Khái niệm vựa gen</p>	1	Học học liệu số 1 Tham khảo học liệu số 2,3,4	Theo TKB. Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Nghiên cứu các tài liệu liên quan đến bài học trên internet, sách báo,... 	2	Đọc các học liệu và viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Ở nhà, thư viện	
	Chương 3: Phương thức sinh sản, tính tự bất hợp và bất dục đực ở thực vật	1			
Lý thuyết	<p>3.1. Phương thức sinh sản ở thực vật</p> <p>3.2. Tính tự bất hợp</p> <p>3.3. Bất dục đực</p>	1	Học học liệu số 1. Tham khảo học liệu số 2,3,4	Theo TKB. Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Nghiên cứu các tài liệu liên quan đến bài học trên internet, sách báo,... 	2	Đọc các học liệu và viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Ở nhà, thư viện	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 4: Di truyền số lượng trong chọn giống cây trồng	1			
Lí thuyết	<p>4.1. Giá trị kiểu hình, kiểu gen và các thành phần phương sai</p> <p>4.2. Hệ số di truyền và hiệu quả chọn lọc</p> <p>4.3. Tương quan di truyền và phản ứng liên đới</p> <p>4.4. Chọn lọc đồng thời nhiều tính trạng</p> <p>4.5. Tương tác kiểu gen – môi trường và tham số ổn định</p> <p>4.6. Khả năng kết hợp</p>	1	<p>Học học liệu số 1.</p> <p>Tham khảo học liệu số 2,3,4</p>	Theo TKB. Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	<p>- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng;</p> <p>- Nghiên cứu các tài liệu liên quan đến bài học trên internet, sách báo,...</p>	2	<p>Đọc các học liệu và viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.</p>	Ở nhà, thư viện	
	Chương 5: Phương pháp lai và chọn lọc ở cây tự thụ phấn	5			
Lý thuyết	<p>5.1. Cấu trúc di truyền của quần thể tự thụ phấn</p> <p>5.2. Chọn lọc dựa vào nguồn biến dị tự nhiên</p> <p>5.3. Chọn lọc từ các quần thể lai</p> <p>5.4. Phương pháp lai lại</p> <p>5.5. Kỹ thuật đơn bội kép</p>	1	<p>Học học liệu số 1.</p> <p>Tham khảo học liệu số 2,3,4</p>	Theo TKB. Trên lớp	
Thực hành	Chọn lọc giống lúa thuần	8	Nắm vững lý thuyết; làm theo hướng dẫn của giảng viên	Theo TKB. Trung tâm TNTH và CG KHCN	
Tự học,	- Đọc các phần lý thuyết	8	Đọc các học liệu	Ở nhà, thư	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
tự nghiên cứu	trước khi nghe giảng; - Nghiên cứu các tài liệu liên quan đến bài học trên internet, sách báo,...		và viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	viện	
	Chương 6: Phương pháp chọn lọc ở cây giao phấn	5			
Lý thuyết	6.1. Chọn lọc cải tiến quần thể. 6.2. Cải tiến đồng thời 2 quần thể. 6.3. Chọn lọc đa giao.	1	Học học liệu số 1 Tham khảo học liệu số 2,3,4	Theo TKB. Trên lớp.	
Thực hành	Chọn lọc giống ngô thuần	8	Nắm vững lý thuyết; làm theo hướng dẫn của giảng viên	Theo TKB. Trung tâm TNTH và CG KHCN	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Nghiên cứu các tài liệu liên quan đến bài học trên internet, sách báo,...	10	Đọc các học liệu và viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Ở nhà, thư viện	
Kiểm tra	Nội dung thuộc tín chỉ 1	1	Theo quy chế	Theo TKB. Trên lớp	
	Tín chỉ 2				
	Chương 7: Chọn giống ở cây sinh sản vô tính	3			
Lý thuyết	7.1. Mở đầu 7.2. Phương pháp chọn giống	1	Học học liệu số 1 Tham khảo học liệu số 2,3,4	Theo TKB. Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Thực hành	Chọn giống cây khoai lang/rau/cây ăn quả	4	Nắm vững lý thuyết; làm theo hướng dẫn của giảng viên	Theo TKB. Trung tâm TNTH và CG KHCN	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Nghiên cứu các tài liệu liên quan đến bài học trên internet, sách báo,...	5	Đọc các học liệu và viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Ở nhà, thư viện	
	Chương 8: Chọn tạo giống bằng phương pháp đột biến	1			
Lý thuyết	8.1. Ý nghĩa của phương pháp chọn giống đột biến 8.2. Tác nhân đột biến và tính chất 8.3. Liều lượng xử lý 8.4. Vật liệu và phương pháp xử lý đột biến 8.5. Quy trình chọn lọc thể đột biến	1	Học học liệu số 1 Tham khảo học liệu số 2,3,4	Theo TKB. Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Nghiên cứu các tài liệu liên quan đến bài học trên internet, sách báo,...	2	Đọc các học liệu và viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Ở nhà, thư viện	
	Chương 9: Ứng dụng đa bội thể và đơn bội thể trong chọn giống	1			
Lý thuyết	9.1. Đa bội thể 9.2. Đơn bội thể	1	Học học liệu số 1 Tham khảo học liệu số 2,3,4	Theo TKB. Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Nghiên cứu các tài liệu liên quan đến bài học trên internet, sách báo,...	2	Đọc các học liệu và viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Ở nhà, thư viện	
	Chương 10: Lai xa	3			
Lý thuyết	10.1. Những ứng dụng của lai xa 10.2. Khó khăn khi lai xa 10.3. Phương pháp khắc phục khó khăn khi lai xa 10.4. Một số thành tựu lai xa ở cây ăn quả	1	Học học liệu số 1 Tham khảo học liệu số 2,3	Theo TKB Trên lớp	
Thực hành	Thụ phấn hoa trên cam – bưởi	4	Nắm vững lý thuyết; làm theo hướng dẫn của giảng viên; viết bài thu hoạch.	Theo TKB. Trung tâm TNTH và CG KHCN	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Nghiên cứu các tài liệu liên quan đến bài học trên internet, sách báo,...	5	Đọc các học liệu và viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Ở nhà, thư viện	
	Chương 11: Tạo giống lai	7			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	11.1. Ý nghĩa của giống lai 11.2. Đo ưu thế lai 11.3. Cơ sở di truyền của ưu thế lai 11.4. Quy trình tạo giống lai ở cây giao phấn 11.5. Quy trình tạo giống lai ở cây tự thụ phấn	3	Học học liệu số 1 Tham khảo học liệu số 2,3,4	Theo TKB. Trên lớp	
Thực hành	- Lai giống lúa - Lai giống ngô	8	Nắm vững lý thuyết; làm theo hướng dẫn của giảng viên; viết bài thu hoạch.	Theo TKB. Trung tâm TNTH và CG KHCN	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; Nghiên cứu các tài liệu liên quan đến bài học trên internet, sách báo,...	13	Đọc các học liệu và viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Ở nhà, thư viện	
	Tín chỉ 3				
	Chương 12: Ứng dụng công nghệ sinh học trong chọn tạo giống cây trồng	5			
Lý thuyết	12.1. Mở đầu 12.2. Nuôi cấy mô và tế bào 12.3. Dung hợp tế bào trần 12.4. Kỹ thuật di truyền 12.5. Chọn lọc dựa vào chỉ thị	2	Học học liệu số 1 Tham khảo học liệu số 2,3,4	Theo TKB. Trên lớp	
Thực hành	Quan sát, đánh giá quy trình sản xuất giống hoa, rau ... bằng	6	Nắm vững lý thuyết; làm theo hướng	Theo TKB. Trung tâm TNTH và	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
h	phương pháp nuôi cấy mô tế bào thực vật.		dẫn của giảng viên	CG KHCN	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Nghiên cứu các tài liệu liên quan đến bài học trên internet, sách báo,...	9	Đọc các học liệu và viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Ở nhà, thư viện	
	Chương 13: Khảo nghiệm và công nhận giống cây trồng	3			
Lý thuyết	13.1. Những khái niệm cơ bản 13.2. Các bước chọn tạo và phổ biến giống cây trồng 13.3. Mô tả và nhận biết giống cây trồng 13.4. Khảo nghiệm tính khác biệt, tính đồng nhất và tính ổn định (DUS) 13.5. Khảo nghiệm giá trị canh tác và giá trị sử dụng (VCU)	1	Học học liệu số 1 Tham khảo học liệu số 2,3,4	Theo TKB. Trên lớp	
Thực hành	Nhận dạng tính khác biệt và tính đồng nhất trên một số giống lúa/ngô	4	Nắm vững lý thuyết; làm theo hướng dẫn của giảng viên; viết bài thu hoạch.	Theo TKB. Trung tâm TNTH và CG KHCN	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; Nghiên cứu các tài liệu liên quan đến bài học trên internet, sách báo,...	5	Đọc các học liệu và viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Ở nhà, thư viện	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 14: Sản xuất hạt giống	6			
Lý thuyết	14.1. Nhiệm vụ của sản xuất giống 14.2. Nguyên lý duy trì giống cây trồng 14.3. Sản xuất giống 14.4. Duy trì giống lai ở cây giao phấn 14.5. Duy trì giống lai ở cây tự thụ phấn 14.6. Duy trì cây sinh sản vô tính 14.7. Kiểm nghiệm và cấp chứng chỉ hạt giống	2	Học học liệu số 1 Tham khảo học liệu số 2,3,4	Theo TKB. Trên lớp	
Thực hành	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá chỉ tiêu chất lượng hạt giống lúa, ngô. - Nhân vô tính giống cây ăn quả (giâm, chiết, ghép một số cây ăn quả) 	8	Nắm vững lý thuyết; làm theo hướng dẫn của giảng viên; viết bài thu hoạch.	Theo TKB. Trung tâm TNTH và CG KHCN	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; Nghiên cứu các tài liệu liên quan đến bài học trên internet, sách báo,...	13	Đọc các học liệu và viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Ở nhà, thư viện	
Kiểm tra	Nội dung thuộc tín chỉ 2 và 3	1	Theo quy chế	Theo TKB. Trên lớp	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Vũ Đình Hòa (2005), *Giáo trình chọn giống cây trồng*, Nhà xuất bản Nông nghiệp, Hà Nội.

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Vũ Văn Liết (2013), *Giáo trình nguyên lý và phương pháp chọn giống cây trồng*, Nhà xuất bản Đại học Nông nghiệp Hà Nội.

[3] Nguyễn Đức Lương- Phan Thanh Trúc- Trần Văn Điền (1999), *Giáo trình chọn tạo giống cây trồng*, Nhà xuất bản Nông nghiệp Hà Nội.

[4] Vũ Văn Liệt – Nguyễn Văn Hoan (2007), *Sản xuất giống và công nghệ hạt giống*, Trường Đại học Nông nghiệp I Hà Nội.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn, khoá luận tốt nghiệp	
1	3					6
2	2			2		4
3				6		6
4	2			2		6
5				6		4
6	3					6
7	1			4		5
8	2	1				6
9				6		5
10				6		5
11	3					6
12				6		5
13	1			4		5
14	1			4		5
15		1		4		6
Tổng	18	2		50		80

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) Trong đó: - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch6	2
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 tiết trừ 1% Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm	Ch6	8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra thường xuyên	30%	Điểm bài kiểm tra (02 bài)	Ch1 đến Ch5	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Thi tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần		10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Đề thi gồm 3 câu: Câu 1 (3 điểm): Cấp độ nhớ và hiểu Câu 2 (4 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích Câu 3 (3 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích, đánh giá	90 phút

<p>sáng tạo</p> <p>Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần</p> <p>- Cấp độ nhận thức: 30% nhớ và hiểu ; 50% áp dụng và phân tích ; 20% đánh giá và sáng tạo.</p>	
--	--

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Phương pháp thí nghiệm đồng ruộng
Mã học phần: NL2.1.121.2

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bất buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: TN2.1.109.2
- Số tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 14 giờ
 - + Kiểm tra: 01 giờ
 - + Bài tập: 12 giờ
 - + Thực hành: 6 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 67 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần:
Bộ môn: Nông – Lâm nghiệp

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Trần Thị Nhung	0912.909.608	Email: nhungtq78@gmail.com
2	ThS. Phạm Mai Trang	0982500522	Email: maitrang.bvtvtq@gmail

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

3.1. Mục tiêu chung: Người học có kiến thức cơ bản về nghiên cứu khoa học trong trồng trọt và cách trình bày báo cáo một vấn đề khoa học; có khả năng nghiên cứu các thí nghiệm về cây trồng trong thực tế .

3.2. Mục tiêu cụ thể;

Mt1: Người học hiểu được các kiến thức cơ bản về xây dựng đề cương nghiên cứu thí nghiệm đồng ruộng,

Mt2: biết xây dựng, tổ chức thực hiện 1 thí nghiệm về trồng trọt, xử lý số liệu thí nghiệm và rút ra kết luận cho thí nghiệm

Mt3: Xây dựng thái độ học tập nghiêm túc, chuyên cần; Có đức tính trung thực, kiên nhẫn, yêu thích, sáng tạo trong nghiên cứu khoa học.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần (HP) đóng góp cho chuẩn đầu ra (CDR) của chương trình đào tạo (CTĐT) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT											
		CD R 1	CD R 2	CD R 3	CD R 4	CD R 5	CD R 6	CD R 7	CD R 8	CD R 9	CD R 10	CD R 11	CD R 12
NL2.1.121.2	Phương pháp thí nghiệm đồng ruộng	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0	1	0

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	Chuẩn đầu ra của HP	Nội dung chuẩn đầu ra của học phần	CDR của CTĐT
Kiến thức			
Mt1	Ch1	Hiểu được các kiến thức cơ bản về xây dựng đề cương nghiên cứu, thiết kế thí nghiệm, thu thập số	CDR3;11
	Ch2	Vận dụng được các kiến thức cơ bản về phân tích biến động, tương quan hồi quy, các kiến thức xử lý thống kê số liệu và trình bày báo cáo tổng kết thí nghiệm.	CDR3;11
Kỹ năng			
<i>Kĩ năng cứng</i>			
Mt2	Ch3	Xây dựng, tổ chức thực hiện 1 thí nghiệm về trồng trọt	CDR3;11
	Ch4	Xử lý được số liệu thí nghiệm và rút ra kết luận cho thí nghiệm.	CDR3;11
<i>Kĩ năng mềm</i>			
Mt2	Ch5	Bồi dưỡng kĩ năng tự học, tự nghiên cứu các phương pháp bố trí thí nghiệm và xử lý số liệu.	CDR3;11
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
Mt3	Ch6	Hình thành thái độ và ý thức học tập nghiêm túc, say mê nghiên cứu.	CDR3;11
	Ch7	Tự tích lũy kiến thức để hình thành kỹ năng	

Mục tiêu của HP	Chuẩn đầu ra của HP	Nội dung chuẩn đầu ra của học phần	CĐR của CTĐT
		nghề nghiệp	CĐR3;11

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kĩ năng					Năng lực tự chủ và trách nhiệm		Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung	Kiến thức		Cứ ng		M ề m			
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	Ch 7	
Chương 1: Xây dựng đề cương nghiên cứu	1.1. Một số khái niệm về phương pháp NCKH	1				1			Trình chiếu, Thuyết trình, Phát vấn, làm việc nhóm
	1.2. Nội dung của đề cương nghiên cứu	1				1			
	1.3. Xác định vấn đề nghiên cứu	1				1			
	1.4. Xác định mục đích và mục tiêu nghiên cứu	1				1			
	1.5. Nghiên cứu tổng quan tài liệu	1				1			
	1.6. Xác định nội dung và phương pháp theo dõi	1				1			
Chương 2: Thiết kế thí nghiệm và thu thập số liệu	2.1. Nguyên tắc cơ bản của làm thí nghiệm	1			1				Trình chiếu, Thuyết trình, Phát vấn, làm việc nhóm
	2.2. Kiểu bố trí cho thí nghiệm một nhân tố	1			1		2		
	2.3. Thu thập số liệu	1			1		2		
	2.4. Nâng cao độ chính xác của thí nghiệm					1			

Chương 3: Phân tích biến động	3.1. Một số khái niệm thống kê cơ bản;	2			1		2	Trình chiếu, Thuyết trình, Phát vấn
	3.2. Khái niệm và mục đích của phân tích biến động;	2	1					
	3.3. Phân tích biến động cho thí nghiệm	2	1				2	
Chương 4: Thí nghiệm nhân tố	4.1. Khái niệm về thí nghiệm nhân tố;	2	1				2	Trình chiếu, Thuyết trình, Phát vấn, làm việc nhóm
	4.2. Tương tác trong thí nghiệm nhân tố;	2			1		2	
	4.3. Bố trí thí nghiệm nhân tố;	2			1		2	
	4.4. Phân tích biến động cho thí nghiệm nhân tố	2					2	
Chương 5: So sánh trung bình	5.1. Khái niệm và so sánh trung bình;	2			1		2	Trình chiếu, Thuyết trình, Phát vấn
	5.2. So sánh trung bình theo sai khác nhỏ nhất	2			1		2	
	5.3. So sánh trung bình theo phân hạng Duncan	2			1		2	
Chương 6: Phân tích tương quan và hồi quy	6.1. Khái niệm về tương quan và hồi quy;	2			1		2	Trình chiếu, Thuyết trình, Phát vấn
	6.2. Phân tích tương quan;	2			1			
	6.3. Phân tích hồi quy;	2			1			
	6.4. Phân tích hồi quy tuyến tính đơn giản	2			1			
Chương 7: Sử dụng phần mềm thống kê	7.1. Khởi động	2			1			Trình chiếu, Thuyết trình, Phát vấn, làm việc
	7.2. Các cửa sổ trong IRISSTAT	2			1			
	7.3. Các menu chính trong IRISSTAT	2			1			

IRRIST AT phân tích kết quả thí nghiệm	7.4.Hộp phân tích biến động		2				1		nhóm
Chương 8: Trình bày một vấn đề khoa học	8.1. Thông tin trong khoa học	1					2		Trình chiếu, Thuyết trình, Phát vấn, Thảo luận, làm việc nhóm
	8.2 Nội dung của bài viết về vấn đề khoa học	1		2					
	8.3. Viết tổng quan tài liệu	1					2		
	8.4 . Trình bày số liệu	1				2			
	8.5. Trình bày kết quả phân tích thống kê	1					2		

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị các kiến thức về xây dựng đề cương nghiên cứu và thiết kế thí nghiệm, cách thu thập số liệu, phân tích biến động, thí nghiệm nhân tố, sử dụng phần mềm thống kê IRRISTAT phân tích kết quả thí nghiệm, trình bày một vấn đề khoa học.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1				
	Chương 1: Xây dựng đề cương nghiên cứu	4			
Lý thuyết	1.1. Một số khái niệm về phương pháp NCKH 1.2. Nội dung của đề cương nghiên cứu 1.3. Xác định vấn đề nghiên cứu 1.4. Xác định mục đích và	1	Học học liệu số 1: chương 1; tham khảo học liệu số 3	Thời khóa biểu; Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	mục tiêu nghiên cứu 1.5. Nghiên cứu tổng quan tài liệu 1.6. Xác định nội dung và phương pháp theo dõi				
Bài tập	Xây dựng đề cương nghiên cứu chi tiết cho một thí nghiệm đơn giản	3	Nắm vững lý thuyết để làm bài tập.	Thời khóa biểu; Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Tìm các tài liệu liên quan trên internet, sách báo,... - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm bài tập	6	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, đưa ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2: Thiết kế thí nghiệm và thu thập số liệu	7			
Lý thuyết	2.1. Nguyên tắc cơ bản của làm thí nghiệm 2.2. Kiểu bố trí cho thí nghiệm một nhân tố 2.3. Thu thập số liệu 2.4. Nâng cao độ chính xác của thí nghiệm	1	Học học liệu số 1: chương 2; tham khảo học liệu số 3: chương 2	Thời khóa biểu; Lớp học	
Thực hành	Bố trí thí nghiệm hoàn chỉnh trên đồng ruộng	6	Sinh viên làm theo hướng dẫn của giáo viên	TT TNTH và CG KHCN	
Tự học, tự nghiên cứu	- Nghiên cứu các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Nghiên cứu các tài liệu liên quan	8	- Tích cực, chủ động trong học	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
cứu	trên internet, sách báo,... - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hành		tập; đưa ra được những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp		
	Chương 3: Phân tích biến động	3			
Lý thuyết	3.1. Một số khái niệm thống kê cơ bản; 3.2. Khái niệm và mục đích của phân tích biến động; 3.3. Phân tích biến động cho thí nghiệm.	3	Học học liệu số 1: Chương 3, tham khảo học liệu số 2: chương 3	Thời khóa biểu; Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Nghiên cứu các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Nghiên cứu các tài liệu liên quan trên internet, sách báo,... - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng làm bài tập.	10	- Tích cực, chủ động trong học tập; đưa ra được những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4: Thí nghiệm nhân tố	3			
Lý thuyết	4.1. Khái niệm về thí nghiệm nhân tố; 4.2. Tương tác trong thí nghiệm nhân tố; 4.3. Bố trí thí nghiệm nhân tố; 4.4. Phân tích biến động cho thí nghiệm nhân tố.	3	Học học liệu số 1: Chương 4, tham khảo học liệu số 2: chương 4	Thời khóa biểu; Lớp học	
Tự học, tự	- Đọc các phần lý thuyết trước khi	8	- Tích cực, chủ động	Thư viện,	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
ngiên cứu	nghe giảng; - Tìm các tài liệu liên quan trên internet, sách báo,... - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng làm bài tập.		trong học tập; đưa ra được những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	ở nhà	
Kiểm tra	Các nội dung trong chương 1, chương 2, chương 3 trong học liệu số 1.	1	Theo quy chế	Trên lớp	
	Tín chỉ 2				
	Chương 5: So sánh trung bình	2			
Lý thuyết	5.1. Khái niệm và so sánh trung bình; 5.2. So sánh trung bình theo sai khác nhỏ nhất; 5.3. So sánh trung bình theo phân hạng Duncan.	2	Học học liệu số 1: Chương 5, tham khảo học liệu số 2: chương 5	Thời khóa biểu; Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Tìm các tài liệu liên quan trên internet, sách báo,... - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng làm bài tập.	9	- Tích cực, chủ động trong học tập; đưa ra được những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 6: Phân tích tương quan và hồi quy	6			
Lý thuyết	6.1. Khái niệm về tương quan và hồi quy;	2	Học học liệu số 1: Chương 6,	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	6.2. Phân tích tương quan; 6.2. Phân tích hồi quy; 6.4. Phân tích hồi quy tuyến tính đơn giản.		tham khảo học liệu số 2: chương 6		
Bài tập	Phân tích hồi quy tuyến tính đơn giản giữa năng suất lúa và phân bón	4	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, đưa ra những vấn đề cần giải đáp	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Tìm các tài liệu liên quan trên internet, sách báo,... - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng làm bài tập.	8	- Tích cực, chủ động trong học tập; đưa ra được những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 7: Sử dụng phần mềm thống kê IRRISTAT phân tích kết quả thí nghiệm	3			
Lý thuyết	7.1. Khởi động 7.2. Các cửa sổ trong IRISSTAT 7.3. Các menu chính trong IRISSTAT 7.4. Hộp phân tích biến động.	1	Học học liệu số 1: Chương 7, tham khảo học liệu số 2: chương 6	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập	Sử dụng phần mềm IRISSTAT phân tích biến động cho thí nghiệm về cây lạc và kết luận cho thí nghiệm.	2	Thực hành sau khi nghe giảng lý thuyết, đưa ra những vấn đề cần giải đáp.	Phòng máy tính	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Nghiên cứu các tài liệu liên quan trên internet, sách báo,... - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng làm bài tập. 	8	<ul style="list-style-type: none"> - Tích cực, chủ động trong học tập; đưa ra được những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp. 	Thư viện, ở nhà	
	Chương 8: Trình bày một vấn đề khoa học	4			
Lý thuyết	<p>8.1. Thông tin trong khoa học</p> <p>8.2 Nội dung của bài viết về vấn đề khoa học</p> <p>8.3. Viết tổng quan tài liệu</p> <p>8.4 . Trình bày số liệu</p> <p>8.5. Trình bày kết quả phân tích thống kê</p>	1	Học học liệu số 1: Chương 8; tham khảo học liệu số 3: chương 8	Thời khóa biểu; Lớp học	
Bài tập	Báo cáo kết quả thí nghiệm về 1 loại cây trồng	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng vào làm thực hành	Thời khóa biểu; Lớp học	
Tự học, tự	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Nghiên cứu các tài liệu liên quan 	10	Chủ động trong học	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
ngiên cứu	trên internet, sách báo,... - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng làm bài tập		tập, đưa ra được những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.		

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Đỗ Thị Ngọc Oanh, Hoàng Văn Phụ (2012), *Giáo trình Phương pháp thí nghiệm đồng ruộng*, Nhà xuất bản Nông nghiệp.

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Phạm Chí Thành (2002), *Giáo trình Phương pháp thí nghiệm đồng ruộng*, Trường Đại học Nông nghiệp 1 - Hà Nội.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập, ôn tập	Thực hành thảo luận	Thực tế, thực tập, bài tập lớn, khóa luận tốt nghiệp	
1	1		1			3
2			2			3
3	2					4
4				3		4
5				3		5
6	2					5
7	2					4
8	1	1				4
9	2					8

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập, ôn tập	Thực hành thảo luận	Thực tế, thực tập, bài tập lớn, khóa luận tốt nghiệp	
10	2					4
11			2			4
12			2			4
13	1		1			4
14			2			4
15	1		2			7
Tổng	14	1	12	6		67

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

13.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1:					
Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%), trong đó: - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch 6 , Ch 7	2
			Thời gian tham dự (8%) như sau:	Ch 6 , Ch 7	8

			- Nếu vắng 01 tiết trừ 1% - Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần: 0 điểm		
Điểm thành phần 2: 1 bài KT Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%					
3	Bài kiểm tra	30%	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên (Thiếu số bài kiểm tra)	Ch 1 đến Ch3	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
4	Thi tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Từ Ch1 đến Ch 6	10

13.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
- Đề thi gồm 2 câu: + Câu 1 (5 điểm): Cấp độ nhớ, hiểu và áp dụng + Câu 2 (5 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích, sáng tạo Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần - Cấp độ nhận thức: 30% nhớ và hiểu ; 50% áp dụng và phân tích ; 20% đánh giá và sáng tạo.	60 phút

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Tin học ứng dụng trong nông nghiệp

Mã học phần: TN2.1.502.3

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: Bắt buộc
- Điều kiện tiên quyết: Tin học đại cương
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 12 giờ
 - + Bài tập: 0 giờ
 - + Thực hành, thảo luận: 31 giờ
 - + Kiểm tra: 02 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 105 giờ.
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Tin học
 - + Khoa: Khoa học Cơ bản

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Lê Văn Hùng	0973.512.275	lehung231187@gmail.com
2	ThS. Lê Anh Nhật	0912.844.866	leanhnhat@tuyenquang.edu.vn
3	ThS. Ma Thị Hồng Thu	0978.066.984	thutq7@gmail.com
4	ThS. Vũ Thị Khánh Trinh	0978.090.017	trinhvtk.dhtt@gmail.com
5	ThS. Trần Thị Hồng Dung	0973.707.977	tranhongdungcdtq@gmail.com
6	ThS. Bùi Trung Minh	0983.789.102	trungminhtq@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

Mục tiêu chung: Sau khi học xong học phần này, người học có kiến thức cơ bản về xử lý số liệu thống kê bằng Excel, các hàm thống kê trong Excel và biết cách sử dụng phần mềm Irristat, Minitab phục vụ cho công tác chuyên môn nghiệp vụ.

Mục tiêu cụ thể:

Mt1: Có kiến thức cơ bản về cách thống kê dữ liệu bằng Excel, phần mềm Irristat, Minitab.

Mt2: Vận dụng được những kiến thức cơ bản của phần mềm Excel, Irristat, Minitab để có thể xử lý số liệu từ đơn giản đến tính toán thống kê lớn trong nông nghiệp.

Mt3: Có kỹ năng tư duy logic, phân tích, lập luận; tra cứu và khai thác tài liệu liên quan và làm việc nhóm.

Mt4: Yêu thích môn học và tìm hiểu các vấn đề liên quan. Có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, có năng lực làm việc độc lập, tự chủ trong học tập và nghiên cứu, có tinh thần trách nhiệm cao trong việc tìm hiểu các nội dung liên quan đến học phần.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ thấp; 2 = Đóng góp ở mức độ trung bình; 3 = Đóng góp ở mức độ cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT					
		CDR 1	CDR 2	CDR 3	CDR 4	CDR 5	CDR 6
TN2.1.502.3	Tin học ứng dụng trong nông nghiệp		3				
		CDR 7	CDR 8	CDR 9	CDR 10	CDR 11	CDR 12
			3				

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CDR của học phần	CDR của CTĐT
Kiến thức		
Mt1	Ch1: Có kiến thức cơ bản về xử lý số liệu thống kê bằng Excel, các hàm thống kê trong Excel.	CDR 2, 8
	Ch2: Biết cách sử dụng phần mềm Irristat, Minitab để thống kê, xử lý số liệu trong nông nghiệp.	CDR 2, 8
Kỹ năng		
Kĩ năng cứng		
Mt2	Ch3: Xử lý tốt số liệu thống kê bằng Excel và sử dụng thành thạo các hàm thống kê trong Excel.	CDR 2, 8
	Ch4: Sử dụng thành thạo các phần mềm Irristat,	CDR 2, 8

Mục tiêu của HP	CĐR của học phần	CĐR của CTĐT
	Minitab phục vụ cho công tác chuyên môn nghiệp vụ.	
Kĩ năng mềm		
Mt3	Ch5: Áp dụng kiến thức đã học để tra cứu, khai thác tài liệu liên quan.	CĐR 2, 8
Thái độ, năng lực tự chủ, chịu trách nhiệm		
Mt4	Ch6: Chủ động tìm hiểu kiến thức của học phần phục vụ cho công tác chuyên ngành khoa học cây trồng.	CĐR 2, 8

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0= Không đóng góp; 1= Đóng góp ở mức độ thấp; 2 = Đóng góp ở mức độ trung bình; 3 = Đóng góp ở mức độ cao

Nội dung học phần		Kĩ năng					Thái độ, năng lực tự chủ, chịu trách nhiệm
Chương	Nội dung	Kiến thức		Cứng		Mềm	
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	
Phần I : Xử lý số liệu bằng MS Excel	Các hàm thống kê trong Excel	2		3			
	Xử lý số liệu	3		3		2	
	Thống kê số liệu	3		3		2	
	Biểu đồ	2		3			
Phần II – Chương 1: Phần mềm Irristat	Giới thiệu về Irristat.		2		3		
	Quản lý file số liệu.		2		3	2	2
	Một số mẫu phân tích phương sai.		2		3	2	3
	Phân tích hồi qui.		2		3	2	3
Phần II- Chương 2:	Giới thiệu về Minitab		2		3		
	Mô tả định tính và định lượng		2		3		3

Nội dung học phần		Kiến thức		Kĩ năng			Thái độ, năng lực tự chủ, chịu trách nhiệm
Chương	Nội dung			Cứng		Mềm	
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6
Phần mềm Minitab	Phân phối xác suất		2		3	2	3
	Kiểm soát quá trình		2		3	2	3

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần này bao gồm 2 phần cơ bản:

Phần I - Xử lý số liệu bằng phần mềm MS Excel: trang bị cho sinh viên kiến thức về các hàm thống kê và cách xử lý số liệu trong Excel.

Phần II - Phần mềm ứng dụng: trang bị cho sinh viên những kiến thức liên quan đến phần mềm thống kê, xử lý dữ liệu trong nông nghiệp như Irristat, Minitab.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1				
	Phần I - Xử lý số liệu bằng MS Excel	36			
Lý thuyết	1. Các hàm thống kê trong Excel 2. Xử lý số liệu 3. Thống kê số liệu 4. Biểu đồ	5	Học học liệu 1, 3.	Theo Thời khóa biểu, Lớp học.	
Thực hành, thảo luận	Sinh viên phải tính toán trên bảng tính thành thạo theo yêu cầu	6	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập	Theo Thời khóa biểu, Lớp học.	
Tự học, tự	Đọc các phần lý thuyết trước	25	Làm bài tập sau	Thư viện,	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
ngiên cứu	khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập		khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	phòng máy tính, ở nhà	
	Phần II – Phần mềm thống kê				
	Chương 1: Phần mềm Irristat	14			
Lý thuyết	1. Giới thiệu về Irristat. 2. Quản lý file số liệu. 3. Một số mẫu phân tích phương sai. 4. Phân tích hồi qui.	4	Học học liệu số 2, 4	Theo Thời khóa biểu, Lớp học.	
Tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để có thể quả lý và phân tích thống kê các dữ liệu trong phòng thí nghiệm.	10	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; Làm bài tập đầy đủ.	Thư viện, phòng máy tính, ở nhà	
	Tín chỉ 2				
	Chương 1: Phần mềm Irristat	50			
Thực hành, thảo luận.	Sinh viên phải sử dụng phần mềm thành thạo theo yêu cầu Bài kiểm tra số 1	15	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập	Theo Thời khóa biểu, Lớp học.	
Tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để có thể quả lý và phân tích thống kê các dữ liệu trong phòng thí nghiệm.	35	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; Làm bài tập đầy đủ.	Thư viện, phòng máy tính, ở nhà	
	Tín chỉ 3				
	Chương 2: Phần mềm Minitab	50			
Lý thuyết	1. Giới thiệu về Minitab	3	Học học liệu	Theo Thời	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2. Mô tả định tính và định lượng 3. Phân phối xác suất 4. Kiểm soát quá trình		số 2, 5	khóa biểu, Lớp học.	
Thực hành, thảo luận.	Sinh viên phải sử dụng phần mềm thành thạo theo yêu cầu Bài kiểm tra số 2	12	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập	Theo Thời khóa biểu, Lớp học.	
Tự nghiên cứu	Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để có thể giải những bài toán từ đơn giản tới các bài toán phức tạp như việc xác định ảnh hưởng của các yếu tố khác nhau đến các tính trạng bằng các phương pháp phân tích hồi qui, phương sai hoặc xây dựng các thí nghiệm hữu hiệu, vẽ đồ thị mang tính phân tích khoa học...	35	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; Làm bài tập đầy đủ.	Thư viện, phòng máy tính, ở nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Bộ môn Tin học - Trường Đại học Tân Trào (2013), *Microsoft Office 2010*, Lưu hành nội bộ.

[2] Nguyễn Hải Thanh, chủ biên (2005), *Tin học ứng dụng trong ngành nông nghiệp*, Nxb Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội.

9.2. Tài liệu tham khảo

[3] Tạ Văn Ninh (2016), *Bài tập về sử dụng các hàm trong Excel 2010*, Lưu hành nội bộ.

[4] Phạm Văn Ngọc (2007), *Hướng dẫn xử lý kết quả thí nghiệm đồng ruộng ứng dụng Irristat 4.0 for Windows*, Nxb ĐH Thái Nguyên, Thái Nguyên.

[5] Đại học Trà Vinh (2007), *Hướng dẫn sử dụng Minitab version 13.0*, Nxb ĐH Trà Vinh, Trà Vinh.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)	Sinh viên tự
------	---------------------------	--------------

	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	học, tự nghiên cứu (Giờ)
1	3					6
2	2			1		6
3				3		6
4	1			2		7
5	3					10
6		1		2		7
7				3		7
8				3		7
9				3		7
10				3		7
11	3					6
12				3		6
13				3		6
14				3		6
15		1		2		6
Tổng cộng	12	2		31		105

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có projector, phòng máy tính, máy tính có cài đặt các phần mềm học tập MS Office 2010, Irristat, Minitab và có kết nối Internet.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

12. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

- Thuyết trình: Mục đích để cung cấp kiến thức giúp sinh viên đạt các chuẩn về kiến thức của Ch1, Ch2, Ch3 và Ch4.

- Tổ chức thảo luận: Mục đích để giúp sinh viên lĩnh hội, củng cố, mở rộng kiến thức và rèn luyện kỹ năng thuyết trình, sử dụng công nghệ thông tin, làm việc nhóm và tư duy phản biện để đạt các chuẩn: Ch3, Ch4 và Ch5.

- Thực hành: Mục đích giúp sinh viên sử dụng thành thạo các phần mềm Excel, Irristat, Minitab để đạt các chuẩn: Ch2, Ch3 và Ch4.

- Hướng dẫn sinh viên tự học, đọc tài liệu và làm bài tập: Mục đích để giúp sinh viên lĩnh hội được kiến thức và rèn luyện năng lực tự học, tự nghiên cứu để đạt các chuẩn từ Ch1 đến Ch6.

- Tổ chức học tập theo nhóm: Mục đích giúp sinh viên nâng cao kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng giao tiếp để đạt các chuẩn: Ch3, Ch4 và Ch6.

13. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

13.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

13.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập	10%	Thái độ tham dự (2%) Trong đó: - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch6	2
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 tiết trừ 1% Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra	30%	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	Ch3, Ch4	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Thi thực hành	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch3, Ch4	10

13.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Đề thi gồm 3 câu Câu 1 (3,0 điểm): nội dung tương ứng tín chỉ 1. Câu 2 (4,0 điểm): nội dung tương ứng tín chỉ 2.	90 phút

<p>Câu 3 (3,0 điểm): nội dung tương ứng tín chỉ tín chỉ 3.</p> <p>Cấp độ nhận thức: 10% nhận biết, 10% thông hiểu, 50% vận dụng thấp, 30% vận dụng cao</p>	
--	--

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Công nghệ vi sinh vật trong sản xuất nông nghiệp

Mã học phần: NL2.1.234.3

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: Bắt buộc
- Điều kiện tiên quyết: NL2.1.009.2
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 28 giờ
 - + Thực hành: 30 giờ
 - + Rèn nghề/thực tập: 0 giờ
 - + Bài tập trên lớp: 0 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 02 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 90 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn Quản lý đất đai – Khoa học môi trường

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	Ths. Hoàng Thị Thu Hoàn	0374699345	thuhoan225@gmail.com
2	Ths. Lã Thị Thúy	0977365870	lathuytq@gmail.com
3	Ths. Phạm Thị Dung	0389942960	dungthuy7690@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung:*

Đào tạo sinh viên ngành Khoa học cây trồng có kiến thức cơ bản về hoạt động sống của vi sinh vật, tính đa dạng của chúng trong tự nhiên và mối quan hệ hữu cơ giữa vi sinh vật với cơ thể sống khác, nhằm cân bằng hệ sinh thái học, tạo ra nhiều của cải cho xã hội, phát triển nền nông nghiệp sinh thái sạch, bền vững.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt1: Phân tích được vai trò, ý nghĩa của công nghệ vi sinh vật và những ứng dụng chính của công nghệ vi sinh vật trong sản xuất nông - lâm nghiệp.

Mt2: Vận dụng được các kiến thức đã học vào sản xuất nông nghiệp và ứng dụng các chế phẩm vi sinh vật vào sản xuất nông nghiệp và bảo vệ thực vật.

Mt3: Nâng cao kỹ năng thực hành, sử dụng thiết bị công nghệ cao; kỹ năng thuyết trình, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động seminar, thảo luận nhóm.

Mt4: Có khả năng tự học, tự nghiên cứu và làm việc theo nhóm; hiểu và đưa ra đánh giá đúng khi ứng dụng công nghệ sinh học vào đời sống.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
NL2.1.234.3	Công nghệ vi sinh vật trong sản xuất nông nghiệp			2	2		
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	Chuẩn đầu ra của học phần	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt1	Ch1: Khái quát được những khái niệm, cơ sở di truyền và nguyên tắc cơ bản của công nghệ vi sinh vật; Các ứng dụng công nghệ vi sinh vật trong sản xuất nông nghiệp.	CĐR 3, CĐR4
	Ch2: Phân tích được các dạng chế phẩm vi sinh vật và ứng dụng của chúng.	CĐR 3, CĐR4
Kỹ năng		
Kĩ năng cứng		
Mt2	Ch3: Vận dụng được các chế phẩm vi sinh vật, các kỹ thuật công nghệ vi sinh vào trong sản xuất nông nghiệp và đời sống.	CĐR 3, CĐR4
Kĩ năng mềm		
Mt3	Ch4: Hình thành được kỹ năng tư duy, phản biện, sáng tạo, làm việc theo nhóm và giải quyết vấn đề.	CĐR 3, CĐR4
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt4	Ch5: Tổ chức làm việc độc lập, làm việc theo nhóm để giải quyết nhiệm vụ học tập và khẳng định năng lực bản thân.	CĐR 3, CĐR4

	Chó: Đánh giá được các ứng dụng của công nghệ vi sinh vật trong đời sống và sản xuất.	CĐR 3, CĐR4
--	---	-------------

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức		Kĩ năng		Mức độ tự chủ và trách nhiệm		Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung			Cứng	Mềm	Ch3	Ch4	
		Ch1	Ch2	Ch3	Ch4			Ch5
Chương 1: Lịch sử và triển vọng của công nghệ sinh học và công nghệ vi sinh vật trong nông nghiệp	1.1. Khái niệm chung	1						Trình chiếu, thuyết trình, phát vấn, giải quyết vấn đề
	1.2. Lịch sử của công nghệ sinh học và chế phẩm vi sinh vật	1						
	1.3. Ứng dụng của công nghệ vi sinh vật	3		2				
	1.4. Vấn đề công nghệ sinh học để phát triển kinh tế - xã hội và triển vọng của công nghệ vi sinh vật trong thế kỉ 21	3				2		
Chương 2: Cơ sở hóa sinh và di truyền học của công nghệ sinh học vi sinh vật	2.1. Phân loại các sản phẩm	1				3		Trình chiếu, thuyết trình, phát vấn, giải quyết vấn đề
	2.2. Mối quan hệ giữa sinh trưởng của VSV và sự tạo thành sản phẩm	3						
	2.3. Những nguyên tắc điều hòa trao đổi chất	1				1		
	2.4. Những sai hỏng di truyền của điều hòa trao đổi chất và hiện tượng siêu tổng hợp	3				1		
	2.5. Ý nghĩa của kĩ thuật di truyền	1				1		
	2.6. Những hiểu biết về chuyên tải gen	1				1		
Chương 3: Những nguyên tắc	3.1. Quy trình lên men			2		2		Trình chiếu, thuyết trình, phát vấn,
	3.2. Dinh dưỡng			2		2		

cơ bản của nuôi cấy vi sinh vật công nghiệp	của vi sinh vật và nguyên liệu nuôi cấy vi sinh vật công nghiệp							giải quyết vấn đề
Chương 4: Các dạng chế phẩm vi sinh vật dùng trong nông nghiệp	4.1. Chế phẩm vi khuẩn		2				3	Trình chiếu, thuyết trình, phát vấn, giải quyết vấn đề
	4.2. Chế phẩm nấm		2				3	
	4.3. Chế phẩm virus		2				3	
	4.4. Các phương pháp sử dụng chế phẩm VSV trong trồng trọt và bảo vệ thực vật			2			3	
Chương 5: Chế phẩm vi sinh vật làm phân bón và cải tạo đất	5.1. Chế phẩm vi sinh vật cố định nitơ phân tử		2				3	Trình chiếu, thuyết trình, phát vấn, giải quyết vấn đề
	5.2. Phân vi sinh vật phân giải phosphat khó tan		2				3	
	5.3. Phân hữu cơ sinh học		2				3	
	5.4. Chế phẩm vi sinh vật cải tạo đất		2				3	
Chương 6. Chế phẩm vi sinh vật dùng trong bảo vệ thực vật	6.1. Virus gây bệnh cho côn trùng		2				3	Trình chiếu, thuyết trình, phát vấn, giải quyết vấn đề
	6.2. Vi khuẩn gây bệnh cho côn trùng và chuột		2				3	
	6.3. Nấm gây bệnh côn trùng		2				3	
	6.4. Nguyên sinh động vật ký sinh côn trùng		2				3	
	6.5. Vi sinh vật đối kháng với các sinh vật gây bệnh cây		3				3	
Chương 7. Chế phẩm vi sinh vật dùng trong xử lý và cải tạo môi trường	7.1. Nguồn gốc phế thải và biện pháp xử lý		3	3				Trình chiếu, thuyết trình, phát vấn, giải quyết vấn đề
	7.2. Chế phẩm vi sinh vật xử lý phế thải hữu cơ từ rác thải sinh hoạt, phế thải nông nghiệp sau thu hoạch			3			3	

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần này bao gồm các kiến thức: Lịch sử và triển vọng của công nghệ sinh học và công nghệ vi sinh vật trong nông nghiệp; Cơ sở hóa sinh và di truyền học của

công nghệ sinh học vi sinh vật; Những nguyên tắc cơ bản của nuôi cấy vi sinh vật công nghiệp; Các dạng chế phẩm vi sinh vật dùng trong nông nghiệp; Chế phẩm vi sinh vật làm phân bón và cải tạo đất; Chế phẩm vi sinh vật dùng trong bảo vệ thực vật; Chế phẩm vi sinh vật dùng trong xử lý và cải tạo môi trường.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1					
	Chương 1: Lịch sử và triển vọng của công nghệ sinh học và công nghệ vi sinh vật trong nông nghiệp	2			
Lý thuyết	<p>1.1. Khái niệm chung</p> <p>1.2. Lịch sử của công nghệ sinh học và chế phẩm vi sinh vật</p> <p>1.3. Ứng dụng của công nghệ vi sinh vật</p> <p>1.4. Vấn đề công nghệ sinh học để phát triển kinh tế - xã hội và triển vọng của công nghệ vi sinh vật trong thế kỉ 21</p>	2	Học học liệu số 1: Chương 1; tham khảo học liệu số 2, 3, 4.	Theo thời khóa biểu, trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến bài học trên sách báo, internet. - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời các câu hỏi ôn tập cuối chương. 	4	Đưa ra được những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	Chương 2: Cơ sở hóa sinh và di truyền học của công nghệ sinh học vi sinh vật	4			
Lý thuyết	<p>2.1. Phân loại các sản phẩm</p> <p>2.2. Môi quan hệ giữa sinh trưởng của VSV và sự tạo thành sản phẩm</p> <p>2.3. Những nguyên tắc điều hòa trao đổi chất</p> <p>2.4. Những sai hỏng di truyền của điều hòa trao đổi chất và hiện tượng siêu tổng hợp</p>	4	Học học liệu số 1: Chương 2; tham khảo học liệu số 2, 3, 4.	Theo thời khóa biểu, trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2.5. Ý nghĩa của kỹ thuật di truyền 2.6. Những hiểu biết về chuyên tải gen				
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến bài học trên sách báo, internet. - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời các câu hỏi ôn tập cuối chương.	9	Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3: Những nguyên tắc cơ bản của nuôi cấy vi sinh vật công nghiệp	4			
Lý thuyết	3.1. Quy trình lên men 3.2. Dinh dưỡng của vi sinh vật và nguyên liệu nuôi cấy vi sinh vật công nghiệp	4	Học học liệu số 1: Chương 3; tham khảo học liệu số 2, 3, 4.	Theo thời khóa biểu, trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến bài học trên sách báo, internet. - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời các câu hỏi ôn tập cuối chương.	9	Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4: Các dạng chế phẩm vi sinh vật dùng trong nông nghiệp	4			
Lý thuyết	4.1. Chế phẩm vi khuẩn 4.2. Chế phẩm nấm 4.3. Chế phẩm virus 4.4. Các phương pháp sử dụng chế phẩm VSV trong trồng trọt và bảo vệ thực vật	4	Học học liệu số 1: Chương 4; tham khảo học liệu số 2, 3, 4.	Theo thời khóa biểu, trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng.	10	Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần	Thư viện,	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<ul style="list-style-type: none"> - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến bài học trên sách báo, internet. - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời các câu hỏi ôn tập cuối chương. 		giảng viên giải đáp.	ở nhà	
Kiểm tra	Nội dung thuộc tín chỉ 1	1	Theo quy định	Theo thời khóa biểu, trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến nội dung kiểm tra trên sách báo, internet. - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời các câu hỏi ôn tập kiểm tra. 	3	Trả lời được các câu hỏi ôn tập kiểm tra thuộc tín chỉ 1	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2				
	Chương 5: Chế phẩm vi sinh vật làm phân bón và cải tạo đất	6			
Lý thuyết	5.1. Chế phẩm vi sinh vật cố định nitơ phân tử 5.2. Phân vi sinh vật phân giải phosphat khó tan 5.3. Phân hữu cơ sinh học 5.4. Chế phẩm vi sinh vật cải tạo đất	6	Học học liệu số 1: Chương 5; tham khảo học liệu số 2, 3, 4.	Theo thời khóa biểu, trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến bài học trên sách báo, internet. - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời các câu hỏi ôn tập cuối chương. 	13	Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 6. Chế phẩm vi sinh vật dùng trong bảo vệ thực vật	4			
Lý thuyết	6.1. Virus gây bệnh cho côn trùng 6.2. Vi khuẩn gây bệnh cho côn trùng	4	Học học liệu số 1: Chương 6; tham khảo học liệu số 2,	Theo thời khóa biểu, trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	và chuột 6.3. Nấm gây bệnh côn trùng 6.4. Nguyên sinh động vật ký sinh côn trùng 6.5. Vi sinh vật đối kháng với các sinh vật gây bệnh cây		3, 4.		
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến bài học trên sách báo, internet. - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời các câu hỏi ôn tập cuối chương.	9	Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 7. Chế phẩm vi sinh vật dùng trong xử lý và cải tạo môi trường	4			
Lý thuyết	7.1. Nguồn gốc phế thải và biện pháp xử lý 7.2. Chế phẩm vi sinh vật xử lý phế thải hữu cơ từ rác thải sinh hoạt, phế thải nông nghiệp sau thu hoạch	4	Học liệu số 1: Chương 6; tham khảo học liệu số 2, 3, 4.	Theo thời khóa biểu, trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến bài học trên sách báo, internet. - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời các câu hỏi ôn tập cuối chương.	10	Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Kiểm tra	Nội dung thuộc tín chỉ 1, 2	1	Theo quy định	Theo thời khóa biểu, trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến nội dung kiểm tra trên sách báo, internet. - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời các câu hỏi ôn tập kiểm tra.	3	Trả lời được các câu hỏi ôn tập kiểm tra thuộc tín chỉ 2	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 3					
Thực hành	Bài 1: Muối chua rau củ quả - Lên men Lactic – bacteriocin	10	Thực hiện đầy đủ các yêu cầu của giảng viên, có bài thu hoạch.	Theo thời khóa biểu, phòng thí nghiệm	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến bài học trên sách báo, internet. - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hành. 	6	Thực hành được các nội dung theo sự hướng dẫn của giảng viên.	Thư viện, ở nhà	
Thực hành	Bài 2: Nhận biết, phân loại và cách sử dụng các chế phẩm vi sinh vật	10	Thực hiện đầy đủ các yêu cầu của giảng viên, có bài thu hoạch.	Theo thời khóa biểu, phòng thí nghiệm	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến bài học trên sách báo, internet. - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hành. 	6	Thực hành được các nội dung theo sự hướng dẫn của giảng viên.	Thư viện, ở nhà	
Thực hành	Bài 3: Sử dụng chế phẩm vi sinh vật trong xử lý phế phụ phẩm nông nghiệp	10	Thực hiện đầy đủ các yêu cầu của giảng viên, có bài thu hoạch.	Theo thời khóa biểu, phòng thí nghiệm	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến bài học trên sách báo, internet. - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hành. 	8	Thực hành được các nội dung theo sự hướng dẫn của giảng viên.	Thư viện, ở nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Nguyễn Xuân Thành, Lê Văn Hưng, Phạm Văn Toàn (2003), *Giáo trình Công nghệ vi sinh vật trong sản xuất nông nghiệp và xử lý ô nhiễm môi trường*, Nhà xuất bản Nông nghiệp.

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Hoàng Hải, Dư Ngọc Thành (2008), *Giáo trình Vi sinh vật học đại cương*, Nhà xuất bản Nông nghiệp.

[3] Mai Thị Hằng, Đinh Thị Kim Nhung, Vương Trọng Hào (2011), *Thực hành vi sinh vật học*, Nhà xuất bản đại học Sư phạm

[4] Phạm Văn Ty, Vũ Nguyên Thành (2012), *Công nghệ sinh học tập 5 – Công nghệ vi sinh và môi trường*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (Giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	3					6
2	3					7
3	3					7
4	3					7
5	2	1				8
6	3					6
7	3					7
8	3					7
9	3					7
10	2	1				8
11				6		3
12				6		3
13				6		3
14				6		3
15				6		3
Tổng cộng	28	2		30		90

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					

1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thực hành	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch5, ch6	2
			Thời gian tham dự (8%) <i>Nếu vắng 01 tiết trừ 1%</i> <i>Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm</i>		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra thường xuyên	30%	Học phần 3 tín chỉ: 02 điểm;	Từ ch1 đến ch4	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Từ ch1 đến ch4	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
<ul style="list-style-type: none"> - Đề thi gồm 3 câu: + Câu 1 (3 điểm): Cấp độ nhớ và hiểu + Câu 2 (3 điểm): Cấp độ hiểu và áp dụng + Câu 3 (4 điểm): Cấp độ phân tích, đánh giá và sáng tạo <p>Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp độ nhận thức: 30% nhớ và hiểu; 30% hiểu và áp dụng; 40% phân tích, đánh giá và sáng tạo. 	90 phút

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Phương pháp luận nghiên cứu khoa học

Mã học phần: NL2.1.017.2

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Tự chọn
- Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 15 giờ
 - + Bài tập trên lớp: 14 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 01 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 70 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn Nông Lâm nghiệp

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Vũ Đăng Cang	0913522197	vucangtq@gmail.com
2	TS. Nguyễn Văn Giáp	0974902999	giapvannguyen@gmail.com
3	TS. Vi Xuân Học	0948534109	hocvibm@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung:*

Người học có đủ kiến thức và kỹ năng cần thiết để viết thuyết minh và triển khai thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học, viết báo cáo kết quả nghiên cứu và bài báo khoa học ...

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt1: Hiểu kiến thức cơ bản về khoa học, nghiên cứu khoa học, phương pháp nghiên cứu khoa học, cách thu thập và xử lý thông tin, các mối liên hệ logic trong nghiên cứu khoa học; các nội dung, quy trình và trình bày kết quả một nghiên cứu khoa học.

Mt2: Thực hiện được một nghiên cứu khoa học cụ thể.

Mt3: Rèn luyện kỹ năng tư duy logic và hệ thống; phân tích, lập luận mang tính khoa học.

Mt4: Có động lực mở rộng kiến thức, năng động, đổi mới trong sự đóng góp vào công tác phát triển ngành Khoa học cây trồng.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
NL2.1.017.2	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
		0	0	0	0	0	0
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
		2	0	2	0	1	0

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của học phần	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt1	Ch1: Vận dụng được những kiến thức cơ bản về: Khoa học, nghiên cứu khoa học, phương pháp nghiên cứu khoa học, trình tự logic của nghiên cứu khoa học, phương pháp thu thập thông tin, trình bày luận điểm khoa học, trình tự các bước khi làm một đề tài khoa học, các nội dung về công tác đánh giá nghiên cứu khoa học để thực hiện một nghiên cứu khoa học.	CĐR7
	Ch2: Đánh giá được các mối liên hệ cơ bản, sự logic, tính hệ thống giữa các khái niệm và nội dung trong một nghiên cứu khoa học.	
Kỹ năng		
<i>Kỹ năng cứng</i>		
Mt2	Ch3: Thực hành hoàn thiện được một nghiên cứu khoa học cụ thể.	CĐR7
	Ch4: Tham gia được công tác đánh giá khoa học.	
<i>Kỹ năng mềm</i>		
Mt3	Ch5: Có kỹ năng tư duy, phản biện, sáng tạo, khoa học, làm việc theo nhóm và sử dụng phương tiện hỗ trợ trong học tập và công tác.	CĐR9

Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt4	Ch6: Có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, năng lực làm việc độc lập, tự chủ trong học tập và nghiên cứu, tinh thần trách nhiệm cao trong việc tìm hiểu các nội dung liên quan đến học phần.	CĐR11

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức		Kỹ năng			Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung			Cứng		Mềm		
				Ch 1	Ch 2	Ch 3		
Chương 1. Khoa học	1. Khái niệm KH	1						Thuyết trình
	2. Lý thuyết KH	1						
Chương 2. Đại cương về nghiên cứu khoa học	1. Khái niệm nghiên cứu KH	2						Thuyết trình + Thảo luận
	2. Các đặc điểm của nghiên cứu khoa học	2						
	3. Phân loại nghiên cứu KH	2						
Chương 3. Trình tự logic của nghiên cứu khoa học	1. Khái niệm	2						Thuyết trình + Ví dụ minh họa + Thảo luận nhóm
	2. Lựa chọn chủ đề, đặt tên đề tài		2					
	3. Xây dựng luận điểm khoa học		2					
	4. Chứng minh luận điểm khoa học.		2			2		
Chương 4. Thu thập và xử lý thông tin	1. Khái niệm; Đại cương về thu thập thông tin.	1						Thuyết trình
	2. Các phương pháp thu thập và xử lý thông tin	2				2		Thuyết trình +

Nội dung học phần		Kiến thức		Kỹ năng			Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung			Cứng		Mềm		
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	
Chương 5. Trình bày luận điểm khoa học	1. Các loại hình trình bày luận điểm khoa học			2				Ví dụ minh họa
	2. Ngôn ngữ khoa học và Trích dẫn khoa học			2				
Chương 6. Tổ chức thực hiện đề tài	Các bước thực hiện một đề tài nghiên cứu khoa học			2		2		Thuyết trình + Hướng dẫn, kiểm tra sinh viên xây dựng 1 đề tài KH
Chương 7. Đạo đức khoa học	1. Chuẩn mực của cộng đồng nghiên cứu.						2	Thuyết trình
	2. Trung thực với kết quả nghiên cứu của mình và trung thực trong sử dụng kết quả nghiên cứu.						2	Thuyết trình
Chương 8. Đánh giá nghiên cứu khoa học	1. Đại cương về đánh giá				2			Thuyết trình
	2. Đánh giá kết quả nghiên cứu và hiệu quả nghiên cứu.				2			Thuyết trình

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần gồm các kiến thức về: Khoa học; đại cương về nghiên cứu khoa học; trình tự logic của nghiên cứu khoa học; thu thập và xử lý thông tin; trình bày luận điểm khoa học; tổ chức thực hiện đề tài; đạo đức khoa học; đánh giá nghiên cứu khoa học.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1					
	Bài mở đầu	1			
Lý thuyết	<ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm chung về môn học - Mục đích, ý nghĩa môn học Nội dung môn học <ul style="list-style-type: none"> - Quan hệ của môn học với môn học khác - Quan hệ của môn học với các môn phương pháp nghiên cứu chuyên ngành. - Phương pháp học tập môn học 	1	Học học liệu số 1 (trang 3-10), tham khảo tài liệu 2, 3.	Theo TKB. Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Học các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Nghiên cứu các tài liệu liên quan đến bài học trên internet, sách báo,... 	2	Học các học liệu và viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Thư viện, ở nhà	
Chương 1. Khoa học					
Lý thuyết	1.1. Khái niệm khoa học 1.2. Phân loại khoa học 1.3. Các giai đoạn phát triển của tri thức khoa học 1.4. Lý thuyết khoa học 1.5. Tiêu chí nhận biết một môn khoa học.	1	Học học liệu số 1, chương 1 (trang 12-34); Tham khảo Học liệu số 2 (chương 1), tài liệu tham khảo 3.	Theo TKB. Trên lớp	
Bài tập	Lấy ví dụ về những biến và quan hệ giữa chúng trong 1 nghiên cứu	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập	Theo TKB. Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Học các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Nghiên cứu các tài liệu liên quan đến bài học trên internet, sách báo,... 	4	<ul style="list-style-type: none"> - Học các học liệu và viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên. - Làm bài tập ở cuối chương trong học liệu 1. 	Ở nhà, thư viện	
	Chương 2. Đại cương về nghiên cứu khoa học	3			
Lý thuyết	<p>2.1. Khái niệm nghiên cứu khoa học</p> <p>2.2. Các đặc điểm của nghiên cứu khoa học</p> <p>2.3. Phân loại nghiên cứu khoa học.</p> <p>2.4. Một số thành tựu khoa học đặc biệt.</p>	1	Học học liệu số 1, chương 2 (trang 35-46); Tham khảo Học liệu số 2 (chương 2), tài liệu tham khảo 3.	Theo TKB. Trên lớp	
Bài tập	<ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt ý nghĩa các khái niệm: khoa học cơ bản, nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu khoa học cơ bản - Phân biệt: Phát minh-Phát hiện-Sáng chế 	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập	Theo TKB. Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Học các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Nghiên cứu các tài liệu liên quan đến bài học trên internet, sách báo,... 	6	<ul style="list-style-type: none"> - Học các học liệu và viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên. - Làm bài tập ở cuối chương trong học liệu 1. 	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3. Trình tự logic của nghiên cứu khoa học	4			
Lý thuyết	<p>3.1. Khái niệm chung</p> <p>3.2. Lựa chọn chủ đề và đặt tên đề tài</p>	2	Học học liệu số 1, chương 3 (trang 47-66); Tham khảo Học liệu số 2 (trang 13-	Theo TKB. Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	3.3. Xây dựng luận điểm khoa học. 3.4. Chứng minh luận điểm khoa học.		14), tài liệu tham khảo 3		
Bài tập	Đặt tên một đề tài nghiên cứu và đặt giả thuyết nghiên cứu	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập.	Theo TKB. Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Học các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Nghiên cứu các tài liệu liên quan đến bài học trên internet, sách báo,...	13	- Học các học liệu và viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên. - Làm bài tập ở cuối chương trong học liệu 1.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4. Thu thập và xử lý thông tin	5			
Lý thuyết	4.1. Khái niệm. 4.2. Đại cương về thu thập thông tin. 4.3. Phương pháp nghiên cứu tài liệu. 4.4. Phương pháp khảo sát thực địa. 4.5. Phỏng vấn. 4.6. Hội nghị khoa học. 4.7. Điều tra bằng bảng hỏi. 4.8. Phương pháp thực nghiệm. 4.9. Trắc nghiệm xã hội. 4.10. Phương pháp xử lý thông tin.	3	Học học liệu số 1, chương 4 (trang 67-106); Tham khảo Học liệu số 2 (trang 22-24), tài liệu tham khảo 3.	Theo TKB. Trên lớp	
Bài tập	- Chọn mẫu trong việc thu thập thông tin của 1 đề tài nghiên cứu - Thiết kế một bảng hỏi	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập	Theo TKB. Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	trong khảo sát thông tin của 1 đề tài nghiên cứu				
Tự học, tự nghiên cứu	- Học các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Nghiên cứu các tài liệu liên quan đến bài học trên internet, sách báo,...	10	Học các học liệu và viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Thư viện, ở nhà	
Tín chỉ 2					
	Chương 5. Trình bày luận điểm khoa học	5			
Lý thuyết	5.1. Bài báo khoa học 5.2. Trình bày một tổng luận khoa học. 5.3. Công trình khoa học. 5.4. Khoá luận tốt nghiệp. 5.5. Thuyết trình khoa học. 5.6. Ngôn ngữ khoa học. 5.7. Trích dẫn khoa học	2	Học học liệu số 1, chương 5 (trang 106-124); tài liệu tham khảo 3.	Theo TKB. Trên lớp	
Bài tập	Lập đề cương chi tiết một khóa luận tốt nghiệp	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập	Theo TKB. Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Học các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Nghiên cứu các tài liệu liên quan đến bài học trên internet, sách báo,...	10	Học các học liệu và viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 6. Tổ chức thực hiện đề tài	7			
Lý thuyết	- Bước 1: Lựa chọn đề tài.	3	Học học liệu số 1, chương 6 (trang 127-	Theo TKB.	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<ul style="list-style-type: none"> - Bước 2: Xây dựng đề cương và lập kế hoạch nghiên cứu. - Bước 3: Tổ chức nhóm nghiên cứu. - Bước 4: Thu thập và xử lý thông tin. - Bước 5: Viết báo cáo tổng kết đề tài nghiên cứu. - Bước 6: Đánh giá và nghiệm thu đề tài. - Bước 7: Công bố kết quả nghiên cứu. 		132); Tham khảo Học liệu số 2 (trang 30-49), tài liệu tham khảo 3.	Trên lớp	
Bài tập	Lập đề cương chi tiết cho một đề tài nghiên cứu khoa học	4	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập	Theo TKB. Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Học các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Nghiên cứu các tài liệu liên quan đến bài học trên internet, sách báo,... 	19	Học các học liệu và viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 7. Đạo đức khoa học	1			
Lý thuyết	<p>7.1. Chuẩn mực của cộng đồng nghiên cứu.</p> <p>7.2. Trung thực với kết quả nghiên cứu của mình.</p> <p>7.3. Trung thực trong sử dụng kết quả nghiên cứu.</p>	1	Học học liệu số 1, chương 7 (trang 133-152), tài liệu tham khảo 3.	Theo TKB. Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Học các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Nghiên cứu các tài liệu liên quan đến bài học trên 	2	Học các học liệu và viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	internet, sách báo,...				
	Chương 8. Đánh giá nghiên cứu khoa học	1			
Lý thuyết	8.1. Đại cương về đánh giá 8.2. Đánh giá kết quả nghiên cứu. 8.3. Đánh giá hiệu quả nghiên cứu.	1	Học học liệu số 1, chương 8 (trang 152-194), tài liệu tham khảo 2, 3.	Theo TKB. Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Học các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Nghiên cứu các tài liệu liên quan đến bài học trên internet, sách báo,...	4	Học các học liệu và viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Thư viện, ở nhà	
Kiểm tra	Các nội dung thuộc tài liệu học tập	1	Theo quy định	Theo TKB. Trên lớp	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Vũ Cao Đàm (2014), *Giáo trình Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Duy Bảo (2012), *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học và thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học*, Nhà xuất bản Bưu điện.

[3] Lê Thị Xuân Thu, Lê Thị Phương Hoa, Bùi Thị Hải Linh (2017), *Giáo trình phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục*, Nhà xuất bản Đại học Thái Nguyên.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	

1	2					4
2	1		1			4
3			2			4
4	2					4
5			2			4
6	2					9
7			2			4
8	2					4
9	1		1			4
10			2			4
11	2					4
12	1		1			4
13			2			4
14	1		1			9
15	1	1				4
Tổng	15	1	14			70

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%)	Ch6	2

			- Không chú ý, không tham gia (0%)		
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 tiết trừ 1% Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm	Ch6	8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra thường xuyên	30%	Điểm bài kiểm tra (01 bài)	Ch1 đến Ch5	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Thi tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần		10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
<p>Đề thi gồm 2 câu:</p> <p>Câu 1 (5 điểm): Cấp độ nhớ, hiểu, áp dụng và phân tích</p> <p>Câu 2 (5 điểm): Cấp độ áp dụng, phân tích và sáng tạo</p> <p>Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần</p> <p>- Cấp độ nhận thức: 30% nhớ và hiểu ; 50% áp dụng và phân tích ; 20% đánh giá và sáng tạo.</p>	60 phút

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Thủy nông

Mã học phần: NL2.1.129.2

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Tự chọn
- Điều kiện tiên quyết: NL.2.1.110.3
- Số giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 14 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 01 giờ
 - + Thực hành, thảo luận: 30 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 55 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn Nông Lâm nghiệp

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Lê Thị Thúy	0977365870	Lathuytq@gmail.com
2	TS. Vi Xuân Học	0948534109	hocvibm@mail.com
3	ThS. Hoàng Văn Tiến	0975198859	vantien79@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung:*

Cung cấp kiến thức cho người học về thủy nông, khả năng vận dụng những kiến thức cơ bản của thủy nông và các kỹ năng cần thiết vào tưới tiêu cây trồng nông nghiệp.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt1: Hiểu được nguyên lý, chế độ tưới, phương pháp tưới và kỹ thuật tưới cho cây trồng nông nghiệp; hệ thống tưới nước, khảo sát và quy hoạch hệ thống thủy nông.

Mt2: Phân tích, thiết kế và vận hành được một hệ thống thủy nông cụ thể

Mt3: Rèn luyện kỹ năng tư duy, phân tích, quan sát và thực hành trong học tập và công tác.

Mt4: Có động lực mở rộng kiến thức, năng động, đổi mới trong sự đóng góp vào công tác phát triển ngành trồng trọt.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
NL2.1.129.2	Thủy nông	0	0	0	2	2	0
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
		0	0	0	0	1	0

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của học phần	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt1	Ch1: Phân tích được nguyên lý, chế độ tưới, phương pháp tưới và kỹ thuật tưới cho cây trồng nông nghiệp.	CĐR4
	Ch2: Đánh giá được một hệ thống tưới nước và một quy hoạch về hệ thống thủy nông cụ thể.	
Kỹ năng		
<i>Kỹ năng cứng</i>		
Mt2	Ch3: Thực hành tốt quy trình vận hành tưới, tiêu nước cho một khu vực sản xuất nông nghiệp cụ thể.	CĐR5
	Ch4: Thực hành tốt việc khảo sát, quy hoạch một hệ thống tưới tiêu cụ thể.	
<i>Kỹ năng mềm</i>		
Mt3	Ch5: Có kỹ năng truyền tải, rút kinh nghiệm, tư duy phân tích, tổng hợp và tư duy sáng tạo trong học tập và công tác	CĐR11
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt4	Ch6: Có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, năng lực làm việc độc lập, tự chủ trong học tập và nghiên cứu, tinh thần trách nhiệm cao trong việc tìm hiểu các nội dung liên quan đến học phần.	CĐR11

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA						Phương pháp dạy học
CHƯƠNG G	NỘI DUNG	Kiến thức		Kỹ năng			Mức độ TC và trách nhiệm	
				Cứng		Mềm		
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	
Bài mở đầu	1. Nội dung cơ bản và sự phát triển của môn học thủy nông	1					1	Thuyết trình + Thảo luận nhóm
	2. Đặc điểm điều kiện tự nhiên của Việt Nam ảnh hưởng tới công tác thủy nông	2	2					
	Thảo luận: Mối quan hệ giữa điều kiện tự nhiên và hệ thống thủy nông	2	2					
Chương 1: Nguyên lý điều tiết nước cho cây trồng	1. Ảnh hưởng của tưới nước đối với điều kiện ngoại cảnh và sự phát triển của cây trồng	2	2					Thuyết trình + Thảo luận nhóm
	2. Nguồn nước	1					1	
	3. Các dạng nước trong đất và khả năng cung cấp cho cây trồng	2	2					
	4. Chất lượng nước tưới	1				1		
	5. Nguyên lý điều tiết nước cho cây trồng	2	2					
	6. Lượng bốc hơi mặt ruộng và những phương pháp nghiên cứu xác định lượng bốc hơi mặt ruộng.	2	2					
	Thảo luận: Khả năng giữ nước của một số loại	2	2					

	đất cụ thể ở địa phương							
Chương 2: Chế độ tưới nước cho cây trồng	1. Nội dung và phương pháp tổng quát xác định chế độ tưới cho cây trồng	2	2					Thuyết trình + Thực hành tính tổng lượng nước cho cây
	2. Xác định chế độ tưới cho cây trồng nước và cây trồng cạn	2	2					
	Thực hành: Tính tổng lượng nước tưới cho cây trồng cạn.		2	2			1	
Chương 3: Phương pháp tưới và kỹ thuật tưới	1. Khái niệm chung	2				1		Thuyết trình + thực hành phương pháp tưới tiết kiệm nước
	2. Phương pháp tưới mặt đất			2				
	3. Phương pháp tưới phun mưa			2				
	4. Phương pháp tưới nhỏ giọt (tưới ít nước).			2				
	Thực hành: Phương pháp tưới tiết kiệm nước	2		2				
Chương 4: Hệ thống tưới nước	1. Khái quát chung về hệ thống tưới	1	1					Thuyết trình + Thực hành tính lưu lượng nước tưới
	2. Tổn thất nước trong hệ thống kênh tưới			2	2			
	3. Lưu lượng trong hệ thống kênh tưới			2	2			
	4. Quản lý khai thác hệ thống tưới và vấn đề thủy lợi phí.					1	1	
	Thực hành: Xác định lưu lượng trong hệ thống kênh tưới		2	2				
Chương	1. Mục đích, nhiệm vụ,		1				1	Thuyết

5: Khảo sát và quy hoạch hệ thống thủy nông	yêu cầu và phương pháp khảo sát thủy lợi						trình + Thực hành khảo sát hệ thống thủy nông
	2. Nội dung chủ yếu của công tác khảo sát cho quy hoạch thủy nông		2		2		
	3. Nội dung, phương pháp và nhiệm vụ của quy hoạch thủy lợi		2		2		
	Thực hành: Khảo sát hệ thống thủy nông tại địa phương		2		2	1	

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần gồm các kiến thức về: những nguyên lý điều tiết và chế độ tưới nước cho cây trồng; các phương pháp tưới và kỹ thuật tưới nước; hệ thống tưới nước; khảo sát và quy hoạch hệ thống thủy nông cho cây trồng trong nông nghiệp.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1				
	Bài mở đầu	2			
Lý thuyết	1. Nội dung cơ bản và sự phát triển của môn học thủy nông 2. Đặc điểm điều kiện tự nhiên của Việt Nam ảnh hưởng tới công tác thủy nông	1	Học học liệu số 1: Bài mở đầu (các mục 1, 2); tham khảo học liệu số 2: Chương 1.	Theo TKB. Trên lớp	
Thảo luận	Mối quan hệ giữa điều kiện tự nhiên và hệ thống thủy nông	2	Sinh viên chuẩn bị trước bài ở nhà để thảo luận	Theo TKB. Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu liên quan đến bài	4	Đưa ra được những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải	Thư viện, Ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	học trên sách báo, internet.		đáp.		
	Chương 1: Nguyên lý điều tiết nước cho cây trồng	6			
Lý thuyết	<p>1.1. Ảnh hưởng của tưới nước đối với điều kiện ngoại cảnh và sự phát triển của cây trồng</p> <p>1.2. Nguồn nước</p> <p>1.3. Các dạng nước trong đất và khả năng cung cấp cho cây trồng</p> <p>1.4. Chất lượng nước tưới</p> <p>1.5. Nguyên lý điều tiết nước cho cây trồng</p> <p>1.6. Lượng bốc hơi mặt ruộng</p> <p>1.7. Những phương pháp nghiên cứu xác định lượng bốc hơi mặt ruộng</p>	3	Học học liệu số 1: Chương 1 (các mục 1.1-1.7).	Theo TKB. Trên lớp	
Thảo luận	Khả năng giữ nước của một số loại đất cụ thể ở địa phương	6	Sinh viên chuẩn bị trước bài ở nhà để thảo luận	Theo TKB. Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu liên quan đến bài học trên sách báo, internet. 	12	Đưa ra được những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2: Chế độ tưới nước cho cây trồng	7			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	2.1. Nội dung và phương pháp tổng quát xác định chế độ tưới cho cây trồng 2.2. Xác định chế độ tưới cho cây trồng nước 2.3. Xác định chế độ tưới cho cây trồng cạn	4	Học học liệu số 1: Chương 2 (các mục 2.1-2.3).	Theo TKB. Trên lớp	
Thực hành	Tính tổng lượng nước tưới cho cây trồng cạn	6	Nghiên cứu lý thuyết và làm bài tập theo hướng dẫn của giảng viên	Theo TKB. Trên lớp.	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu liên quan đến bài học trên sách báo, internet.	14	Đưa ra được những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Tín chỉ 2					
	Chương 3: Phương pháp tưới và kỹ thuật tưới	5			
Lý thuyết	3.1. Khái niệm chung 3.2. Phương pháp tưới mặt đất 3.3. Phương pháp tưới phun mưa 3.4. Phương pháp tưới nhỏ giọt (tưới ít nước)	2	Học học liệu số 1: Chương 3 (các mục 3.1-3.4).	Theo TKB. Trên lớp	
Thực hành	Phương pháp tưới tiết kiệm nước	6	Thực hiện các yêu cầu do giảng viên đưa ra. Có bài thu hoạch.	Theo TKB. Ngoài thực địa	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu liên quan đến bài học trên sách báo, internet.	8	Đưa ra được những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4: Hệ thống tưới nước	4			
Lý thuyết	4.1. Khái quát chung về hệ thống tưới 4.2. Tồn thất nước trong hệ thống kênh tưới 4.3. Lưu lượng trong hệ thống kênh tưới 4.4. Quản lý khai thác hệ thống tưới 4.5. Kế hoạch dùng nước 4.6. Vấn đề thủy lợi phí	2	Học học liệu số 1: Chương 4 (các mục 4.1-4.6).	Theo TKB. Trên lớp	
Thực hành	Xác định lưu lượng trong hệ thống kênh tưới	4	Thực hiện các yêu cầu do giảng viên đưa ra.	Theo TKB. Ngoài thực địa	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu liên quan đến bài học trên sách báo, internet. - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	6	Giải được các bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, đưa ra được những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5: Khảo sát và quy hoạch hệ thống	5			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	thủy nông				
Lý thuyết	<p>5.1. Mục đích, nhiệm vụ, yêu cầu và phương pháp khảo sát thủy lợi</p> <p>5.2. Nội dung chủ yếu của công tác khảo sát cho quy hoạch thủy nông</p> <p>5.3. Nội dung và phương pháp công tác khảo sát phục vụ xây dựng hệ thống điều tiết nước cho cây trồng</p> <p>5.4. Nhiệm vụ cơ bản và nội dung chủ yếu của quy hoạch thủy lợi vừa và nhỏ</p>	2	Học học liệu số 1: Chương 5 (các mục 5.1-5.4).	Theo TKB. Trên lớp	
Thực hành	Khảo sát hệ thống thủy nông tại địa phương	6	Thực hiện các yêu cầu do giảng viên đưa ra. Có bài thu hoạch.	Theo TKB. Ngoài thực địa	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu liên quan đến bài học trên sách báo, internet. 	10	Đưa ra được những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Kiểm tra	Các nội dung thuộc tín chỉ 1, 2	1	Theo quy chế	Theo TKB. Trên lớp	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Nguyễn Thị Kim Hiệp (2003), *Giáo trình thủy nông*, Nhà xuất bản Nông nghiệp Hà Nội.

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Lê Sâm, Nguyễn Đình Vượng (2009), *Thủy nông ở vùng khô hạn*, Nhà xuất bản Nông nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Phạm Việt Hoà, Nguyễn Lương Bằng (2020), *Giáo trình thiết kế hệ thống tưới tiêu*, Nhà xuất bản Bách khoa Hà Nội.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (Giờ)
	Lý thuyết	kiểm tra	Bài tập, ôn tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn, khoá luận tốt nghiệp	
1	1			2		4
2	2					4
3	1			2		4
4				4		4
5	2					4
6	2					4
7				4		4
8	1			2		4
9	1			2		3
10				4		4
11	2					4
12				4		2
13	2					4
14				4		4
15		1		2		2
Tổng cộng	14	1		30		55

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch6	2
			Thời gian tham dự (8%) <i>Nếu vắng 01 tiết trừ 1%</i> <i>Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm</i>	Ch6	8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra thường xuyên	30%	Điểm bài kiểm tra (01 bài)	Ch1 đến Ch5	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Thi tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần		10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
<p>Đề thi gồm 2 câu:</p> <p>Câu 1 (5 điểm): Cấp độ nhớ, hiểu, áp dụng, phân tích.</p> <p>Câu 2 (5 điểm): Cấp độ áp dụng, phân tích, đánh giá và sáng tạo</p> <p>Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần</p> <p>- Cấp độ nhận thức: 30% nhớ và hiểu ; 50% áp dụng và phân tích; 20% đánh giá và sáng tạo.</p>	60 phút

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Đồng cỏ và cây thức ăn

Mã học phần: NL2.1.019.2

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 2 TC
- Loại học phần:
 - + Tự chọn
 - + Điều kiện tiên quyết: NL2.1.110.3
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 18 giờ
 - + Kiểm tra: 01 giờ
 - + Thực hành: 22 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 58 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn: Nông lâm nghiệp

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Vi Xuân Học	0948534109	hocvibm@gmail.com
2	ThS.Vũ Đăng Cang	0913522197	vucangtq@gmail.com
3	ThS Nguyễn Thị Hồng Vân	0986310378	hongvan90tq@gmail.com
4	ThS Phạm Thị Hoàn	0975503509	phamhoan73tq@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (kí hiệu MT)

- Mục tiêu chung

Học phần gồm những kiến thức cơ bản về đồng cỏ, các yếu tố tác động, quy trình canh tác. Sinh viên sẽ vận dụng được các kiến thức đã học để thực hiện được các biện pháp, kỹ thuật về trồng trọt, chế biến thức ăn cho gia súc. Tự học tập, nghiên cứu và vận dụng các kiến thức đã học vào chăn nuôi gia súc.

- Mục tiêu cụ thể

MT1: Hiểu những kiến thức cơ bản về đồng cỏ và cây thức ăn cho vật nuôi

MT2: Hiểu những yếu tố tác động đến sinh trưởng của cỏ và kỹ thuật trồng một số loại cây thức ăn cho vật nuôi.

MT3: Thành thạo các phương pháp nhân giống và quy trình trồng cỏ và quy trình chế biến thức ăn gia súc.

MT4: Vận dụng linh hoạt các kỹ năng để chuyển tải các tiến bộ kỹ thuật về cây ăn quả vào chăn nuôi gia súc.

MT5: Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với các nội dung của học phần.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ngành Khoa học cây trồng theo mức độ sau:

1 = Đóng góp ở mức độ thấp; 2 = Đóng góp ở mức độ trung bình; 3 = Đóng góp ở mức độ cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
NL2.1.019. 2	Đồng cỏ và cây thức ăn				2		
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
						1	

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của HP	CĐR của CTĐT
Về kiến thức		
Mt1	Ch1. Phân tích đặc điểm (điều kiện sinh thái, kỹ thuật canh tác, năng suất, dinh dưỡng, khả năng chế biến) các loại cây thức ăn vật nuôi chính ở Việt Nam	CĐR4
	Ch2. Phân tích được nguyên lý phối kết hợp giữa các loại cỏ trong canh tác làm cây thức ăn cho vật nuôi.	CĐR4
Mt2	Ch3. Lựa chọn các phương pháp chế biến và dự trữ cây thức ăn cho vật nuôi.	CĐR4
	Ch4. Đánh giá được các vùng trồng cỏ làm thức ăn cho gia súc	CĐR4
Về kỹ năng		
Kỹ năng cứng		
Mt3	Ch5. Thực hiện kỹ năng quy hoạch vùng trồng cỏ	CĐR4
	Ch6. Thực hiện các kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hoạch, chế biến và dự trữ các loại cỏ làm thức ăn vật	CĐR4

Mục tiêu của HP	CĐR của HP	CĐR của CTĐT
	nuôi.	
Kỹ năng mềm		
Mt4	Ch7. Sáng tạo, tư duy, thuyết trình chuyên tải những tiến bộ khoa học kỹ thuật về trồng cỏ.	CĐR4
Mức độ tự chủ, trách nhiệm		
Mt5	Ch8. Lập kế hoạch trong học tập, nghiên cứu và làm việc nhóm, tích cực tìm hiểu các nội dung liên quan đến học phần	CĐR11

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

1= Đóng góp ở mức độ thấp; 2 = Đóng góp ở mức độ trung bình; 3 = Đóng góp ở mức độ cao

Nội dung học phần		Kiến thức				Kỹ năng			Mức độ tự chủ, trách nhiệm	Phương pháp giảng dạy
						Cứng	Mềm			
Chương	Kiến thức	Ch1	Ch2	Ch3	Ch4	Ch5	Ch6	Ch7	Ch8	
Chương 1: Khái quát về đồng cỏ và đặc tính các thực vật chính trên đồng cỏ Việt Nam	1.1. Khái quát về đồng cỏ	3							1	Thuyết trình, diễn giải, phát vấn
	1.2. Đặc tính của thực vật chính trên đồng cỏ	3						1		
Chương 2: Các yếu tố tác động đến đồng cỏ, điều tra phân loại đồng cỏ	2.1. Các yếu tố tác động đến đồng cỏ	3				1				Thuyết trình, diễn giải, phát vấn
	2.2. Điều tra và phân loại đồng cỏ	3				1				
Chương 3: Các loại phân	3.1. Phân đạm, lân và kali	2				3				Thuyết

bón	3.2. Phân hỗn hợp	2				3				trình, diễn giải, phát vấn
	3.3. Phân vi sinh	2				3				
	3.4. Vôôi và kỹ thuật bón vôôi	2				3				
Chương 4: Cải tạo đồng cỏ	4.1. Cải tạo sơ bộ đồng cỏ	3				3				Thuyết trình, diễn giải, phát vấn
	4.2. Cải tạo cơ bản đồng cỏ		3			3				
Chương 5: Trồng cỏ	5.1. Trồng cỏ hòa thảo thân bò (trồng cỏ Pangola)		2			3				Thuyết trình, diễn giải, phát vấn
	5.2. Trồng cỏ hòa thảo thân bụi		3			3				
	5.3. Trồng cỏ hòa thảo thân đứng		2			3				
	5.4. Trồng cỏ họ đậu bằng cành			3			3			
	5.5. Trồng cỏ họ đậu bằng hạt			3			3			
	5.6. Trồng kết hợp cỏ hòa thảo với cỏ họ đậu			3			3			
Chương 6. Quản lý và sử dụng đồng cỏ	1. Sử dụng đồng cỏ chăn thả			3			3			Thuyết trình, diễn giải, phát vấn
	2. Sử dụng đồng cỏ cắt			3			3			

Chương 7. Kết hợp chăn nuôi, trồng trọt trên đất dốc	7.1. Giới thiệu kỹ thuật làm SALT - 2			1			3			Thuyết trình, diễn giải, phát vấn
	7.2. Các bước làm SALT - 2			1			3			
	7.3. Chăn nuôi			1			3			
Chương 8. Gieo trồng một số cây thức ăn xanh cho lợn	8.1. Một số vấn đề lưu ý trong sản xuất thức ăn xanh					3		2		Thuyết trình, diễn giải, phát vấn
	8.2. Quy trình sản xuất cây ngô dày					3		2		
	8.3. Quy trình sản xuất cây khoai lang					3		2		
	8.4. Quy trình sản xuất cây rau muống					3		2		
	8.5. Quy trình sản xuất cây rau lấp					3		2		
	8.6. Quy trình kỹ thuật ươm bèo hoa dâu					1			2	
Chương 9. Chế biến và dự trữ cỏ	9.1. Đặt vấn đề						3	2		Thuyết trình, diễn giải, phát vấn
	9.2. Phơi cỏ khô						3	2		
	9.3. Ủ xanh						3	2		
	9.4. Phương pháp ủ héo						3	2		

	9.5. Chế biến bột cỏ khô					3	2		

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần giới thiệu khái quát về đồng cỏ và đặc tính các thực vật chính trên đồng cỏ Việt Nam; các yếu tố tác động đến đồng cỏ, điều tra phân loại đồng cỏ; các loại phân bón; cải tạo đồng cỏ; trồng cỏ; quản lý và sử dụng đồng cỏ; Kết hợp chăn nuôi, trồng trọt trên đất dốc; gieo trồng một số cây thức ăn xanh cho lợn; chế biến và dự trữ cỏ.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1					
	Chương 1: Khái quát về đồng cỏ và đặc tính các thực vật chính trên đồng cỏ Việt Nam	2			
Lý thuyết	1.1. Khái quát về đồng cỏ 1.2. Đặc tính của thực vật chính trên đồng cỏ	2	Học học liệu số 1: Chương 1	Theo thời khóa biểu, Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; tham khảo các nguồn tài liệu trên internet.	4	Đưa ra được những vấn đề chưa hiểu cần giáo viên giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2: Các yếu tố tác động đến đồng cỏ, điều tra phân loại đồng cỏ	2			
Lý thuyết	2.1. Các yếu tố tác động đến đồng cỏ 2.2. Điều tra và phân loại đồng cỏ	2	Học học liệu số 1: Chương 2	Theo thời khóa biểu, Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; tham khảo các nguồn tài liệu trên internet.	4	Đưa ra được những vấn đề chưa hiểu cần giáo viên giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3: Các loại phân bón	2			
Lý thuyết	3.1. Đạm và phân đạm 3.2. Lân và phân lân 3.3. Kali và phân kali 3.4. Phân hỗn hợp 3.5. Phân vi sinh 3.6. Vôi và kỹ thuật bón vôi	2	Học học liệu số 1: Chương 3	Theo thời khóa biểu, Trên lớp	
Tự học, tự	Đọc các phần lý thuyết trước khi	4	Đưa ra được những	Thư viện,	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
nghiên cứu	nghe giảng; tham khảo các nguồn tài liệu trên internet.		vấn đề chưa hiểu cần giáo viên giải đáp	ở nhà	
	Chương 4: Cải tạo đồng cỏ	2			
Lý thuyết	4.1. Cải tạo sơ bộ đồng cỏ 4.2. Cải tạo cơ bản đồng cỏ	2	Học học liệu số 1: Chương 4	Theo thời khóa biểu, Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; tham khảo các nguồn tài liệu trên internet.	4	Đưa ra được những vấn đề chưa hiểu cần giáo viên giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5: Trồng cỏ	4			
Lý thuyết	5.1. Trồng cỏ hòa thảo thân bò (trồng cỏ Pangola) 5.2. Trồng cỏ hòa thảo thân bụi 5.3. Trồng cỏ hòa thảo thân đứng 5.4. Trồng cỏ họ đậu bằng cành (Đại diện trồng cỏ Stylo) 5.5. Trồng cỏ họ đậu bằng hạt 5.6. Trồng kết hợp cỏ hòa thảo với cỏ họ đậu	1	Học học liệu số 1: Chương 5	Theo thời khóa biểu, Trên lớp	
Thực hành	Trồng kết hợp giữa cỏ hòa thảo và cây họ đậu	6	Sinh viên nghiên cứu lý thuyết trước và thực hành theo hướng dẫn của giảng viên	Trung tâm THTN và CGKHCN	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; tham khảo các nguồn tài liệu trên internet.	12	Đưa ra được những vấn đề chưa hiểu cần giáo viên giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương 6. Quản lý và sử dụng đồng cỏ	2			
Lý thuyết	6.1. Sử dụng đồng cỏ chăn thả 6.2. Sử dụng đồng cỏ cắt	2	Học học liệu số 1: Chương 6	Theo thời khóa biểu, Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; tham khảo các nguồn tài liệu trên internet.	2	Đưa ra được những vấn đề chưa hiểu cần giáo viên giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra	1	Theo quy chế	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; tham khảo các nguồn tài liệu trên internet.	4	Đưa ra được những vấn đề chưa hiểu cần giáo viên giải đáp	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 2					
	Chương 7. Kết hợp chăn nuôi, trồng trọt trên đất dốc	5			
Lý thuyết	7.1. Giới thiệu kỹ thuật làm SALT - 2 7.2. Các bước làm SALT - 2 7.3. Chăn nuôi	2	Học liệu số 1: Chương 7	Theo thời khóa biểu, Trên lớp	
Thực hành	Thiết kế, lựa chọn và trồng 01 vườn cây thức ăn gia súc trên đất dốc	6	Sinh viên nghiên cứu lý thuyết trước và thực hành theo hướng dẫn của giảng viên	Trung tâm THPTN và CGKHHCN	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; tham khảo các nguồn tài liệu trên internet.	9	Đưa ra được những vấn đề chưa hiểu cần giáo viên giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 8. Gieo trồng một số cây thức ăn xanh cho lợn	5			
Lý thuyết	8.1. Một số vấn đề lưu ý trong sản xuất thức ăn xanh 8.2. Quy trình sản xuất cây ngô dày 8.3. Quy trình sản xuất cây khoai lang 8.4. Quy trình sản xuất cây rau muống 8.5. Quy trình sản xuất cây rau lấp 8.6. Quy trình kỹ thuật ươm bèo hoa dâu	3	Học liệu số 1: Chương 8	Theo thời khóa biểu, Trên lớp	
Thực hành	Trồng một số cây thức ăn xanh cho lợn	4	Sinh viên nghiên cứu lý thuyết trước và thực hành theo hướng dẫn của giảng viên	Trung tâm THPTN và CGKHHCN	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; tham khảo các nguồn tài liệu trên internet.	10	Đưa ra được những vấn đề chưa hiểu cần giáo viên giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 9. Chế biến và dự trữ cỏ	5			
Lý thuyết	9.1. Đặt vấn đề 9.2. Phối cỏ khô 9.3. Ủ xanh 9.4. Phương pháp ủ héo	2	Học liệu số 1: Chương 9	Theo thời khóa biểu, Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	9.5. Chế biến bột cỏ khô				
Thực hành	Ủ chua cây thức ăn gia súc	6	Sinh viên nghiên cứu lý thuyết trước và thực hành theo hướng dẫn của giảng viên	Trung tâm THPTN và CGKHCN	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; tham khảo các nguồn tài liệu trên internet.	9	Đưa ra được những vấn đề chưa hiểu cần giáo viên giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1]. Từ Quang Hiến, Nguyễn Khánh Quắc, Trần Trang Nhung (2002), *Giáo trình Đồng cỏ và Cây thức ăn*, Nhà xuất bản Nông nghiệp Hà Nội.

9.2. Tài liệu tham khảo

[1] Từ Quang Hiến, Phan Đình Thắm (2002), *Giáo trình Thức ăn và dinh dưỡng gia súc (giáo trình dùng cho hệ đại học)*, Nhà xuất bản Nông Nghiệp, Hà Nội.

[2]. Lê Đức Ngoan (2005), *Giáo trình thức ăn gia súc*, Nhà xuất bản Nông nghiệp Hà Nội

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Người học tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Thực hành, thảo luận	Bài tập, ôn tập	Thực tế, thực tập, tiểu luận bài tập lớn, khóa luận tốt nghiệp	
1	2					4
2	2					4
3	2					4
4	2					4
5	1		2			4
6			4			4

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Người học tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Thực hành, thảo luận	Bài tập, ôn tập	Thực tế, thực tập, tiểu luận bài tập lớn, khóa luận tốt nghiệp	
7	2					4
8	1	1				4
9	2					4
10			4			3
11	2					4
12			4			4
13			4			4
14	2					4
15			4			3
Tổng cộng	18	1	22			58

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia	Ch6,7	2

			(0%)		
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 tiết trừ 1% Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra thường xuyên	30%	Học phần 2 tín chỉ: 01 điểm;	Từ Ch 1 đến Ch4	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Từ Ch 1 đến Ch4	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
<ul style="list-style-type: none"> - Đề thi gồm 03 câu: + Câu 1 (5 điểm): Cấp độ nhớ và hiểu + Câu 2 (5 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích <p>Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp độ nhận thức: 50% nhớ và hiểu ; 50% áp dụng và phân tích 	60 phút

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Canh tác học

Mã học phần: NL2.1.114.2

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 2
- Loại học phần: Tự chọn
- Điều kiện tiên quyết: NL2.1.044.2; NL2.1.113.3
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 19 giờ
 - + Thực hành: 10 giờ
 - + Bài tập trên lớp: 5 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 1 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 65 giờ

- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn Nông - lâm nghiệp, Khoa: Nông - Lâm – Ngư nghiệp.

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Minh Huệ	0914051037	minhhuetkt@gmail.com
2	ThS. Trần Thị Nhung	0912909608	Nhungtq78@gmail.com
3	ThS. Vũ Đăng Cang	0913522197	vucangtq@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung:*

Đào tạo sinh viên chuyên ngành Khoa học cây trồng có kiến thức chung về canh tác, khả năng vận dụng những kiến thức cơ bản của canh tác và các kỹ năng cần thiết vào sản xuất nông nghiệp.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt1: Phân tích được những kiến thức chung về canh tác học, đặc trưng của cơ cấu cây trồng và các biện pháp canh tác trong sản xuất nông lâm ngư nghiệp.

Mt2: Vận dụng những kiến thức cơ bản của canh tác vào sản xuất

Mt3: Vận dụng linh hoạt các kỹ năng để chuyển tải các tiến bộ kỹ thuật của canh tác học vào sản xuất.

Mt4: Có khả năng tự học, tự nghiên cứu và làm việc theo nhóm; xây dựng kế hoạch đề xuất cơ cấu cây trồng cho các vùng sản xuất nông nghiệp.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo (Theo thang đo nhận thức Bloom)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT											
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
NL2.1.114.2	Canh tác học			2		2							1

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mã CĐR	CĐR của học phần	CĐR của CTĐT
Về kiến thức		
Mt 1	Ch 1: Phân tích được kiến thức cơ bản về canh tác học để bố trí cơ cấu cây trồng hợp lý, hiệu quả	CĐR 3
Mt 2	Ch 2: Vận dụng kiến thức về canh tác học để quản lý độ phì của đất, hạn chế cỏ dại	CĐR 5
Về kỹ năng		
<i>Kỹ năng cứng</i>		
Mt 2	Ch 3: Vận dụng những kiến thức để bố trí cơ cấu cây trồng, luân canh, xen canh hợp lý cho các vùng sản xuất	CĐR 3
Mt 2	Ch 4: Áp dụng các biện pháp kỹ thuật để nâng cao hiệu quả sản xuất, cải tạo đất và hạn chế sâu bệnh hại	CĐR 5
<i>Kỹ năng mềm</i>		
Mt 3	Ch 5: Ứng dụng linh hoạt các biện pháp kỹ thuật trong sản xuất để sản xuất cây trồng bền vững	CĐR 3 CĐR 5
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
Mt 4	Ch 6: Thực hiện tính tự chủ, làm việc độc lập hoặc làm	CĐR 5

	việc theo nhóm, tự nâng cao kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.	CĐR 12
--	---	--------

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo (Theo thang đo nhận thức Bloom)

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra						Phương pháp dạy học
Chương	Kiến thức	Kiến thức		Kỹ năng		Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
				Cứng	Mềm			
		CĐR1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	
Chương 1: Cơ cấu cây trồng và luân canh	1.1. Cơ cấu cây trồng	2						Khái quát, nêu vấn đề, giảng giải, trực quan, phát vấn, tổng hợp
	1.2. Luân canh, xen canh		2				2	
Chương 2. Làm đất	2.1. Khái niệm và nhiệm vụ làm đất	1						Diễn giảng trực quan, liên hệ thực tế, phát vấn, tổng hợp
	2.2. Ảnh hưởng chung của làm đất đến đất	2				2		
	2.3. Các đặc tính của đất ảnh hưởng đến hiệu suất và chất lượng làm đất			2				
	2.4. Tác động và ảnh hưởng của công cụ, máy kéo đến đất					2		
	2.5. Làm đất hợp lý		2					
	2.6. Làm đất cho các cây trồng trước		2					

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra						Phương pháp dạy học
Chương	Kiến thức	Kiến thức		Kỹ năng		Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
				Cứng			Mềm	
		CĐR1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	
	2.7. Làm đất cho các cây trồng cạn		2					
	2.8. Làm đất trên đất dốc		2					
Chương 3. Cơ đại và biện pháp phòng trừ cỏ dại	2.1. Khái niệm và nhiệm vụ làm đất	2						Diễn giảng trực quan, phát vấn, tổng hợp
	2.2. Ảnh hưởng chung của làm đất đến đất	2						
	2.3. Các đặc tính của đất ảnh hưởng đến hiệu suất và chất lượng làm đất	2						
	2.4. Tác động và ảnh hưởng của công cụ, máy kéo đến đất		2				2	Diễn giảng trực quan, gợi mở, phát vấn, liên hệ thực tế, tổng hợp
	2.5. Làm đất hợp lý			2		2		
	2.6. Làm đất cho các cây trồng trước				2			
	2.7. Làm đất cho các cây trồng cạn				2			
	2.8. Làm đất trên đất dốc				2			
	2.1. Khái niệm và nhiệm vụ làm đất	1	2					

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần canh tác học trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về cơ cấu cây trồng, xây dựng cơ cấu cây trồng; luân canh, xen canh, tăng vụ; các kỹ thuật làm đất; biện pháp phòng trừ cỏ dại.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1				
	Chương 1. Cơ cấu cây trồng và luân canh	8			
Lý thuyết	<p>1.1. Cơ cấu cây trồng</p> <p>1.1.1. Khái niệm và vị trí của cơ cấu cây trồng trong sản xuất nông nghiệp</p> <p>1.1.2. Hệ sinh thái đồng ruộng cây trồng</p> <p>1.1.3. Khí hậu và cơ cấu cây trồng</p> <p>1.1.4. Đất đai và cơ cấu cây trồng</p> <p>1.1.5. Cây trồng và cơ cấu cây trồng</p> <p>1.1.6. Hình thức gieo trồng và cơ cấu cây trồng</p> <p>1.1.7. Cơ cấu cây trồng và quần thể sinh vật</p> <p>1.1.8. Giá trị kinh tế của cơ cấu cây trồng</p> <p>1.2. Luân canh</p> <p>1.2.1. Khái niệm</p> <p>1.2.2. Vị trí cây trồng trong hệ thống luân canh</p> <p>1.2.3. Yêu cầu về chế độ luân canh</p> <p>1.2.4. Đặc điểm về luân canh tăng vụ ở Việt Nam</p>	8	Học học liệu số 1; Tham khảo học liệu số 2, 3	<p>Thời gian: Thực hiện theo thời khóa biểu;</p> <p>Địa điểm: Tại lớp học</p>	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Nghiên cứu các tài liệu liên quan đến học phần trên internet, sách báo,...	18	- Tích cực chủ động tìm hiểu kiến thức. - Thực hiện các nội dung theo yêu cầu của giảng viên.	Ở nhà, thư viện	
	Chương 2. Làm đất	5			
Lý thuyết	2.1. Khái niệm và nhiệm vụ làm đất 2.2. Ảnh hưởng chung của làm đất đến đất 2.3. Các đặc tính của đất ảnh hưởng đến hiệu suất và chất lượng làm đất 2.4. Tác động và ảnh hưởng của công cụ, máy kéo đến đất 2.5. Làm đất hợp lý 2.6. Làm đất cho các cây trồng trước 2.7. Làm đất cho các cây trồng cạn 2.8. Làm đất trên đất dốc	5	Học học liệu số 1; Tham khảo học liệu số 2, 3	Thời gian: Thực hiện theo thời khóa biểu; Địa điểm: Tại lớp học	
Bài tập	Xây dựng công thức luân canh cây trồng để cải tạo tính chất của đất, hạn chế sâu bệnh hại	2	Nghiên cứu tài liệu, nội dung để xây dựng		
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Nghiên cứu các tài liệu liên quan đến học phần trên internet, sách báo,...	17	- Tích cực chủ động tìm hiểu kiến thức. - Thực hiện các nội dung theo yêu cầu của giảng viên	ở nhà, thư viện	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 2				
	Chương 3. Cỏ dại và biện pháp phòng trừ cỏ dại	6			
Lý thuyết	3.1. Khái niệm về cỏ dại 3.2. Tác hại của cỏ dại 3.3. Đặc điểm sinh học của cỏ dại 3.4. phân loại cỏ dại 3.5. Biện pháp phòng trừ cỏ dại 3.6. Trừ cỏ bằng kỹ thuật nông nghiệp 3.7. Trừ cỏ bằng hóa chất 3.8. Trừ cỏ bằng biện pháp sinh học 3.9. phối hợp các biện pháp Trừ cỏ	6	Học học liệu số 1; Tham khảo học liệu số 2, 3	Thời gian: Thực hiện theo thời khóa biểu; Địa điểm: Tại lớp học	
Bài tập	Phân biệt một số loại cỏ dại hại cây trồng	3	Nghiên cứu tài liệu, thực hiện yêu cầu của giảng viên; liên hệ thực tế		
	Kiểm tra	1	Ôn tập các chương		
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Nghiên cứu các tài liệu liên quan đến học phần trên internet, sách báo,...	20	- Tích cực chủ động tìm hiểu kiến thức. - Thực hiện các nội dung theo yêu cầu của giảng viên	Ở nhà, thư viện	
	Thực hành	10			
Thực hành	Bài 1: Kỹ thuật làm đất cây trồng cạn	5		Thời gian:	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Thực hành	Bài 2 : Đánh giá cơ cấu cây trồng trên đồng ruộng	5	Học và nghiên cứu phân lý thuyết trước khi thực hành.	Thực hiện theo thời khóa biểu; Địa điểm: Tại cơ sở	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Nghiên cứu các tài liệu liên quan đến học phần trên internet, sách báo,...	10	- Tích cực chủ động tìm hiểu kiến thức. - Thực hiện các nội dung theo yêu cầu của giảng viên	Ở nhà, thư viện	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Lý Nhạc, Phùng Đăng Chinh, Dương Hữu Tuyên (1987), *Canh tác học*, Nhà xuất bản Nông nghiệp Hà Nội.

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Võ Tông Xuân (1994), *Kết quả nghiên cứu hệ thống canh tác năm 1993* Trung tâm nghiên cứu phát triển hệ thống canh tác đồng bằng sông Cửu Long, trường Đại học Cần Thơ.

[3] Trần Đức Viên, Lê Trọng Cúc (1995), *Phát triển hệ thống canh tác*, Tài liệu dịch, Nhà xuất bản Nông nghiệp Hà Nội.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	2					4
2	2					4
3	2					4

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
4	2					5
5	2					4
6	2					4
7	2					4
8			2			5
9	2					5
10	2					4
11	1		1			4
12			2			4
13		1				4
14				5		5
15				5		5
Tổng cộng	19	1	5	10		65

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch6	2
			Thời gian tham dự (8%) <i>Nếu vắng 01 tiết trừ 1%</i>		8

			<i>Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm</i>		
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra thường xuyên	30%	Học phần 2 tín chỉ: 01 điểm;	Từ Ch1 đến Ch6	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Từ Ch1 đến Ch6	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
<ul style="list-style-type: none"> - Đề thi gồm 2 câu: + Câu 1 (5 điểm): Cấp độ nhớ/ hiểu, vận dụng + Câu 2 (5 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích <p>Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp độ nhận thức: 40% nhớ và hiểu ; 60% áp dụng, phân tích 	60 phút

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: **Đấu tranh sinh học và phòng trừ cỏ dại**

Mã học phần: **NL2.1.135.2**

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Tự chọn
 - + Điều kiện tiên quyết: NL2.1.081.2
- Số tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 19 tiết.
 - + Kiểm tra: 1 tiết
 - + Thực hành: 20 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết.
- Đơn vị phụ trách học phần:
Bộ môn: Nông lâm nghiệp.

2. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Phạm Thị Mai Trang	0982500522	maitrang.bvtvtq@gmail.com
2	ThS. Trần Thị Nhung	0912.909.608	nhungtq78@gmail.com
3	TS. Vi Xuân Học	0948534109	Hocvibm@Gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu MT)

3.1. Mục tiêu chung

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các loài cỏ dại phổ biến hiện diện trên đồng ruộng để từ đó sinh viên tự học tập, nghiên cứu và vận dụng các kiến thức đã học để xây dựng chương trình phòng trừ cỏ dại phù hợp.

3.2. Mục tiêu cụ thể

MT1: Người học hiểu được những khái niệm cơ bản về cỏ dại, đấu tranh sinh học, đặc điểm sinh học, sinh thái của từng nhóm cỏ và nhận diện được các loài cỏ dại phổ biến hiện diện trên đồng ruộng.

MT2: Hiểu các phương pháp sử dụng để quản lý cỏ dại nhằm xây dựng chương trình phòng trừ cỏ dại phù hợp.

MT3: Vận dụng được các kiến thức đã vào thực tế sản xuất để nghiên cứu và xây dựng các chương trình phòng trừ cỏ dại trong từng điều kiện cụ thể.

MT4: Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với các nội dung của học phần hệ đấu tranh sinh học và phòng trừ cỏ dại.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo đối với ngành Khoa học cây trồng

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ngành Khoa học cây trồng theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhỏ và hiếm; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT											
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
NL2.1.135.2	Đấu tranh sinh học và phòng trừ Cỏ dại	0	0	0	2	0	0	3	0	2	0	0	0

5. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR của học phần	CĐR của CTĐT
Về kiến thức		
MT1	Ch1 Hiểu được khái niệm cỏ dại, vai trò của cỏ dại, khái niệm, ý nghĩa của đấu tranh sinh học trong phòng trừ cỏ dại.	CĐR4
	Ch2 Hiểu được đặc điểm sinh học, sinh thái của từng nhóm cỏ dại, cách phân biệt cỏ dại	CĐR 4
MT2	Ch3. Đánh giá được tác hại và thiệt hại của cỏ dại đối với sản xuất nông nghiệp	CĐR7
	Ch4. Hiểu và vận dụng được các phương pháp phòng trừ cỏ dại phù hợp, hiệu quả.	CĐR4
Về kỹ năng		
Kỹ năng cứng		
MT3	Ch5 Nhận diện được các loài cỏ dại phổ biến hiện diện trên đồng ruộng.	CĐR4;7
	Ch6 Vận dụng được các kiến thức đã vào thực tế sản xuất để nghiên cứu và xây dựng các chương trình phòng trừ cỏ dại trong từng điều	CĐR4

	kiện cụ thể.	
Kỹ năng mềm		
MT4	Ch7 Có kỹ năng truyền thông, thuyết trình chuyển tải những tiến bộ khoa học kỹ thuật để phát triển ngành nông nghiệp.	CDR9
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
MT5	Ch8 Có thái độ tích cực, chủ động trong học tập, nghiên cứu tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp, làm nền tảng cho hoạt động nghề nghiệp trong tương lai	CDR9

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhỏ và hiếm; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức				Kỹ năng			NLT C&T N	Phương pháp dạy học
						Cứng	Mềm			
Chương	Kiến thức	Ch1	Ch2	Ch3	Ch4	Ch5	Ch6	Ch7	Ch8	
Chương 1. Khái niệm và vai trò của cỏ dại	1.1. Khái niệm cỏ dại.	3	0	0	0	0	0	0	1	Nêu vấn đề, thuyết trình, phân tích
	1.2. Tác hại của cỏ dại.	3	0	0	0	0	0	2	0	
	1.3. Lợi ích của cỏ dại	3	0	0	0	0	0	2	0	
Chương 2. Phân loại và Định dạng cỏ dại	2.1. Các hình thức phân loại cỏ dại.	0	0	2	0	0	0	0	1	Nêu vấn đề, thuyết trình, hướng dẫn
	2.2. Các phương pháp phân loại cỏ dại.	0	0	2	0	0	0	0	1	
Chương 3. Đặc điểm của cỏ dại.	3.1. Đặc điểm của cỏ dại.	0	3	0	0	0	0	1	0	Nêu vấn đề, thuyết trình, phát vấn, phân tích
	3.2. Đặc điểm cạnh tranh của cỏ dại	0	3	0	0	0	0	1	0	
Chương 4. phương pháp quản lý cỏ dại	4.1. Phòng ngừa cỏ dại.	0	0	0	1	0	0	3	0	Nêu vấn đề, thuyết trình, phát vấn, phân tích,
	4.2. kiểm soát cỏ dại thông qua biện pháp trồng trọt.	0	0	0	3	0	2	0	0	
	4.3. kiểm soát cỏ dại bằng biện pháp vật lý.	0	0	0	3	0	2	0	0	
	4.4. kiểm soát cỏ dại bằng biện pháp sinh học.	0	0	0	3	0	2	0	0	

	4.5. kiểm soát cỏ dại bằng phương pháp hóa học.	0	0	0	3	0	2	0	0	
Chương 5. Cỏ dại trong ruộng lúa và biện pháp kiểm soát	5.1. Ảnh hưởng của cỏ dại đến sinh trưởng, phát triển và năng suất .	0	0	0	0	0	0	2	0	Nêu vấn đề, thuyết trình, phát vấn, phân tích,
	5.2. Đặc điểm một số loại cỏ dại chính trong ruộng lúa .	0	3	0	0	0	0	0	0	
	5.3. Biện pháp kiểm soát cỏ dại trong ruộng lúa	0	0	0	3	0	0	0	2	
Chương 6. Cỏ dại trên ruộng cạn và biện pháp kiểm soát	6.1. Đặc điểm của một số cỏ dại phổ biến trên ruộng cây trồng cạn.	0	3	0	0	0	0	0	2	Nêu vấn đề, thuyết trình, phát vấn phân tích,
	6.2. Quản lý cỏ dại	0	0	0	3	0	0	0	2	
Thực hành	Bài 1: Nhận biết, thu thập và phân loại một số nhóm cỏ mọc trên cạn. Viết Báo cáo thực hành	0	0	0	0	3	0	0	1	Phân tích, hướng dẫn
	Bài 2: Nhận biết, thu thập và phân loại một số nhóm cỏ mọc dưới nước. Viết Báo cáo thực hành	0	0	0	0	3	0	0	1	
	Bài 3: Xây dựng và thực hiện mô hình phòng trừ cỏ dại cho ruộng lúa bằng biện pháp đấu tranh sinh học	0	0	0	0	0	3	0	1	
	Bài 4: Xây dựng và thực hiện mô hình phòng trừ cỏ dại cho cây trồng cạn bằng biện pháp đấu tranh sinh học	0	0	0	0	0	3	0	1	

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần này trang bị cho người học các kiến thức về: Khái niệm và vai trò của cỏ dại, mục đích ý nghĩa của đấu tranh sinh học trong phòng trừ cỏ dại; Phân loại và định dạng cỏ dại; Đặc điểm của cỏ dại; Phương pháp quản lý cỏ dại; Cỏ dại trên đồng lúa và biện pháp kiểm soát; Cỏ dại trên ruộng cây trồng cạn và biện pháp kiểm soát.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm
	Phần lý thuyết			
	Tín chỉ 1			
	Chương 1: Khái niệm và vai trò của cỏ dại	2		Thời gian: Thực hiện theo thời khóa biểu; Địa điểm: Tại lớp học.
Lý thuyết	1.1. Khái niệm cỏ dại. 1.2. Tác hại của cỏ dại . 1.3. Lợi ích của cỏ dại 1.4. Khái niệm đấu tranh sinh học 1.5. Mục đích ý nghĩa của đấu tranh sinh học trong phòng trừ cỏ dại	2	Học học liệu số 1,	
	Chương 2. Phân loại và Định dạng cỏ dại	1		
Lý thuyết	2.1. Các hình thức phân loại cỏ dại. 2.2. Các phương pháp phân loại cỏ dại.	1	Học học liệu số 1,	
	Chương 3. Đặc điểm của cỏ dại.	2		
Lý thuyết	3.1. Đặc điểm của cỏ dại. 3.2. Đặc điểm cạnh tranh của cỏ dại	2	Học học liệu số 1,	
	Chương 4. Phương pháp quản lý cỏ dại	5		
Lý thuyết	4.1. Phòng ngừa cỏ dại. 4.2. Kiểm soát cỏ dại thông qua biện pháp trồng trọt. 4.3. Kiểm soát cỏ dại bằng biện pháp vật lý. 4.4. Kiểm soát cỏ dại bằng đấu tranh sinh học. 4.5. Kiểm soát cỏ dại bằng phương pháp hóa học.	5	Học học liệu số 1,	
	Chương 5. Cỏ dại trong ruộng lúa và biện pháp kiểm soát	4		
Lý thuyết	5.1. Ảnh hưởng của cỏ dại đến sinh trưởng, phát triển và năng suất . 5.2. Đặc điểm một số loại cỏ dại chính trong ruộng lúa . 5.3. Biện pháp kiểm soát cỏ dại trong ruộng lúa	4	Học học liệu số 1,	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm
Kiểm tra	Kiểm tra 1 tiết: tín chỉ 1	1	Ôn tập kiến thức tín chỉ 1	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi lên lớp; - Nghiên cứu các tài liệu tham khảo về nội dung liên quan đến bài học.	35	Xác định được những nội dung cần giảng viên giải đáp.	Thư viện, ở nhà
	Tín chỉ 2			
	Chương 6. Cỏ dại trên ruộng cạn và biện pháp kiểm soát	5		Thời gian: Thực hiện theo thời khóa biểu; Địa điểm: Tại lớp học
Lý thuyết	6.1. Đặc điểm của một số cỏ dại phổ biến trên ruộng cây trồng cạn. 6.2. Quản lý cỏ dại.	5	Học học liệu số 1,	
Thực hành	Bài 1: Nhận biết, thu thập và phân loại một số nhóm cỏ mọc trên cạn. Viết Báo cáo thực hành	5	Thực hiện các yêu cầu của giảng viên	Thời gian: Thực hiện theo thời khóa biểu; Địa điểm: thực địa
	Bài 2: Nhận biết, thu thập và phân loại một số nhóm cỏ mọc dưới nước. Viết Báo cáo thực hành	5	Thực hiện các yêu cầu của giảng viên	
	Bài 3: Xây dựng và thực hiện mô hình phòng trừ cỏ dại cho ruộng lúa bằng biện pháp đấu tranh sinh học	5	Thực hiện các yêu cầu của giảng viên	
	Bài 4: Xây dựng và thực hiện mô hình phòng trừ cỏ dại cho cây trồng cạn bằng biện pháp đấu tranh sinh học	5	Thực hiện các yêu cầu của giảng viên	
Tự học, tự nghiên cứu	- Nghiên cứu các phần lý thuyết trong tài liệu học tập trước khi thực hành; - Nghiên cứu các tài liệu tham khảo về nội dung liên quan đến bài thực hành.	25	Xác định được những nội dung cần giảng viên giải đáp.	Thư viện, ở nhà

9. Tài liệu học tập

9.1 Tài liệu bắt buộc

[1] Phạm Thị Mai Trang, (2014), *Bài giảng Cơ đại*, Trường Đại học Tân Trào.

[2] Nguyễn Văn Đĩnh, (2007), *Giáo trình Biện pháp sinh học trong phòng trừ dịch hại*. Nhà xuất bản Nông nghiệp.

9.2 Tài liệu tham khảo

[1] Vũ Triệu Mân (2007), *Bệnh cây chuyên khoa*, Nhà xuất bản Nông nghiệp, Hà Nội.

[2] Hà Quang Hùng, (2007), *Giáo trình Sử dụng thuốc Bảo vệ thực vật*, Nhà xuất bản Nông nghiệp.

[2] Bộ môn Côn trùng, (2007), *Giáo trình Côn trùng chuyên khoa*, Nhà xuất bản Nông nghiệp.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	
1	2				5
2	2				5
3	2				5
4	2				5
5	2				5
6	2				5
7	1	1			5
8	2				5
9	2				5
10	2				5
11				4	2
12				4	2
13				4	2
14				4	2
15				4	2
Tổng	19	1		20	60

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	CH 7.8	2
			Thời gian tham dự (8%) <i>Nếu vắng 01 tiết trừ 1%</i> <i>Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm</i>		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra thường xuyên	30%	01 bài	Ch 1 đến 6	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Tự luận,	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch 1 đến 6	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Câu 1 (4 điểm): nội dung tương ứng tín chỉ 1: 40% nhớ hiểu ; 60% áp dụng Câu 2 (6 điểm): nội dung tương ứng tín chỉ 2: 30% nhớ và hiểu ; 70% áp dụng và phân tích	60 phút

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Cây rau

Mã học phần: NL2.1.115.4

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 04
- Loại học phần: Bắt buộc
- Điều kiện tiên quyết: NL2.1.110.3; NL2.1.116.4
- Số giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 27 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 3 giờ
 - + Thực hành: 60 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 110 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn Nông Lâm nghiệp

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS.Cái Thị Lan Hương	0915213696	caithilanhuong@gmail.com
2	ThS. Vũ Đăng Cang	0913522197	vucangtq@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung:* Vận dụng các kiến thức cơ bản về cây rau nhằm phát triển ngành sản xuất rau an toàn, hiệu quả.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt1: Hiểu được nguồn gốc, phân loại, đặc tính sinh thái của cây rau; những vấn đề ô nhiễm trên rau; đặc điểm thực vật học và kỹ thuật trồng một số loại rau phổ biến.

Mt2: Phân tích được đặc điểm sinh thái, đặc điểm thực vật học của cây rau để đề ra các biện pháp kỹ thuật trồng trọt an toàn và hiệu quả.

Mt3: Rèn luyện kỹ năng tư duy, phân tích, quan sát và thực hành trong học tập và công tác.

Mt4: Có động lực mở rộng kiến thức, năng động, đổi mới trong sự đóng góp vào công tác phát triển ngành nông nghiệp.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhỏ và hiệu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã HP	Tên học phần	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
NL2.1.115.4	Cây rau	0	0	0	3	3	0
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
		0	2	0	0	0	0

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của học phần	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt1	Ch1: Áp dụng được các kiến thức về đặc điểm thực vật học, đặc tính sinh thái học cây rau, các quy định về an toàn trong sản xuất rau để đề ra các giải pháp kỹ thuật trồng rau an toàn, hiệu quả.	CĐR4
	Ch2: Phân tích được quy trình kỹ thuật trồng rau an toàn, hiệu quả.	
Kỹ năng		
<i>Kỹ năng cứng</i>		
Mt2	Ch3: Thực hành được công tác quy hoạch, tổ chức sản xuất các loại rau phù hợp với điều kiện thực tế sản xuất.	CĐR5
	Ch4: Thực hành được kỹ thuật trồng trọt và đánh giá sản xuất rau an toàn, hiệu quả.	
<i>Kỹ năng mềm</i>		
Mt3	Ch5: Vận dụng linh hoạt các biện pháp kỹ thuật trong sản xuất rau đạt hiệu quả cao.	CĐR8
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt4	Ch6: Có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, năng lực làm việc độc lập, tự chủ trong học tập và nghiên cứu, tinh thần trách nhiệm cao trong việc tìm hiểu các nội dung liên quan đến học phần.	CĐR8

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA						Phương pháp dạy học
CHƯƠNG	NỘI DUNG	Kiến thức		Kỹ năng		Mức độ TC và trách nhiệm		
				Cứng				
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5		Ch 6
Chương 1. Giới thiệu chung	1.1. Giá trị dinh dưỡng và ý nghĩa kinh tế của cây rau.	2				2		Thuyết trình
	1.2. Tình hình sản xuất rau trên thế giới và Việt Nam.	2				2		
	1.3. Đặc điểm chung của nghề trồng rau.	2				2		
	1.4. Phương hướng, nhiệm vụ ngành sản xuất rau đến 2020.	2				2		
Chương 2. Đặc tính sinh thái học của cây rau	2.1. Phương pháp phân loại		2					Thuyết trình
	2.2. Ảnh hưởng của các yếu tố ngoại cảnh đối với cây rau.		3			2		
Chương 3. Kỹ thuật trồng rau	3.1. Các phương thức trồng rau.				3		2	Thuyết trình + Thảo luận nhóm
	3.2. Đất trồng rau và kỹ thuật làm đất.				3			
	3.3. Thời vụ gieo trồng.				3			
	3.4. Hạt giống rau.				3			
	3.5. Kỹ thuật gieo và chăm sóc sau gieo.				3			
	3.6. Kỹ thuật trồng và chăm sóc sau trồng.				3			
Chương 4. Sản xuất rau an toàn	4.1. Khái niệm về rau an toàn.		3				2	Thuyết trình + Thảo luận nhóm
	4.2. Nguyên nhân rau không an toàn.		3				3	
	4.3. Những điểm cần chú ý trong sản xuất rau an toàn.		3				3	

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA						Phương pháp dạy học
CHƯƠNG	NỘI DUNG	Kiến thức		Kỹ năng		Mức độ TC và trách nhiệm		
				Cứng			Mềm	
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	
Chương 5. Cây rau họ thập tự	5.1. Đặc điểm chung về họ rau thập tự.	3						Thuyết trình
	5.2. Cây cải bắp			3				
Chương 6. Cây rau họ cà	6.1. Cây cà chua			3				Thuyết trình
	6.2. Cây khoai tây			3				
Chương 7. Rau họ bầu bí	7.1. Đặc điểm chung của rau họ bầu bí	3						Thuyết trình
	7.2. Cây dưa chuột.			3				
	7.3. Bí xanh.			3				
Chương 8. Rau họ đậu	8.1. Đặc điểm chung rau họ đậu.			3				Thuyết trình
	8.2. Cây đậu cô ve.			3				
	8.3. Đậu đũa.			3				
	8.4. Đậu Hà Lan.			3				
Phần thực hành	Bài 1: Kỹ thuật làm vườn ươm.	3		3			2	Thực hành theo hướng dẫn của giảng viên
	Bài 2: Kỹ thuật làm đất trồng rau	3			3		2	
	Kỹ thuật chăm sóc rau.		3		3		2	

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần gồm: Kiến thức chung về cây rau; đặc tính sinh thái học của cây rau; kỹ thuật trồng rau; sản xuất rau an toàn; cây rau họ thập tự; cây rau họ cà; rau họ bầu bí; rau họ đậu.

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1				

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 1. Giới thiệu chung	1			
Lý thuyết	1.1. Giá trị dinh dưỡng và ý nghĩa kinh tế của cây rau. 1.2. Tình hình sản xuất rau trên thế giới và Việt Nam. 1.3. Đặc điểm chung của nghề trồng rau. 1.4. Phương hướng, nhiệm vụ ngành sản xuất rau đến 2020.	1	Học học liệu số 1, chương I (trang 5-13); Tham khảo Học liệu số 2 (chương 1); Tham khảo học liệu số 3 (trang 5-18)	Theo TKB. Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Học các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Nghiên cứu các tài liệu liên quan đến bài học trên internet, sách báo,...	2	Học các học liệu và viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Ở nhà, thư viện	
	Chương 2. Đặc tính sinh thái học của cây rau	3			
Lý thuyết	2.1. Phương pháp phân loại. 2.2. Ảnh hưởng của các yếu tố ngoại cảnh đối với cây rau.	3	Học học liệu số 1, chương 2 (trang 14-25); Tham khảo học liệu số 2 (trang 18-25). Tham khảo học liệu số 3 (trang 10-18)	Theo TKB. Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Học các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Nghiên cứu các tài liệu liên quan đến bài học trên internet, sách báo,...	10	Học các học liệu và viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Thư viện, ở nhà	
Kiểm tra	Các nội dung thuộc chương 1,2.	1	Theo quy chế	Theo TKB. Trên lớp	
	Chương 3. Kỹ thuật trồng rau	4			
Lý thuyết	3.1. Các phương thức trồng rau. 3.2. Đất trồng rau và kỹ thuật làm đất. 3.3. Thời vụ gieo trồng. 3.4. Hạt giống rau. 3.5. Kỹ thuật gieo và chăm sóc sau gieo.	4	Học học liệu số 1, chương 3 (trang 25-34); Tham khảo học liệu số 2 (chương 4); ...	Theo TKB. Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	3.6. Kỹ thuật trồng và chăm sóc sau trồng.				
Tự học, tự nghiên cứu	- Học các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Nghiên cứu các tài liệu liên quan đến bài học trên internet, sách báo,...	8	Học các học liệu và viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4. Sản xuất rau an toàn	3			
Lý thuyết	4.1. Khái niệm về rau an toàn. 4.2. Nguyên nhân rau không an toàn. 4.3. Những điểm cần chú ý trong sản xuất rau an toàn.	3	Học học liệu số 1, chương 4 (trang 37-50); Tham khảo học liệu số 2 (chương 3); ...	Theo TKB. Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Học các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Nghiên cứu các tài liệu liên quan đến bài học trên internet, sách báo,...	6	Học các học liệu và viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5. Cây rau họ thập tự	2			
Lý thuyết	5.1. Đặc điểm chung về họ rau thập tự.	2	Học học liệu số 1, chương 5 (trang 51-74); Học liệu số 2 (chương 5); Học liệu số 3 (trang 21-24); ...	Theo TKB. Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Học các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Nghiên cứu các tài liệu liên quan đến bài học trên internet, sách báo,...	8	Học các học liệu và viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Thư viện, ở nhà	
Kiểm tra	Các nội dung thuộc chương 3,4.	1	Theo quy chế	Theo TKB. Trên lớp	
Tín chỉ 2					
	Chương 5. Cây rau họ thập tự (tiếp)	2			
Lý thuyết	5.2. Cây cải bắp	2	Học học liệu số 1, chương 5 (trang	Theo TKB.	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			51-74); Học liệu số 2 (chương 5); Học liệu số 3 (trang 21-24); ...	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Học các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Nghiên cứu các tài liệu liên quan đến bài học trên internet, sách báo,...	4	Học các học liệu và viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 6. Cây rau họ cà	4			
Lý thuyết	6.1. Cây cà chua 6.2. Cây khoai tây	4	Học học liệu số 1, chương 6 (trang 75-104); Học liệu số 2 (chương 6); Học liệu số 3 (trang 58-68); ...	Theo TKB. Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Học các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Nghiên cứu các tài liệu liên quan đến bài học trên internet, sách báo,...	10	Học các học liệu và viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 7. Rau họ bầu bí	4			
Lý thuyết	7.1. Đặc điểm chung của rau họ bầu bí 7.2. Cây dưa chuột. 7.3. Bí xanh.	4	Học học liệu số 1, chương 7 (trang 107-125); Học liệu số 2 (chương 7); ...	Theo TKB. Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Học các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Nghiên cứu các tài liệu liên quan đến bài học trên internet, sách báo,...	10	Học các học liệu và viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 8. Rau họ đậu	4			
Lý thuyết	8.1. Đặc điểm chung rau họ đậu. 8.2. Cây đậu cô ve. 8.3. Đậu đũa. 8.4. Đậu Hà Lan.	4	Học học liệu số 1, chương 8 (trang 126-145); Học liệu số 2 (chương 8) ...	Theo TKB. Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Học các phần lý thuyết trước khi nghe giảng;	12	Học các học liệu và viết ra các vấn	Thư viện, ở	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
cứu	- Nghiên cứu các tài liệu liên quan đến bài học trên internet, sách báo,...		đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	nhà	
Kiểm tra	Các nội dung thuộc các chương 5,6,7,8	1	Theo quy định	Theo TKB. Trên lớp	
Tín chỉ 3 +4					
Thực hành bài 1: Kỹ thuật làm vườn ươm.	- Thiết kế một vườn ươm rau giống trên thực địa. - Ngâm ủ hạt giống rau. - Gieo hạt rau ngoài vườn ươm. - Che chắn và tưới nước cho hạt sau gieo ươm.	20	Nắm vững lý thuyết, thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.	Theo TKB. Thực địa	
Tự học, tự nghiên cứu	- Học các phần lý thuyết trước khi thực hành; - Nghiên cứu các tài liệu liên quan đến bài học trên internet, sách báo,...	13	Học các học liệu và viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Thư viện, ở nhà	
Thực hành bài 2: Kỹ thuật làm đất trồng rau	- Làm đất cho ruộng trồng rau. - Lên luống, bón phân lót cho vườn trồng rau. - Thiết kế hệ thống che chắn cho vườn rau,	20	Nắm vững lý thuyết, thực hành theo hướng dẫn của giảng viên.	Theo TKB. Thực địa	
Tự học, tự nghiên cứu	- Học các phần lý thuyết trước khi thực hành; - Nghiên cứu các tài liệu liên quan đến bài học trên internet, sách báo,...	13	Học các học liệu và viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Thư viện, ở nhà	
Thực hành bài 3: Kỹ thuật chăm sóc rau.	- Tưới nước cho rau ở vườn ươm - Tia cây - Phòng trừ sâu bệnh hại trên rau vườn và rau ngoài đồng	20	Nắm vững lý thuyết, thực hành theo hướng dẫn của giảng viên.	Theo TKB. Thực địa	
Tự học, tự nghiên cứu	- Học các phần lý thuyết trước khi thực hành; - Nghiên cứu các tài liệu liên	14	Học các học liệu và viết ra các vấn đề cần làm rõ, để	Thư viện, ở	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
cứu	quan đến bài học trên internet, sách báo,...		trao đổi với giảng viên.	nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Nguyễn Thuý Hà- Đào Thanh Vân- Nguyễn Đức Thạnh (2007), *Giáo trình cây rau*, Nhà xuất bản Nông nghiệp Hà Nội.

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Bùi Bảo Hoàn, Đào Thanh Vân (2001), *Giáo trình cây rau*, Nhà xuất bản Nông nghiệp Hà Nội.

[3] Nguyễn Thị Hương (2004), *Cây rau dinh dưỡng trong bữa ăn gia đình*, Nhà xuất bản Thanh Hoá.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn, khoá luận tốt nghiệp	
1	4					8
2	3	1				10
3	4					8
4	3	1				10
5	4					8
6	4					8
7	4					8
8	1	1		4		10
9				8		6
10				8		6
11				8		6
12				8		6
13				8		6
14				8		5

15				8		5
Tổng	27	3		60		110

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch6	2
			Thời gian tham dự (8%) <i>Nếu vắng 01 tiết trừ 1%</i> <i>Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm</i>	Ch6	8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra thường xuyên	30%	Điểm bài kiểm tra (03 bài)	Ch1 đến Ch5	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Trắc nghiệm	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần		10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Đề thi gồm 50 câu. Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần	60 phút

Tín chỉ	Cấp độ nhận thức			Tổng	Điểm
	Nhớ, hiểu (30%)	Áp dụng và phân tích (50%)	Đánh giá, sáng tạo (20%)		
Tín chỉ 1	8	12	5	25	5
Tín chỉ 2	7	13	5	25	5
Tổng số câu	15	25	10	50	10

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC
Tên học phần: Cây lương thực
Mã học phần: NL2.1.118.4

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 04
- Loại học phần: + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: NL2.1.110.3
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 27 giờ
 - + Kiểm tra: 3 giờ
 - + Thực hành: 60 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 110 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: + Bộ môn Nông – Lâm nghiệp
 - + Khoa Nông - Lâm - Ngư nghiệp

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Trần Thị Nhung	0912.909.608	Email: nhungtq78@gmail.com
2	ThS. Vũ Đăng Cang	0913522197	Email: Vucangtq@gmail.com
3	TS. Vi Xuân Học	0948534109	hocvibm@gmail.com
4	ThS. Cái Thị Lan Hương	0915213696	caithilanhuong@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (kí hiệu Mt)

3.1. Mục tiêu chung

Đào tạo Sinh viên chuyên ngành Khoa học cây trồng có kiến thức chung về đặc điểm sinh vật học, sinh thái học và kỹ thuật gieo trồng của 4 cây lương thực chính; có khả năng tổ chức chỉ đạo - canh tác tốt 4 loại cây lương thực chính trong thực tế.

3.2. Mục tiêu cụ thể :

Mt1: Vận dụng được các kiến thức cơ bản về đặc điểm sinh vật học, sinh thái học và kỹ thuật gieo trồng của một số cây lương thực: lúa, ngô, khoai, sắn.

Mt2: Tổ chức chỉ đạo - sắp xếp - canh tác hiệu quả 4 cây lương thực chính trong thực tế.

Mt3: Thái độ học tập nghiêm túc, chuyên cần, yêu thích môn học; có khả năng tự học, tự nghiên cứu và làm việc nhóm để không ngừng nâng cao hiểu biết cho bản thân.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần (HP) đóng góp cho chuẩn đầu ra (CDR) của chương trình đào tạo (CTĐT) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT											
		CD R 1	CD R 2	CD R 3	CD R 4	CD R 5	CD R 6	CD R 7	CD R 8	CD R 9	CD R 10	CD R 11	CD R 12
NL2.1.118.4	Cây lương thực				3	2						1	

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	Chuẩn đầu ra của HP	CDR của CTĐT
	Kiến thức	
Mt 1	Ch1: Khái quát được các kiến thức cơ bản về đặc điểm sinh vật học, sinh thái học, đặc điểm sinh lý của một số cây lương thực: lúa, ngô, khoai, sắn	CDR 4
	Ch2: Vận dụng kỹ thuật khoa học cây trồng của các cây lương thực: lúa, ngô, khoai, sắn	CDR 4
	Kỹ năng	
	Kỹ năng cứng	
Mt 2	Ch3: Bố trí, sắp xếp khoa học kỹ thuật canh tác của 4 loại cây lương thực: lúa, ngô, khoai, sắn thành thạo và phù hợp với mùa vụ cây trồng	CDR 4
	Ch4: Sắp xếp, tổ chức chỉ đạo - canh tác tốt cây lương thực chính trong thực tế.	CDR 5
	Kỹ năng mềm	
Mt 2	Ch5: Bồi dưỡng kỹ năng tự học, tự nghiên cứu các kỹ thuật canh tác cây trồng chính	CDR 5

Mục tiêu của HP	Chuẩn đầu ra của HP	CĐR của CTĐT
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
Mt 3	Ch6: Hình thành thái độ và ý thức học tập nghiêm túc, say mê nghiên cứu khoa học.	CĐR 11
	Ch7: Khả năng tự học, tự nghiên cứu và làm việc nhóm để không ngừng nâng cao hiểu biết cho bản thân.	CĐR 11

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kĩ năng					Năng lực tự chủ và trách nhiệm		Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung	Kiến thức		Cứng	Mềm	Ch 7	Ch 8		
		Ch 1	Ch 2					Ch 3	
Chương 1: Cây lúa	1.1. Giá trị kinh tế và tình hình sản xuất	2		1				Trình chiếu, Thuyết trình, Phát vấn	
	1.2. Đặc điểm thực vật học của cây lúa	2		1					
	1.3. Các giai đoạn sinh trưởng, phát triển của cây lúa	3		1					
	1.4. Yêu cầu điều kiện ngoại cảnh, dinh dưỡng của cây lúa	3		1					
	1.5. Kỹ thuật thâm canh mạ		3				1		
	1.6. Kỹ thuật thâm canh lúa		3				1		
Chương 2: Cây ngô	2.1. Giá trị kinh tế và tình hình sản xuất	3			1			Trình chiếu, Thuyết trình,	
	2.2. Đặc điểm thực vật học của cây ngô	3			1				

	2.3. Các giai đoạn sinh trưởng, phát triển của cây ngô	3					1		Phát vấn
	2.4. Yêu cầu điều kiện ngoại cảnh, dinh dưỡng của cây ngô	3					1		
	2.5. Kỹ thuật gieo trồng, chăm sóc ngô		3				2		
Chương 3: Cây khoai lang	3.1. Giá trị kinh tế và tình hình sản xuất	3							Trình chiếu, Thuyết trình, Phát vấn
	3.2. Đặc điểm thực vật học của cây khoai lang		2		1				
	3.3. Các giai đoạn sinh trưởng, phát triển của cây khoai lang		2		1				
	3.4. Yêu cầu điều kiện ngoại cảnh, dinh dưỡng của cây khoai lang		2		1				
	3.5. Kỹ thuật chọn giống và nhân giống khoai lang		3					1	
	3.6 Kỹ thuật trồng và chăm sóc cây khoai lang		3					2	
Chương 4: Cây sắn	3.1. Giá trị kinh tế và tình hình sản xuất	2		1					Trình chiếu, Thuyết trình, Phát vấn
	3.2. Đặc điểm thực vật học của cây sắn	2		1					
	3.3. Các giai đoạn sinh trưởng, phát triển của cây sắn		2			1			
	3.4. Yêu cầu điều kiện ngoại cảnh, dinh dưỡng của cây sắn		2				1		
	3.5. Kỹ thuật chọn giống và nhân giống sắn .		3					1	
	. 3.6 Kỹ thuật trồng và chăm sóc cây sắn		3				1		
Thực	Kỹ thuật làm mạ lúa, trồng ngô, nhân giống khoai sắn.				3			2	Phát

hành	Kỹ thuật cấy và chăm sóc lúa, ngô, khoai, sắn.								vấn. Hướng dẫn thực hành
------	--	--	--	--	--	--	--	--	--------------------------------------

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho người học các kiến thức về: Giá trị kinh tế và tình hình sản xuất; đặc điểm thực vật học của cây lúa, ngô, khoai, sắn; các giai đoạn sinh trưởng, phát triển. Yêu cầu điều kiện ngoại cảnh, dinh dưỡng của cây lúa, ngô, khoai lang, sắn.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1					
Chương 1: Cây lúa		7			
Lý thuyết	1.1. Giá trị kinh tế và tình hình sản xuất 1.2. Đặc điểm thực vật học của cây lúa 1.3. Các giai đoạn sinh trưởng, phát triển của cây lúa 1.4. Yêu cầu điều kiện ngoại cảnh, dinh dưỡng của cây lúa 1.5. Kỹ thuật thâm canh mạ 1.6. Kỹ thuật thâm canh lúa	7	Học học liệu số 1: Tập 1 (các chương 1-5); tham khảo học liệu số 2: cây lúa (chương 1 - 5)	Thời khóa biểu; Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Tìm các tài liệu liên quan trên internet, sách báo, ... - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để Thực hành tại cơ sở.	18	Trả lời tốt các câu hỏi ôn tập cuối chương, đưa ra được những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp	Thư viện, tại cơ sở	
Chương 2: Cây Ngô		7			
Lý thuyết	2.1. Giá trị kinh tế và tình hình sản xuất 2.2. Đặc điểm thực vật học của cây ngô 2.3. Các giai đoạn sinh trưởng, phát triển của cây	7	Học học liệu số 1: tập 2 (các chương 1-5); học liệu số 2: cây ngô (chương 1 - 5)	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	ngô 2.4. Yêu cầu điều kiện ngoại cảnh, dinh dưỡng của cây ngô 2.5. Kỹ thuật gieo trồng, chăm sóc ngô				
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Tìm các tài liệu liên quan trên internet, sách báo,... - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để Thực hành tại cơ sở.	17	Trả lời tốt các câu hỏi ôn tập cuối chương, đưa ra được những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp	Thư viện, tại cơ sở	
Kiểm tra	Các nội dung trong tín chỉ 1	1	Theo quy chế	Lớp học	
	Tín chỉ 2				
	Chương 3: Cây Khoai lang	7			
Lý thuyết	3.1. Giá trị kinh tế và tình hình sản xuất 3.2. Đặc điểm thực vật học của cây khoai lang 3.3. Các giai đoạn sinh trưởng, phát triển của cây khoai lang 3.4. Yêu cầu điều kiện ngoại cảnh, dinh dưỡng của cây khoai lang 3.5. Kỹ thuật chọn giống và nhân giống khoai lang 3.6 Kỹ thuật trồng và chăm sóc cây khoai lang	7	Học học liệu số 1: tập 2 (các chương 1-5); học liệu số 2: cây khoai lang (chương 1 - 5) , học liệu số 4 (chương 1)	Thời khóa biểu; Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Tìm các tài liệu liên quan trên internet, sách báo,... - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để Thực hành tại cơ sở.	17	Trả lời tốt các câu hỏi ôn tập cuối chương, đưa ra được những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp	Thư viện, tại cơ sở	
	Chương 4: Cây Sắn	7			
Lý	3.1. Giá trị kinh tế và tình	7	Học học liệu số 1:	Thời khóa	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
thuyết	<p>hình sản xuất</p> <p>3.2. Đặc điểm thực vật học của cây sắn</p> <p>3.3. Các giai đoạn sinh trưởng, phát triển của cây sắn</p> <p>3.4. Yêu cầu điều kiện ngoại cảnh, dinh dưỡng của cây sắn</p> <p>3.5. Kỹ thuật chọn giống và nhân giống sắn .</p> <p>3.6 Kỹ thuật trồng và chăm sóc cây sắn</p>		tập 2 (các chương 1-5); học liệu số 2: cây sắn (chương 1 - 5) , học liệu số 3(chương1- 4)	biểu; Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Tìm các tài liệu liên quan trên internet, sách báo,... - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để Thực hành tại cơ sở. 	18	Thực hành sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Kiểm tra	Các nội dung trong tín chỉ 2	1	Theo quy chế	Lớp học	
	Tín chỉ 3				
Thực hành	<ul style="list-style-type: none"> - Đặc tính hình thể cây lúa - Phương Pháp thử độ nảy mầm - Kỹ thuật ngâm ủ mạ 	15	Nắm vững lý thuyết để thực hành	TTTNTH và CGKHHCN	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi thực hành.	10	Chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	ở nhà	
Thực Hành	Thực hành: Làm ngô bầu, trồng, chăm sóc ngô	14	Nắm vững lý thuyết để vận dụng thực hành tại cơ sở	TTTNTH và CHKHHCN	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi thực hành.	10	Chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Kiểm tra	Các nội dung trong tín chỉ 3	1	Theo quy chế	Lớp học	
	Tín chỉ 4				
Thực hành	Thực hành: Chọn giống và nhân giống, chăm sóc khoai lang	15	Nắm vững lý thuyết để vận dụng thực hành	Ngoài thực địa	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi thực hành.	10	Chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	ở nhà	
Thực hành	Thực hành: Chọn giống và nhân giống sắn, trồng, chăm sóc sắn	15	Nắm vững lý thuyết để vận dụng thực hành	Ngoài thực địa	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi thực hành.	10	Chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	ở nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Nguyễn Thị Lâm, Hoàng Văn Phụ, Dương Văn Sơn, Nguyễn Đức Thạnh (2003), *Giáo trình cây lương thực*, Nhà xuất bản Nông nghiệp.

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Trần Trung Kiên và cộng sự (2021), *Giáo trình cây Ngô*, Nhà xuất bản Bách Khoa Hà Nội.

[3] Trần Ngọc Ngoạn (2005), *Giáo trình cây sắn*, Nhà xuất bản Nông nghiệp.

[4] Mai Thạch Hoàn (2011), *Chỉ tiêu đánh giá giống và Kỹ thuật trồng cây có củ*, Nhà xuất bản Nông Nghiệp.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Người học tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	4					9

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Người học tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
2	4					9
3	4					9
4	3	1				10
5	4					9
6	4					9
7	4					10
8		1		7		10
9				7		5
10				7		5
11				8		5
12		1		7		5
13				8		5
14				8		5
15				8		5
Tổng :	27	3		60		110

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1:				
Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%				
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%), trong đó: - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%)	2

			- Không chú ý, không tham gia (0%)	
			Thời gian tham dự (8%) như sau: - Nếu vắng 01 tiết trừ 1% - Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần: 0 điểm	8
Điểm thành phần 2: 3 bài kt Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%				
3	Bài kiểm tra	30%	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%				
4	Thi tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
<ul style="list-style-type: none"> - Đề thi gồm 3 câu: + Câu 1 (3 điểm): Cấp độ nhớ và hiểu + Câu 2 (5 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích, sáng tạo + Câu 3 (2 điểm): Cấp độ phân tích, sáng tạo <p>Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp độ nhận thức: 30% nhớ và hiểu ; 50% áp dụng và phân tích ; 20% đánh giá và sáng tạo. 	120 phút

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Tên học phần: Cây công nghiệp
Mã học phần: NL2.1.120.4

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 4
- Loại học phần: bắt buộc
- Điều kiện tiên quyết: NL2.1.110.3
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 42 giờ
 - + Thực hành: 30 giờ
 - + Bài tập trên lớp: 0 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 3 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 125 giờ

- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn Nông - lâm nghiệp, Khoa: Nông - Lâm – Ngư nghiệp.

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Minh Huệ	0914051037	minhhuetkt@gmail.com
2	ThS. Trần Thị Nhung	0912909608	Nhungtq78@gmail.com
3	ThS. Vũ Đăng Cang	0913522197	vucangtq@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

Vận dụng được kiến thức cơ bản về cây công nghiệp, kỹ thuật trồng trọt, canh tác, thu hoạch, chế biến, phát triển cây công nghiệp.

3.2. Mục tiêu cụ thể:

Mt1: Phân tích các kiến thức về giá trị kinh tế, hình hình sản xuất về cây công nghiệp, đặc điểm sinh vật vật học; điều kiện sinh thái, các biện pháp kỹ thuật canh tác. thu hoạch và bảo quản các sản phẩm cây công nghiệp.

Mt2: Áp dụng được các biện pháp kỹ thuật trong việc trồng, chăm sóc cây công nghiệp.

Mt3: Ứng dụng linh động các tiến bộ kỹ thuật để đạt hiệu quả cao nhất trong việc sản xuất cây công nghiệp.

Mt4: Có thái độ tích cực, chủ động, phát huy năng lực cao nhất trong tự học, tự nghiên cứu, phối hợp nhóm, giải quyết các vấn đề về cây công nghiệp.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo (Theo thang đo nhận thức Bloom)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT											
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
NL2.1.120.4	Cây công nghiệp				2					3			1

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mã CĐR	CĐR của học phần	CĐR của CTĐT
Về kiến thức		
Mt 1	Ch 1: Phân tích được nguồn gốc, giá trị kinh tế, hình hình sản xuất về cây công nghiệp, đặc điểm sinh vật học; ngoại cảnh.	CĐR 4 CĐR 8
	Ch 2: Phân tích được các biện pháp kỹ thuật canh tác trong sản xuất cây công nghiệp, thu hoạch và bảo quản, chế biến các sản phẩm từ cây công nghiệp.	
Về kỹ năng		
Kỹ năng cứng		
Mt 1	Ch 3: Vận dụng quy trình, biện pháp kỹ thuật trồng trọt và chăm sóc cây công nghiệp	CĐR 4 CĐR 8
	Ch 4: Lựa chọn được giống cây công nghiệp, đất đai và bố trí hệ thống cây công nghiệp phù hợp	
Kỹ năng mềm		
Mt 4	Ch 5: Có khả năng ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất cây công nghiệp đạt hiệu quả.	CĐR 8
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		

Mt 5	Ch 6: Thái độ học tập chuyên cần, tự giác, tự nghiên cứu, có ý thức trách nhiệm, nâng cao ý thức rèn luyện, khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp. Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm.	CĐR 12
------	--	--------

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo (Theo thang đo nhận thức Bloom)

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA						Phương pháp dạy học
Chương	Kiến thức	Kiến thức		Kỹ năng		NLT C&T N		
				Cứng			Mềm	
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	
Chương 1: Cây đậu tương	1.1. Nguồn gốc lịch sử - Giá trị kinh tế - Tình hình sản xuất	2						Khái quát, nêu vấn đề, giảng giải, trực quan, phát vấn, tổng hợp
	1.2. Cơ sở sinh vật học		3					
	1.3. Kỹ thuật trồng đậu tương			3			2	
Chương 2: Cây lạc	2.1. Giá trị kinh tế - Nguồn gốc lịch sử - Tình hình sản xuất	2						Diễn giảng trực quan, liên hệ thực tế, phát vấn, tổng hợp
	2.2. Phân loại Đặc điểm sinh trưởng, phát triển của cây lạc		3					
	2.3. Kỹ thuật trồng trọt				3			
	2.4. Bảo quản lạc						2	
	2.5. Vai trò và đặc điểm lạc thu ở miền Bắc nước ta	2						
Chương 3: Cây đậu xanh	3.1. Giới thiệu chung	2						Diễn giảng trực quan, phát vấn,
	3.2. Đặc điểm sinh vật học của đậu xanh		3					
	3.3. Yêu cầu ngoại cảnh		3					

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA						Phương pháp dạy học
Chương	Kiến thức	Kiến thức		Kỹ năng			NLT C&T N	
				Cứng		Mềm		
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	
	củ đậu xanh							tổng hợp
	3.4. Kỹ thuật trồng đậu xanh				3			
Chương 4: Cây mía	4.1. Nguồn gốc - Giá trị kinh tế - Tình hình phát triển	2						Diễn giảng, liên hệ thực tế, thảo luận, tổng hợp
	4.2. Cơ sở sinh vật học		2					
	4.3. Vấn đề giống mía		3					
	4.4. Kỹ thuật trồng mía				3			
Chương 5: Cây chè	5.1. Giá trị kinh tế và tình hình phát triển	2						Diễn giảng, trực quan, liên hệ thực tế, phát vấn, đánh
	5.2. Đặc điểm thực vật học		2					
	5.3. Tổng chu kỳ phát dục cá thể của cây chè		3					
	5.4. Đặc điểm sinh hóa của chè		3					
	9.5. Yêu cầu sinh thái của cây chè		3					
	5.6. Kỹ thuật trồng				3			
	5.7. Kỹ thuật thu hoạch và chế biến				3			
Chương 6. Cây công nghiệp khác	6.1. Cây công nghiệp ngắn ngày						2	Khái quát, nêu vấn đề, phát vấn, tổng hợp
	6.2. Cây công nghiệp dài ngày						2	
Thực hành	Kỹ thuật làm đất gieo trồng - Chăm sóc cây đậu tương			3			2	Nêu vấn đề, trực

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA						Phương pháp dạy học
Chương	Kiến thức	Kiến thức		Kỹ năng			NLT C&T N	
				Cứng		Mềm	Ch 6	
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5		
	Kỹ thuật làm đất gieo trồng - Chăm sóc cây lạc			3			2	quan, kỹ năng, đánh giá
	Kỹ thuật chăm sóc cây mía			3			2	
	Kỹ thuật bón phân, phòng trừ sâu bệnh hại chè			3			2	
	Kỹ thuật bón phân, phòng trừ sâu bệnh hại chè			3			2	Nêu vấn đề, trực quan, kỹ năng, đánh giá
	Kỹ thuật bón phân, phòng trừ sâu bệnh hại chè			3			2	đánh giá

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần bao gồm các nội dung cơ bản:

Kiến thức về nguồn gốc, giá trị kinh tế, tình hình sản xuất; cơ sở sinh vật học, các biện pháp kỹ thuật canh tác; thu hoạch bảo quản và chế biến các sản phẩm từ cây công nghiệp.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1: Cây đậu tương	4			
Lý thuyết	1.1. Nguồn gốc lịch sử - Giá trị kinh tế - Tình hình sản xuất 1.2. Cơ sở sinh vật học 1.3. Kỹ thuật trồng đậu tương	4	Học học liệu số 1 (chương 1); tham khảo học liệu số 2; học liệu số 5 (chương 2)	Thời gian: Thực hiện theo thời khóa biểu; Địa điểm: Tại lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Nghiên cứu các tài liệu liên quan đến bài học trên internet,	10	Chuẩn bị các nội dung cần trao đổi trên lớp và các nội dung của giảng viên	Ở nhà, thư viện	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	sách báo,... - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để áp dụng vào các bài thực hành		yêu cầu đối với bài học.		
	Chương 2: Cây lạc	6			
Lý thuyết	2.1. Giá trị kinh tế - Nguồn gốc lịch sử - Tình hình sản xuất 2.2. Phân loại – Đặc điểm sinh trưởng, phát triển của cây lạc 2.3. Kỹ thuật trồng trọt 2.4. Bảo quản lạc 2.5. Vai trò và đặc điểm lạc thu ở miền Bắc nước ta	6	Học học liệu số 1 (chương 2). Tham khảo học liệu số 5(chương 1)	Thời gian: Thực hiện theo thời khóa biểu; Địa điểm: Tại lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Nghiên cứu các tài liệu liên quan đến bài học trên internet, sách báo,... - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để áp dụng vào các bài thực hành	13	Chuẩn bị các nội dung cần trao đổi trên lớp và các nội dung của giảng viên yêu cầu đối với bài học.	Ở nhà, thư viện	
	Chương 3: Cây đậu xanh	5			
Lý thuyết	3.1. Giới thiệu chung 3.2. Đặc điểm sinh vật học của đậu xanh 3.3. Yêu cầu ngoại cảnh của đậu xanh 3.4. Kỹ thuật trồng đậu xanh	5	Học học liệu số 1 (chương 3).	Thời gian: Thực hiện theo thời khóa biểu; Địa điểm: Tại lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Tìm các tài liệu liên quan đến internet, sách báo,... - Vận dụng các kiến thức sau bài giảng để áp dụng ngoài thực địa	10	- Chuẩn bị các nội dung cần trao đổi trên lớp và các nội dung của giảng viên yêu cầu đối với bài học.	Ở nhà, trên thư viện	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 2				
	Chương 4: Cây mía	8			
Lý thuyết	4.1. Nguồn gốc - Giá trị kinh tế - Tình hình phát triển 4.2. Cơ sở sinh vật học 4.3. Vấn đề giống mía 4.4. Kỹ thuật trồng mía	8	Học học liệu số 1 (chương 4); Tham khảo học liệu số 4	Thời gian: Thực hiện theo thời khóa biểu; Địa điểm: Tại lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Tìm các tài liệu liên quan trên internet, sách báo,... - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hành ngoài thực địa	18	Chuẩn bị các vấn đề cần trao đổi trên lớp. Thực hiện các nội dung của giảng viên yêu cầu .	Ở nhà, trên thư viện	
	Chương 5: Cây chè	6			
Lý thuyết	5.1. Giá trị kinh tế và tình hình phát triển 5.2. Đặc điểm thực vật học 5.3. Tổng chu kỳ phát dục cá thể của cây chè	6	Học học liệu số 1 (chương 5); Tham khảo học liệu số 4	Thời gian: Thực hiện theo thời khóa biểu; Địa điểm: Tại lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Tìm các tài liệu liên quan trên internet, sách báo,... - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hành ngoài thực địa	17	Chuẩn bị các vấn đề cần trao đổi trên lớp. Thực hiện các nội dung của giảng viên yêu cầu .	Ở nhà, trên thư viện	
Kiểm tra	Các nội dung trong tín chỉ 1, 2	1	Theo quy chế	Lớp học	
	Tín chỉ 3				

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 5: Cây chè (tiếp)	6			
Lý thuyết	5.4. Đặc điểm sinh hóa của chè 5.5. Yêu cầu sinh thái của cây chè 5.6. Kỹ thuật trồng 5.7. Kỹ thuật thu hoạch và chế biến		Học học liệu số 1 (chương 5); Tham khảo học liệu số 4	Thời gian: Thực hiện theo thời khóa biểu; Địa điểm: Tại lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Tìm các tài liệu liên quan trên internet, sách báo,... - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hành ngoài thực địa	16	Chuẩn bị các vấn đề cần trao đổi trên lớp. Thực hiện các nội dung của giảng viên yêu cầu .	Ở nhà, trên thư viện	
Lý thuyết	Chương 6. Cây công nghiệp khác -. Cây công nghiệp ngắn ngày - Cây công nghiệp dài ngày	8	Học học liệu số 1 (chương 6); Tham khảo học liệu số 4	Thời gian: Thực hiện theo thời khóa biểu; Địa điểm: Tại lớp học	
Kiểm tra	Các nội dung trong tín chỉ 3	1	Theo quy chế		
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Tìm các tài liệu liên quan trên internet, sách báo,... - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hành ngoài thực địa	19	Chuẩn bị các vấn đề cần trao đổi trên lớp. Thực hiện các nội dung của giảng viên yêu cầu .	Ở nhà, trên thư viện	
	Tín chỉ 4: Thực hành				
Bài 1	Kỹ thuật làm đất gieo trồng đậu tương	5	Nghiên cứu tài liệu về cây đậu tương, tìm hiểu nội dung trước khi thực hành, thực hiện kỹ thuật, liên hệ thực tế	Thời gian: Thực hiện theo thời khóa biểu; Địa điểm: Lớp học	
Bài 2	Kỹ thuật làm cỏ, vun xới, chăm	5	Nghiên cứu tài liệu		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	sóc cây lạc		về cây lạc, tìm hiểu nội dung trước khi thực hành, thực hiện kỹ thuật, liên hệ thực tế		
Bài 3	Kỹ thuật lựa chọn hom giống, vệ sinh đồng ruộng	5	Nghiên cứu tài liệu về cây mía, tìm hiểu nội dung trước khi thực hành, thực hiện kỹ thuật, liên hệ thực tế		
Bài 4	Kỹ thuật bón phân cho cây mía	5	Nghiên cứu tài liệu về cây chè, tìm hiểu nội dung trước khi thực hành, thực hiện kỹ thuật, liên hệ thực tế		
Bài 5	Kỹ thuật chăm sóc cho cây chè	5	Nghiên cứu tài liệu về cây chè, tìm hiểu nội dung trước khi thực hành, thực hiện kỹ thuật, liên hệ thực tế	Thời gian: Thực hiện theo thời khóa biểu;	
Bài 6	Kỹ thuật thu hoạch chè	5	Nghiên cứu tài liệu về cây chè, tìm hiểu nội dung trước khi thực hành, thực hiện kỹ thuật, liên hệ thực tế	Địa điểm: Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Tìm các tài liệu liên quan trên internet, sách báo,... - Vận dụng được các kiến thức sau để thực hành ngoài thực địa	20	Chuẩn bị các vấn đề cần trao đổi Thực hiện các nội dung thực hành	Ở nhà, trên thư viện	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Nguyễn Đức Hạnh (2017), *Giáo trình cây công nghiệp*, Nhà xuất bản Đại học Thái Nguyên

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Lê Tất Khương (1999), *Giáo trình cây chè*, Nhà xuất bản Nông nghiệp Hà Nội.

[3] Nguyễn Việt Hưng (2012), *Giáo trình cây mía*, Nhà xuất bản Nông nghiệp Hà Nội.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	4					9
2	4					9
3	4					9
4	4					10
5	4					9
6	4					10
7	4					9
8	3	1				10
9	4					9
10	4					10
11	3	1				11
12				8		5
13				8		5
14				8		5
15		1		6		5
Tổng cộng	42	3		30		125

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					

1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch6	2
			Thời gian tham dự (8%) <i>Nếu vắng 01 tiết trừ 1%</i> <i>Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm</i>		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra thường xuyên	30%	Học phần 4 tín chỉ: 03 điểm;	Từ Ch1 đến Ch6	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Tự luận/trắc nghiệm	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Từ Ch1 đến Ch6	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
<ul style="list-style-type: none"> - Đề thi gồm 3 câu: + Câu 1 (3 điểm): Cấp độ nhớ và hiểu, vận dụng + Câu 2 (5 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích + Câu 3 (2 điểm): Cấp độ đánh giá <p>Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp độ nhận thức: 30% nhớ và hiểu ; 50% áp dụng và phân tích; 20% đánh giá 	120 phút

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Cây ăn quả

Mã học phần: NL2.1.122.4

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 04
- Loại môn học:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: NL.2.1.110.3
- Số tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập.
 - + Học lý thuyết trên lớp: 37 giờ
 - + Thực hành: 40 giờ
 - + Kiểm tra: 03 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 120 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Nông lâm nghiệp

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS.Vi Xuân Học	0948534109	hocvibm @mail.com
2	ThS. Trần Thị Nhung	0912.909.608	Email: nhungtq78@gmail.com
3	ThS. Phạm Mai Trang	0982500522	Email: maitrang.bvtvtq@gmail

3. Mục tiêu của học phần (kí hiệu MT)

- *Mục tiêu chung:* Đào tạo sinh viên ngành Khoa học cây trồng có kiến thức chung về cây ăn quả; khả năng vận dụng những kiến thức cơ bản về cây ăn quả và các kỹ năng cần thiết để phát triển nghề trồng cây ăn quả.

- *Mục tiêu cụ thể:*

MT1: Nhận biết được đặc điểm nông sinh học, những yếu tố ảnh hưởng đến sự sinh trưởng và phát triển cây ăn quả.

MT2: Áp dụng những kiến thức của cây ăn quả vào phát triển sản xuất

MT3: Vận dụng linh hoạt các kỹ năng để chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật về cây ăn quả vào sản xuất.

MT4: Hình thành ý thức tự học, tự nghiên cứu và làm việc theo nhóm; xây dựng kế hoạch để phát triển nghề trồng cây ăn quả.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ngành Khoa học cây trồng theo mức độ sau:

0= Không đóng góp; 1= Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo.

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT											
		CD R 1	CD R 2	CD R 3	CD R 4	CD R 5	CD R 6	CD R 7	CD R 8	CD R 9	CD R 10	CD R 11	CD R 12
NL2.1.1.122.4	Cây ăn quả				3			3				2	

5. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Chuẩn đầu ra của học phần	CDR của CTĐT
Kiến thức		
MT1	Ch1: Mô tả được đặc điểm nông sinh học của các giống cây ăn quả	CDR 4, 7
	Ch2: Đánh giá được quy trình sản xuất cây ăn quả	
Kỹ năng		
<i>Kỹ năng cứng</i>		
MT2	Ch3: Vận dụng những kiến thức cơ bản về cây ăn quả để giải quyết những vấn đề trong thực tiễn sản xuất	CDR 4, 7
<i>Kỹ năng mềm</i>		
MT3	Ch4: Có kỹ năng chuyển tải những tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất	CDR 4, 7
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
MT4	Ch5: Tổ chức làm việc độc lập, làm việc theo nhóm để giải quyết những vấn đề khi phát triển nghề trồng cây ăn quả	CDR 11
	Ch6: Lập kế hoạch trong học tập, tìm hiểu các nội dung liên quan đến học phần.	CDR 11

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0= Không đóng góp; 1= Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo.

Nội dung học phần		Kiến thức	Kỹ năng		Mức độ tự chủ và	Phương pháp dạy
Chương	Nội dung		Cứng	Mềm		

		trách nhiệm						học
		Ch1	Ch2	Ch3	Ch4	Ch5	Ch6	
Chương 1: Tình hình sản xuất và các tiến bộ kỹ thuật trong ngành trồng cây ăn quả	1.1. Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp học tập môn học	1		1				Trình chiếu, thuyết trình, Phát vấn, giải quyết vấn đề
	1.2. Vị trí và ý nghĩa của nghề trồng cây ăn quả trong nền kinh tế quốc dân	1		1				
	1.3. Tài nguyên, phân loại và phân vùng cây ăn quả							
	1.4. Tình hình sản xuất cây ăn quả trên thế giới và Việt Nam							
Chương 2: Đặc điểm nông sinh học chính của cây ăn quả	2.1. Cấu tạo chung của cây ăn quả		2	2				Trình chiếu, thuyết trình, phát vấn, giải quyết vấn đề
	2.2. Đặc điểm sinh học chủ yếu của cây ăn quả		2		2			
Chương 3: Yêu cầu sinh thái của cây ăn quả	3.1. Vai trò của khí hậu với cây ăn quả		2	2				Trình chiếu, thuyết trình, phát vấn, giải quyết vấn đề
	3.2. Yêu cầu về đất và chất dinh dưỡng đối với cây ăn quả		2	2			2	
	3.3. Gió bão và các yếu tố ngoại cảnh khác		2	2		2		

	3.4. Các yếu tố sinh vật đối với cây ăn quả		2	2				
Chương 4: Vườn ươm và kỹ thuật nhân giống cây ăn quả	4.1. Hệ thống sản xuất giống và khái niệm, thuật ngữ trong nhân giống cây ăn quả			3		3		Trình chiếu, thuyết trình, phát vấn, giải quyết vấn đề
	4.2. Xây dựng và thiết kế vườn ươm cây ăn quả			3			3	
	4.3. Các phương pháp nhân giống cây ăn quả							
	4.4. Các vấn đề đặt ra trong nhân giống cây ăn quả							
Chương 5. Thiết kế, xây dựng vườn cây ăn quả	5.1. Các loại vườn và yêu cầu đối với vườn cây ăn quả			2			3	Trình chiếu, thuyết trình, phát vấn, giải quyết vấn đề
	5.2. Những căn cứ để thiết kế vườn cây ăn quả		2		2			
	5.3. Thiết kế vườn cây ăn quả							
	5.4. Mật độ và phương thức trồng cây ăn quả trong vườn quả							
	5.5. Kỹ thuật trồng cây ăn quả							
Chương 6: Quản lý chăm	6.1. Tạo hình, cắt tỉa cho cây ăn quả			2			2	Trình chiếu, thuyết trình, phát vấn, giải quyết

sóc vườn cây ăn quả	6.2. Bón phân cho cây ăn quả		2	2				vấn đề
	6.3. Tưới nước cho cây ăn quả		2	2				
	6.4. Phòng trừ sâu, bệnh hại cho cây ăn quả		2		2			
	6.5. Quản lý cỏ dại và các chăm sóc khác trong vườn cây ăn quả		2		2			
	6.6. Thu hoạch và bảo quản quả sau thu hoạch			2	2			
Chương 7: Thị trường và yêu cầu sản phẩm cây ăn quả	7.1. Các đặc điểm và hình thức sản xuất hàng hoá đối với cây ăn quả		2	2				Trình chiếu, thuyết trình, phát vấn, giải quyết vấn đề
	7.2. Các yêu cầu về sản phẩm quả		2	2				
	7.3. Thị trường tiêu thụ sản phẩm quả		2		2			
	7.4. Một số quy định, rào cản kỹ thuật của các nước nhập khẩu rau quả của Việt Nam			2	2			
Chương 8. Cây cam quýt	8.1. Giá trị sử dụng, tình hình tiêu thụ và sản xuất cam quýt trên thế giới		2	2				Trình chiếu, thuyết trình, phát vấn, giải quyết vấn đề
	8.2. Nguồn gốc và phân loại		2	2				
	8.3. Đặc điểm		2		2			

	thực vật và hình thái							
	8.4. Những yếu tố ngoại cảnh ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển cây cam quýt		2		2			
	8.5. Kỹ thuật trồng trọt			2	2			
	8.6. Thu hái và bảo quản			2	2			
Chương 9. Cây hồng	9.1. Giá trị kinh tế				3		3	Trình chiếu, thuyết trình, phát vấn, giải quyết vấn đề
	9.2. Nguồn gốc và các giống hồng		2	2				
	9.3. Đặc điểm sinh trưởng và phát triển			2	2			
	9.4. Yêu cầu điều kiện ngoại cảnh			2		2		
	9.5. Kỹ thuật trồng trọt			2	2			
	9.6. Thu hoạch và chế biến			2	2			
Chương 10. Cây xoài	10.1. Giá trị dinh dưỡng, ý nghĩa kinh tế, nguồn gốc phân bố				1		1	Trình chiếu, thuyết trình, phát vấn, giải quyết vấn đề
	10.2. Các giống xoài Việt Nam		2	2				
	10.3. Đặc điểm hình thái, đặc tính sinh học			2	2			
	10.4. Yêu cầu điều kiện ngoại cảnh			2		2		
	10.5. Kỹ thuật trồng			2	2			
	10.6. Thu hoạch và bảo quản			2	2			

Chương 11 Cây vải	11.1. Giá trị kinh tế, nguồn gốc phân bố				3		3	Trình chiếu, thuyết trình, phát vấn, giải quyết vấn đề
	11.2. Đặc điểm sinh vật học, yêu cầu điều kiện ngoại cảnh		2	2				
	11.3. Các giống vải			2	2			
	11.4. Kỹ thuật nhân giống			2		2		
	11.5. Kỹ thuật trồng và chăm sóc			2	2			
	11.6. Thu hoạch và bảo quản			2	2			
Chương 12. Cây nhãn	12.1. Giá trị dinh dưỡng, ý nghĩa kinh tế				3		3	Trình chiếu, thuyết trình, phát vấn, giải quyết vấn đề
	12.2. Nguồn gốc, phân bố và sản xuất nhãn trên thế giới và trong nước		3	3				
	12.3. Một số giống nhãn chủ yếu		3		2			
	12.4. Đặc tính sinh vật học và yêu cầu điều kiện ngoại cảnh		2			3		
	12.5. Kỹ thuật trồng trọt		2			2		
	12.6. Thu hoạch, bảo quản, chế biến	2				2		
13. Cây na	13.1. Giá trị dinh dưỡng và ý nghĩa kinh tế	1					1	Trình chiếu, thuyết trình, phát vấn, giải quyết vấn đề
	13.2. Đặc tính thực vật, đặc tính sinh học		2	2				
	13.3. Các giống na			2	2			

	13.4. Yêu cầu điều kiện ngoại cảnh			2		2	
	13.5. Kỹ thuật nhân giống			3	3		
	13.6. Kỹ thuật trồng và chăm sóc			3	3		
	13.7. Thu hoạch			2			2

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần đào tạo sinh viên ngành Khoa học cây trồng những kiến thức cơ bản về: Tình hình sản xuất và các tiến bộ kỹ thuật trong ngành trồng cây ăn quả; Đặc điểm nông sinh học chính của cây ăn quả; Yêu cầu sinh thái của cây ăn quả; Vườn ươm và kỹ thuật nhân giống cây ăn quả; Thiết kế, xây dựng vườn cây ăn quả; Quản lý chăm sóc vườn cây ăn quả; Thị trường và yêu cầu sản phẩm cây ăn quả; Kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hoạch, bảo quản các loại cây ăn quả phổ biến ở Việt Nam

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1				
	Chương 1: Tình hình sản xuất và các tiến bộ kỹ thuật trong ngành trồng cây ăn quả	2			
Lý thuyết	1.1. Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp học tập môn học 1.2. Vị trí và ý nghĩa của nghề trồng cây ăn quả trong nền kinh tế quốc dân 1.3. Tài nguyên, phân loại và phân vùng cây ăn quả 1.4. Tình hình sản xuất cây ăn quả trên thế giới và Việt Nam	2	Học học liệu số 1	Trên lớp, TKB	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Nghiên cứu phần lý thuyết trước khi nghe giảng; tham khảo các tài liệu về nội dung liên quan đến bài học	4	Đưa ra được những vấn đề chưa hiểu cần giáo viên giải đáp.	Ở nhà, thư viện	
	Chương 2: Đặc điểm nông sinh học chính của cây ăn quả	4			
Lý thuyết	2.1. Cấu tạo chung của cây ăn quả 2.2. Đặc điểm sinh học chủ yếu của cây ăn quả	3	Học học liệu số 1	Trên lớp, TKB	
Thực hành	Mô tả các bộ phận trên cây ăn quả	2	Nắm vững lý thuyết để thực hành	Thực địa	
Tự học, tự nghiên cứu	Nghiên cứu phần lý thuyết trước khi nghe giảng; tham khảo các tài liệu về nội dung liên quan đến bài học	8	Đưa ra được những vấn đề chưa hiểu cần giáo viên giải đáp.	Ở nhà. Thư viện	
	Chương 3: Yêu cầu sinh thái của cây ăn quả	4			
Lý thuyết	3.1. Vai trò của khí hậu với cây ăn quả 3.2. Yêu cầu về đất và chất dinh dưỡng đối với cây ăn quả 3.3. Gió bão và các yếu tố ngoại cảnh khác 3.4. Các yếu tố sinh vật đối với cây ăn quả	2	Học học liệu số 1, tham khảo học liệu số 2;	Trên lớp, TKB	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Thực hành	Ánh sáng và quang chu kỳ	4	Nắm vững lý thuyết để thực hành	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Nghiên cứu phần lý thuyết trước khi nghe giảng; tham khảo các tài liệu về nội dung liên quan đến bài học	8	Đưa ra được những vấn đề chưa hiểu cần giáo viên giải đáp.	ở nhà, thư viện	
	Chương 4: Vườn ươm và kỹ thuật nhân giống cây ăn quả	4			
Lý thuyết	4.1. Hệ thống sản xuất giống và khái niệm, thuật ngữ trong nhân giống cây ăn quả 4.2. Xây dựng và thiết kế vườn ươm cây ăn quả 4.3. Các phương pháp nhân giống cây ăn quả 4.4. Các vấn đề đặt ra trong nhân giống cây ăn quả	2	Học học liệu số 1, tham khảo học liệu số 2;	Trên lớp, TKB	
Thực hành	Thiết kế vườn ươm nhân giống cây ăn quả	4	Nắm vững lý thuyết để vận dụng khi thực hành	Ngoài thực địa	
Tự học, tự nghiên cứu	Nghiên cứu phần lý thuyết trước khi nghe giảng; tham khảo các tài liệu về nội dung liên quan đến bài học	10	Đưa ra được những vấn đề chưa hiểu cần giáo viên giải đáp.	ở nhà, thư viện	
Kiểm tra	Các nội dung chương 1, 2, 3, 4,	1	Theo quy chế	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 2				
	Chương 5. Thiết kế, xây dựng vườn cây ăn quả	5			
Lý thuyết	<p>5.1.Các loại vườn và yêu cầu đối với vườn cây ăn quả</p> <p>5.2.Những căn cứ để thiết kế vườn cây ăn quả</p> <p>5.3.Thiết kế vườn cây ăn quả</p> <p>5.4.Mật độ và phương thức trồng cây ăn quả trong vườn quả</p> <p>5.5.Kỹ thuật trồng cây ăn quả</p>	3	Đưa ra được những vấn đề chưa hiểu cần giáo viên giải đáp.	ở nhà, thư viện	
Thực hành	Xây dựng cơ cấu cây trồng trong vườn quả	4	Nắm vững lý thuyết để vận dụng khi thực hành	Ngoài thực địa	
Tự học, tự nghiên cứu	Nghiên cứu phần lý thuyết trước khi nghe giảng; tham khảo các tài liệu về nội dung liên quan đến bài học	10	Đưa ra được những vấn đề chưa hiểu cần giáo viên giải đáp.	ở nhà, thư viện	
	Chương 6: Quản lý chăm sóc vườn cây ăn quả	5			
Lý thuyết	<p>6.1. Tạo hình, cắt tỉa cho cây ăn quả</p> <p>6.2. Bón phân cho cây ăn quả</p> <p>6.3. Tưới nước cho cây ăn</p>	3	Học học liệu số 1, tham khảo học liệu số 2	Trên lớp, TKB	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	quả 6.4. Phòng trừ sâu, bệnh hại cho cây ăn quả 6.5. Quản lý cỏ dại và các chăm sóc khác trong vườn cây ăn quả 6.6.Thu hoạch và bảo quản quả sau thu hoạch				
Thực hành	Kỹ thuật cắt tỉa tạo hình cây ăn quả	4	Nắm vững lý thuyết để vận dụng khi thực hành	Ngoài thực địa	
Tự học, tự nghiên cứu	Nghiên cứu phần lý thuyết trước khi nghe giảng; tham khảo các tài liệu về nội dung liên quan đến bài học	10	Đưa ra được những vấn đề chưa hiểu cần giáo viên giải đáp.	ở nhà, thư viện	
	Chương 7: Thị trường và yêu cầu sản phẩm cây ăn quả	4			
Lý thuyết	7.1. Các đặc điểm và hình thức sản xuất hàng hoá đối với cây ăn quả 7.2. Các yêu cầu về sản phẩm quả 7.3. Thị trường tiêu thụ sản phẩm quả 7.4. Một số quy định, rào cản kỹ thuật của các nước nhập khẩu rau quả của Việt Nam	3	Học học liệu số 1, tham khảo học liệu số 2;	Trên lớp, TKB	
Thực	Các văn bản quy phạm	2	Nắm vững lý	Ngoài	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
hành	pháp luật trong quản lý chất lượng sản phẩm, thị trường tiêu thụ sản phẩm quả		thuyết để vận dụng khi thực hành	thực địa	
Tự học, tự nghiên cứu	Nghiên cứu phần lý thuyết trước khi nghe giảng; tham khảo các tài liệu về nội dung liên quan đến bài học	10	Đưa ra được những vấn đề chưa hiểu cần giáo viên giải đáp.	ở nhà, thư viện	
Kiểm tra	Các nội dung chương 5, 6, 7	1	Theo quy chế	Trên lớp	
	Tín chỉ 3				
	Chương 8: Cây cam quýt	6			
Lý thuyết	8.1. Giá trị sử dụng. Tình hình tiêu thụ và sản xuất cam quýt trên thế giới 8.2. Nguồn gốc và phân loại 8.3. Đặc điểm thực vật và hình thái 8.4. Những yếu tố ngoại cảnh ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển cây cam quýt 8.5. Kỹ thuật trồng trọt 8.6. Thu hái và bảo quản	3	Học học liệu số 2 tham khảo học liệu số 3	Trên lớp	
Thực hành	Kỹ thuật thụ phấn bổ sung trên cây bưởi	6	Nắm vững lý thuyết để vận dụng khi thực hành	Thực địa	
Tự học, tự	Nghiên cứu phần lý thuyết trước khi nghe giảng; tham	12	Đưa ra được những vấn đề	ở nhà, thư	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
nghiên cứu	khảo các tài liệu về nội dung liên quan đến bài học		chưa hiểu cần giáo viên giải đáp.	viện	
	Chương 9: Cây hồng	4			
Lý thuyết	9.1. Giá trị kinh tế 9.2. Nguồn gốc và các giống hồng 9.3. Đặc điểm sinh trưởng và phát triển 9.4. Yêu cầu điều kiện ngoại cảnh 9.5. Kỹ thuật trồng trọt 9.6. Thu hoạch và chế biến	3	Học học liệu số 1, tham khảo học liệu số 2;	Trên lớp, TKB	
Thực hành	Sâu bệnh trên cây hồng	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng khi thực hành	Thực địa	
Tự học, tự nghiên cứu	Nghiên cứu phần lý thuyết trước khi nghe giảng; tham khảo các tài liệu về nội dung liên quan đến bài học	8	Đưa ra được những vấn đề chưa hiểu cần giáo viên giải đáp.	ở nhà, thư viện	
	Chương 10: Cây xoài	4			
Lý thuyết	10.1. Giá trị dinh dưỡng. Ý nghĩa kinh tế. Nguồn gốc phân bố 10.2. Các giống xoài Việt Nam 10.3. Đặc điểm hình thái. Đặc tính sinh học 10.4. Yêu cầu điều kiện	3	Học học liệu số 1, tham khảo học liệu số 2;	Trên lớp, TKB	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	ngoại cảnh 10.5. Kỹ thuật trồng 10.6. Thu hoạch và bảo quản				
Thực hành	Đặc điểm nông sinh học các giống xoài ở Việt Nam	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng khi thực hành	Thực địa	
Tự học, tự nghiên cứu	Nghiên cứu phần lý thuyết trước khi nghe giảng; tham khảo các tài liệu về nội dung liên quan đến bài học	10	Đưa ra được những vấn đề chưa hiểu cần giáo viên giải đáp.	ở nhà, thư viện	
Kiểm tra	Các nội dung chương 8, 9, 10	1	Theo quy chế	Trên lớp	
	Tín chỉ 4				
	Chương 11: Cây vải	5			
Lý thuyết	11.1. Giá trị kinh tế. Nguồn gốc phân bố 11.2. Đặc điểm sinh vật học. Yêu cầu điều kiện ngoại cảnh 11.3. Các giống vải 11.4. Kỹ thuật nhân giống 11.5. Kỹ thuật trồng và chăm sóc 11.6. Thu hoạch và bảo quản	4	Học học liệu số 2 tham khảo học liệu số 3	Trên lớp, TKB	
Thực hành	Kỹ thuật tạo cành trong thân cây	2	Nắm vững lý thuyết để vận	Thực địa	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			dụng khi thực hành		
Tự học, tự nghiên cứu	Nghiên cứu phần lý thuyết trước khi nghe giảng; tham khảo các tài liệu về nội dung liên quan đến bài học	10	Đưa ra được những vấn đề chưa hiểu cần giáo viên giải đáp.	ở nhà, thư viện	
	Chương 12: Cây nhãn	5			
Lý thuyết	<p>12.1. Giá trị dinh dưỡng, y nghĩa kinh tế</p> <p>12.2. Nguồn gốc, phân bố và sản xuất nhãn trên thế giới và trong nước</p> <p>12.3. Một số giống nhãn chủ yếu</p> <p>12.4. Đặc tính sinh vật học và yêu cầu điều kiện ngoại cảnh</p> <p>12.5. Kỹ thuật trồng trọt</p> <p>12.6. Thu hoạch, bảo quản, chế biến</p>	3	Học học liệu số 2 tham khảo học liệu số 3	Trên lớp, TKB	
Thực hành	Cắt tia nhãn	4	Nắm vững lý thuyết để vận dụng khi thực hành	Thực địa	
Tự học, tự nghiên cứu	Nghiên cứu phần lý thuyết trước khi nghe giảng; tham khảo các tài liệu về nội dung liên quan đến bài học	10	Đưa ra được những vấn đề chưa hiểu cần giáo viên giải đáp.	ở nhà, thư viện	
	Chương 13: Cây na	5			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	13.1. Giá trị dinh dưỡng và ý nghĩa kinh tế 13.2. Đặc tính thực vật, đặc tính sinh học 13.3. Các giống na 13.4. Yêu cầu điều kiện ngoại cảnh 13.5. Kỹ thuật nhân giống 13.6. Kỹ thuật trồng và chăm sóc 13.7. Thu hoạch	3	Học học liệu số 2 tham khảo học liệu số 3	Trên lớp, TKB	
Thực hành	Kỹ thuật sản xuất na trái vụ	4	Nắm vững lý thuyết để vận dụng khi thực hành	Thực địa	
Tự học, tự nghiên cứu	Nghiên cứu phần lý thuyết trước khi nghe giảng; tham khảo các tài liệu về nội dung liên quan đến bài học	10	Đưa ra được những vấn đề chưa hiểu cần giáo viên giải đáp.	ở nhà, thư viện	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Đoàn Văn Lư, Vũ Thanh Hải, Đoàn Thu Thủy, Nguyễn Thị Phương, Bùi Ngọc Tân, Nguyễn Văn Dũng, Nguyễn Quốc Hùng (2021). *Giáo trình cây ăn quả đại cương*. Nhà xuất bản Nông nghiệp Hà Nội.

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Trần Thế Tục, Cao Anh Long, Phạm Văn Côn, Hoàng Ngọc Thuận, Đoàn Thế Lư (1998), *Giáo trình cây ăn quả*. Nhà xuất bản Nông nghiệp Hà Nội.

[3] Nguyễn Văn Vượng, Nguyễn Quốc Hùng, Nguyễn Tuấn Dương, Nguyễn Văn Đức, Vũ Thị Tâm, Đỗ Thành Trung, Bùi Thị Thu Trang (2018), *Giáo trình cây ăn quả*, Nhà xuất bản Nông nghiệp Hà Nội

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (Giờ)
	Lý thuyết	kiểm tra	Bài tập, ôn tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn, khoá luận tốt nghiệp	
1	3			3		9
2	3			3		9
3	3	1		2		10
4	3			3		9
5	3			3		9
6	3	1		2		10
7	3			3		9
8	3			3		9
9	2	1		2		8
10	2			3		7
11	2			3		7
12	2			3		7
13	2			3		7
14	2			2		6
15	2			2		6
Tổng cộng	37	3		40		120

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các		2

	thảo luận		<i>hoạt động (2%)</i> - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch5, ch6	
			Thời gian tham dự (8%) <i>Nếu vắng 01 tiết trừ 1%</i> <i>Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm</i>		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra thường xuyên	30%	Học phần 4 hoặc 5 tín chỉ: 03 điểm	Từ ch1 đến ch4	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Từ ch1 đến ch4	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
- Đề thi gồm 3 câu: + Câu 1 (3 điểm): Cấp độ nhớ và hiểu + Câu 2 (5 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích + Câu 3 (2 điểm): Cấp độ đánh giá và sáng tạo	120 phút

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Hoa - Cây cảnh

Mã học phần: NL 2.1.040.3

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: NL.2.1.110.3
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 21 giờ
 - + Thực hành: 44 giờ
 - + Kiểm trên lớp tra: 02 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 90 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Nông lâm nghiệp

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS.Trần Thị Nhung	0912909608	nhungtq@gmail.com
2	Th.S. Vi Thị nguyệt	0389306350	Nguyetvi1987@gmail.com
3	ThS.Cái Thị Lan Hương	0915213696	caithilanhuong@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (kí hiệu MT)

- *Mục tiêu chung:* Đào tạo sinh viên ngành Khoa học cây trồng có kiến thức chuyên sâu về hoa - cây cảnh, có khả năng vận dụng những kiến thức về hoa cây cảnh vào sản xuất.

- *Mục tiêu cụ thể:*

MT1: Phân tích được những đặc điểm sinh học và những yếu tố ảnh hưởng đến sự sinh trưởng, phát triển của hoa - cây cảnh.

MT2: Vận dụng những kiến thức của hoa cây cảnh vào phát triển sản xuất

MT3: Vận dụng linh hoạt các kỹ năng để chuyển giao các tiên bộ kỹ thuật về hoa cây cảnh vào sản xuất.

MT4: Hình thành ý thức tự học, tự nghiên cứu và làm việc theo nhóm; xây dựng kế hoạch để phát triển nghề trồng hoa cây cảnh.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ngành Khoa học cây trồng theo mức độ sau:

0= Không đóng góp; 1= Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo.

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT											
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
NL 2.1.040.3	Hoa - Cây cảnh	0	0	0	3	0	0	3	0	0	0	0	0

5. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CĐR	Chuẩn đầu ra của học phần	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
MT1	Ch1: Mô tả được đặc điểm hình thái của các giống hoa, cây cảnh	CĐR 4, 7
	Ch2: Đánh giá được quy trình sản xuất hoa cây cảnh	
Kỹ năng		
<i>Kỹ năng cứng</i>		
MT2	Ch3: Vận dụng những kiến thức cơ bản về hoa cây cảnh để giải quyết những vấn đề trong sản xuất	CĐR 4, 7
<i>Kỹ năng mềm</i>		
MT3	Ch4: Có kỹ năng chuyển tải những tiến bộ kỹ thuật của nghề trồng hoa cây cảnh vào sản xuất	CĐR 4, 7
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
MT4	Ch5: Tổ chức làm việc độc lập, làm việc theo nhóm để giải quyết những vấn đề khi phát triển nghề trồng hoa cây cảnh	CĐR 4, 7
	Ch6: Lập kế hoạch trong học tập, tìm hiểu các nội dung liên quan đến học phần.	CĐR 4, 7

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0= Không đóng góp; 1= Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo.

Nội dung học phần		Kiến thức		Kỹ năng		Mức độ tự chủ và trách nhiệm		Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung			Cứng	Mềm			
		Ch1	Ch2					
Chương 1. Tình hình sản xuất hoa cây cảnh	1.1. Sản xuất, phát triển và tiêu thụ hoa cây cảnh trên thế giới	2			2			Trình chiếu, thuyết trình, phát vấn, giải quyết vấn đề
	1.2. Sản xuất hoa cây cảnh ở Châu Á			1	1			
	1.3. Sản xuất, phát triển và tiêu thụ hoa cây cảnh ở Việt Nam.			1		1		
Chương 2. Yêu cầu ngoại cảnh của hoa, cây cảnh	2.1. Yêu cầu nhiệt độ	1	1					Trình chiếu, thuyết trình, phát vấn, giải quyết vấn đề
	2.2. Yêu cầu về ẩm độ	1	1					
	2.3. Yêu cầu về ánh sáng.	1	1					
	2.4. Yêu cầu về đất trồng trọt	1		3				
	2.5. Yêu cầu về dinh dưỡng	1		1				
Chương 3. Kỹ thuật nhân giống hoa, cây cảnh.	3.1. Nhân giống hoa, cây cảnh bằng phương pháp hữu tính			2	2			Trình chiếu, thuyết trình, phát vấn, giải quyết vấn đề
	3.2. Nhân giống hoa, cây cảnh bằng phương pháp vô tính			2	2			
Chương 4. Một số biện pháp kỹ thuật sản xuất hoa cây cảnh	4.1. Khái niệm cây cảnh			1		1		Trình chiếu, thuyết trình, phát vấn, giải quyết vấn đề
	4.2. Dáng thế cây cảnh		1	1				
	4.3. Dụng cụ tạo dáng, thế cây cảnh		1	1				
	4.4. Kỹ thuật tạo dáng, thế cây cảnh		1	1				
Chương 5. Kỹ thuật trồng một số hoa cây cảnh	5.1. Kỹ thuật trồng hoa hồng	1			1			Trình chiếu, thuyết trình, phát vấn, giải quyết vấn đề
	5.2. Kỹ thuật trồng hoa cúc		1	1				
	5.3. Kỹ thuật trồng hoa lily		1	1				
	5.4. Kỹ thuật trồng cây đào cảnh (prunus persica)		1	1				

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho người học các kiến thức về: Tình hình sản xuất hoa, cây cảnh; Yêu cầu ngoại cảnh cây hoa, cây cảnh; Kỹ thuật nhân giống hoa, cây cảnh; Một số biện pháp kỹ thuật sản xuất hoa cây cảnh; Kỹ thuật trồng một số hoa cây cảnh.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1				
	Chương 1. Tình hình sản xuất hoa cây cảnh	6			
Lý thuyết	1.1. Sản xuất, phát triển và tiêu thụ hoa cây cảnh trên thế giới 1.2. Sản xuất hoa cây cảnh ở Châu Á 1.3. Sản xuất, phát triển và tiêu thụ hoa cây cảnh ở Việt Nam.	5	Học học liệu số 1, Chương 1	Trên lớp, TKB	
Thực hành	Tình hình sản xuất hoa tại tỉnh Tuyên Quang	4	Nắm vững lý thuyết để thực hành	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Nghiên cứu các tài liệu liên quan đến bài học trên internet, sách báo,...	12	Nghiên cứu các học liệu và viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Ở nhà, thư viện	
	Chương 2. Yêu cầu ngoại cảnh của hoa, cây cảnh	8			
Lý thuyết	2.1. Yêu cầu nhiệt độ. 2.2. Yêu cầu về ẩm độ. 2.3. Yêu cầu về ánh sáng. 2.4. Yêu cầu về đất trồng	4	Học học liệu số 1, Chương 2	Trên lớp, TKB	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	trọt. 2.5. Yêu cầu về dinh dưỡng. 2.5.1. Vai trò và yêu cầu về đạm của hoa cây cảnh				
Thực hành	Dinh dưỡng cho 1 số loại hoa	6	Nắm vững lý thuyết để thực hành	Trên hộ gia đình	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Nghiên cứu các tài liệu liên quan đến bài học trên internet, sách báo...	18	Đọc các học liệu và viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Thư viện, ở nhà	
Kiểm tra	Các nội dung thuộc chương 1	1	Theo quy chế	Trên lớp	
	Tín chỉ 2				
	Chương 3. Kỹ thuật nhân giống hoa, cây cảnh	8			
Lý thuyết	3.1. Nhân giống hoa, cây cảnh bằng phương pháp hữu tính. 3.2. Nhân giống hoa, cây cảnh bằng phương pháp vô tính.	5	Học học liệu số 1, Chương 3	Trên lớp, TKB	
Thực hành	Kỹ thuật ghép hoa, cây cảnh	6	Nắm vững lý thuyết, thực hành theo hướng dẫn của giảng viên	Thực địa	
Tự học, tự nghiên cứu	- Nghiên cứu các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Nghiên cứu các tài liệu liên quan đến bài học trên internet, sách báo...	16	Nghiên cứu các học liệu và viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 4. Một số biện pháp kỹ thuật sản xuất hoa cây cảnh	7			
Lý thuyết	4.1. Khái niệm cây cảnh 4.2. Dáng thể cây cảnh 4.3. Dụng cụ tạo dáng, thể cây cảnh 4.4. Kỹ thuật tạo dáng, thể cây cảnh	5	Học học liệu số 1, Chương 4	Trên lớp, TKB	
Thực hành	Kỹ thuật tạo thể cây cảnh	4	Nắm vững lý thuyết, thực hành theo hướng dẫn của giảng viên	Thực địa	
Tự học, tự nghiên cứu	-Nghiên cứu các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Nghiên cứu các tài liệu liên quan đến bài học trên internet, sách báo...	14	Nghiên cứu các học liệu và viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 3				
	Chương 5. Kỹ thuật trồng một số hoa cây cảnh	15			
Lý thuyết	5.1. Kỹ thuật trồng hoa hồng 5.2. Kỹ thuật trồng hoa cúc 5.3. Kỹ thuật trồng hoa lily 5.4. Kỹ thuật trồng cây đào cảnh (prunus persica)	9	Học học liệu số 1, Chương 5	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Thực hành	Nhận biết một số sâu bệnh hại hoa hồng, cúc, lily và cây đào	10	Nắm vững lý thuyết để quan sát theo giới thiệu của người hướng dẫn, viết bài thu hoạch.	Thực địa	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Nghiên cứu các tài liệu liên quan đến bài học trên internet, sách báo,...	30	Đọc các học liệu và viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Thư viện, ở nhà	
Kiểm tra	Các nội dung thuộc chương 1 - 5	1	Theo quy chế	Trên lớp	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Đào Thanh Vân, Đặng Thị Tố Nga, (2007), *Giáo trình cây hoa*, Nhà xuất bản Nông nghiệp Hà Nội.

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Phạm Văn Duệ, (2005), *Giáo trình trồng hoa cây cảnh*, Nhà xuất bản Hà Nội.

[3] Huỳnh Văn Thới, (2005), *Kỹ thuật trồng và ghép hoa hồng*, Nhà xuất bản tuổi trẻ.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (Giờ)
	Lý thuyết	kiểm tra	Bài tập, ôn tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn, khoá luận tốt nghiệp	
1	2					6
2	2			2		6
3	2			2		6
4	2			2		6
5	2	1		2		8
6	2			2		6

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (Giờ)
	Lý thuyết	kiểm tra	Bài tập, ôn tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn, khoá luận tốt nghiệp	
7	2			2		6
8	2			2		6
9	2			2		6
10	2			2		6
11	2			2		6
12	2			2		6
13	2			2		6
14	2	1		2		8
15				2		6
Tổng cộng	28	2		30		90

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch5, ch6	2
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 tiết trừ 1% Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm		8

Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra thường xuyên	30%	Học phần 3 tín chỉ: 02 điểm	Từ ch1 đến ch4	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Từ ch1 đến ch4	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
<ul style="list-style-type: none"> - Đề thi gồm 3 câu: + Câu 1 (3 điểm): Cấp độ nhớ và hiểu + Câu 2 (5 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích + Câu 3 (2 điểm): Cấp độ đánh giá và sáng tạo 	90 phút

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Tên học phần: Nông nghiệp hữu cơ
Mã học phần: NL2.1.167.3

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 3
- Loại học phần: bắt buộc
- Điều kiện tiên quyết: NL2.1.113.3
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 21 giờ
 - + Thực hành: 20 giờ
 - + Bài tập trên lớp: 12 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 2 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 65 giờ

- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn Nông - lâm nghiệp, Khoa: Nông - Lâm – Ngư nghiệp.

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Minh Huệ	0914051037	minhhuetkt@gmail.com
2	ThS. Vũ Đăng Cang	0913522197	vucangtq@gmail.com
3	ThS. Trần Thị Nhung	0912909608	Nhungtq78@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

Chung thiếu

Vận dụng được kiến thức về nông nghiệp hữu cơ, kết cấu của đất, hệ sinh vật đất, chất hữu cơ và mùn, làm đất trong nông nghiệp hữu cơ, nguyên lý cơ bản của sử dụng phân bón trong nông nghiệp hữu cơ, nguyên tắc, tiêu chuẩn và kỹ thuật cơ bản trong canh tác nông nghiệp hữu cơ. Trên cơ sở đó giúp người học có khả năng tự sản xuất nông nghiệp hữu cơ đạt hiệu quả.

- Mục tiêu cụ thể:

MT 1: Phân tích được các vấn đề liên quan đến nông nghiệp hữu cơ, sự phát triển nông nghiệp hữu cơ, các yếu tố tác động trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp hữu cơ.

MT 2: Ứng dụng các biện pháp kỹ thuật để nâng cao chất lượng sản phẩm, cải tạo độ phì đất, phát triển nông nghiệp bền vững.

MT 3: Đánh giá kết quả trong sản xuất nông nghiệp hữu cơ

MT 4: Có thái độ tích cực, chủ động, phát huy năng lực cao nhất trong tự học, tự nghiên cứu, làm việc nhóm, giải quyết các vấn đề về nông nghiệp hữu cơ.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo (Theo thang đo nhận thức Bloom)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT											
		CDR 1	CDR 2	CDR 3	CDR 4	CDR 5	CDR 6	CDR 7	CDR 8	CDR 9	CDR 10	CDR 11	CDR 12
NL2.1.167.3	Nông nghiệp hữu cơ				3			3					2

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mã CDR	CDR của học phần	CDR của CTĐT
Về kiến thức		
Mt 1	Ch 1: Phân tích được các lĩnh vực về cơ sở khoa học và sự phát triển của nông nghiệp hữu cơ	CDR 4 CDR 8
	Ch 2: Phân tích được các tính chất, độ phì đất, phân bón trong nông nghiệp hữu cơ, kỹ thuật canh tác	
Về kỹ năng		
Kỹ năng cứng		
Mt 2	Ch 3: Đánh giá được các yếu tố ảnh hưởng đến độ phì đất	CDR 4 CDR 8
	Ch 4: Đánh giá được ảnh hưởng của phân bón trong nông nghiệp hữu cơ để có biện pháp kỹ thuật canh tác phù hợp	
	Kỹ năng mềm	
	Ch 5: Áp dụng tiến bộ kỹ thuật sản xuất trong nông nghiệp hữu cơ và lĩnh vực khác	
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
Mt 3	Ch 6: Thực hiện học tập đúng đắn, xây dựng phát triển nông	CDR 12

	nghiệp bền vững, rèn luyện và có khả năng tự tích lũy kiến thức, sáng tạo, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp. Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm.	
--	---	--

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo (Theo thang đo nhận thức Bloom)

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra						Phương pháp dạy học
Chương	Kiến thức	Kiến thức		Kỹ năng		Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
				Cứng			Mềm	
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	
Chương 1: Cơ sở khoa học và sự phát triển của nông nghiệp hữu cơ	1.1. Khái niệm NNHC	2						Khái quát, nêu vấn đề, giảng giải, phát vấn, tổng hợp
	1.2. Cơ sở khoa học của NNHC	2						
	1.3. Lịch sử và thực trạng phát triển của NNHC	2						
Chương 2: Đất và độ phì đất trong nông nghiệp hữu cơ	2.1. Luận điểm cơ bản về sử dụng đất trong NNHC		2					Nêu vấn đề, giảng giải, phát vấn, tổng hợp
	2.2. Kết cấu của đất		2					
	2.3. Hệ sinh vật đất		2					
	2.4. Chất hữu cơ và mùn		3					
	2.5 Làm đất trong NNHC		2					
Chương 3: Phân bón trong nông nghiệp hữu cơ	3.1. Nguyên lý cơ bản của sử dụng phân bón trong NNHC		3		2			Diễn giảng trực quan, liên hệ thực tế, phát vấn, tổng hợp
	3.2. Phân hữu cơ		3		2			
	3.3. Phân vô cơ				2			
Chương 4: Kỹ thuật canh tác trong nông nghiệp hữu	4.1. Nguyên lý cơ bản trong canh tác NNHC			3		2		Diễn giảng trực quan, phát vấn, tổng hợp
	4.2. Một số biện pháp kỹ thuật trong NNHC			3		2		
	4.3. Kỹ thuật canh tác cây			3		2	2	

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra						Phương pháp dạy học
Chương	Kiến thức	Kiến thức		Kỹ năng		Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
				Cứng	Mềm			
Cơ		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	
	dài ngày trong NNHC							
Thực hành	Kỹ thuật sử dụng phân hữu cơ cho cây trồng			3			2	Nêu vấn đề, trực quan, kỹ năng, đánh giá
	Thăm quan, đánh giá mô hình sản xuất nông nghiệp hữu cơ có hiệu quả			3			2	

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần bao gồm các nội dung cơ bản:

kiến thức cơ bản về cơ sở khoa học và sự phát triển của nông nghiệp hữu cơ; Đất và độ phì đất trong nông nghiệp hữu cơ; Phân bón trong nông nghiệp hữu cơ; Kỹ thuật canh tác trong nông nghiệp hữu cơ. Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nền nông nghiệp hữu cơ; Môi quan hệ qua lại giữa đất, dinh dưỡng cây trồng, môi trường tự nhiên với các sinh vật trong sản xuất nông nghiệp hữu cơ; Trên cơ sở đó ứng dụng vào kỹ thuật canh tác một số cây trồng theo hướng hữu cơ để tạo ra nông sản an toàn kết hợp với bảo vệ môi trường sống cho các loài sinh vật trong các hệ sinh thái nông nghiệp.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1				
Chương 1	Cơ sở khoa học và sự phát triển của nông nghiệp hữu cơ	3			
Lý thuyết	1.1. Khái niệm NNHC 1.2. Cơ sở khoa học của NNHC 1.3. Lịch sử và thực trạng phát triển của NNHC	3	Học liệu số 1, tham khảo tài liệu khác Tìm hiểu về thực trạng sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên thế giới và Việt Nam	Thời gian: Thực hiện theo thời	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập	<ul style="list-style-type: none"> - Những hiểu biết về sản xuất nông nghiệp hữu cơ - Giải đáp các câu hỏi thuộc chương 1 	3	Học liệu số 1, tham khảo tài liệu khác	khóa biểu; Địa điểm: Tại lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc các phần lý thuyết nội dung học tập, các tài liệu tham khảo về nội dung liên quan đến bài học. - Tìm kiếm các tài liệu liên quan trên internet, sách báo,... 	15	Học và nghiên cứu các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên về những nội dung của bài học.	Ở nhà, thư viện	Tự học, tự nghiên cứu
Chương 2	Đất và độ phì đất trong nông nghiệp hữu cơ	6			

Lý thuyết	<p>2.1. Luận điểm cơ bản về sử dụng đất trong NNHC</p> <p>2.2. Kết cấu của đất</p> <p>2.3. Hệ sinh vật đất</p> <p>2.4. Chất hữu cơ và mùn</p> <p>2.5 Làm đất trong NNHC</p>	6	<p>+ Tìm hiểu về luận điểm cơ bản về sử dụng đất trong NNHC; vai trò và yêu cầu của kết cấu đất trong NNHC</p> <p>+ Vận dụng được các biện pháp điều chỉnh kết cấu đất</p> <p>+ Tìm hiểu vai trò và yêu cầu của hệ sinh vật đất trong NNHC</p> <p>+ Các biện pháp tăng cường khu hệ sinh vật đất; vai trò, yêu cầu của chất hữu cơ và mùn; cân bằng mùn và các biện pháp tăng cường mùn trong đất sản xuất nông nghiệp hữu cơ</p> <p>+Phân tích được nguyên lý cơ bản trong làm đất cho nông nghiệp hữu cơ và lựa chọn dụng cụ làm đất trong NNHC</p>	Thời gian: Thực hiện theo thời khóa biểu; Địa điểm: Tại lớp học	
Bài tập	<p>- Xây dựng các biện pháp cải tạo độ phì của đất</p> <p>- Giải đáp các câu hỏi thuộc chương 2</p>	3	Học liệu số 1, tham khảo tài liệu khác		
Tự học, tự nghiên cứu	<p>- Đọc các phần lý thuyết nội dung học tập, các tài liệu tham khảo về nội dung liên quan đến bài học.</p> <p>- Tìm kiếm các tài liệu liên quan trên internet, sách báo,...</p>	20	Học và nghiên cứu các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên về những nội dung của bài học.	Ở nhà, thư viện	Tự học, tự nghiên cứu
	Tín chỉ 2				
Lý thuyết	Chương 3: Phân bón trong nông nghiệp hữu cơ	6	Học liệu số 1, tham khảo tài liệu khác		

	<p>3.1. Nguyên lý cơ bản của sử dụng phân bón trong NNHC</p> <p>3.2. Phân hữu cơ</p> <p>3.3. Phân vô cơ</p>	6	<p>+ Phân tích được nguyên lý cơ bản của sử dụng phân bón trong NNHC.</p> <p>+ Đánh giá được sự khác biệt của sử dụng phân bón trong nông nghiệp thâm canh và nông nghiệp hữu cơ.</p> <p>+ Phân tích vai trò của phân hữu cơ và phương pháp sử dụng phân hữu cơ trong NNHC</p> <p>+ Tìm hiểu nguyên lý trong sử dụng phân vô cơ cho NNHC.</p> <p>+ Tìm hiểu một số loại phân vô cơ được phép sử dụng và cách sử dụng chúng trong NNHC</p>	<p>Thời gian: Thực hiện theo thời khóa biểu;</p> <p>Địa điểm: Tại lớp học</p>	
Bài tập	<p>- Biện pháp sử dụng phân bón cải tạo tính chất của đất</p> <p>- Giải đáp các câu hỏi thuộc chương 3</p>	3	Học liệu số 1, tham khảo tài liệu khác		
Tự học, tự nghiên cứu	<p>- Đọc các phần lý thuyết nội dung học tập, các tài liệu tham khảo về nội dung liên quan đến bài học.</p> <p>- Tìm kiếm các tài liệu liên quan trên internet, sách báo,...</p>	18	Học và nghiên cứu các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên về những nội dung của bài học.	Ở nhà, thư viện	Tự học, tự nghiên cứu
	Chương 4: Kỹ thuật canh tác trong nông nghiệp hữu cơ	5			
Lý thuyết	<p>4.1. Nguyên lý cơ bản trong canh tác NNHC</p> <p>4.2. Một số biện pháp kỹ thuật trong NNHC</p>	5	<p>Học liệu số 1, tham khảo tài liệu khác</p> <p>Nắm được nguyên tác và kỹ thuật canh tác một số cây trồng hữu cơ:</p> <p>+ Hiểu được sự khác biệt về canh tác trong nông nghiệp</p>	<p>Thời gian: Thực hiện theo thời khóa biểu;</p> <p>Địa</p>	

			thâm canh và nông nghiệp hữu cơ. + Hiểu được các biện pháp kỹ thuật canh tác trong NNHC. + Vận dụng được các biện pháp kỹ thuật canh tác cây dài ngày và cây ngắn ngày trong NNHC.	điểm: Tại lớp học	
Kiểm tra	Thực hiện nội dung ở các chương	1	Ôn tập chương 1;2;3	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết nội dung học tập, các tài liệu tham khảo về nội dung liên quan đến bài học. - Tìm kiếm các tài liệu liên quan trên internet, sách báo,...	17	Học và nghiên cứu các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên về những nội dung của bài học.	Ở nhà, thư viện	
	Tín chỉ 3				
Lý thuyết	Chương 4: Kỹ thuật canh tác trong nông nghiệp hữu cơ (Tiếp) 4.3. Kỹ thuật canh tác cây dài ngày trong NNHC	2	Học liệu số 1, tham khảo tài liệu khác	Thời gian: Thực hiện theo thời khóa biểu;	
Bài tập	Xây dựng biện pháp kỹ thuật sản xuất nông nghiệp hữu cơ Giải đáp các câu hỏi thuộc chương 4	3	Nghiên cứu tài liệu	Địa điểm: Tại lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết nội dung học tập, các tài liệu tham khảo về nội dung liên quan đến bài học. - Tìm kiếm các tài liệu liên quan trên internet, sách báo,...	15	Học và nghiên cứu các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên về những nội dung của bài học.	Ở nhà, thư viện	
	Thực hành	20			
Bài 1:	Kỹ thuật sử dụng phân hữu cơ cho cây trồng	10	- Lập được kế hoạch cho các bước cụ thể	Thời gian:	

Bài 2 :	Thăm quan, đánh giá mô hình sản xuất nông nghiệp hữu cơ có hiệu quả	10	Xác định loại phân, lượng phân, loại cây trồng, kỹ thuật bón	Thực hiện theo thời khóa biểu; Địa điểm: Tại cơ sở	
Tự học, tự nghiên cứu	- Tìm hiểu nội dung thực hành, tìm hiểu các tài liệu tham khảo về nội dung liên quan đến bài học. - Tìm kiếm các tài liệu liên quan trên internet, sách báo,...	10	Học và nghiên cứu lý thuyết, vận dụng thực hành	Ở nhà, thư viện, thực địa	

9. Tài liệu học tập

9.1. Giáo trình bắt buộc

1. Nguyễn Thế Đăng, Nguyễn Tuấn Anh, Nguyễn Đức Nhuận, Nguyễn Thị Mão. *Giáo trình Nông nghiệp hữu cơ*, 2012. NXB Nông nghiệp.

9.2. Tài liệu tham khảo

- ACT, 2001, *Tiêu chuẩn nông nghiệp hữu cơ*.
- Bộ Nông nghiệp và PTNT, 2008, *Hội nghị triển khai dự án “Huấn luyện nông dân sản xuất và xây dựng mô hình chè an toàn theo hướng GAP”*, Phú Thọ.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	3					4
2	3					4
3			3			5
4	3					4
5	3					4
6			3			5
7	2	1				5
8	3					4

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
9			3			5
10	3					4
11			3			4
12	1	1		5		5
13				5		4
14				5		4
15				5		4
Tổng cộng	21	2	12	20		65

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch6	2
			Thời gian tham dự (8%) <i>Nếu vắng 01 tiết trừ 1%</i> <i>Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm</i>		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra thường xuyên	30%	Học phần 2 tín chỉ: 02 điểm;	Từ Ch1 đến Ch6	10

Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Từ Ch1 đến Ch6	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
<ul style="list-style-type: none"> - Đề thi gồm 3 câu: + Câu 1 (3 điểm): Cấp độ nhớ và hiểu, vận dụng + Câu 2 (5 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích + Câu 3 (2 điểm): Cấp độ đánh giá <p>Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp độ nhận thức: 30% nhớ và hiểu ; 50% áp dụng và phân tích; 20% đánh giá 	90 phút

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Rèn nghề 1 (Chọn tạo giống cây trồng - Côn trùng nông nghiệp)

Mã học phần: NL2.1.119.4

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 04
- Loại học phần: Bắt buộc
- Điều kiện tiên quyết: NL2.1.111.3; NL2.1.116.4
- Số giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 0 giờ
 - + Rèn nghề tại cơ sở: 200 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 0 giờ

- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn Nông lâm nghiệp.- **Khoa Nông Lâm Nghiệp.**

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Vũ Đăng Cang	0913522197	vucangtq@gmail.com
2	ThS. Phạm Mai Trang	0982500522	maitrang.bvtvtq@gmail

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung:* Rèn luyện, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp về công tác chọn tạo giống cây trồng và côn trùng nông nghiệp. Bước đầu hình thành tác phong làm việc khoa học, kỉ luật và hiệu quả.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt1: Người học qua thực tế rèn nghề tại cơ sở làm rõ những kiến thức được trang bị lý thuyết về công tác chọn tạo giống cây trồng và côn trùng nông nghiệp.

Mt2: Hình thành được các kỹ năng cơ bản về chọn lọc giống thuần, lai giống, sản xuất giống bằng phương pháp nuôi cây mô tế bào, đánh giá chất lượng hạt giống; điều tra và xử lý côn trùng trên đồng ruộng.

Mt3: Rèn luyện các kỹ năng quan sát, liên hệ, phân tích, thực hành trong nghiên cứu và sản xuất.

Mt4: Người học nhận thức được tầm quan trọng và trách nhiệm của bản thân về công tác rèn nghề trong quá trình học tập, nghiên cứu.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
NL2.1.119.4	Rèn nghề 1: Chọn tạo giống cây trồng - Côn trùng nông nghiệp	0	0	0	3	3	0
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
		0	0	0	0	2	0

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của học phần	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt1	Ch1: Đánh giá được mối liên hệ giữa cơ sở lí luận với các nội dung thực hành rèn nghề về chọn lọc giống thuần, lai giống, nuôi cấy mô tế bào và kiểm định chất lượng hạt giống cây trồng.	CĐR4
	Ch2: Đánh giá được mối liên hệ giữa cơ sở lí luận với các nội dung thực hành rèn nghề về điều tra, xử lí côn trùng trên đồng ruộng.	
Kỹ năng		
<i>Kỹ năng cứng</i>		
Mt2	Ch3: Thực hành được các công đoạn trong chọn lọc giống thuần, lai giống, nuôi cấy mô tế bào và kiểm định chất lượng hạt giống cây trồng.	CĐR5
	Ch4: Thực hành được việc điều tra và xử lí côn trùng ngoài đồng ruộng.	
<i>Kỹ năng mềm</i>		
Mt3	Ch5: Có kỹ năng quan sát, liên hệ, làm việc theo nhóm và sử dụng phương tiện hỗ trợ trong thực hành..	CĐR11
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt4	Ch6: Có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, năng lực làm việc độc lập, tự chủ trong thực hành rèn nghề.	CĐR11

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA						Phương pháp dạy học
Phần	NỘI DUNG	Kiến thức		Kỹ năng		Mức độ TC và trách nhiệm		
				Cứng			Mềm	
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	
Phần 1	Rèn nghề giống cây trồng							
Nội dung 1: Chọn lọc giống lúa, ngô thuần	Khử lẫn lúa trên đồng ruộng	3		3				Hướng dẫn, kiểm tra
	Khử lẫn ngô trên đồng ruộng	3		3				
Nội dung 2: Lai hữu tính giống lúa, ngô	Lai hữu tính giống lúa	3		3				Hướng dẫn, kiểm tra
	Lai hữu tính giống ngô	3		3				
Nội dung 3: Đóng bầu, chăm sóc cây giống nuôi cấy mô tế bào ngoài vườn ươm	Đóng bầu giống cây nuôi cấy mô ngoài vườn ươm			3		2		Hướng dẫn, kiểm tra
	Chăm sóc, tưới nước giống cây nuôi cấy mô ngoài vườn ươm			3		2		
Nội dung 4: Đánh giá chất lượng hạt giống lúa, ngô	Kiểm định các chỉ tiêu hạt giống lúa (lúa lai, lúa thuần)			3		2		Hướng dẫn, kiểm tra
	Kiểm định các chỉ tiêu hạt giống ngô lai F1			3		2		
Phần 2	Rèn nghề côn trùng nông nghiệp							
Nội dung 1: Điều tra mật độ sâu hại trên đồng ruộng	Điều tra mật độ sâu hại lúa trên đồng ruộng				3	2		Hướng dẫn, kiểm tra
	Điều tra mật độ sâu hại ngô trên đồng ruộng				3	2		

	ruộng							
Nội dung 2: Xác định giải pháp trừ sâu hại trên đồng ruộng	Xác định ngưỡng sử dụng thuốc hoá học trừ sâu		3				2	Hướng dẫn, kiểm tra
	Xác định liều lượng phun thuốc trừ sâu		3				2	
	Phối hợp sử dụng các loại thuốc trong trừ sâu.		3				2	

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần giúp sinh viên thực hành các nội dung sau: Chọn lọc giống lúa ngô thuần, lai hữu tính giống lúa- ngô, đóng bầu, chăm sóc cây giống nuôi cấy mô tế bào ngoài vườn ươm, đánh giá chất lượng hạt giống lúa, ngô; điều tra mật độ sâu hại trên đồng ruộng, xác định giải pháp trừ sâu hại trên đồng ruộng.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1				
	Phần 1. Chọn tạo giống cây trồng				
	Nội dung 1: Khử lẫn lúa, ngô	25			
Thực hành rèn nghề	Khử lẫn lúa trên đồng ruộng Khử lẫn ngô trên đồng ruộng	25	Liên hệ kiến thức lý thuyết đã học và thực hành theo hướng dẫn cơ sở thực tập và của giảng viên hướng dẫn.	Theo TKB. Ngoài thực địa	
	Nội dung 2: Lai hữu tính giống lúa, ngô	25			
Thực hành rèn nghề	Lai hữu tính giống lúa Lai hữu tính giống ngô	25	Liên hệ kiến thức lý thuyết đã học và thực hành theo hướng dẫn cơ sở thực tập và của giảng viên hướng dẫn.	Theo TKB. Ngoài thực địa	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 2				
	Phần 1. Chọn tạo giống cây trồng (tiếp)				
	Nội dung 3: Đóng bầu, chăm sóc cây giống nuôi cấy mô tế bào ngoài vườn ươm	20			
Thực hành rèn nghề	Đóng bầu giống cây nuôi cấy mô ngoài vườn ươm Chăm sóc, tưới nước giống cây nuôi cấy mô ngoài vườn ươm	20	Liên hệ kiến thức lý thuyết đã học và thực hành theo hướng dẫn cơ sở thực tập và của giảng viên hướng dẫn.	Theo TKB. Ngoài thực địa	
	Nội dung 4: Đánh giá chất lượng hạt giống lúa, ngô	20			
Thực hành rèn nghề	Kiểm định các chỉ tiêu hạt giống lúa (lúa lai, lúa thuần) Kiểm định các chỉ tiêu hạt giống ngô lai F1	20	Liên hệ kiến thức lý thuyết đã học và thực hành theo hướng dẫn cơ sở thực tập và của giảng viên hướng dẫn.	Theo TKB. Ngoài thực địa	
	Báo cáo thu hoạch phần 1 (theo nhóm do giảng viên bố trí)	10	Viết báo cáo theo hướng dẫn của giảng viên	Theo TKB. Giảng đường.	
	Tín chỉ 3				
	Phần 2. Côn trùng nông nghiệp				
	Nội dung 1: Điều tra mật độ sâu hại trên đồng ruộng	50			
Thực hành rèn nghề	Điều tra mật độ sâu hại lúa trên đồng ruộng Điều tra mật độ sâu hại ngô trên đồng ruộng	50	Liên hệ kiến thức lý thuyết đã học và thực hành theo hướng dẫn cơ sở thực tập và của giảng viên hướng dẫn.	Theo TKB. Ngoài thực địa	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 4				
	Nội dung 2: Xác định giải pháp trừ sâu hại trên đồng ruộng				
Thực hành rèn nghề	Xác định ngưỡng sử dụng thuốc hoá học trừ sâu Xác định liều lượng phun thuốc trừ sâu Phối hợp sử dụng các loại thuốc trong trừ sâu.	40	Liên hệ kiến thức lý thuyết đã học và thực hành theo hướng dẫn cơ sở thực tập và của giảng viên hướng dẫn.	Theo TKB. Ngoài thực địa	
	Báo cáo thu hoạch phần 2 (theo nhóm do giảng viên bố trí)	10	Viết báo cáo theo hướng dẫn của giảng viên	Theo TKB. Giảng đường	

9. Tài liệu học tập

9.1. *Giáo trình bắt buộc*

[1] Vũ Đình Hòa (2005), *Giáo trình chọn giống cây trồng*, Nhà xuất bản Nông nghiệp, Hà Nội.

[2] Bộ môn Côn trùng (2004), *Giáo trình Côn trùng chuyên khoa*, Nhà xuất bản Nông nghiệp.

9.2. *Tài liệu tham khảo*

[3] Vũ Văn Liệt (2013), *Giáo trình nguyên lý và phương pháp chọn giống cây trồng*, Nhà xuất bản Đại học Nông nghiệp Hà Nội.

[4] Nguyễn Trần Oánh và CS (2007), *Giáo trình Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật*, Nhà xuất bản Nông nghiệp.

[5] Vũ Triệu Mân (2007), *Giáo trình Bệnh cây chuyên khoa*, NXBNN.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Nội dung	Giảng viên lên lớp (giờ thực hành)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn, khoá luận tốt nghiệp	
Phần 1					100	

Nội dung 1					25	
Nội dung 2					25	
Nội dung 3					20	
Nội dung 4					20	
Báo cáo phần 1					10	
Phần 2					100	
Nội dung 1					50	
Nội dung 2					40	
Báo cáo phần 2					10	
Tổng cộng					200	

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

- Điểm thực tập rèn nghề của sinh viên được tính theo công thức:

$$Đ_{TT} = 40\% \times Đ_{QTTT} + 60\% \times Đ_{BCTT}; \text{ Trong đó:}$$

$Đ_{TT}$: Điểm thực tập rèn nghề

$Đ_{QTTT}$: Điểm quá trình rèn nghề

$Đ_{BCTT}$: Điểm báo cáo thực tập rèn nghề

* Điểm quá trình thực tập:

- Được tính theo thang điểm 10 là điểm do người hướng dẫn ở cơ sở thực tập chấm và được xác nhận của lãnh đạo cơ sở thực tập rèn nghề.

Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa
Ý thức chấp hành nội quy, quy chế, kỷ luật tại cơ sở thực tập	2.0
Xác định đúng nội dung thực tập, thực hiện các công việc tại cơ sở. Kết quả hoàn thành thực tập theo đề cương chi tiết	4.0
Kỹ năng làm việc, vận dụng kiến thức chuyên môn đã học vào thực tiễn, xử lý tình huống, phối hợp trong công việc	2.0
Trách nhiệm với công việc, tinh thần làm việc.	2.0

Tổng	10
-------------	-----------

* Điểm báo cáo thực tập

Thang điểm áp dụng cho đánh giá báo cáo thực tập rèn nghề (giảng viên hướng dẫn chấm) được quy định như sau:

Tiêu chí đánh giá		Điểm tối đa
Hình thức	Trình bày đúng quy định	1.0
Nội dung	Bố cục báo cáo thực tập đầy đủ theo mẫu	2.0
	Nội dung từng phần cụ thể đáp ứng theo đúng yêu cầu của báo cáo thực tập.	4.0
	Có dẫn chứng về số liệu, sơ đồ, hình ảnh minh họa và đảm bảo tính chính xác	3.0
Tổng		10

Tuyên Quang, ngày 08 tháng 9 năm 2022

**KÝ THAY TRƯỞNG KHOA
PHÓ TRƯỞNG KHOA**

**KÝ THAY HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

TS. Vi Xuân Học

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Kỹ thuật sản xuất nông nghiệp hữu cơ

Mã học phần: NL 2.1.241.4

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 4
- Loại học phần: bắt buộc
- Điều kiện tiên quyết: NL2.1.167.3
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 0 giờ
 - + Rèn nghề: 200 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 0 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 0 giờ

- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn Nông - lâm nghiệp, Khoa: Nông - Lâm – Ngư nghiệp.

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Minh Huệ	0914051037	minhhuetkt@gmail.com
2	Th.S.Hoàng Văn Tiến.	0975198859	Vantien79@gmail.com.
3	ThS. Cái Thị Lan Hương	0915213696	caithilanhuong@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

Vận dụng kiến thức để nâng cao kỹ năng nghề nghiệp cơ bản trong thực tế đối với sản xuất nông nghiệp hữu cơ.

- Mục tiêu cụ thể:

MT 1: Vận dụng kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp hữu cơ để phát triển nông nghiệp bền vững

MT 2: Ứng dụng các biện pháp kỹ thuật để nâng cao chất lượng sản phẩm, cải tạo môi trường.

MT 3: Đánh giá kết quả trong sản xuất nông nghiệp hữu cơ

MT 4: Có thái độ tích cực, chủ động, phát huy năng lực cao nhất trong tự học, tự nghiên cứu, làm việc nhóm, giải quyết các vấn đề về nông nghiệp hữu cơ.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo (Theo thang đo nhận thức Bloom)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT											
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
NL 2.1.241.4	Rèn nghề 2. Kỹ thuật sản xuất nông nghiệp hữu cơ				3			3					2

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mã CĐR	CĐR của học phần	CĐR của CTĐT	
Về kiến thức			
Mt 1	Ch 1: Vận dụng kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp hữu cơ	CĐR 4	
	Ch 2: Ứng dụng kỹ thuật về phân bón trong nông nghiệp hữu cơ, kỹ thuật canh tác	CĐR 7	
Về kỹ năng			
Kỹ năng cứng			
Mt 2	Ch 3: Đánh giá được các yếu tố ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp hữu cơ	CĐR 4 CĐR 7	
	Ch 4: Đánh giá kết quả thực hiện các biện pháp kỹ thuật trong ứng dụng nông nghiệp hữu cơ		
	Kỹ năng mềm		
	Ch 5: Thực hiện linh động các kỹ thuật sản xuất trong nông nghiệp hữu cơ và lĩnh vực khác		
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
Mt 3	Ch 6: Thực hiện học tập đúng đắn, xây dựng phát triển nông nghiệp bền vững, rèn luyện và có khả năng tự tích lũy kiến thức, sáng tạo, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp. Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm.	CĐR 12	

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo (Theo thang đo nhận thức Bloom)

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra						Phương pháp dạy học
Nội dung thực hiện	Kiến thức	Kiến thức		Kỹ năng		Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
				Cứng			Mềm	
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	
Phần I	Cách thức tổ chức sản xuất nông nghiệp hữu cơ tại cơ sở							
Nội dung 1	Chuẩn bị cơ sở vật chất	2					1	Nêu vấn đề, giao việc, kỹ năng
Nội dung 2	Đối tượng cây trồng	2						
Nội dung 3	Xây dựng kế hoạch thực hiện	2					1	
Phần II	Kỹ thuật làm đất trong nông nghiệp hữu cơ							
Nội dung 1	Sử dụng đất trong nông nghiệp hữu cơ		3					Nêu vấn đề, giao việc, kỹ năng
Nội dung 2	Hệ sinh vật đất – Kỹ thuật cải tạo hệ sinh vật đất trong nông nghiệp hữu cơ	3						
Phần III	Phân bón trong nông nghiệp hữu cơ							
Nội dung 1	Nguyên lý cơ bản của sử dụng phân bón trong nông nghiệp hữu cơ	2						Nêu vấn đề, giao việc, kỹ năng
Nội dung 2	Kỹ thuật sử dụng phân chuồng trong nông nghiệp hữu cơ					3		
Nội dung 3	Kỹ thuật sử dụng phân xanh trong nông nghiệp hữu cơ					3		

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra						Phương pháp dạy học
Nội dung thực hiện	Kiến thức	Kiến thức		Kỹ năng		Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
		Cứng	Mềm	Cứng	Mềm			
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	
Nội dung 4	Kỹ thuật sử dụng phân vi sinh trong nông nghiệp hữu cơ					3		
Phần IV	Đánh giá kết quả thực hiện - Viết bài thu hoạch							
Nội dung 1	- Đánh giá kết quả thực hiện			3			Thực địa, tổng hợp, đánh giá	
Nội dung 2	- Viết bài thu hoạch				3		3 Viết báo cáo	

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần bao gồm các nội dung cơ bản:

Cách thức tổ chức sản xuất nông nghiệp hữu cơ, kỹ thuật làm đất trong nông nghiệp hữu cơ, phân bón trong nông nghiệp hữu cơ, đánh giá kết quả, viết bài thu hoạch.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Phần I: Cách thức tổ chức sản xuất nông nghiệp hữu cơ tại cơ sở	30			
Rèn nghề	Chuẩn bị cơ sở vật chất	10	Nghiên cứu tài liệu, Cập nhật từ thực tế	Theo thời khóa biểu; Tại cơ sở	
	Đối tượng cây trồng		Học liệu số	Tại cơ sở	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
		10	1, tham khảo tài liệu khác		
	Xây dựng kế hoạch thực hiện	10	Tìm hiểu về cây trồng tại cơ sở		
	Phần II. Kỹ thuật làm đất trong nông nghiệp hữu cơ	60			
Rèn nghề	Sử dụng đất trong nông nghiệp hữu cơ	30	Nghiên cứu tài liệu, tìm hiểu nội dung, cập nhật thực tế	Theo thời khóa biểu; Tại cơ sở	
	Hệ sinh vật đất – Kỹ thuật cải tạo hệ sinh vật đất trong nông nghiệp hữu cơ	30			
	Phần III. Sử dụng phân bón trong nông nghiệp	70			
Rèn nghề	Nguyên lý cơ bản của sử dụng phân bón trong nông nghiệp hữu cơ	10	Nghiên cứu tài liệu, tìm hiểu nội dung, cập nhật thực tế; kỹ thuật sử dụng phân hữu cơ cho cây trồng	Theo thời khóa biểu; Tại cơ sở	
	Kỹ thuật sử dụng phân chuồng trong nông nghiệp hữu cơ	20			
	Kỹ thuật sử dụng phân xanh trong nông nghiệp hữu cơ	20			
	Kỹ thuật sử dụng phân vi sinh trong nông nghiệp hữu cơ	20			
	Phần IV. Đánh giá kết quả thực hiện - Viết bài thu hoạch	40			
Rèn nghề	- Đánh giá kết quả thực hiện	20	Nghiên cứu tài liệu, tìm hiểu nội dung, cập nhật thực tế; viết bài thu hoạch	Theo thời khóa biểu; Tại cơ sở	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	- Viết bài thu hoạch	20		Theo thời khóa biểu; Tại cơ sở	

9. Tài liệu học tập

9.1. Giáo trình bắt buộc

1. Nguyễn Thế Đăng, Nguyễn Tuấn Anh, Nguyễn Đức Nhuận, Nguyễn Thị Mão. *Giáo trình Nông nghiệp hữu cơ*, 2012. NXB Nông nghiệp.

9.2. Tài liệu tham khảo

2. ACT, 2001, *Tiêu chuẩn nông nghiệp hữu cơ*.

3. Bộ Nông nghiệp và PTNT, 2008, *Hội nghị triển khai dự án “Huấn luyện nông dân sản xuất và xây dựng mô hình chè an toàn theo hướng GAP”*, Phú Thọ.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, rèn nghề	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1					40	
2					40	
3					40	
4					40	
5					40	
Tổng cộng					200	

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

Điểm rèn nghề của sinh viên được tính theo công thức:

$$Đ_{RN} = 40\% \times Đ_{QTRN} + 60\% \times Đ_{BCRN}$$

Trong đó:

D_{RN} : Điểm rèn nghề

D_{QTRN} : Điểm quá trình rèn nghề

D_{BCRN} : Điểm báo cáo rèn nghề

1. Điểm quá trình rèn nghề

- Được tính theo thang điểm 10 là điểm do giáo viên hướng dẫn chấm.
- Thang điểm áp dụng cho đánh giá quá trình rèn nghề được tính như sau:

Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa
Ý thức chấp hành nội quy, kỷ luật tại đơn vị thực tập	2,0
Tinh thần trách nhiệm, thái độ đối với công việc	2,0
Khả năng vận dụng kiến thức chuyên môn đã học vào thực tiễn	2,0
Kết quả hoàn thành thực tập theo đề cương chỉ giờ	4,0
Tổng	10

2. Điểm báo cáo rèn nghề

Hết đợt rèn nghề, sinh viên viết bài thu hoạch. Điểm bài thu hoạch là kết quả đánh giá học phần rèn nghề và được tính theo thang điểm 10.

- Thang điểm áp dụng cho đánh giá kết quả rèn nghề như sau:

Tiêu chí đánh giá		Điểm tối đa
Hình thức	Trình bày đúng định dạng, không có lỗi đánh máy, lỗi chính tả	1,0
Nội dung	Bố cục báo cáo thực tập đầy đủ theo mẫu	2,0
	Nội dung từng phần cụ thể đáp ứng theo đúng yêu cầu của báo cáo thực tập.	3,0
	Có dẫn chứng về số liệu, sơ đồ, hình ảnh minh họa và đảm bảo tính chính xác	4,0
Tổng		10

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Tên học phần: Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật
Mã học phần: NL2.1.126.2

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: NL2.1.116.4, NL2.1.117.4.
- Số tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 14 tiết
 - + Kiểm tra: 1 tiết
 - + Thực hành: 30 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 55 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Nông lâm nghiệp
 - + Khoa: Nông Lâm Ngư nghiệp

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Phạm Thị Mai Trang	0982500522	maitrang.bvtvtq@gmail.com
2	TS. Vi Xuân Học	0948534109	Hocvibm@ Gmail.com
3	ThS Trần Thị Nhung	0912909608	Nhungtq78@ Gmail.com

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Mục tiêu chung

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về vai trò, ý nghĩa, nguyên lý và phương pháp sử dụng thuốc bảo vệ thực vật; các nhóm thuốc trừ dịch hại thông dụng để phòng trừ các loài dịch hại cây trồng đạt hiệu quả cao đồng thời bảo vệ môi trường sinh thái.

3.2. Mục tiêu cụ thể

MT1: Người học hiểu được những khái niệm cơ bản về vai trò và ý nghĩa của thuốc bảo vệ thực vật.

MT2: Hiểu nguyên lý và phương pháp sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, các nhóm thuốc trừ dịch hại thông dụng.

MT3: Vận dụng được các kiến thức đã vào thực tế sản xuất để phòng trừ các loài dịch hại cây trồng đạt hiệu quả cao đồng thời bảo vệ môi trường.

MT4: Vận dụng linh hoạt các kiến thức, kỹ năng vận động người dân sử dụng thuốc BVTV đúng mục đích, đảm bảo an toàn lao động. Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với các nội dung của học phần hệ thống nông nghiệp.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo đối với ngành Khoa học cây trồng

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ngành Khoa học cây trồng theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT											
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
NL2.1.126.2	Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật	0	0	0	2	0	0	3	0	1	0	0	1

5. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu của HP	CĐR của học phần	CĐR của CTĐT
Về kiến thức		
MT1	Ch1 Hiểu được lịch sử, vai trò môn học, sự cần thiết của môn học, những khái niệm cơ bản, các quy định, nguyên tắc về thuốc BVTV	CĐR4
	Ch2 Hiểu được Cơ sở sinh lý, sinh thái học của thuốc BVTV trong phòng trừ dịch hại	
MT2	Ch3 Phân tích được các tác động của thuốc bảo vệ thực vật đối với môi trường	CĐR4,7
	Ch4 Nhận biết và phân loại được các dạng thuốc, thành phần, tác dụng và cách sử dụng các nhóm thuốc Bảo vệ thực vật	
Về kỹ năng		
<i>Kỹ năng cứng</i>		
MT3	Ch5 Lựa chọn được các dạng thuốc, nhóm thuốc đối với từng loại dịch hại	CĐR4
	Ch6 Vận dụng kiến thức trong việc sử dụng các nhóm thuốc BVTV an toàn, hiệu quả	
<i>Kỹ năng mềm</i>		
MT4	Ch7 Thực hiện tốt kỹ năng truyền thông, thuyết trình chuyển tải những tiến bộ khoa học kỹ thuật để phát triển ngành nông nghiệp	CĐR9
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
MT5	Ch8 Hình thành thái độ và ý thức học tập nghiêm túc, say mê nghiên cứu. Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp	CĐR12

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0= Không đóng góp; 1= Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA								Phương pháp dạy học
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức				Kỹ năng			NLTC & TN	
						Cứng		Mềm		
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	Ch 7	Ch 8	
Mở đầu: V.trò của biện pháp hóa BVTV trong SX N.nghiệp; L.sử phát triển, xu hướng và tình hình sử dụng thuốc BVTV trên thế giới và V.Nam	1.1.Vai trò và ý nghĩa của biện pháp hóa BVTV trong sản xuất nông nghiệp	1	0	0	0	0	0	1	0	Nêu vấn đề, thuyết trình
	1.2. Lịch sử phát triển của biện pháp hóa học, tình hình sản xuất và sử dụng thuốc BVTV trên thế giới và Việt Nam	1	0	0	0	0	0	1	0	
Phần A: Những hiểu biết chung về thuốc BVTV quản lý và sử dụng Chương 1: Cơ sở độc chất học nông nghiệp	1.1. Khái niệm về chất độc	1	0	0	0	0	0	0	1	Nêu vấn đề, thuyết trình, phát vấn
	1.2. Những yêu cầu đối với chất độc dùng làm thuốc bảo vệ thực vật	2	0	0	0	0	0	0	1	
	1.3. Phân loại thuốc BVTV	0	0	0	2	0	0	0	1	
Chương 2: Cơ sở sinh lý, sinh thái học của thuốc BVTV trong phòng trừ dịch hại	2.1. Điều kiện của một loại thuốc có thể gây độc cho sinh vật	0	2	0	0	0	0	0	1	Nêu vấn đề, thuyết trình, phát vấn, phân tích
	2.2. Các hình thức tác động của chất độc.	0	2	0	0	0	0	0	1	
	2.3. Những nhân tố liên quan đến tính độc của thuốc bảo vệ thực vật.	0	2	0	0	0	0	0	1	
Chương 3: Thuốc bảo vệ thực vật, môi trường và hậu quả xấu của chúng gây ra cho môi trường	3.1. Tác động của thuốc đến môi trường và con đường mất đi của thuốc	0	0	2	0	0	0	2	0	Nêu vấn đề, thuyết trình, phát vấn, phân tích
	3.2. Thuốc BVTV và môi trường sống	0	0	2	0	0	0	2	0	
	3.3. Hậu quả do thuốc BVTV gây ra cho quần thể sinh vật	0	0	0	0	0	1	2	0	
Chương 4: Các dạng thuốc bảo vệ thực vật và	4.1. Các dạng thuốc BVTV	0	0	0	2	2	0	0	0	Nêu vấn đề, thuyết trình, phát vấn, phân tích
	4.2. Các phương pháp sử dụng thuốc BVTV	0	0	0	2	3	0	1	0	

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA								Phương pháp dạy học
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức				Kỹ năng			NLTC & TN	
						Cứng		Mềm		
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	Ch 7	Ch 8	
phương pháp sử dụng	4.3. Hỗn hợp thuốc BVTV	0	0	0	2	0	0	1	0	
Chương 5: Bảo đảm AT và đạt hiệu quả cao trong sử dụng thuốc BVTV	5.1. An toàn và hiệu quả là hai mục tiêu không thể tách rời trong việc sử dụng thuốc BVTV của người nông dân	0	0	0	0	0	0	2	2	Nêu vấn đề, thuyết trình, phát vấn, phân tích
	5.2 Nội dung kỹ thuật của nguyên tắc 4 đúng trong việc dùng thuốc BVTV	0	0	0	2	3	2	0	0	
Chương 6: Một số quy định của nhà nước về quản lý thuốc BVTV nhằm bảo đảm tính an toàn và hiệu quả trong l.thông và s.dụng thuốc BVTV ở nước ta	6.1. Yêu cầu phải quản lý thuốc bảo vệ thực vật (BVTV)	0	0	2	0	0	0	2	0	Nêu vấn đề, thuyết trình, phát vấn, phân tích
	6.2. Một số Q.định của p.luật mà người SXKD và nông dân sử dụng thuốc BVTV cùng phải nghiêm chỉnh thực hiện	0	0	0	0	0	0	2	1	
	6.3. Khái niệm về các nhóm thuốc cấm sử dụng, được phép sử dụng, hạn chế sử dụng và thuốc ngoài danh mục ở Việt Nam.	1	0	0	0	0	1	2	0	
	6.4. Một số quy định cụ thể phải tuân theo	0	0	0	0	0	2	2	0	
Phần B: Các thuốc BVTV Chương 7: Thuốc trừ sâu và các động vật gây hại khác	7.1. Thuốc trừ sâu	0	0	0	2	3	2	0	0	Nêu vấn đề, thuyết trình, phát vấn, phân tích
	7.2. Thuốc trừ nhện	0	0	0	2	3	2	0	0	
	7.3. Thuốc trừ các loài nhuyễn thể	0	0	0	2	3	2	0	0	
	7.4. Thuốc trừ tuyến trùng	0	0	0	2	3	2	0	0	
	7.5. Thuốc trừ chuột	0	0	0	2	3	2	0	0	
	7.6. Thuốc trừ chim	0	0	0	2	3	2	0	0	
Chương 8: Thuốc trừ bệnh	8.1. Nhóm thuốc chứa thủy ngân	0	0	0	2	3	2	0	0	Nêu vấn đề, thuyết trình, phát vấn, phân tích
	8.2. Nhóm thuốc chứa đồng	0	0	0	2	3	2	0	0	
	8.3. Nhóm thuốc lưu huỳnh vô cơ	0	0	0	2	3	2	0	0	
	8.4. Các thuốc trừ bệnh sinh học	0	0	0	2	3	2	0	0	
Chương 9: Thuốc xông	9.1. Những hiểu biết chung	1	0	0	2	3	2	0	0	Nêu vấn đề, thuyết trình,

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA								Phương pháp dạy học
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức				Kỹ năng			NLTC & TN	
						Cứng		Mềm		
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	Ch 7	Ch 8	
hơi	9.2. Những thuốc xông hơi thông dụng	0	0	0	2	3	2	0	0	phát vấn, phân tích
Chương 10: Thuốc trừ cỏ	10.1. Các nhóm có trên 3 loại thuốc trừ cỏ	0	0	0	2	3	2	0	0	Nêu vấn đề, thuyết trình, phát vấn, phân tích
	10.2. Các nhóm có 2 loại thuốc trừ cỏ đại diện	0	0	0	2	3	2	0	0	
	10.3. Các nhóm có 1 loại thuốc trừ cỏ đại diện	0	0	0	2	3	2	0	0	
	10.4. Các thuốc khác không rõ nhóm	0	0	0	2	3	2	0	0	
Chương 11: Chất điều khiển sinh trưởng cây trồng	11.1. Nhóm purin	0	0	0	2	3	2	0	0	Nêu vấn đề, thuyết trình, phát vấn, phân tích
	11.2. Nhóm Etylen	0	0	0	2	3	2	0	0	
	11.3. Nhóm các hợp chất gibberellin	0	0	0	2	3	2	0	0	
	11.4. Nhóm Amoni bậc bốn	0	0	0	2	3	2	0	0	
	11.5. Nhóm Auxin tổng hợp	0	0	0	2	3	2	0	0	
	11.6. Nhóm Dinitroaniline	0	0	0	2	3	2	0	0	
	11.7. Nhóm hỗn hợp các Nitrophenol	0	0	0	2	3	2	0	0	
	11.8. Nhóm Triazole	0	0	0	2	3	2	0	0	
	11.9. Nhóm Phenylurea	0	0	0	2	3	2	0	0	
	11.10. Nhóm Vitamin	0	0	0	2	3	2	0	0	
	11.11. Pyrimidinyl carbinol	0	0	0	2	3	2	0	0	
	11.12. Các chất điều khiển sinh trưởng khác.	0	0	0	2	3	2	0	0	

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần này trang bị cho người học các kiến thức về:

Vai trò ý nghĩa của biện pháp hóa bảo vệ thực vật trong sản xuất nông nghiệp, cơ sở độc chất học, tác động có hại của thuốc BVTV đến môi trường sinh thái, các dạng thuốc BVTV, phương pháp sử dụng và biện pháp an toàn trong sử dụng thuốc BVTV. Các nhóm thuốc trừ dịch hại thông dụng: Thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh, thuốc trừ chuột, thuốc trừ nhuyễn thể, thuốc trừ nhện.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	
	Tín chỉ 1				
	Mở đầu: Vai trò của biện pháp hóa bảo vệ thực vật trong sản xuất nông nghiệp; Lịch sử phát triển, xu hướng và tình hình sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trên thế giới và Việt Nam	<i>1</i>			
Lý thuyết	1.1. Vai trò và ý nghĩa của biện pháp hóa BVTV trong sản xuất nông nghiệp 1.2. Lịch sử phát triển của biện pháp hóa học, tình hình sản xuất và sử dụng thuốc BVTV trên thế giới và Việt Nam	1	Tài liệu học tập số 1, Bài mở đầu	Thời gian: Thực hiện theo thời khóa biểu; Địa điểm: Tại lớp học.	
	Phần A: Những hiểu biết chung về thuốc bảo vệ thực vật, quản lý và sử dụng				
	Chương 1: Cơ sở độc chất học nông nghiệp	<i>1</i>			
Lý thuyết	1.1. Khái niệm về chất độc 1.2. Những yêu cầu đối với chất độc dùng làm thuốc bảo vệ thực vật 1.3. Phân loại thuốc bảo vệ thực vật	1	Tài liệu học tập số 1, Phần A, Chương 1		
	Chương 2: Cơ sở sinh lý, sinh thái học của thuốc BVTV trong phòng trừ dịch hại	<i>1</i>			
Lý Thuyết	2.1. Điều kiện của một loại thuốc có thể gây độc cho sinh vật 2.2. Các hình thức tác động của chất độc. 2.3. Những nhân tố liên quan đến tính độc của thuốc bảo vệ thực vật.	1	Tài liệu học tập số 1, Chương 2		
	Chương 3: Thuốc bảo vệ thực vật, môi trường và hậu quả xấu của chúng gây ra cho môi trường	<i>1</i>			
Lý thuyết	3.1. Tác động của thuốc đến môi trường và con đường mất đi của thuốc 3.2. Thuốc BVTV và môi trường sống 3.3. Hậu quả do thuốc BVTV gây ra cho quần thể sinh vật	1	Tài liệu học tập số 1, Chương 3; Tham khảo học liệu số 2, Chương 3,4,5.		
	Chương 4: Các dạng thuốc bảo vệ thực vật và phương pháp sử dụng	<i>1</i>			
Lý thuyết	4.1. Các dạng thuốc BVTV 4.2. Các phương pháp sử dụng thuốc Bảo vệ thực vật 4.3. Hỗn hợp thuốc BVTV	1	Tài liệu học tập số 1, Chương 4.		
	Chương 5: Bảo đảm an toàn và đạt hiệu quả cao trong sử dụng thuốc bảo vệ thực vật	<i>1</i>			
Lý thuyết	5.1. An toàn và hiệu quả là hai mục tiêu không thể tách rời trong việc sử dụng thuốc BVTV của người nông dân 5.2 Nội dung kỹ thuật của nguyên tắc 4 đúng trong việc dùng thuốc BVTV	1	Tài liệu học tập số 1, Bài 5		
	Chương 6: Một số quy định của nhà nước về quản lý thuốc bảo vệ thực vật nhằm bảo đảm tính	<i>1</i>			Thời

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm
	an toàn và hiệu quả trong lưu thông và sử dụng thuốc bảo vệ thực vật ở nước ta			gian: Thực hiện theo thời khóa biểu; Địa điểm: Tại lớp học.
Lý thuyết	6.1. Yêu cầu phải quản lý thuốc bảo vệ thực vật (BVTV) 6.2. Một số quy định của pháp luật mà người sản xuất, kinh doanh và nông dân sử dụng thuốc BVTV cũng phải nghiêm chỉnh thực hiện 6.3. Khái niệm về các nhóm thuốc cấm sử dụng, được phép sử dụng, hạn chế sử dụng và thuốc ngoài danh mục ở Việt Nam. 6.4. Một số quy định cụ thể phải tuân theo	1	Tài liệu học tập số 1, Chương 6; Tham khảo học liệu số 2 Chương 6.	
	Phần B: Các thuốc Bảo vệ thực vật			
	Chương 7: Thuốc trừ sâu và các động vật gây hại khác	3		
Lý thuyết	7.1. Thuốc trừ sâu 7.2. Thuốc trừ nhện 7.3. Thuốc trừ các loài nhuyễn thể 7.4. Thuốc trừ tuyến trùng 7.5. Thuốc trừ chuột 7.6. Thuốc trừ chim	3	Tài liệu học tập số 1, Phần B, chương 7	
	Chương 8: Thuốc trừ bệnh	1		
Lý thuyết	8.1. Nhóm thuốc chứa thủy ngân 8.2. Nhóm thuốc chứa đồng 8.3. Nhóm thuốc lưu huỳnh vô cơ 8.4. Các thuốc trừ bệnh sinh học	1	Tài liệu học tập số 1 chương 8	
	Chương 9: Thuốc xông hơi	1		
Lý thuyết	9.1. Những hiểu biết chung 9.2. Những thuốc xông hơi thông dụng	1	Tài liệu học tập số 1 chương 9	
	Chương 10: Thuốc trừ cỏ	1		
Lý thuyết	10.1. Các nhóm có trên 3 loại thuốc trừ cỏ 10.2. Các nhóm có 2 loại thuốc trừ cỏ đại diện 10.3. Các nhóm có 1 loại thuốc trừ cỏ đại diện 10.4. Các thuốc khác không rõ nhóm	1	Tài liệu học tập số 1 chương 10	
	Chương 11: Chất điều khiển sinh trưởng cây trồng	1		
Lý thuyết	11.1. Nhóm purin 11.2. Nhóm Etylen 11.3. Nhóm các hợp chất gibberellin 11.4. Nhóm Amoni bậc bốn 11.5. Nhóm Auxin tổng hợp 11.6. Nhóm Dinitroaniline 11.7. Nhóm hỗn hợp các Nitrophenol 11.8. Nhóm Triazole 11.9. Nhóm Phenylurea 11.10. Nhóm Vitamin 11.11. Pyrimidinyl carbinol 11.12. Các chất điều khiển sinh trưởng khác.	1	Tài liệu học tập số 1 chương 11	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm
Kiểm tra	Các nội dung thuộc tín chỉ 1	1	Theo quy chế	Trên lớp
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Tìm các tài liệu liên quan đến internet, sách báo,...	35	Thực hiện các yêu cầu của giảng viên.	Ở nhà, thư viện
Tín chỉ 2				
Thực hành	Bài 1 Phân loại và nhận dạng các loại thuốc bảo vệ thực vật	6	Thực hiện các yêu cầu của giảng viên	Thời gian: Thực hiện theo thời khóa biểu; Địa điểm: thực địa
	Bài 2 Thực hành sử dụng các loại thuốc trừ sâu, trừ bệnh và trừ cỏ để phòng trừ dịch hại trên cây Lương thực	6	Thực hiện các yêu cầu của giảng viên.	
	Bài 3 Thực hành sử dụng các loại thuốc trừ sâu, trừ bệnh và trừ cỏ để phòng trừ dịch hại trên cây Ăn Quả	6	Thực hiện các yêu cầu của giảng viên.	
	Bài 4 Thực hành sử dụng các loại thuốc trừ sâu, trừ bệnh và trừ cỏ để phòng trừ dịch hại trên cây Rau màu	6	Thực hiện các yêu cầu của giảng viên.	
	Bài 5 Thực hành sử dụng các loại thuốc trừ sâu, trừ bệnh và trừ cỏ để phòng trừ dịch hại trên cây Công nghiệp	6	Thực hiện các yêu cầu của giảng viên.	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Tìm các tài liệu liên quan đến internet, sách báo,...	4	Thực hiện các yêu cầu của giảng viên.	Ở nhà, thư viện

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Hà Quang Hùng, (2007), *Giáo trình Sử dụng thuốc Bảo vệ thực vật*, Nhà xuất bản Nông nghiệp.

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Văn Đĩnh, (2007), *Giáo trình Biện pháp sinh học bảo vệ thực vật*, nhà xuất bản Nông nghiệp.

[3] Vũ Triệu Mân, (2007), *Giáo trình Bệnh cây chuyên khoa*, Nhà xuất bản nông nghiệp

[4] Bộ môn Côn trùng, (2004). *Giáo trình Côn trùng chuyên khoa*, Nhà xuất bản Nông nghiệp

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	kiểm tra	Bài tập	Thực hành thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	2					3

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	kiểm tra	Bài tập	Thực hành thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
2	2					4
3	2					5
4	2					5
5	2					5
6	2					6
7	2					4
8		1		2		4
9				4		3
10				4		3
11				4		3
12				4		3
13				4		3
14				4		2
15				4		2
Tổng	14	1		30		55

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch 7.8	2
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 tiết trừ 1% Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%					

2	Bài kiểm tra thường xuyên	30%	01 bài	Ch 1 đến 6	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Tự luận,	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch 1 đến 6	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Câu 1 (4 điểm): nội dung tương ứng tín chỉ 1; nhớ hiểu 50% áp dụng 50% Câu 2 (6 điểm): nội dung tương ứng tín chỉ 2; nhớ hiểu 30% áp dụng 70%	60 phút

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Kỹ thuật bảo quản nông sản

Mã học phần: NL2.1.128.2

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Bắt buộc
- Yêu cầu đầu vào: NL2.1.110.3
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 14 giờ
 - + Thực hành: 30 giờ
 - + Bài tập trên lớp: 0 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 01 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 55 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn Quản lý đất đai – Khoa học môi trường

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	Ths. Hoàng Thị Thu Hoàn	0374699345	thuhoan225@gmail.com
2	TS. Vi Xuân Học	0948534109	Hocvibm@ Gmail.com
3	ThS. Phạm Thị Mai Trang	0982.500.522	Maitrang.bvtvtq@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung:*

Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về đặc điểm cấu tạo, thành phần hóa, tính chất vật lý của nông sản từ đó đưa ra các phương pháp bảo quản nông sản, phục vụ phát triển ngành nông nghiệp.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt1: Người học hiểu được những khái niệm cơ bản về bảo quản nông sản và các phương pháp bảo quản nông sản hiện nay đang được ứng dụng thực tế.

Mt2: Giải thích được nguyên nhân chủ yếu gây ra tổn thất nông sản sau thu hoạch, một số quy trình bảo quản nông sản chủ yếu.

Mt3: Vận dụng được kiến thức đã học để giải thích và xây dựng quy trình bảo quản cho một số loại nông sản.

Mt4: Vận dụng linh hoạt các kiến thức, kỹ năng để hướng dẫn người dân trong thực hiện bảo quản nông sản.

Mt5: Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với các nội dung của học phần Kỹ thuật bảo quản nông sản.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
NL2.1.128.2	Kỹ thuật bảo quản nông sản				2	2	
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	Chuẩn đầu ra của học phần	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt1	Ch1: Thực hiện phân loại được các nhóm hạt nông sản và chứng minh được tính chất vật lý cơ bản của hạt nông sản.	CĐR 4, CĐR 5
	Ch2: Chứng minh được các yếu tố gây hư hỏng và những biến đổi của nông sản trong quá trình bảo quản	CĐR 4, CĐR 5
Mt2	Ch3: Xây dựng được các phương pháp bảo quản nông sản	CĐR 4, CĐR 5
Kỹ năng		
Kĩ năng cứng		
Mt3	Ch4: Thực hiện thành thạo quy trình lấy mẫu kiểm nghiệm nông sản	CĐR 4, CĐR 5
	Ch5: Vận hành thành thạo các thiết bị máy móc bảo quản. Có khả năng lập phương án bảo quản nông sản	CĐR 4, CĐR 5
Kĩ năng mềm		

Mt4	Ch6: Vận dụng sáng tạo kiến thức đã học vận động tuyên truyền nhân dân có ý thức bảo quản nông sản	CĐR 4, CĐR 5
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt5	Ch7: Chủ động trong học tập, nghiên cứu, tích lũy kiến thức, thực hiện kỹ năng nghề nghiệp để phục vụ cho việc hướng dẫn bảo quản nông sản trong thực tế	CĐR 4, CĐR 5

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức			Kỹ năng			Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
					Cứng	Mềm			
Chương	Nội dung	Ch1	Ch2	Ch3	Ch4	Ch5	Ch6	Ch7	
Chương 1: Những vấn đề chung	1.1. Phân loại nông sản.	1						1	Trình chiếu, thuyết trình, phát vấn, giải quyết vấn đề
	1.2. Cấu tạo nông sản phẩm.	1						1	
	1.3. Thành phần hoá học của các loại nông sản.	1		1					
	1.4. Tính chất vật lý cơ bản của hạt nông sản.	1		1					
Chương 2: Các quá trình biến đổi gây hư hỏng nông sản	2.1. Các yếu tố gây hư hỏng nông sản.		3			3			Trình chiếu, thuyết trình, phát vấn, giải quyết vấn đề
	2.2. Những biến đổi của nông sản trong quá trình bảo quản.		3			3			
Chương 3. Các phương pháp bảo quản nông sản	3.1. Bảo quản nông sản ở trạng thái thoáng.			2			3		Trình chiếu, thuyết trình, phát vấn, giải quyết vấn đề
	3.2. Phương pháp bảo quản hạt ở trạng thái kín.			2			3		
	3.3. Phương pháp bảo quản lạnh			2			3		
	3.4. Phương pháp bảo quản bằng hoá chất.			2			3		
	3.5. Phương pháp bảo quản trong khí quyển điều chỉnh.			2			3		
	3.6. Phương pháp bảo quản bằng bức xạ.			2			3		
Chương 4: Kho bảo quản nông sản	4.1. Nhiệm vụ, yêu cầu kỹ thuật và phân loại.			1		3			Trình chiếu, thuyết trình, phát vấn,
	4.2. Nguyên tắc xây dựng kho và cách bố trí nguyên liệu trong kho.			3		3			

	4.3. Cấu tạo hoạt động của một số loại kho thông dụng.			1		3			giải quyết vấn đề
	4.4. Xử lý các sự cố và trường hợp không bình thường			3				3	
	4.5. Lý thuyết tính toán kho bảo quản.			3				3	
Chương 5: Thiết bị kho bảo quản	5.1. Thiết bị thông gió cưỡng bức.					3		3	Trình chiếu, thuyết trình, phát vấn, giải quyết vấn đề
	5.2. Thiết bị bốc dỡ và vận chuyển.					3		3	
	5.3. Các thiết bị kiểm tra và phân tích mẫu.				3	3			
Chương 6: Những sinh vật hại nông sản và biện pháp phòng trừ	6.1. Các sinh vật gây hại hạt trong bảo quản		3			3			Trình chiếu, thuyết trình, phát vấn, giải quyết vấn đề
	6.2. Các biện pháp phòng ngừa.			3				2	

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần tập trung nghiên cứu các nội dung như: đặc điểm cấu tạo, thành phần hóa học, tính chất vật lý của nông sản; các quá trình biến đổi gây hư hại đến nông sản; các phương pháp bảo quản nông sản; kho bảo quản nông sản; thiết bị bảo quản nông sản; sinh vật hại nông sản và các biện pháp phòng ngừa.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1					
	Chương 1: Những vấn đề chung	1			
Lý thuyết	1.1. Phân loại nông sản. 1.2. Cấu tạo nông sản phẩm. 1.3. Thành phần hoá học của các loại nông sản. 1.4. Tính chất vật lý cơ bản của hạt nông sản.	1	Học học liệu số 1 (Chương 1); Tham khảo học liệu số 2 (Chương 2,3);	Theo thời khóa biểu, trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tìm các tài liệu liên quan đến bài học trên internet, sách, báo,... - Thực hiện các nội dung theo yêu cầu	2	- Tích cực chủ động tìm hiểu kiến thức. - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời	Ở nhà, thư viện	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	của giảng viên.		các câu hỏi cuối chương.		
	Chương 2: Các quá trình biến đổi gây hư hỏng nông sản	2			
Lý thuyết	2.1. Các yếu tố gây hư hỏng nông sản. 2.2. Những biến đổi của nông sản trong quá trình bảo quản.	2	Học học liệu số 1 (Chương 2); Tham khảo học liệu số 2 (Chương 1,4,5);	Theo thời khóa biểu, trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tìm các tài liệu liên quan đến bài học trên internet, sách, báo,... - Thực hiện các nội dung theo yêu cầu của giảng viên.	5	- Tích cực chủ động tìm hiểu kiến thức. - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời các câu hỏi cuối chương.	Ở nhà, thư viện	
	Chương 3: Các phương pháp bảo quản nông sản	3			
Lý thuyết	3.1. Bảo quản nông sản ở trạng thái thoáng. 3.2. Phương pháp bảo quản hạt ở trạng thái kín. 3.3. Phương pháp bảo quản lạnh 3.4. Phương pháp bảo quản bằng hoá chất. 3.5. Phương pháp bảo quản trong khí quyển điều chỉnh. 3.6. Phương pháp bảo quản bằng bức xạ.	3	Học học liệu số 1 (Chương 3); Tham khảo học liệu số 2 (Chương 4,5);	Theo thời khóa biểu, trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tìm các tài liệu liên quan đến bài học trên internet, sách, báo,... - Thực hiện các nội dung theo yêu cầu của giảng viên.	7	- Tích cực chủ động tìm hiểu kiến thức. - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời các câu hỏi cuối chương.	Ở nhà, thư viện	
	Chương 4: Kho bảo quản nông sản	2			
Lý thuyết	4.1. Nhiệm vụ, yêu cầu kỹ thuật và phân loại. 4.2. Nguyên tắc xây dựng kho và cách	2	Học học liệu số 1 (Chương 4); Tham khảo học liệu số 2	Theo thời khóa biểu, trên	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	bổ trí nguyên liệu trong kho. 4.3. Cấu tạo hoạt động của một số loại kho thông dụng. 4.4. Xử lý các sự cố và trường hợp không bình thường. 4.5. Lý thuyết tính toán kho bảo quản.		(Chương 8);	lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tìm các tài liệu liên quan đến bài học trên internet, sách, báo, ... - Thực hiện các nội dung theo yêu cầu của giảng viên.	5	- Tích cực chủ động tìm hiểu kiến thức. - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời các câu hỏi cuối chương.	Ở nhà, thư viện	
	Chương 5: Thiết bị kho bảo quản	3			
Lý thuyết	5.1. Thiết bị thông gió cưỡng bức. 5.2. Thiết bị bốc dỡ và vận chuyển. 5.3. Các thiết bị kiểm tra và phân tích mẫu.	3	Học học liệu số 1 (Chương 5)	Theo thời khóa biểu, trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tìm các tài liệu liên quan đến bài học trên internet, sách, báo, ... - Thực hiện các nội dung theo yêu cầu của giảng viên.	7	- Tích cực chủ động tìm hiểu kiến thức. - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời các câu hỏi cuối chương.	Ở nhà, thư viện	
	Chương 6: Những sinh vật hại nông sản và biện pháp phòng trừ	3			
Lý thuyết	6.1. Các sinh vật gây hại trong bảo quản 6.2. Các biện pháp phòng ngừa.	3	Học học liệu số 1 (Chương 6); Tham khảo học liệu số 2 (Chương 6);	Theo thời khóa biểu, trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tìm các tài liệu liên quan đến bài học trên internet, sách, báo, ... - Thực hiện các nội dung theo yêu cầu của giảng viên.	6	- Tích cực chủ động tìm hiểu kiến thức. - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời các câu hỏi cuối chương.	Ở nhà, thư viện	
Kiểm tra	Các nội dung từ chương 1 - 6	1	Theo quy định	Theo thời	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
				khóa biểu, trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến nội dung kiểm tra trên sách báo, internet. - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời các câu hỏi ôn tập kiểm tra. 	3	Trả lời được các câu hỏi ôn tập kiểm tra thuộc tín chỉ 1	Thư viện, ở nhà	
Tín chỉ 2					
Thực hành	Bài 1: Phân loại nông sản	6	Nắm vững lý thuyết để thực hành	Theo thời khóa biểu, Phòng TN	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến bài học trên sách báo, internet. - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hành. 	4	Thực hành được các nội dung theo sự hướng dẫn của giảng viên.	Thư viện, ở nhà	
Thực hành	Bài 2: Quan sát biến đổi của nông sản trong quá trình bảo quản	6	Nắm vững lý thuyết để thực hành	Theo thời khóa biểu, Phòng TN	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến bài học trên sách báo, internet. - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hành. 	4	Thực hành được các nội dung theo sự hướng dẫn của giảng viên.	Thư viện, ở nhà	
Thực hành	Bài 3: Bảo quản hạt giống cây trồng	6	Nắm vững lý thuyết để thực hành	Theo thời khóa biểu, Phòng TN	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. 	4	Thực hành được các nội dung theo sự hướng dẫn của	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
cứu	- Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến bài học trên sách báo, internet. - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hành.		giảng viên.		
Thực hành	Bài 4: Lấy mẫu kiểm nghiệm hạt giống	6	Nắm vững lý thuyết để thực hành	Theo thời khóa biểu, tại kho NN	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến bài học trên sách báo, internet. - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hành.	4	Thực hành được các nội dung theo sự hướng dẫn của giảng viên.	Thư viện, ở nhà	
Thực hành	Bài 5: Phòng trừ chuột hại trong kho	6	Nắm vững lý thuyết để thực hành	Theo thời khóa biểu, tại kho NN	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến bài học trên sách báo, internet. - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hành.	4	Thực hành được các nội dung theo sự hướng dẫn của giảng viên.	Thư viện, ở nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Phạm Xuân Vượng, Trần Như Khuyên (2006), *Giáo trình Kỹ thuật bảo quản nông sản*, Nhà xuất bản Nông nghiệp.

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Mạnh Khải (2007), *Giáo trình bảo quản nông sản*, Nhà xuất bản Giáo dục.

[3] Nguyễn Mạnh Khải - Nguyễn Thị Bích Thủy - Đinh Sơn Quang (2005), *Giáo trình bảo quản nông sản*, Nhà xuất bản Nông nghiệp.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)	Sinh viên tự
------	---------------------------	--------------

	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	học, tự nghiên cứu (Giờ)
1	2					4
2	2					5
3	2					5
4	2					5
5	2					5
6	2					4
7	2					4
8		1				3
9				6		4
10				6		4
11				6		4
12				6		4
13				6		4
14						
15						
Tổng	14	1		30		55

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thực hành	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch7	2
			Thời gian tham dự (8%) <i>Nếu vắng 01 tiết trừ 1%</i> <i>Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm</i>		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%					

2	Bài kiểm tra thường xuyên	30%	Học phần 2 tín chỉ: 01 điểm;	Từ ch1 đến ch 6	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Từ ch1 đến ch 6	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
<ul style="list-style-type: none"> - Đề thi gồm 2 câu: + Câu 1 (5 điểm): Cấp độ nhớ và hiểu + Câu 2 (5 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích <p>Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp độ nhận thức: 50% nhớ và hiểu ; 50% áp dụng và phân tích. 	60 phút

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Sản phẩm và thương hiệu hàng hoá

Mã học phần: NL2.1.161.3

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: Bắt buộc
- Điều kiện tiên quyết: LL2.1.007.2
- Số giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 28 giờ
 - + Thảo luận, thực hành: 30 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 02 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 90 giờ

- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn Nông Lâm nghiệp – Khoa Nông Lâm Ngư nghiệp.

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Vũ Đăng Cang	0913522197	vucangtq@gmail.com
2	TS. Vi Xuân Học	0948534109	hocvibm@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung:* Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về sản phẩm và thương hiệu hàng hóa để từ đó có thể tham gia được công tác xây dựng và quản lý thị trường sản phẩm.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt1: Hiểu biết được những kiến thức cơ bản về sản phẩm và thương hiệu hàng hóa, bao gồm: những vấn đề chung về thương hiệu; lựa chọn mô hình và định vị thương hiệu; thiết kế thương hiệu; bảo vệ thương hiệu; thương hiệu và chất lượng sản phẩm; duy trì và phát triển thương hiệu; khai thác thương hiệu.

Mt2: Ứng dụng được các kiến thức đã được học cũng như giá trị của thương hiệu để tổ chức đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ hàng hóa nông sản giúp cho sản xuất nông nghiệp phát triển tốt trong nền kinh tế thị trường.

Mt3: Rèn luyện kỹ năng tư duy, phân tích, quan sát và thực hành trong học tập và công tác.

Mt4: Có động lực mở rộng kiến thức, năng động, đổi mới trong sự đóng góp vào công tác phát triển ngành nông nghiệp.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
NL2.1.161.3	Sản phẩm và thương hiệu hàng hóa	0	0	0	2	0	0
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
		0	2	0	0	1	0

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của học phần	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt1	Ch1: Phân tích và đánh giá được các nội dung về: những vấn đề chung về thương hiệu; lựa chọn mô hình và định vị thương hiệu; thiết kế thương hiệu; bảo vệ thương hiệu; thương hiệu và chất lượng sản phẩm; duy trì và phát triển thương hiệu; khai thác thương hiệu.	CĐR4
	Ch2: Đánh giá được tình hình sản phẩm và thương hiệu tại tỉnh Tuyên Quang nói riêng, ở Việt Nam nói chung.	
Kỹ năng		
<i>Kỹ năng cứng</i>		
Mt2	Ch3: Xây dựng được quy trình thực hiện cho một thương hiệu về một sản phẩm hàng hoá cụ thể.	CĐR8
	Ch4: Xây dựng được quy trình thực hiện bảo hộ sở hữu trí tuệ và phát triển một thương hiệu về một sản phẩm hàng hoá cụ thể.	
<i>Kỹ năng mềm</i>		
Mt3	Ch5: Có kỹ năng quan sát, tổng hợp, đề xuất, làm việc theo nhóm và sử dụng phương tiện hỗ trợ trong học tập và công tác.	CĐR11
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt4	Ch6: Có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, năng lực làm việc độc lập, tự chủ trong học tập và nghiên cứu, tinh thần trách	CĐR11

	nhiệm cao trong việc tìm hiểu các nội dung liên quan đến học phần.	
--	--	--

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức		Kỹ năng			Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung			Cứng		Mềm		
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	
Chương 1: Những vấn đề chung về thương hiệu	1. Các quan niệm về thương hiệu	1						Thuyết trình + Thảo luận nhóm
	2. Các yếu tố thương hiệu	2						
	3. Phân loại thương hiệu	2						
	4. Chức năng của thương hiệu	2						
	5. Vai trò của thương hiệu	2						
	Thảo luận: Chỉ dẫn địa lý nông sản	2					1	
Chương 2: Lựa chọn mô hình và định vị thương hiệu	1. Xây dựng mô hình thương hiệu		2					Thuyết trình + Thảo luận nhóm + Thực hành định vị thương hiệu
	2. Nghiên cứu thị trường và khách hàng		2			2		
	3. Định vị thương hiệu		2					
	Thực hành: Định vị thương hiệu	2		2			1	
Chương 3: Thiết kế thương hiệu	1. Đặt tên thương hiệu			2		2		Thuyết trình + Thảo luận nhóm + Thực hành thiết kế logo
	2. Biểu trưng và biểu tượng của thương hiệu			2				
	3. Khẩu hiệu của thương hiệu			2				
	4. Thương hiệu và bao bì hàng hóa			2				

Nội dung học phần		Kiến thức		Kỹ năng			Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung			Cứng		Mềm		
				Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5
	Thực hành: Thiết kế logo nông sản	2		2		1		
Chương 4: Bảo hộ thương hiệu	1. Đăng ký bảo hộ thương hiệu tại Việt Nam				2			Thuyết trình + Thảo luận nhóm + Thực hành xây dựng hồ sơ đăng kí bảo hộ
	2. Đăng ký nhãn hiệu tại nước ngoài				2			
	3. Quy trình bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa				2	2		
	4. Tạo ra các rào cản chống xâm phạm thương hiệu				2			
	Thực hành: Xây dựng hồ sơ đăng ký bảo hộ	2		2			1	
Chương 5: Thương hiệu và chất lượng sản phẩm	1. Chất lượng sản phẩm theo quan niệm của người tiêu dùng		2					Thuyết trình + thực hành Đánh giá chỉ tiêu đặc trưng cho khả năng an toàn và vệ sinh của hàng hóa
	2. Những chỉ tiêu chất lượng chung của hàng hóa		2					
	3. Chất lượng và thương hiệu hàng hóa		2				2	
	4. Chất lượng và thương hiệu dịch vụ		2				2	
	Thực hành: Đánh giá chỉ tiêu đặc trưng cho khả năng an toàn và vệ sinh của hàng hóa	2		2			1	
Chương 6: Duy trì và phát triển thương	1. Quảng cáo thương hiệu	1						Thuyết trình + Thảo luận nhóm +
	2. Quan hệ giữa công chúng với phát triển thương hiệu				2	2		

Nội dung học phần		Kiến thức		Kỹ năng			Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung			Cứng		Mềm		
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	
hiệu	3. Duy trì và đổi mới thương hiệu				2		2	Thực hành công cụ PR
	Thực hành: Các công cụ của PR	2			2		1	
Chương 7: Khai thác thương hiệu	1. Mở rộng và phát triển hệ thống phân phối				2			Thuyết trình + Thảo luận nhóm + thực hành phát triển hệ thống hàng hoá
	2. Định giá thương hiệu	2					2	
	3 Chuyển nhượng và chuyển giao các yếu tố thương hiệu.	2					2	
	Thực hành: Phát triển hệ thống phân phối hàng hóa.	2		2			1	

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần gồm những kiến thức cơ bản về thương hiệu, lựa chọn mô hình và định vị thương hiệu; Thiết kế thương hiệu; bảo hộ thương hiệu; Thương hiệu và chất lượng sản phẩm; Duy trì và phát triển thương hiệu; Khai thác thương hiệu.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1					
	Chương 1: Những vấn đề chung về thương hiệu	7			
Lý thuyết	1. Các quan niệm về thương hiệu 1.1. Quan niệm thứ nhất 1.2. Quan niệm thứ hai 1.3. Quan niệm thứ ba 1.4. Quan niệm thứ tư	4	Học học liệu số 1 + Tài liệu tham khảo	Theo TKB. Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	1.5. Quan niệm thứ năm 2. Các yếu tố thương hiệu 2.1. Nhãn hiệu hàng hóa 2.2. Tên thương mại 2.3. Tên gọi xuất xứ hàng hóa 2.4. Chỉ dẫn địa lý 3. Phân loại thương hiệu 3.1. Thương hiệu cá biệt 3.2. Thương hiệu gia đình 3.3. Thương hiệu tập thể (thương hiệu nhóm) 3.4. Chức năng của thương hiệu 4. Chức năng của thương hiệu 4.1. Chức năng nhận biết và phân biệt 4.2. Chức năng thông tin và chỉ dẫn 4.3. Chức năng tạo sự cảm nhận và tin cậy 4.4. Chức năng kinh tế 5. Vai trò của thương hiệu 5.1. Vai trò đối với người tiêu dùng 5.2. Vai trò đối với doanh nghiệp				
Thảo luận	Chỉ dẫn địa lý nông sản	6	Chuẩn bị nội dung trước khi thảo luận trên lớp. Thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên	Theo TKB. Trên lớp	Theo nhóm

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến môn học trên internet, sách báo. 	14	<ul style="list-style-type: none"> - Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp. - Thực hiện yêu cầu của giảng viên 	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2: Lựa chọn mô hình và định vị thương hiệu	6			
Lý thuyết	<p>1.Xây dựng mô hình thương hiệu</p> <p>1.1. Mô hình xây dựng thương hiệu gia đình</p> <p>1.2. Mô hình xây dựng thương hiệu cá biệt</p> <p>1.3.2. Nghiên cứu thị trường và khách hàng</p> <p>2.1.Nghiên cứu sơ bộ thị trường</p> <p>2.2.Tiến hành nghiên cứu thị trường Mô hình đa thương hiệu</p> <p>3. Định vị thương hiệu</p> <p>3.1.Lựa chọn định vị rộng cho thương hiệu sản phẩm</p> <p>3.2.Lựa chọn định vị đặc thù cho thương hiệu sản phẩm</p> <p>3.3.Lựa chọn định vị giá trị cho thương hiệu sản phẩm</p> <p>3.4.Định vị cạnh tranh</p> <p>3.5.Định vị của thương hiệu dẫn đầu</p> <p>3.6.Định vị của thương hiệu theo sau</p> <p>3.7.Tái định vị thương hiệu cạnh tranh</p> <p>3.8.Định vị thương hiệu quốc gia</p>	4	Học học liệu số 1 + Tài liệu tham khảo	Theo TKB. Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	3.9.Định vị đa thương hiệu 3.10.Quá trình định vị thương hiệu				
Thực hành	Định vị thương hiệu	4	Chuẩn bị nội dung trước khi thực hành. Thực hành hướng dẫn của giảng viên	Theo TKB. Trên lớp	Theo nhóm
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến môn học trên internet, sách báo.	12	- Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp. - Thực hiện yêu cầu của giảng viên	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3: Thiết kế thương hiệu	2			
Lý thuyết	1.Đặt tên thương hiệu 1.1. Yêu cầu chung khi đặt tên thương hiệu 1.2.Các bước cần tiến hành để đặt tên thương hiệu 2. Biểu trưng và biểu tượng của thương hiệu 2.1. Khái niệm 2.2.Yêu cầu khi thiết kế logo 2.3.Những phương án thiết kế và lựa chọn biểu trưng, biểu tượng	2	Học học liệu số 1 + Tài liệu tham khảo	Theo TKB. Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến môn học trên internet, sách báo.	4	- Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp. - Thực hiện yêu cầu của giảng viên	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2				
	Chương 3: Thiết kế thương	3			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	hiệu (tiếp)				
Lý thuyết	3. Khẩu hiệu của thương hiệu 3.1. Khái niệm 3.2. Thiết kế khẩu hiệu cho thương hiệu 4. Thương hiệu và bao bì hàng hóa 4.1. Chức năng của bao bì 4.2. Các loại bao bì 4.3. Thiết kế bao bì	2	Học học liệu số 1 + Tài liệu tham khảo	Theo TKB. Trên lớp	
Thực hành	Thiết kế logo nông sản	2	Chuẩn bị nội dung trước khi thực hành. Thực hành theo hướng dẫn của giảng viên	Theo TKB. Trên lớp	Theo nhóm
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến môn học trên internet, sách báo. 	6	<ul style="list-style-type: none"> - Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp. - Thực hiện yêu cầu của giảng viên 	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4: Bảo hộ thương hiệu	6			
Lý thuyết	1. Đăng ký bảo hộ thương hiệu tại Việt Nam 1.1. Xác lập quyền và thời hạn bảo vệ 1.2. Thủ tục nộp hồ sơ đăng ký bảo hộ 1.3. Vi phạm bảo hộ bản quyền nhãn hiệu hàng hóa 2. Đăng ký nhãn hiệu tại nước ngoài 2.1. Đăng ký nhãn hiệu tại nước ngoài 2.1. Đăng ký nhãn hiệu tại Hoa	4	Học học liệu số 1 + Tài liệu tham khảo	Theo TKB. Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>Kỳ</p> <p>2.2.Đăng ký nhãn hiệu tại Châu Âu</p> <p>2.3.Đăng ký nhãn hiệu thông qua thỏa ước Madrid</p> <p>3. Quy trình bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa</p> <p>4. Tạo ra các rào cản chống xâm phạm thương hiệu</p> <p>4.1. Thiết lập các rào cản kỹ thuật trong bảo vệ thương hiệu</p> <p>4.2.Tạo tên thương hiệu và biểu trưng khó trùng lặp</p> <p>4.3. Thiết lập các rào cản kinh tế và tâm lý trong bảo vệ thương hiệu</p>				
Thực hành	Hồ sơ đăng ký bảo hộ	4	Chuẩn bị nội dung trước khi thực hành trên lớp. Thực hành theo hướng dẫn của giảng viên	Theo TKB. Trên lớp	Theo nhóm
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến môn học trên internet, sách báo. 	12	<ul style="list-style-type: none"> - Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp. - Thực hiện yêu cầu của giảng viên 	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5: Thương hiệu và chất lượng sản phẩm	5			
Lý thuyết	<p>1.Chất lượng sản phẩm theo quan niệm của người tiêu dùng</p> <p>1.1.Các quan niệm khác nhau về chất lượng hàng hóa</p> <p>1.2.Quan điểm tiêu dùng về chất lượng hàng hóa</p> <p>2. Những chỉ tiêu chất lượng chung của hàng hóa</p>	5	Học học liệu số 1 + Tài liệu tham khảo	Theo TKB. Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2.1.Nhóm chỉ tiêu chức năng công dụng 2.2.Nhóm các chỉ tiêu thẩm mỹ 2.3.Nhóm chỉ tiêu đặc trưng cho sự thuận tiện trong sử dụng hàng hóa 2.4.Nhóm chỉ tiêu đặc trưng cho khả năng an toàn và vệ sinh của hàng hóa 2.5.Nhóm chỉ tiêu về độ bền chắc và tính hợp lý về giá cả của hàng hóa 3. Chất lượng và thương hiệu hàng hóa 4.Chất lượng và thương hiệu dịch vụ				
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến môn học trên internet, sách báo. 	12	<ul style="list-style-type: none"> - Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp. - Thực hiện yêu cầu của giảng viên 	Thư viện, ở nhà	
Kiểm tra	Các nội dung chương 1,2,3,4	1	Theo quy chế	Theo TKB. Trên lớp	
Tín chỉ 3					
	Chương 5: Thương hiệu và chất lượng sản phẩm (tiếp)	3			
Thực hành	Chỉ tiêu đặc trưng cho khả năng an toàn và vệ sinh của hàng hóa	6	Nắm vững lý thuyết để vận dụng trong thực hành theo yêu cầu của giảng viên	Theo TKB. Trên lớp	Hoạt động nhóm
Tự học	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng.	6	- Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên	Thư	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	- Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến môn học trên internet, sách báo.		giải đáp. - Thực hiện yêu cầu của giảng viên	viện, ở nhà	
	Chương 6: Duy trì và phát triển thương hiệu	6			
Lý thuyết	<p>1.Quảng cáo thương hiệu</p> <p>1.1.Mục tiêu của quảng cáo thương hiệu</p> <p>1.2.Quyết định ngân sách và lựa chọn phương tiện quảng cáo</p> <p>1.3.Đặc trưng của phương tiện quảng cáo</p> <p>1.4. Thông điệp và thử nghiệm quảng</p> <p>1.5. Thực hiện và đánh giá chương trình quảng cáo</p> <p>2. Quan hệ giữa công chúng với phát triển thương hiệu</p> <p>2.1. 6 C trong thông điệp PR</p> <p>2.2. Các công cụ của PR</p> <p>3. Duy trì và đổi mới thương hiệu</p> <p>3.1.Mở rộng thương hiệu</p> <p>3.2.Mở rộng các thương hiệu phụ</p> <p>3.3.Mở rộng thương hiệu sang các mặt hàng khác</p> <p>3.4.Đổi tên thương hiệu</p> <p>3.5.Chia tách và sáp nhập</p>	4	Học học liệu số 1 + Tài liệu tham khảo	Theo TKB. Trên lớp	
Thực hành	Các công cụ của PR	4	Nắm vững lý thuyết để vận dụng trong thực hành theo yêu cầu của giảng viên	Theo TKB. Trên lớp	Hoạt động nhóm
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng.	12	- Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên	Thư viện, ở	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	- Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến môn học trên internet, sách báo.		giải đáp. - Thực hiện yêu cầu của giảng viên	nhà	
	Chương 7: Khai thác thương hiệu	5			
	1.Mở rộng và phát triển hệ thống phân phối 1.1.Phát triển kênh phân phối trực tiếp 2. Định giá thương hiệu 3.Chuyên nhượng và chuyển giao các yếu tố thương hiệu	3	Học học liệu số 1 + Tài liệu tham khảo	Theo TKB. Trên lớp	
Thực hành	Phát triển hệ thống phân phối hàng hóa	4	Nắm vững lý thuyết để vận dụng trong thực hành theo yêu cầu của giảng viên	Theo TKB. Trên lớp	Hoạt động nhóm
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến môn học trên internet, sách báo.	12	- Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp. - Thực hiện yêu cầu của giảng viên	Thư viện, ở nhà	
Kiểm tra	Các nội dung trong chương 5,6,7	1	Theo quy chế	Theo TKB. Trên lớp	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu **chính**

[1] Trần Đình Hòa (2009), *Bài giảng sản phẩm và thương hiệu hàng hóa*, Đại học Nông Lâm Thái Nguyên. (hỏi thư viện xem tài liệu này đã có trong học hiệu Đại học Tân Trào – Đại học Thái Nguyên)

9.2. Tài liệu **tham khảo**

[2] Nguyễn Quốc Thịnh (2018), *Giáo trình Quản trị thương hiệu*, Trường Đại học Thương mại.

[3] Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (2022), *Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 và sửa đổi bổ sung năm 2022 (07/2022/QH15)*, Công báo Quốc hội.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn, khoá luận tốt nghiệp	
1	3					6
2	1			4		6
3	2			2		6
4	2			2		6
5	2			2		6
6	3					6
7	3					6
8	3					6
9	1			6		6
10	2	1				6
11				6		6
12	3					6
13	3					6
14				4		6
15		1		4		6
Tổng	28	2		30		90

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng	Tiêu chí đánh giá	CDR	Điểm
----	-----------	-------	-------------------	-----	------

		số điểm		của HP	tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) Trong đó: - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch6	2
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 tiết trừ 1% Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm	Ch6	8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra thường xuyên	30%	Điểm bài kiểm tra (02 bài)	Ch1 đến Ch5	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Thi tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần		10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Đề thi gồm 3 câu: Câu 1 (3 điểm): Cấp độ nhớ, hiểu Câu 2 (4 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích Câu 3 (3 điểm): Cấp độ áp dụng, phân tích và sáng tạo Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần. - Cấp độ nhận thức: 30% nhớ và hiểu ; 50% áp dụng và phân tích ; 20% đánh giá và sáng tạo.	90 phút

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Thực tập nghề nghiệp Cây rau, cây lương thực

Mã học phần: NL2.1.236.4

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 04
- Loại học phần: Bắt buộc
- Điều kiện tiên quyết: NL2.1.115.4; NL2.1.118.4
- Số giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 0 giờ
 - + Thực tập nghề tại cơ sở: 200 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 0 giờ

- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn Nông lâm nghiệp.- Khoa Nông Lâm Ngư nghiệp.

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Vũ Đăng Cang	0913522197	vucangtq@gmail.com
2	ThS. Trần Thị Nhung	0912.909.608	nhungtq78@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung:*

Rèn luyện, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên về đánh giá công tác sản xuất cây rau và cây lương thực của một xã/phường.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt1: Sinh viên qua thực tế thực tập tại cơ sở làm rõ những kiến thức được trang bị lý thuyết về công tác đánh giá, phân tích tình hình sản xuất nông nghiệp nói chung và sản xuất cây rau, cây lương thực nói riêng tại một cơ sở sản xuất cụ thể.

Mt2: Hình thành được các kỹ năng cơ bản về đánh giá tình hình sản xuất nông nghiệp một cơ sở như khảo sát địa bàn, xây dựng đề cương đánh giá; thực hành đánh giá, chỉ ra được ưu điểm, hạn chế và đề xuất nội dung cần cải tiến; viết báo cáo thực tập.

Mt3: Rèn luyện các kỹ năng quan sát, liên hệ, điều tra, phân tích, tổng hợp, viết báo cáo trong đánh giá tình hình sản xuất.

Mt4: Người học nhận thức được tầm quan trọng và trách nhiệm của bản thân về công tác thực tập nghề nghiệp trong quá trình học tập, nghiên cứu.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
NL2.1.236.4	Thực tập nghề nghiệp Cây rau, cây lương thực	0	0	0	3	0	0
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
		3	0	0	0	2	0

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của học phần	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt1	Ch1: Áp dụng được những lí thuyết đã học về điều tra, phân tích, tổng hợp vào công tác đánh giá tình hình sản xuất rau, cây lương thực tại một cơ sở (xã/phường)	CĐR4
	Ch2: Đề xuất được giải pháp cải tiến cho hoạt động sản xuất rau, cây lương thực của cơ sở.	
Kỹ năng		
<i>Kỹ năng cứng</i>		
Mt2	Ch3: Thực hành được việc xây dựng đề cương đánh giá tình hình sản xuất rau, cây lương thực tại một cơ sở.	CĐR7
	Ch4: Thực hành được công việc điều tra, phân tích, tổng hợp, xử lí số liệu, kết luận, đề xuất cải tiến và viết báo cáo thực tập.	
<i>Kỹ năng mềm</i>		
Mt3	Ch5: Hình thành được kỹ năng quan sát, liên hệ, phân tích, tổng hợp, làm việc theo nhóm và sử dụng phương tiện hỗ trợ trong thực tập nghề nghiệp	CĐR11
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		

Mt4	Ch6: Hình thành được ý thức tổ chức kỷ luật tốt, năng lực làm việc độc lập, tự chủ trong thực tập nghề nghiệp.	CĐR11
-----	--	-------

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA						Phương pháp dạy học
Phần	NỘI DUNG	Kiến thức		Kỹ năng			Mức độ TC và trách nhiệm	
				Cứng		Mềm		
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	
Phần 1	Lựa chọn, khảo sát cơ sở và xây dựng đề cương đánh giá tình hình sản xuất cây rau, cây lương thực tại cơ sở							
Nội dung 1	1. Lựa chọn cơ sở (xã/phường)	2				2		Hướng dẫn + Kiểm tra
Nội dung 2	2. Khảo sát cơ sở thực tập	2					2	
Nội dung 3	3. Lập đề cương đánh giá tình hình sản xuất cây rau, cây lương thực tại cơ sở: điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội; quy mô sản xuất, phương thức sản xuất, cơ cấu giống rau, giống cây lương thực, giống đang sử dụng, các biện pháp kỹ thuật áp dụng).	2		3				
Nội dung 4	Nghiệm thu đề cương			3				Nghiệm thu
Phần 2	Điều tra, đánh giá các nội dung theo đề cương được duyệt							

Nội dung 1	1. Đánh giá chung về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của cơ sở thực tập.				3		2	Hướng dẫn + Kiểm tra
Nội dung 2	2. Đánh giá quy mô sản xuất rau, cây lương thực (diện tích, năng suất, sản lượng).				2		2	
Nội dung 3	3. Đánh giá các phương thức sản xuất rau, cây lương thực đang áp dụng (trên đất theo truyền thống, sử dụng công nghệ cao ...)				2		2	
Nội dung 4	4. Đánh giá về cơ cấu các loài rau, các loại cây lương thực.				2		2	
Nội dung 5	5. Giống rau, giống cây lương thực đang sử dụng.				3		2	
Nội dung 6	6. Đánh giá các kỹ thuật sản xuất cây rau, cây lương thực đang áp dụng (làm đất, tưới nước, bón phân, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật).				3		2	
Nội dung 7	7. Đánh giá ưu điểm, hạn chế trong sản xuất cây rau, cây lương thực của cơ sở và đề xuất cải tiến.				3		2	
Phần 3	Viết báo cáo thực tập							
Nội dung 1	Tổng hợp, xử lý thông tin và viết báo cáo thực tập				3	3		Hướng dẫn + nghiệm thu

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần gồm các nội dung sau: Sinh viên tiến hành điều tra, khảo sát lựa chọn cơ sở xã/phường để đánh giá tình hình sản xuất cây rau, cây lương thực; xây dựng đề cương thực tập; tiến hành đánh giá theo đề cương được duyệt và viết báo cáo thực tập.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1					
Phần 1	Lựa chọn, khảo sát cơ sở và xây dựng đề cương đánh giá tình hình sản xuất cây rau, cây lương thực tại cơ sở	50			
Thực hành	1. Lựa chọn cơ sở (xã/phường) 2. Khảo sát cơ sở thực tập 3. Lập đề cương đánh giá tình hình sản xuất cây rau, cây lương thực tại cơ sở: điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội; quy mô sản xuất, phương thức sản xuất, cơ cấu giống rau, giống cây lương thực, giống đang sử dụng, các biện pháp kỹ thuật áp dụng).	45	Liên hệ kiến thức lý thuyết đã học để xây dựng đề cương theo hướng dẫn của giảng viên	Theo TKB. Trên lớp; tại cơ sở sản xuất	
	Nghiệm thu đề cương	5	Đề cương được duyệt	Theo TKB. Trên lớp	
Tín chỉ 2 + tín chỉ 3					
Phần 2	Điều tra, đánh giá các nội dung theo đề cương được duyệt	100			
Thực hành	1. Đánh giá chung về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của cơ sở thực tập. 2. Đánh giá quy mô sản	100	Có đủ phương tiện, dụng cụ; thực hành	Theo TKB. Tại cơ sở sản xuất	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>xuất rau, cây lương thực (diện tích, năng suất, sản lượng).</p> <p>3. Đánh giá các phương thức sản xuất rau, cây lương thực đang áp dụng (trên đất theo truyền thống, sử dụng công nghệ cao ...)</p> <p>4. Đánh giá về cơ cấu các loại rau, các loại cây lương thực.</p> <p>5. Giống rau, giống cây lương thực đang sử dụng.</p> <p>6. Đánh giá các kỹ thuật sản xuất cây rau, cây lương thực đang áp dụng (làm đất, tưới nước, bón phân, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật).</p> <p>7. Đánh giá ưu điểm, hạn chế trong sản xuất cây rau, cây lương thực của cơ sở và đề xuất cải tiến.</p>		đánh giá đúng phương pháp theo đề cương.		
Tín chỉ 4					
Phần 3	Viết báo cáo thực tập	50			
Thực hành	Tổng hợp, xử lý thông tin và viết báo cáo thực tập	50	Viết báo cáo theo đề cương và hướng dẫn của giảng viên	Theo TKB. Trên lớp	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Trần Văn Minh (2003), *Giáo trình cây lương thực*, Nhà xuất bản Nông nghiệp Hà Nội.

[2] Nguyễn Thuý Hà- Đào Thanh Vân- Nguyễn Đức Thạnh (2007), *Giáo trình cây rau*, Nhà xuất bản Nông nghiệp Hà Nội.

[3] Nguyễn Thị Hương (2004), *Cây rau dinh dưỡng trong bữa ăn gia đình*, Nhà xuất bản Thanh Hoá.

9.2. Tài liệu tham khảo

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1					40	
2					40	
3					40	
4					40	
5					40	
Tổng cộng					200	

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

- Điểm thực tập của sinh viên được tính theo công thức:

$$Đ_{TT} = 40\% \times Đ_{QTT} + 60\% \times Đ_{BCTT}; \text{ Trong đó:}$$

$Đ_{TT}$: Điểm thực tập

$Đ_{QTT}$: Điểm quá trình thực tập

$Đ_{BCTT}$: Điểm báo cáo thực tập

* Điểm quá trình thực tập:

- Được tính theo thang điểm 10 là điểm do người hướng dẫn ở cơ sở thực tập chấm và được xác nhận của lãnh đạo cơ sở thực tập.

Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa
Ý thức chấp hành nội quy, quy chế, kỷ luật tại cơ sở thực tập	2.0
Xác định đúng nội dung thực tập, thực hiện các công việc tại cơ sở. Kết quả hoàn thành thực tập theo đề cương chi tiết	4.0

Kỹ năng làm việc, vận dụng kiến thức chuyên môn đã học vào thực tiễn, xử lý tình huống, phối hợp trong công việc	2.0
Trách nhiệm với công việc, tinh thần làm việc.	2.0
Tổng	10

* Điểm báo cáo thực tập

Thang điểm áp dụng cho đánh giá báo cáo thực tập (giảng viên hướng dẫn chấm) được quy định như sau:

Tiêu chí đánh giá		Điểm tối đa
Hình thức	Trình bày đúng quy định	1.0
Nội dung	Bố cục báo cáo thực tập đầy đủ theo mẫu	2.0
	Nội dung từng phần cụ thể đáp ứng theo đúng yêu cầu của báo cáo thực tập.	4.0
	Có dẫn chứng về số liệu, sơ đồ, hình ảnh minh họa và đảm bảo tính chính xác	3.0
Tổng		10

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Thực tập nghề nghiệp Cây ăn quả, hoa cây cảnh

Mã học phần: NL2.1.238.4

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 04
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: NL 2.1.040.3, NL2.1.122.4
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 0 giờ
 - + Thực tế: 200 giờ
 - + Kiểm trên lớp tra:
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 0 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Nông lâm nghiệp

2. Thông tin về giảng viên

Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
TS. Vi Xuân Học	0948534109	hocvibm@gmail.com
ThS. Trần Thị Nhung	0914067868	nhungtq@gmail.com
ThS. Phạm Thị Mai Trang	0982500522	Email: maitrang.bvtvtq@gmail

3. Mục tiêu của học phần (kí hiệu MT)

- **Mục tiêu chung:** Đào tạo sinh viên ngành Khoa học cây trồng có kiến thức chung về cây ăn quả; có khả năng vận dụng những kiến thức cơ bản về cây ăn quả hoa cây cảnh; các kỹ năng cần thiết để phát triển nghề trồng cây ăn quả và hoa cây cảnh.

- **Mục tiêu cụ thể:**

MT1: Hiểu được những kiến thức chung về cây ăn quả, hoa cây cảnh đặc điểm nông sinh học và những yếu tố ảnh hưởng đến sự sinh trưởng và phát triển cây ăn quả - hoa cây cảnh.

MT2: Áp dụng những kiến thức của cây ăn quả, hoa cây cảnh vào phát triển sản xuất

MT3: Vận dụng linh hoạt các kỹ năng để chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật về cây ăn quả vào sản xuất cây ăn quả - hoa cây cảnh.

MT4: Hình thành ý thức tự học, tự nghiên cứu và làm việc theo nhóm; xây dựng kế hoạch để phát triển nghề trồng hoa cây cảnh, cây ăn quả.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT											
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
NL 2.1.1238.4	Thực tập nghề nghiệp Cây ăn quả, hoa cây cảnh				3			3					2

5. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CĐR	Chuẩn đầu ra của học phần	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt1	Ch1: Mô tả được đặc điểm nông sinh học của các giống cây ăn quả, hoa cây cảnh	CĐR 4, 7
	Ch2: Đánh giá được quy trình sản xuất hoa cây cảnh cây ăn quả	
Kỹ năng		
Kỹ năng cứng		
Mt2	Ch3: Vận dụng những kiến thức cơ bản về cây ăn quả, hoa cây cảnh để giải quyết những vấn đề trong sản xuất	CĐR 4, 7
Kỹ năng mềm		
Mt3	Ch4: Có kỹ năng chuyển tải những tiến bộ kỹ thuật về cây ăn quả, hoa cây cảnh vào sản xuất	CĐR 4, 7

Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
Mt4	Ch5: Tổ chức làm việc độc lập, làm việc theo nhóm để giải quyết những vấn đề khi phát triển nghề trồng hoa cây cảnh, cây ăn quả	CĐR 11
	Ch6: Lập kế hoạch trong học tập, tìm hiểu các nội dung liên quan đến học phần.	CĐR 11

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức		Kĩ năng		Mức độ tự chủ và trách nhiệm		Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung			Cún g	Mề m	Ch3	Ch4	
		Ch 1	Ch 2					
Nội dung 1. Nhân giống cây ăn quả	1.1. Nhân giống bằng hạt	2		2				Thảo luận, Thực hành theo hướng dẫn của giảng viên
	1.2. Nhân giống bằng phương pháp chiết cành		2			2		
	1.3. Nhân giống bằng phương pháp ghép cành		2	2		2	2	
	1.4. Nhân giống bằng phương pháp tách chồi, giâm cành		3				3	
	1.5. Kỹ thuật ghép cải tạo				3		3	
Nội dung 2. Chăm sóc cây ăn quả	2.1. Kỹ thuật chăm sóc cây cam	3				3		Thảo luận, Thực hành theo hướng dẫn của giảng viên
	2.2. Kỹ thuật chăm sóc cây	3					2	

	bưởi							
	2.3. Kỹ thuật thụ phấn bổ sung trên cây bưởi, cây na	2				2		
	2.4. Kỹ thuật chăm sóc cây nhãn							
Nội dung 3. Sâu bệnh hại cây ăn quả	3.1. Nhận biết một số sâu hại phổ biến trên cây ăn quả có múi		3				3	Thảo luận, Thực hành theo hướng dẫn của giảng viên
	3.2. Bệnh Greening, thối rễ, cháy gân trên cây có múi	2			3			
	3.3. Nhận biết một số sâu hại phổ biến trên cây vải, nhãn, hồng, xoài	2				3		
	3.4. Nhận biết một số bệnh hại phổ biến trên cây vải, nhãn, hồng, xoài		3			3		
Nội dung 4. Hoa cây cảnh	4.1. Kỹ thuật nhân giống hoa cây cảnh			2			2	Thảo luận, Thực hành theo hướng dẫn của giảng viên
	4.2. Kỹ thuật chăm sóc hoa cây cảnh		2			2		
	4.3. Kỹ thuật cắt tỉa hoa cây cảnh			2			2	
	4.4. Kỹ thuật phòng trừ sâu		3				3	

bệnh hại trên hoa, cây cảnh							
--------------------------------	--	--	--	--	--	--	--

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho sinh viên ngành Khoa học cây trồng những kiến thức cơ bản về: Nhân giống cây ăn quả; Kỹ thuật trồng chăm sóc cây ăn quả; Sâu bệnh hại cây ăn quả; Hoa cây cảnh.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức thực hiện	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Địa điểm	Ghi chú
Nội dung 1. Nhân giống cây ăn quả	1.1.Nhân giống bằng hạt	50	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia đầy đủ các buổi thực tập - Tham khảo tài liệu - Hoàn thành bài thu hoạch đúng thời hạn 	Cơ sở	
	1.2. Nhân giống bằng phương pháp chiết cành				
	1.3. Nhân giống bằng phương pháp ghép cành				
	1.4. Nhân giống bằng phương pháp tách chồi, giâm cành				
	1.5.Kỹ thuật ghép cải tạo				
Nội dung 2. Chăm sóc cây ăn quả	2.1. Kỹ thuật chăm sóc cây cam	50	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia đầy đủ các buổi thực tập - Tham khảo tài liệu - Hoàn thành bài thu hoạch đúng thời hạn 	Cơ sở	
	2.2. Kỹ thuật chăm sóc cây bưởi				
	2.3. Kỹ thuật thụ phấn bổ sung trên cây bưởi, cây na				
	2.4. Kỹ thuật chăm sóc cây nhãn				
Nội dung 3. Sâu bệnh hại cây ăn quả	3.1. Nhận biết một số sâu hại phổ biến trên cây ăn quả có múi	50	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia đầy đủ các buổi thực tập - Tham khảo tài liệu 	Cơ sở	
	3.2. Bệnh Greening, thối rễ, chảy gôm trên cây có múi				

Hình thức tổ chức thực hiện	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Địa điểm	Ghi chú
	3.3. Nhận biết một số sâu hại phổ biến trên cây vải, nhãn, hồng, xoài		- Hoàn thành bài thu hoạch đúng thời hạn		
	3.4. Nhận biết một số bệnh hại phổ biến trên cây vải, nhãn, hồng, xoài				
Nội dung 4. Hoa cây cảnh	4.1.Kỹ thuật nhân giống hoa cây cảnh	50	- Tham gia đầy đủ các buổi thực tập - Tham khảo tài liệu - Hoàn thành bài thu hoạch đúng thời hạn	Cơ sở	
	4.2.Kỹ thuật chăm sóc hoa cây cảnh				
	4.3. Kỹ thuật cắt tỉa hoa cây cảnh				
	4.4. Kỹ thuật phòng trừ sâu bệnh hại trên hoa, cây cảnh				

9. Tài liệu giảng dạy

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Trần Thế Tục, Cao Anh Long, Phạm Văn Côn, Hoàng Ngọc Thuận, Đoàn Thế Lư (1998), *Giáo trình cây ăn quả*. Nhà xuất bản Nông nghiệp Hà Nội.

[2] Đào Thanh Vân, Đặng Thị Tố Nga, (2007), *Giáo trình cây hoa*, Nhà xuất bản Nông nghiệp Hà Nội.

9.2. Tài liệu tham khảo

[3] Đỗ Năng Vịnh (2008), *Cây ăn quả có múi công nghệ sinh học chọn tạo giống*, Nhà xuất bản Nông nghiệp, Hà Nội.

[4] Nguyễn Văn Vượng, Nguyễn Quốc Hùng, Nguyễn Tuấn Dương, Nguyễn Văn Đức, Vũ Thị Tâm, Đỗ Thành Trung, Bùi Thị Thu Trang (2018), *Giáo trình cây ăn quả*, Nhà xuất bản Nông nghiệp Hà Nội

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)	Sinh viên tự
------	--------------------------	--------------

	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	học, tự nghiên cứu (giờ)
1					40	
2					40	
3					40	
4					40	
5					40	
Tổng cộng					200	

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

- Điểm thực tập của sinh viên được tính theo công thức:

$$Đ_{TT} = 40\% \times Đ_{QTTT} + 60\% \times Đ_{BCTT}$$

Trong đó:

$Đ_{TT}$: Điểm thực tập

$Đ_{QTTT}$: Điểm quá trình thực tập

$Đ_{BCTT}$: Điểm báo cáo thực tập

* Điểm quá trình thực tập:

- Được tính theo thang điểm 10 là điểm do người hướng dẫn ở cơ sở thực tập chấm và được xác nhận của lãnh đạo cơ sở thực tập.

- Thang điểm áp dụng cho đánh giá quá trình thực tập được quy định như sau:

Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa
Ý thức chấp hành nội quy, quy chế, kỷ luật tại cơ sở thực tập	2.0
Xác định đúng nội dung thực tập, thực hiện các công việc tại cơ sở. Kết quả hoàn thành thực tập theo đề cương chi tiết	4.0
Kỹ năng làm việc, vận dụng kiến thức chuyên môn đã học vào thực tiễn, xử lý tình huống, phối hợp trong công việc	2.0
Trách nhiệm với công việc, tinh thần làm việc.	2.0

Tổng	10
-------------	-----------

* Điểm báo cáo thực tập

Thang điểm áp dụng cho đánh giá báo cáo thực tập được quy định như sau:

Tiêu chí đánh giá		Điểm tối đa
Hình thức	Trình bày đúng quy định	1.0
Nội dung	Bố cục báo cáo thực tập đầy đủ theo mẫu	2.0
	Nội dung từng phần cụ thể đáp ứng theo đúng yêu cầu của báo cáo thực tập.	4.0
	Có dẫn chứng về số liệu, sơ đồ, hình ảnh minh họa và đảm bảo tính chính xác	3.0
Tổng		10

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Lâm nghiệp xã hội

Mã học phần: NL2.1.133.2

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Tự chọn
- Điều kiện tiên quyết: Không
- Số giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 19 giờ.
 - + Bài tập: 20 giờ
 - + Kiểm trên lớp tra: 01 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn: Nông Lâm nghiệp

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Đào Thị Thu Hà	0359100660	daothuhavfu@gmail.com
2	TS. Vi Xuân Học	0948534109	hocvibm@gmail.com
3	ThS Nguyễn Thị Dung	0389908238	nguyenthidung@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (kí hiệu MT)

-Mục tiêu chung: Đào tạo sinh viên ngành Khoa học cây trồng có kiến thức về lâm nghiệp xã hội; có khả năng vận dụng những kiến thức cơ bản của lâm nghiệp xã hội và các kỹ năng cần thiết vào sản xuất nông, lâm nghiệp.

-Mục tiêu cụ thể:

MT1: Người học hiểu được những khái niệm cơ bản trong lâm nghiệp xã hội, các chính sách có liên quan đến phát triển lâm nghiệp xã hội

MT2: Vận dụng những kiến thức của học phần vào phát triển rừng bền vững

MT3: Đánh giá được vai trò của kiến thức bản địa và phân tích giới trong bảo vệ tài nguyên thiên nhiên. Vận dụng linh hoạt các kiến thức, kỹ năng để phát triển rừng

MT4: Có khả năng tự học, tự nghiên cứu và làm việc theo nhóm; chủ động xây dựng kế hoạch học tập, nghiên cứu các chính sách để phát triển lâm nghiệp xã hội.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ngành Lâm sinh theo mức độ sau:

0= Không đóng góp; 1= Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo.

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT											
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
NL 2.1.133.2	Lâm nghiệp xã hội						2			2		2	

5. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Chuẩn đầu ra của học phần	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
MT1	Ch1: Khái quát được những kiến thức cơ bản về lâm nghiệp xã hội	CĐR 6, 9, 11
	Ch2: Đánh giá được ảnh hưởng của các chính sách đến lâm nghiệp xã hội	
Kỹ năng		
<i>Kỹ năng cứng</i>		
MT2	Ch3: Vận dụng những kiến thức cơ bản về lâm nghiệp xã hội để giải quyết những vấn đề có liên quan đến cộng đồng	CĐR 6, 9, 11
<i>Kỹ năng mềm</i>		
MT3	Ch4: Chuyển tải những kiến thức của lâm nghiệp vào cộng đồng	CĐR 6, 9, 11
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
MT4	Ch5: Tổ chức làm việc độc lập, làm việc theo nhóm để giải quyết những vấn đề khi phát triển mở rộng lâm nghiệp xã hội	CĐR 6, 9, 11
	Ch6: Phân tích được giới trong các hoạt động lâm nghiệp xã hội.	CĐR 6, 9, 11

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0= Không đóng góp; 1= Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo.

Nội dung học phần		Kiến thức		Kĩ năng		Mức độ tự chủ và trách nhiệm		Phương pháp dạy học		
Chương	Nội dung			Cứng	Mềm	Ch3	Ch4		Ch5	Ch6
		Ch1	Ch2							
Chương 1. Tổng quan về lâm nghiệp xã hội	1.1. Tình hình phát triển lâm nghiệp trên thế giới	2			2			Trình chiếu, thuyết trình, phát vấn, giải quyết vấn đề		
	1.2. Xu thế phát triển và nguyên nhân ra đời của lâm nghiệp xã hội	2				2				
	1.4. Hiện trạng phát triển lâm nghiệp xã hội		1				1			
	1.5. Bối cảnh ra đời của lâm nghiệp xã hội ở Việt Nam		1				1			
Chương 2. Khái niệm lâm nghiệp xã hội	2.1. Khái niệm lâm nghiệp xã hội		1		1			Trình chiếu, thuyết trình, phát vấn, giải quyết vấn đề		
	2.2. Lâm nghiệp xã hội coi như là một phương pháp tiếp cận có sự tham gia					2	2			
	2.3. Lâm nghiệp xã hội coi như là một lĩnh vực quản lý tài nguyên rừng				2				2	
	2.4. Lâm nghiệp xã hội là phương thức quản lý tài nguyên rừng				2					2
	2.5. Lâm nghiệp xã hội và lâm nghiệp truyền thống				2	2				
	2.6. Vai trò phát triển lâm nghiệp xã hội trong phát triển nông thôn	2					2			
Chương 3. Giới thiệu	3.1. Chính sách phát triển lâm nghiệp ở					2	2	Trình chiếu, thuyết trình,		

hệ thống chính sách có liên quan đến phát triển lâm nghiệp xã hội	Việt Nam							phát vấn, giải quyết vấn đề
	3.2. Giới thiệu hệ thống pháp luật và chính sách có liên quan đến phát triển lâm nghiệp xã hội	2			2			
Chương 4: Hiện trạng thực thi và mối quan hệ giữa các chính sách có liên quan đến phát triển lâm nghiệp xã hội	4.1.Sự tiến triển của chính sách lâm nghiệp	2			2			Trình chiếu, thuyết trình, phát vấn, giải quyết vấn đề
	4.2.Hiện trạng thực thi chính sách liên quan đến lâm nghiệp xã hội				2	2		
	4.3. Mối quan hệ giữa các chính sách có liên quan đến phát triển lâm nghiệp xã hội			2		2		
Chương 5: Khái niệm hệ thống nhân văn	5.1.Tiếp cận hệ thống trong lâm nghiệp xã hội			2	2			Trình chiếu, thuyết trình, phát vấn, giải quyết vấn đề
	5.2. Khái niệm hệ sinh thái nhân văn	2			2			
	5.3. Tương tác giữa 2 hệ thống phụ trong hệ sinh thái nhân văn			2		2		
Chương 6: Phát triển bền vững trong lâm nghiệp xã hội	6.1.Phát triển bền vững trong lâm nghiệp xã hội			2	2			Trình chiếu, thuyết trình, phát vấn, giải quyết vấn đề
	6.2.Ảnh hưởng của mất rừng và mất rừng đến phát triển lâm nghiệp bền vững					2	2	
	6.3. Quản lý tổng hợp không gian nông thôn cho định hướng phát triển bền vững trong lâm nghiệp xã hội	2			2			

Chương 7: Kiến thức bản địa trong quản lý tài nguyên thiên nhiên	7.1.Một số khái niệm và ý nghĩa về kiến thức bản địa	2			2			Trình chiếu, thuyết trình, phát vấn, giải quyết vấn đề
	7.2. Các loại hình kiến thức bản địa			2	2			
	7.3. Các đặc trưng của kiến thức bản địa	2			2			
	7.4. Vai trò kiến thức bản địa trong quản lý tài nguyên thiên nhiên	1			1			
Chương 8. Giới trong các hoạt động lâm nghiệp xã hội	8.1.Những khái niệm cơ bản về giới	1			1			Trình chiếu, thuyết trình, phát vấn, giải quyết vấn đề
	8.2. Lịch sử về phát triển khái niệm giới	1			1			
	8.3. Vấn đề giới và nghiên cứu về giới ở Việt Nam	1			1			
	8.4. Nội dung và phương pháp phân tích giới		2		2			
Chương 9. Sự tham gia trong lâm nghiệp xã hội	9.1.Khái niệm sự tham gia	2		2				Trình chiếu, thuyết trình, phát vấn, giải quyết vấn đề
	9.2. Đối tượng tham gia	2		2				
	9.3. Hình thức và cấp độ tham gia		2		2			
	9.4.Điều kiện và động lực để khuyến khích sự tham gia trong lâm nghiệp xã				2	2		

	hội							
Chương 10; Phương pháp tiếp cận có sự tham gia	10.1. Tiếp cận có sự tham gia trong lâm nghiệp xã hội			2		2		Trình chiếu, thuyết trình, phát vấn, giải quyết vấn đề
	10.2. Tiếp cận có sự tham gia trong đào tạo lâm nghiệp xã hội	2			2			
	10.3. Tiếp cận có sự tham gia trong nông lâm kết hợp				2	2		
	10.4. Tiếp cận có sự tham gia trong khuyến nông khuyến lâm				2		2	

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần đào tạo sinh viên ngành khoa học cây trồng những kiến thức: Tổng quan về lâm nghiệp xã hội, các chính sách, phát triển bền vững, kiến thức bản địa, giới và sự tham gia trong lâm nghiệp xã hội.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1					
	Chương 1: Tổng quan về lâm nghiệp xã hội	3			
Lý thuyết	1.1. Tình hình phát triển lâm nghiệp trên thế giới 1.2. Bối cảnh ra đời của lâm nghiệp xã hội ở Việt Nam	2	Học học liệu số 1.	Trên lớp	
Thực hành	Hiện trạng phát triển lâm nghiệp xã hội	2	Nắm vững lý thuyết để làm	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			bài thực hành		
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tìm kiếm các tài liệu có liên quan đến bài học trên internet, sách báo,...	6	Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2. Khái niệm lâm nghiệp xã hội	3			
Lý thuyết	2.1. Khái niệm lâm nghiệp xã hội 2.2. Lâm nghiệp xã hội coi như là một phương pháp tiếp cận có sự tham gia 2.3. Lâm nghiệp xã hội coi như là một lĩnh vực quản lý tài nguyên rừng 2.4. Lâm nghiệp xã hội là phương thức quản lý tài nguyên rừng 2.5. Lâm nghiệp xã hội và lâm nghiệp truyền thống 2.6. Vai trò phát triển lâm nghiệp xã hội trong phát triển nông thôn	2	Học học liệu số 1.	Trên lớp	
Thực hành	Lâm nghiệp xã hội và lâm nghiệp truyền thống	2	Nghiên cứu tài liệu trước khi thực hành và theo hướng dẫn của giảng viên	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tìm kiếm các tài liệu có liên quan đến bài học trên internet, sách báo,...	6	Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3. Giới thiệu hệ thống chính sách có liên quan đến phát triển lâm nghiệp xã hội	3			
Lý thuyết	3.1. Chính sách phát triển lâm nghiệp ở Việt Nam 3.2. Giới thiệu hệ thống pháp luật và chính sách có liên quan đến phát triển lâm nghiệp xã hội	2	Học học liệu số 1.	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Thực hành	Giới thiệu hệ thống pháp luật và chính sách có liên quan đến phát triển lâm nghiệp xã hội	2	Nghiên cứu tài liệu trước khi thực hành.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tìm kiếm các tài liệu có liên quan đến bài học trên internet, sách báo.	6	Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4: Hiện trạng thực thi và mối quan hệ giữa các chính sách có liên quan đến phát triển lâm nghiệp xã hội	3			
Lý thuyết	4.1.Sự tiến triển của chính sách lâm nghiệp 4.2.Hiện trạng thực thi chính sách liên quan đến lâm nghiệp xã hội 4.3. Mối quan hệ giữa các chính sách có liên quan đến phát triển lâm nghiệp xã hội	2	Học học liệu số 1;	Trên lớp	
Thực hành	Hiện trạng thực thi chính sách liên quan đến lâm nghiệp xã hội	2	Nghiên cứu tài liệu trước khi thực hành	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tìm kiếm các tài liệu có liên quan đến bài học trên internet, sách báo,...	6	Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5: Khái niệm hệ thống nhân văn	3			
Lý thuyết	5.1.Tiếp cận hệ thống trong lâm nghiệp xã hội 5.2. Khái niệm hệ sinh thái	2	Học học liệu số 1;	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	nhân văn 5.3. Tương tác giữa 2 hệ thống phụ trong hệ sinh thái nhân văn				
Thực hành	Tương tác giữa 2 hệ thống phụ trong hệ sinh thái nhân văn	2	Nghiên cứu tài liệu trước khi thực hành và thực hành theo hướng dẫn của giảng viên.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tìm kiếm các tài liệu có liên quan đến bài học trên internet, sách báo,...	6	Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Tín chỉ 2					
	Chương 6: Phát triển bền vững trong lâm nghiệp xã hội	3			
Lý thuyết	6.1. Phát triển bền vững trong lâm nghiệp xã hội 6.2. Ảnh hưởng của mất rừng và mất rừng đến phát triển lâm nghiệp bền vững 6.3. Quản lý tổng hợp không gian nông thôn cho định hướng phát triển bền vững trong lâm nghiệp xã hội	2	Học học liệu số 1.	Trên lớp	
Thực hành	Ảnh hưởng của mất rừng và mất rừng đến phát triển lâm nghiệp bền vững	2	Nghiên cứu tài liệu trước khi thực hành và thực hành theo hướng dẫn của giảng viên.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tìm kiếm các tài liệu có liên	6	Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	quan đến bài học trên internet, sách báo,...				
	Chương 7: Kiến thức bản địa trong quản lý tài nguyên thiên nhiên	3			
Lý thuyết	7.1. Một số khái niệm và ý nghĩa về kiến thức bản địa 7.2. Các loại hình kiến thức bản địa 7.3. Các đặc trưng của kiến thức bản địa địa 7.4. Vai trò kiến thức bản địa trong quản lý tài nguyên thiên nhiên	2	Học học liệu số 1.	Trên lớp	
Thực hành	Các đặc trưng của kiến thức bản địa	2	Nghiên cứu tài liệu trước khi thực hành và thực hành theo hướng dẫn của giảng viên.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tìm kiếm các tài liệu có liên quan đến bài học trên internet, sách báo,...	6	Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 8. Giới trong các hoạt động lâm nghiệp xã hội	3			
Lý thuyết	8.1. Những khái niệm cơ bản về giới 8.2. Lịch sử về phát triển khái niệm giới 8.3. Vấn đề giới và nghiên cứu về giới ở Việt Nam 8.4. Nội dung và phương pháp phân tích giới	2	Học học liệu số 1;	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Thực hành	Phương pháp phân tích giới	2	Nghiên cứu tài liệu trước khi thực hành và thực hành theo hướng dẫn của giảng viên.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tìm kiếm các tài liệu có liên quan đến bài học trên internet, sách báo,...	6	Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 9. Sự tham gia trong lâm nghiệp xã hội	3			
	9.1. Khái niệm sự tham gia 9.2. Đối tượng tham gia 9.3. Hình thức và cấp độ tham gia 9.4. Điều kiện và động lực để khuyến khích sự tham gia trong lâm nghiệp xã hội	2	Học học liệu số 1, 2	Trên lớp	
Thực hành	Quan hệ giữa người trong cuộc và người ngoài cuộc	2	Nghiên cứu tài liệu trước khi thực hành và thực hành theo hướng dẫn của giảng viên.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tìm kiếm các tài liệu có liên quan đến bài học trên internet, sách báo,...	2	Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 10. Phương pháp tiếp cận có sự tham gia	3			
Lý thuyết	10.1. Tiếp cận có sự tham gia trong lâm nghiệp xã hội	1	Học học liệu số 1, số 2	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	10.2. Tiếp cận có sự tham gia trong đào tạo lâm nghiệp xã hội 10.3. Tiếp cận có sự tham gia trong nông lâm kết hợp 10.4. Tiếp cận có sự tham gia trong khuyến nông khuyến lâm				
Thực hành	Vai trò của khuyến nông khuyến lâm	2	Nghiên cứu tài liệu trước khi thực hành và thực hành theo hướng dẫn của giảng viên.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tìm kiếm các tài liệu có liên quan đến bài học trên internet, sách báo,...	4	Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Kiểm tra	Các nội dung từ chương 1 đến chương 10	1	Theo quy chế	Trên lớp	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Võ Văn Thoan, Nguyễn Bá Ngãi (2002), *Bài giảng Lâm nghiệp xã hội đại cương*, trường Đại học Lâm nghiệp

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Đỗ Kim Chung, (2011), *Giáo trình Phương pháp Khuyến nông*, Nhà xuất bản Nông nghiệp Hà Nội.

[3] Nguyễn Văn Long, (2006), *Giáo trình Khuyến nông*, Nhà xuất bản Nông nghiệp Hà Nội.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (Giờ)
	Lý thuyết	kiểm tra	Bài tập, ôn tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn, khoá luận tốt nghiệp	

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (Giờ)
	Lý thuyết	kiểm tra	Bài tập, ôn tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn, khoá luận tốt nghiệp	
1	2			2		6
2	2			2		6
3	2			2		6
4	2			2		6
5	2			2		6
6	2			2		6
7	2			2		6
8	2			2		6
9	2			2		6
10	1	1		2		6
11						
12						
13						
14						
15						
Tổng cộng	19	1		20		60

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					

1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch5, ch6	2
			Thời gian tham dự (8%) <i>Nếu vắng 01 tiết trừ 1%</i> <i>Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm</i>		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra thường xuyên	30%	Học phần 2 tín chỉ: 01 điểm	Từ ch1 đến ch4	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Từ ch1 đến ch4	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Đề thi gồm 02 câu Câu 1 (5 điểm): Cấp độ nhớ và hiểu Câu 2 (5 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích	60 phút

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Chăn nuôi đại cương

Mã học phần: NL2.1.145.2

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Tự chọn
- Điều kiện tiên quyết: Không
- Số tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 23 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 01 giờ
 - + Thực hành: 12 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 64 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn Nông lâm

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS Phan Quốc Toàn	0989381308	phantoan03@gmail.com
2	ThS. Phạm Thị Hoàn	0975503509	phamthihoan73@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung:*

Đào tạo người học chuyên ngành Khoa học cây trồng có kiến thức cơ bản về chọn lọc, nuôi dưỡng, chăm sóc quản lý, chẩn đoán và phòng trị một số bệnh truyền nhiễm thường gặp trên gia súc, gia cầm; vận dụng những kiến thức cơ bản của ngành chăn nuôi vào sản xuất nông nghiệp.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt1: Có kiến thức cơ bản về giải phẫu, sinh lý, công tác giống và chăm sóc nuôi dưỡng vật nuôi

Mt2: Vận dụng được kỹ thuật trong chăn nuôi và công tác phòng trị một số bệnh truyền nhiễm thường gặp ở trâu, bò, dê, lợn, gia cầm

Mt3: Có kỹ năng về chọn lọc, nuôi dưỡng, chăm sóc quản lý, chẩn đoán và phòng trị một số bệnh truyền nhiễm thường gặp ở vật nuôi.

Mt4: Thực hiện ứng xử linh hoạt, khéo léo, có khả năng thuyết trình, tư vấn về kỹ thuật chăn nuôi các loại vật nuôi

Mt5: Có thái độ tích cực, chủ động, phát huy năng lực cao nhất trong tự học, tự nghiên cứu tài liệu. Vận dụng có hiệu quả những kiến thức đã học trong thực tế

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
NL2.1.145.2	Chăn nuôi đại cương			2			
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
				2		1	

5. Chuẩn đầu ra học phần (Kí hiệu Ch)

Mã CĐR	CĐR của học phần	CĐR của CTĐT
Về kiến thức		
Mt1	Ch1: Vận dụng những kiến thức cơ bản về giải phẫu, sinh lý vật nuôi, công tác giống vào chăm sóc nuôi dưỡng vật nuôi	CĐR3
Mt2	Ch2: Thực hiện được các kỹ thuật trong chăn nuôi trâu bò, lợn, gia cầm, dê	CĐR3
	Ch3: Phân biệt được các triệu chứng, bệnh tích một số bệnh truyền nhiễm thường gặp ở vật nuôi; từ đó chẩn đoán và đưa ra biện pháp điều trị chuẩn xác	CĐR3
Về kỹ năng		
Kỹ năng cứng		
Mt3	Ch4: Thành thạo tay nghề chọn lọc, nuôi dưỡng, chăm sóc quản lý vật nuôi.	CĐR3
	Ch5: Vận dụng các kiến thức để chẩn đoán một số bệnh truyền nhiễm thường gặp ở vật nuôi và đưa ra được phương pháp phòng, trị bệnh hiệu quả.	CĐR3
Kỹ năng mềm		

Mt4	Ch6: Thực hiện ứng xử linh hoạt, khéo léo, có khả năng thuyết trình, tư vấn về kỹ thuật chăn nuôi các loại vật nuôi	CDR 9
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
Mt5	Ch7 : Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.	CDR11

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Chương	Nội dung	Kiến thức			Kỹ năng			Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm	Phương pháp dạy học
					Cứng		Mềm		
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch6	Ch7	
Bài mở đầu	1. Vị trí, vai trò của ngành chăn nuôi trong nền kinh tế quốc dân							1	Thuyết trình, Có kết hợp với việc gợi mở nêu vấn đề để thảo luận.
	2. Vài nét về tình hình chăn nuôi trên thế giới							1	
	3. Vài nét về tình hình và phương hướng phát triển chăn nuôi ở nước ta.							1	
Chương 1: Những kiến thức cơ bản về giải phẫu, sinh lý vật nuôi	1.1. Khái niệm	1				1			Thuyết trình, Có kết hợp với việc gợi mở nêu vấn đề để thảo luận. có hình ảnh minh họa
	1.2. Tế bào, tổ chức, cơ quan và hệ cơ quan	2				1			
	1.3. Hệ vận động	2				1			
	1.4. Hệ tiêu hóa, quá trình tiêu hóa và hấp thu	2				1			
	1.5. Máu và tuần hoàn máu	2				1			
	1.6. Hệ sinh sản và sinh lý sinh sản	2				1			
	1.7. Hô hấp, bài tiết và tiết sữa	2				1			
Chương 2: Những vấn đề cơ bản trong công tác	2.1. Khái niệm và ý nghĩa công tác giống	1		1					Thuyết trình, Có kết hợp với việc gợi mở nêu vấn đề để
	2.2. Giống và phân loại giống vật nuôi	1		1					
	2.3. Chọn giống vật nuôi (chọn lọc)	2		2					
	2.4. Ghép đôi giao phối	2		2					

Chương	Nội dung	Kiến thức			Kỹ năng			Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm	Phương pháp dạy học
					Cứng		Mềm		
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch6	Ch7	
giống vật nuôi	(chọn phối)								thảo luận. Có sơ đồ minh họa
	2.5. Nhân giống và tạo giống vật nuôi	2		2					
Chương 3: Những vấn đề cơ bản về nuôi dưỡng chăm sóc vật nuôi	3.1. Ý nghĩa của nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi	1		2					Thuyết trình, Có kết hợp với việc gợi mở nêu vấn đề để thảo luận
	3.2. Những vấn đề chung về nuôi dưỡng vật nuôi	1		2					
	3.3. Những vấn đề chung về chăm sóc vật nuôi	1		2					
Chương 4: Chăn nuôi trâu bò	4.1. Đặc điểm các giống trâu bò ở nước ta		2		2				Thuyết trình, phát vấn Có hình ảnh để nhận biết, phân biệt
	4.2. Kỹ thuật chăn nuôi trâu bò		1		2				
Chương 5: Chăn nuôi lợn	5.1. Đặc điểm các giống lợn chủ yếu nuôi ở Việt Nam		2		2				Thuyết trình, phát vấn Có hình ảnh để nhận biết, phân biệt Đi thực tế
	5.2. Kỹ thuật nuôi lợn		2		2				
Chương 6: Chăn nuôi gia cầm	6.1. Đặc điểm các giống gia cầm chủ yếu nuôi ở Việt Nam		2		2				Thuyết trình, phát vấn Có hình ảnh để nhận biết, phân biệt. Đi thực tế
	6.2. Kỹ thuật chăn nuôi gia cầm		2		2				

Chương	Nội dung	Kiến thức					Kỹ năng		Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm	Phương pháp dạy học
							Cứng			
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch6	Ch7		
Chương 7: Chăn nuôi dê	7.1. Kỹ thuật nuôi dê thịt		2		2				Thuyết trình, phát vấn Có hình ảnh để nhận biết, phân biệt	
	7.2. Kỹ thuật nuôi dê sữa		2		2					
Chương 8: Bệnh lý học đại cương	8.1. Khái niệm về bệnh			2		2			Thuyết trình, Có kết hợp với việc gợi mở nêu vấn đề để thảo luận	
	8.2. Nguyên nhân bệnh học			2		2				
	8.3. Sinh bệnh học			2		2				
Chương 9: Những khái niệm cơ bản về dược lý học thú y	9.1. Khái niệm về thuốc			2		2			Thuyết trình, Có kết hợp với việc gợi mở nêu vấn đề để thảo luận	
	9.2. Tính chất của thuốc và tác dụng của thuốc đối với cơ thể động vật			2		2				
	9.3. Phương thức tác dụng của thuốc			2		2				
	9.4. Cách cho thuốc vào cơ thể			2		2				
	9.5. Thải trừ thuốc			2		2				
	9.6. Những yếu tố ảnh hưởng đến tác dụng của thuốc			2		2				
Chương 10: Bệnh ở trâu, bò, dê	10.1. Bệnh tụ huyết trùng			2		2			Thuyết trình, phát vấn. Có hình ảnh để nhận biết, phân biệt	
	10.2. Bệnh lở mồm long móng			2		2				
	10.3. Bệnh chướng hơi dạ cỏ			2		2				
	10.4. Bệnh viêm loét miệng ở dê			2		2				
Chương 11: Bệnh ở lợn	11.1. Bệnh dịch tả lợn			2		2			Thuyết trình, phát vấn. Có hình ảnh để	
	11.2. Bệnh đóng dấu lợn			2		2				
	11.3. Bệnh tụ huyết trùng lợn			2		2				

Chương	Nội dung	Kiến thức			Kỹ năng			Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm	Phương pháp dạy học
					Cứng		Mềm		
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch6	Ch7	
	11.4. Bệnh phó thương hàn lợn			2		2			nhận biết, phân biệt
	11.5. Bệnh phân trắng lợn con			2		2			
Chương 12: Bệnh ở gia cầm	12.1. Bệnh tụ huyết trùng gà			2		2			Thuyết trình, phát vấn. Có hình ảnh để nhận biết, phân biệt
	12.2. Bệnh Newcatstle			2		2			
	12.3. Bệnh cúm gà			2		2			
	12.4. Bệnh hô hấp mãn tính			2		2			
	12.5. Bệnh cầu trùng gà			2		2			

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về giải phẫu, sinh lý; công tác giống; nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi; kỹ thuật chăn nuôi trâu, bò; chăn nuôi lợn; chăn nuôi gia cầm, chăn nuôi dê; bệnh lý học đại cương; khái niệm cơ bản về dược lý thú y; bệnh ở trâu, bò, dê; bệnh ở lợn; bệnh ở gia cầm

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1					
	Bài mở đầu	1			
Lý thuyết	1. Vị trí, vai trò của ngành chăn nuôi trong nền kinh tế quốc dân 2. Vài nét về tình hình chăn nuôi trên thế giới 3. Vài nét về tình hình và phương hướng phát triển chăn nuôi ở nước ta.	1	Học học liệu số 1: Bài mở đầu	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến môn học trên internet, sách báo.	2	- Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp. - Thực hiện yêu	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			câu của giảng viên		
	Chương 1: Những kiến thức cơ bản về giải phẫu, sinh lý vật nuôi	2			
Lý thuyết	1.1. Khái niệm 1.2. Tế bào, tổ chức, cơ quan và hệ cơ quan 1.3. Hệ vận động 1.4. Hệ tiêu hóa, quá trình tiêu hóa và hấp thu 1.5. Máu và tuần hoàn máu 1.6. Hệ sinh sản và sinh lý sinh sản 1.7. Hô hấp bài tiết và tiết sữa	2	Học học liệu số 1: Chương 1; tham khảo học liệu số 2	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến môn học trên internet, sách báo.	4	- Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp. - Thực hiện yêu cầu của giảng viên	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2: Những vấn đề cơ bản trong công tác giống vật nuôi	2			
Lý thuyết	2,1. Khái niệm và ý nghĩa công tác giống 2.2. Giống và phân loại giống vật nuôi 2.3. Chọn giống vật nuôi (chọn lọc) 2.4. Ghép đôi giao phối (chọn phối) 2.5. Nhân giống và tạo giống vật nuôi	2	Học học liệu số 1: Chương 2	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến môn học trên internet, sách báo.	4	- Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp. - Thực hiện yêu cầu của giảng viên	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3: Những vấn đề cơ bản về nuôi dưỡng chăm sóc vật nuôi	2			
Lý thuyết	3.1. Ý nghĩa của nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi 3.2. Những vấn đề chung về nuôi	2	Học học liệu số 1: Chương 3.	- Theo TKB - Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>đưỡng vật nuôi</p> <p>3.2.1. Thức ăn và dinh dưỡng</p> <p>3.2.2. Nhu cầu dinh dưỡng, tiêu chuẩn ăn và khẩu phần ăn</p> <p>3.2.3. Kỹ thuật cho ăn</p> <p>3.3. Những vấn đề chung về chăm sóc vật nuôi</p> <p>3.3.1. Chuồng trại</p> <p>3.3.2. Vận động</p> <p>3. 3.3. Tắm chải</p> <p>3.3.4. Vệ sinh phòng bệnh</p>				
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến môn học trên internet, sách báo. 	4	<ul style="list-style-type: none"> - Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp. - Thực hiện yêu cầu của giảng viên 		
	Chương 4: Chăn nuôi trâu bò	2			
Lý Thuyết	<p>4.1. Đặc điểm các giống trâu bò ở nước ta</p> <p>4.1.1. Đặc điểm các giống bò</p> <p>4.1.2. Đặc điểm các giống trâu</p> <p>4.2. Kỹ thuật chăn nuôi trâu bò</p> <p>4.2.1. Chăn nuôi bê, nghé</p> <p>4.2.2. Chăn nuôi trâu, bò cái sinh sản</p> <p>4.2.3. Chăn nuôi trâu, bò đực giống</p> <p>4.2.4. Chăn nuôi bò sữa</p> <p>4.2.5. Chăn nuôi trâu, bò kéo</p>	2	<p>Học học liệu số 1: Chương 4; tham khảo học liệu số 2</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Theo TKB - Trên lớp 	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến môn học trên internet, sách báo. 	4	<ul style="list-style-type: none"> - Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp. -Thực hiện yêu cầu của giảng viên 	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5: Chăn nuôi lợn	5			
Lý thuyết	<p>5.1. Đặc điểm các giống lợn chủ yếu nuôi ở Việt Nam</p>		<p>Học học liệu số 1: Chương 5; tham</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Theo TKB 	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	5.1.1. Các giống lợn nội 5.1.2. Các giống lợn nhập nội 5.2. Kỹ thuật nuôi lợn 5.2.1. Chăn nuôi lợn đực giống 5.2.2. Chăn nuôi lợn nái sinh sản 5.2.3. Chăn nuôi lợn con 5.2.4. Chăn nuôi lợn thịt	2	khảo học liệu số 4	- Trên lớp	
Thực hành	Tham quan, học tập tại trại chăn nuôi lợn	6	- Học và nghiên cứu phần lý thuyết trước khi thực hành. - Thực hiện yêu cầu của giảng viên	- Theo TKB - Thực địa	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến môn học trên internet, sách báo.	10	- Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp. - Thực hiện yêu cầu của giảng viên	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra giữa kỳ	1	Theo quy chế	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi kiểm tra; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để lý giải một số vấn đề đặt ra trong đề kiểm tra.	05	Sau khi nghe giảng lý thuyết và thảo luận chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Ở nhà, thư viện	
	Tín chỉ 2				
	Chương 6: Chăn nuôi gia cầm	5			
Lý thuyết	6.1. Đặc điểm các giống gia cầm chủ yếu nuôi ở Việt Nam 6.1.1. Đặc điểm các giống gà 6.1.2. Các giống vịt 6.1.3. Các giống ngỗng 6.2. Kỹ thuật chăn nuôi gia cầm 6.2.1. Kỹ thuật nuôi gà 6.2.2. Kỹ thuật nuôi vịt	2	Học học liệu số 1: Chương 6; tham khảo học liệu số 5	- Theo TKB - Trên lớp	
	Tham quan, học tập tại trại chăn nuôi gà	6	- Học và nghiên cứu phần lý thuyết trước khi thực	- Theo TKB - Thực địa	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			hành. - Thực hiện yêu cầu của giảng viên		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến môn học trên internet, sách báo.	10	- Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp. - Thực hiện yêu cầu của giảng viên	Thư viện, ở nhà	
	Chương 7: Chăn nuôi dê	1			
Lý thuyết	7.1. Kỹ thuật nuôi dê thịt 7.2. Kỹ thuật nuôi dê sữa	1	Học học liệu số 1: Chương 7	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	-Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến môn học trên internet, sách báo.	2	- Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp. -Thực hiện yêu cầu của giảng viên	Thư viện, ở nhà	
	Chương 8: Bệnh lý học đại cương	1			
Lý thuyết	8.1. Khái niệm về bệnh 8.2. Nguyên nhân bệnh học 8.3. Sinh bệnh học	1	Học học liệu số 1: Chương 8	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	-Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến môn học trên internet, sách báo.	2	- Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp. -Thực hiện yêu cầu của giảng viên	Thư viện, ở nhà	
	Chương 9: Những khái niệm cơ bản về dược lý học thú y	2			
Lý thuyết	9.1. Khái niệm về thuốc 9.2. Tính chất của thuốc và tác dụng của thuốc đối với cơ thể động vật 9.3. Phương thức tác dụng của thuốc 9.4. Cách cho thuốc vào cơ thể 9.5. Thải trừ thuốc 9.6. Những yếu tố ảnh hưởng đến tác dụng của thuốc	2	Học học liệu số 1: Chương 6	- Theo TKB - Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến môn học trên internet, sách báo.	5	- Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp. - Thực hiện yêu cầu của giảng	Thư viện, ở nhà	
	Chương 10: Bệnh ở trâu, bò, dê	2			
Lý thuyết	10.1. Bệnh tụ huyết trùng 10.2. Bệnh lở mồm long móng 10.3. Bệnh chướng hơi dạ cỏ 10.4. Bệnh viêm loét miệng ở dê	2	Học học liệu số 1: Chương 10; tham khảo học liệu số 4	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến môn học trên internet, sách báo.	4	- Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp. - Thực hiện yêu cầu của giảng	Thư viện, ở nhà	
	Chương 11: Bệnh ở lợn	2			
Lý thuyết	11.1. Bệnh dịch tả lợn 11.2. Bệnh đóng dấu lợn 11.3. Bệnh tụ huyết trùng lợn 11.4. Bệnh phó thương hàn lợn 11.5. Bệnh phân trắng lợn con	2	Học học liệu số 1: Chương 11; tham khảo học liệu số 4	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến môn học trên internet, sách báo.	4	- Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp. - Thực hiện yêu cầu của giảng	Thư viện, ở nhà	
	Chương 12: Bệnh ở gia cầm	2			
Lý thuyết	12.1. Bệnh tụ huyết trùng gà 12.2. Bệnh Newcatstle 12.3. Bệnh cúm gà 12.4. Bệnh hô hấp mãn tính 12.5. Bệnh cầu trùng gà	2	Học học liệu số 1: Chương 12; tham khảo học liệu số 4	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng.	4	- Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	- Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến môn học trên internet, sách báo.		đáp. - Thực hiện yêu cầu của giảng		

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Trần Văn Tường, Nguyễn Quang Tuyên, (2000), *Giáo trình chăn nuôi*, Nhà xuất bản Nông nghiệp.

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Văn Bình, Trần Văn Tường, (2007), *Giáo trình chăn nuôi trâu bò*, Nhà xuất bản Nông nghiệp Hà Nội.

[3]. Trần Thanh Vân (2015), *Giáo trình Chăn nuôi gia cầm*, Nhà xuất bản Nông nghiệp Hà Nội

[4] Nguyễn Bá Hiên, Huỳnh Thị Mỹ Lệ, (2012), *Giáo trình bệnh truyền nhiễm thú y*, Nhà xuất bản Nông nghiệp Hà Nội

[5] Trần Văn Phùng, Từ Quang Hiên, Trần Thanh Vân, Hà Thị Hảo, (2004), *Giáo trình chăn nuôi lợn*, Nhà xuất bản Nông nghiệp Hà Nội

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn, khóa luận tốt nghiệp	
1	2					4
2	2					4
3	2					4
4	2					4
5	2					4
6				6		6
7	1	1				7
8	2					4
9				6		6
10	2					4
11	2					5
12	2					4

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn, khóa luận tốt nghiệp	
13	2					4
14	2					4
15						
Tổng cộng	23	1		12		64

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch 6,7	2
			Thời gian tham dự (8%) <i>Nếu vắng 01 tiết trừ 1%</i> <i>Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm</i>		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra thường xuyên	30%	Học phần 2 tín chỉ: 01 điểm; Học phần 3 tín chỉ: 02 điểm; Học phần 4 hoặc 5 tín chỉ: 03 điểm	Ch1- Ch5	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1- Ch5	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
<ul style="list-style-type: none"> - Đề thi gồm 2 câu: + Câu 1 (5 điểm): Cấp độ nhớ và hiểu + Câu 2 (5 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích <p>Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp độ nhận thức: 50% nhớ và hiểu ; 50% áp dụng và phân tích 	60 phút

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Nông Lâm kết hợp

Mã học phần: NL2.1.204.2

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Tự chọn
 - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 19 giờ,
 - + Thực hành: 20 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 01 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Nông lâm nghiệp

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Vi Xuân Học	0948534109	hocvibm@mail.com
2	Thạc sĩ. Trần Thị Nhung	0912909608	Nhungtq78@gmail.com
3	Thạc sĩ: Cái Thị Lan Hương	0915213696	caithilanhuong@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Ký hiệu MT)

- *Mục tiêu chung:* Đào tạo sinh viên ngành Khoa học cây trồng có kiến thức về nông lâm kết hợp, có khả năng vận dụng những kiến thức cơ bản của nông lâm kết hợp và các kỹ năng cần thiết vào sản xuất nông lâm nghiệp

- *Mục tiêu cụ thể:*

MT1: Phân tích được những kiến thức chung về nông lâm kết hợp, đặc trưng của nông lâm kết hợp trong sản xuất nông lâm nghiệp.

MT2: Vận dụng những kiến thức của nông lâm kết hợp vào thực tiễn vào sản xuất

MT3: Vận dụng linh hoạt các kỹ năng để chuyển tải các tiến bộ kỹ thuật của nông lâm kết hợp vào sản xuất.

MT4: Hình thành khả năng tự học, tự nghiên cứu và làm việc theo nhóm; xây dựng kế hoạch để mở rộng và phát triển nông lâm kết hợp.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ngành Khoa học cây trồng theo mức độ sau:

0= Không đóng góp; 1= Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo.

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT												
		CĐ R 1	CĐ R 2	CĐ R 3	CĐ R 4	CĐ R 5	CĐ R 6	CĐ R 7	CĐ R 8	CĐ R 9	CĐ R 10	CĐR 11	CĐR 12	
NL2.1.204.2	Nông lâm kết hợp									2				2

5. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CĐR	Chuẩn đầu ra của học phần	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
MT1	Ch1: Khái quát được những kiến thức cơ bản về nông lâm kết hợp	CĐR 8, 12
	Ch2: Đánh giá được các mô hình nông lâm kết hợp	
Kỹ năng		
Kỹ năng cứng		
MT2	Ch3: Vận dụng những kiến thức cơ bản về nông lâm kết hợp để giải quyết những vấn đề trong thực tiễn sản xuất	CĐR 8, 12
Kỹ năng mềm		
MT3	Ch4: Có kỹ năng chuyển tải những tiến bộ kỹ thuật của	CĐR 8, 12

	nông lâm kết hợp vào sản xuất	
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
MT4	Ch5: Tổ chức làm việc độc lập, làm việc theo nhóm để giải quyết những vấn đề khi mở rộng các mô hình nông lâm kết hợp	CĐR 8, 12
	Ch6: Phân tích được các mô hình nông lâm kết hợp	CĐR8, 12

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0= Không đóng góp; 1= Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo.

Nội dung học phần		Kiến thức		Kĩ năng		Mức độ tự chủ và trách nhiệm		Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung			Cứng	Mềm	Ch5	Ch6	
		Ch1	Ch2	Ch3	Ch4			
Chương 1 Mở đầu	1.1. Các vấn đề thách thức trong quản lý bền vững tài nguyên thiên nhiên	2					2	Trình chiếu, thuyết trình, phát vấn, giải quyết vấn đề
	1.2. Triển vọng phát triển nông lâm kết hợp như là một phương thức quản lý sử dụng đất bền vững	2				2		
Chương 2 Nguyên lý về nông lâm kết hợp	2.1. Khái niệm, đặc điểm của hệ thống NLKH	2				2		Trình chiếu, thuyết trình, phát vấn, giải quyết vấn đề
	2.2. Phân loại các loại hệ thống NLKH	2			2			
	2.3. Vai trò của thành phần cây lâu năm trong các hệ thống NLKH							
	2.4. Rừng trong các hệ thống NLKH							
Chương 3 Mô tả và	3.1. Các hệ thống NLKH truyền thống	2		2				Trình chiếu, thuyết trình, phát vấn,

phân tích các hệ thống NLKH	3.2. Các hệ thống nông lâm kết hợp cải tiến	2					2	giải quyết vấn đề
Chương 4 Kỹ thuật nông lâm kết hợp	4.1. Giới thiệu các kỹ thuật bảo tồn đất và nước	2				2		Trình chiếu, thuyết trình, phát vấn, giải quyết vấn đề
	4.2. Các kỹ thuật áp dụng trong trang trại nhỏ NLKH		2			2		
Chương 5 Áp dụng và phát triển nông lâm kết hợp	5.1. Giới thiệu chung về quá trình áp dụng và phát triển kỹ thuật nông lâm kết hợp có sự tham gia		2				2	Trình chiếu, thuyết trình, phát vấn, giải quyết vấn đề
	5.2. Mô tả, chuẩn đoán và thiết kế kỹ thuật nông lâm kết hợp có sự tham gia	2					2	
	5.3. Các hoạt động nghiên cứu phát triển nông lâm kết hợp		2				2	
Thực hành	Bài 1: Phân loại các hệ thống NLKH Bài 2: So sánh giữa mô hình NLKH truyền thống và mô hình NLKH cải tiến Bài 3: Kỹ thuật canh tác nông lâm kết hợp trên đất dốc Bài 4: Các bước phát triển kỹ thuật nông lâm kết hợp có sự tham gia		2				2	Trình chiếu, thuyết trình, phát vấn, giải quyết vấn đề

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho sinh viên Khoa học cây trồng những kiến thức chung về; nguyên lý Nông Lâm kết hợp; Mô tả và phân tích các hệ thống NLKH; Kỹ thuật Nông Lâm kết hợp; Áp dụng và phát triển nông lâm kết hợp.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1				
	Chương 1 Mở đầu	5			
Lý thuyết	1.1.Các vấn đề thách thức trong quản lý bền vững tài nguyên thiên nhiên 1.2.Triển vọng phát triển NLKH như là một phương thức quản lý sử dụng đất bền vững	5	Học liệu số 1	Theo thời khoá biểu, trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	10	Đọc các học liệu và viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Thư viện, ở nhà.	
	Chương 2 Nguyên lý về nông lâm kết hợp	5			
Lý thuyết	2.1. Khái niệm và đặc điểm của hệ thống NLKH 2.2. Phân loại hệ thống NLKH 2.3. Vai trò của thành phần cây lâu năm trong các hệ thống NLKH 2.4. Rừng trong hệ thống NLKH	5	Học liệu số 1, 2, 3.	Theo thời khoá biểu, trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	10	Đọc các học liệu và viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Thư viện, ở nhà.	
	Chương 3 Mô tả và phân tích các hệ thống nông lâm kết hợp	5			
Lý thuyết	3.1. Các hệ thống NLKH truyền thống	5		Theo thời khoá biểu,	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	3.2. Các hệ thống NLKH cải tiến			trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	10	Đọc các học liệu và viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Thư viện, ở nhà.	
	Tín chỉ 2				
	Chương 4 Kỹ thuật nông lâm kết hợp	2			
Lý thuyết	4.1. Giới thiệu các kỹ thuật bảo tồn đất và nước 4.2. Các kỹ thuật áp dụng trong trang trại NLKH	2	Học liệu số 1, 2,	Theo thời khoá biểu, trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	4	Đọc các học liệu và viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên	Thư viện, ở nhà.	
	Chương 5 Áp dụng và phát triển kỹ thuật nông lâm kết hợp	2			
Lý thuyết	5.1. Giới thiệu chung về quá trình áp dụng và phát triển kỹ thuật NLKH có sự tham gia 5.2. Mô tả điểm, chuẩn đoán và thiết kế kỹ thuật NLKH có sự tham gia	2	Học liệu số 1, 2	Theo thời khoá biểu, trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	6	Đọc các học liệu và viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên	Thư viện, ở nhà	
	Thực hành	20			
Thực	Bài 1: Phân loại các hệ thống	6		Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
hành	NLKH		Nắm vững lý thuyết để làm bài thực hành		
Thực hành	Bài 2: So sánh giữa mô hình NLKH truyền thống và mô hình NLKH cải tiến	6		Trên lớp	
Thực hành	Bài 3: Kỹ thuật canh tác nông lâm kết hợp trên đất dốc	4		Thực địa	
Thực hành	Bài 4: Các bước phát triển kỹ thuật nông lâm kết hợp có sự tham gia	4		Trên lớp	
	Kiểm tra	1	Theo quy chế	Trên lớp	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Đặng Kim Vui, Trần Quốc Hưng, Nguyễn Văn Sở, Phạm Quang Vinh, Lê Quang Bảo, Võ Hùng 2007. *Giáo trình Nông lâm kết hợp*. Nhà xuất bản nông nghiệp Hà Nội

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Trần Ngọc Ngoạn, Nguyễn Hữu Hồng, Đặng Văn Minh (1999), *Giáo trình hệ thống nông nghiệp*, Nhà xuất bản nông nghiệp Hà Nội.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	2					4
2	2					4
3	2					4
4	2					4
5	2					4
6	2					4
7	2					4

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
8	2					4
9	2					4
10	1	1				4
11				4		4
12				4		4
13				4		4
14				4		4
15				4		4
Tổng số	19	1		20		60

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch5, ch6	2
			Thời gian tham dự (8%) <i>Nếu vắng 01 tiết trừ 1%</i> <i>Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm</i>		8

Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra thường xuyên	30%	Học phần 2 tín chỉ: 01 điểm	Từ ch1 đến ch4	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Từ ch1 đến ch4	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Đề thi gồm 02 câu Câu 1 (5 điểm): Cấp độ nhớ và hiểu Câu 2 (5 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích	60 phút

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Môi trường và con người

Mã học phần: NL2.1.013.2

1. Thông tin học phần

- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Tự chọn
- Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 15 giờ
 - + Thảo luận trên lớp: 18 giờ
 - + Thực hành: 10 giờ
 - + Kiểm tra: 1 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 56 giờ
- Đơn vị phụ trách môn học: Bộ môn Nông - Lâm nghiệp

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	Ths. Lã Thị Thúy	0977365870	lathuytq@gmail.com
2	Ths. Phạm Thị Hoàn	0975503509	phamthihoan73tq@gmail.com
3	Ths. Vi Thị Nguyệt	0389306350	nguyetvi1987@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung:*

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về môi trường và con người. Hiểu một số vấn đề môi trường toàn cầu và môi trường Việt Nam; phương hướng giải quyết và chương trình hành động bảo vệ môi trường trên quy mô toàn cầu và ở Việt Nam; những giải pháp phát triển bền vững.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt1: Hiểu được các khái niệm, vai trò, chức năng cơ bản và các mối quan hệ của: Môi trường, tài nguyên thiên nhiên, các yếu tố sinh thái, quần thể, quần xã, hệ sinh thái, dân số, phát triển bền vững

Mt2: Phân tích được hiện trạng dân số, tài nguyên và môi trường của Việt Nam và thế giới đồng thời đề xuất những giải pháp để bảo vệ môi trường và phát triển bền

Mt3: Vận dụng các kiến thức đã học để xây dựng những chương trình và kế hoạch hành động nhằm bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

Mt4: Có khả năng hành động, tuyên truyền vận động mọi người trong xã hội cùng tham gia vào hoạt động bảo vệ môi trường, phát triển bền vững.

Mt5: Thái độ học tập chuyên cần, tự giác, có ý thức trách nhiệm đối với các vấn đề môi trường, tài nguyên và dân số.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0= Không đóng góp; 1= Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3=Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT											
NL2.1.01 3.2	Môi trường và con người	CĐ R 1	CĐ R 2	CĐ R 3	CĐ R 4	CĐ R 5	CĐ R 6	CĐ R 7	CĐ R 8	CĐ R 9	CĐ R 10	CĐ R 11	CĐ R 12
				2								2	

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	Chuẩn đầu ra của học phần	CĐR của CTĐT
	Kiến thức	
Mt1	Ch1: Khái quát được các khái niệm cơ bản về môi trường	CĐR3
Mt2	Ch2: Phân tích được hiện trạng dân số, tài nguyên và môi trường. Lựa chọn những giáp pháp để bảo vệ môi trường và phát triển bền	CĐR3
	Kỹ năng	
	<i>Kỹ năng cứng</i>	
Mt3	Ch3: Xây dựng được những chương trình và kế hoạch hành động nhằm bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.	CĐR3
	<i>Kỹ năng mềm</i>	
Mt4	Ch4: Có kỹ năng và khả năng hành động để bảo vệ môi trường.	CĐR11
	Thái độ, năng lực tự chủ, chịu trách nhiệm	
Mt5	Ch5: Thái độ học tập chuyên cần, tự giác.	CĐR3

	Ch6: Quan tâm và có ý thức trách nhiệm đối với các vấn đề môi trường, tài nguyên và dân số.	CĐR11
--	---	-------

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0= Không đóng góp; 1= Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3=Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức		Kỹ năng			Năng lực tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung			Cứng		Mềm		
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch5	Ch6	
Chương 1. Một số khái niệm cơ bản	1.1. Môi trường	3				2		Thuyết trình
	1.2. Khái niệm về tài nguyên thiên nhiên	3				2		Thuyết trình và sử dụng sơ đồ tư duy
	1.3. Khoa học môi trường	3				2		Thuyết trình
Chương 2. Các nguyên lý sinh thái áp dụng trong khoa học môi trường	2.1. Yếu tố sinh thái và quy luật sinh thái					2	2	Thuyết trình, nghiên cứu trường hợp điển hình
	2.2. Quần thể					2	2	Thuyết trình, nghiên cứu trường hợp điển hình
	2.3. Quần xã					2	2	Thuyết trình, nghiên cứu trường hợp điển hình
	2.4. Hệ sinh thái					2	2	Thuyết trình, nghiên cứu trường hợp điển hình
Chương 3. Dân số và môi trường	3.1. Dân số học		3				2	Thuyết trình
	3.2. Các thời kỳ dân số học với môi trường		3				2	Thuyết trình, trực quan qua hình ảnh
	3.3. Biến trình tăng dân số thế giới và lý thuyết quá độ dân số		3				2	Thuyết trình, trực quan qua hình ảnh

	3.4. Phân bố dân số thế giới		3				2	Thuyết trình, trực quan qua hình ảnh
	3.5. Dân số và phân bố dân cư ở Việt Nam		3				2	Thuyết trình, trực quan qua hình ảnh
Chương 4. Nhu cầu và các hoạt động đáp ứng nhu cầu của con người	4.1. Nhu cầu và hoạt động đáp ứng nhu cầu lương thực, thực phẩm				2		1	Thuyết trình, hoạt động nhóm
	4.2. Các nền nông nghiệp và tác động tới môi trường				2		1	Hoạt động nhóm
	4.3. Nhà ở và môi trường				2		1	Hoạt động nhóm
	4.4. Đô thị hóa, công nghiệp hóa và tác động đến môi trường				2		1	Hoạt động nhóm
	4.5. Nhu cầu văn hóa, thể thao, du lịch và tác động tới môi trường				2		1	Hoạt động nhóm
Chương 5. Tài nguyên thiên nhiên	5.1. Tài nguyên sinh vật		3				1	Thuyết trình, hoạt động nhóm
	5.2. Tài nguyên rừng		3				1	Thuyết trình, hoạt động nhóm
	5.3. Tài nguyên đất		3				1	Thuyết trình, hoạt động nhóm
	5.4. Tài nguyên nước		3				1	Thuyết trình, hoạt động nhóm
	5.5. Tài nguyên biển và ven biển		3				1	Thuyết trình, nghiên cứu trường hợp điển hình
	5.6. Tài nguyên khoáng sản và năng lượng		3				1	Thuyết trình, nghiên cứu trường hợp điển hình
Chương 6. Ô	6.1. Một số vấn đề chung		3				1	Thuyết trình

nhhiễm môi trường	6.2. Ô nhiễm không khí		3			1	Hoạt động nhóm
	6.3. Ô nhiễm nước		3			1	Hoạt động nhóm
	6.4. Ô nhiễm đất		3			1	Hoạt động nhóm
Chương 7. Bảo vệ môi trường và phát triển bền vững	7.1. Các vấn đề môi trường toàn cầu		3	2			Trực quan qua video
	7.2. Quản lý và bảo vệ môi trường		3	2			Thuyết trình, giải quyết tình huống
	7.3. Phát triển bền vững		3	2			Thuyết trình
	7.4. Bảo vệ môi trường và phát triển bền vững ở Việt Nam		3	2			Hoạt động nhóm
	7.5. Con người và môi trường		3	2			Hoạt động nhóm

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về môi trường; tính hữu hạn của tài nguyên thiên nhiên; mối quan hệ chặt chẽ giữa môi trường và con người; sự gia tăng dân số quá mức cùng với các hoạt động nhằm thỏa mãn nhu cầu của con người đã dẫn đến cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên, suy thoái và ô nhiễm môi trường.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với SV	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1					
	Chương 1 Một số khái niệm cơ bản	02			
Lý thuyết	1.1. Môi trường 1.2. Khái niệm về tài nguyên thiên nhiên 1.3. Khoa học môi trường	02		Theo thời khóa biểu, trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng để hiểu sâu hơn về các yếu tố môi trường.	04	Tự đọc học liệu bắt buộc số [1] và tham khảo học liệu khác.	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với SV	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 2. Các nguyên lý sinh thái áp dụng trong khoa học môi trường	05			
Lý thuyết	2.1. Yếu tố sinh thái và quy luật sinh thái 2.2. Quần thể 2.3. Quần xã 2.4. Hệ sinh thái	03	Học học liệu bắt buộc số [1] và tham khảo học liệu khác.	Theo thời khóa biểu, trên lớp	
Thực hành	1. Nghiên cứu ảnh hưởng của các nhân tố sinh thái lên sự nảy mầm của hạt (giảng viên giao cho các nhóm thực hiện từ tuần 1). Báo cáo thu hoạch trước lớp.	02	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên.	Ở nhà và trên lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng để hiểu sâu hơn về các yếu tố môi trường để thực hành và giải bài tập.	08	Tự đọc học liệu số [1]: chương II và tham khảo các học liệu khác.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3. Dân số và môi trường	04			
Lý thuyết	3.1. Dân số học 3.2. Các thời kỳ dân số học với môi trường 3.3. Biến trình tăng dân số thế giới và lý thuyết quá độ dân số 3.4. Phân bố dân số thế giới 3.5. Dân số và phân bố dân cư ở Việt Nam	02	Học học liệu bắt buộc số [1] và tham khảo học liệu khác.	Theo thời khóa biểu, trên lớp	
Thảo luận	1. Tình hình và thực trạng dân số ở Việt Nam hiện nay, nguyên nhân và giải pháp nhằm hạn chế sự gia tăng dân số. 2. Liên hệ với địa phương nơi đang sống và nêu trách nhiệm của bản thân về vấn đề dân số.	02	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên.	Theo thời khóa biểu, trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng để hiểu sâu hơn về mối quan hệ giữa dân số và môi trường.	05	Tự đọc học liệu bắt buộc số [1] và tham khảo học liệu khác.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4: Nhu cầu và các hoạt động đáp ứng nhu cầu của con người	08			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với SV	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	4.1. Nhu cầu và hoạt động đáp ứng nhu cầu lương thực, thực phẩm 4.2. Các nền nông nghiệp và tác động tới môi trường 4.3. Nhà ở và môi trường 4.4. Đô thị hóa, công nghiệp hóa và tác động đến môi trường 4.5. Nhu cầu văn hóa, thể thao, du lịch và tác động tới môi trường	02	Học học liệu bắt buộc số [1] và tham khảo học liệu khác.	Theo thời khóa biểu, trên lớp	
Thảo luận	Những nhu cầu nhằm thỏa mãn cho con người đều ảnh hưởng tới môi trường. Vậy con người cần có những nguyên tắc và đưa ra những biện pháp gì nhằm giảm thiểu nguy hại đến môi trường trong hiện tại và trong tương lai để bảo vệ môi trường sống của chính mình.	06	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên.	Theo thời khóa biểu, trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng để hiểu sâu hơn về các loại tài nguyên thiên	9	Tự đọc học liệu bắt buộc số [1] và tham khảo học liệu khác.	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra giữa kỳ	01	Theo quy chế	Theo thời khóa biểu, trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi kiểm tra; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để lý giải một số vấn đề đặt ra trong đề kiểm tra.	02	Sau khi nghe giảng lý thuyết và thảo luận chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2				
	Chương 5: Tài nguyên thiên nhiên	06			
Lý thuyết	5.1. Tài nguyên sinh vật 5.2. Tài nguyên rừng 5.3. Tài nguyên đất 5.4. Tài nguyên nước 5.5. Tài nguyên biển và ven biển	02	Học học liệu bắt buộc số [1] và tham khảo học liệu khác.	Theo thời khóa biểu, trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với SV	Thời gian, địa điểm	Ghi chú								
	5.6. Tài nguyên khoáng sản và năng lượng												
Thảo luận	<p>1. Di dân tự do, thực trạng và những ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường, trật tự xã hội...Giải pháp khắc phục.</p> <p>2. Bàn về những giải pháp để làm chậm quá trình cạn kiệt TN hữu hạn.</p> <p>3. Tìm hiểu một số khu dự trữ sinh quyển Thế giới tại miền Bắc Việt Nam-Hiểu biết về tầm quan trọng của các khu dự trữ sinh quyển.</p>	04	<p>- Nắm vững lí thuyết các chương 1; 2; 3; 4</p> <p>- Vận dụng hiểu biết thực tế của bản thân.</p> <p>- Trao đổi, thảo luận theo nhóm.</p>	Theo thời khóa biểu, trên lớp									
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng để hiểu sâu hơn về mối quan hệ giữa dân số và môi trường.	08	Tự đọc học liệu bắt buộc số [1] và tham khảo học liệu khác.	Thư viện, ở nhà									
	Chương 6: Ô nhiễm môi trường	06											
Lý thuyết	<p>6.1. Một số vấn đề chung</p> <p>6.2. Ô nhiễm không khí</p> <p>6.3. Ô nhiễm nước</p> <p>6.4. Ô nhiễm đất</p>	02	Học học liệu bắt buộc số [1] và tham khảo học liệu khác.	Theo thời khóa biểu, trên lớp									
Thực hành	<p>Điều tra tình hình ô nhiễm môi trường tại 1 trong những nơi (nơi sản xuất, quanh nơi ở, chuồng trại chăn nuôi, kho cất giữ thuốc bảo vệ thực vật, ao, hồ....) điều tra theo mẫu bảng sau:</p> <table border="1" style="margin-left: 40px;"> <thead> <tr> <th>Tác nhân gây ô nhiễm</th> <th>Mức độ ô nhiễm</th> <th>Nguyên nhân gây ô nhiễm</th> <th>Đề xuất biện pháp khắc phục</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td> </td> <td> </td> <td> </td> <td> </td> </tr> </tbody> </table>	Tác nhân gây ô nhiễm	Mức độ ô nhiễm	Nguyên nhân gây ô nhiễm	Đề xuất biện pháp khắc phục					04		Đến các cơ sở này để điều tra theo các nội dung yêu cầu của giảng viên.	
Tác nhân gây ô nhiễm	Mức độ ô nhiễm	Nguyên nhân gây ô nhiễm	Đề xuất biện pháp khắc phục										
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng để hiểu sâu hơn về các dạng ô nhiễm môi trường.	07	Tự đọc học liệu bắt buộc số [1] và tham khảo học liệu khác.	Thư viện, ở nhà									
	Chương 7: Bảo vệ môi trường và phát triển bền vững	12											
Lý thuyết	7.1. Các vấn đề môi trường toàn cầu	02	Học học liệu bắt buộc số [1]	Theo thời									

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với SV	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>7.2. Quản lý và bảo vệ môi trường</p> <p>7.3. Phát triển bền vững</p> <p>7.4. Bảo vệ môi trường và phát triển bền vững ở Việt Nam</p> <p>7.5. Con người và môi trường</p>		và tham khảo học liệu khác.	khóa biểu, trên lớp	
Thảo luận	<p>1. Phân tích những thuận lợi và khó khăn trong vấn đề môi trường toàn cầu và môi trường Việt Nam</p> <p>2. Nhận thức của người Việt Nam về biến đổi khí hậu? Các giải pháp Việt Nam đang làm để ứng phó với biến đổi khí hậu? Vai trò của thanh niên, sinh viên trong cuộc chiến chống biến đổi khí hậu?</p> <p>3. Các vấn đề ô nhiễm môi trường do lạm dụng phân bón và thuốc trừ sâu trong nông nghiệp ở Việt Nam.</p> <p>4. Vấn đề ô nhiễm rác thải sinh hoạt ở Việt Nam</p> <p>5. Những giải pháp cụ thể để nâng cao hiệu quả giáo dục môi trường ở Việt Nam.</p>	06	<p>- Nắm vững lí thuyết các chương 5; 6; 7</p> <p>- Tăng cường kiến thức về môi trường qua các phương tiện truyền thông và qua thực tế</p> <p>- Tích cực nêu vấn đề để trao đổi, thảo luận.</p>	Theo thời khóa biểu, trên lớp	
Thực hành	Tham quan, khảo sát tại một số địa bàn cụ thể (trong nhà máy, ngoài đồng ruộng, nông thôn và đô thị...) nơi có các vấn đề suy thoái tài nguyên, ô nhiễm môi trường, qua đó sinh viên có thể lựa chọn, phân tích vấn đề thực tế và đề xuất những giải pháp khả thi để giải quyết	04	Nắm vững lí thuyết, trang bị các kỹ năng cơ bản để đánh giá các vấn đề và tham gia bảo vệ môi trường	Tại thực địa	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng để hiểu sâu hơn về bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.	13	Tự đọc học liệu bắt buộc số [1] và tham khảo học liệu khác.	Thư viện, ở nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Nguyễn Xuân Cự, Nguyễn Thị Phương Loan (2014), *Môi trường và con người*, Nhà xuất bản Giáo dục.

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Lê Văn Khoa (2004), *Khoa học môi trường*, Nhà xuất bản Giáo dục.

[3] Vũ Trung Tạng (2003), *Cơ sở sinh thái học*, Nhà xuất bản Giáo dục.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	2					4
2	2					4
3	1			2		4
4	2					4
5	1			2		3
6	1			2		4
7				4		3
8	1	1				4
9	2					4
10				4		4
11	2					3
12				4		4
13	1			2		4
14				4		3
15				4		4
Tổng cộng	15	1		28		56

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%					

1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch5-Ch6	2
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 tiết trừ 1% Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm	Ch5-Ch6	8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra	30%	Học phần 2 tín chỉ: 01 điểm	Ch3-Ch4	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Thi tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1-Ch3	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Đề thi gồm 2 câu: Câu 1 (5 điểm): Nội dung tương ứng tín chỉ 1, thuộc cấp độ nhớ, hiểu và áp dụng. Câu 2 (5 điểm): Nội dung tương ứng tín chỉ tín chỉ 2, thuộc cấp độ nhận thức phân tích và đánh giá. Cấp độ nhận thức: 20% nhớ, hiểu; 60% Áp dụng và phân tích; 20% Đánh giá	60 phút

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Tên học phần: Khởi sự kinh doanh
Mã học phần: KT2.1.148.3

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: Bổ trợ
- Yêu cầu đầu vào (Điều kiện tiên quyết): Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 30 giờ
 - + Bài tập trên lớp: 13 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 02 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 105 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Hoàng Anh Đào	0979477846	hoanganhdaok74ftu@gmail.com
2	ThS. Trần Thảo Nguyên	0974864888	thaonguyentuyenquang@gmail.com
3	ThS. Phạm Thanh Trà	0967654082	phamtra88@gmail.com
4	ThS. Trần Hương Giang	0912346783	huonggiangtq90@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

Mục tiêu chung: Sau khi học xong học phần này, người học sẽ có khả năng vận dụng những kiến thức cơ bản và các kỹ năng cần thiết vào khởi sự kinh doanh và dẫn dắt khởi nghiệp.

Mục tiêu cụ thể:

Mt1: Có nền tảng kiến thức quan trọng chuẩn bị cho khởi sự kinh doanh.

Mt 2: Khái quát được những nội dung chủ yếu trong hoạt động khởi sự kinh doanh và phát triển sự nghiệp kinh doanh.

Mt 3: Có tư duy khởi nghiệp, kỹ năng lập kế hoạch và ra các quyết định liên quan đến khởi sự kinh doanh.

Mt 4: Vận dụng linh hoạt các kỹ năng mềm phục vụ khởi sự kinh doanh.

Mt 5: Có thái độ, động cơ học tập đúng đắn; nhận thức và thực hiện trách nhiệm của công dân trong phát triển sản xuất – kinh doanh của địa phương, đất nước.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của CTĐT theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT					
		CDR 1	CDR 2	CDR 3	CDR 4	CDR 5	CDR 6
KT2.1.148.3	Khởi sự kinh doanh						
		CDR 7	CDR 8	CDR 9	CDR 10	CDR 11	CDR 12
				2		2	

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CDR của HP	CDR của CTĐT
Kiến thức		
Mt 1	Ch1: Khái quát những kiến thức cơ bản về tư duy khởi sự kinh doanh, phương thức, quy trình, chiến lược khởi sự kinh doanh và các điều kiện cần thiết để tiến hành khởi sự kinh doanh và trở thành nghiệp chủ.	CDR 9 CDR 11
Mt 2	Ch2: Vận dụng các kiến thức về cơ hội kinh doanh, lập kế hoạch và triển khai thực hiện các hoạt động liên quan đến việc tạo lập doanh nghiệp mới.	
	Ch3: Phân tích các mối quan hệ trong quá trình kinh doanh và chiến lược phát triển doanh nghiệp.	
Kỹ năng		
Kỹ năng cứng		
Mt 3	Ch4: Hình thành tư duy khởi nghiệp và chuẩn bị các điều kiện, kỹ năng cần thiết để trở thành nghiệp chủ và dẫn dắt khởi sự kinh doanh. Ch5: Lập kế hoạch cho ý tưởng kinh doanh được lựa chọn phục vụ quá trình triển khai việc tạo lập doanh nghiệp.	CDR 9 CDR 11
Kỹ năng mềm		
Mt4	Ch6: Lựa chọn ý tưởng kinh doanh trên cơ sở nhận diện cơ hội. Ch7: Vận dụng linh hoạt các kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, thuyết trình và tư duy lập luận trong việc thiết lập các mối quan hệ kinh doanh và thực hiện các hoạt động khởi sự kinh doanh.	CDR 9
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt 5	Ch8: Có động cơ học tập tích cực, phương pháp học tập khoa học; nhận thức và thực hiện đúng đắn trách nhiệm công dân trong phát triển sản xuất – kinh doanh.	CDR 11

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức			Kỹ năng				Mức độ TC và TN Ch 8	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung				Cứng		Mềm			
		C h 1	C h 2	C h 3	C h 4	C h 5	C h 6	C h 7		
Chương 1	1.1 Kinh doanh	1								Xây dựng

Tư duy khởi sự kinh doanh	1.2 Khởi sự kinh doanh	1							khái niệm
	1.3 Nhận thức về tác động của môi trường đến khởi sự và kinh doanh	2			2				Thuyết trình, NC trường hợp
	1.4 Tư duy khởi sự kinh doanh	2			2			3	NC tình huống
Chương 2 Phương thức, quy trình và chiến lược kinh doanh	2.1 Các phương thức khởi sự kinh doanh	2							Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm, Giải quyết vấn đề
	2.2 Quy trình khởi sự kinh doanh	2		2					
	2.3 Chiến lược khởi sự kinh doanh	2		2				3	
Chương 3 Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để trở thành nghiệp chủ	3.1 Khởi sự kinh doanh – Thành công và thất bại	2			2				NC tình huống
	3.2 Đặc trưng của nghề kinh doanh	2			2				Tổ chức học theo nhóm, NC tình huống
	3.3 Nghiệp chủ biết đưa kinh doanh đến thành công	2						2	
	3.4 Tư chất của một doanh nhân sẽ “thành đạt”	2			3				
	3.5 Chuẩn bị trở thành doanh nhân	2						3	
Chương 4 Hình thành, đánh giá và lựa chọn ý tưởng kinh doanh	4.1 Nhận diện cơ hội kinh doanh		2				3	3	Tổ chức học theo nhóm, NC tình huống, mô phỏng
	4.2 Ý tưởng kinh doanh và đánh giá ý tưởng kinh doanh		2				3	2	
Chương 5 Lập kế hoạch kinh doanh	5.1 Khái lược về kế hoạch kinh doanh		1						Thuyết trình
	5.2 Kỹ năng lập kế hoạch kinh doanh		2			3			Tổ chức học theo nhóm, NC tình huống
	5.3 Các bộ phận chủ yếu cấu thành bản kế hoạch kinh doanh		2			2			
Chương 6 Triển khai việc tạo lập doanh nghiệp	6.1 Lập kế hoạch tạo lập doanh nghiệp		2			2			Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm (phân công công việc), NC tình huống
	6.2 Lựa chọn hình thức pháp lý doanh nghiệp					2		3	
	6.3 Xây dựng triết lý kinh doanh		2			3		3	
	6.4 Tiến hành các thủ tục pháp lý tạo lập doanh nghiệp		2			2		3	
	6.5 Các lựa chọn chủ yếu tạo cơ sở vật chất – kỹ thuật cho doanh nghiệp		2			2			
	6.6 Thiết kế cấu trúc tổ chức doanh nghiệp		2			2		3	

	6.7 Tổ chức công tác kế toán		2			2			3	
Chương 7 Đảm bảo các nguồn lực cần thiết cho doanh nghiệp mới	7.1 Xây dựng nhóm các nhà quản trị		2			2			2	Thuyết trình
	7.2 Tuyển dụng nhân sự		2			2				
	7.3 Thiết kế và mua sắm trang thiết bị văn phòng		2		2			2		Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm
	7.4 Đảm bảo tài sản, thiết bị		2		2			2		
Chương 8 Tài chính cho việc tạo lập doanh nghiệp mới	8.1 Mục tiêu tài chính khi tạo lập doanh nghiệp		1							Thuyết trình
	8.2 Nhu cầu ngân quỹ cho khởi nghiệp và triển khai các hoạt động kinh doanh		1			2		2		
	8.3 Các nguồn vốn có thể huy động khi khởi nghiệp và triển khai hoạt động kinh doanh		2			2		3		Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm, NC tình huống
	8.4 Báo cáo và phân tích tài chính		2					3	3	
Chương 9 Marketing ở doanh nghiệp mới	9.1 Chọn thị trường mục tiêu và xác định vị thế của doanh nghiệp		2			3		3		Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm, NC tình huống
	9.2 Xác định đối tượng khách hàng				2	3				
	9.3 Xây dựng nhãn hiệu					3			3	
	9.4 Marketing hỗn hợp cho doanh nghiệp mới		2			3				
	9.5 Quá trình bán hàng		2			2				
Chương 10 Thiết lập các mối quan hệ trong quá trình kinh doanh	10.1 Khái lược về mối quan hệ kinh doanh			1				2		Thuyết trình
	10.2 Thiết lập các mối quan hệ nội bộ doanh nghiệp			2				2	2	Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm, NC tình huống
	10.3 Thiết lập quan hệ với các đối tác bên ngoài và cơ quan quản lý vĩ mô			2				2	2	
Chương 11 Chiến lược phát triển doanh nghiệp	11.1 Quản trị sự phát triển với chu kỳ tăng trưởng của doanh nghiệp			2						Thuyết trình
	11.2 Các chiến lược phát triển dựa vào nguồn nội lực			2				2	3	Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm, NC tình huống
	11.3 Chiến lược tăng trưởng sử dụng nguồn lực từ bên ngoài			2				2	3	
	11.4 Chiến lược thu hoạch và rút lui			2				2	3	

(Ghi chú: Ngoài các phương pháp giảng dạy nêu trên, các nội dung trong học phần đều sử dụng kèm phương pháp hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu)

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần tập trung nghiên cứu và phát hiện các hành vi cần thiết để quyết định sẽ kinh doanh cái gì, kinh doanh như thế nào và kinh doanh ở đâu; Lập ra kế hoạch để khởi sự kinh doanh với kết quả là thành lập một doanh nghiệp cụ thể với các hành vi và nhiều quyết định cụ thể về vị trí, quy mô, công nghệ...; Thiết lập các điều kiện cần thiết, xây dựng các chiến lược để đưa doanh nghiệp phát triển.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1					
Chương 1					
Tư duy khởi sự kinh doanh					
Lý thuyết	1.1 Kinh doanh 1.2 Khởi sự kinh doanh 1.3 Nhận thức về tác động của môi trường đến khởi sự và kinh doanh 1.4 Tư duy khởi sự kinh doanh	2	- Học liệu [1] Chương 1; - Tham khảo học liệu [2]	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	1. Tổ chức học theo nhóm 2. Câu hỏi và bài tập chương 1	1	Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi đến lớp nghe giảng; - Chuẩn bị các câu hỏi và bài tập tình huống; - Vận dụng kiến thức sau bài giảng để giải quyết các câu hỏi và bài tập.	6	- Nghiên cứu giáo trình, TLTK - Làm bài tập, nêu vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
Chương 2					
Phương thức, quy trình và chiến lược kinh doanh					
Lý thuyết	2.1 Các phương thức khởi sự kinh doanh 2.2 Quy trình khởi sự kinh doanh 2.3 Chiến lược khởi sự kinh doanh	2	- Học liệu [1] Chương 2; - Tham khảo học liệu [2]	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	1. Tổ chức học theo nhóm, NC tình huống 2. Câu hỏi và bài tập chương 2	1	Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi đến lớp nghe giảng; - Chuẩn bị các câu hỏi và bài tập tình huống; - Vận dụng kiến thức sau bài giảng để giải quyết các câu hỏi và bài tập.	6	- Nghiên cứu giáo trình, TLTK - Làm bài tập, nêu vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
Chương 3					
Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để trở thành nghiệp chủ					
		12			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	3.1 Khởi sự kinh doanh – Thành công và thất bại 3.2 Đặc trưng của nghề kinh doanh 3.3 Nghiệp chủ biết đưa kinh doanh đến thành công 3.4 Tư chất của một doanh nhân sẽ “thành đạt” 3.5 Chuẩn bị trở thành doanh nhân	3	- Học liệu [1] chương 3; - Tham khảo học liệu [2]	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	1. Tổ chức học theo nhóm, NC tình huống 2. Câu hỏi và bài tập chương 3	1	Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi đến lớp nghe giảng; - Chuẩn bị các câu hỏi và bài tập tình huống; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải quyết các vấn đề trong thảo luận và giải các bài tập.	8	- Nghiên cứu giáo trình, TLTK - Làm bài tập, nêu vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
Chương 4 Hình thành, đánh giá và lựa chọn ý tưởng kinh doanh		20			
Lý thuyết	4.1 Nhận diện cơ hội kinh doanh 4.2 Ý tưởng kinh doanh và đánh giá ý tưởng kinh doanh	3	- Học liệu [1] chương 4; - Tham khảo học liệu [3]	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập, kiểm tra	1. Tổ chức học theo nhóm 2. Câu hỏi và bài tập chương 4 3. Kiểm tra thường xuyên số 1 (hình thức: Bài kiểm tra, bài tập cá nhân hoặc bài tập theo nhóm,...)	2	- Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập. - Kiểm tra.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi đến lớp nghe giảng; - Chuẩn bị các câu hỏi và bài tập tình huống; - Vận dụng kiến thức sau bài giảng để giải quyết các câu hỏi và bài tập. - Ôn tập nội dung tín chỉ 1.	15	- Nghiên cứu giáo trình, TLTK - Làm bài tập, nêu vấn đề cần giải đáp. - Ôn tập.	Thư viện, Ở nhà	
Tín chỉ 2					
Chương 5 Lập kế hoạch kinh doanh		15			
Lý thuyết	5.1 Khái lược về kế hoạch kinh doanh 5.2 Kỹ năng lập kế hoạch kinh doanh 5.3 Các bộ phận chủ yếu cấu thành bản kế hoạch kinh doanh	3	- Học liệu [1]- Chương 5; - Tham khảo học liệu [2]	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	1. Tổ chức học theo nhóm, NC tình huống	2	Nắm vững lý thuyết để trả lời	- Theo TKB	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2. Câu hỏi và bài tập chương 5		câu hỏi và bài tập.	- Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi đến lớp nghe giảng; - Chuẩn bị các câu hỏi và bài tập tình huống; - Vận dụng kiến thức sau bài giảng để giải quyết các câu hỏi và bài tập.	10	- Nghiên cứu giáo trình, TLTK - Làm bài tập, nêu vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	Chương 6 Triển khai việc tạo lập doanh nghiệp	15			
Lý thuyết	6.1 Lập kế hoạch tạo lập doanh nghiệp 6.2 Lựa chọn hình thức pháp lý doanh nghiệp 6.3 Xây dựng triết lý kinh doanh 6.4 Tiên hành các thủ tục pháp lý tạo lập doanh nghiệp 6.5 Các lựa chọn chủ yếu tạo cơ sở vật chất – kỹ thuật cho doanh nghiệp 6.6 Thiết kế cấu trúc tổ chức doanh nghiệp 6.7 Tổ chức công tác kế toán	4	- Học liệu [1] chương 6; - Tham khảo học liệu [2]	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	1. Tổ chức học theo nhóm, NC tình huống 2. Câu hỏi và bài tập chương 6	1	Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi đến lớp nghe giảng; - Chuẩn bị các câu hỏi và bài tập tình huống; - Vận dụng kiến thức sau bài giảng để giải quyết các câu hỏi và bài tập.	10	- Nghiên cứu giáo trình, TLTK - Làm bài tập, nêu vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	Chương 7 Đảm bảo các nguồn lực cần thiết cho doanh nghiệp mới	20			
Lý thuyết	7.1 Xây dựng nhóm các nhà quản trị 7.2 Tuyển dụng nhân sự 7.3 Thiết kế và mua sắm trang thiết bị văn phòng 7.4 Đảm bảo tài sản, thiết bị	3	- Học liệu [1]- Chương 7; - Tham khảo học liệu [2]	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập; kiểm tra	1. Tổ chức học theo nhóm, NC tình huống 2. Câu hỏi và bài tập chương 7 3. Kiểm tra thường xuyên số 2	2	- Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập. - Kiểm tra.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi đến lớp nghe giảng;	15	- Nghiên cứu giáo trình, TLTK	Thư viện,	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
cứu	- Chuẩn bị các câu hỏi và bài tập tình huống; - Vận dụng kiến thức sau bài giảng để giải quyết các câu hỏi và bài tập. - Ôn tập nội dung tín chỉ 2.		- Làm bài tập, nêu vấn đề cần giải đáp.	Ở nhà	
Tín chỉ 3					
	Chương 8 Tài chính cho việc tạo lập doanh nghiệp mới	12			
Lý thuyết	8.1 Mục tiêu tài chính khi tạo lập doanh nghiệp 8.2 Nhu cầu ngân quỹ cho khởi nghiệp và triển khai các hoạt động kinh doanh 8.3 Các nguồn vốn có thể huy động khi khởi nghiệp và triển khai hoạt động kinh doanh 8.4 Báo cáo và phân tích tài chính	3	- Học liệu [1]- Chương 8; - Tham khảo học liệu [2]	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	1. Tổ chức học theo nhóm, NC tình huống 2. Câu hỏi và bài tập chương 8	1	Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi đến lớp nghe giảng; - Chuẩn bị các câu hỏi và bài tập tình huống; - Vận dụng kiến thức sau bài giảng để giải quyết các câu hỏi và bài tập.	8	- Nghiên cứu giáo trình, TLTK - Làm bài tập, nêu vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	Chương 9 Marketing ở doanh nghiệp mới	15			
	9.1 Chọn thị trường mục tiêu và xác định vị thế của doanh nghiệp 9.2 Xác định đối tượng khách hàng 9.3 Xây dựng nhãn hiệu 9.4 Marketing hỗn hợp cho doanh nghiệp mới 9.5 Quá trình bán hàng	3	- Học liệu [1]- Chương 9; - Tham khảo học liệu [2]	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	1. Tổ chức học theo nhóm, NC tình huống 2. Câu hỏi và bài tập chương 9	2	Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi đến lớp nghe giảng; - Chuẩn bị các câu hỏi và bài tập tình huống; - Vận dụng kiến thức sau bài giảng để giải quyết các câu hỏi và bài tập.	10	- Nghiên cứu giáo trình, TLTK - Làm bài tập, nêu vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	Chương 10	9			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Thiết lập các mối quan hệ trong quá trình kinh doanh				
	10.1 Khái lược về mối quan hệ kinh doanh 10.2 Thiết lập các mối quan hệ nội bộ doanh nghiệp 10.3 Thiết lập quan hệ với các đối tác bên ngoài và cơ quan quản lý vĩ mô	2	- Học liệu [1]- Chương 10; - Tham khảo học liệu [2]	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	1. Tổ chức học theo nhóm, NC tình huống 2. Câu hỏi và bài tập chương 10	1	Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi đến lớp nghe giảng; - Chuẩn bị các câu hỏi và bài tập tình huống; - Vận dụng kiến thức sau bài giảng để giải quyết các câu hỏi và bài tập.	6	- Nghiên cứu giáo trình, TLTK - Làm bài tập, nêu vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	Chương 11 Chiến lược phát triển doanh nghiệp	14			
	11.1 Quản trị sự phát triển với chu kỳ tăng trưởng của doanh nghiệp 11.2 Các chiến lược phát triển dựa vào nguồn lực 11.3 Chiến lược tăng trưởng sử dụng nguồn lực từ bên ngoài 11.4 Chiến lược thu hoạch và rút lui	2	- Học liệu [1]- Chương 11; - Tham khảo học liệu [2]	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	1. Tổ chức học theo nhóm, NC tình huống 2. Câu hỏi và bài tập chương 11	1	Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi đến lớp nghe giảng; - Chuẩn bị các câu hỏi và bài tập tình huống; - Vận dụng kiến thức sau bài giảng để giải quyết các câu hỏi và bài tập.	11	- Nghiên cứu giáo trình, TLTK - Làm bài tập, nêu vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Nguyễn Ngọc Huyền và Ngô Thị Việt Nga (2020), *Giáo trình Khởi sự kinh doanh*, NXB Đại học kinh tế quốc dân.

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Ngọc Huyền (2017), *Giáo trình Quản trị kinh doanh- Tập I, II*, NXB Đại học kinh tế quốc dân.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận	
1	2		1			6
2	2		1			6
3	3					6
4	2		1			6
5	1	1	1			11
6	3					6
7	1		2			6
8	3					6
9	2		1			6
10	1	1	1			11
11	3					6
12	2		1			6
13	1		2			6
14	2		1			6
15	2		1			11
Tổng cộng	30	02	13			105

11. Đánh giá kết quả học tập của người học

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập (trọng số 10%)					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập	10%	Thái độ tham dự (2%) Trong đó: - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch8	2

			Thời gian tham dự (8%) <i>Nếu vắng 01 buổi trừ 1%</i>	Ch8	8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiểu luận (trọng số 30%)					
2	Kiểm tra thường xuyên (02 bài)	30%	Bài 1: Bài tập nhóm/Tiểu luận nhóm Tiêu chí đánh giá: (i) Thời gian, nội dung và chất lượng đáp ứng yêu cầu (60%); (ii) Năng lực hợp tác, tương tác, chia sẻ (20%); (iii) Trình bày khoa học, đúng quy định (20%)	Ch1 đến Ch8	10
			Bài 2: Bài kiểm tra trắc nghiệm. Theo thang điểm, đáp án của giảng viên.		10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)					
3	Thi trắc nghiệm	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch8	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Tín chỉ	Cấp độ nhận thức			Tổng	Điểm	Thời gian thi
	Nhớ- hiểu (60%)	Vận dụng – Phân tích (20%)	Đánh giá – Sáng tạo (20%)			
Tín chỉ 1	12	4	4	20	4.0	75 phút
Tín chỉ 2	9	3	3	15	3.0	
Tín chỉ 3	9	3	3	15	3.0	
Tổng số câu	30	10	10	50	10.0	

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Kỹ thuật nuôi ong mật

Mã học phần: NL2.1.220.2

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Bổ trợ
- Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 19 giờ
 - + Kiểm tra: 01 giờ
 - + Bài tập trên lớp: 01 giờ
 - + Thực hành: 18 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 61 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn Nông lâm nghiệp

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Phan Quốc Toàn	0989381308	phantoan03@gmail.com
2	ThS. Phạm Thị Hoàn	0975503509	phamthihoan73@gmail.com
3	ThS Nguyễn Thị Hồng Vân	0988045424	hongvan90tq@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

Người học vận dụng được các kiến thức về nguồn gốc, phân loại, hình thái cấu tạo của ong mật và kỹ thuật chăn nuôi ong mật vào trong thực tiễn

- Mục tiêu cụ thể:

Mt1: Vận dụng các kiến thức về đặc điểm sinh học, giống và công tác giống, chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng vào tổ chức quản lý chăn nuôi ong lấy mật

Mt2: Thành thạo tay nghề về kỹ thuật chọn lọc, chăm sóc quản lý và thu sản phẩm từ việc nuôi ong mật. Đồng thời cũng có được những kỹ năng tổ chức một trang trại nuôi ong mật

Mt3: Thực hiện ứng xử linh hoạt, khéo léo, có khả năng thuyết trình, tư vấn về kỹ thuật chăn nuôi ong lấy mật

Mt4: Có thái độ tích cực, chủ động, phát huy năng lực cao nhất trong tự học, tự nghiên cứu tài liệu. Vận dụng có hiệu quả những kiến thức đã học trong thực tế

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
NL2.1.220.2	Kỹ thuật nuôi ong mật				2	2	
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
						2	

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mã CĐR	CĐR của học phần	CĐR của CTĐT
Về kiến thức		
Mt1	Ch1: Vận dụng các kiến thức về đặc điểm sinh học, giống và công tác giống, chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng, phòng và trị sâu bệnh cho ong mật.	CĐR 4
	Ch2: Tổ chức được một trại chăn nuôi ong mật	CĐR 4
Về kỹ năng		
<i>Kỹ năng cứng</i>		
Mt2	Ch3: Thành thạo tay nghề về kỹ thuật chọn lọc, nuôi dưỡng và chăm sóc quản lý đàn ong mật	CĐR5
	Ch4: Quản lý được một trại nuôi ong mật	CĐR5
<i>Kỹ năng mềm</i>		
Mt3	Ch5: Có khả năng tư vấn về kỹ thuật chăn nuôi ong mật	CĐR5
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt4	Ch6: Chủ động xây dựng kế hoạch học tập, làm việc phù hợp với bản thân và ngành đào tạo	CĐR11

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Chương	Nội dung	Kiến thức		Kỹ năng				Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
				Cứng		Mềm			
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch5	Ch6		
Bài mở đầu	Con ong và lợi ích của nghề nuôi ong					2	3	Thuyết trình	
Chương 1. Nguồn gốc, phân loại và cấu tạo cơ thể của ong mật	1.1. Nguồn gốc của ong	2					1	Thuyết trình, phát vấn Có hình ảnh để nhận biết, phân biệt	
	1.2. Vị trí, phân loại	2					1		
	1.3. Các loại ong mật chủ yếu	2				3			
	1.3. Hình thái, cấu tạo cơ thể	2				2			
Chương 2. Sinh học ong mật	2.1. Cấu trúc tổ ong	2			3			Thuyết trình, phát vấn. Có hình ảnh minh họa	
	2.2. Tổ chức xã hội đàn ong	2			3				
Chương 3. Nguồn mật phấn và công tác chăm sóc quản lý đàn ong	3.1. Nguồn mật phấn	2	3					Thuyết trình, phát vấn, nêu vấn đề để thảo luận. Có hình ảnh minh họa	
	3.2. Một số dụng cụ nuôi ong	2	3						
	3.3. Cách lựa chọn địa điểm và sắp đặt các đàn ong	2	3						
	3.4. Kỹ thuật quản lý đàn ong theo thời vụ	2			3				
Chương 4. Kỹ thuật nuôi ong	4.1. Nuôi ong cổ truyền	2	3			3		Thuyết trình, phát vấn	
	4.2. Nuôi ong cải tiến	2	3			3			
Chương 5.	5.1. Đặc điểm của việc	2		2				Thuyết	

Chương	Nội dung	Kiến thức		Kỹ năng			Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
				Cứng		Mềm		
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch5	Ch6	
Công tác giống ong	chọn lọc giống ong							trình, phát vấn, nêu vấn đề để thảo luận. Có hình ảnh minh họa
	5.2. Một số phương pháp chọn lọc giống ong	2		3				
	5.3. Lai giống	2		3				
	5.4. Tạo chúa	2		3				
	5.5. Nhân đàn	2		3				
Chương 6. Sâu bệnh và dịch hại của ong mật	6.1. Bệnh thối ấu trùng Châu Âu	2				3		Thuyết trình, phát vấn. Có hình ảnh minh họa kết hợp với thực hành
	6.2. Bệnh thối ấu trùng túi	2				3		
	6.3. Bệnh ỉa chảy	2				3		
	6.4. Hội chứng ngộ độc	2				3		
	6.5. Các ký sinh của ong	2				3		
	6.6. Các côn trùng hại ong	2				3		
	6.7. Một số dịch hại khác	2				3		
Chương 7. Thu sản phẩm	7.1. Mật ong và phương pháp thu hoạch			2		3		Thuyết trình, phát vấn. Có hình ảnh minh họa kết hợp với thực hành
	7.2. Sáp ong và phương pháp thu hoạch			2		3		
	7.3. Sữa chúa và phương pháp khai thác			2		3		

7. Tóm tắt nội dung học phần.

Học phần gồm các kiến thức cơ bản về nguồn gốc và đặc điểm sinh học của ong mật; giống và công tác giống; kỹ thuật quản lý đàn và nuôi ong mật; sâu bệnh và dịch hại và thu sản phẩm.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1					
	Bài mở đầu. Con ong và lợi ích của nghề nuôi ong	1	Học học liệu số 1: Bài mở đầu	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; tham khảo các nguồn tài liệu khác có liên quan đến nội dung môn học.	2	Nghiên cứu kỹ phần lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 1. Nguồn gốc, phân loại và cấu tạo cơ thể của ong mật	1			
Lý thuyết	1.1. Nguồn gốc của ong 1.2. Vị trí, phân loại 1.3. Các loại ong mật chủ yếu 1.3. Hình thái, cấu tạo cơ thể	1	Học học liệu số 1: chương 1	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; tham khảo các nguồn tài liệu khác có liên quan đến nội dung môn học.	2	Nghiên cứu kỹ phần lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2. Sinh học ong mật	3			
Lý thuyết	2.1. Cấu trúc tổ ong 2.2. Tổ chức xã hội đàn ong	2	Học học liệu số 1: chương 2	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Nhận biết ngoại hình của các giống ong qua hình ảnh powerpoint	1	Phân biệt được các giống ong qua nhận biết ngoại hình	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; tham khảo các nguồn tài liệu khác có liên quan đến nội dung môn học.	6	Nghiên cứu kỹ phần lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3. Nguồn mật phấn và công tác chăm sóc quản lý đàn ong)	6			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	3.1. Nguồn mật phân 3.2. Một số dụng cụ nuôi ong 3.3. Cách lựa chọn địa điểm và sắp đặt các đàn ong 3.4. Kỹ thuật quản lý đàn ong theo thời vụ	3	Học học liệu số 1: Chương 3	- Theo TKB - Trên lớp	
Thực hành	Tham quan học tập tại cơ sở nuôi ong	6	Biết được nguồn mật phân và cách chăm sóc quản lý đàn ong	- Theo TKB - Thực địa	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; tham khảo các nguồn tài liệu khác có liên quan đến nội dung môn học.	12	Nghiên cứu kỹ phần lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4. Kỹ thuật nuôi ong	2			
Lý thuyết	4.1. Nuôi ong cổ truyền	2	Học học liệu số 1: Chương 4	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; tham khảo các nguồn tài liệu khác có liên quan đến nội dung môn học.	4	Nghiên cứu kỹ phần lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra	1	Theo quy chế	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi kiểm tra; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để lý giải một số vấn đề đặt ra trong đề kiểm tra.	3	Sau khi nghe giảng lý thuyết và thảo luận chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Ở nhà, thư viện	
Tín chỉ 2					
	Chương 4. Kỹ thuật nuôi ong (tiếp)	2			
Lý thuyết	4.2. Nuôi ong cải tiến	2	Học học liệu số 1: Chương 4	- Theo TKB - Trên lớp	
Thực hành	Kỹ thuật nuôi ong cải tiến	6	Biết cách kiểm tra, choãn; tách, nhập và di chuyển đàn; chống nóng và rét;	Thực địa	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; tham khảo các nguồn tài liệu khác có liên quan đến nội dung môn học.	10	Nghiên cứu kỹ phần lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5. Công tác giống ong	3			
Lý thuyết	5.1. Đặc điểm của việc chọn lọc giống ong 5.2. Một số phương pháp chọn lọc giống ong 5.3. Lai giống 5.4. Tạo chúa 5.5. Nhân đàn	3	Học học liệu số 1: Chương 5	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; tham khảo các nguồn tài liệu khác có liên quan đến nội dung môn học.	6	Nghiên cứu kỹ phần lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 6. Sâu bệnh và địch hại của ong mật	5			
Lý thuyết	6.1. Bệnh thối ấu trùng Châu Âu 6.2. Bệnh thối ấu trùng túi 6.3. Bệnh ỉa chảy 6.4. Hội chứng ngộ độc 6.5. Các ký sinh của ong 6.6. Các côn trùng hại ong 6.7. Một số địch hại khác	2	Học học liệu số 1: Chương 6).	- Theo TKB - Trên lớp	
Thực hành	Chẩn đoán, phòng và trị một số loại sâu bệnh và địch hại ong	6	Nhận biết, phân biệt được một số sâu bệnh và địch hại ong. Từ đó có phương pháp phòng và trị sâu bệnh hại	- Theo TKB - Thực địa	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; tham khảo các nguồn tài liệu khác có liên quan đến nội dung môn học.	10	Nghiên cứu kỹ phần lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 7. Thu sản phẩm	2			
Lý thuyết	7.1. Mật ong và phương pháp thu	2	Học học liệu số 1:	- Theo TKB	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	hoạch 7.2. Sáp ong và phương pháp thu hoạch 7.3. Sửa chữa và phương pháp khai thác		Chương 7).	- Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; tham khảo các nguồn tài liệu khác có liên quan đến nội dung môn học.	4	Nghiên cứu kỹ phần lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp..	Thư viện, ở nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Nguyễn Duy Hoan (2008), *Giáo trình kỹ thuật nuôi ong mật*, Nhà xuất bản Nông nghiệp Hà Nội.

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Bùi Quý Huy (2008), *Kỹ thuật mới nuôi ong mật*, Nhà xuất bản Nông nghiệp

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn, khóa luận tốt nghiệp	
1	2					4
2	1		1			4
3	2					4
4	2					4
5				6		6
6	2					4
7	2					4
8	1	1				5
9				6		6
10	2					4
11	2					4
12	2					4
13	1					2
14				6		6

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn, khóa luận tốt nghiệp	
15						
Tổng cộng	19	1	1	18		61

11. Đánh giá kết quả học tập của người học

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%;					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) Trong đó: - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch 6	2
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 buổi trừ 1%	Ch 6	8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra thường xuyên	30%	Học phần 2 tín chỉ: 01 điểm;	Từ Ch1 đến Ch 2	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Thi tự luận/trắc nghiệm	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Từ Ch1 đến Ch 5	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
- Đề thi gồm 2 câu: + Câu 1 (5 điểm): Cấp độ nhớ và hiểu + Câu 2 (5 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích, đánh giá và sáng tạo Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần	60 phút

<p>- Cấp độ nhận thức: 50% nhớ và hiểu ; 30% áp dụng và phân tích; 20% đánh giá và sáng tạo.</p>	
--	--

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Thực tập 1 (Tổ chức sản xuất cây trồng chuyên canh tại cơ sở)
Mã học phần: NL2.1.239.4

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 04
- Loại học phần: Bắt buộc
- Điều kiện tiên quyết: NL2.1.118.4; NL2.1.120.4; NL2.1.122.4; NL2.1.040.3
- Số giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 0 giờ
 - + Thực tập nghề tại cơ sở: 200 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 0 giờ

- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn Nông lâm nghiệp.- Khoa Nông Lâm Ngư nghiệp.

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Vũ Đăng Cang	0913522197	vucangtq@gmail.com
2	TS. Vi Xuân Học	0948534109	hocvibm@gmail.com
3	ThS. Nguyễn Thị Minh Huệ	0914051037	minhhuetkt@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung:*

Rèn luyện, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên về đánh giá công tác tổ chức sản xuất của một cơ sở sản xuất cây trồng chuyên canh.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt1: Người học qua thực tế thực tập tại cơ sở làm rõ những kiến thức được trang bị lý thuyết về công tác đánh giá, phân tích hoạt động sản xuất tại một cơ sở sản xuất cụ thể.

Mt2: Hình thành được các kỹ năng cơ bản về đánh giá một cơ sở sản xuất như khảo sát địa bàn, xây dựng đề cương đánh giá; thực hành đánh giá, chỉ ra được ưu điểm, hạn chế và đề xuất nội dung cần cải tiến; viết báo cáo thực tập.

Mt3: Rèn luyện các kỹ năng quan sát, liên hệ, điều tra, phân tích, tổng hợp, viết báo cáo trong đánh giá cơ sở sản xuất.

Mt4: Người học nhận thức được tầm quan trọng và trách nhiệm của bản thân về công tác thực tập nghề trong quá trình học tập, nghiên cứu.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
NL2.1.239.4	Thực tập 1 (Tổ chức sản xuất cây trồng chuyên canh tại cơ sở)	0	0	0	3	0	0
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
		3	0	0	0	2	0

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của học phần	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt1	Ch1: Áp dụng được những lí thuyết đã học về điều tra, phân tích, tổng hợp vào công tác đánh giá một cơ sở sản xuất,	CĐR4
	Ch2: Đề xuất được giải pháp cải tiến cho hoạt động của cơ sở sản xuất.	
Kỹ năng		
<i>Kỹ năng cứng</i>		
Mt2	Ch3: Thực hành được việc xây dựng đề cương đánh giá công tác sản xuất tại một cơ sở sản xuất.	CĐR7
	Ch4: Thực hành được công việc điều tra, phân tích, tổng hợp, xử lí số liệu, kết luận, đề xuất cải tiến và viết báo cáo thực tập.	
<i>Kỹ năng mềm</i>		
Mt3	Ch5: Hình thành được kỹ năng quan sát, liên hệ, phân tích, tổng hợp, làm việc theo nhóm và sử dụng phương tiện hỗ trợ trong thực tập nghề nghiệp	CĐR11
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		

Mt4	Ch6: Hình thành được ý thức tổ chức kỷ luật tốt, năng lực làm việc độc lập, tự chủ trong thực tập nghề nghiệp.	CĐR11
-----	--	-------

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA						Phương pháp dạy học
Phần	NỘI DUNG	Kiến thức		Kỹ năng		Mức độ TC và trách nhiệm		
				Cứng	Mềm			
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	
Phần 1	Lựa chọn, khảo sát cơ sở và xây dựng đề cương đánh giá đơn vị sản xuất cây trồng chuyên canh							
Nội dung 1	1. Lựa chọn địa bàn/cơ sở	2				2		Hướng dẫn + Kiểm tra
Nội dung 2	2. Khảo sát địa bàn/cơ sở sản xuất cây trồng chuyên canh.	2					2	
Nội dung 3	3. Lập đề cương đánh giá cơ sở (điều kiện tự nhiên – xã hội; quy mô sản xuất, mô hình tổ chức - nhân lực, công nghệ áp dụng, tiêu thụ sản phẩm, ưu điểm và hạn chế).	2		3				
Nội dung 4	Nghiệm thu đề cương			3				
Phần 2	Điều tra, đánh giá các nội dung chính của cơ sở sản xuất							
Nội dung 1	1. Đánh giá chung về điều kiện tự nhiên - xã hội của cơ sở				3		2	Hướng dẫn + Kiểm tra
Nội dung 2	2. Đánh giá mô hình tổ chức sản xuất – nhân lực				2		2	

Nội dung 3	3. Đánh giá công nghệ sản xuất đang áp dụng				2		2	
Nội dung 4	4. Đánh giá công tác tiêu thụ sản phẩm				2		2	
Nội dung 5	5. Đánh giá ưu điểm, hạn chế của cơ sở và đề xuất cải tiến.				3		2	
Phần 3	Viết báo cáo thực tập							
Nội dung 1	Tổng hợp, xử lý thông tin và viết báo cáo thực tập				3	3		Hướng dẫn + nghiệm thu

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần gồm các nội dung sau: Sinh viên tiến hành điều tra, khảo sát lựa chọn cơ sở thực tập sản xuất cây trồng chuyên canh; xây dựng đề cương thực tập; tiến hành đánh giá cơ sở thực tập và viết báo cáo thực tập.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1					
Phần 1	Lựa chọn, khảo sát cơ sở và xây dựng đề cương đánh giá đơn vị sản xuất cây trồng chuyên canh	50			
Thực hành	1. Lựa chọn địa bàn/cơ sở 2. Khảo sát địa bàn/cơ sở sản xuất cây trồng chuyên canh. 3. Lập đề cương đánh giá cơ sở (điều kiện tự nhiên – xã hội; quy mô sản xuất, mô hình tổ chức - nhân lực, công nghệ áp dụng, tiêu thụ sản phẩm, ưu điểm và hạn chế).	45	Liên hệ kiến thức lý thuyết đã học để xây dựng đề cương theo hướng dẫn của giảng viên	Theo TKB. Trên lớp; tại cơ sở sản xuất	
	Nghiệm thu đề cương	5	Đề cương được duyệt	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 2 + tín chỉ 3					
Phần 2	Điều tra, đánh giá các nội dung chính của cơ sở sản xuất	100			
Thực hành	1. Đánh giá chung về điều kiện tự nhiên - xã hội của cơ sở 2. Đánh giá mô hình tổ chức sản xuất – nhân lực 3. Đánh giá công nghệ sản xuất đang áp dụng 4. Đánh giá công tác tiêu thụ sản phẩm 5. Đánh giá ưu điểm, hạn chế của cơ sở và đề xuất cải tiến.	100	Có đủ phương tiện, dụng cụ; thực hành đánh giá đúng phương pháp theo đề cương.	Theo TKB. Tại cơ sở sản xuất	
Tín chỉ 4					
Phần 3	Viết báo cáo thực tập	50			
Thực hành	Tổng hợp, xử lý thông tin và viết báo cáo thực tập	50	Viết báo cáo theo đề cương và hướng dẫn của giảng viên	Theo TKB. Trên lớp	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu Bắt buộc

[1] Trần Văn Minh (2003), *Giáo trình cây lương thực*, Nhà xuất bản Nông nghiệp Hà Nội.

[2] Đoàn Thị Thanh Nhân (1996), *Giáo trình cây công nghiệp*, Nhà xuất bản Nông nghiệp.

[3] Trần Thế Tục (1999), *Giáo trình cây ăn quả*. Nhà xuất bản nông nghiệp Hà Nội.

[4] Nguyễn Thuý Hà- Đào Thanh Vân- Nguyễn Đức Thạnh (2007), *Giáo trình cây rau*, Nhà xuất bản Nông nghiệp Hà Nội.

9.2. Tài liệu tham khảo

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Nội dung	Giảng viên lên lớp (giờ thực tế, thực tập)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn, khoá luận tốt nghiệp	
Phần 1					50	
Nội dung 1					45	
Nội dung 2						
Nội dung 3						
Nội dung 4					5	
Phần 2						
Nội dung 1					100	
Nội dung 2						
Nội dung 3						
Nội dung 4						
Nội dung 5						
Phần 3						
Báo cáo thực tập					50	
Tổng cộng					200	

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

- Điểm thực tập của sinh viên được tính theo công thức:

$$Đ_{TT} = 40\% \times Đ_{QTT} + 60\% \times Đ_{BCTT}; \text{ Trong đó:}$$

$Đ_{TT}$: Điểm thực tập

$Đ_{QTT}$: Điểm quá trình thực tập

$Đ_{BCTT}$: Điểm báo cáo thực tập

* Điểm quá trình thực tập:

- Được tính theo thang điểm 10 là điểm do người hướng dẫn ở cơ sở thực tập chấm và được xác nhận của lãnh đạo cơ sở thực tập.

Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa
Ý thức chấp hành nội quy, quy chế, kỷ luật tại cơ sở thực tập	2.0
Xác định đúng nội dung thực tập, thực hiện các công việc tại cơ sở. Kết quả hoàn thành thực tập theo đề cương chi tiết	4.0
Kỹ năng làm việc, vận dụng kiến thức chuyên môn đã học vào thực tiễn, xử lý tình huống, phối hợp trong công việc	2.0
Trách nhiệm với công việc, tinh thần làm việc.	2.0
Tổng	10

* Điểm báo cáo thực tập

Thang điểm áp dụng cho đánh giá báo cáo thực tập (giảng viên hướng dẫn chấm) được quy định như sau:

Tiêu chí đánh giá		Điểm tối đa
Hình thức	Trình bày đúng quy định	1.0
Nội dung	Bố cục báo cáo thực tập đầy đủ theo mẫu	2.0
	Nội dung từng phần cụ thể đáp ứng theo đúng yêu cầu của báo cáo thực tập.	4.0
	Có dẫn chứng về số liệu, sơ đồ, hình ảnh minh họa và đảm bảo tính chính xác	3.0
Tổng		10

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Thực tập 2. Tổ chức sản xuất cây trồng ứng dụng công nghệ trong nhà lưới/nhà có mái che tại DN/HTX/trang trại

Mã học phần: NL 2.1.240.4

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 4
- Loại học phần: bắt buộc
- Điều kiện tiên quyết: NL2.1.120.4
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 0 giờ
 - + Thực tập: 200 giờ (5 tuần tại cơ sở)
 - + Bài tập trên lớp: 0 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 0 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 0 giờ

- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn Nông - lâm nghiệp, Khoa: Nông - Lâm – Ngư nghiệp.

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Minh Huệ	0914051037	minhhuetkt@gmail.com
2	ThS. Trần Thị Nhung	0912909608	Nhungtq78@gmail.com
3	Th.S.Hoàng Văn Tiến.	0975198859	Vantien79@gmail.com.

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

Vận dụng kỹ thuật để sản xuất cây trồng có ứng dụng công nghệ trong nhà lưới/nhà có mái che, xử lý các công việc liên quan đến chuyên ngành. Viết được báo cáo thực tập theo quy định

3.2. Mục tiêu cụ thể:

Mt1: Vận dụng kỹ thuật để sản xuất để sản xuất cây trồng trong nhà lưới/nhà có mái che.

Mt2: Đánh giá được kết quả thực hiện sản xuất cây trồng ứng dụng công nghệ trong nhà lưới/nhà có mái che.

Mt3: Ứng dụng linh động các tiến bộ kỹ thuật để đạt hiệu quả cao nhất trong việc sản xuất cây trồng có ứng dụng công nghệ cao.

Mt4: Thực hiện khả năng tự học, tự nghiên cứu, tư duy, sáng tạo, chủ động, phát huy năng lực cao nhất, phối hợp nhóm, giải quyết các vấn đề trong mọi công việc.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo (Theo thang đo nhận thức Bloom)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT											
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
NL 2.1.240.4	Thực tập 2. Tổ chức sản xuất cây trồng ứng dụng công nghệ trong nhà lưới/nhà có mái che tại DN/HTX/trang trại				3		2	3				2	

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mã CĐR	CĐR của học phần	CĐR của CTĐT
Về kiến thức		
Mt 1	Ch 1: Ứng dụng công nghệ vào sản xuất cây trồng trong nhà lưới/nhà có mái che	CĐR 4 CĐR 6
	Ch 2: Áp dụng các biện pháp kỹ thuật trong việc xử lý giá thể cây trồng, điều kiện, môi trường trồng trọt, chăm sóc cây trồng, tưới tước tiết kiệm.	
Về kỹ năng		
Kỹ năng cứng		
Mt 1	Ch 3: Vận hành được thiết bị ứng dụng trong sản xuất.	CĐR 4
	Ch 4: Đánh giá được khả năng sinh trưởng phát triển cây trồng ứng dụng công nghệ trong nhà lưới/nhà có	CĐR 7

	mái che	
Kỹ năng mềm		
Mt 4	Ch 5: Ứng dụng linh hoạt các tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất cây công nghiệp ngắn ngày, cây công nghiệp dài ngày đạt hiệu quả.	CDR 7
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
Mt 5	Ch 6: Thái độ học tập nghiêm túc, tích cực, chuyên cần, tự giác, tự nghiên cứu, có ý thức trách nhiệm, nâng cao ý thức rèn luyện, khả năng tự tích lũy kiến thức qua thực tế, đúc kết kinh nghiệm hình thành kỹ năng nghề nghiệp. Hình thành kỹ năng học tập và làm việc theo nhóm.	CDR 11

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo (Theo thang đo nhận thức Bloom)

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA						Phương pháp dạy học
Chương	Kiến thức	Kiến thức		Kỹ năng		Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
				Cứng			Mềm	
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	
Phần I	Tổ chức sản xuất cây trồng ứng dụng công nghệ trong nhà lưới/nhà có mái che							
Nội dung 1 .Xây dựng kế hoạch	Chuẩn bị cơ sở nhà xưởng, trang thiết bị	2						Nêu vấn đề, giao nội dung, thực hiện kỹ năng
	Chuẩn bị giống, vật tư	2						
	Quy trình kỹ thuật thực hiện cho cây trồng cụ thể			3				
	Tổ chức thực hiện		3					

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA						Phương pháp dạy học
Chương	Kiến thức	Kiến thức		Kỹ năng		Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
				Cứng			Mềm	
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	
Nội dung 2 . Triển khai thực hiện các nội dung	Thời vụ gieo trồng	3						
	Kỹ thuật phối trộn giá thể, xử lý giá thể/xử lý đất trồng			3			2	Nêu vấn đề, giao nội dung, thực hiện kỹ năng
	Kỹ thuật gieo trồng			3				
	Kỹ thuật chăm sóc: - Phân bón - Pha chế dinh dưỡng - Vận hành công nghệ tưới cho cây trồng + Công nghệ tưới nhỏ giọt + Công nghệ tưới phun sương - Ứng dụng kỹ thuật trong phòng trừ sâu bệnh		2			3		
Phần II	Đánh giá khả năng sinh trưởng phát triển của cây trồng và điều kiện môi trường							
	Đánh giá hình sinh trưởng phát triển của cây trồng ở các giai đoạn.				3			Nêu vấn đề, giao nội dung, thực hiện kỹ năng, ,
	Môi trường thực hiện trong nhà lưới/nhà có mái che: Nhiệt độ, ẩm độ, ánh sáng				3			

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA						Phương pháp dạy học
Chương	Kiến thức	Kiến thức		Kỹ năng		Mức độ tự chủ và trách nhiệm	đánh giá	
				Cứng				
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5		
	Đề xuất các giải pháp							3
Phần III	Viết báo cáo kết quả thực hiện			3			2	tổng hợp, viết báo cáo

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần bao gồm các nội dung cơ bản:

Tổ chức sản xuất cây trồng ứng dụng công nghệ trong nhà lưới/nhà có mái che; đánh giá khả năng sinh trưởng phát triển của cây trồng và điều kiện môi trường; viết báo cáo kết quả thực hiện.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Phần I. Tổ chức sản xuất cây trồng ứng dụng công nghệ trong nhà lưới/nhà có mái che	50			
	Nội dung 1 .Xây dựng kế hoạch				
Thực tập	Chuẩn bị cơ sở nhà xưởng, trang thiết bị		Học học liệu số 1 Tham khảo tài liệu khác	Thời khóa biểu; tại cơ sở	
	Chuẩn bị giống, vật tư		Tìm hiểu nội dung, thực hiện kỹ năng, trao đổi trên lớp và các nội dung của giảng viên yêu cầu đối TTNN.		
	Quy trình kỹ thuật thực hiện cho cây trồng cụ thể				
	Tổ chức thực hiện				

	Nội dung 2 . Triển khai thực hiện các nội dung					
Thực tập	Thời vụ gieo trồng		Học học liệu số 1 Tham khảo tài liệu khác	Thời khóa biểu; tại cơ sở		
	Kỹ thuật xử lý giá thể/xử lý đất trồng					
	Kỹ thuật gieo trồng					
	Kỹ thuật chăm sóc: - Phân bón - Pha chế dinh dưỡng - Vận hành công nghệ tưới cho cây trồng + Công nghệ tưới nhỏ giọt + Công nghệ tưới phun sương - Ứng dụng kỹ thuật trong phòng trừ sâu bệnh				Tìm hiểu nội dung, thực hiện kỹ năng, trao đổi trên lớp và các nội dung của giảng viên yêu cầu đối TTNN.	
	Phần II. Đánh giá khả năng sinh trưởng phát triển của cây trồng và điều kiện môi trường	130				
	Đánh giá hình sinh trưởng phát trên của cây trồng ở các giai đoạn.		Học học liệu số 1 Tham khảo tài liệu khác	Thời khóa biểu; tại cơ sở		
	Môi trường thực hiện trong nhà lưới/nhà có mái che: Nhiệt độ, ẩm độ, ánh sáng				Tìm hiểu nội dung, thực hiện kỹ năng, trao đổi trên lớp và các nội dung của giảng viên yêu cầu đối TTNN.	
	Đề xuất các giải pháp					
	Phần III. Viết báo cáo kết quả thực hiện	20				
Viết báo cáo TT	- Tổng hợp số liệu - Viết báo cáo		Nghiên cứu tài liệu, tổng hợp các nội dung, viết báo cáo	Thời khóa biểu; tại cơ sở		

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Nguyễn Đình Thi (2021), *Giáo trình Công nghệ cao trong nông nghiệp*, Nhà xuất bản Đại học Huế.

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Hoàng Thị Thái Hòa (2019) *Giáo trình Giá thể và dinh dưỡng cây trồng*, Nhà xuất bản Đại học Huế.

[3] Nguyễn Thuý Hà- Đào Thanh Vân- Nguyễn Đức Thanh (2007), *Giáo trình cây rau*, Nhà xuất bản Nông nghiệp Hà Nội.

[4] Đào Thanh Vân, Đặng Thị Tố Nga, (2007), *Giáo trình cây hoa*, Nhà xuất bản Nông nghiệp Hà Nội.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1					40	
2					40	
3					40	
4					40	
5					40	
Tổng cộng					200	

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm đánh giá quá trình TTNN tại cơ sở					
1	Điểm đánh giá quá trình thực tập tại cơ sở	40%	Ý thức chấp hành nội quy, kỷ luật tại đơn vị thực tập	Ch 5,6	2
			Tinh thần trách nhiệm, thái độ đối với công việc		2
			Khả năng vận dụng kiến thức chuyên môn đã học vào thực tiễn		2

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
			Kết quả, mức độ hoàn thành công việc được giao		4
Điểm thành phần 2: Điểm đánh giá báo cáo thực tập					
2	Điểm đánh giá báo cáo thực tập	60%	Trình bày đúng định dạng, không có lỗi đánh máy, lỗi chính tả	Từ Ch 1 đến Ch 4	1
			Bố cục báo cáo thực tập đầy đủ theo mẫu		2
			Nội dung từng phần cụ thể đáp ứng theo đúng yêu cầu của báo cáo thực tập		3
			Có dẫn chứng về số liệu, sơ đồ, hình ảnh minh họa và đảm bảo tính chính xác		4

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Tên học phần: Cây dược liệu
Mã học phần: NL2.1.130.2

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Thay thế khóa luận tốt nghiệp
- Điều kiện tiên quyết: NL2.1.110.3
- Số giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 14 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 01 giờ
 - + Thực hành, thảo luận: 30 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 55 giờ

- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn Nông Lâm nghiệp – Khoa Nông Lâm Ngư nghiệp.

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Vi Thị Nguyệt	0389306350	nguyetvi1987@gmail.com
2	ThS. Lã Thị Thúy	0977365870	Lathuytq@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung:* Cung cấp kiến thức cho người học về nguồn gốc, phân bố, đặc điểm những cây dược liệu thông dụng, hiểu được thành phần và tác dụng của các cây dược liệu, kỹ thuật thu hái, trồng, bảo chế các cây dược liệu thông dụng.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt1: Hiểu được đặc điểm, vai trò, giá trị của cây dược liệu; các hợp chất tự nhiên có trong cây dược liệu; một số vị thuốc chữa bệnh gắn với cây dược liệu; kỹ thuật trồng trọt, thu hái, bảo quản, chế biến một số cây dược liệu thông dụng.

Mt2: Nhận biết, mô tả và phân tích được hướng sử dụng cũng như kỹ thuật trồng trọt, chế biến một số cây dược liệu thông dụng.

Mt3: Rèn luyện kỹ năng tư duy, phân tích, quan sát và thực hành trong học tập và công tác.

Mt4: Có động lực mở rộng kiến thức, năng động, đổi mới trong sự đóng góp vào công tác phát triển ngành dược liệu.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
NL2.1.130.2	Cây dược liệu	0	0	0	2	0	0
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
		0	2	0	0	1	0

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của học phần	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
Mt1	Ch1: Áp dụng được kiến thức về đặc điểm, vai trò, giá trị của cây dược liệu; các hợp chất tự nhiên có trong cây dược liệu; một số vị thuốc chữa bệnh gắn với cây dược liệu; kỹ thuật trồng trọt, thu hái, bảo quản, chế biến một số cây dược liệu thông dụng.	CĐR4
	Ch2: Phân tích được hướng sử dụng cũng như kỹ thuật trồng trọt, chế biến các cây dược liệu chính.	
Kỹ năng		
<i>Kỹ năng cứng</i>		
Mt2	Ch3: Mô tả được cách nhận biết, công dụng chính, hướng sử dụng, chế biến các loài dược liệu chính.	CĐR8
	Ch4: Thực hành được kỹ thuật trồng trọt, sơ chế các loại cây dược liệu chính.	
<i>Kỹ năng mềm</i>		
Mt3	Ch5: Có kỹ năng quan sát, liên hệ, khoa học, làm việc theo nhóm và sử dụng phương tiện hỗ trợ trong học tập và công tác.	CĐR11
Mức độ tự chủ và trách nhiệm		

Mt4	Ch6: Có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, năng lực làm việc độc lập, tự chủ trong học tập và nghiên cứu, tinh thần trách nhiệm cao trong việc tìm hiểu các nội dung liên quan đến học phần.	CĐR11
-----	---	-------

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA						Phương pháp dạy học
CHƯƠNG	NỘI DUNG	Kiến thức		Kỹ năng		Mức độ TC và trách nhiệm		
				Cứng			Mềm	
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	
Chương 1: Giới thiệu về cây dược liệu	1.1. Các định nghĩa và khái niệm cơ bản	2						Thuyết trình + Thảo luận nhóm
	1.2. Phân loại cây dược liệu	2						
	1.3. Đặc điểm của cây dược liệu	2						
	1.4. Vai trò và giá trị của cây dược liệu	2						
	1.5. Lịch sử hình thành và phát triển dược liệu học Việt Nam	2					1	
	1.6. Tình hình khai thác, nghiên cứu cây dược liệu tại Việt Nam.						1	
	Thảo luận: Đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp phát triển nguồn cây dược liệu tại địa phương.	2					1	
Chương 2: Các hợp chất tự nhiên từ cây dược liệu	2.1. Giới thiệu chung về hoá học các hợp chất tự nhiên	2						Thuyết trình
	2.2. Phân loại các hợp chất thiên nhiên.	2						

Chương 3: Cây dược liệu và vị thuốc chữa bệnh	3.1. Các cây thuốc và vị thuốc chữa tê thấp và đau nhức		2	2				Thuyết trình + Nhận dạng cây qua youtube
	3.2. Các cây thuốc và vị thuốc chữa gút		2	2				
	3.3. Các cây thuốc và vị thuốc chữa bệnh tiểu đường		2	2				
	3.4. Các cây thuốc và vị thuốc chữa bệnh đau dạ dày và đại trực tràng.		2	2				
	3.5. Các cây thuốc và vị thuốc chữa mẩn ngứa và dị ứng		2	2				
	3.6. Các cây thuốc và vị thuốc chữa bệnh gan.		2	2				
	3.7. Các cây thuốc và vị thuốc chữa ho, hen.		2	2				
	3.8. Các cây thuốc và vị thuốc chữa lợi tiểu, tán sỏi.		2	2				Thuyết trình + Nhận dạng cây qua youtube
	3.9. Các cây thuốc và vị thuốc an thần.		2	2				
	3.10. Các cây thuốc và vị thuốc bổ, tăng cường hệ miễn dịch.		2	2				
Chương 4: Thực hành tốt gieo trồng và thu hái dược liệu	4.1 Điều kiện trồng cây dược liệu				2			Thuyết trình + thực hành thiết kế vườn dược liệu.
	4.2. Hạt giống và nguyên liệu nhân giống.				2			
	4.3. Trồng trọt				3			
	4.4. Thu hoạch cây dược liệu				2			
	4.5. Nguyên tắc, tiêu chuẩn khai thác dược liệu tự nhiên				2			
	4.6. Sơ chế, đóng gói,				2			

	bảo quản, vận chuyển dược liệu sau khi thu hoạch và khai thác						
	4.7. Hồ sơ, tài liệu					1	1
	4.8. Nhân sự và vệ sinh					2	2
	4.9. Đặc chế và chế biến dược liệu				2		
	Thực hành: Xây dựng sơ đồ, bố trí và trồng một số loại cây dược liệu phổ biến tại địa phương (vườn tiêu bản).	2					1
Chương 5: Kỹ thuật trồng trọt một số cây dược liệu	5.1. Cây Actiso				2	1	
	5.2. Cây Ba kích				2	1	
	5.3. Cây Bạch truật				2	1	
	5.4. Cây Đương quy Nhật Bản				2	1	
	5.5. Cây Giao cổ lam 7 lá				2	1	
	5.6. Cây Hà thủ ô đỏ				2	1	
	5.7. Cây Hoè				2	1	
	5.8. Cây Hoài sơn				2	1	
	5.9. Cây Sinh địa				2	1	
	5.10. Cây Tam thất				2	1	
	5.11. Cây Thiên môn đông				2	1	
	5.12. Cây quế				2	1	
		Thực hành: Khảo sát và thu gom vật liệu làm giống (rễ, cành, hạt) một số cây dược liệu phổ biến tại địa phương.			2		1
							Thuyết trình + Nhận dạng cây qua youtube + Thực hành khảo sát, thu gom dược liệu.

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần gồm các kiến thức về: Giới thiệu về cây dược liệu; các hợp chất tự nhiên từ cây dược liệu; cây dược liệu và vị thuốc chữa bệnh; thực hành tốt gieo trồng và thu hái dược liệu; kỹ thuật trồng trọt một số cây dược liệu.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1				
	Chương 1: Giới thiệu về cây dược liệu	6			
Lý thuyết	1.1. Các định nghĩa và khái niệm cơ bản 1.2. Phân loại cây dược liệu 1.3. Đặc điểm của cây dược liệu 1.4. Vai trò và giá trị của cây dược liệu 1.5. Lịch sử hình thành và phát triển dược liệu học Việt Nam 1.6. Tình hình khai thác, nghiên cứu cây dược liệu tại Việt Nam.	2	Học học liệu số 1, tham khảo tài liệu 2, 3	Theo TKB Trên lớp	
Thảo luận	Đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp phát triển nguồn cây dược liệu tại địa phương.	8	Sinh viên chuẩn bị trước theo yêu cầu của giảng viên để thảo luận.	Theo TKB Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tìm kiếm các tài liệu có liên quan đến bài học trên internet, sách báo,...	12	Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2: Các hợp chất tự nhiên từ cây dược liệu	3			
Lý thuyết	2.1. Giới thiệu chung về hoá học các hợp chất tự nhiên 2.2. Phân loại các hợp chất thiên nhiên.	3	Học học liệu số 1, tham khảo tài liệu 2, 3	Theo TKB Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tìm kiếm các tài liệu có liên quan đến bài học trên internet, sách báo,...	6	Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3: Cây dược liệu và vị thuốc chữa bệnh	3			
Lý thuyết	3.1. Các cây thuốc và vị thuốc chữa tê thấp và đau nhức 3.2. Các cây thuốc và vị thuốc chữa gút 3.3. Các cây thuốc và vị thuốc chữa bệnh tiểu đường 3.4. Các cây thuốc và vị thuốc chữa bệnh đau dạ dày và đại trực tràng. 3.5. Các cây thuốc và vị thuốc chữa mẫn ngứa và dị ứng 3.6. Các cây thuốc và vị thuốc chữa bệnh gan . 3.7. Các cây thuốc và vị thuốc chữa ho, hen. 3.8. Các cây thuốc và vị thuốc chữa lợi tiểu, tán sỏi. 3.9. Các cây thuốc và vị thuốc an thần. 3.10. Các cây thuốc và vị thuốc bổ, tăng cường hệ miễn dịch.	3	Học học liệu số 1, tham khảo tài liệu 2, 3	Theo TKB Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tìm kiếm các tài liệu có liên quan đến bài học trên	6	Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	internet, sách báo,...				
	Chương 4: Thực hành tốt gieo trồng và thu hái dược liệu	3			
Lý thuyết	<p>4.1 Điều kiện trồng cây dược liệu</p> <p>4.2. Hạt giống và nguyên liệu nhân giống.</p> <p>4.3. Trồng trọt</p> <p>4.4. Thu hoạch cây dược liệu</p> <p>4.5. Nguyên tắc, tiêu chuẩn khai thác dược liệu tự nhiên</p> <p>4.6. Sơ chế, đóng gói, bảo quản, vận chuyển dược liệu sau khi thu hoạch và khai thác</p> <p>4.7. Hồ sơ, tài liệu</p> <p>4.8. Nhân sự và vệ sinh</p> <p>4.9. Đặc chế và chế biến dược liệu</p>	3	Học học liệu số 1, tham khảo tài liệu 2, 3	Theo TKB Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tìm kiếm các tài liệu có liên quan đến bài học trên internet, sách báo,... 	6	Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Tín chỉ 2					
	Chương 4: Thực hành tốt gieo trồng và thu hái dược liệu (tiếp)	5			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Thực hành	Xây dựng sơ đồ, bố trí và trồng một số loại cây dược liệu phổ biến tại địa phương (vườn tiêu bản).	10	Nắm vững lý thuyết, thực hành theo hướng dẫn của giảng viên	Theo TKB Trung tâm THTN và Chuyển giao KHCN	Theo nhóm
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tìm kiếm các tài liệu có liên quan đến bài học trên internet, sách báo,...	8	Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5: Kỹ thuật trồng trọt một số cây dược liệu	9			
Lý thuyết	5.1. Cây Actiso 5.2. Cây Ba kích 5.3. Cây Bạch truật 5.4. Cây Đương quy Nhật Bản 5.5. Cây Giảo cổ lam 7 lá 5.6. Cây Hà thủ ô đỏ 5.7. Cây Hoè 5.8. Cây Hoài sơn 5.9. Cây Sinh địa 5.10. Cây Tam thất 5.11. Cây Thiên môn đông 5.12. Cây quế	3	Học học liệu số 1, tham khảo tài liệu 2, 3	Theo TKB. Trên lớp	
Thực hành	Khảo sát và thu gom vật liệu làm giống (rễ, cành, hạt) một số cây dược liệu phổ biến tại địa phương.	12	Lựa chọn một số cây dược liệu có thể sưu tầm, thu gom; lựa chọn được phương pháp nhân giống phù	Theo TKB. Thực địa	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			hợp cho từng cây.		
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tìm kiếm các tài liệu có liên quan đến bài học trên internet	17	Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Kiểm tra	Các nội dung thuộc chương trình học tập	<i>I</i>	Theo quy chế	Theo TKB. Trên lớp	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Lê Quang Ứng (2021), *Giáo trình Cây dược liệu*, Nhà xuất bản Bách Khoa Hà Nội.

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Trần Ngọc Hải – Phạm Thanh Hà – Phùng Thị Tuyên (2009), *Kỹ thuật gây trồng cây lâm sản ngoài gỗ*, Trường Đại học Lâm nghiệp.

[3] Đỗ Tất Lợi (2004), *Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam*, Nhà xuất bản Y học.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn, luận văn, luận nghiệp	
1	2					4
2				4		4
3				4		4
4	2					4

5	2					4
6	2					4
7	2					4
8	1			2		2
9				4		4
10				4		4
11	2					4
12	1			2		4
13				4		4
14				4		1
15		1		2		4
Tổng	14	1		30		55

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch6	2
			Thời gian tham dự (8%) <i>Nếu vắng 01 tiết trừ 1%</i> <i>Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm</i>	Ch6	8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%					

2	Bài kiểm tra thường xuyên	30%	Điểm bài kiểm tra (01 bài)	Ch1 đến Ch5	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Thi tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần		10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
<p>Đề thi gồm 2 câu:</p> <p>Câu 1 (5 điểm): Cấp độ nhớ, hiểu, áp dụng, phân tích.</p> <p>Câu 2 (5 điểm): Cấp độ áp dụng, phân tích, đánh giá và sáng tạo</p> <p>Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần</p> <p>- Cấp độ nhận thức: 30% nhớ và hiểu ; 50% áp dụng và phân tích; 20% đánh giá và sáng tạo.</p>	60 phút

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Quản lý dịch hại tổng hợp (IPM)

Mã học phần: NL2.1.127.2

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Thay thế khóa luận tốt nghiệp
 - + Điều kiện tiên quyết: NL2.1.116.4, NL2.1.117.4.
- Số tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 20 giờ
 - + Kiểm tra: 1 giờ
 - + Bài tập, 9 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 70 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Nông lâm nghiệp
 - + Khoa: Nông Lâm Ngư nghiệp

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Phạm Thị Mai Trang	0982.500.522	Maitrang.bvtvtq@gmail.com
2	ThS. Trần Thị Nhung	0912.909.608	nhungtq78@gmail.com
3	TS. Vi Xuân Học	0948534109	Hocvibm@Gmail.com

3. Mục tiêu của học phần

- Mục tiêu chung: Cung cấp cho người học những khái niệm cơ bản về IPM và thực tiễn của việc thiết lập sử dụng mỗi chương trình phòng trừ tổng hợp dịch hại cây trồng trong hệ thống sản xuất nông nghiệp hiện nay.

- Mục tiêu cụ thể

Mt1: Hiểu được thế nào là IPM, các phương pháp thực hiện, từ đó áp dụng để xây dựng các Chương trình phòng trừ dịch hại trên các đối tượng cây trồng cụ thể.

Mt2: Hiểu được cơ chế, nguyên lý của các biện pháp riêng trong chương trình IPM

Mt3: Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình phòng trừ dịch hại tổng hợp cho từng loại cây trồng, từng vụ và ở từng địa phương với điều kiện sinh thái khác nhau đạt hiệu quả cao nhất

Mt4: Thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn đến người dân trong việc phòng trừ dịch hại, bảo vệ cây trồng.

Mt5: Người học nhận thức được tầm quan trọng của môn IPM trong ngành trồng trọt, từ đó yêu chủ động trong học tập nghiên cứu và biết ứng dụng các kiến thức đã học vào thực tế.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhỏ và hiếm; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT							
		CDR 1	CDR 2	CDR 3	CDR 4	CDR 5	CDR 6	CDR 7	CDR 8
NL2.1.127.2	Quản lý dịch hại tổng hợp	0	0	0	3	0	0	3	0
		CDR 9	CDR 10	CDR 11	CDR 12				
		2	0	0	0				

5. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu của HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần	CDR của CTĐT
Kiến thức			
Mt1:	Ch1: Hiểu được các khái niệm về IPM. Hiểu được các phương pháp trong Chương trình IPM	Ch4	
	Ch2: Thực hiện được từng phương pháp trong chương trình IPM trong thực tế sản xuất		
Mt2:	Ch3: Vận dụng được các cơ chế, nguyên lý các biện pháp trong IPM để xây dựng các mô hình cụ thể		
Kỹ năng			
Kĩ năng cứng			
Mt3	Ch4: xây dựng được mô hình IPM trên các cây trồng cụ thể	Ch4, 7	
	Ch5: Đánh giá được hiệu quả phòng trừ sâu hại của mô hình		

Kỹ năng mềm		
Mt 4:	Ch6: Có khả năng tự nghiên cứu tài liệu và giải quyết vấn đề trong lĩnh vực học tập	Ch9
	Ch7: Có khả năng phối hợp, triển khai, tuyên truyền đến người dân về việc phòng trừ sâu hại cây trồng	
Thái độ, năng lực tự chủ, chịu trách nhiệm		
Mt5	Ch8: Có ý thức trong việc hướng dẫn người dân về phòng trừ sâu hại cây trồng	Ch9

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA							Phương pháp dạy học	
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức				Kỹ năng		NLTC & TN		
		C	C	C	C	C	C			Ch
		h	h	h	h	h	h	7	8	
Bài mở đầu	1. Vị trí, yêu cầu, mục đích học phần IPM	0	0	0	0	0	0	0	0	Nêu vấn đề, thuyết trình,
	2. Sự cần thiết tiến hành biện pháp phòng trừ tổng hợp dịch hại cây trồng.	0	2	0	0	0	0	0	0	
	3. Phòng trừ tổng hợp dịch hại cây trồng là biện pháp phối hợp tốt nhất	0	2	1	0	0	0	0	0	
Bài 1: Cơ sở khoa học của biện pháp phòng trừ tổng hợp dịch hại cây trồng	1.1. Dịch hại cây trồng là trạng thái tự nhiên của hệ sinh thái nông nghiệp	0	1	1	0	0	0	0	0	Nêu vấn đề, thuyết trình, phát vấn, phân tích
	1.2. Môi quan hệ giữa dịch hại cây trồng và hoạt động mất cân đối trong sản xuất nông nghiệp của con người	0	0	0	1	2	0	0	0	
	1.3. Định nghĩa biện pháp IPM. Sự khác nhau giữa IPM, IPC, và PC.	0	0	0	1	2	0	0	0	
	1.4. Lịch sử và quá trình phát triển của biện pháp IPM.	0	0	0	1	2	0	0	0	
Bài 2: Những nguyên lý cơ bản của biện pháp IPM	2.1. Khái niệm chung	2	0	0	0	0	0	0	0	Nêu vấn đề, thuyết trình, phát vấn, phân tích
	2.2. Nguyên lý cơ bản của mỗi chương trình phòng trừ tổng hợp dịch hại cây trồng	1	0	3	0	0	0	0	0	
Bài 3: Những biện pháp của chương	3.1. Khái niệm chung.	2	1	0	0	0	0	0	0	Nêu vấn đề, thuyết trình,
	3.2. Nội dung cơ bản và vai trò của các biện pháp trong IPM.	0	0	1	0	3	0	0	0	

NỘI DUNG HỌC PHẦN				CHUẨN ĐẦU RA					Phương pháp dạy học
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức				Kỹ năng		NLTC & TN	
						Cứng			
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	Ch 7	
trình phòng trừ tổng hợp dịch hại cây trồng									phát vấn, phân tích
Bài 4: Những nguyên tắc phát triển và thực hành thiết lập, thực hiện chương trình IPM	4.1. Nguyên tắc cần thiết cho sự phát triển một chương trình IPM.	0	1	1	0	0	0	0	Nêu vấn đề, thuyết trình, phát vấn, phân tích
	4.2. Thực hành thiết lập một chương trình IPM	0	0	0	1	3	0	0	
	4.3. Kết quả tiến hành chương trình phòng chống tổng hợp dịch hại cây trồng.	0	0	0	1	3	0	0	
Bài 5: Thống kê toán học với chương trình IPM	5.1. Nguyên tắc và thủ tục làm thí nghiệm khoa học bảo vệ thực vật nói chung, IPM nói riêng	0	0	0	1	2	0	0	Nêu vấn đề, thuyết trình, phát vấn, phân tích
	5.2. Kiểu thí nghiệm trong nghiên cứu IPM.	2	0	0	0	0	0	0	
	5.3. Phân tích và tính toán số liệu	0	1	0	0	0	3	0	
Bài 6: Phòng trừ tổng hợp dịch hại lúa	6.1. Cấu tạo và các giai đoạn sinh trưởng chính của cây lúa có liên quan đến dịch hại	0	0	1	0	0	0	0	Nêu vấn đề, thuyết trình, phát vấn, phân tích
	6.2. Các loại dịch hại trên cây lúa	0	1	1	0	0	0	0	
	6.3. Các giống lúa chống chịu sâu bệnh	0	0	0	1	2	0	0	
	6.4. Kẻ thù tự nhiên của sâu hại lúa	0	0	0	1	2	0	0	
	6.5. Thiết lập và thực hiện chương trình phòng trừ tổng hợp dịch hại lúa.	0	0	0	1	2	0	0	

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần cung cấp sở khoa học, các nguyên lý cơ bản và các biện pháp của chương trình phòng trừ dịch hại tổng hợp; Những nguyên tắc thiết lập và yêu cầu của việc áp dụng biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp. Các biện pháp trong phòng trừ dịch hại tổng hợp, ưu nhược điểm của từng biện pháp, vai trò của chúng trong IPM.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm
	Tín chỉ 1			
	Bài mở đầu	1		
Lý thuyết	1. Vị trí, yêu cầu, mục đích học phần IPM 2. Sự cần thiết tiến hành biện pháp phòng trừ tổng hợp dịch hại cây trồng. 3. Phòng trừ tổng hợp dịch hại cây trồng là biện pháp phối hợp tốt nhất	1	Học học liệu số 1, Bài mở đầu	Thời gian: Thực hiện theo thời khóa biểu; Địa điểm: Tại lớp học.
	Bài 1: Cơ sở khoa học của biện pháp phòng trừ tổng hợp dịch hại cây trồng	3		
Lý thuyết	1.1. Dịch hại cây trồng là trạng thái tự nhiên của hệ sinh thái nông nghiệp 1.2. Mối quan hệ giữa dịch hại cây trồng và hoạt động mất cân đối trong sản xuất nông nghiệp của con người 1.3. Định nghĩa biện pháp IPM. Sự khác nhau giữa IPM, IPC, và PC. 1.4. Lịch sử và quá trình phát triển của biện pháp IPM.	3	Học học liệu số 1, Bài 1	Thời gian: Thực hiện theo thời khóa biểu; Địa điểm: Tại lớp học.
	Bài 2: Những nguyên lý cơ bản của biện pháp IPM	3		
Lý Thuyết	2.1. Khái niệm chung. 2.2. Nguyên lý cơ bản của mỗi chương trình phòng trừ tổng hợp dịch hại cây	3	Học học liệu số 1, Bài 2	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm
	trồng			
	Bài 3: Những biện pháp của chương trình phòng trừ tổng hợp dịch hại cây trồng	5		
Lý thuyết	<p>3.1. Khái niệm chung.</p> <p>3.2. Nội dung cơ bản và vai trò của các biện pháp trong IPM.</p> <p>3.2.1. Biện pháp canh tác kỹ thuật.</p> <p>3.2.2. Biện pháp đấu tranh sinh học.</p> <p>3.2.3. Biện pháp giống cây trồng chống chịu dịch hại.</p> <p>3.2.4. Biện pháp hóa học</p> <p>3.2.5. Biện pháp vật lý cơ giới.</p> <p>3.2.6. Biện pháp điều hòa.</p>	5	Học học liệu số 1, Bài 3; Tham khảo học liệu số 2, Chương 3,4,5.	
	Bài 4: Những nguyên tắc phát triển và thực hành thiết lập, thực hiện chương trình IPM	2		Thời gian: Thực hiện theo thời khóa biểu;
Lý thuyết	<p>4.1. Nguyên tắc cần thiết cho sự phát triển một chương trình IPM.</p> <p>4.2. Thực hành thiết lập một chương trình IPM</p>	2	Học học liệu số 1, Bài 4.	Địa điểm: Tại lớp học.
Kiểm tra	Các nội dung thuộc Bài 1,2,3	1	Theo quy chế	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Tìm các tài liệu liên quan đến internet, sách báo,... - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm bài tập. 	35	Xác định được những nội dung cần giảng viên giải đáp.	Thư viện, ở nhà
	Tín chỉ 2			
	Bài 4: Những nguyên tắc phát triển và thực hành thiết lập, thực hiện chương	5		Thời gian:

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm
	trình IPM			Thực hiện theo thời khóa biểu; Địa điểm: Tại lớp học.
Lý thuyết	.4.3. Kết quả tiến hành chương trình phòng chống tổng hợp dịch hại cây trồng.	1	Học học liệu số 1, Bài 4.	
Bài tập	Xây dựng chương trình phòng trừ tổng hợp dịch hại trên cây rau, chè và cây có múi.	4	Thực hiện các yêu cầu của giảng viên.	
	Bài 5: Thống kê toán học với chương trình IPM	4		
Lý thuyết	5.1. Nguyên tắc và thủ tục làm thí nghiệm khoa học bảo vệ thực vật nói chung, IPM nói riêng 5.2. Kiểu thí nghiệm trong nghiên cứu IPM. 5.3. Phân tích và tính toán số liệu	2	Học học liệu số 1, Bài 5	
Bài tập	Xác định khoảng tin cậy của mẫu điều tra Tính khoảng giới hạn cho phép của mẫu điều tra.	2	Thực hiện các yêu cầu của giảng viên.	
	Bài 6: Phòng trừ tổng hợp dịch hại lúa	6		
Lý thuyết	6.1. Cấu tạo và các giai đoạn sinh trưởng chính của cây lúa có liên quan đến dịch hại 6.2. Các loại dịch hại trên cây lúa 6.3. Các giống lúa chống chịu sâu bệnh 6.4. Kẻ thù tự nhiên của sâu hại lúa. 6.5. Thiết lập và thực hiện chương trình phòng trừ tổng hợp dịch hại lúa.	3	Học học liệu số 1, Bài 6; Tham khảo học liệu số 2 Chương 6.	Thời gian: Thực hiện theo thời khóa biểu; Địa điểm: Tại lớp học
Bài tập	Thiết lập và thực hiện chương trình phòng trừ tổng hợp dịch hại lúa	3		
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Tìm các tài liệu liên quan đến internet, sách báo,...	35	Thực hiện các yêu cầu của giảng viên.	Thư viện, ở nhà

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Hà Quang Hùng, (2008), *Giáo trình Quản lý dịch hại tổng hợp*, Nhà xuất bản Nông nghiệp.

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Văn Đĩnh, (2007), *Giáo trình Biện pháp sinh học bảo vệ thực vật*, nhà xuất bản Nông nghiệp.

[3] Vũ Triệu Mân, (2007), *Giáo trình Bệnh cây chuyên khoa*, Nhà xuất bản nông nghiệp

[4] Bộ môn Côn trùng, (2004). *Giáo trình Côn trùng chuyên khoa*, Nhà xuất bản Nông nghiệp

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	kiểm tra	Bài tập	Thực hành thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	2					4
2	2					4
3	2					4
4	2					4
5	2					4
6	2					4
7	2					4
8	1	1				7
9			2			4
10			2			4
11	2					4
12			2			4
13	2					4
14			2			4
15	1		1			7
Tổng	20	1	9			70

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch 7.8	2
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 tiết trừ 1% Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra thường xuyên	30%	01 bài	Ch 1 đến 6	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Tự luận,	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch 1 đến 6	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Câu 1 (4 điểm): nội dung tương ứng tín chỉ 1; nhớ hiểu 50% áp dụng 50% Câu 2 (6 điểm): nội dung tương ứng tín chỉ 2; nhớ hiểu 30% áp dụng, đánh giá 70%,	60 phút

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Khuyến nông

Mã học phần: NL2.1.124.3

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 3
- Loại học phần: Học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp
- Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 27 giờ
 - + Bài tập trên lớp: 12 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 2 giờ
 - + Thực hành: 8 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 101 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần:
Bộ môn Nông - lâm nghiệp, Khoa: Nông - Lâm – Ngư nghiệp.

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Minh Huệ	0914051037	minhhuetkt@gmail.com
2	ThS. Trần Thị Nhung	0912909608	Nhungtq78@gmail.com
3	ThS. Vũ Đăng Cang	0913522197	vucangtq@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- Vận dụng các kiến thức cơ bản trong công tác khuyến nông, chuyển tải các thông tin, truyền thông cũng như kỹ năng truyền thông để chuyển giao các lĩnh vực đến người nhận hiệu quả nhất, nâng cao kỹ năng chuyển tải lĩnh vực nông nghiệp tới người dân, đẩy mạnh phát triển nông thôn, phát triển cộng đồng.

- *Mục tiêu cụ thể:*

- Mt1: Phân tích được các nguyên tắc cơ bản, các nội dung, các lĩnh vực của khuyến nông, Các phương pháp truyền thông trong khuyến nông.

- Mt2: Vận dụng thành thạo các kỹ năng về phương pháp khuyến nông trong chuyển giao các lĩnh vực nông nghiệp; vận dụng phương pháp phù hợp linh hoạt nhất để chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật cho nông dân.

- Mt3: Đánh giá được kết quả thực hiện trong công tác khuyến nông.

- Mt4: Có thái độ học tập nghiêm túc, chuyên cần; tự chủ, làm việc nhóm, chủ động trong tìm hiểu kiến thức về khuyến nông và áp dụng để giải quyết các tình huống trong thực tế.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo (Theo thang đo nhận thức Bloom).

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT												
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12	
NL2.1.12 4.3	Khuyến nông				2						3			2

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mã CĐR	CĐR của học phần	CĐR của CTĐT
Về kiến thức		
Mt 1	Ch 1: Phân tích được những kiến thức cơ bản của khuyến nông; vai trò của khuyến nông, chức năng, nhiệm vụ của khuyến nông, tổ chức hoạt động của khuyến nông.	CĐR 4
	Ch 2: Phân tích được các đặc điểm, các vấn đề của khuyến nông các cấp.	CĐR 4
Về kỹ năng		
Kỹ năng cứng		
Mt 2	Ch 3: Vận dụng được các phương pháp truyền thông, thông tin, các phương pháp khác trong công tác khuyến nông để chuyển tải lĩnh vực về nông nghiệp, các lĩnh vực khác tới người dân có hiệu quả.	CĐR 4
Mt 3	Ch 4: Đánh giá được kết quả thực hiện các phương pháp chuyển giao khoa học kỹ thuật trong công tác khuyến nông	CĐR 4
Kỹ năng mềm		
Mt 2	Ch 5: Vận dụng các tình huống phù hợp, linh hoạt, khéo léo nhất để giải quyết các vấn đề liên quan đến công tác khuyến nông.	CĐR 9

Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
Mt 4	Ch 6: Có thái độ đúng đắn, phương pháp học tập khoa học, tự chủ và chịu trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp. Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm. Quan tâm và có ý thức trách nhiệm phát triển về khuyến nông.	CĐR 12

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo (Theo thang đo nhận thức Bloom).

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra						Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung	Kiến thức		Kỹ năng		Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
				Cứng			Mềm	
		Ch1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	
Chương 1: Đại cương về khuyến nông	1.1. Nguồn gốc, lịch sử của khuyến nông	1						Khái quát, nêu vấn đề, thuyết trình, phát vấn, thảo luận, gợi mở, phân tích
	1.2. Ý nghĩa và khái niệm khuyến nông	1		2				
	1.3. Mục đích của khuyến nông		2					
	1.4. Nguyên tắc cơ bản của khuyến nông			2				
	1.5. Tư cách nhân viên khuyến nông		3				2	
	1.6. Chức vụ và trách nhiệm của nhân viên khuyến nông			3			2	
Chương 2: Tổ chức và hoạt động của khuyến nông	2.1. Tổ chức hệ thống khuyến nông Việt Nam		2				1	Nêu vấn đề, thuyết trình, thảo luận, phân tích
	2.2. Nhiệm vụ của khuyến nông các cấp		3				1	
	2.3. Hoạt động của khuyến nông các cấp		3				1	

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra						Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung	Kiến thức		Kỹ năng		Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
				Cứng			Mềm	
		Ch1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	
Chương 3: Một số đặc điểm nông nghiệp và nông thôn Việt Nam	3.1. Một số đặc điểm chung của nông nghiệp và nông thôn Việt Nam	2						Nêu vấn đề, thuyết trình, thảo luận, phân tích
	3.2. Đặc điểm nông thôn và xu hướng phát triển	2						
	3.3. Đặc điểm nông dân, phong tục và tập quán	2						
	3.4. Đối tượng khuyến nông Việt Nam	2						
Chương 4: Phương pháp đào tạo người lớn tuổi	4.1. Các hình thức thu thập kiến thức của con người			2			2	Nêu vấn đề, gợi mở, thảo luận, phân tích
	4.2. Đặc điểm dạy và học của người lớn tuổi				3		2	
	4.3. Lý thuyết và chất lượng truyền thông	2						
	4.4. Phương tiện hay kênh truyền thông khuyến nông và kỹ thuật thiết kế kênh truyền thông					3		
Chương 5: Kỹ năng và phương pháp khuyến nông	5.1. Các kỹ năng cơ bản để truyền thông trong khuyến nông	2				3		Nêu vấn đề, diễn giải, thảo luận, đánh giá
	5.2. Các phương pháp khuyến nông cơ bản						2	

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần bao gồm có 4 nội dung cơ bản gồm: Đại cương về khuyến nông; tổ chức và hoạt động của khuyến nông; phương pháp đào tạo người lớn tuổi, kỹ năng và phương pháp khuyến nông.- Một số đặc điểm nông nghiệp và nông thôn Việt Nam.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1				
	Chương 1: Đại cương về khuyến nông	8			
Lý thuyết	1.1. Nguồn gốc, lịch sử của khuyến nông 1.2. Ý nghĩa và khái niệm khuyến nông 1.3. Mục đích của khuyến nông 1.4. Nguyên tắc cơ bản của khuyến nông 1.5. Tư cách nhân viên khuyến nông 1.6. Chức vụ và trách nhiệm của nhân viên khuyến nông	6	Học học liệu số 1: Chương 1 (các mục 1.1-1.6)	Thời gian: Thực hiện theo thời khóa biểu; Địa điểm: Lớp học	
Bài tập	- Phân tích trách nhiệm của khuyến nông, liên hệ với thực tế tại cơ sở . - Giải đáp các câu hỏi chương 1.	2	Tìm hiểu nội dung, thực hiện bài tập		
Tự học, tự nghiên cứu	Nghiên cứu tài liệu, thu thập kiến thức, vấn đề thực tế. Đặt câu hỏi thắc mắc các vấn đề thực tế với giảng viên.	17	Đọc các học liệu và viết ra các vấn đề sinh viên quan tâm, để trao đổi với giảng viên.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2: Tổ chức và hoạt động của khuyến nông	7			
Lý thuyết	2.1. Tổ chức hệ thống khuyến nông Việt Nam 2.2. Nhiệm vụ của khuyến nông các cấp 2.3. Hoạt động của khuyến nông các cấp	5	Học học liệu số 1: Chương 2 (các mục 2.1-2.3). Tham khảo học liệu số 3 : Chương 2	Thời gian: Thực hiện theo thời khóa biểu; Địa điểm: Lớp học	
Bài tập	Xây dựng các nhiệm vụ thực hiện của khuyến nông cấp cơ sở	2	Tìm hiểu nội dung, thực hiện bài tập		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Nghiên cứu tài liệu, thu thập kiến thức, vấn đề thực tế. Đặt câu hỏi thắc mắc các vấn đề thực tế với giảng viên.	18	Tìm hiểu nhiệm vụ của khuyến nông cấp cơ sở.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2				
	Chương 3: Một số đặc điểm nông nghiệp và nông thôn Việt Nam	8			
Lý thuyết	3.1. Một số đặc điểm chung của nông nghiệp và nông thôn Việt Nam 3.2. Đặc điểm nông thôn và xu hướng phát triển 3.3. Đặc điểm nông dân, phong tục và tập quán 3.4. Đối tượng khuyến nông Việt Nam	5	Học học liệu số 1: Chương 3 (các mục 3.1-3.4). Tham khảo học liệu số 4	Thời gian: Thực hiện theo thời khóa biểu; Địa điểm: Lớp học	
Bài tập, ôn tập	Phong tục tập quán ở nông thôn ảnh hưởng đến công tác khuyến nông như thế nào?	3	Tìm hiểu nội dung, liên hệ thực tế, thực hiện bài tập		
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tìm các tài liệu liên quan trên internet, sách báo,... - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải quyết các bài tập trong giáo trình và các bài tập ngoài thực tiễn.	18	Tham khảo các nguồn tài liệu khác có liên quan đến nội dung học phần.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4: Phương pháp đào tạo người lớn tuổi	6			
Lý thuyết	4.1. Các hình thức thu thập kiến thức của con người 4.2. Đặc điểm dạy và học của người lớn tuổi 4.3. Lý thuyết và chất lượng truyền thông 4.4. Phương tiện hay kênh truyền thông khuyến nông và kỹ thuật thiết	4	Học học liệu số 1: Chương 4 (các mục 4.1-4.2). Tham khảo học liệu số 2: Chương 4,	Thời gian: Thực hiện theo thời khóa biểu; Địa điểm: Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	kế kênh truyền thông				
Bài tập, ôn tập	Xây dựng phương pháp truyền thông về mô hình sản xuất	2	Tìm hiểu nội dung, liên hệ thực tế, thực hiện bài tập	TKB; lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tìm các tài liệu liên quan trên internet, sách báo,... - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải quyết các bài tập trong giáo trình và các bài tập ngoài thực tiễn. 	17	Tham khảo các nguồn tài liệu khác có liên quan đến nội dung học phần.	Thời gian: Thực hiện theo thời khóa biểu; Địa điểm: Lớp học	
Kiểm tra	Các nội dung thuộc chương chương 1 đến chương 4	1	Nghiên cứu tài liệu, ôn tập từ chương 1 đến chương 4		
	Tín chỉ 3				
	Chương 5: Kỹ năng và phương pháp khuyến nông	7			
Lý thuyết	<p>5.1. Các kỹ năng cơ bản để truyền thông trong khuyến nông</p> <p>5.1.1. Kỹ năng nói</p> <p>5.1.2. Kỹ năng lắng nghe và đưa ra ý kiến phản hồi</p> <p>5.1.3. Kỹ năng đặt câu hỏi</p> <p>5.1.4. Kỹ năng trình bày trước đám đông</p> <p>5.1.5. Kỹ năng điều hành, dẫn dắt, thảo luận nhóm</p> <p>5.2. Các phương pháp khuyến nông cơ bản</p> <p>5.2.1. Tiếp cận trực tiếp nông dân (tại nhà riêng, trụ sở)</p> <p>5.2.2. Mở lớp huấn luyện</p> <p>5.2.3. Hội thảo</p>	7	Học học liệu số 1: Chương 5 mục 5.1. Tham khảo học liệu số 2:, chương 5	Thời gian: Thực hiện theo thời khóa biểu; Địa điểm: Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	5.2.4. Hội thảo đầu bờ 5.2.5. Trình diễn 5.2.6. Hội chợ - triển lãm 5.2.7. Tổ chức tham quan 5.2.8. Sử dụng các phương tiện thông tin đại chúng (Phát thanh, truyền hình, Internet, báo chí, sách mỏng, tờ rơi...) 5.3. Phương pháp chuyển giao, mở rộng phạm vi ứng dụng kỹ thuật mới cho nông dân				
Bài tập, ôn tập	Các kỹ năng trong khuyến nông, tổ chức hội thảo, mở lớp huấn luyện, xây dựng mô hình trình diễn, hội nghị đầu bờ	3	Tìm hiểu nội dung, liên hệ thực tế, thực hiện bài tập	Thời gian: Thực hiện theo thời khóa biểu;	
	Kiểm tra	1	Nội dung thuộc chương 5	Địa điểm: Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Thực hiện kỹ năng và phương pháp khuyến nông	14	Thực hiện các yêu cầu của giảng viên	Thư viện, ở nhà	
Thực hành		8			
	Bài 1. Xây dựng kế hoạch tổ chức hội nghị về sản phẩm cây trồng tại đồng ruộng	4	Nghiên cứu tài liệu, liên hệ thực tế	Thời gian: Thực hiện theo thời khóa biểu;	
	Bài 2. Thực hiện Hội nghị về sản phẩm cây trồng tại đồng ruộng	4	Thực hiện các kỹ năng	Địa điểm: Tại cơ sở	
Tự học, tự nghiên cứu	- Nghiên cứu tài liệu - Tham khảo các hình thức tổ chức hội nghị tại đồng ruộng	17	Thực hiện các yêu cầu của giảng viên	Thư viện, ở nhà	

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Nguyễn Văn Long, (2006), *Giáo trình Khuyến nông*, Đại học Nông nghiệp Hà Nội.

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Đỗ Kim Chung, (2011), *Giáo trình Phương pháp Khuyến nông*, Đại học Nông nghiệp Hà Nội.

[3]. Bùi Thị Minh Hà, (2011), *Bài giảng Khuyến nông*, Đại học Nông lâm Thái Nguyên.

[4] Vũ Văn Phúc, (2013), *Xây dựng nông thôn mới*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia.

[5] Đỗ Tuấn Khiêm (2005), *Giáo trình Khuyến nông*, Nhà xuất bản Nông nghiệp Hà Nội.

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	3					6
2	3					7
3	1		2			7
4	3					7
5	3					7
6	1		2			7
7	3					7
8		1	2			7
9	3					7
10	3					6
11			3			7
12	3					7
13			3			7
14	1	1		4		6
15				4		6
Tổng cộng	27	2	12	8		101

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
----	-----------	---------------	-------------------	------------	-------------

Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch6	2
			Thời gian tham dự (8%) <i>Nếu vắng 01 tiết trừ 1%</i> <i>Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm</i>		8
Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra thường xuyên	30%	Học phần 3 tín chỉ: 02 điểm;	Từ Ch1 đến Ch5	10
Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Từ Ch1 đến Ch6	10

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
<p>- Đề thi gồm 3 câu:</p> <p>+ Câu 1 (3 điểm): Cấp độ nhớ và hiểu</p> <p>+ Câu 2 (5 điểm): Cấp độ áp dụng, Phân tích</p> <p>+ Câu 3 (2 điểm): Cấp độ đánh giá</p> <p>Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần</p> <p>- Cấp độ nhận thức: 30% nhớ và hiểu ; 50% áp dụng và phân tích ; 20% đánh giá.</p>	90 phút

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: TTNN. Cây công nghiệp dài ngày- Cây công nghiệp ngắn ngày
Mã học phần: NL 2.1.237.3

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 3
- Loại học phần: Học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp
- Điều kiện tiên quyết: Cây công nghiệp
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 0 giờ
 - + Thực hành, TTNN: 150 giờ
 - + Bài tập trên lớp: 0 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 0 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 0 giờ

- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn Nông - lâm nghiệp, Khoa: Nông - Lâm – Ngư nghiệp.

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Minh Huệ	0914051037	minhhuetkt@gmail.com
2	ThS. Trần Thị Nhung	0912909608	Nhungtq78@gmail.com
3	ThS. Vũ Đăng Cang	0913522197	vucangtq@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

Vận dụng được kiến thức cơ bản để nâng cao kỹ năng sản xuất cây công nghiệp, kỹ thuật trồng trọt, chăm sóc, phát triển cây công nghiệp.

3.2. Mục tiêu cụ thể:

Mt1: Phân tích các kiến thức về giá trị kinh tế, hình hình sản xuất về cây công nghiệp, đặc điểm sinh vật vật học; điều kiện sinh thái, các biện pháp kỹ thuật canh tác. thu hoạch và bảo quản các sản phẩm cây công nghiệp.

Mt2: Áp dụng được các biện pháp kỹ thuật trong việc trồng, chăm sóc cây công nghiệp.

Mt3: Ứng dụng linh động các tiến bộ kỹ thuật để đạt hiệu quả cao nhất trong việc sản xuất cây công nghiệp.

Mt4: Thực hiện khả năng tự học, tự nghiên cứu, chủ động, phát huy năng lực cao nhất, phối hợp nhóm, giải quyết các vấn đề trong mọi công việc..

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo (Theo thang đo nhận thức Bloom)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT											
		ĐR 1	ĐR 2	ĐR 3	CĐR 4	ĐR 5	ĐR 6	ĐR 7	ĐR 8	ĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
NL 2.1.237.3	TTNN. Cây công nghiệp dài ngày- Cây công nghiệp ngắn ngày				3		3						2

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mã CĐR	CĐR của học phần	CĐR của CTĐT
Về kiến thức		
Mt 1	Ch 1: Vận dụng các biện pháp kỹ thuật cơ bản trong sản xuất cây công nghiệp ngắn ngày, cây công nghiệp dài ngày	CĐR 4 CĐR 6
	Ch 2: Đánh giá được kết quả thực hiện các kỹ thuật trong sản xuất cây công nghiệp ngắn ngày, cây công nghiệp dài ngày.	
Về kỹ năng		
Kỹ năng cứng		
Mt 1	Ch 3: Lựa chọn được biện pháp kỹ thuật phù hợp trong sản xuất cây công nghiệp ngắn ngày, cây công nghiệp dài ngày để đạt hiệu quả, phát triển bền vững.	CĐR 4 CĐR 6
	Ch 4: Vận dụng được quy trình kỹ thuật sản xuất cho cây công nghiệp cụ thể.	

<i>Kỹ năng mềm</i>		
Mt 4	Ch 5: Ứng dụng linh hoạt các tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất cây công nghiệp ngắn ngày, cây công nghiệp dài ngày đạt hiệu quả.	CĐR 6
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
Mt 5	Ch 6: Thái độ học tập chuyên cần, tự giác, tự nghiên cứu, có ý thức trách nhiệm, nâng cao ý thức rèn luyện, khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp. Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm.	CĐR 12

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo (Theo thang đo nhận thức Bloom)

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA						Phương pháp dạy học
Chương	Kiến thức	Kiến thức		Kỹ năng			Mức độ tự chủ và trách nhiệm	
				Cứng		Mềm	Ch 6	
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5		
Phần I	Kỹ thuật sản xuất cây công nghiệp ngắn ngày/cây công nghiệp dài ngày tại cơ sở							
Nội dung 1 .Chuẩn bị các điều kiện sản xuất	Chuẩn bị khâu giống	2						Nêu vấn đề, giao nội dung, thực hiện, đánh giá
	Cơ sở vật chất	2						
Nội dung 2.	Quy trình kỹ thuật cho cây trồng cụ thể				3			Nêu vấn đề, giao nội dung, thực hiện,
Nội dung 3	Thực hiện quy trình kỹ thuật				3			

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA						Phương pháp dạy học
Chương	Kiến thức	Kiến thức		Kỹ năng			Mức độ tự chủ và trách nhiệm	
				Cứng		Mềm	Ch 6	
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5		
3.1	Kỹ thuật làm đất, xử lý đất					3		đánh giá
3.2	Phân bón	3						Nêu vấn đề, giao nội dung, thực hiện, đánh giá
3.3	Kỹ thuật gieo trồng			3				
3.4	Kỹ thuật chăm sóc					3		
Phần II	Đánh giá kết quả thực hiện							
1	Đánh giá tình hình sinh trưởng phát triển của cây công nghiệp dài ngày/cây công nghiệp ngắn ngày		3					Nêu vấn đề, giao nội dung, thực hiện, đánh giá
2	Đề xuất các giải pháp						3	

7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần bao gồm các nội dung cơ bản:

Thực hiện các nội dung về Kỹ thuật sản xuất cây công nghiệp ngắn ngày/cây công nghiệp dài ngày tại cơ sở, đánh giá kết quả thực hiện các nội dung.

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
TTNN	Phần I: Kỹ thuật sản xuất cây công nghiệp ngắn ngày/cây công nghiệp dài	95			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	ngày tại cơ sở				
	Nội dung 1: Chuẩn bị khâu giống		Học học liệu số 1 Tham khảo tài liệu khác	Tại cơ sở	
	Cơ sở vật chất				
	Nội dung 2: Quy trình kỹ thuật cho cây trồng cụ thể				
	Nội dung 3: Thực hiện quy trình kỹ thuật		Tìm hiểu nội dung, thực hiện kỹ năng, trao đổi trên lớp và các nội dung của giảng viên yêu cầu đối TTNN.	Thời khóa biểu; tại cơ sở	
	- Kỹ thuật làm đất, xử lý đất				
	- Phân bón				
	- Kỹ thuật gieo trồng				
	- Kỹ thuật chăm sóc				
TTNN	Phần II: Đánh giá kết quả thực hiện	45			
	Nội dung 1: Đánh giá tình hình sinh trưởng phát triển của cây công nghiệp dài ngày/cây công nghiệp ngắn ngày		- Học học liệu số 1 - Chuẩn bị các nội dung cần trao đổi và thực hiện các nội dung của giảng viên yêu cầu đối với nội dung TTNN	Thời khóa biểu; tại cơ sở	
	Nội dung 2: Đề xuất các giải pháp				

9. Tài liệu học tập

9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Nguyễn Đức Hạnh (2017), *Giáo trình cây công nghiệp*, Nhà xuất bản Đại học Thái Nguyên

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Viết Hưng (2012), *Giáo trình cây mía*, Nhà xuất bản Nông nghiệp Hà Nội

[3] Nguyễn Tất Khương (1999), *Giáo trình cây chè*, Nhà xuất bản Nông nghiệp Hà Nội

10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1					40	
2					40	
3					40	
4					30	
Tổng cộng					150	

11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Điểm thành phần 1: Điểm đánh giá quá trình TTNN tại cơ sở					
1	Điểm đánh giá quá trình rèn nghề tại cơ sở thực tập	40%	Ý thức chấp hành nội quy, kỷ luật tại đơn vị thực tập	Ch 5,6	2
			Tinh thần trách nhiệm, thái độ đối với công việc		2
			Khả năng vận dụng kiến thức chuyên môn đã học vào thực tiễn		2
			Kết quả, mức độ hoàn thành công việc được giao		4
Điểm thành phần 2: Điểm đánh giá báo cáo thực tập					
2	Điểm đánh giá báo cáo rèn nghề	60%	Trình bày đúng định dạng, không có lỗi đánh máy, lỗi chính tả	Từ Ch 1 đến Ch 4	1
			Bố cục báo cáo thực tập đầy đủ theo mẫu		2
			Nội dung từng phần cụ thể đáp ứng theo đúng yêu cầu của báo cáo rèn nghề		3

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
			Có dẫn chứng về số liệu, sơ đồ, hình ảnh minh họa và đảm bảo tính chính xác		4